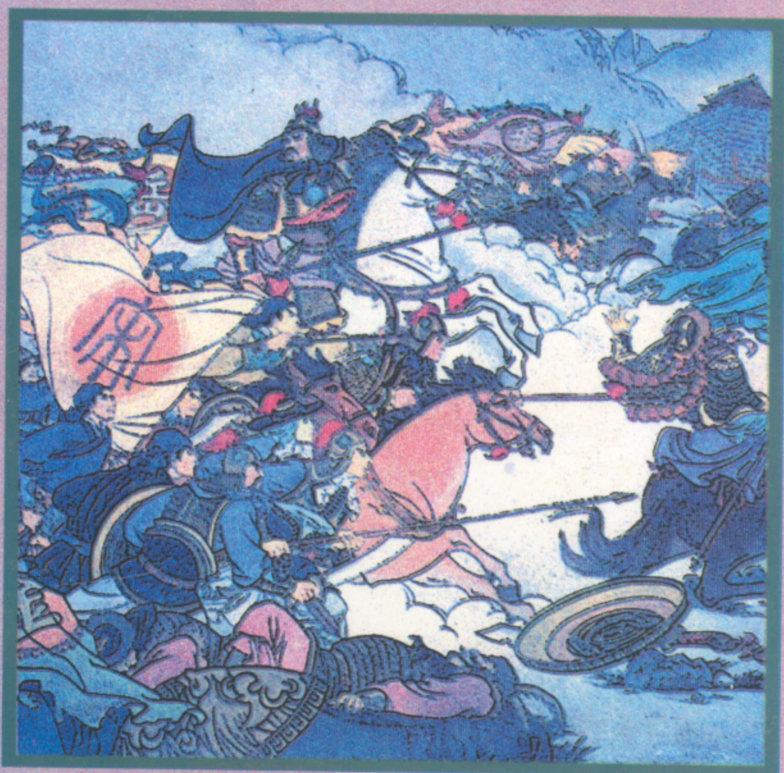
LA QUÁN TRUNG

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA



Vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI
VĂN HỌC TRUNG QUỐC

LA QUÁN TRUNG

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

TẬP 3

Dịch giả : PHAN KẾ BÍNH
Hiệu đính : BÙI KỶ - LÊ HUY TIÊU

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

LA QUÁN TRUNG

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

Dịch giả : PHAN KẾ BÍNH

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Chịu trách nhiệm xuất bản :

DƯƠNG THU HỒNG
NGUYỄN VĂN LƯU

Chịu trách nhiệm bản thảo :

PHÒNG VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

Sửa bản in : HIẾU HẠNH

Vẽ bìa : DUY NGỌC

In 800 cuốn khổ 14,5 x 20,5 cm tại XN in Tân Bình.
Số đăng ký KHXB: 48/180-CXB cấp ngày 15/01/2004.
Giấy phép XB số: 95/VHGP. NXB cấp ngày 28/04/2004
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2004.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI TÁM

Chữa bệnh nhức đầu, hại thân thầy thuốc
Giối giăng truyền lại, hết số gian hùng

Hán Trung vương nghe tin cha con Quan Công bị hại, khóc lăn xuống đất. Các quan vội vàng cứu dậy, nửa giờ mới tỉnh, vội vàng vực vào nội điện.

Khổng Minh khuyên rằng :

- Chúa thượng chớ nên phiền não lắm. Tự xưa có câu : "Tử sinh hữu mệnh". Quan Công xưa nay tính cương quá mà hay cậy mình khỏe, nên mới có vạ này. Chúa thượng nên giữ gìn tôn thể, thong thả sẽ lo toan việc báo thù.

Hán Trung vương nói :

- Cô kết nghĩa với Quan, Trương hai em ở vườn đào, thề cùng sống thác với nhau. Nay Vân Trường chẳng may bị hại, Cô sao hưởng phú quý một mình được !

Nói chưa dứt lời, đã thấy Quan Hưng khóc lóc thảm thiết đi vào. Hán Trung vương thấy vậy, hét lên một tiếng, rồi lại ngất lăn xuống đất. Các quan cứu tỉnh dậy. Một ngày hôm ấy, Huyền Đức khóc ngất đi bốn năm dạo.

Trong ba hôm, Huyền Đức không ăn uống một tí gì, chỉ khóc sướt mướt, vạt áo lúc nào cũng ướt đầm đìa, nước mắt đỏ như huyết.

Khổng Minh và các quan tìm mọi cách khuyên giải.

Huyền Đức nói :

- Cô với Đông Ngô, thề không soi chung một mặt trời, mặt trăng !

Khổng Minh nói :

- Tôi nghe Đông Ngô đem đầu Quan Công nộp cho Tào Tháo, Tháo đã dùng lễ vương hầu táng cho ông ấy.

Huyền Đức nói :

- Thế là ý làm sao ?

Khổng Minh nói :

- Đó là Đông Ngô muốn đổ vạ cho Tào Tháo. Tháo biết mưu ấy, nên dùng hậu lễ táng cho Quan Công, để chúa thượng oán về Đông Ngô.

Huyền Đức nói :

- Cô nay lập tức để binh sang hỏi tội nước Ngô, để rửa hờn đây.

Khổng Minh can rằng :

- Không nên ! Hiện nay Ngô muốn ta đánh Ngụy, Ngụy cũng mong ta đánh Ngô. Bên nào cũng mang lòng bất trắc, chực ta hở cơ là chộp. Chúa thượng nên đóng quân lại, không động vội, hãy phát tang cho Quan Công, đợi khi nào Ngô, Ngụy không hòa với nhau, sẽ thừa cơ đánh cả hai nước nhân thể !

Các quan cùng nản nỉ can ngăn mãi, Hán Trung vương bấy giờ mới nguôi dạ một chút ; liền truyền cho các tướng sĩ trong Xuyên để tang Quan Công. Hán Trung vương ra tại cửa nam, bày đồ cúng tế, làm lễ chiêu hồn, khóc lóc cả ngày.

Nói về Tào Tháo ở Lạc Dương, từ khi táng xong Quan Công, mỗi đêm hễ nhắm mắt là thấy Quan Công. Tháo sợ hãi quá, hỏi các quan.

Các quan nói :

- Cung điện ở Lạc Dương nhiều yêu quái lắm, nên lập một tòa cung điện mới mà ở.

Tháo nói :

- Cô muốn dựng một tòa điện mới, gọi là điện Kiến Thủy, bực vì không có thợ khéo.

Giả Hủ thưa :

- Ở Lạc Dương có người thợ tên là Tô Việt, khéo tay khéo chân lắm.

Tháo sai đòi đến, bắt vẽ kiểu trước để xem. Việt vẽ một kiểu tòa điện to chín gian, trước sau có đủ cả hành lang, lầu các. Vẽ xong dâng lên, Tháo xem xong nói :

- Kiểu này thực hợp ý Cô lắm, nhưng chỉ ngại không có gỗ nào to mà làm cho xứng !

Tô Việt thưa :

- Cách thành này ba mươi dặm, có một cái đầm gọi là Dược Long. Cạnh chùa có một cây gỗ lê cực to, cao hơn mười trượng, nên dùng làm nóc điện này.

Tháo mừng lắm, lập tức sai thợ đến đẵn cây ấy.

Hôm sau thợ về báo rằng :

- Cây ấy cưa không đứt, búa bổ cũng không vào, không sao đẵn được.

Tháo không tin, dẫn vài trăm ky đến trước cửa đền, xuống ngựa, ngẩng mặt lên xem thấy cây lá xum xuê sát đến mây xanh, thẳng tuột không có một chà chạnh nào. Tháo sai chặt xuống. Có mấy ông cụ già lại kêu rằng :

- Cây này đã mấy trăm năm nay, có thần thiêng lắm, không chặt được đâu.

Tháo nổi giận mắng rằng :

- Ta bình sinh trải khắp dưới gầm trời hơn bốn mươi năm nay, trên từ thiên tử, dưới đến thứ dân, ai cũng phải sợ, yêu thần nào dám trái ý ta ?

Nói xong, liền rút gươm ra chặt mấy nhát, thì thấy có tiếng kêu sang sảng, máu chảy ròng ròng ở thân cây.

Tháo sợ hãi, quẳng gươm lên ngựa, về cung.

Canh hai đêm hôm ấy, Tháo nằm không yên, đương ngồi ở trong điện ngả mình xuống ghế ngủ gà, bỗng thấy một người xõa tóc, tay cầm thanh kiếm, mình mặc áo thâm, đến trỏ vào mặt thét mắng rằng :

- Ta là thần ở cây gỗ lê đây ! Mày làm đền Kiến Thủy, sắp muốn cướp ngôi nhà Hán, dám đến chặt cây thần của ta ! Ta biết số mày sắp hết, nên đến giết mày đây !

Tháo giật mình vội hô lớn :

- Võ sĩ đâu cả, chúng bay ?

Tháo kêu chưa dứt lời, người ấy cầm gươm toan chém Tháo một nhát. Tháo hét to một tiếng, giật mình tỉnh dậy, thấy đầu rức như búa bổ, không sao chịu được.

Tháo sai đi cầu những danh y về chữa, cũng không thấy khỏi. Các quan đều lo lắng.

Hoa Hâm vào tâu rằng :

- Đại vương có biết thần y Hoa Đà không ?

Tháo hỏi :

- Có phải là người chữa cho Chu Thái ở Giang Đông chăng ?

Hâm nói :

- Chính phải !

Tháo nói :

- Người ấy thì Cô cũng nghe tiếng, nhưng chưa biết nghề nghiệp hắn ra làm sao ?

Hâm thưa :

Hoa Đà tên tự là Nguyên Hóa, người ở Tiêu Quận, nước Bài, nghề thuốc cực tài, trong đời hiếm có. Phàm những người nào có bệnh hoặc dùng thuốc, hoặc mổ, hoặc chích, hơi động tay vào là khỏi. Nếu ai đau ở trong phủ tạng thì cho uống thang ma phế, để cho người ốm say mê đi như chết, lấy dao mổ bụng ra, không đau đớn chút nào, dùng thuốc rửa sạch rồi khâu lại, dịt thuốc vào, chỉ một tháng hoặc hai mươi ngày thì khỏe như thường. Đà chữa bệnh gì cũng tài tình như thế.

Một bữa, Đà đi ngoài đường, nghe có tiếng người rên khừ khừ. Đà nói : "Đây là bệnh ăn uống không tiêu đây !". Hỏi ra thì quả nhiên như thế. Đà sai vắt ba bát nước hẹ cho uống.

Người ấy uống xong, thổ ra một con rắn dài hai ba thước, bấy giờ ăn uống mới tiêu.

Quan thái thú Quảng Lăng là Trần Đăng, trong bụng buồn bã khó chịu, ngoài mặt thì đỏ như gấc, không ăn uống gì được, mời Đà đến xem bệnh. Đà cho uống thuốc, Đăng thổ ra ba đấu trùng, con nào cũng đỏ đầu, mà đầu đuôi cựa quậy được. Đăng hỏi, Đà bảo rằng : "Bệnh này là ăn nhiều cá gỏi, cho nên sinh ra lắm trùng, tuy chữa khỏi được bây giờ, nhưng ba năm nữa tất nhiên lại phát, không sao chữa được nữa". Sau ba năm, Đăng quả nhiên lại sinh bệnh ấy rồi chết.

Lại có một người trên lông mày có một cái bướu, ngứa quá khó chịu, mời Đà xem. Đà nói : "Trong cái bướu ấy có một vật biết bay !" Thấy nói thế ai cũng cười. Đà lấy dao mổ xem, quả nhiên một con chim sẻ vàng bay ra. Người ấy khỏi bệnh.

Lại có một người bị chó cắn vào chân, chỗ đau mọc lên hai khối thịt, bên thì buốt, bên thì ngứa, không sao chịu được. Đà xem bệnh bảo rằng : "Bên buốt, ở trong có mười cái kim ; bên ngứa, ở trong có hai con cờ, một con đen, một con trắng". Mọi người không tin. Đà mổ ra, quả nhiên có thực.

Người ấy giỏi thuốc, chẳng khác gì Biển Thước, Sương Công khi xưa. Hiện nay người ấy ở kinh thành, sao đại vương không cho triệu đến ?

Tháo mừng lắm, lập tức sai người đi mời Hoa Đà về bắt mạch coi bệnh.

Đà nói :

- Đại vương nhức đầu, vì nhiễm phải gió độc, bệnh ở trong óc, không thoát ra được, uống thuốc cũng uổng mà thôi. Tôi có một phép này : trước hết uống thang ma phế, rồi lấy búa bổ óc ra, nạo hết rãi gió độc đi thì mới triệt hết được nọc bệnh.

Tháo giận mắng rằng :

- Ngươi muốn giết ta sao ?

Đà nói :

- Đại vương có biết chuyện Vân Trường không ? Cánh tay

phải ông ấy bị trúng tên thuốc độc, tôi cạo xương chữa thuốc, mà ông ấy không sợ hãi chút nào. Nay bệnh đại vương mới một tí, việc gì phải đa nghi làm vậy ?

Tháo nói :

- Cánh tay đau còn cạo được, chớ đầu óc bổ ra sao được ? Ngươi quen với Vân Trường, muốn nhân dịp này báo thù cho hắn chăng ?

Liền hô tả hữu bắt Hoa Đà bỏ ngục để tra hỏi.

Giả Hủ can rằng :

- Người giỏi thuốc thế này, trên đời ít có, xin đừng giết mà hoài !

Tháo nói :

- Thằng này muốn thừa cơ hại ta, cũng chẳng khác gì Cát Bình khi trước !

Nói xong kíp sai tra khảo.

Đà ngồi trong ngục, có một người lính canh ngục, họ Ngô, gọi là Ngô áp ngục. Người này ngày nào cũng mang cơm rượu cung phụng Hoa Đà, Đà cảm cái ân ấy, bảo rằng :

- Tôi nay sắp chết, hiềm vì có một quyển sách thanh nang, chưa truyền ra đến ngoài ; nay cảm cái bụng tử tế của ông, không biết lấy gì báo được ; vậy tôi viết bức thư này, ông đem về nhà tôi, lấy quyển sách ấy lại đây, tôi xin tặng ông, để ông nối nghiệp này cho tôi.

Ngô áp ngục mừng hớn hở nói :

- Nếu được quyển sách ấy, thì tôi bỏ phăng cái nghề này, về làm thuốc chữa cho thiên hạ, để truyền cái đức của tiên sinh.

Đà liền viết thư giao cho Ngô. Ngô đến tận Kim Thành hỏi vợ Hoa Đà, lấy được quyển thanh nang đem về. Đà kiểm lại đâu đấy, rồi tặng cho Ngô. Ngô mừng lắm, đem về nhà cất kín một chỗ.

Được mười ngày, Hoa Đà chết ở trong ngục. Ngô mua áo

quan khâm liệm chôn cất tử tế, rồi bỏ việc, về nhà định lấy sách ra học thì thấy vợ đang đốt quyển sách ấy. Ngô giật mình, vội vàng chạy lại giằng ra, thì sách đã cháy gần hết, chỉ còn sót lại một vài trang.

Ngô giận quá, chửi mắng vợ. Vợ nói :

- Phỏng có học giỏi được như Hoa Đà, cũng chẳng qua chết rũ ở trong ngục, cần gì quyển sách ấy cho lắm !

Ngô chép mồm chép miệng một hồi rồi cũng im. Bởi thế quyển thanh nang không truyền ra đời, chỉ còn sót một vài trang dạy những thuật nhỏ, như thiến gà, thiến lợn mà thôi.

Người sau có thơ rằng :

Hoa Đà thuốc thánh thuật sao tài ?
Coi bệnh trông qua thấu lạng người.
Người mất tiếc thay thư cũng mất,
Thanh nang đâu để lại trên đời

Từ khi Tào Tháo giết Hoa Đà xong, thì bệnh mỗi ngày một nặng hơn. Tháo lại phải lo thêm việc Ngô, Thục nữa.

Đang lo nghĩ, chợt có sứ giả ở Đông Ngô đưa thư đến.

Tháo mở ra xem, trong thư nói rằng :

"*Thần là Tôn Quyền, biết thiên mệnh về chúa thượng đã lâu. Vậy xin chúa thượng lên ngay ngôi hoàng đế cho sớm, mà sai tướng ra đánh Lưu Bị, để quét sạch hai Xuyên đi. Thần xin mang văn vũ, nộp đất theo hàng ngay lập tức*".

Tháo xem xong, cười lớn, giơ thư ra bảo quần thần rằng :

- Thằng này muốn để cho ta ngồi trên lò lửa đây !

Thị trung là Trần Quần tâu rằng :

- Nhà Hán lâu nay suy yếu lắm. Công đức của điện hạ cao vòi vọi, nhân dân ai cũng trông vào cả. Nay Tôn Quyền đã xưng thần xin hàng, thì biết rằng lòng trời và bụng người đều theo về với điện hạ rồi, điện hạ nên ưng ý trời, thuận lòng người, lên ngôi tôn cho sớm.

Tháo cười, nói :

- Cô thờ nhà Hán đã lâu, tuy có công đức với dân, nhưng Cô làm đến vương tước, danh vị cũng đã cực phẩm rồi, còn mong gì nữa ? Nếu mệnh trời ở Cô, thì Cô cũng chỉ làm như vua Văn vương nhà Chu mà thôi !

Tư Mã Ý nói :

- Nay Tôn Quyền đã xưng thần chịu hàng, chúa thượng nên phong quan tước cho hắn và sai đi đánh Lưu Bị.

Tháo nghe lời, tâu phong cho Tôn Quyền làm phiếu kỵ tướng quân, hầu Nam Xương lĩnh chức mục ở Kinh Châu.

Bệnh Tháo mỗi ngày một nặng thêm. Một đêm Tháo nằm mê thấy ba con ngựa cùng ăn chung một máng cỏ. Sáng dậy, Tháo hỏi Giả Hủ rằng :

- Cô khi trước đã mơ thấy ba con ngựa cùng ăn một máng, nghi là cha con Mã Đằng làm hại. Nay Mã Đằng chết rồi, đêm qua lại mơ thấy thế, hay dở ra làm sao ?

Hủ thưa :

- Lộc mã cũng là điềm hay, lộc mã về nhà Tào, chúa thượng can gì phải nghi ?

Tháo bởi thế không nghĩ gì nữa.

Người sau có thơ rằng :

Lạ thay ! giấc mộng ngựa cùng tàu,
Điềm ứng rành rành Tấn nối Tào.
Tào Tháo gian hùng sao ấy nhỉ.
Ngựa ngay trước mắt, mắt trông đâu ?

Đêm ấy Tháo nằm nhà trong đến canh ba, đầu óc choáng váng, tinh thần bàng hoàng. Bỗng nghe ở trong điện, có tiếng sàn sạt như xé vải. Tháo sợ trông xem thì thấy Phục hoàng hậu, Đổng quí nhân cùng bọn Đổng Thừa, Phục Hoàn, hơn hai mươi người, mình mẩy máu me, đứng thập thò trong đám mây đen, văng vẳng có tiếng đòi miệng. Tháo giật mình, vội vàng rút gươm quăng lên, thì thấy nổ ầm một tiếng, sạt mất

một góc điện mé tây nam. Tháo khiếp quá ngã sấp xuống đất quân hầu cận vào cứu, vực sang cung khác dưỡng bệnh.

Đêm hôm sau, Tháo lại nghe ở ngoài điện, tiếng trai gái kêu khóc như di. Đến sáng, Tháo triệu quần thần vào cung bảo rằng :

- Cô xông pha trận mạc hơn ba mươi năm, chưa từng tin việc ma quỉ, nay làm sao lại có chuyện thế này ?

Quần thần tâu rằng :

- Đại vương nên sai thầy phù thủy, lập đàn cúng lễ để trừ ma quỉ đi.

Tháo chép miệng, than rằng :

- Thánh nhân đã nói : "Được tội với trời, dẫu cúng cũng vô ích !" Cô nay số mệnh đã hết, còn cứu làm sao ?

Nói rồi, không cho cúng cấp nữa.

Hôm sau, Tháo nghe trong mình khí bốc lên quáng cả mắt, không trông thấy gì cả. Kíp sai đòi Hạ Hầu Đôn đến bàn bạc, Đôn đến trước cửa điện, bỗng trông thấy Phục hoàng hậu, Đổng quí nhân, hai hoàng tử, và bọn Phục Hoàn, Đổng Thừa, đứng cả ở trong đám mây mù. Đôn giật mình, ngã quay xuống đất. Tả hữu vực dậy đem ra, từ bấy giờ mắc bệnh.

Tháo đòi bọn Tào Hồng, Trần Quần, Giả Hủ, Tư Mã Ý, cùng đến cả trước chỗ giường nằm, dặn dò việc mai sau.

Bọn Tào Hồng cúi xuống tâu rằng :

- Đại vương nên giữ gìn ngọc thể, chẳng mấy bữa nữa chắc khỏi.

Tháo nói :

- Cô tung hoành trong thiên hạ hơn ba mươi năm, bao nhiêu kẻ cường bạo trừ được sạch cả rồi, chỉ còn Tôn Quyền ở Giang Đông, Lưu Bị ở Tây Thục. Nay bệnh Cô đã nguy lắm, không bàn được nhiều nữa, chỉ đem việc nhà nhờ cậy các ngươi mà thôi : con trưởng Cô là Tào Ngang do Lưu thị sinh ra, chẳng may mất sớm ở Uyển Thành ; Biện thị sinh được bốn con : Phi, Chương, Thực, Hùng ; Cô xưa nay vẫn yêu con thứ

ba là Thực, nhưng nó hay huyênh hoang, không được thực thà, lại ngông nghênh chè rượu, cho nên Cô không lập làm thế tử. Thằng thứ hai là Chương, thì có khỏe mà chẳng có khôn ; thằng thứ tư là Hùng, thì lắm bệnh khó thọ. Chỉ con trưởng là Phi có bụng thành thực, kính cẩn, có thể nối nghiệp Cô. Các ngươi nên giúp đỡ cho nó !

Bọn Tào Hồng ứa nước mắt, vâng mệnh.

Tháo sai quân hầu cận đem những hương quý báu của mình cất giấu xưa nay, chia cho các nàng hầu, và dặn rằng :

- Sau khi ta mất rồi, chúng bay phải siêng năng nghề nữ công, thêu cho nhiều giày tơ, bán lấy tiền mà tiêu.

Lại sai những tì thiếp ở trong đền Đồng Đước, mỗi ngày đặt đồ tế, phải có nhà trò đánh nhạc dâng đồ ăn.

Lại sai đắp bảy mươi hai cái mả bỏ không ở ngoài thành Giảng Võ, phủ Chương Đức, để cho người ta không biết mả mình táng ở chỗ nào, có ý sợ bị đào mất mả.

Tháo dặn xong các việc, thở dài một tiếng, nước mắt tuôn ra như mưa, một lát tắt hơi, thọ được 66 tuổi. Bấy giờ là tháng giêng năm tí, niên hiệu Kiến An thứ 25.

Tào Tháo mất, văn võ bách quan một mặt làm lễ cử ai, một mặt sai người báo tang cho thế tử Tào Phi, Yển Lăng hầu Tào Chương, Lâm Chi hầu Tào Thực, Tiêu Hoài hầu Tào Hùng. Các quan dùng quan vàng, quách bạc, khâm liệm cho Tào Tháo, rồi rước ngay linh cữu về Nghiệp Quận.

Tào Phi nghe tin cha mất, khóc ầm lên, đem quan viên lớn nhỏ ra khỏi thành mười dặm, phục bên cạnh đường, đón rước linh cữu vào, đặt ở thiên điện. Trăm quan mặc đồ tang xúm quanh khóc lóc.

Quan trung thứ sử là Tư Mã Phu bước ra nói :

- Xin thế tử đừng khóc nữa, để bàn việc lớn đã ! Nay Ngụy vương mới mất, thiên hạ chấn động, phải lập ngay tự vương lên, để yên bụng chúng mới được, sao lại khóc lóc làm gì ?

Quần thần nói :

- Chưa có chiếu mạng thiên tử, đâu dám hấp tấp lập ngay.

Binh bộ thượng thư là Trần Kiệu nói :

- Ngụy vương mất ở ngoài, các con tranh nhau lập ở trong, gây nên biến loạn thì xã tắc nguy mất !

Liền rút gươm cắt phăng tay áo, rồi thét to lên rằng :

- Ngày hôm nay xin lập thế tử lên nối ngôi, các quan ai còn dám bàn ngang nữa sẽ coi như tay áo này !

Ai nấy đều kinh khiếp. Sực có Hoa Hâm từ Hứa Xương phi ngựa đến. Mọi người giật mình hỏi có việc gì. Hâm nói :

- Ngụy vương mới mất, thiên hạ chấn động, sao không mời thế tử nối ngôi ngay đi ?

Chúng nói :

- Chỉ vì chưa có chiếu mệnh thiên tử, đang bàn nhau xin từ chỉ của vương hậu là Biện thị, để lập thế tử lên đây !

Hâm nói :

- Ta đã đòi được chiếu mệnh của vua Hán đây rồi !

Cả bọn nhảy nhót, reo mừng.

Nguyên Hoa Hâm xiểm nịnh nhà Tào, làm sẵn một tờ chiếu, bắt hiếp vua Hiến đế phải xuống tờ chiếu ấy. Vua Hiến đế đành phải nghe lời, phong cho Tào Phi làm Ngụy vương, thừa tướng, Ký Châu mục.

Hâm thò ngay tay vào bọc, rút tờ chiếu ra, đọc lên. Ngay hôm ấy Tào Phi lên ngôi, cho trăm quan lớn nhỏ vào lạy mừng, mở tiệc khánh hạ.

Khi đang ăn yến, có tin vào báo rằng :

- Yên Lăng hầu Tào Chương dẫn mười vạn quân từ Trường An đến.

Phi giật mình, hỏi quần thần rằng :

- Thằng em râu vàng của ta, xưa nay tính cương lắm, mà lại giỏi nghề võ. Nay dẫn quân lại đây, tất có ý tranh ngôi của ta, làm thế nào bây giờ ?

Bỗng một người ở dưới thềm bước ra thưa rằng :

- Tôi xin yết kiến hầu Yển Lăng, lấy lời lẽ thuyết phục hắn.
Chúng cùng nói :
- Phi ông ra, thì không ai giải được cái vạ này.
Ấy mới là :

Tào thị lúc này đâu có khác
Anh em Đàm, Thượng họ Viên xưa.

Chưa biết người xin đi là ai, xem hồi sau sẽ biết.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI CHÍN

Anh chẹt em, Tào Thực ngâm thơ
Cháu hại chú, Lưu Phong chịu tội

Tào Phi nghe tin Tào Chương kéo quân đến sợ, hỏi các quan. Có một người xin ra lấy lời bẻ Tào Chương, trông ra thì là gián nghị đại phu Giả Quì.

Phi mừng lắm, lập tức sai Giả Quì đi. Quì ra thành, đón Tào Chương. Chương hỏi :

- Tỉ thụ của tiên vương để đâu ?

Quì nghiêm sắc mặt lại nói rằng :

- Nhà có con trưởng, nước có vua kế tự, tỉ thụ của tiên vương, ông không có phép hỏi được.

Chương nín lặng, không nói gì, cùng đi với Giả Quì vào thành. Khi gần đến cửa cung, Quì hỏi rằng :

- Ông đến đây để chịu tang, hay là muốn đến tranh ngôi ?

Chương nói :

- Ta đến chịu tang đấy thôi, chớ có bụng gì đâu ?

Quì nói :

- Đã không có bụng gì, cớ sao lại mang cả quân vào thành ?

Chương lập tức quát tướng sĩ lui ra, chỉ độc một mình vào cung, ra mắt Tào Phi. Hai anh em ôm nhau khóc lóc. Tào Chương đem hết quân mã của mình, giao lại cho Tào Phi. Phi sai Chương về giữ Yển Lăng. Chương lạy từ trở ra.

Từ bấy giờ Tào Phi mới vững chân, đổi năm Kiến An thứ 25 làm năm Diên Khang thứ nhất (220) ; phong Giả Hủ làm thái úy ; Hoa Hâm làm tướng quốc ; Vương Lãng làm ngự sử

đại phu. Quan viên lớn nhỏ, đều được phong thưởng cả. Lại đặt tên thụy Tào Tháo là Vũ vương, táng tại Cao Lăng, ở Nghiệp Quận.

Phi sai Vu Cấm ra coi việc sửa lăng. Cấm phụng mệnh ra đó, thấy trên tường trắng trong nhà mồ có vẽ bức tranh Quan Công đang ngồi ngất ngưởng ở trên, ở dưới Bàng Đức hung hăng không chịu phục, còn Vu Cấm thì đang lom khom lạy xuống đất kêu van.

Nguyên Tào Phi thấy Vu Cấm thua trận bị bắt, đã không biết tử tiết thì chớ, lại còn vác mặt trở về, trong bụng coi khinh lắm, cho nên sai người vẽ tranh ấy vào vách để sỉ nhục Cấm. Cấm trông thấy vậy, vừa xấu hổ vừa tức, uất lên thành bệnh, không mấy bữa thì chết.

Người sau có thơ rằng :

Giúp chúa công trình kể biết bao ?
Tiếc thay, lâm nạn chẳng trung Tào !
Lòng người hổ dễ lường cho xiết,
Bức vẽ trên tường đẹp mặt sao ?

Hoa Hâm tâu với Tào Phi rằng :

- Yển Lăng hầu đã giao xong quân mã và về giữ bản quốc rồi, còn Lâm Chi hầu Tào Thực, Tiêu Hoài hầu Tào Hùng, hai người không đến chịu tang, lẽ phải hỏi tội mới được.

Phi theo lời, sai sứ giả đến hai nơi hỏi tội.

Không bao lâu, một sứ giả ở Tiêu Hoài về báo rằng :

- Tiêu Hoài hầu Tào Hùng sợ tội, thắt cổ tự tử rồi.

Phi sai hậu táng cho, và truy tặng làm Tiêu Hoài vương.

Qua vài hôm, sứ giả ở Lâm Chi lại về báo rằng :

- Lâm Chi hầu ngày nào cũng a tùng với bọn anh em Đinh Nghi, Đinh Dị, uống rượu say sưa, càn rỡ, không biết lễ phép gì. Khi chúng tôi đến, Lâm Chi hầu ngồi chễm chệ, không thèm cựa mình. Còn Đinh Nghi thì mắng rằng : "Khi trước tiên vương muốn lập chủ ta làm thế tử, bị những quân nịnh hót ngăn

trở. Nay tiên vương mới mất chưa được mấy ngày, đã muốn hỏi tội trong cốt nhục hay sao ?" Đinh Dị cũng nói : "Cứ như chủ ta thông minh hơn đời, đáng lẽ nối vào ngôi lớn mới phải. Nay lại hóa ra không được lập, các bầy tôi miếu đường chúng bay, sao không biết nhân tài làm vậy ?". Bởi thế, Lâm Chi hầu nổi giận, sai võ sĩ đem tôi ra đập đánh một hồi rồi đuổi đi.

Phi nghe nói, nổi giận, sai ngay Hứa Chử lĩnh ba nghìn quân hộ vệ đến Lâm Chi bắt bọn Tào Thực.

Hứa Chử phụng mệnh, dẫn quân đến Lâm Chi, tướng giữ cửa thành ngăn lại không cho vào. Chử chém phăng ngay tướng ấy, vào thẳng trong thành, không ai dám chống lại. Chử đến phủ đường, thấy Tào Thực và Đinh Nghi, Đinh Dị đang say rượu nằm ườn cả ra đấy. Chử trói ráo lại, bỏ lên xe, lại bắt hết cả quan liêu lớn nhỏ, giải về Nghiệp Quận, đợi Tào Phi phát lạc.

Phi truyền lệnh đem giết sạch bọn Đinh Nghi, Đinh Dị. Hai người này quê ở Bái Quận, đều nổi tiếng hay chữ một thời, ai cũng thương tiếc.

Mẹ Tào Phi là Biện thị, nghe thấy Tào Hùng phải thắt cổ chết, đau xót vô cùng. Lại nghe tin Tào Thực bị bắt, đồ đảng là bọn Đinh Nghi bị giết, kinh hãi quá chừng, vội vàng ra điện, gọi Tào Phi vào hỏi.

Phi thấy mẹ ra, vội vàng đến lạy. Biện thị khóc bảo :

- Em con là Thực, xưa nay ngông nghênh rượu chè, vì nó cậy có tài nên mới phóng túng như thế. Con nên nghĩ tình anh em ruột thịt mà tha tội cho nó, thì mẹ dù chết xuống suối vàng cũng được nằm yên.

Phi nói :

- Con cũng yêu cái tài của nó có đâu nỡ hại nó ; nay cũng răn bảo cho nó chừa bớt đi đó thôi, xin mẹ chớ lo !

Biện thị gạt nước mắt trở vào.

Phi ra nơi thiên điện, đòi Tào Thực đến ra mắt.

Hoa Hâm hỏi :

- Vừa rồi thái hậu dặn điện hạ đừng giết Tử Kiến có phải không ?

Phi nói :

- Phải.

Hâm nói :

- Tử Kiến có tài, có trí, không phải là người tầm thường, nếu không trừ đi cho sớm, tất để vạ về sau.

Hâm nói :

- Ai cũng bảo Tử Kiến xuất khẩu thành chương, tôi chưa tin lắm, điện hạ nên đòi vào, hỏi thử xem tài y ra làm sao, nếu thấy không có tài thì giết phắt đi, nhược bằng có tài thì cũng giáng chức xuống, để che bớt miệng vạn nhân trong thiên hạ.

Phi nghe lời. Một lát Thảo Thực vào ra mắt, sợ hãi xin thú tội.

Phi nói :

- Ta với mày, tình tuy là anh em, nhưng nghĩa thì là vua tôi, mày sao dám cậy tài bỏ lễ ? Khi còn tiên quân, mày hay đem văn chương khoe hợm với người, tao nghi cho mày tất mượn người khác làm gà ; nay ta hạn cho mày đi bảy bước, phải ngâm xong một bài thơ, ngâm được thì ta tha cho khỏi chết, nếu không xong, sẽ trị tội nặng, quyết không tha.

Thực nói :

- Xin ra cho đầu bài.

Khi ấy ở trên điện có treo một bức tranh thủy mạc, vẽ hai con trâu chọi nhau dưới bức tường, một con ngã xuống giếng chết.

Phi trỏ vào bức tranh bảo rằng :

- Vịnh ngay bức tranh này, nhưng cấm không được phạm vào các chữ : "Hai trâu chọi dưới tường, một con sa giếng chết".

Thực đi được bảy bước thì ngâm cũng vừa xong bài thơ.

Thơ rằng :

Đôi vật đi cùng đường,
Trên đầu bốn khúc xương,
Gặp nhau tựa sườn núi,
Hung hăng mở chiến trường.
Đôi bên đua sức mạnh,
Một vật lăn xuống hang.
Nào phải lực có kém,
Chẳng qua sự nhỡ nhàng !

Tào Phi và các quan đều chịu là tài.

Phi lại nói :

- Bảy bước mới xong bài thơ, hãy còn là chậm, mày có ứng khẩu làm ngay được một bài không ?

Thực lại xin ra đầu bài.

Phi nói :

- Ta với mày là anh em, lấy ngay việc ấy làm đầu bài, nhưng cũng không được phạm vài hai chữ "anh em".



- Nay bệnh Cô đã nguy lắm, không bàn được nhiều nữa, chỉ đem việc nhà nhờ cậy các ngươi mà thôi ! (xem hồi 78).

Thực không cần suy nghĩ gì, ứng khẩu đọc ngay một bài rằng :

Nấu đậu đốt cành đậu,
Đậu ở trong nồi khóc.
Vốn sinh cùng một gốc
Sao nỡ đốt thiêu nhau.

Tào Phi nghe xong, bỗng nhiên ứa nước mắt. Biện thị ở sau điện chạy ra, nói :

- Anh sao chẹt em quá thế ?

Phi vội vàng đứng dậy nói :

- Phép của nước không sao bỏ được !

Bởi thế, giáng Tào Thực xuống làm An Hương hầu, Thực lạy từ, lên ngựa đi ra.

Từ khi Tào Phi lên ngôi, pháp lệnh thay đổi mới cả, bức hiếp vua Hiến Đế, lại thậm tệ hơn cha hắn khi trước.

Có mật thám báo tin ấy về Thành Đô, Hán Trung vương giật mình, bàn với các quan rằng :

- Tào Tháo chết rồi, Tào Phi nối ngôi, bức hiếp thiên tử, lại tệ hơn cha hắn. Tôn Quyền ở Đông Ngô, chấp tay xưng thần. Cô muốn trước hết đánh Đông Ngô, để báo thù cho Vân Trường rồi sau sẽ đánh Trung Nguyên, để trừ loạn tặc, các ngươi nghĩ thế nào ?

Huyền Đức nói vừa dứt lời, Liêu Hóa ra lạy xuống đất, khóc rằng :

- Cha con Quan Công bị hại, là vì Lưu Phong, Mạnh Đạt không cứu, xin giết hai tên giặc ấy đi mới được.

Hán Trung vương toan sai người đi bắt.

Khổng Minh can rằng :

- Việc ấy phải thong thả định liệu mới được, chớ có vội vàng mà sinh biến. Nay hãy thăng cho hai người làm quận thú, chia đi hai nơi, rồi mới trừ được.

Hán Trung vương nghe lời, sai sứ ra thăng cho Lưu Phong về giữ ở Miên Trúc.

Bành Dạng vốn chơi thân với Mạnh Đạt, nghe thấy vậy, vội vàng viết thư sai người báo tin cho Đạt biết. Người mang thư vừa ra đến cửa nam thì bị quân đi tuần của Mã Siêu bắt được. Siêu tra hỏi biết tình đầu như thế, lập tức đến chơi Bành Dạng. Dạng ra tiếp vào, đặt rượu thết đãi. Rượu nửa chừng Siêu nói gợi lên rằng :

- Ngày xưa Hán Trung vương đãi ông hậu lắm, nay sao có ý nhạt nhẽo ?

Dạng nhân rượu ngà ngà say, nổi giận mắng rằng :

- Ông già ấy lẫn quẫn lắm, thế nào cũng có phen ta báo được mới nghe !

Siêu cũng nói tảng ra rằng :

- Tôi lâu nay cũng oán ông ấy lắm !

Dạng nói :

- Có phải thế thì ông hãy cất quân bản hộ, kết với Mạnh Đạt làm ngoại ứng, tôi đem quân trong Xuyên làm nội công, việc lớn chắc xong !

Siêu nói :

- Tiên sinh nói phải lắm, mai ta lại sẽ bàn với nhau.

Siêu từ giã ra về, đem ngay cả người lẫn thư vào nộp Hán Trung vương, và thuật lại đầu đuôi chuyện ấy.

Hán Trung vương giận lắm, sai bắt ngay Bành Dạng tống ngục tra hỏi, quả nhiên như thế, Bành Dạng ngồi trong ngục, hối hận thì sự đã rồi.

Hán Trung vương hỏi Khổng Minh rằng :

- Bành Dạng có ý mưu phản, phải trị làm sao ?

Khổng Minh thưa :

- Dạng là một người ngông nghênh để lâu tất cũng sinh vạ.

Hán Trung vương mới cho Bành Dạng tự tử ở trong ngục.

Dạng chết rồi, có người báo tin cho Mạnh Đạt biết. Đạt sợ

cuống cả người lại. Chợt có sứ giả đến, điều Lưu Phong ra giữ thành Miên Trúc. Đạt bàn với hai anh em đô úy Thượng Dung và Phòng Lăng là Thân Đam, Thân Nghi rằng :

- Ta với Pháp Hiếu Trực, đều có công với Hán Trung vương. Nay Hiếu Trực mất rồi, Hán Trung vương quên công của ta, lại muốn hại ta, thì làm thế nào ?

Đam nói :

- Tôi có một kế, khiến Hán Trung vương không thể hại ông được.

Đạt mừng lắm vội hỏi kế gì.

Đam nói :

- Anh em tôi muốn hàng Ngụy đã lâu ; ông nên viết một bái biểu, từ biệt Hán Trung vương, rồi sang hàng Ngụy vương Tào Phi, chắc được trọng dụng. Hai chúng tôi cũng theo sang sau.

Đạt chợt nghĩ ra, liền tả một bài biểu, giao cho sứ giả, rồi đêm ấy dẫn năm chục kỵ mã chạy sang hàng Ngụy. Sứ giả mang biểu về Thành Đô, tâu với Hán Trung vương. Hán Trung vương giận lắm, xem tờ biểu viết rằng :

"Thần là Đạt thiết nghĩ rằng : Điện hạ sắp sửa dựng nghiệp Y, Lã ; theo công Hoàn, Văn ; mượn đất Ngô - Sở này để gây dựng việc lớn. Bởi thế, những người có chí lũ lượt kéo về. Thần từ khi theo đòi đến nay, tội lỗi chất cao đầy núi, thần cũng tự biết mình lắm, huống chi điện hạ.

"Nay trong triều những bực tài giỏi đông như kiến, thần tài hèn sức yếu, mà cũng được dự vào hàng công thần, thần tự nghĩ mình lấy làm hổ thẹn !

"Thần có nghe : Phạm Lãi biết cơ, lênh đênh năm hồ ; Cữu Phạm tạ tội, quanh quẩn trên sông ! Ôi ! Đang khi vua tôi gặp gỡ nhau, mà phải mang thân đi lánh, là có làm sao ? Bởi vì, muốn rõ ràng trong đường thân tới vậy.

"Huống chi, thần là kẻ hèn hạ, không có công cán gì to ; nghĩ đến sự đời, lại nhớ đến các ông tiên hiền lắm.

"Ngày xưa, Thân Sinh rất hiếu mà bị cha nghi ; Tử Tư rất trung mà bị vua giết ; Mông Điềm có công mở bờ cõi mà phải tội ; Nhạc Nghị có công phá nước Tề mà bị đuổi đi. Thần mỗi khi xem sách, nói đến các ông ấy, không thể không cảm khái sụt sùi. Không ngờ thần lại gặp phải cảnh như thế, càng thêm chua xót lắm !

"Trước đây, Kinh Châu đổ mất, đại thần thất tiết, trăm phần không dám chối phần nào. Vậy thần xin giả Phòng Lăng, Thượng Dung mà xin đem thân ra ngoài, cho được thỏa chí.

"Xin điện hạ rủ ơn thánh, soi xét cho thần ; thấu tình của thần mà thương cái cảnh của thần. Thần thật là tiểu nhân, không được thủy chung như nhất. Thần biết thế là không phải mà vẫn làm, há dám chối là không có tội ?

"Thần lại nghe có câu rằng : "Bạn chơi với nhau tuy đã tuyệt, không nỡ nói nhau quá lời ; bầy tôi thờ chủ tuy đã bỏ đi, không nên oán thán gì". Thần vẫn nhớ lời quân tử, vậy xin điện hạ cố gắng lên, thần sợ hãi không sao kể xiết !".

Hán Trung vương xem xong, nổi giận nói rằng :

- Quân thất phu đã phản ta thì chớ, lại dám đem văn tự ra đùa ta ru !

Liền toan cất quân đi bắt.

Khổng Minh nói :

- Nên sai ngay Lưu Phong tiến binh bắt Mạnh Đạt, để cho hai hổ trọi nhau. Lưu Phong hoặc thành công, hoặc bại trận, thế nào cũng phải về Thành Đô, sẽ bắt mà trừ đi, thì tuyệt được cả hai cái hại ấy.

Hán Trung vương nghe lời, cho sứ ra Miên Trúc truyền sai Lưu Phong đem quân đi bắt Mạnh Đạt.

Lại nói, Tào Phi đang tụ văn võ bàn việc, cận thần vào báo rằng :

- Có tướng bên Thục là Mạnh Đạt đến hàng.

Phi đòi vào hỏi :

- Người đến đây hàng, có mưu mẹo gì giả dối chăng ? Đạt thưa :

- Tôi chỉ vì không cứu Quan Công, Hán Trung vương muốn giết tôi, cho nên đến hàng, chớ không có ý gì khác.

Tào Phi vẫn chưa tin, chợt có tin báo Lưu Phong dẫn năm vạn quân lại lấy Tương Dương, chỉ thách một mình Mạnh Đạt ra đánh.

Phi bảo Mạnh Đạt rằng :

- Ngươi có phải thực bụng hàng, thì hãy ra Tương Dương lấy đầu Lưu Phong về đây, ta mới tin.

Đạt nói :

- Tôi lấy đường lợi hại ra bảo Lưu Phong, tất nhiên hắn cũng đến hàng.

Phi mừng lắm, phong cho Mạnh Đạt làm tán ky thường thị, kiến võ tướng quân, Bình Dương đình hầu, lĩnh chức thái thú Tân Thành, ra giữ ở Tương Dương, Phàn Thành.

Hạ Hầu Thượng, Từ Hoảng ở Tương Dương sắp sửa đánh lấy các quận Thượng Dung. Mạnh Đạt đến nơi, vào chơi hai tướng, thì nghe tin Lưu Phong đã dẫn quân đến, cách ngoài thành năm mươi dặm hạ trại. Đạt mới viết một phong thư, sai người mang đến trại Thục, dụ Lưu Phong lại hàng. Phong xem thư nổi giận, nói :

- Thằng giặc này đã làm mất nghĩa chú cháu của ta, lại muốn lìa tình cha con ta để cho ta thành ra đứa bất trung bất hiếu hay sao ?

Nói đoạn, liền xé thư, chém sứ, hầm hầm nổi giận, dẫn quân ra đánh. Hai bên dàn trận, Phong dừng ngựa đứng dưới cửa cờ, cầm đao trỏ Mạnh Đạt mắng rằng :

- Quân phản tặc bỏ nước kia, sao dám nói càn ?

Mạnh Đạt nói :

- Mày chết đã kề cổ rồi, còn u mê không biết à ?

Phong giận lắm, tế ngựa múa đao xông thẳng vào đánh Mạnh

Đạt. Đánh chưa được vài hiệp Đạt thua chạy. Phong đuổi theo hơn hai mươi dặm, bỗng nổi một tiếng reo, quân Phục đổ cả ra : bên tả Hạ Hầu Thượng kéo tới, bên hữu Từ Hoảng ập đến, Mạnh Đạt cũng quay binh lại, ba mặt đánh ập vào. Lưu Phong thua to, chạy luôn đêm về đến Thượng Dung, quân Ngụy theo sau đuổi riết, Phong đến dưới thành gọi cửa, thì thấy bên trên bắn xuống như mưa, rồi Thân Đam ở trên địch lâu gọi rằng :

- Ta đã hàng Ngụy rồi !

Phong giận lắm, muốn đánh phá thành, nhưng quân đuổi theo sau đã đến. Phong phải chạy về Phòng Lăng. Đến nơi thì thấy trên thành đã cắm cờ hiệu nước Ngụy cả rồi. Thân Nghi ở trên phất cờ hiệu. Từ Hoảng ở phía sau kéo đến. Phong đánh không lại, kíp chạy về Tây Xuyên. Hoảng thừa thế đuổi đánh. Thủ hạ của Lưu Phong chỉ còn hơn trăm quân kỵ.

Phong đến Thành Đô, vào ra mắt Hán Trung vương khóc lạy xuống đất, tâu rõ việc trước.

Hán Trung vương giận, nói :

- Nhục Tử, còn mặt mũi nào dám vào ra mắt ta ?

Phong nói :

- Khi thúc phụ lâm nạn, không phải con không cứu, chỉ vì Mạnh Đạt ngăn trở.

Hán Trung vương lại giận thêm, mắng rằng :

- Mày ăn cơm người, mặc áo người, không phải là loại bù nhìn tượng gỗ, sao lại đi nghe lời gièm pha ?

Lập tức sai tả hữu lôi Phong ra chém.

Hán Trung vương chém xong Lưu Phong, sau biết Phong xé thư chém sứ giả của Mạnh Đạt, bấy giờ mới hối. Hán Trung vương vì thương Quan Công quá, nên sinh bệnh, phải đóng quân lại một chỗ, chưa dám động vội.

Tào Phi từ khi lên ngôi Ngụy vương, thăng thưởng cả cho các quan văn võ, rồi dẫn ba mươi vạn quân về thăm huyện Tiêu nước Bái là nơi quê cha đất tổ ; mở tiệc lớn tế bái mồ

mả tổ tiên. Các cụ già trong làng kéo ra bái vọng chật cả đường cái, tranh nhau dâng rượu chúc thọ, theo lệ như vua Cao Tổ nhà Hán về nước Bái khi xưa.

Chợt có tin báo Hạ Hầu Đôn bệnh nguy cấp lắm. Phi vội vàng trở về Nghiệp Quận thì Đôn đã mất rồi. Phi thương tiếc lắm, sai làm ma cực hậu. Phi cũng để trở.

Tháng tám năm ấy, có người báo ở huyện Thạch Ấp, có chim phượng hoàng về chầu ; ở thành Lâm Chi, có kỳ lân hiện ra, mà rồng vàng thì uốn khúc ở Nghiệp Quận...

Bởi thế trung lương tướng là Lý Phục, thái sử thừa là Hứa Chi bàn với nhau rằng :

- Những điềm lành ấy đều là dấu hiệu nhà Ngụy phải thay vào ngôi nhà Hán. Vậy nên sắm sửa nghi lễ thụ thiên, để cho vua Hán nhường thiên hạ cho Ngụy vương.

Bàn định rồi, mới cùng bọn Hoa Hâm, Vương Lãng, Tân Tỉ, Giả Hủ, Lưu Hoa, Lưu Dị, Trần Kiệu, Trần Quần, Hoàn Giai, cả bọn văn võ hơn bốn mươi người, vào thẳng nội điện, tâu với vua Hiến Đế, xin nhường ngôi cho Ngụy vương Tào Phi.

Đó là :

Xã tắc nhà Tào vừa nhóm dựng,

Giang sơn đời Hán phút lìa tan !

Chưa biết Hiến Đế nói năng ra sao, xem hồi sau sẽ biết.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI

Tào Phi bỏ Hiến Đế, cướp vận Viêm Lưu
Hán Vương lên ngôi rồng, nối dòng đại thống

Bọn Hoa Hâm và các quan văn võ vào tâu với vua Hiến Đế rằng :

- Từ khi Ngụy Vương lên ngôi đến nay, ân đức gieo khắp bốn phương, nhân nghĩa ra tới muôn vật, chưa có ai bì kịp ; dẫu Đường, Ngu cũng chỉ đến thế là cùng. Quần thần chúng tôi cũng đã bàn với nhau : vận nhà Hán đã hết, xin bệ hạ bắt chước vua Nghiêu vua Thuấn, đem sơn hà xã tắc nhường cho Ngụy Vương, trên hợp lòng trời, dưới thuận ý dân, bệ hạ cũng được hưởng phúc thanh nhàn, mà tổ tiên và sinh linh cũng được may mắn cả. Chúng tôi bàn định đâu đấy cả rồi, xin lại tâu với bệ hạ.

Vua Hiến Đế giật mình, ngồi lặng đi nửa giờ, không nói được câu gì, rồi nhìn vào các quan khóc mà rằng :

- Trẫm nghĩ khi xưa đức Cao tổ, cầm ba thước gươm, chém rắn khởi nghĩa, phá Tần diệt Sở, gây dựng cơ nghiệp, đời đời truyền nối, được hơn bốn trăm năm nay. Trẫm tuy bất tài, nhưng cũng không có điều gì quá ác, sao nỡ đem cơ nghiệp của tổ tôn mà bỏ đi cho đành ? Quần thần các ngươi, nên bàn định lại cho phải !

Hoa Hâm dẫn bọn Lý Phục, Hứa Chi đến trước mặt vua tâu rằng :

- Nếu bệ hạ không tin, nên hỏi hai người này !

Lý Phục tâu rằng :

- Từ khi Ngụy Vương lên ngôi đến giờ, kỳ lân ra chơi, phượng hoàng đến múa, rồng vàng xuất hiện, lúa tốt sinh ra từng cụm, trời sa hạt móc ngọt. Đó là toàn điềm trời xui ra, cái triện nhà Ngụy nên thay vào nhà Hán đó.

Hứa Chi lại tâu rằng :

- Chúng tôi coi về thiên văn, đêm nhìn tượng trời, thấy khí số nhà Hán đã hết, ngôi đế tinh của bệ hạ lờ mờ không được sáng ; mà xem đến sao nhà Ngụy, thì vằng vặc khắp trời đất. Vả lại ứng vào lời sấm rằng : *"Quỉ tại biên, ủy tương liên, đương đại Hán, vô khả ngôn, ngôn lại đông, ngọ lại tây, lưỡng nhật tịnh quang thượng hạ di"*. Cứ như lời sấm ấy thì chữ *qui/* ở một bên, liền với chữ *ủy* là chữ NGỤY : chữ *ngôn* ở đông, chữ *ngọ* ở tây là chữ HỨA. Lưỡng nhật tịnh quang thượng hạ di, nghĩa là hai chữ *nhật* đều nhau ở trên ở dưới là chữ XƯƠNG. Đó là cái điềm nhà Ngụy ở Hứa Xương nên thay vào ngôi nhà Hán. Xin bệ hạ suy xét mà nhường ngôi cho Ngụy Vương ngay đi !

Vua nói :

- Điềm lành và lời sấm, là những việc huyền hoặc cả, sao lại muốn cho trẫm bỏ cơ nghiệp của tổ tôn đi ?

Vương Lãng tâu rằng :

- Từ xưa đến giờ, có khi lên tất có khi xuống, có khi thịnh tất có khi suy, chẳng có nước nào là nước chẳng mất, nhà nào là nhà chẳng đổ bao giờ ! Nhà Hán truyền nhau bốn trăm năm, đến bệ hạ, khí số đã kiệt rồi ; bệ hạ nên mau mau mà lui về đi, kẻo chậm chạp thì sinh biến mất !

Vua khóc ầm lên, rồi quay vào hậu điện.

Các quan cười tủm tỉm trở ra.

Hôm sau, các quan lại hội cả ở đại điện, sai hoạn quan vào mời vua Hiến Đế. Vua lo sợ không dám ra.

Tào hậu nói :

- Các quan mời bệ hạ ra thiết triều, bệ hạ làm sao lại ngại ngùng không ra ?



... Thực không cần suy nghĩ gì, ứng khẩu đọc ngay
một bài thơ (xem hồi 79)

Vua khóc nói :

- Anh nàng muốn cướp ngôi, sai các quan vào nài ép trẫm, trẫm không muốn ra.

Tào hậu nổi giận, nói :

- Anh ta sao dám làm việc loạn nghịch như thế ?

Đang nói thì Tào Hồng, Tào Hưu đem gươm vào cung, mời vua ra điện.

Tào hậu quát mắng rằng :

- Chỉ tự các ngươi muốn mưu đồ phú quí, gây nên việc phản nghịch này ! Xem như cha ta, công trùm bờ cõi oai khắp thiên hạ, còn chẳng dám cướp ngôi vua, huống chi anh ta, nối ngôi chưa được bao lâu, mà đã muốn cướp ngôi nhà Hán ! Trời đất không chứng cho các ngươi đâu !

Nói đoạn khóc òa lên, trở vào cung. Những kẻ hầu tả hữu, ai nấy cũng sụt sùi ứa nước mắt.

Tào Hồng, Tào Hưu cố mời vua ra điện, vua không sao từ chối được, phải thay áo đi ra.

Hoa Hâm tâu rằng :

- Bệ hạ nên y lời chúng tôi bàn hôm qua, kẻo mang vạ to.

Vua đau lòng khóc nói rằng :

- Các ngươi ăn lộc nhà Hán đã lâu cả, mà cũng nhiều người là con cháu công thần nhà Hán, sao nỡ làm việc phản nghịch như thế ?

Hoa Hâm nói :

- Nếu bệ hạ không nghe lời chúng tôi, một mai xảy vạ từ trong nhà, thì đừng trách chúng tôi là không trung với bệ hạ !

Vua nói :

- Thằng nào dám hại trẫm bây giờ ?

Hoa Hâm quát lên rằng :

- Người trong thiên hạ, ai cũng biết bệ hạ không có phúc làm vua, cho nên bốn phương nổi loạn ; nếu không có Ngụy Vương ở trong triều, thì vô số người giết bệ hạ rồi. Bệ hạ không biết nghĩ mà báo ân, muốn để cho thiên hạ đến đánh bệ hạ hay sao ?

Vua giận lắm, rũ tay áo đứng dậy. Vương Lãng đưa mắt cho Hoa Hâm ; Hâm bước lên, lôi lấy vạt áo long bào, hầm hầm nói :

- Ưng hay không ưng, hãy nói cho biết ?

Vua run cầm cập không đáp lại được. Tào Hồng, Tào Hưu, rút gươm ra quát to lên rằng :

- Quan giữ ấn đâu ?

Tổ Bật bước ra nói :

- Đây, quan giữ ấn đây !

Tào Hồng bắt đưa ngọc tỉ ra. Tổ Bật mắng rằng :

- Ngọc tỉ là đồ quý báu của thiên tử, đòi thế nào được ?

Hồng quát sai võ sĩ lôi Tổ Bật ra chém. Bật chửi mắng om sòm kỳ đến lúc chết mới thôi.

Người sau có thơ khen Tổ Bật rằng :

Gian đảng chuyên quyền, Hán đổ rồi,
Vẽ vời khéo đặt việc nhường ngôi.
Trăm quan một cách về Tào cả,
Trung nghĩa duy còn Tổ Bật thôi !

Vua thấy vậy sợ run cầm cập, lại thấy ở dưới thềm, hơn trăm người mặc áo giáp cầm đồ khí giới đều là quân Ngụy cả. Vua khóc bảo với quần thần rằng :

- Trẫm tình nguyện nhường thiên hạ cho Ngụy Vương, xin tha cái sống sót cho trẫm, để được trọn tuổi trời !

Giả Hủ nói :

- Ngụy Vương tất không phụ bệ hạ đâu, bệ hạ nên giáng chiếu ngay cho, để yên bụng chúng.

Vua bất đắc dĩ phải sai Trần Quần thảo tờ chiếu nhường nước, rồi sai Hoa Hâm mang chiếu và ngọc tỉ, dẫn các quan đến cung Ngụy Vương dâng nộp.

Tào Phi mừng lắm, mở tờ chiếu ra đọc.

Chiếu rằng :

"Trẫm ở ngôi 32 năm nay, gặp khi thiên hạ long lở may nhờ thần linh tổ tôn, nguy mà lại còn. Nhưng nay, ngẩng lên mà xem tượng trên trời, cúi xuống mà xét lòng dân, thì số vận nhà Hán đã hết, mà sang đến vận nhà Tào. Bởi thế tiên vương đã dựng nên công thần võ, kim vương lại sáng thêm mãi cái đức tốt, để ứng vào vận ấy. Lịch số rõ ràng, tin là như thế.

"Ôi ! Theo vào đạo lớn, phải coi thiên hạ làm của chung ; ngày xưa vua Đường Nghiêu không riêng tư với con, mà nhường ngôi cho vua Thuấn, tiếng hay để mãi đến giờ, trẫm lấy làm hâm mộ lắm.

"Nay trẫm cũng bắt chước vua Nghiêu, nhường ngôi cho thừa tướng Ngụy Vương, Vương chớ có từ !".

Tào Phi nghe xong, muốn nhận ngay. Tư Mã Ý can rằng :

- Chớ nên nhận vội, tuy rằng có chiếu và ngọc tỉ, nhưng

điện hạ hãy nên dâng biểu nói nhún mà từ chối đi, để bịt hết những miệng gièm chê thiên hạ.

Phi nghe lời ấy, sai Vương Lãng làm bài biểu, nói nhún rằng đức mình mỏng lắm, xin cầu người đại hiền khác để nối ngôi trời.

Vua xem biểu, trong bụng nghi hoặc, hỏi quần thần rằng :

- Ngụy Vương khiêm tốn không chịu nhận, thì làm thế nào ?

Hoa Hâm tâu rằng :

- Khi xưa Ngụy Vũ vương chịu vương tước, ba lần từ mà không được, rồi sau mới chịu nhận. Nay bệ hạ giáng chiếu lần nữa, tự khắc Ngụy Vương phải nghe.

Vua bất đắc dĩ lại bảo Hoàn Khải thảo tờ chiếu khác, sai Trương Âm cầm cờ tiết và ngọc tỉ đến cung Ngụy Vương.

Tào Phi tiếp được tờ chiếu, mừng rỡ lắm, bảo với Giả Hủ rằng :

- Tuy hai lần có chiếu, nhưng vẫn còn ngại thiên hạ đời sau chê cười là ta cướp đoạt, thì nghĩ thế nào ?

Hủ thưa :

- Việc ấy cực dễ, nên lại sai Trương Âm cầm tỉ thụ về, rồi bảo Hoa Hâm nói với vua Hán phải làm một cái đền thụ thiên, chọn ngày lành tháng tốt, hội cả công khanh lớn nhỏ ở dưới đền, để thiên tử thân cầm tỉ thụ, nhường cho điện hạ ; như thế không còn ai nghi ngờ gì, mà bịt được mồm thiên hạ.

Phi mừng lắm, sai ngay Trương Âm mang tỉ thụ về, và lại dâng biểu từ lần nữa.

Trương Âm về tâu với vua ; vua hỏi quần thần thì Hoa Hâm tâu rằng :

- Bệ hạ nên làm một cái đền, gọi là đền thụ thiên, hội cả quan dân lại, nhường ngôi rõ ràng cho Ngụy Vương ; như thế thì Ngụy Vương phải nhận, mà con cháu bệ hạ, đời đời được đội ơn nhà Ngụy mãi.

Vua Hiến Đế bấy giờ ai bảo thế nào mà chẳng phải nghe.

Bèn sai quan viện thái thường chọn một khu đất ở Phồn Dương, xây một cái đền ba tầng, kén chọn giờ dần, ngày canh ngọ, tháng mười, vua Hiến Đế mời Tào Phi lên đền, các quan lớn nhỏ hơn bốn trăm viên tụ tập cả ở dưới, và hơn ba mươi vạn quân ngự lâm, quân hổ bôn, và cấm binh đóng dàn cả chung quanh. Vua tự mình bưng ngọc tỉ dâng lên Tào Phi. Quần thần quì cả dưới đền nghe chiếu.

Chiếu rằng :

"Hỡi ôi ! Ngụy Vương ngươi ! Ngày xưa vua Nghiêu nhường ngôi cho vua Thuấn, vua Thuấn lại nhường ngôi cho vua Vũ. Xem như thế, thiên mệnh chẳng cứ lệ nào, duy ai có đức thì được.

"Nay nhà Hán đổ nát, mất cả thứ tự, đến đời trẫm sinh ra loạn lạc, những kẻ hung nghịch nổi lên tứ tung, bờ cõi xiêu đổ.

"May nhờ có thần vũ của Ngụy Vũ Vương, dẹp được nạn ấy, trong nước lại được trong sạch, để giữ gìn tôn miếu cho trẫm. Như thế chẳng những một mình trẫm được nhờ, mà thực là cả họ trẫm cũng được nhờ vậy.

"Nay vương nối vào ngôi trước, đức lại sáng hơn, mở rộng nghiệp lớn ra, để tỏ thêm công to của cha ngươi khi xưa. Bởi thế, trời cao giáng điềm lành, quí thần báo điều lạ. Nghĩ đến ngươi sáng được việc cho trẫm, thì các quan cũng đều nói độ lượng ngươi hợp với vua Thuấn đời xưa. Vì vậy, trẫm theo dùng điển nhà Đường, kính nhường ngôi cho ngươi.

"Than ôi ! Lịch số của trời ở vào mình ngươi, ngươi phải kính thuận lễ lớn, hướng cả muôn nước, để nghiêm kính mà chịu lấy mệnh trời".

Đọc xong tờ chiếu, Tào Phi nhận lễ, lên ngồi chễm chệ trên vị hoàng đế. Giả Hủ dẫn quan liêu lớn nhỏ, đứng chầu dưới đền ; cải niên hiệu Diên hi thành năm Hoàng sơ thứ nhất ; quốc hiệu gọi là Đại Ngụy. Phi truyền chỉ xá hết những kẻ

có tội trong thiên hạ. Đặt tên thụy Tào Tháo, gọi là Thái Tổ Vũ hoàng đế.

Hoa Hâm tâu rằng :

- Trời, không lẽ hai mặt trời ; dân, không lẽ hai vua, Hán đế đã nhường thiên hạ, nên phải ra ở nơi phiên phục, xin bệ hạ giáng chỉ cho họ Lưu đến ở xứ nào ngay cho.

Nói đoạn, quát vua Hiến Đế phải quì ở dưới đền mà nghe chỉ.

Phi giáng chỉ phong vua Hiến Đế làm Sơn Dương công, bắt phải đi ngay hôm ấy.

Hoa Hâm cầm gươm trỏ vào Hiến Đế quát lên rằng :

- Lập một vua, phải bỏ một vua, là lẽ thường xưa nay. Hoàng thượng nhân từ, không nỡ hại ngươi, phong ngươi làm Sơn Dương công, ngay hôm nay phải đi, không có lệnh thì không được vào chầu.

Vua Hiến Đế ứa nước mắt lạy tạ, lên ngựa đi ra. Quân nhân ở dưới đền, ai trông thấy cũng thương cảm.

Phi bảo với quần thần rằng :

- Việc Thuấn, Vũ khi xưa, bây giờ trẫm mới biết !

Quần thần đều hô : "Vạn tuế !".

Người sau xem cái đền thụ thiên ấy, có làm bài thơ than rằng :

Một phút giang sơn đổi họ Tào,
Công phu hai Hán biết là bao ?
Hoàng sơ muốn học việc Nghiêu, Thuấn,
Tư Mã về sau có khác nào !

Trăm quan mời Tào Phi lạy tạ trời đất. Phi sắp xuống lạy, bỗng dưng ở trước đền, nổi một cơn gió lạ lùng, cát sỏi bay vù vù, tối tăm mù mịt, giáp mặt không trông thấy nhau, đèn nến trên đền tắt sạch. Phi khiếp sợ, ngã lăn ra điện. Các quan vội cứu Phi xuống đền, nửa giờ mới tỉnh. Tả hữu vực Phi về cung. Phi mệt yếu mấy hôm, không ra khai chầu được. Về sau

Phi hơi bớt, mới ra điện, cho các quan vào chào mừng ; phong cho Hoa Hâm làm tư đồ, Vương Lãng làm tư thông, quan viên lớn nhỏ đều được thăng thưởng cả.

Tào Phi chưa khỏi bệnh, nghĩ rằng cung điện Hứa Xương lắm yêu quái, mới thiên sang ở Lạc Dương, sửa sang cung thất cực to. Có người báo tin về Thành Đô, nói Tào Phi tự lập làm hoàng đế, xây dựng cung điện ở Lạc Dương và đồn rằng vua Hiến Đế bị hại. Hán Trung Vương nghe tin ấy, khóc lóc cả ngày, sai trăm quan mặc đồ tang trở, và đặt lễ tế vọng, dâng tôn thụy gọi là Hiếu Mẫn hoàng đế.

Bởi thế Hán Trung Vương lại lo lắng thành bệnh, không coi được việc, chính sự giao phó hết cả cho Khổng Minh.

Khổng Minh bàn bạc với thái phó là Hứa Tĩnh, quang lộc đại phu là Tiêu Chu, rằng : Thiên hạ không thể một ngày không vua, muốn tôn Hán Trung Vương lên làm hoàng đế.

Tiêu Chu nói :

- Gần đây có điềm gió lành mây đẹp, góc tây bắc Thành Đô lại có vầng khí vàng, dài vài mươi trượng, bốc lên đến tận trời ; sao đế tinh hiện ở trong phận sao Tất, Vị, Mão, sáng quắc như mặt trăng. Đó toàn là điềm Hán Trung vương lên nối ngôi hoàng đế, để nối dòng dõi nhà Hán, còn nghi gì nữa ?

Thế rồi Khổng Minh, Hứa Tĩnh dẫn các quan liêu lớn nhỏ dâng biểu xin Hán Trung Vương lên ngôi hoàng đế.

Hán Trung Vương xem biểu, giật mình nói :

- Các ngươi muốn để cho Cô làm người bất trung bất hiếu hay sao ?

Khổng Minh tâu rằng :

- Không phải thế ! Tào Phi cướp ngôi tự lập, vương thượng là dòng dõi nhà Hán, lẽ phải nối ngôi để giữ lấy hương hỏa nhà Hán mới được.

Hán Trung Vương sầm mặt lại, nói :

- Cô lại thèm bắt chước thằng nghịch tặc ấy à !

Nói rồi, rũ tay áo đứng dậy, trở vào hậu cung. Các quan tan đâu về đấy.

Cách ba hôm sau, Khổng Minh lại dẫn các quan vào chầu, mời Hán Trung Vương ra, Hứa Tĩnh tâu rằng :

- Nay thiên tử đã bị Tào Phi hại rồi, vương thượng nếu không lên ngôi hoàng đế, cất quân đánh giặc, thì không phải là trung nghĩa. Thiên hạ ai cũng mong vương thượng lên ngôi, để báo thù cho Hiến Mân hoàng đế ; nếu vương thượng không nghe lời chúng tôi, thì bụng dân biết trông mong vào đâu ?

Hán Trung Vương nói :

- Cô tuy là cháu vua Cảnh Đế, nhưng chưa có đức trạch gì ra đến dân, nay tự lập làm hoàng đế thì khác gì bọn ăn cướp !

Khổng Minh khuyên dỗ hai ba lần, Hán Trung Vương khăng khăng một mực, nhất định không nghe.

Khổng Minh mới đặt ra một kế, bảo với các quan, rồi thác là có bệnh không ra được ngoài.

Hán Trung Vương nghe tin Khổng Minh đau nặng, thân đến tận phủ, vào thẳng trong giường hỏi thăm :

- Quân sư bị bệnh làm sao ?

Khổng Minh rên khừ khừ, nói :

- Trong bụng tôi bồn chồn như lửa chất, chưa biết có sống được không ?

- Quân sư lo việc gì lắm thế ?

Hán Trung Vương hỏi ba bốn câu, Khổng Minh làm ra dáng bệnh nặng, cứ nhắm mắt, không đáp lại làm sao. Hán Trung Vương hỏi gặng mãi, Khổng Minh mới chép miệng, thở dài nói rằng :

- Tôi từ khi bước chân ra khỏi lều tranh, gặp gỡ đại vương, theo đòi đến nay, nói thì nghe, kế thì dùng, đại vương may có được đất hai Xuyên, không phụ điều mong ước của tôi khi trước. Hiện nay Tào Phi cướp ngôi, hương hỏa nhà Hán sắp tuyệt. Các quan văn võ, ai cũng muốn tôn đại vương lên làm

hoàng đế, diệt nhà Ngụy, dựng lại nhà Lưu, để mà lập lấy một chút công danh. Không ngờ đại vương một mực chẳng nghe, các quan ai cũng sinh chán nản, không bao lâu tất tan cả. Ngô, Ngụy lại đánh, thì hai Xuyên này giữ làm sao cho được, trách nào mà tôi chẳng lo ?

Hán Trung Vương nói :

- Tôi không phải là gàn dở đâu, chỉ ngại thiên hạ chê cười đấy thôi !

Khổng Minh nói :

- Thánh nhân có nói rằng : "Danh bất chính tắc ngôn bất thuận". Nay đại vương danh chính ngôn thuận, còn bàn vào đâu ? Đại vương há chẳng nghe câu : "Trời cho mà không lấy, hóa ra mình lại chịu lỗi" đó ru ?

Hán Trung Vương nói :

- Có phải thế, đợi khi nào quân sư mạnh khỏe sẽ hay !

Khổng Minh nghe xong, đang nằm trên giường, vùng ngay dậy, gõ một tiếng vào bình phong, các văn võ ở mặt ngoài cùng vào lạy phục xuống đất mà nói rằng :

- Vương thượng đã ưng cho rồi, xin chọn ngày để làm đại lễ.

Hán Trung Vương trông ra thì là thái phó Hứa Tĩnh, An hán tướng quân My Chúc, Thanh y hầu Thượng Cử, Dương toàn hầu Lưu Báo, biệt giá Triệu Tô, trị trung Dương Hồng, nghị tào Đỗ Quỳnh, tòng sự Trương Sảng, thái thường khanh Lại Cung, quang lộc khanh Hoàng Quyền, tế tửu Hà Tông, học sĩ Doãn Mặc, tư nghiệp Tiêu Chu, đại tư mã An Thuần, thiên tướng quân Trương Duệ, chiêu văn bác sĩ Y Tịch và tòng sự lang Tần Bật. Hán Trung vương giật mình nói rằng :

- Buộc Cô vào chỗ bất nghĩa đều bởi tại các ngươi cả.

Khổng Minh nói :

- Chúa thượng đã bằng lòng rồi, xin cho đắp đàn, chọn ngày để làm đại lễ.

Các quan đưa ngay Hán Trung Vương về cung, rồi sai bác

sĩ Hứa Tử, gián nghị lang Mạnh Quang coi việc lễ, đắp đàn ở mé nam Thành Đô, sắp đặt mọi việc đâu đấy. Các quan dàn bày đồ loan giá, rước Hán Trung Vương lên đàn tế trời đất. Tiêu Chu ở trên đàn, đọc một bài văn tế rằng :

"Duy năm Kiến An thứ 25, tháng tư, mồng một, ngày bính ngọ, qua ngày mười hai là ngày đinh tị, hoàng đế là Bị kính cáo với hoàng thiên hậu thổ rằng. Nhà Hán có thiên hạ, số vận dài vô ngần. Khi xưa Vương Mãng cướp ngôi, đức Quang Vũ nổi giận đánh chết, xã tắc lại còn. Nay Tào Tháo cầm quyền bính, tàn nhẫn độc ác, giết bà chủ mẫu, tội ác đầy trời. Con Tháo là Tào Phi lại hung nghịch hơn, dám cướp giữ đồ thần khí.

"Các tướng sĩ bề dưới chúng tôi cho rằng nghiệp nhà Hán đổ nát, Bị nên phải kế vào, để nối dõi cơ nghiệp của hai tổ, phụng mệnh trời mà đánh giặc.

"Bị nghĩ trong mình kém đức, sợ nhục ngôi tôn, hỏi đến thứ dân, và các quân trưởng ngoài cõi xa, thì ai cũng bảo rằng mệnh của trời, không nên bỏ sao nhãng ; nghiệp của tổ không nên để suy đồi ; mà bốn bể không nên để vô chủ. Khắp thiên hạ trông mong vào một mình Bị. Bị sợ mệnh sáng của trời, lại sợ nghiệp của Cao, Quang đổ xuống đất ; vậy phải kính chọn ngày lành, lên đàn tế cáo, chịu lĩnh tỉ thụ hoàng đế, coi giữ bốn phương. Xin thần trên trời dưới đất ủng hộ cho nhà Hán, để được lâu dài mãi mãi !".

Tiêu Chu đọc xong, Khổng Minh dẫn các quan dâng ngọc tỉ lên. Hán Trung Vương nhận lấy, hai tay bưng đứng trên, nhường đi nhường lại hai ba lần, nói rằng :

- Bị này không có tài đức gì, xin chọn người nào có tài có đức để nhường ngọc tỉ này.

Khổng Minh tâu rằng :

- Chúa thượng bình định bốn bể, công đức ra khắp thiên hạ, vả lại tôn phái nhà Đại Hán, nên đứng vào ngôi chính. Và đã tế cáo trời đất rồi, còn nhường gì nữa ?

Các quan văn võ, cùng reo vạn tuế lạy mừng.

Lễ xong đâu đấy, cải năm ấy là niên hiệu Chương võ thứ nhất (220) lập vợ là Ngô thị làm hoàng hậu, con là Lưu Thiền làm thái tử, phong con thứ hai là Lưu Vĩnh làm Lỗ vương, con thứ ba là Lưu Lý làm Lương vương ; phong Gia Cát Lượng làm thừa tướng ; Hứa Tĩnh làm tư đồ ; quan liêu lớn nhỏ đều được thăng chức cả ; đại xá những kẻ có tội. Quân dân trong hai Xuyên, ai nấy cũng nhảy nhót mừng rỡ.

Hôm sau khai chầu, trăm quan văn võ vào lạy xong, đứng sắp hàng ra hai bên.

Tiên chủ giáng chiếu nói rằng :

- Trẫm từ khi kết nghĩa với Quan, Trương ở vườn đào, thề cùng sống chết. Nay chẳng may em thứ hai Vân Trường bị Tôn Quyền hại mất, nếu không báo thù, thì phụ mất lời thề khi xưa. Trẫm muốn khởi hết cả quân trong nước, sang đánh Đông Ngô để rửa cái giận ấy mới được.

Tiêu chủ nói vừa dứt lời, có một người ở dưới thềm bước ra, can rằng :

- Việc đó không nên !

Tiên chủ trông ra, thì là hổ oai tướng quân Triệu Vân.

Đó là :

Vua chúa chưa ra quân đánh giặc,
Tôi con đã muốn hiến lời can.

Chưa biết Tử Long can ra làm sao, xem đến hồi sau sẽ biết.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI MỐT

Vội báo thù, Trương Phi bị hại
Mong rửa hận, tiên chủ cất quân

Tiên chủ muốn khởi quân sang đánh Đông Ngô, Triệu Vân can rằng :

- Quốc tặc là Tào Tháo, chớ không phải là Tôn Quyền. Nay Tào Phi cướp ngôi, thần và người cùng oán. Bệ hạ nên lấy Quan Trung trước, đóng quân mé trên sông Vị Hà, để đánh kẻ hung nghịch, thì bọn nghĩa sĩ bên Quan Đông, át mang lương, tế ngựa đến đón quân bệ hạ. Nếu bỏ Ngụy mà đánh Ngô, việc chiến tranh đã gây ra, dễ mà thôi ngay được, xin bệ hạ xét kỹ mà xem !

Tiên chủ nói :

- Tôn Quyền hại mất em trẫm, vả lại trẫm còn đang căm tức bọn Phó Sĩ Nhân, My Phương, Phan Chương, Mã Trung, có xé được xác chúng và giết cả họ chúng, trẫm mới hả lòng, ngươi cản trở trẫm sao ?

Vân thưa :

- Thù giặc nước mới là thù chung, còn thù anh em là thù riêng, xin bệ hạ coi thiên hạ trọng hơn mới được.

Tiên chủ đáp :

- Trẫm không báo thù được cho em, tuy có giang sơn muôn dặm, cũng chẳng quí gì ?

Rồi không nghe lời Triệu Vân, một mặt truyền ngay lệnh khởi quân sang đánh Ngô, và sai sứ ra Ngũ Khê mượn năm vạn quân rợ để tiếp ứng, một mặt sai sứ sang Lãng Trung,

thăng cho Trương Phi làm xa kỵ tướng quân, lĩnh chức tư lễ hiệu úy, phong làm hầu Tây Lương, kiêm chức mục ở Lãng Trung.

Trương Phi giữ Lãng Trung, từ khi nghe tin Quan Công bị Đông Ngô hại, ngày nào cũng gào khóc cả ngày, nước mắt chảy ra huyết đầm đìa vạt áo.

Các tướng đem rượu khuyên giải ; rượu say vào, Phi lại càng hung hăng lắm. Đầy tớ trên dưới hơi có điều gì là đánh, lắm người bị đòn mà chết. Mỗi ngày trông về phía nam, Phi nghiến răng trợn mắt hằn học, khóc lóc thảm thiết.

Chợt có sứ giả đến. Phi vội vàng ra tiếp vào, mở đọc chiếu. Phi chịu tước, ngoảnh về bắc lạy tạ, rồi mở tiệc thết đãi sứ giả.

Phi hỏi rằng :

- Anh ta bị hại, thù sâu như bể, những bầy tôi miếu đường, sao không tâu lên để cất quân đi đánh cho sớm ?

Sứ giả nói :

- Lắm người khuyên hoàng thượng đánh Ngụy trước, rồi sau sẽ đánh Ngô.

Phi giận nói rằng :

- Thế là nghĩa lý gì ? Khi xưa ba anh em ta kết nghĩa vườn đào, thề cùng nhau sống chết ; nay bất hạnh anh thứ hai nửa đường mất sớm, ta ngồi hưởng phú quý một mình sao cho đành ? Ta phải đến ra mắt thiên tử, xin làm tiền bộ tiên phong, mặc đồ trở sang đánh Ngô, bắt sống quân nghịch tặc, đem về tế anh ta để trọn lời thề xưa mới được.

Nói đoạn đi ngay với sứ giả sang Thành Đô.

Tiên chủ bấy giờ ngày nào cũng xuống giáo trường, luyện tập quân mã, sắp sửa ngự giá thân chinh. Các quan công khanh đến phủ thừa tướng nói với Khổng Minh rằng :

- Thiên tử mới lên ngôi lớn, đã muốn thân cầm quân đi đánh giặc, không phải là trọng việc xã tắc ; thừa tướng cầm cân nhà nước, sao không can ngăn đi ?

Khổng Minh nói :

- Ta cố sức can ngăn mấy lần, nhưng vẫn không nghe. Hôm nay cả các ông cùng đi với ta vào giáo trường mà can nhân thể.

Khi ấy Khổng Minh dẫn các quan vào can rằng :

- Bệ hạ mới lên ngôi báu, nếu muốn sang mặt bác đánh giặc Tào, để tỏ nghĩa lớn ra thiên hạ, thì hãy nên thân chinh. Nhược bằng muốn đánh Ngô, thì chỉ nên sai một thượng tướng cầm quân đi cũng xong, không cần phải khó nhọc đến thánh giá ?

Tiên chủ thấy Khổng Minh can mãi, bụng đã hơi nguôi nguôi ; chợt có Trương Phi đến, tiên chủ vội vàng triệu vào. Phi đến nhà diễn võ, lạy phục xuống đất, rồi ôm lấy chân tiên chủ mà khóc.

Phi nói :

- Bệ hạ nay làm vua, quên mất lời thề vườn đào rồi à ? Thù anh hai tôi làm sao không báo ?

Tiên chủ nói :

- Lắm người can ngăn, nên chưa dám khinh động.

Phi nói :

- Người ta biết đâu lời thề khi xưa ! Nếu bệ hạ không đi, tôi xin liều một thân tôi, đánh báo thù cho anh hai. Nếu không báo được, tôi thà rằng chết, chớ không mặt nào trông thấy bệ hạ nữa !

Tiên chủ nói :

- Trẫm với ngươi cùng cất quân đi. Ngươi đem quân bản bộ từ Lãng Trung kéo sang, trẫm dẫn tinh binh hội nhau ở Giang Châu, để cùng đánh Đông Ngô báo cái thù này.

Khi Phi sắp ra về, Tiên chủ lại dặn rằng :

- Trẫm vẫn biết ngươi trong khi say rượu, thường hay hung hăng đập đánh quân sĩ, mà lại cho nó hầu cận tả hữu, đó là

con đường gây vạ. Từ rầy phải khoan hòa, chớ như trước nữa nhé !

Phi lạy từ trở ra.

Hôm sau, tiên chủ chỉnh binh sắp đi. Quan học sĩ là Tần Bật tâu rằng :

- Bệ hạ đem cái thân quí trọng muôn cỗ xe mà theo làm một điều nghĩa nhỏ, không ai khen gì việc ấy, xin bệ hạ xét cho.

Tiên chủ nói :

- Trẫm với Vân Trường, đã thề cùng sống chết có nhau, nghĩa lớn còn đó, bỏ làm sao cho được ?

Bật cứ cúi rạp xuống đất không đứng dậy và nói rằng :

- Bệ hạ không nghe lời tôi, tôi chỉ sợ đi thì bất lợi.

Tiên chủ nổi giận nói rằng :

- Trẫm sắp cất quân đi, ngươi sao dám gở mồm thế ?

Liền quát võ sĩ lôi ra chém.

Bật bị võ sĩ điệu ra, mặt mũi ung dung như không, ngảnh cổ lại cười, mà nói rằng :

- Tôi chết cũng chẳng hề chi, nhưng chỉ tiếc cơ đồ mới gây dựng lên lại sắp đổ mất thôi.

Các quan xúm cả vào kêu van cho Tần Bật.

Tiên chủ mới nói rằng :

- Hãy đem giam cổ nó xuống dưới kia ! Khi nào trẫm báo thù xong rồi, về sẽ trị tội,.

Khổng Minh nghe tin, lập tức dâng biểu cứu Tần Bật.

Trong biểu nói rằng :

- *"Thần là Lượng, thiết nghĩ rằng : giặc Ngô dùng mẹo quỷ quyệt, đến nỗi Kinh Châu đổ mất, sao tướng tinh sa ở phận Ngưu Đẩu, cột chống trời gãy ở xứ Ngô Sở. Xem cái tình hình đau đớn ấy, thực không bao giờ quên ! Nhưng lại nghĩ rằng : đời ngôi nhà hán, là tội tại Tào Tháo, chớ không phải lỗi tại Tôn Quyền. Phỏng "thử ta trừ xong Ngụy thì Ngô tự nhiên phải*

hàng. Xin bệ hạ nghe lời vàng đá của Tần Bật, để dưỡng "sức sĩ tốt, tìm kế hay hơn mà làm, thì xã tắc, thiên hạ may lắm".

Tiên chủ xem xong bài biểu, quẳng xuống đất, nói rằng :

- Ý trẫm đã quyết, không ai được can nữa !

Bèn sai thừa tướng là Gia Cát Lượng trông nom thái tử ở nhà giữ hai Xuyên ; sai phiêu ky tướng quân Mã Siêu và em là Mã Đại hiệp trợ với trấn bắc tướng quân Ngụy Diên giữ Hán Trung để địch quân Ngụy ; sai hổ oai tướng quân Triệu Vân làm hậu ứng, và đốc thúc lương thảo ; Hoàng Quyền, Trình Kỳ làm tham mưu ; Mã Lương, Trần Chấn coi việc văn thư ; Hoàng Trung làm tiền bộ tiên phong ; Phùng Tập, Trương Nam làm phó tướng ; Phó Đồng, Trương Dực làm trung quân hiệu úy ; Triệu Dong, Trương Thuần làm đoạn hậu. Tướng ở Xuyên vài trăm viên, cùng với tướng tốt ở rợ Ngũ Khê, cả thảy bảy mươi lăm vạn quân, kén ngày bính dần tháng bảy, năm Chương vũ thứ nhất, ra quân.

Trương Phi từ khi trở về Lãng Trung, hạ lệnh trong quân, hạn trong ba ngày, phải may cờ trắng, áo giáp trắng, để ba quân mặc đồ tang sang đánh Ngô.

Hôm sau, có hai tướng dưới trướng là Phạm Cương, Trương Đạt vào kêu rằng :

- Cờ trắng, giáp trắng, một lúc may sao cho kịp, xin gia hạn cho mới được.

Phi nổi giận nói :

- Ta muốn báo thù, đang tức mình không đến ngày được cõi giặc, chúng bay sao dám trái tướng lệnh của ta ?

Liền quát võ sĩ lôi hai người ra trói vào gốc cây, đánh mỗi người năm chục roi. Đánh xong, lại trỏ tay bảo họ rằng :

- Ngày mai phải may cho đủ, nếu sai hẹn thì ta chặt đầu chúng mày đi để làm gương cho kẻ khác !

Hai người phải đòn đau quá, hộc cả máu ra đằng miệng. Họ trở về dinh bàn chuyện với nhau. Phạm Cương nói :

- Hôm nay ta phải đòn thế này, còn ngày mai nữa thì biện

làm sao cho kịp ? Người ấy tính nóng như lửa, nếu ngày mai không xong, chúng ta cũng khó toàn mạng !

Trương Đạt nói :

- Để cho hắn giết ta, chẳng thà ta giết hắn trước đi cho rảnh !

Cương nói :

- Làm thế nào đến gần hắn được mà giết ?

Đạt nói :

- Nếu số hai chúng ta chưa đáng chết, thì hôm nay hắn say rượu ngủ trên giường ; nếu số chúng ta đáng chết thì hắn còn tỉnh.

Khi ấy, Trương Phi ngồi trong trướng, tinh thần hoảng hốt, đứng ngồi không yên, mới hỏi bộ tướng rằng :

- Ta hôm nay nghe nóng ruột đứng ngồi không yên không biết tại làm sao ?

Bộ tướng bẩm :

- Đó là vì tướng quân tưởng nhớ Quan Công, cho nên sinh ra thế.

Trương Phi sai mang rượu ra uống với bộ tướng cho giải phiền, không ngờ uống say quá, nằm ngủ trong trướng.

Hai tên giặc Phạm, Trương dò biết được là Phi say rượu rồi, đến canh đầu, mỗi tên giắt một con dao găm cực sắc, đi lẻn vào trong trướng, nói dối là vào bẩm một việc cơ mật, rồi đến thẳng đầu giường Phi. Xưa nay Trương Phi ngủ, không nhắm mắt bao giờ. Hôm ấy Phi nằm trong trướng, hai tên trông thấy mắt Phi vẫn mở, râu vểnh ngược, không dám động đến. Sau vì nghe thấy tiếng Phi ngáy như sấm, hai đứa mới dám bước lại gần, giơ dao đâm một nhát vào giữa bụng Trương Phi. Phi kêu to được một tiếng thì chết. Bấy giờ mới có 55 tuổi.

Người sau có thơ rằng :

An Hỉ xưa từng đánh Đốc Bưu,
Khăn vàng quét sạch giúp Viêm Lưu.

Hổ Lao đi nọ lừng oai dữ.
Tràng Bản cầu kia nổi tiếng reo.
Nghĩa thả Nghiêm Nhan, yên cõi Thục,
Trí lừa Trương Cáp, định Trung Châu,
Thù Ngô chưa báo thân đà thác.
Đất Lãng nghìn thu nội cỏ sầu !

Hai thằng giặc cắt ngay đầu Trương Phi, dẫn vài mươi tên đầy tớ đi suốt đêm sang hàng Đông Ngô.

Hôm sau, trong quân nghe chuyện làm vậy, bèn cất quân đuổi theo, thì đã muộn rồi. Bấy giờ có bộ tướng Trương Phi là Ngô Ban, nguyên khi trước ở Kinh Châu lại ra mắt tiên chủ, tiên chủ cho làm nha môn tướng sai ra giúp Trương Phi giữ ở Lãng Trung, Ngô Ban liền dâng biểu tâu với thiên tử, rồi sai con cả Trương Phi là Trương Bào sắm sửa quan quách khâm liệm. Trương Bào để em là Trương Thiệu ở lại giữ Lãng Trung còn mình về báo với tiên chủ.

Tiên chủ bấy giờ đã kén ngày ra quân, quan viên lớn nhỏ, theo cả Khổng Minh đi tiễn khỏi mười dặm đường mới trở về.

Khổng Minh về đến Thành Đô, sắc mặt buồn rầu, bảo với các quan rằng :

- Giá mà Pháp Hiếu Trực còn sống, chắc hẳn ngăn được chúa thượng không sang mặt đông.

Đêm hôm ấy, tiên chủ tự nhiên thấy rùng mình nóng ruột, trằn trọc không ngủ được, mới ra sân ngẩng mặt lên trời xem thiên văn, thì thấy mé tây bắc có một ngôi sao to như cái đấu sa xuống đất. Tiên chủ nghi lắm, sai người đi ngay đến triệu Khổng Minh để hỏi. Khổng Minh tâu rằng :

- Điềm này tất là mất một đại tướng, trong ba ngày thì biết tin.

Tiên chủ nhân thể đóng quân lại, chưa dám đi vội.

Hôm sau, sực có quan hầu cận vào tâu rằng :



- Anh sao chẹt em quá thế ? (xem hồi 79)

- Bộ tướng của quan xa ky tướng quân Trương Phi, là Ngô Ban sai người mang biểu đến dâng.

Tiên chủ giẫm chân xuống đất than rằng :

- Trời ôi ! Em ba ta hỏng mất rồi !

Khi xem đến biểu, quả nhiên là tin dữ về Trương Phi. Tiên chủ khóc ầm lên, ngất lăn xuống đất. Các quan cứu tỉnh dậy, khuyên giải một hồi lâu mới nguôi.

Hôm sau, có một đội quân mã kéo đến, đi nhanh như bay.

Tiên chủ ra cửa trại đứng xem ; một lát thấy một tướng trẻ tuổi, áo trắng giáp bạc, vùng nhảy ngay xuống ngựa, lạy rập xuống đất mà khóc. Tiên chủ trông ra thì là Trương Bào.

Bào thưa :

- Phạm Cương, Trương Đạt giết mất cha tôi, đem đầu sang hàng Ngô rồi !

Tiên chủ đau đớn khóc lóc, bỏ cả ăn uống.

Quần thần can rằng :

- Bệ hạ muốn báo thù cho hai em, sao lại vật vã long thể làm vậy ?

Tiên chủ bấy giờ mới chịu ăn cơm. Rồi bảo với Trương Bào rằng :

- Mày có dám dẫn quân bản bộ, cùng với Ngô Ban làm tiên phong, để đánh báo thù cho cha mày không ?

Bào tâu :

- Vì nước vì cha, muôn chết cũng không dám từ !

Tiên chủ vừa định sai Trương Bào đi, thì lại thấy một toán quân sồng sộc kéo đến ; tiên chủ sai người ra xem quân nào thì thấy thị thần dẫn một tướng trẻ tuổi, cũng mặc áo trắng giáp bạc, vào dinh ra mắt tiên chủ. Tướng ấy vào đến nơi phục xuống đất mà khóc, té ra là Quan Hưng.

Tiên chủ trông thấy Quan Hưng, nhớ đến Quan Công lại khóc. Các quan cố sức can gián.

Tiên chủ nói :

- Trẫm từ thuở hàn vi, kết nghĩa với Quan, Trương thề cùng sống chết. Nay trẫm làm thiên tử, vừa được đến ngày cùng với hai em hưởng phú quí, chẳng may đều chết không được toàn mạng, nay trông thấy hai cháu ở đây, ai chẳng đứt ruột ?

Nói rồi lại khóc lóc sầu thảm.

Các quan nói :

- Hai tướng hãy ra ngoài kia, để thánh thượng nghỉ ngơi.

Thị thần tâu rằng :

- Bệ hạ ngoài sáu mươi tuổi rồi, không nên thương xót vật vã lắm.

Tiên chủ khóc mà nói rằng :

- Hai em chết cả rồi, trẫm sống một mình làm gì ?

Các quan bàn với nhau rằng :

- Thiên tử sầu não như vậy, làm thế nào cho khuây giải được ?

Mã Lương nói :

- Thiên tử thân cầm quân sang đánh Ngô, mà cả ngày cứ khóc lóc thế này, tôi e rằng mang quân đi không được lợi.

Trần Chấn nói :

- Tôi nghe ở phía tây núi Thanh Thành, thuộc về Thành Đô, có một người ẩn dật, họ Lý tên Ý sống lâu ba trăm tuổi, biết được số người ta sống chết lành dữ, cũng là một ông tiên thời nay. Ta nên tâu với thiên tử, mời ông cụ ấy lại hỏi xem việc hay dở ra làm sao, còn hơn chúng ta can ngăn.

Bèn vào tâu với tiên chủ. Tiên chủ nghe lời, sai Trần Chấn mang chiếu thư đến núi vời ông cụ ấy.

Trần Chấn phụng mệnh đi triệu, sai người xứ ấy đưa đường, đi cùng kiệt mãi vào trái núi trong rừng sâu, trông mé xa có một tòa nhà. Trần Chấn ngắm nhìn chung quanh, mây thanh khí mát, phong cảnh lạ lùng, quả là một nơi tiên cảnh. Khi gần đến cửa ngõ, thì một tiểu đồng chạy ra đón, bảo rằng :

- Ông có phải là Trần Hiếu Khởi đó không ?

Trần Chấn giật mình, hỏi :

- Tiểu đồng sao lại biết cả họ tên ta thế ?

Tiểu đồng nói :

- Thầy tôi hôm qua nói hôm nay tất có chiếu mệnh thiên tử đến đây, sứ giả là Trần Hiếu Khởi.

Chấn nói :

- Thế mới thực là tiên ! Lời đồn không ngoa chút nào !

Mới cùng với tiểu đồng vào nhà trong ra mắt Lý Ý. Chấn đưa chiếu trình lên. Ý từ chối vì già yếu, không sao đi được.

Chấn nói :

- Thiên tử muốn được tiếp tiên ông lắm, xin tiên ông chớ quản công xe hạc, đi cho một chút.

Lý Ý nhất định không đi. Chấn khẩn khoản hai ba lần, Ý mới chịu.

Khi đến ngự doanh, Lý Ý vào yết kiến tiên chủ.

Tiên chủ trông thấy người ấy đầu bạc phơ phơ mà mặt mũi còn trẻ, mắt biếc con ngươi vuông, sáng quắc như mặt kính, hình thù gầy gò như cây bách cổ thụ ; tiên chủ biết là người lạ, tiếp đãi tử tế. Lý Ý tâu rằng :

- Lão phu là một người già ở nơi quê mùa, ngu si đần độn, bệ hạ cho triệu đến, không biết ngài có điều gì truyền bảo đây ?

Tiên chủ nói :

- Trẫm cùng với Quan, Trương hai em, kết nghĩa sống chết hơn ba mươi năm rồi. Nay chẳng may hai em bị hại, trẫm thân cầm đại quân, đi đánh báo thù, chưa biết hay dở làm sao. Nghe tiên ông thông hiểu huyền cơ của tạo hóa, xin bảo cho biết trước thì hay lắm.

Lý Ý đáp :

- Đó là số trời, lão phu biết sao được !

Tiên chủ cố hỏi gặng hai ba lần, Lý Ý xin giấy bút, rồi vẽ những binh mã khí giới, hơn bốn mươi tờ ; vẽ xong, lại xé vụn cả ra. (1) Lại vẽ một người to lớn nằm trên mặt đất, bên cạnh có một người đào đất để chôn, mé trên viết một chữ "Bạch" lớn. (2)

Rồi cúi đầu đi ra.

Tiên chủ thấy vậy không bằng lòng, bảo với quần thần rằng :

- Lão này chẳng qua là một lão điên, tin làm quái gì !

Lập tức lấy lửa đốt sạch những giấy ấy, rồi giục quân tiến đi.

Trương Bào tâu rằng :

- Quân mã Ngô Ban đã đến đây, tiểu thần xin làm tiên phong.

Tiên chủ khen là người có chí giỏi, lập tức ban ấn tiên phong cho Trương Bào.

Bào sắp sửa lĩnh ấn, lại có một tướng tuổi trẻ xăm xăm chạy đến nói rằng :

(1) Đây nghiệm về sau hơn bốn mươi trại của Huyền Đức bị Đông Ngô phá.
(2) Đây nghiệm về sau Huyền Đức mất ở thành Bạch Đế.

- Hãy để ấn đấy cho ta.

Chúng trông ra thì là Quan Hưng.

Bào nói :

- Ta đã phụng chiếu rồi.

Hưng nói :

- Mày có tài cán gì, mà dám nhận việc ấy ?

Bào nói :

- Ta học nghề võ từ thuở nhỏ, bắn tên không sai một phát nào.

Tiên chủ nói :

- Trẫm đang muốn xem võ nghệ của hai cháu để định kẻ hơn người kém.

Bào sai quân cắm một lá cờ ở ngoài trăm bước, trên lá cờ vẽ một cái vòng đỏ, rồi giương cung lên, bắn luôn ba phát, đều tin vào giữa vòng. Người đứng chung quanh, ai cũng khen là bắn giỏi.

Quan Hưng cũng giương cung ra, nói :

- Bắn tin vào vòng, cũng chưa là giỏi !

Lúc ấy có một đàn nhạn bay trên trời. Hưng trỏ vào con nhạn bay thứ ba mà nói rằng :

- Xem ta bắn con nhạn bay thứ ba đây này !

Nói buông lời, bắn lên một phát, quả nhiên tin ngay vào con nhạn bay thứ ba. Con nhạn sa xuống. Các quan văn võ reo ầm cả lên.

Trương Bào nổi giận, vác ngay ngọn bát sà mâu của cha khi xưa, nhảy lên ngựa gọi to lên rằng :

- Mày có dám thi võ với ta không ?

Hưng cũng vác thanh đại đao gia truyền, nhảy lên ngựa chạy ra, nói :

- Mày biết sử mâu, dễ thường ta không biết sử đao hẳn ?

Hai tướng toan xông vào đánh nhau, tiên chủ quát mắng rằng :

- Hai thằng kia không được vô lễ !

Hưng, Bào vội vàng xuống ngựa, bỏ đồ khí giới, lạy phục xuống đất xin chịu tội.

Tiên chủ nói :

- Trẫm từ khi ở Trác Quận, cùng với cha hai cháu, kết làm anh em, thân như ruột thịt. Nay hai cháu đều là anh em với nhau, lẽ phải đồng tâm hiệp lực, báo thù cho cha, sao lại dám tranh giành nhau, mà bỏ mất cả đại nghĩa ? Cha chết chưa được bao lâu, mà còn thế này nữa là về sau còn tệ đến đâu !

Hai tướng lại lạy chịu lỗi.

Tiên chủ nói :

- Hai cháu hơn kém nhau bao nhiêu tuổi ?

Trương Bào thưa :

- Tôi lớn hơn Quan Hưng một tuổi.

Tiên chủ liền sai Quan Hưng nhường Trương Bào làm anh. Hai người lập tức ở tại trước trướng, bẻ một mũi tên ăn thề, cứu giúp lẫn nhau mãi mãi.

Tiên chủ giáng chiếu sai Ngô Ban làm tiên phong. Quan Hưng, Trương Bào đi hộ giá. Quan thủy bộ rầm rộ kéo sang nước Ngô.

Nói về Phạm Cương, Trương Đạt đem đầu lâu Trương Phi dâng lên Ngô hầu, thuật lại chuyện trước. Quyền cho hai người ở đó, rồi bảo với các quan rằng :

- Lưu Huyền Đức lên ngôi hoàng đế, thân thống lĩnh hơn bảy mươi vạn tinh binh, sang đánh nước ta, binh thế to quá, nên nghĩ thế nào bây giờ ?

Các quan thấy nói vậy, ai nấy đều tái mặt, nhìn ngó lẫn nhau. Gia Cát Cẩn bước ra thưa rằng :

- Tôi ăn lộc của quân hầu đã lâu, không biết lấy gì báo ơn được. Nay xin liều bỏ cái mạng sống này, sang sứ bên Thục,đem

đường lợi hại bảo với Huyền Đức, để cho hai nước hòa với nhau, mà hợp sức lại hỏi tội Tào Phi.

Quyền mừng lắm, sai ngay Gia Cát Cẩn đi sứ, sang nói để tiên chủ rút quân về.

Đó là :

Hai nước tranh nhau sai sứ đến,
Một lời nói khéo cậy người đi.

Chưa biết Gia Cát Cẩn đi nói ra làm sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI HAI

Tôn Quyền hàng Ngụy, chịu cửu tích
Tiên chủ đánh Ngô, thưởng sáu quân

Bấy giờ là năm Chương Vũ thứ nhất (220) mùa thu tháng tám, tiên chủ khởi đại quân kéo đến ải Qui Quan, xa giá đóng trong thành Bạch Đế. Quân tiền đội thì đã ra khỏi Xuyên.

Có cận thần vào báo rằng :

- Đông Ngô sai Gia Cát Cẩn đến.

Tiên chủ truyền chỉ không cho vào.

Hoàng Quyền tâu rằng :

- Em Gia Cát Cẩn hiện đang làm tướng ở Thục, chắc có việc gì hắn mới đến đây, bệ hạ sao lại không cho vào ? Xin bệ hạ cứ cho vào, xem nói năng làm sao, nên nghe thì nghe, không nên nghe thì mượn mồm hắn bảo với Tôn Quyền, cho biết việc ta sang hỏi tội là chính đáng.

Tiên chủ nghe lời, cho đòi Cẩn vào Thành.

Cẩn lạy thụp xuống đất.

Tiên chủ hỏi :

- Tử Du từ xa đến đây có việc gì ?

Cẩn thưa :

- Em tôi thờ bệ hạ đã lâu, cho nên tôi dám liều đến đây, xin tâu việc Kinh Châu : khi trước Quan Công ở Kinh Châu, Ngô hầu mấy lần đến cầu thân, Quan Công đều không thuận cả. Về sau, khi Quan Công lấy Tương Dương, Tào Tháo mấy lần đưa thư đến xui Ngô hầu úp lấy Kinh Châu, Ngô hầu vốn không muốn nghe, nhưng vì Lã Mông không hòa thuận với

Quan Công, tự tiện cất quân, chẳng may mới xảy ra cơ sự thế này, nay Ngô hầu hối lại không kịp. Đó thực là tội Lã Mông, chớ không phải lỗi tại Ngô hầu. Hiện nay Lã Mông chết rồi, oán thù đã hết. Tôn phu nhân lâu nay vẫn mong nhớ muốn về. Vậy Ngô hầu sai tôi sang đây, xin đưa phu nhân về, trói những hàng tướng đem nộp, và trao trả lại Kinh Châu, kết lại hòa hiếu với nhau, cùng đánh Tào Phi, để trị cái tội cướp ngôi vua.

Tiên chủ giận, nói :

- Đông Ngô hại mất em trẫm, hôm nay dám lại đây nói khéo à ?

Cẩn nói :

- Tôi xin đem cái lẽ lớn nhỏ, nặng nhẹ bàn với bệ hạ : bệ hạ là hoàng thúc nhà Hán. Nay vua Hán bị Tào Phi cướp ngôi, bệ hạ không nghĩ đến việc tiễu trừ, mà lại vì một người anh em khác họ, khó nhọc đến thân tôn quí muôn cỗ xe, thế là bỏ nghĩa lớn để làm một điều nghĩa nhỏ đó. Trung Nguyên là khu đất to nhất trong bốn bể ; hai đô thành đều là chỗ nhà Hán gây dựng cơ nghiệp, bệ hạ không lấy chỗ ấy, mà chỉ tranh một xứ Kinh Châu, thế là bỏ chỗ nặng mà tìm chỗ nhẹ đó. Thiên hạ ai cũng tưởng rằng bệ hạ lên ngôi, thế nào cũng gây dựng nhà Hán, lấy lại giang sơn, nay bệ hạ lại không hỏi đến nước Ngụy mà cứ muốn đánh Ngô, thiết tưởng bệ hạ có điều gì không nghĩ tới chăng ?

Tiên chủ nổi giận lên, nói :

- Cái thù giết mất em trẫm, trẫm thề không đội trời chung ! Trừ ra trẫm chết đi thì thôi, chớ còn trẫm không sao bãi binh được ! Nếu trẫm không nể thừa tướng, thì chém đầu nhà ngươi trước đó ! Nay hãy tha cho nhà ngươi về bảo với Tôn Quyền hãy rửa cổ trước đi mà chịu chết.

Gia Cát Cẩn thấy tiên chủ không nghe, cực chẳng đã phải trở về Giang Nam.

Trương Chiêu nói với Tôn Quyền rằng :

- Gia Cát Tử Du thấy quân Thục thế to lắm, cho nên nói

thác là sang cầu hòa, kỳ thực là muốn bỏ Ngô vào Thục, chuyến này đi tất không về.

Quyền nói :

- Cô với Tử Du, có cái nghĩa sống chết không thể thay lòng. Cô không phụ Tử Du, Tử Du tất cũng không phụ Cô. Khi xưa Tử Du ở Sài Tang, Khổng Minh đến Đông Ngô ta. Cô định sai Tử Du ra lưu Khổng Minh ở lại, thì Tử Du có nói rằng : "Em tôi đã thờ Huyền Đức, nghĩa phải giữ một niềm. Em tôi không chịu ở, cũng như tôi không chịu đi". Xem như lời ấy, dẫu thần minh cũng phải cảm động, nay sao chịu theo hàng với Thục ? Cô với Tử Du tin nhau tận ruột gan, chớ không vì lời ngoài tai mà lìa nhau được !

Đang nói chuyện thì Gia Cát Cẩn đã trở về. Quyền bảo Trương Chiêu rằng :

- Đó, Cô nói có sai đâu !

Trương Chiêu thẹn đỏ mặt, lui ra.

Cẩn vào ra mắt Tôn Quyền, thuật lại chuyện tiên chủ không nghe giảng hòa. Quyền giật mình nói rằng :

- Nếu thế thì Giang Nam nguy mất !

Triệu Tư ở dưới thềm bước lên thưa rằng :

- Tôi có một kế này, đủ cứu được việc nguy cấp ấy.

Quyền hỏi :

- Đức Độ có mẹo gì hay vậy ?

Tư thưa :

- Chúa công nên làm một bài biểu, tôi xin sang sứ nước Ngụy, ra mắt vua Ngụy là Tào Phi, bày việc lợi hại, để Ngụy đến úp Hán Trung, quân Thục tự nhiên phải nguy, đánh thế nào được ta nữa mà sợ !

Quyền nói :

- Kế ấy hay lắm, nhưng ngươi đi chuyến này, chớ có để mất thể diện Đông Ngô nhé !

Tư thưa :

- Nếu tôi để lầm lỡ điều gì, thà rằng đâm đầu xuống sông mà chết, còn mặt mũi nào trông thấy người Giang Nam nữa !

Quyền mừng lắm, lập tức viết biểu, xưng là thần, sai Triệu Tư đi sứ, đến thẳng Hứa Đô, trước hết vào ra mắt quan thái úy Giả Hủ và các quan lớn nhỏ khác.

Sáng hôm sau, khai chầu, Giả Hủ ra ban tâu rằng :

- Tâu bệ hạ, Đông Ngô có sai trung đại phu là Triệu Tư sang đây dâng biểu.

Tào Phi cười, nói :

- Đây là mẹo Đông Ngô muốn đuổi lui quân Thục đây !

Liền cho đòi Triều Tư vào. Tư vào lạy ở dưới thềm son, dâng tờ biểu lên.

Phi xem biểu xong hỏi rằng :

- Ngô hầu là bậc chúa như thế nào ?

Tư tâu rằng :

- Là bậc chúa thông, minh, nhân, trí, hùng, lược.

Phi cười, nói :

- Có phải khanh quá khen đó chăng ?

Tư nói :

- Không phải tôi khen quá lời đâu. Chủ tôi dùng Lỗ Túc ở trong bọn tầm thường, đó là thông ; cất Lã Mông ở trong đám hành trận, đó là minh ; bắt được Vu Cấm không nỡ hại, đó là nhân ; lấy Kinh Châu, máu không dây đến mũi gươm đó là trí ; giữ ba con sông, như hổ ngồi nhìn thiên hạ, đó là hùng ; nay còn phải chịu kém bệ hạ một bậc, đó là lược. Cứ thế mà suy ra, đó chẳng phải là ông chúa thông, minh, nhân, trí, hùng, lược là gì ?

Phi lại hỏi :

- Ngô chủ có học hành gì không ?

Tư nói :

- Ngô chủ tôi có hàng vạn chiếc thuyền kín mặt sông ; giáp binh hàng trăm vạn ; dùng người hiền ; khiến người tài ; có

chí sửa sang việc thiên hạ, lúc nào thong thả, thì xem rộng cả sách vở, nhưng chỉ nắm lấy cái đại ý chứ không bắt chước những phường học trò, tìm từng câu, dò từng chương làm gì !

Phi nói :

- Trẫm muốn đánh Ngô có nên không ?

Tư nói :

- Đại quốc có quân đến đánh dẹp, thì tiểu quốc tôi cũng có phương kế chống giữ !

Phi nói :

- Ngô có sợ Ngụy không ?

Tư nói :

- Quân mặc áo giáp hàng trăm vạn, lại có sông Giang, sông Hán làm hào, việc gì mà sợ !

Phi nói :

- Ở Đông Ngô có bao nhiêu người được như đại phu.

Tư nói :

- Bọn thông minh, giỏi giang, có chừng tám chín mươi người ; còn những người như bọn tôi thì nhiều lắm, không sao kể xiết.

Tào Phi thấy Triệu Tư ứng đối trôi chảy, không nhụt câu gì, than rằng :

- Sách có câu : "Đi sứ ra bốn phương, không để nhục đến mệnh vua sai khiến", như ngươi, mới xứng đáng được câu ấy !

Bởi vậy, mới sai quan thái thường khanh là Hình Trình mang sắc phong cho Tôn Quyền làm Ngô vương, được dùng lễ cửu tích.

Triệu Tư tạ ơn ra thành.

Lưu Hoa can rằng :

- Nay Tôn Quyền sợ Thục, cho nên đến xin hàng ; cứ như tôi, thì Thục, Ngô đánh nhau, chính là lúc trời làm mất hai nước ấy. Nếu ta sai một đại tướng, mang vài vạn binh, sang úp lấy nước Ngô ; Thục đánh mặt ngoài, ta đánh mặt trong, thì chỉ trong năm bữa nửa tháng là nước Ngô phải mất. Nước

Ngô đổ rồi, nước Thục cũng nguy, bệ hạ sao không toan liệu cho sớm ?

Phi nói :

- Tôn Quyền đã biết lễ phép mà phục trẫm rồi, nếu lại còn đánh, thì ngăn trở bụng thiên hạ muốn hàng, không bằng ưng thuận là hơn.

Hoa lại nói :

- Tôn Quyền tuy có hùng tài, nhưng chỉ là một chức phiếu kỵ tướng quân Nam Sương hầu trong thời tàn Hán mà thôi. Quan nhỏ, thế yếu mà Quyền còn có bụng muốn tranh hùng với Trung Nguyên ; nay phong cho y tước vương thì y chỉ kém bệ hạ một bực. Bệ hạ tin lời trá hàng, mà phong cho y vị hiệu to lớn, có khác nào chắp thêm cánh cho hổ không ?

Phi nói :

- Không phải thế ! Trẫm chẳng giúp gì Ngô, mà cũng không giúp gì Thục. Ta đợi xem hai nước đánh nhau, khi nào một nước mất, chỉ còn một nước, bấy giờ ta sẽ trừ nốt, thì có khó gì ? Ý trẫm đã quyết rồi, ngươi đừng nói lôi thôi nữa !

Liền sai Hình Trình mang chiếu sắc đi với Triệu Tư đến Đông Ngô, phong cho Tôn Quyền.

Tôn Quyền đang cùng với các quan bàn kế chống cự quân Thục, chợt có tin báo có sứ nước Ngụy đến phong vương, phải ra ngoài xa nghênh tiếp. Cố Ung can rằng :

- Chúa công nên tự xưng làm chức thượng tướng quân Cửu Châu Bá, chớ không nên chịu tước phong của Ngụy.

Quyền nói :

- Ngày xưa, Bái Công chịu tước phong của Hạng Vũ, đó là tùy thời, sao lại từ chối ?

Bèn dẫn các quan ra thành đón rước sứ giả.

Hình Trình cậy mình là sứ giả nước lớn, vào cửa không thèm xuống xe. Trương Chiêu giận lắm, quát to lên rằng :

- Lễ, đâu cũng phải kính ; phép, đâu cũng phải nghiêm.

Ngươi sao dám tự cao tự đại, dễ thường khinh Giang Nam ta không có một mũi gươm nào chăng ?

Hình Trình vội vàng xuống xe, ra mắt Tôn Quyền, rồi hai người cùng ngồi một xe đi vào trong thành. Bỗng ở sau xe có một người tự dưng khóc hu hu lên rằng :

- Chúng ta không biết liều mình ra sức đánh nước Ngụy, nuốt nước Thục, mà để chủ ta phải chịu cho người phong tước, đã thảm nhục hay chưa ?

Chúng trông ra xem ai, thì là Từ Thịnh. Hình Trình nghe thấy vậy than rằng :

- Tướng văn, tướng võ Giang Đông như thế này, tất nhiên không chịu kém người mãi đâu !

Tôn Quyền chịu phong tước xong, các văn võ quan liêu vào lạy mừng đâu đấy ; đoạn thu xếp đồ châu ngọc sai người sang nước Ngụy tiến cống tạ ân.

Có mật thám về báo rằng :

- Thục chủ dẫn đại quân cùng với man vương là Sa Ma Kha mang vài vạn quân rợ, lại có tướng Đổng Khê là Đỗ Lộ, Lưu Ninh giúp đỡ. Quân thủy bộ hai đường cùng tiến, thanh thế to lắm. Hiện nay quân thủy đã ra khỏi cửa Vu Khẩu, quân bộ đã đến Thôi Qui.

Bấy giờ Tôn Quyền đã lên ngôi vương, nhưng vua Ngụy vẫn chưa cho quân đến cứu, bèn hỏi các quan rằng :

- Quân Thục thế to lắm, làm thế nào bây giờ ?

Các quan nín lặng. Tôn Quyền lại nói :

- Sau Chu Lang có Lỗ Túc ; sau Lỗ Túc có Lã Mông ; nay Lã Mông đã mất rồi, không còn ai lo giúp được việc cho Cô nữa ư ?

Nói chưa dứt lời, có một tướng tuổi trẻ bước ra tâu rằng :

- Tôi tuy ít tuổi, nhưng cũng hơi biết binh pháp ; vậy xin lĩnh vài vạn quân ra phá quân Thục !

Quyền trông ra thì là Tôn Hoàn.

Hoàn tự là Thúc Vũ, cha tên là Hà, nguyên họ Du. Tôn Sách yêu lắm, cho theo vào họ Tôn, bởi thế cũng thuộc vào tôn tộc Ngô vương. Hà sinh được bốn con ; Hoàn là con trưởng, giỏi nghề cung ngựa, thường theo Ngô vương đi đánh dẹp, nhiều khi lập được công to. Hiện đang làm võ vệ đô úy, bấy giờ mới hai mươi nhăm tuổi.

Quyền hỏi rằng :

- Ngươi có mẹo gì phá được quân Thục ?

Hoàn tâu rằng :

- Tôi có hai viên đại tướng, một là Lý Dị, hai là Tạ Tinh, đều có sức khỏe muôn người không địch nổi. Xin chúa công cấp cho vài vạn quân, để tôi ra bắt Lưu Bị.

Quyền nói :

- Cháu tuy anh hùng, nhưng còn ít tuổi, phải được một người giúp đỡ mới xong.

Hổ oai tướng quân là Chu Nhiên tâu rằng :

- Tôi xin đi với tiểu tướng quân ra bắt Lưu Bị !

Quyền ưng lời, liền điểm quân thủy lục năm vạn, phong cho Tôn Hoàn làm tả đô đốc, Chu Nhiên làm hữu đô đốc, cất quân đi ngay hôm ấy.

Quân do thám dò biết quân Thục đã đến Nghi Đô hạ trại. Tôn Hoàn dẫn hai vạn rưỡi quân mã đóng ở giáp giới Nghi Đô, trước sau chia làm ba trại, để cự nhau với quân Thục.

Tướng Thục là Ngô Ban lĩnh ấn tiên phong, từ khi ở Xuyên ra, đi đến đâu giặc hàng đến đấy, như cỏ lướt theo chiều gió, gươm không dây vết máu nào, đến thẳng Nghi Đô. Nghe tin Tôn Hoàn cắm trại ở đó chống cự với quân mình, Ban liền phi báo với tiên chủ.

Tiên chủ bấy giờ cũng đã dẫn quân đến Thê Qui nghe tin ấy, nổi giận nói :

- Thứ thằng ranh con ấy, lại dám kháng cự với trẫm à ?

Quan Hưng tâu rằng :

- Tôn Quyền đã cho thằng bé ấy làm tướng, bệ hạ hà tất phải sai đến đại tướng làm gì, cháu xin ra bắt cũng nổi.

Tiên chủ nói :

- Trẫm muốn coi tài của cháu thế nào.

Lập tức sai Quan Hưng đi.

Hưng lạy từ sắp đi thì Trương Bào lại tâu rằng ?

- Quan Hưng đã đi đánh giặc, cháu cũng xin đi một thể.

Tiên chủ nói :

- Hai cháu cùng đi càng hay ! Nhưng phải cẩn thận, chớ nên vội vàng.

Hai tướng lạy từ đi ra, hội với tiên phong, dẫn quân tiến lên, dàn thành thế trận.

Tôn Hoàn biết quân Thục đã đến, liền kéo quân trong trại ra, hai bên dàn trận đối nhau. Hoàn dẫn Lý Dị, Tạ Tinh, dừng ngựa dưới cửa cờ. Trong trận Thục, Quan Hưng, Trương Bào, cùng đội mũ chỏm bạc, mặc áo bào trắng, cờ trắng, ngựa trắng. Một tướng cầm bát xà mâu đứng trên, một tướng cầm đại đao đứng dưới.

Bào thét mắng rằng :

- Thằng nhãi con Tôn Hoàn kia ! Chết đến cổ họng rồi, còn dám chơi nhau với thiên binh à ?

Hoàn cũng mắng rằng :

- Cha mày đã làm ma không đầu, mày lại đến đây đòi chết, sao ngu lắm vậy ?

Trương Bào giận lắm, vác mâu xông thẳng vào đánh Tôn Hoàn. Tạ Tinh ở phía sau tế ngựa lên địch. Hai tướng đánh nhau hơn ba chục hiệp. Tinh thua chạy ; Bào thừa thế đuổi theo. Lý Dị vội vàng khoa búa ra tiếp chiến, Bào lại đánh hơn hai chục hiệp nữa, chưa phân được thua. Trong trận Ngô, có tên tì tướng là Đàm Hùng, thấy Trương Bào khỏe mạnh lắm. Lý Dị không địch nổi mới bắn ngầm ra một phát tên, tin ngay vào ngựa Trương Bào. Con ngựa bị đau chạy về, chưa đến cửa

trận đã ngã kềnh ra hất Trương Bào lăn xuống đất. Lý Dị vội vàng hai tay khoa lưỡi búa nhằm trúng óc Trương Bào bổ xuống. Bỗng đâu thấy một đạo hồng quang lóe lên, đầu Lý Dị đã rơi xuống đất. Nguyên là, Quan Hưng thấy Trương Bào quay về, vừa tế ngựa ra tiếp ứng, thì Trương Bào đã ngã ngựa, mà Lý Dị đã sấn đến sau lưng. Hưng quát to một tiếng, chém ngay được Lý Dị, cứu Trương Bào đứng dậy, rồi thừa thế đánh bừa sang. Tôn Hoàn thua to. Bên nào bên ấy khua chiêng thu quân về.

Hôm sau, Tôn Hoàn lại dẫn quân đến, Trương Bào, Quan Hưng cùng ra. Quan Hưng đứng trước trận, thách Tôn Hoàn giao phong. Hoàn giận lắm, tế ngựa múa đao đánh nhau với Quan Hưng, hơn ba chục hiệp, sức lực hơi núng, quay ngựa chạy về. hai tướng đuổi ùa cả vào dinh. Ngô Ban cũng dẫn bọn Phùng Tập, Trương Nam kéo quân đánh giết tơi bời. Trương Bào xông xáo vác mâu đi trước, gặp Tạ Tinh, Bào đâm cho một mâu chết đứng.

Quân Ngô chạy trốn tan hoang.

Tướng Thục được trận thu quân về. Các tướng đủ mặt, duy không thấy Quan Hưng đâu. Trương Bào kinh hãi, nói :

- An quốc có xảy ra chuyện gì, ta cũng không sống được một mình !

Nói đoạn, vác mâu lên ngựa đi tìm. Bào đi được vài dặm, thấy Quan Hưng tay tả cầm đao, tay hữu cắp nách một tướng.

Bào hỏi rằng :

- Ai thế ?

Hưng cười nói :

- Trong đám loạn quân ta gặp được kẻ thù, liền bắt sống đem về đây !

Bào nhìn ra thì chính là Đàm Hùng, người bắn phát tên ngầm hôm qua. Bào mừng lắm, cùng nhau về trại, chém Đàm Hùng lấy máu tế con ngựa chết, rồi viết biểu sai người đem đến dinh tiên chủ báo tin thắng trận.

Tôn Hoàn tổn mất bọn Lý Dị, Tạ Tinh, Đàm Hùng cùng rất nhiều quân sĩ, thế lực đã kiệt, phải sai người về Ngô cầu cứu.

Tướng Thục là Trương Nam, Phùng Tập bàn với Ngô Ban rằng :

- Hiện nay quân Ngô thua luôn mấy trận, ta nên thừa thế đến cướp trại.

Ngô Ban nói :

- Tôn Hoàn tuy thiệt hại nhiều tướng sĩ, nhưng cánh quân thủy của Chu Nhiên, hiện đang đóng trên mặt sông, chưa tổn hại chút nào. Nếu ta đến cướp trại, phỏng quân mặt thủy kéo lên bờ, chặn mất đường ta về, thì làm thế nào ?

Nam nói :

- Việc ấy rất dễ. Nên sai Quan, Trương hai tướng, mỗi người dẫn năm nghìn quân, phục ở trong hang núi, nếu Chu Nhiên lại cứu, thì đổ ra mà đánh, chắc rằng phải được.

Ban nói :

- Không bằng ta sai mấy tên lính sang trá hàng, khiến nó báo việc cướp trại với Chu Nhiên. Nhiên trông thấy ngọn lửa, tất nhiên đến cứu, ta sẽ sai quân phục đổ ra mà đánh, như thế việc lớn chắc xong !

Bọn Phùng Tập mừng lắm, nghe theo kế ấy.

Chu Nhiên được tin Tôn Hoàn hao binh tổn tướng định mang quân lại cứu. Bỗng thấy quân canh đường dẫn mấy tên lính Thục đến. Nhiên hỏi chuyện thì chúng thưa rằng :

- Chúng tôi là quân sĩ dưới trướng Phùng Tập, bởi vì thưởng phạt không được minh, cho nên đến đây hàng và nhân thể báo việc cơ mật.

Nhiên nói :

- Có việc cơ mật gì ?

Tiểu tốt nói :

- Chiều tối hôm nay, Phùng Tập thừa cơ đến cướp trại của Tôn tướng quân, có hẹn với nhau đốt lửa lên làm hiệu.

Nhiên nghe xong, lập tức sai người đến báo với Tôn Hoàn. Người báo đi đến nửa đường, bị Quan Hưng giết mất.

Chu Nhiên định dẫn quân ra cứu Tôn Hoàn. Bộ tướng là Thôi Vũ can rằng :

- Lời nói tên lính quèn chưa lấy gì làm tin cho lắm, phỏng có xảy ra sự gì, thì hai mặt thủy bộ đều hỏng cả. Tướng quân nên giữ vững lấy thủy trại, để tôi đi chuyến này xem sao.

Chu Nhiên nghe theo, sai Thôi Vũ dẫn một vạn quân đi cứu.

Đêm hôm ấy, Phùng Tập, Trương Nam, Ngô Ban chia binh làm ba đường, kéo bừa vào trại Tôn Hoàn, bốn mặt nổi lửa. Quân Ngô bối rối, chạy tán lạc cả.

Lại nói Thôi Vũ đang đi, thấy lửa bốc cháy vội vàng giục quân tiến lên. Vừa qua khỏi một trái núi, bỗng đâu ở trong hang trống đánh vang lừng, rồi mé tả có Quan Hưng, mé hữu có Trương Bào, hai đường đổ ra đánh giết. Thôi Vũ giật mình, toan chạy về, thì Trương Bào vừa đến nơi. Hai tướng đấu nhau, chỉ một hiệp, Vũ bị Bào bắt sống.

Chu Nhiên nghe tin nguy cấp, rút quân thủy lùi năm sáu mươi dặm, Tôn Hoàn dẫn bại quân chạy trốn hỏi bộ tướng rằng :

- Đây là mé trước, có xứ nào thành vững lương nhiều không ?

Bộ tướng nói :

- Từ đây ra mé chính bắc, có thành Di Lăng, đóng quân được.

Hoàn vội vàng chạy ra Di Lăng, vừa vào trong thành, thì bọn Ngô Ban đuổi theo đến nơi, vây bọc kín cả bốn mặt.

Quan Hưng, Trương Bào giải Thôi Vũ về Thê Qui. Tiên chủ mừng lắm, truyền chỉ đem chém Thôi Vũ, rồi mở tiệc khao thưởng ba quân. Từ bấy giờ oai phong tiên chủ lừng lẫy, các tướng bên Giang Nam đều mất vía.

Lại nói Tôn Hoàn sai người về cầu cứu. Tôn Quyền giật mình, triệu văn võ vào thương nghị rằng :

— Nay Tôn Hoàn bị khốn ở Di Lăng, Chu Nhiên thua to ở Trường Giang, thế quân Thục lớn lắm, làm thế nào bây giờ ?

Trương Chiêu tâu rằng :

- Hiện nay các tướng tuy nhiều người đã mất, nhưng cũng còn được hơn mười người, lo gì Lưu Bị ? Nên sai Hàn Đương làm chánh tướng. Chu Thái làm phó tướng, Phan Chương làm tiên phong, Lăng Thống làm đoạn hậu, Cam Ninh làm cứu ứng, khởi mười vạn quân ra mà cự mới được.

Quyền nghe theo, sai các tướng ngay hôm ấy cất quân đi. Bấy giờ Cam Ninh đang bị bệnh ly, cũng phải gượng theo đi đánh giặc.

Lại nói, tiên chủ cắm trại từ Vu Giáp, Kiến Bình đến thẳng Di Lăng, dài hơn bảy chục dặm, trước sau cất hơn bốn chục trại liên tiếp nhau. Thấy Quan Hưng, Trương Bào lập luôn được công to, bèn than rằng :

- Các tướng theo trẫm khi xưa đều già nua vô dụng cả rồi ! Nay lại có hai cháu anh hùng thế này, trẫm còn lo chi Tôn Quyền nữa !

Chợt có tin báo Hàn Đương, Chu Thái dẫn quân đến. Tiên chủ sắp sai tướng ra địch, thì cận thần vào tâu rằng :

- Hoàng Trung dẫn năm sáu người sang hàng Đông Ngô rồi.

Tiên chủ cười, nói :

- Hoàng Hán Thăng không phải là người phản bội ; đó tất là vì trẫm lỡ lời nói rằng già lão vô dụng, Hán Thăng không chịu tiếng già, cho nên gắng sức ra chống giặc đó thôi.

Lập tức triệu Quan Hưng, Trương Bào vào dặn rằng :

- Hoàng Hán Thăng đi chuyến này, tất nhiên lỡ việc, hai cháu chớ quản khó nhọc, nên ra giúp hắn, nếu hắn lập được chút công lao gì, thì phải bảo về ngay, chớ để bị thiệt hại.

Hai tiểu tướng lạy từ tiên chủ, dẫn quân ra giúp Hoàng Trung.

Đó là :

Tuổi già muốn tỏ lòng trung dũng,
Tướng trẻ may nhờ dịp lập công.

Chưa biết Hoàng Trung chuyến này đi thế nào, xem đến hồi sau phân giải.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI BA

Đánh Hào Đình, tiên chủ bắt được thù nhân
Giữ Giang Khẩu, thư sinh cất làm đại tướng

Lại nói năm Chương Vũ thứ hai, (221) tháng giêng, mùa xuân, quan võ oai hậu tướng quân là Hoàng Trung theo tiên chủ sang đánh Ngô. Chợt nghe thấy tiên chủ nói lão tướng vô dụng, lập tức cầm đao lên ngựa, dẫn năm sáu người đi theo, đến thẳng trại Di Lăng.

Ngô Ban cùng Trương Nam, Phùng Tập tiếp vào, hỏi rằng :

- Lão tướng quân đến đây có việc gì ?

Trung nói :

- Ta từ khi ở Trường Sa theo hầu thiên tử đến giờ, lập lên bao nhiêu công lao. Nay tuy tuổi ngoại bảy mươi, nhưng mỗi bữa ăn còn nổi chục cân thịt, cánh tay còn giương nổi cung hai tạ, cưỡi được ngựa thiên lý, thì cũng chưa lấy gì làm già. Hôm qua chúa thượng nói bọn ta già cả vô dụng, bởi vậy ta lại đây, để đánh nhau với Đông Ngô, xem ta chém tướng, già hay không già ?

Trung đương nói thì, quân tiền bộ nước Ngô đã kéo đến trước trại. Hoàng Trung hăng hái ra trướng nhảy lên ngựa.

Bọn Phùng Tập can rằng :

- Lão tướng chớ nên khinh tiến vội.

Trung không nghe, tế ngựa ra đi. Ngô Ban sai Phùng Tập dẫn quân đánh giúp. Trung dừng ngựa đứng trước trận, cắp ngang đại đao, thách tướng tiên phong Ngô là Phan Chương giao chiến.

Phan Chương dẫn bộ tướng là Sứ Tích ra ngựa. Tích khinh Trung già yếu, vác giáo xốc vào đánh, mới ba hiệp bị Trung chém một nhát ngã quay xuống đất. Phan Chương nổi giận, múa ngay thanh long đao của Quan Công lại đánh, Trung hăng sức đánh dữ quá, Chương địch không nổi, quay ngựa chạy về. Trung thừa thế đuổi theo, thu được toàn thắng.

Trung về đến nửa đường, gặp Quan Hưng, Trương Bào, Hưng nói :

- Chúng tôi phụng thánh chỉ, lại giúp lão tướng quân đây. Tướng quân đã lập được công rồi, xin mời về dinh ngay cho.

Trung không nghe.

Hôm sau Phan Chương lại đến khiêu chiến, Trung hăng hái lên ngựa. Hưng, Bào hai người muốn ra đánh giúp, Trung không cho, Ngô Ban muốn giúp, Trung cũng chẳng nghe ; chỉ một mình dẫn năm nghìn quân ra trận. Đánh nhau được mấy hiệp Chương vác đao chạy, Trung tế ngựa đuổi theo, quát to lên rằng :

- Tướng giặc đừng chạy nữa ! Ta nay báo thù cho Quan Công đây !

Trung đuổi được hơn ba chục dặm, bỗng tiếng hò reo nổi lên tứ phía, quân phục kéo ra ; hữu có Chu Thái, tả có Hàn Đương, trước mặt có Phan Chương, sau lưng là Lăng Thống ; bọn người vây bọc Hoàng Trung ở giữa. Bỗng dưng lại nổi một cơn gió to, Trung vội vàng tháo đường chạy thì Mã Trung dẫn một toán quân trên sườn núi kéo xuống, bắn một phát tin ngay vào giữa vai Hoàng Trung, khiến Trung suýt ngã ngựa. Quân Ngô thấy Hoàng Trung bị trúng tên liền ùa lại đánh. Bỗng nhiên ở mé sau có tiếng hò reo rầm rĩ. Hai toán quân Thục ập đến đánh quân Ngô chạy tán lạc, cứu được Hoàng Trung. Đó là Quan Hưng, Trương Bào, hai tướng giữ gìn Hoàng Trung đưa về đến ngự doanh.

Trung tuổi già, khí lực đã kém, bị tên đau nặng lắm. Tiên chủ thân đến hỏi thăm, vỗ vào lưng nói :

— Để cho lão tướng quân bị thương thế này, là lỗi tại trẫm đó !

Trung nói :

— Tôi chỉ là một kẻ võ phu mà thôi, may mà gặp được bệ hạ. Nay tôi đã bảy mươi nhăm tuổi, sống lâu thế là đủ lắm rồi. Xin bệ hạ giữ gìn long thể cho khéo, để mà đồ Trung Nguyên.

Nói đoạn ngất đi. Đêm hôm ấy, Hoàng Trung mất ở ngự doanh.

Đời sau có thơ rằng :

Lão tướng nhất Hoàng Trung ;
Vào Xuyên lập đại công.
Giáp vàng, mặc sáng nhoáng,
Cung sắt, giương nhẹ không.
Đảm khí vang Hà Bắc,
Oai danh lừng Thục Trung
Phơ phơ đầu bạc trắng,
Đến chết vẫn anh hùng !

Tiên chủ thấy Hoàng Trung mất rồi, thương xót không biết ngần nào, sai khâm liệm, đem về táng tại Thành Đô.

Tiên chủ than rằng :

— Trong năm hổ tướng, đã mất ba người rồi, trẫm chưa báo được thù, đau đớn lắm thay !

Nói đoạn dẫn quân ngự lâm đến thẳng Hào Đình, hội hết cả các tướng, chia quân làm tám đường thủy bộ kéo sang Ngô. Tiên chủ sai Hoàng Quyền lĩnh quân thủy còn mình thì dẫn đại quân bộ kéo đi.

Bấy giờ là trung tuần tháng hai, năm Chương Vũ thứ hai.

Hàn Đương, Chu Thái nghe tin tiên chủ ngự giá đến đánh, liền dẫn quân ra địch. Hai bên dàn trận ; Hàn Đương, Chu Thái ra ngựa. Trận bên này, tiên chủ tự trong cửa cờ đi ra, che đôi tán vóc vàng, mao trắng, việt vàng, cờ tinh, cờ tiết che kín xung quanh.

Đương goi lớn lên rằng :

- Bệ hạ nay đã làm Thục chúa, sao lại khinh thường mà đến đây, nếu có lỡ điều gì, thì hối sao cho kịp ?

Tiên chủ trỏ roi sang mắng rằng :

- Những quân chó Ngô kia ! Bay hại hai em trẫm, trẫm thề không chung trời đất với chúng bay !

Đương ngoảnh lại bảo các tướng rằng :

- Có ai dám xông vào đám quân Thục không ?

Bộ tướng là Hạ Tuân vác đao quất ngựa ra. Sau lưng tiên chủ có Trương Bào cầm mâu xốc ngựa tới, quát to một tiếng, đâm Hạ Tuân. Tuân thấy Bào tiếng dữ như sét, trong bụng đã run toan chạy về. Em Chu Thái là Chu Bình, thấy Tuân không địch nổi liền mua đao tế ngựa ra đánh giúp. Quan Hưng cùng mua đao cự địch. Trương Bào hét lên một tiếng, đâm trúng Hạ Tuân một mâu ngã ngựa. Chu Bình thấy vậy giật mình, trở tay không kịp, bị Quan Hưng cho một nhát đao chết nốt. Hai tiểu tướng thừa thế xông vào bắt Hàn Đương, Chu Thái. Hai người vội vàng chạy vào trận.

Tiên chủ than rằng :

- Đó mới thực cha hổ không đến nỗi đẻ ra con chó bao giờ !

Nói rồi cầm roi trỏ một cái, quân Thục kéo ùa lại, quân Ngô thua to ; tám đạo quân bên Thục, tràn sang như thác lũ, giết quân Ngô thây nằm khắp đồng, máu chảy thành sông.

Lại nói bấy giờ Cam Ninh đang dưỡng bệnh ở trong thuyền, nghe quân Thục rầm rộ kéo đến, vội vàng lên ngựa thì vừa gặp một toán quân rợ ; người nào cũng xù tóc, đi chân không, đeo cung tên, tay cầm giáo dài, đao, múa, mộc, tướng đi đầu chính là vua Thiên Sa Ma Kha, mặt đỏ như phun tuyết, mắt biếc lồi ra ngoài, tay cầm một cái dùi tật lê bằng sắt, lưng đeo hai bộ cung, oai phong dữ tợn. Cam Ninh thấy thế giặc to lắm, không dám đánh, quay ngựa chạy, bị vua Phiên bắn một phát tin vào giữa sống óc. Ninh đeo cả tên mà chạy, đến mãi

cửa sông Phú Trì, rồi chết dưới gốc cây to. Trên cây ấy có một đàn quạ, ước chừng vài trăm con, đậu lấp kín cả thi thể.

Ngô chủ nghe tin, thương xót vô cùng, sai người đem thây về, hậu lễ tống táng, lập miếu thờ phụng.

Người sau có thơ than rằng :

Hưng Bá anh hùng tướng đất Ngô,
Cánh buồm gấm đỏ trải giang hồ.
Thờ vua ra sức đền ơn nặng,
Báo bạn kiên tâm giải oán thù.
Khinh kỵ trăm tên xông trại giặc,
Rượu ngon ba cốc lập công to.
Quạ thần tiễn khách còn linh ứng,
Hương hỏa nay đà biết mấy thu ?

Lại nói, tiên chủ thừa cơ đuổi đánh, lấy được Hào Đình ; quân Ngô tan chạy mất cả. Tiên chủ thu quân, không thấy Quan Hưng về, vội vàng sai bọn Trương Bào đi tìm khắp bốn phía.

Nguyên là Quan Hưng khi xông vào trận Ngô, gặp Phan Chương chính là người thù, liền tế ngựa đuổi theo Chương kinh hãi chạy trốn vào trong hang núi, rồi mất hút. Hưng nghĩ Chương chỉ ở trong núi ấy, nhưng đi lại tìm tòi mãi vẫn không thấy. Dần dần trời tối, không biết lối ra. May nhờ có bóng trăng sau, cứ lần theo đến mãi một sườn núi hẻm, bấy giờ đã canh hai. Hưng thấy một túp nhà, xuống ngựa gõ cửa. Một ông già ra hỏi. Hưng nói :

— Tôi là chiến tướng, lạc đường đến đây, xin nhờ một bữa cơm đỡ đói.

Ông già mời Quan Hưng vào trong nhà. Hưng trông lên trên giường thờ, thấy đèn nến sáng choang, ở giữa treo bức tượng Quan Công. Hưng khóc òa ngay lên, chạy vào lạy.

Ông già hỏi :

— Sao tướng quân khóc ?

Hưng nói :

- Đây là cha tôi !

Hưng hỏi :

- Sao ông lại thờ cha tôi làm vậy ?

Ông già đáp :

- Cả vùng này đều là địa phương của tôn thần cả. Khi ngài còn sống, nhà nào cũng còn thờ, huống chi bây giờ ngài đã thành thần ? Lão phu chỉ mong quân Thục đến đánh báo thù cho sớm. Nay tướng quân đến đây, trăm họ xứ này có phúc lắm.

Nói đoạn làm rượu khoản đãi Quan Hưng, sai người dắt ngựa, cởi yên cho ăn. Cuối canh ba, lại nghe có người gõ cửa. Ông già ra hỏi té ra tướng Ngô là Phan Chương cũng tới ngủ trọ. Chương vừa bước vào, Quan Hưng trông thấy, rút gươm quát to lên rằng :

- Phản tặc đừng chạy !

Chương quay mình chạy ra, bỗng lại co một người mặt đỏ râu dài, mặc áo bào xanh giáp vàng, cầm lăm lăm thanh kiếm đi vào. Chương thấy Quan Công hiển thánh, kêu rú lên một tiếng, hồn bay phách lạc, đang chực chạy thì bị Quan Hưng chém một nhát, ngã quay xuống đất. Hưng mổ ruột lấy máu, đem đến trước thần tượng Quan Công cúng tế.

Quan Hưng lấy lại được thanh long đao của Quan Công khi xưa, treo đầu Phan Chương vào cổ ngựa, rồi từ tạ ông già, cưỡi ngựa của Phan Chương về trại. Còn thây Phan Chương thì ông già đem thiêu ra tro.

Quan Hưng đi chưa được vài dặm, bỗng nghe có tiếng người nói ngựa kêu, rồi một toán quân kéo đến, tướng đi đầu chính là Mã Trung, bộ tướng của Phan Chương.

Mã Trung thấy Quan Hưng giết mất chủ tướng mình, treo đầu dưới cổ ngựa, mà thanh long đao cũng mất, liền nổi giận đùng đùng, tế ngựa xông vào đánh. Hưng thấy Mã Trung chính là thằng hại cha mình, cơn giận ở đâu bốc lên ngùn ngụt, khoa thanh long đao chém xuống. Bộ hạ của Mã Trung

ba trăm người, xúm cả lại, vây bọc lấy Quan Hưng. Hưng thế đã hơi núng, may đâu ở mé tây bắc, Trương Bào vừa dẫn một toán quân đến. Mã Trung thấy có quân cứu, vội vàng rút chạy. Hưng, Bào, hai người thừa thế đuổi theo. Chưa được vài dặm, lại gặp My Phương, Phó Sĩ Nhân dẫn quân đến tìm Mã Trung. Hai bên đánh nhau lộn bậy một hồi. Hưng, Bào ít quân phải tháo lui.

Hai tướng cùng về Hào Đình ra mắt tiên chủ, dâng đầu Phan Chương, và thuật lại chuyện đó. Tiên chủ mừng rỡ, cho là chuyện lạ, khao thưởng cho ba quân.

Mã Trung trở về, ra mắt Hàn Đương, Chu Thái rồi thu nhặt bại quân, chia đường ra giữ các nơi. Quân sĩ bị thương không biết bao nhiêu mà kể.

Mã Trung đem Phó Sĩ Nhân, My Phương ra đóng đồn tại bến sông. Canh ba đêm ấy, chỗ nào cũng nghe tiếng quân sĩ khóc lóc. My Phương lẻn ra nghe trộm, thì thấy một bọn quân sĩ bàn với nhau rằng : "Chúng ta đều là quân Kinh Châu cả, bị Lã Mông đánh lừa, hại mất chúa công. Nay Lưu Hoàng Thúc ngự giá sang đánh, Đông Ngô nay mai tất hỏng mất. Xét ra ngài chỉ giận có My Phương, Phó Sĩ Nhân mà thôi. Chúng ta sao không giết quách hai thằng ấy, đem đến trại Thục mà đầu hàng, chắc được công to !". Lại nghe thấy một bọn nữa nói : "Việc ấy chớ nên hấp tấp, đợi lúc nào thuận tiện, chúng ta sẽ thừa cơ mà sửa ngay đi !".

My Phương nghe xong kinh hãi lắm, bàn với Phó Sĩ Nhân rằng :

— Bụng quân sinh biến cả rồi, hai chúng ta chưa biết sống chết thế nào đây ? Nay Thục chủ chỉ còn giận có Mã Trung, chúng ta nên giết phăng nó đi, đem đầu đến dâng, kêu rằng bọn chúng ta bất đắc dĩ phải hàng Ngô, nghe tin ngự giá đến đây, xin lại chịu tội.

Sĩ Nhân nói :

— Không nên đi, đi tất chết !

Phương nói :

- Thục chủ là người nhân đức, và lại A Đẩu thái tử là cháu ngoại ta, hắn nghĩ đến tình thân thích, tất không nỡ hại.

Hai người bàn định đâu đấy, sắm sửa ngựa trước ; đang lúc canh ba, vào trướng đâm chết Mã Trung, cắt lấy đầu, rồi dẫn vài mươi tên kỵ mã, đi tắt sang Hào Đình. Quân canh đường đưa vào ra mắt Trương Nam, Phùng Tập trước, kể hết tình đầu. Hôm sau đến ngự doanh, vào lạy tiên chủ, dâng đầu Mã Trung lên, khóc mà kêu rằng :

- Chúng tôi quả thực không có bụng làm phản, lỡ mắc mưu Lã Mông nói Quan Công đã mất, lừa cho chúng tôi mở cửa thành. Chúng tôi bất đắc dĩ phải hàng. Nay nghe thánh giá đến đây, nên chúng tôi giết thằng giặc này, để hả cái tức giận của bệ hạ ; xin bệ hạ tha tội cho.

Tiên chủ nổi giận, mắng rằng :

- Trẫm từ Thành Đô ra đây đã lâu, hai chúng bay sao không đến thú tội ? Nay thế đã nguy cấp, mới đến nói khéo để cầu thoát chết có phải không ? Nếu trẫm tha cho chúng bay, khi xuống suối vàng, còn mặt mũi nào trông thấy Quan Công nữa !

Nói đoạn, sai Quan Hưng thiết ngay linh vị Quan Công ở trong dinh, tiên chủ thân dâng đầu Mã Trung lên cúng tế. Lại sai Quan Hưng đem My Phương, Phó Sĩ Nhân lột sạch quần áo, bắt ngồi quỳ trước linh vị, rồi cầm dao xẻo từng miếng thịt để tế Quan Công.

Bỗng Trương Bào bước ra, lạy thụp xuống đất, khóc mà kêu rằng :

- Kẻ thù của bác hai đã giết được cả rồi, còn thù của cha cháu, bao giờ mới trả xong ?

Tiên chủ nói :

- Cháu chớ lo ! Trẫm còn san phẳng cả Giang Nam, giết hết chó Ngô, kỳ bắt cho được hai thằng giặc ấy, để cháu đem muối thịt chúng nó tế cha cháu, mới nghe kia.

Bào khóc, lạy tạ trở ra.

Bấy giờ oai danh của tiên chủ lừng lẫy xa gần, người Giang Nam ai cũng hết vía, kêu khóc đêm ngày. Hàn Đương, Chu Thái khiếp sợ lắm, sai người về báo với Tôn Quyền, Quyền cả kinh, tụ văn võ lại bàn bạc.

Bộ Trắc tâu rằng :

- Thục chủ chỉ căm thù bọn Lã Mông, Phan Chương, Mã Trung, My Phương, Phó Sĩ Nhân mà thôi ; nay mấy người ấy mất cả rồi, còn lại có Phạm Cương, Trương Đạt, hai người hiện ở Đông Ngô, ta nên bắt đem trả Thục cùng với đầu lâu Trương Phi, trao lại Kinh Châu, đưa phu nhân về, dâng biểu cầu hòa, kết tình hiếu cũ, để mà đồng tâm diệt Ngụy ; như thế, tự nhiên quân Thục phải rút về.

Tôn Quyền nghe lời, sai đóng một cái hom bằng gỗ trầm hương, bỏ đầu Trương Phi vào ; trói Phạm Cương, Trương Đạt giam trong cũi, sai Trình Bỉnh đi sứ mang quốc thư đến Hào Đình.

Bấy giờ, tiên chủ sắp kéo quân đi, chợt có cận thần vào tâu rằng :

- Đông Ngô sai sứ đem trả đầu Trương xa kỵ cùng hai tên giặc Phạm Cương và Trương Đạt.

Tiên chủ giơ hai tay lên trán, nói :

- Đó là trời cho, mà cũng là em thứ ba trẫm khôn thiêng, run rủi ra thế đấy !

Lập tức sai Trương Bào đặt linh vị Trương Phi để tế. Tiên chủ trông thấy đầu lâu Trương Phi ở trong hom, mặt mũi vẫn như thuở sống, liền khóc ầm lên. Trương Bào cầm dao sắc, đem Phạm Cương, Trương Đạt xẻo từng miếng thịt để tế vong hồn cha.

Tế xong rồi, tiên chủ vẫn chưa nguôi giận, nhất quyết diệt được Ngô mới nghe.

Mã Lương tâu rằng :

- Kẻ thù ta đã giết hết rồi; bụng giận cũng đã hả, đại phu nước Ngô là Trình Bỉnh đến đây, xin nộp trả Kinh Châu, và

đưa phu nhân về, kết hiếu với nhau, để cùng đánh Ngụy, xin bệ hạ giáng chỉ cho.

Tiên chủ giận nói :

- Kẻ thù không đội trời chung với ta là Tôn Quyền kia. Nếu bằng giảng hòa, thì ra phụ lời thề với hai em trẫm khi trước. Nay trẫm định trước diệt Ngô, sau diệt Ngụy.

Nói rồi, muốn chém sứ giả để tuyệt tình với nước Ngô. Các quan cố sức can ngăn mới thôi.

Trình Bỉnh được thoát, ôm đầu lủi thủi trở về, tâu với Ngô vương rằng :

- Thục chủ không nghe giảng hòa, nhất định đánh. Ngô trước, rồi đánh Ngụy sau. Các bầy tôi can mãi không nghe, không biết làm thế nào bây giờ ?

Tôn Quyền kinh hãi, luống cuống cả lên.

Hám Trạch bước ra tâu rằng :

- Hiện nay có một cái cột chống được trời, làm sao lại không dùng đến ?

Quyền vội hỏi người nào, Trạch tâu rằng :

- Khi xưa các việc to ở Đông Ngô đều trông cậy vào Chu Lang ; Chu Lang mất rồi thì có Lỗ Tử Kính thay chân ; Tử Kính mất lại có Lã Tử Minh. Nay Tử Minh tuy đã mất, hiện có Lục Bá Ngôn ở Kinh Châu ; người ấy tuy là học trò, nhưng có tài hùng lược. Cứ như ý tôi thì tài y chẳng kém gì tài Chu Lang. Khi trước phá được Quan Công, mưu mô do tự hắn cả. Chúa thượng nếu dùng hắn, thì chắc phá được quân Thục. Nhược bằng có lầm lỡ điều gì, tôi xin cùng chịu tội với hắn.

Quyền nói :

- Giá không có lời Đức Nhuận thì Cô suýt nữa lỡ mất việc to !

Trương Chiêu nói :

- Lục Tốn là một người học trò, không phải đối thủ với Lưu Bị, chớ có nên dùng !

Cố Ung cũng nói :

— Lục Tốn tuổi còn trẻ, danh tiếng chưa có, tôi e các tướng không phục ; đã không phục, tất sinh loạn, chắc hẳn lỡ mất việc to.

Bộ Trắc cũng nói :

- Tài Lục Tốn chỉ trị được một quận mà thôi, nếu trao cho việc lớn chắc khó mà đương nổi.

Hám Trạch kêu to lên rằng :

- Nếu không dùng Lục Bá Ngôn thì Đông Ngô hỏng mất. Tôi xin đem cả nhà tôi để bảo đảm cho hắn.

Quyền nói :

- Cô cũng vẫn biết Lục Bá Ngôn là người kỳ tài, ý Cô đã quyết, các ngươi đừng nhiều lời nữa !

Bèn sai đòi Lục Tốn đến. Tốn nguyên tên là Lục Nghị, sau mới đổi ra Tốn, tự là Bá Ngôn, quê ở Ngô Quận, cháu quan thành môn hiệu úy Lục Chư, con quan Cửu Giang đô úy Lục Tuấn. Tốn mình dài tám thước, mặt đẹp như ngọc, hiện đang làm trấn tây tướng quân. Khi ấy Tốn phụng mệnh đến chầu, Tốn lạy xong, Quyền nói rằng :

— Nay quân Thục kéo đến bờ cõi, Cô muốn sai ngươi tổng đốc cả quân mã, để ra phá Lưu Bị.

Tốn tâu rằng :

- Các quan văn võ ở Giang Đông, toàn là cựu thần của đại vương cả. Tôi tuổi còn nhỏ, lại không có tài, sai bảo làm sao được !

Quyền nói :

- Hàm Đức Nhuận đem cả nhà ra bảo đảm cho ngươi, mà Cô cũng đã biết tài ngươi gánh nổi việc. Nay phong cho ngươi làm đại đô đốc, ngươi chớ từ nữa.

Tốn nói :

- Nếu văn võ không phục, thì làm thế nào ?

Quyền lập tức rút thanh gươm đang đeo trao cho Lục Tốn và dặn rằng :

- Trong văn võ, nếu ai không tuân lệnh cho ngươi chém trước tâu sau.

Tốn nói :

- Đội ơn đại vương ủy thác việc lớn, tôi đâu dám từ chối mãi ; nhưng xin đại vương để đến ngày mai, hội cả các quan lại, rồi sẽ trao cho.

Hám Trạch nói :

- Phép ngày xưa sai tướng, tất phải đắp đàn, hội cả chúng lại, ban cho cờ mao trắng, lưỡi việt vàng, binh phù tướng ấn ; có thế thì uy mới hành, lệnh mới nghiêm. Nay đại vương nên theo lễ ấy, chọn ngày đắp đàn, phong Bá Ngôn làm đại đô đốc, giao cho tiết việt, thì mọi người phải phục cả.

Quyền nghe lời, sai người ngày đêm đắp đàn, xong hội cả trăm quan, mời Lục Tốn lên đàn, phong làm đại đô đốc, hữu hộ quân trấn tây tướng quân, ban cho bảo kiếm ấn thụ, coi cả công việc trong sáu quận tám mươi mốt châu, kiêm lĩnh các đạo quân mã Kinh Sở.

Ngô vương dặn rằng :

- Tự cửa khổ trở vào, thì Cô làm chủ, tự cửa khổn trở ra, mặc tướng quân trông nom !

Lục Tốn lĩnh mệnh xuống đàn, sai Từ Thịnh, Đinh Phụng làm hộ vệ, ngay hôm ấy cất quân đi. Một mặt, điều các lộ quân mã thủy bộ cùng tiến. Văn Thư đưa đến Hào Đình, Hàn Đương và Chu Thái cả sợ, nói :

- Tại sao chúa thượng lại dùng một anh thư sinh làm tổng binh thế ?

Khi Tốn tới, không ai chịu phục. Tốn ra trướng bàn việc, mọi người miễn cưỡng đến chào mừng. Tốn nói :

- Chúa thượng cho ta làm đại tướng, đốc quân phá Thục. Việc quân có phép tắc, các ông phải tuân theo. Nếu làm trái thì phép vua không có nể ai cả, đừng để hối về sau.

Ai nấy nín lặng. Chu Thái nói :

- Hiện nay, An Đông tướng quân Tôn Hoàn là cháu chúa thượng, đang bị khốn ở Di Lăng, trong không lương thảo, ngoài chẳng cứu binh. Xin đô đốc mau dùng kế hay để cứu về cho yên lòng chúa thượng.

Tốn nói :

- Ta vốn biết Tôn An Đông rất được lòng quân sĩ, chắc hẳn giữ vững được, không cần phải cứu chữa nữa. Đợi khi nào ta phá xong Thục thì ông ấy sẽ thoát thôi.

Mọi người cười thầm, lui ra.

Hàn Đương bảo Chu Thái rằng :

- Sai đồ nhãi con này làm tướng thì Đông Ngô nguy mất. Ông thấy việc làm của hắn chưa ?

Thái nói :

- Tôi mấy lần dùng lời thử hắn, nhưng không thấy hắn có mưu kế gì. Phá sao được Thục ?

Hôm sau, Tốn truyền lệnh cho các tướng canh phòng các nơi, giữ vững quan ải, không được khinh địch. Ai nấy đều cười là nhát, không chịu nghe theo. Tốn liền ra trướng gọi các tướng vào bảo rằng :

- Ta vâng mệnh chúa thượng, tổng đốc quân mã, hôm qua đã hạ lệnh năm lần bảy lượt, sai các ngươi phải giữ vững các nơi. Tại sao không tuân lệnh ta ?

Hàn Đương nói :

- Từ khi tôi theo Tôn tướng quân bình định Giang Nam đến giờ, xông pha hàng trăm trận ; các tướng khác người thì theo Thảo nghịch tướng quân trước kia, người thì theo đại vương ngày nay, đều mặc giáp cầm gươm ra sống vào chết cả. Nay chúa công cử ông làm đại đô đốc để cự quân Thục, ông nên chong chóng lập mẹo, sai quân chia đường ra đánh dẹp, để đồ việc to mới phải ; thế mà ông lại chỉ bắt giữ vững không ra đánh, phải chăng ông đợi trời giết đỡ giặc cho hay sao ? Chúng

tôi đây có phải là người tham sống sợ chết đâu, sao ông lại làm nhụt cả nhuệ khí của ta đi thế ?

Các tướng thấy vậy, ồ cả lên rằng :

- Hàn tướng quân nói phải lắm, chúng tôi xin liều một trận sống mái với giặc.

Lục Tốn nghe xong, rút gươm ra cầm lăm lăm trong tay, quát to lên rằng :

- Ta tuy là một kẻ học trò, nhưng được đội ơn chúa thượng, giao phó cho việc lớn, vì ta cũng có một chút dùng được, nghĩa là ta biết nhịn nhục, chịu đựng nặng nề. Các ngươi phải giữ vững các cửa ải và nơi hiểm yếu, không được làm bừa ; hễ trái lệnh, ta chém đầu đó.

Các tướng nét mặt hầm hầm lui ra.

Lại nói, tiên chủ dàn bày quân mã từ Hào Đình đến mãi cửa Xuyên, liên tiếp nhau bảy trăm dặm, trước sau cả thảy bốn mươi dinh trại. Ban ngày tinh kỳ rợp đất tối đến đèn đuốc rực trời.

Chợt có mật thám về báo rằng :

- Đông Ngô dùng Lục Tốn làm đại đô đốc, tổng chế cả quân mã. Tốn sai các tướng giữ vững các nơi hiểm yếu, không cho ra đánh nhau.

Tiên chủ hỏi :

- Lục Tốn là người thế nào ?

Mã Lương tâu rằng :

- Lục Tốn tuy là một anh học trò ở Đông Ngô nhưng ít tuổi mà lắm tài, mưu mô sâu sắc ; khi trước Đông Ngô đánh úp lấy Kinh Châu, cũng là nhờ quỷ kế của hắn cả.

Tiên chủ nổi giận, nói :

- Thằng nhãi con mưu mẹo gian dối, hại mất em thứ hai trẫm, nay phải bắt lấy nó mới được !

Mã Lương can rằng :

- Tài của Lục Tốn không kém gì Chu Du, chớ nên khinh địch.

Tiên chủ nói :

- Trẫm cầm quân đã già đời rồi, lại không bằng một thằng ranh con miệng còn hơi sữa ấy sao ?

Liền dẫn tiền quân, đánh các nơi cửa ải. Hàn Đương thấy tiên chủ dẫn quân đến, sai người báo với Lục Tốn. Tốn sợ Đông khinh động chăng, vội vàng phi ngựa đến xem, thấy Hàn Đương cưỡi ngựa đứng trên núi, nhìn xem quân Thục kéo đến bạt ngàn, trong quân thấp thoáng có tán vóc lọng vàng. Hàn Đương tiếp đón Lục Tốn, sóng ngựa đứng coi.

Đương trỏ tay, nói :

- Trong đám quân này tất có Lưu Bị, tôi muốn xuống đánh xem sao.

Tốn nói :

- Lưu Bị từ khi cất quân sang đông, được luôn mươi trận, nhuệ khí đang thịnh lắm. Nay ta chỉ nên ngồi cao thủ hiểm, chớ nên đánh, nếu đánh chắc là bất lợi. Hãy nên khuyên bảo tướng sĩ, tìm nhiều cách mà giữ gìn cho vững, để xem bên kia rồi ra thế nào. Bọn họ rong ruổi ở giữa đồng bằng, đang lúc đắc chí ; ta giữ vững không ra, họ muốn đánh không được, tất phải dời đồn vào đóng trong rừng rậm, bấy giờ ta sẽ dùng mưu lạ mà phá là được.

Hàn Đương tuy ngoài miệng vâng lời, nhưng trong bụng vẫn không phục.

Tiên chủ sai tiền đội đến khiêu chiến, chửi bới sỉ nhục trăm chiều. Tốn sai bịt tai lại không nghe, mà cũng nhất định không cho ra đánh. Lại đi khắp các nơi quan ải, khuyên dụ tướng sĩ, đóng giữ vững vàng.

Tiên chủ thấy quân Ngô không ra, ruột nóng bồn chồn.

Mã Lương tâu rằng :

- Lục Tốn mưu mô sâu sắc, bệ hạ từ xa lại đây qua xuân

sang hạ, thế mà quân kia nhất định không ra là có ý chờ quân ta sinh biến đó, xin bệ hạ xét kỹ mà xem !

Tiên chủ nói :

- Nó còn có mưu mẹo gì, chẳng qua khiếp sợ đó thôi ; đã thua mãi rồi, còn dám ra gì nữa !

Tiên phong là Phùng Tập vào tâu rằng :

- Hiện nay trời nắng chang chang, quân ta đóng cả ở trong lò lửa đỏ, đường lấy nước nôi rất là bất tiện.

Tiên chủ sai dời dinh trại vào đóng các nơi cây cối um tùm, men theo chỗ có khe suối, đợi qua hạ sang thu, rồi sẽ gộp sức lại mà tiến. Bọn Phùng Tập vâng lệnh, dời dinh trại vào các nơi rừng rú.

Mã Lương tâu rằng :

- Nếu quân ta rục rịch, quân Ngô kéo ùa đến, thì làm thế nào ?

Tiên chủ nói :

- Trẫm sai Ngô Ban dẫn hơn vạn quân già yếu, đóng đồn sát trại Ngô ; trẫm thì dẫn tám nghìn tinh binh, phục ở trong hang núi. Lục Tốn thấy trẫm dời trại, tất thừa thế lại đánh, trẫm sai Ngô Ban giả thua chạy, nếu hắn đuổi theo, trẫm dẫn phục binh ra chặn đường về chắc bắt được thằng ranh con ấy !

Các quan văn võ cùng mừng, nói :

- Bệ hạ thần cơ diệu toán như thế, chúng tôi quả thực không bằng.

Mã Lương nói :

- Gần đây nghe Gia Cát thừa tướng ở Đông Xuyên, coi xét các nơi, phòng quân Ngụy vào cướp. Bệ hạ sao không cho vẽ địa đồ các dinh trại, đem hỏi thừa tướng xem làm sao.

Tiên chủ nói :

- Trẫm cũng đã biết binh pháp, can gì phải hỏi đến thừa tướng nữa !

Lương nói :

- Từ xưa có câu : "Chịu nghe người thì sáng, chỉ cậy một mình thì tối". Xin bệ hạ phải xét mới được.

Tiên chủ nói :

- Có phải thế, ngươi hãy đi vẽ địa đồ các trại, đem đến Thành Đô hỏi thừa tướng, phỏng có sai sót, nên về báo ngay cho biết.

Mã Lương lĩnh mệnh ra đi.

Thế rồi tiên chủ dời cả quân vào các nơi cây cối mát mẻ để tránh nắng.

Quân mật thám báo tin cho Hàn Đương, Chu Thái biết. Hai người mừng lắm, lại ra mắt Lục Tốn, nói :

- Hiện nay hơn bốn mươi dinh trại, quân Thục đã dời cả vào rừng rậm, men dựa khe suối, để tiện nước nôi và thêm mát mẻ, đô đốc nên thừa cơ đánh đi thôi.

Đó là :

Chúa Thục có mưu hay đặt phục,
Tướng Ngô cậy khỏe suýt vào tròng !

Chưa biết Lục Tốn có nghe hay không, xem hồi sau sẽ hiểu.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI TƯ

Lục Tốn đốt sạch trại liên doanh, Khổng Minh khéo bày đồ bát trận

Nói về Hàn Đương, Chu Thái dò biết tiên chủ dời dinh trại, vội vàng lại báo với Lục Tốn. Tốn mừng lắm, dẫn quân đến xem động tĩnh thế nào, chỉ thấy ở giữa cánh đồng có một đồn trại, ước chừng hơn một vạn quân canh giữ, mà phần nhiều già yếu cả, có một lá cờ hiệu to đề bốn chữ "tiên phong Ngô Ban".

Chu Thái nói :

- Tôi coi đám quân kia như trò trẻ con đó thôi, xin cùng Hàn tướng quân chia binh làm hai đường ra đánh ; nếu không thắng được, xin chịu quân lệnh.

Lục Tốn ngắm xem hồi lâu, rồi trỏ roi nói :

- Trong hang núi, về mé trước mặt kia, thấp thoáng có sát khí bốc lên, tất có quân mai phục ; cho nên họ dàn quân già yếu ở đây để dử ta đó, các ông chớ nên ra.

Các tướng không tin, cho Lục Tốn là nhát.

Hôm sau, Ngô Ban dẫn quân đến trước cửa ải khiêu chiến, diễu võ dương oai, chửi máng om sòm. Nhiều người lại cởi cả áo giáp, mình trần trùng trục, có người nằm ngủ, có người ngồi chơi.

Từ Thịnh, Đinh Phụng vào trướng bẩm rằng :

- Quân Thục khinh ta quá, chúng tôi xin ra đánh.

Tốn cười, nói :

- Các ông chỉ cậy có sức khỏe, chưa biết diệu pháp Tôn, Ngô. Đó là mẹo dụ địch đấy, sau ba ngày sẽ thấy rõ là giả dối.

Từ Thịnh nói :

- Đợi ba hôm nữa, doanh trại của họ vững vàng cả rồi, còn đánh làm sao được nữa ?

Tốn nói :

- Ta cốt muốn để cho họ dời trại xong.

Các tướng cùng tủm tỉm cười, trở ra.

Sau ba hôm, hội cả các tướng ở trên cửa ải đứng xem. Bấy giờ quân Ngô Ban đã rút hết rồi. Tốn trỏ tay nói .

- Sát khí bốc lên kia, quân Lưu Bị tất từ trong núi kéo ra đó.

Vừa nói dứt lời, đã thấy quân Thục nai nịt gọn ghẽ, xúm xít vòng trong vòng ngoài, rước tiên chủ đi ra. Quân Ngô trông thấy, ai nấy cùng hết vía.

Tốn nói :

- Ta không nghe các ông đánh Ngô Ban là chỉ vì thế mà thôi. Nay quân phục đã ra rồi, mười hôm nữa ta sẽ phá được quân Thục.

Các tướng nói :

- Phá Thục, nên phá ngay lúc mới đến ; nay họ lập trại liên tiếp nhau năm sáu trăm dặm, giữ gìn hơn bảy tám tháng trời ; bao nhiêu chỗ hiểm yếu đều vững vàng cả rồi, thì còn phá làm sao cho được ?

Tốn nói :

- Các ông không biết binh pháp ; Lưu Bị là bậc kiêu hùng trong đời, lắm mưu nhiều trí. Khi quân mới tụ họp, phép tắc nghiêm chỉnh, nay giữ đã lâu rồi mà không thấy ta ra đánh, tất sinh trễ nải, ta phá được họ chính ở lúc này.

Các tướng mới chịu là phải.

Đời sau có thơ khen Lục Tốn rằng :

Trướng hầm bàn bạc việc binh đao,

Móc sẵn mồi thơm giật cá ngao.
Thao lược đua ganh trường tuấn kiệt,
Mới hay Lục Tốn cũng anh hào !

Lục Tốn định xong mưu mẹo phá Thục rồi, viết thư sai sứ về tâu với Tôn Quyền chỉ nay mai là phá xong quân giặc. Tôn Quyền xem xong, mừng hớn hở nói :

- Giang Đông lại có người lạ như thế, Cô còn lo gì nữa ! Các tướng cứ nói hắn hèn nhát, riêng Cô không tin. Nay xem mấy lời này, quả nhiên không phải là hèn nhát !

Liền cất quân mã đến tiếp ứng.

Lại nói, tiên chủ đem hết cả thủy quân ở Hào Đình, thuận dòng xuôi xuống, cắm trại ven sông, vào sâu mãi bờ cõi nước Ngô.

Hoàng Quyền can rằng :

- Thủy quân men bờ sông đi xuống, tiến lên thì dễ, lúc về thì khó. Tôi xin làm tiền khu đi trước, bệ hạ nên ở lại mặt sau thì mới chắc chắn muôn phần.

Tiên chủ nói :

- Giặc Ngô vỡ mật rồi, trẫm cứ kéo quân rầm rộ đến, còn có ngại gì ?

Các quan cố can mãi, tiên chủ cũng không nghe. Tiên chủ chia quân làm hai đường, sai Hoàng Quyền đốc cánh quân mặt Giang Bắc để phòng quân Ngụy ; còn mình thì đốc các đạo quân mặt Giang Nam, chia lập dinh trại cạnh bờ sông để tính việc đánh Ngô.

Quân do thám báo tin về Ngụy chủ rằng quân Thục đánh Ngô, cắm trại liên tiếp nhau, ngang dọc hơn 700 dặm, chia làm hơn 40 đồn, đồn nào cũng dựa vào rừng núi. Lại sai Hoàng Quyền đốc quân mặt Giang Bắc, ngày nào cũng đi tuần tiễu hàng trăm dặm không biết là ý làm sao ?

Ngụy chủ nghe tin, ngẩng mặt lên trời cười, nói :

- Lưu Bị sắp thua mất !

Quần thần hỏi cớ làm sao. Ngụy chủ nói :

- Lưu Huyền Đức không biết binh pháp ; có lẽ đâu cắm trại liên tiếp 700 dặm mà chống nhau được giặc bao giờ ? Bao bọc cả các nơi hiểm trở, chỗ cao chỗ thấp mà đóng đồn, đó là một điều tối kỵ trong phép dùng binh. Lưu Bị tất thua về tay Lục Tốn Đông Ngô ! Chỉ trong mươi hôm nữa sẽ có tin tức.

Quần thần chưa ai tin, xin điều quân ra phòng bị.

Ngụy chủ nói :

- Lục Tốn nếu đánh được Thục, tất thừa thế vào lấy Tây Xuyên. Quân Ngô đi xa, trong nước bỏ trống, trẫm giả đò dẫn quân đánh giúp, sai ba đạo quân nhất tề kéo cả sang, chắc lấy được Đông Ngô dễ như bỡn.

Mọi người đều bái phục.

Ngụy chủ bèn sai Tào Nhân đốc một đạo quân ra Nhu Tu ; Tào Hưu đốc một đạo quân ra Đổng Khẩu ; Tào Chân đốc một đạo quân ra Nam Quận, quân mã ba đường hẹn nhau sang úp lén Đông Ngô ; còn mình tự dẫn quân đi sau tiếp ứng.

Hãy nói về Mã Lương đến Xuyên, vào ra mắt Khổng Minh, trình bản địa đồ lên, nói :

- Nay ta dời dinh trại vào đóng sát bờ sông, dài suốt 700 dặm, lập hơn 40 đồn, đều dựa vào chỗ có cây cối, khe suối. Hoàng thượng sai tôi đem địa đồ về trình thừa tướng xem thế nào ?

Khổng Minh xem xong, đập tay xuống án thư kêu rằng :

- Khổ chưa ! Ai xui chúa thượng cắm trại thế này ? Nên chém người ấy đi !

Mã Lương nói :

- Đó là do chúa thượng cả, không ai xui đâu !

Khổng Minh than rằng :

- Khí số nhà Hán hỏng mất rồi !

Lương hỏi làm sao, Khổng Minh nói :

- Bao bọc cả chỗ hiểm trở, cao thấp mà đóng đồn, đó là điều

tối kỵ trong phép dùng binh. Nếu giặc đánh hỏa công, thì cứu làm sao ? Lại có lẽ đâu lập trại liên tiếp nhau 700 dặm mà cự được giặc ? Tai vạ đến nơi rồi. Lục Tốn giữ vững không ra, chính là vì thế. Ngươi nên trở về cho mau, tâu với thiên tử dời đồn đi chỗ khác mới được.

Lương hỏi :

- Nếu quân Ngô đã đánh được quân ta rồi, thì làm thế nào ?

Khổng Minh nói :

- Lục Tốn không dám đuổi đâu. Thành Đô này chắc không việc gì.

Lương hỏi :

- Làm sao không dám đuổi ?

Khổng Minh nói :

- Sợ quân Ngụy úp đánh mặt sau, chớ sao ! Chúa thượng nếu có thua, nên chạy về thành Bạch Đế mà lánh. Khi ta vào Xuyên đã phục sẵn mười vạn quân ở bến Ngư Phúc rồi.

Lương giật mình, nói :

- Tôi mấy lần qua lại bến đó, không thấy một tên quân nào, sao thừa tướng lại nói thế ?

Khổng Minh nói :

- Về sau khắc biết, không phải hỏi lôi thôi !

Mã Lương xin giấy tờ rồi hỏa tốc đi sang ngự doanh. Khổng Minh trở về Thành Đô điều gấp quân mã ra cứu ứng.

Đây nói Lục Tốn thấy quân Thục có ý trễ nải, không gìn giữ cẩn thận như trước, mới hội cả các tướng lại truyền lệnh rằng :

- Ta từ khi phụng mệnh ra quân đến nay, chưa đánh trận nào. Nay xem quân Thục, biết cả động tĩnh rồi. Trước hết ta muốn lấy một đồn phía nam bờ sông, có ai dám đi không ? Nói chưa dứt lời, Hàn Đương, Chu Thái, Lăng Thống cùng dạ xin đi.

Tốn bảo lui ra không dùng, chỉ gọi một tên tướng nhỏ ở dưới thềm là Thuần Vu Đan dặn rằng :

- Ta cho ngươi năm nghìn quân, sang lấy đồn thứ tư ở phía nam bờ sông, do tướng Thục Phó Đồng đóng giữ. Làm sao đêm nay phải thành công. Ta sẽ tự cầm quân lại tiếp ứng.

Thuần Vu Đan lĩnh mệnh, dẫn quân đi.

Lại gọi Từ Thịnh, Đinh Phụng đến dặn rằng :

- Hai ngươi, mỗi người dẫn ba nghìn quân, đóng cách ngoài trại năm trăm dặm, hễ Thuần Vu Đan bị quân Thục đuổi theo chạy trở về thì đổ ra cứu, nhưng cũng không nên rượt đánh.

Hai tướng tuân lệnh.

Trời vừa sẩm tối, Thuần Vu Đan dẫn quân đi. Cuối canh ba đến trại Thục, Đan sai quân khua trống hò reo kéo vào. Phó Đồng mở trại ra đánh. Đan địch không nổi, quay ngựa chạy. Bỗng đâu nổi tiếng reo ầm ỹ, rồi có một toán quân xông ra chặn đường, tướng đi đầu là Triệu Dong. Đan tháo đường chạy thoát, tổn hại già nửa quân. Khi đang chạy, lại gặp một đội quân Man ở sau núi kéo ra, tướng đi đầu chính là Sa Ma Kha. Đan cố đánh mới thoát chết. Sau lưng lại có ba đạo quân nữa đuổi theo, Đan chạy đến gần thành, may có Từ Thịnh, Đinh Phụng, hai mặt đổ ra đánh cứu được. Đan bị tên bắn còn cắm trong mình, vào ra mắt Lục Tốn chịu tội.

Tốn nói :

- Đó không phải lỗi tại ngươi, ta muốn thử giặc xem hư thực ra sao đó thôi, chớ mẹo phá Thục, ta đã đâu có đấy cả rồi !

Từ Thịnh, Đinh Phụng nói :

- Quân Thục thế to lắm, khó lòng phá nổi, đánh thì chỉ hao binh tổn tướng mà thôi !

Tốn cười, nói :

- Mẹo này của ta, tuy không che mắt được Gia Cát Lượng, nhưng may sao người ấy không có ở đây, thực là trời giúp ta thành công chuyến này !

Mới hội cả tướng sĩ lớn nhỏ lại, truyền lệnh rằng :

- Chu Nhiên tiến quân đi mặt thủy, cuối giờ ngọ ngày mai có gió đông nam nổi to, phải dùng thuyền chất cỏ khô, theo kế mà làm. Hàn Đương dẫn một toán quân đánh phía bắc bờ sông ; quân sĩ hai đường ấy, phải mỗi người mang một bó cỏ, chứa lưu hoàng, diêm tiêu, các thứ dẫn lửa, cầm gươm đao, kéo thẳng cả đến trại Thục, thuận chiều gió mà đốt lửa. Quân Thục có 40 đồn, chỉ cần đốt 20 đồn ; cách một đồn đốt một đồn. Quân sĩ mang sẵn lương khô đi ăn, phải ngày đêm cố sức đuổi đánh, không được lui về, kỳ bắt được Lưu Bị mới thôi.

Các tướng nghe lệnh xong, ai nấy sắm sửa cất quân đi.

Nói về tiên chủ, đang ở trong ngự doanh nghĩ kế phá Ngô. Bỗng nhiên, một lá cờ trung quân ở trước trướng, không gió máy gì mà đổ, bèn hỏi Trình Kỳ rằng :

- Đó là điềm gì vậy ?

Kỳ thưa :

- Có lẽ đêm nay quân Ngô đến cướp trại chăng ?

Tiên chủ nói :

- Đêm qua giết sạch cả rồi, còn đâu dám đến nữa !

Kỳ nói :

- Ví phỏng Lục Tốn đến thử ta, thì làm thế nào ?

Bỗng có người vào báo là đứng bên này trông sang, xa xa thấy quân Ngô men sườn núi kéo hết về phía đông rồi.

Tiên chủ nói :

- Đó là nghi binh thôi, quân sĩ chớ có được khinh động.

Bèn sai Quan Hưng, Trương Bào, mỗi người dẫn năm trăm quân kỵ đi tuần các nơi.

Chập tối, Quan Hưng về tâu rằng :

- Ở Giang Bắc, doanh trại bốc cháy.

Tiên chủ vội sai Quan Hưng qua Giang Bắc, Trương Bào qua Giang Nam, dò xét tình hình hư thực, và dặn rằng :

- Hễ quân Ngô kéo đến, phải lập tức về báo.

Hai tướng lĩnh mệnh đi ngay. Đầu canh một, gió đông nam

nổi to ; chỉ thấy đồn tay trái ngự đinh bốc cháy ; quân sắp sửa đến cứu thì đồn tay phải lại cháy. Gió mạnh lửa hồng, cây cối đều cháy trụi, tiếng hò reo như sấm. Hai đồn quân mã nhất tề xông vào ngự dinh. Quân sĩ trong dinh giày xéo lên nhau chết vô số. Phía nam, quân Ngô đánh tới, không biết nhiều ít thế nào. Tiên chủ vội vàng lên ngựa chạy đến trại Phùng Tập thì trại này cũng đang bốc cháy đùng đùng. Hai bờ Giang Nam, Giang Bắc sáng rực như ban ngày. Phùng Tập hoảng sợ, nhảy lên ngựa dẫn vài chục quân ky chạy, gặp ngay toán quân Từ Thịnh bên Ngô chặn lại đánh giết. Tiên chủ thấy thế, quất ngựa chạy về phía tây.

Từ Thịnh bỏ Phùng Tập, dẫn quân đuổi theo. Tiên chủ đang lo sợ thì trước mặt lại bị một toán quân Ngô là Đinh Phụng ra chặn đường. Hai toán đánh ập vào. Tiên chủ sợ quá, bốn mặt không còn đường nào. Bỗng đâu, tiếng hò reo nổi lên ầm ĩ, một cánh quân đánh vào vòng vây, trông xem là Trương Bào. Bào cứu được tiên chủ rồi dẫn quân ngự lâm chạy miết. Đang chạy lại thấy một toán quân nữa kéo đến, té ra là tướng Thục Phó Đồng. Hai toán quân liên hợp lại cùng đi. Sau lưng, quân Ngô đuổi kíp.

Tiên chủ đi trước, đến một trái núi tên là Mã Yên. Trương Bào, Phó Đồng vừa mời tiên chủ lên núi xong, thì dưới chân núi tiếng hò reo lại vang dậy ; đại đội binh mã của Lục Tốn vây chặt bốn phía. Trương Bào, Phó Đồng cố chết giữ vững cửa núi. Tiên chủ trông xa thấy lửa cháy rừng rực khắp đồng, thây chết trôi kín dòng sông.

Hôm sau, quân Ngô lại phóng lửa đốt núi, quân sĩ chạy trốn tán loạn. Tiên chủ kinh sợ. Bỗng đâu, trong ánh lửa có một tướng dẫn vài quân ky đánh thốc lên, trông xem thì là Quan Hưng. Hưng quỳ xuống bẩm rằng :

- Bốn mặt lửa cháy gần đến nơi rồi, không thể ngồi yên ở đây được, xin bệ hạ chạy về thành Bạch Đế cho mau, để chỉnh đốn lại quân mã.

Tiên chủ hỏi :

- Có ai dám đi chặn hậu không ?

Phó Đồng tâu rằng :

- Tôi xin cố chết chống cự mặt sau !

Chiều hôm ấy, Quan Hưng đi trước, Trương Bào đi giữa, Phó Đồng đi chặn hậu, ba tướng trông nom, giữ gìn tiên chủ, kéo cả xuống núi. Quân Ngô thấy tiên chủ bỏ chạy, ai nấy cũng muốn tranh công, kéo ra rợp trời chật đất đuổi theo về phía tây. Tiên chủ sai quân sĩ cởi hết cả áo bào, áo giáp, chất ở giữa đường mà đốt để chặn quân giặc. Đang chạy, lại thấy tiếng reo nổi lên. Ngô tướng Chu Nhiên dẫn một toán quân, từ bờ sông đánh đến, chặn mất đường đi. Tiên chủ kêu lên rằng :

- Trẫm chết ở đây mất thôi !

Quan Hưng, Trương Bào tế ngựa xông xáo, nhưng vì tên bắn ra như mưa, nên đều bị bật trở lại ; người nào cũng bị trọng thương, không sao ra được. Mé sau, tiếng reo vang dậy. Lục Tốn dẫn đại quân từ trong hang núi đuổi đến. Tiên chủ kinh hoảng vô cùng. Bấy giờ, trời đã mờ mờ sáng, bỗng lại nghe thấy mé trước có tiếng reo ầm ầm, quân Chu Nhiên rối loạn lăn cả xuống khe, chúi cả vào núi ; một cánh quân đánh vào cứu giá. Tiên chủ mừng rỡ quá chừng, trông xem ai, té ra là Thường Sơn Triệu Tử Long.

Hồi ấy, Triệu Vân đang ở Giang Châu trong Xuyên, nghe tin Ngô, Thục đang đánh nhau, mới kéo quân đi. Chợt trông thấy một dải đông nam, lửa sáng rực trời. Vân trong bụng kinh hãi, kíp đến xem có sự gì, không ngờ gặp tiên chủ đang bị khốn ở đó, Vân liền hết sức đánh thốc vào. Lục Tốn nghe tiếng Triệu Vân, vội vàng ra lệnh rút quân. Vân đang đánh nhau, bỗng gặp Chu Nhiên, liền xông vào giao chiến. Chưa đầy một hiệp Vân đâm ngay cho Nhiên một nhát giáo ngã quay xuống ngựa, đánh tan quân Ngô, cứu được tiên chủ chạy về thành Bạch Đế.

Tiên chủ nói :

- Trẫm tuy được thoát, còn các tướng sĩ thì làm thế nào ?

Vân nói :

- Quân giặc ở mặt sau, không nên trì hoãn, xin bệ hạ hãy đi mau vào thành Bạch Đế nghỉ ngơi, tôi sẽ lại ra cứu các tướng.

Bấy giờ tiên chủ chỉ còn hơn một trăm người đi theo vào thành Bạch Đế.

Đời sau có thơ khen Lực Tốn rằng :

Cầm mâu, đốt lửa, phá liên doanh,
Huyền Đức cùng đường phải chạy quanh.
Danh tiếng vang lừng trong Thục, Ngụy.
Ngô vương hẳn phải trọng thư sinh !

Lại nói, Phó Đồng đi sau, bị quân Ngô vây kín cả bốn mặt. Đinh Phụng gọi to bảo rằng :

- Tướng Xuyên chết rất nhiều mà hàng cũng lắm, chủ ngươi là Lưu Bị cũng đã phải bắt rồi, ngươi nay sức lực đã kiệt, sao không hàng đi cho sớm ?

Phó Đồng mắng rằng :

- Ta là tướng nhà Hán, há thèm hàng chó Ngô à !

Nói đoạn, cầm giáo tế ngựa thúc quân, cố sức đánh giết hơn trăm hiệp, đi lại xông xáo, nhưng cũng không sao ra được. Phó Đồng than rằng :

- Ta đến đây là hết rồi !

Nói xong, mồm thổ ra huyết, chết trong đám quan Ngô.

Có thơ khen Phó Đồng rằng :

Di Lăng, Ngô, Thục buổi giao phong,
Lục Tốn dùng mưu đánh hỏa công.
Đến chết vẫn còn lời cứng cỏi,
Phó Đồng mới thực tướng anh hùng !

Quan tế tửu là Trình Kỳ chạy đến bờ sông, gọi thủy quân lên để tiếp ứng. Quân Ngô đuổi giáp đến nơi, thủy quân chạy tan mất cả. Bộ tướng gọi bảo rằng :

- Quân Ngô đến nơi rồi, Trình tế tửu chạy đi cho mau !

Kỳ giận, nói :

- Ta từ khi theo chúa thượng ra quân đến giờ, chưa khi nào trông thấy giặc mà phải trốn cả !

Kỳ nói chưa xong, quân Ngô ập đến, Kỳ rút gươm ra tự vẫn.

Có thơ khen rằng :

Tế tửu Trình Kỳ khảng khái thay !
Gửi thân lưỡi kiếm báo ơn dày.
Lâm nguy vẫn giữ lòng trung dũng
Danh tiếng thơm truyền mãi đến nay.

Bây giờ Ngô Ban, Trương Nam vẫn còn vây thành Di Lăng, xảy thấy Phùng Tập chạy đến nói quân Thục thua to, bèn rút về cứu tiên chủ. Tôn Hoàn mới được thoát nạn.

Khi Trương, Phùng, hai tướng đang đi, trước mặt có quân Ngô kéo đến, sau lưng Tôn Hoàn ở trong thành Di Lăng xông ra, hai mặt đánh dồn lại. Trương Nam, Phùng Tập hết sức xông pha cũng không sao ra được, đều bị chết cả trong đám loạn quân.

Có thơ khen rằng :

Phùng Tập, trung có một,
Trương Nam, nghĩa không hai.
Chiến trường đành bỏ xác,.
Danh tiếng để lâu dài !

Còn Ngô Ban đánh ra được ngoài vòng vây, may lại được Triệu Vân đến tiếp ứng, mới chạy thoát về thành Bạch Đế.

Man vương là Sa Ma Kha tế ngựa chạy trốn, gặp Chu Thái, đánh nhau được hơn hai mươi hiệp, bị Thái giết chết. Tướng Thục là bọn Đỗ Lộ, Lưu Ninh sang hàng cả Ngô. Nội bao nhiêu lương thảo, khí giới trong trại Thục không còn sót một tí gì. Tướng sĩ đầu hàng Ngô, không biết bao nhiêu mà kể.

Khi ấy, Tôn phu nhân ở nước Ngô, nghe tin quân Thục thua trận, có người đồn ngoa rằng tiên chủ chết trong đám loạn quân, bèn sai đẩy xe ra bờ sông, trông về phía tây khóc lóc, rồi đâm

đầu xuống sông tự tử. Người đời sau lập miếu thờ, gọi là đền Khiêu Cơ.

Có thơ than rằng :

Tiên chúa thua quân, tới Bạch Thành,
Phu nhân nghe nạn vội quyên sinh.
Bến sông nay vẫn còn bia tạc,
Chói lọi nghìn thu tiếng gái trinh !

Nói về Lục Tốn đại thắng, thừa thế dẫn quân đuổi theo về phía tây. Khi gần đến ải Quì Quan, Tốn ngồi trên ngựa, trông ra mé trước mặt, thấy chỗ cạnh bờ sông bên sườn núi, có một đám sát khí bốc ngùn ngụt lên tận trời. Tốn quay ngựa lại, bảo các tướng rằng :

- Mé trước tất có quân mai phục, ba quân không được tiến lên vội.

Liền sai lui về hơn mười dặm, tìm chỗ địa thế rộng rãi, dàn



Tôn Quyền - Trương Chiêu

trận đợi quân địch đến. Lại sai người đi dò xem người đi dò trở về báo là không thấy có quân mã nào. Tốn không tin, xuống ngựa trèo lên núi nhìn xem, vẫn thấy sát khí bốc lên ngùn ngụt. Lại sai người đi dò xét cẩn thận, nhưng cũng thấy về báo là tịnh không có một người nào. Tốn thấy trời về chiều, sát khí bốc lên càng mạnh, trong bụng nghi nghi hoặc hoặc, sai người tâm phúc đi dò thăm lượt nữa. Người ấy về báo rằng ở cạnh bờ sông chỉ có tám chín chục đống đá vứt ngổn ngang, chớ không có quân mã nào cả.

Tốn càng nghi lắm, sai đòi thổ dân đến nơi. Một lát, có vài người đến. Tốn hỏi rằng :

- Ai mang đá xếp ngổn ngang thế kia, mà trong đống đá lại có sát khí bốc lên như vậy ?

Thổ dân thưa rằng :

- Chỗ này gọi là bến Ngư Phúc. Khi Gia Cát Lượng vào Xuyên, dẫn quân đi qua đây, lấy đá bày ra trận thế ở trên bãi cát. Từ bấy giờ, ngày nào cũng có sát khí như đám mây ở đó bốc lên.

Lục-Tốn nghe xong, lên ngựa dẫn vài chục kỵ mã đến xem trận đá. Tốn dừng ngựa trên sườn núi, trông xa bốn mặt tám phương đều có cửa vào ra. Tốn cười, nói :

- Đó là thuật làm mê hoặc người ta đấy thôi, chớ có ích gì !

Bèn dẫn vài tên kỵ xuống núi, vào thẳng trong thạch trận ngắm xem. Bộ tướng bẩm rằng :

- Trời đã về chiều rồi, xin đô đốc về cho sớm !

Tốn sắp sửa trở ra, bỗng đâu nổi một cơn gió to, cát sỏi bay lên mù mịt, che trời lấp đất, rồi thấy đá dựng lên chơm chởm cả như gươm cắm, cát nổi lên từng đống như núi, dưới sông sóng cuồn cuộn, tiếng réo như trống rung, gươm chọi. Tốn giật mình, nói :

- Ta mắc phải mẹo Gia Cát Lượng mất rồi !

Bèn vội vàng tìm đường ra, thì không có lối nào nữa. Tốn

đang kinh hãi, bỗng thấy một ông cụ già đứng ở trước ngựa, cười nói :

- Tướng quân có muốn ra khỏi trận này không ?

Tốn nói :

- Xin nhờ cụ đưa đường giúp cho.

Cụ già chống gậy đi từ từ ra khỏi thạch trận, đến mãi sườn núi không vướng vít chỗ nào.

Tốn hỏi :

- Cụ họ tên là gì ?

Cụ già đáp :

- Lão là Hoàng Thừa Ngạn, bố vợ Khổng Minh đó. Khi rể lão vào Xuyên, có bày thạch trận ở đây, gọi là "bát trận đồ" chia làm tám cửa, theo Hưu, Sinh, Thương, Đỗ, Cảnh, Tử, Kinh, Khai, trong độn giáp. Mỗi ngày, mỗi giờ, biến hóa không biết đâu mà lần, sánh bằng mười vạn tinh binh. Khi con rể lão đi có dặn lão rằng : "Về sau, có đại tướng Đông Ngô lạc vào trần này, thì đừng có đưa ra !". Mới rồi, lão chơi trên sườn núi, thấy tướng quân từ cửa *Tử* đi vào, chắc rằng không hiểu trận này, thế nào cũng lạc lối. Lão xưa nay ưa làm phúc, không nỡ để tướng quân chết tại đây, cho nên dắt tướng quân ra cửa *Sinh.*

Tốn nói :

- Cụ có học được phép này không ?

Hoàng Thừa Ngạn nói :

- Phép trận này biến hóa vô cùng, không sao học được.

Tốn quay ngựa lạy tạ rồi trở về.

Về sau, quan công bộ Đỗ Phủ có thơ rằng :

Công trùm nước tam phân,
Tiếng cao đồ bát trận
Nước chảy đá trơ trơ,
Đánh Ngô còn để giận...

Lục Tốn về trại than rằng :

- Khổng Minh quả thực là Ngọa Long, ta không sao bằng được !

Bèn hạ lệnh rút quân về.

Tả hữu bẩm rằng :

- Lưu Bị binh thua thế cùng, ngồi giữ một thành, chính là lúc ta nên thừa cơ mà đánh, nay thấy thạch trận sao đã vội rút lui ?

Tốn nói :

- Ta không phải sợ thạch trận mà lui đâu, ta đồ rằng Tào Phi gian giảo cũng như cha hắn khi xưa, nếu biết ta đuổi theo quân Thục, tất thừa hư lại đánh úp. Nếu ta vào sâu Tây Xuyên quá, chỉ ngại đến lúc về khó mà thôi.

Mới sai một tướng đi đoạn hậu, còn mình dẫn đại quân kéo về.

Lục Tốn rút lui chưa được hai ngày thì ba nơi đến báo tin rằng : tướng Ngụy là Tào Nhân ra cửa Nhu Tu, Tào Hưu ra cửa Đổng Khẩu, Tào Chân ra xứ Nam Quận, binh mã ba mặt gồm vài mươi vạn, kéo tràn vào bờ cõi, chưa biết ý ra làm sao ?

Tốn cười, nói :

- Đã biết mà ! Có sai lời ta nói đâu ! Ta đã sai quân ra chống cự rồi đó.

Thế mới là :

Bụng hùng vừa muốn vào Tây Thục,
Mẹo giỏi còn mong chống Bắc Triều.

Chưa biết Lục Tốn làm thế nào để đuổi được quân Tào, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI NHĂM

Lưu tiên chủ viết chiếu gửi con côi
Gia Cát Lượng ngồi yên bình năm đạo

Nói về năm Chương Võ thứ hai (221), tháng sáu, mùa hạ, Lục Tốn Đông Ngô phá xong quân Thục ở đất Di Lăng, xứ Hào Đình. Tiên chủ chạy về thành Bạch Đế, Triệu Vân đem quân trấn giữ. Chợt Mã Lương đến, thấy quân đã thua rồi, hối không kịp nữa, mới đem lời Khổng Minh tâu với tiên chủ.

Tiên chủ than rằng :

- Nếu trẫm sớm nghe lời thừa tướng thì đâu đến nỗi thua thế này, nay còn mặt mũi nào mà về Thành Đô trông thấy quần thần nữa !

Bèn truyền lệnh đóng quân ở lại thành Bạch Đế, đổi nơi quán dịch gọi là cung Vĩnh An.

Có tin báo Phùng Tập, Trương Nam Phó Đồng, Trình Kỳ, Sa Ma Kha đều chết vì việc nước cả. Tiên chủ thương cảm không biết ngần nào.

Lại có cận thần tâu rằng :

- Hoàng Quyền dẫn quân Giang Bắc sang hàng Ngụy mất rồi, bệ hạ nên sai bắt gia thuộc hắn giao cho hữu tư hỏi tội.

Tiên chủ nói :

- Hoàng Quyền bị quân Ngô chẹn ở mé bắc ngạn, muốn về không được, bất đắc dĩ phải hàng Ngụy ; thế là trẫm phụ Quyền, chớ không phải Quyền phụ trẫm, can gì mà bắt tội vợ con người ta ?

Bèn sai cứ việc cấp lương gạo tử tế cho gia quyến Hoàng Quyền như thường.

Hoàng Quyền sang hàng Ngụy, các tướng dẫn vào ra mắt Tào Phi. Phi nói :

- Khanh nay đã hàng Trẫm lại muốn sánh với Hàn Tín, Trần Bình ngày xưa chăng ? (1)

Quyền khóc mà tâu rằng :

- Tôi chịu ân của Thục đế đối đãi rất hậu, sai tôi đốc mặt quân Giang Bắc. Lục Tốn chặn mất đường, tôi muốn về Thục không được, mà hàng Ngô thì không ổn, cho nên mới đến theo hàng bệ hạ. Tướng đã bị thua, được khỏi chết là may, tôi đâu dám theo đòi với cổ nhân !

Phi mừng lắm, phong cho Quyền làm trấn nam tướng quân. Quyền nhất định từ, không chịu nhận. Chợt có cận thần tâu rằng :

- Có người đi do thám ở Thục về báo tin Thục chủ giết sạch cả gia thuộc Hoàng Quyền rồi.

Quyền nói :

- Tôi với Thục đế, lấy bụng thực mà tin nhau, tất biết bụng tôi, không nỡ hại cả nhà tôi đâu.

Phi cho là phải.

Người sau có thơ trách Hoàng Quyền rằng :

Hàng Ngô chẳng muốn, lại hàng Tào.
Trung nghĩa thờ vua ngỡ thế nào ?
Chỉ vị Hoàng Quyền còn ngại chết,
Tử Dương thư pháp dễ tha sao ?

Tào Phi hỏi Giả Hủ rằng :

- Trẫm muốn thống nhất cả thiên hạ, nên đánh Thục trước hay đánh Ngô trước ?

Hủ thưa rằng :

---

(1) Hàn Tín, Trần Bình bỏ nước Sở về hàng Hán Cao Tổ, giúp Hán Cao Tổ thành đế nghiệp.

- Lưu Bị là người hùng tài, lại có Gia Cát Lượng giỏi việc trị nước ; Tôn Quyền ở Đông Ngô, hay biết hư thực, Lục Tốn hiện đóng quân nơi hiểm yếu, cách trở sông hồ, khó lòng làm gì nổi họ. Cứ ý tôi thì trong các tướng, không có tay nào địch thủ với Tôn Quyền, Lưu Bị được. Dẫu đến thiên uy của bệ hạ đem xuống cũng vị tất có thế vạn toàn. Vậy chỉ nên giữ vững nước nhà, đợi khi nào hai nước có biến sẽ hay.

Phi nói :

- Trẫm đã sai đại quân chia làm ba đường sang đánh Ngô, có lẽ nào mà chẳng được ?

Thượng thư là Lưu Hoa nói :

- Gần đây Lục Tốn ở Đông Ngô mới phá được 70 vạn quân Thục, trên dưới đồng tâm, lại có sông hồ cách trở, chưa chắc ta đã làm gì nổi. Vả lại Lục Tốn lắm mưu, tất có phòng bị rồi.

Phi nói :

- Trước ngươi khuyên trẫm đánh Ngô, nay lại ngăn trở trẫm là cớ làm sao ?

Hoa nói :

- Mỗi lúc một khác ; khi Đông Ngô thua luôn với Thục, thế đang nguy cấp, cho nên mới nên đánh ; nay họ vừa được to, nhuệ khí gấp trăm khi trước, thì lại không nên đánh nữa.

Phi nói :

- Ý trẫm đã quyết rồi, ngươi chớ nói nữa !

Bèn dẫn quân ngự lâm thân ra tiếp ứng cho cả ba mặt.

Sực có tiểu mã về báo rằng :

- Đông Ngô đã có phòng bị rồi ; Lữ Phạm dẫn quân chống nhau với Tào Hưu, Gia Cát Cẩn dẫn quân Nam Quận chống Tào Chân. Chu Hoàn giữ cửa Nhu Tu để chống Tào Nhân.

Lưu Hoa tâu rằng :

- Họ đã phòng bị như thế, đi cũng vô ích thôi !

Phi không nghe, cứ kéo quân đi.

Nói về tướng Ngô là Chu Hoàn, 27 tuổi, rất can đảm mưu lược, Tôn Quyền yêu lắm. Bấy giờ, Hoàn đốc quân ra Nhu Tu chống quân Tào. Lại nghe Tào Nhân dẫn quân đến lấy Tiện Khê, liền cho quân ra giữ, chỉ để năm nghìn quân ở lại trong thành. Chợt có tin báo Tào Nhân sai đại tướng là Thường Điêu cùng với Gia Cát Kiền, Vương Song dẫn năm vạn tinh binh đến Nhu Tu. Quân sĩ nghe tin, ai nấy cùng nhớn nhác, sợ hãi. Chu Hoàn chống gươm, nói :

- Được thua cốt tại tướng, không cốt gì quân nhiều ít. Binh pháp có nói : "Quân khách nhiều gấp hai quân chủ, cũng còn có thể đánh được". Nay Tào Nhân từ nghìn dặm xa xôi đến đây, người ngựa mỏi mệt, ta với chúng bay, ngồi giữ thành cao, mé nam trông ra sông to, mé bắc dựa vào núi hiểm. Thế là mình nhàn nhã mà đánh kẻ địch tất tưởi ; mình làm chủ mà chế kẻ địch là khách ; đó thực là có cái thế đánh trăm trận được cả trăm ; dẫu đến Tào Phi lại đây cũng chẳng ngại, huống chi bọn Tào Nhân.

Bởi vậy, Hoàn sai quân sĩ ngả cờ im trống, làm ra dáng không có người giữ gìn gì cả.

Tướng tiên phong Ngụy là Thường Điêu dẫn quân đến Nhu Tu, trông lên mặt thành không thấy quân mã canh giữ, mới giục quân đến sát dưới thành. Bỗng trong thành nổi một tiếng pháo, rồi tinh kỳ dựng lên san sát. Chu Hoàn dẫn quân ra, xốc vào đánh nhau với Thường Điêu, chưa đầy ba hiệp chém Điêu chết lăn xuống ngựa. Quân Ngô thừa thế đánh tràn ra, quân Ngụy tan vỡ, chết hại không biết bao nhiêu mà kể. Chu Hoàn đại thắng, bắt được tinh kỳ, khí giới rất nhiều.

Tào Nhân dẫn quân đến sau, lại bị quân Ngô ở Tiện Khê đánh ra, cũng thua to, phải rút quân về.

Tào Nhân về ra mắt Ngụy chủ, tâu việc bại trận. Tào Phi giật mình. Khi đang thương nghị, lại có thám mã về báo rằng :

- Tào Chân, Hạ Hầu Thượng vây ở Nam Quận, bị Lục Tốn

phục binh ở trong, Gia Cát Cẩn phục binh ở ngoài, hai mặt đánh ập vào, bởi thế thua liểng xiểng.

Chưa dứt lời, bỗng lại có thám mã nữa về báo rằng :

- Tào Hưu cũng bị Lữ Phạm đánh tan cả rồi !

Phi nghe tin quân ba mặt thua cả, chép miệng than rằng :

- Trẫm không nghe lời Giả Hủ, Lưu Hoa, quả nhiên có trận thua này !

Bấy giờ, đang tiết mùa hạ, dịch khí truyền nhiễm, quân mã mười phần chết mất sáu, bảy. Phi mới rút quân về Lạc Dương. Từ đó, Ngô, Ngụy không hòa với nhau.

Đây nói, tiên chủ từ khi nghỉ lại trong cung Vĩnh An bị bệnh nặng lắm. Đến tháng tư, năm Chương Võ, thứ ba, tiên chủ biết bệnh mình đã nguy rồi, lại thêm thương khóc Quan, Trương, cho nên bệnh mỗi ngày một nặng thêm. Tiên chủ mát lờ đờ, không muốn cho thị vệ đứng cạnh, mới đuổi cả tả hữu ra ngoài, chỉ một mình nằm ở trên sập rồng. Bỗng dưng, một cơn gió lạnh lẽo nổi lên, ngọn đèn lập lòe, gần tắt lại sáng, rồi thấy có hai người thập thò đứng núp dưới bóng đen.

Tiên chủ giận, nói :

- Trẫm trong bụng không yên, cho chúng bay hãy lui ra ngoài kia, sao còn đến đây ?

Mắng thế nào hai người cũng vẫn không lui. Tiên chủ đứng dậy trông xem ai, té ra mé trên là Quan Vân Trường, mé dưới là Trương Dực Đức.

Tiên chủ giật mình, nói :

- Hai em vẫn còn sống à ?

Vân Trường thưa rằng :

- Chúng tôi không phải người sống mà là quỉ đây thôi. Thượng đế thấy hai chúng tôi bình sinh có tín nghĩa, đã phong làm thần cả rồi. Kha kha chẳng mấy lúc nữa cũng được tụ hội với anh em.

Tiên chủ ôm chặt lấy Quan Công, khóc ầm cả lên, bỗng sực

tỉnh dậy thì không thấy hai người đâu, mới gọi thị vệ vào hỏi. Bấy giờ vào độ canh ba.

Tiên chủ than rằng :

- Trẫm cũng không thọ được bao lâu nữa !

Liền sai sứ về Thành Đô, mời thừa tướng Gia Cát Lượng và bọn Lý Nghiêm phải sớm tối đến ngay cung Vĩnh An nghe chiếu. Khổng Minh và các quan đem con thứ tiên chủ là Lỗ vương Lưu Vĩnh và Lương vương Lưu Lý đến cung Vĩnh An thăm bệnh, để thái tử Lưu Thiền ở lại giữ Thành Đô.

Khổng Minh đến cung Vĩnh An, thấy tiên chủ bệnh đã nguy lắm, vội vàng lạy phục dưới long sàng. Tiên chủ mời Khổng Minh lên ngồi cạnh sập vàng, vỗ vào lưng mà bảo rằng :

- Trẫm từ khi gặp được thừa tướng, may thành được đế nghiệp. Không ngờ trí thức nông nổi, không biết nghe lời thừa tướng, đến nỗi thua nặng thế này, hối hận thành bệnh, chưa biết sống chết lúc nào ! Con nối trẫm thì ngu hèn, vậy trẫm đem việc lớn ủy thác cho thừa tướng.

Nói đoạn, nước mắt chảy ròng ròng.

Khổng Minh cũng khóc, mà rằng :

- Xin bệ hạ giữ gìn long thể, để thỏa lòng trông mong của thiên hạ.

Tiên chủ liếc mắt trông xung quanh, thấy có em Mã Lương là Mã Tốc đứng cạnh giường, liền truyền cho Mã Tốc lui ra ngoài, rồi bảo Khổng Minh rằng :

- Thừa tướng coi tài Mã Tốc thế nào ?

Khổng Minh nói :

- Người ấy cũng là bậc giỏi đời nay.

Tiên chủ nói :

- Không phải, trẫm coi người ấy, nói thì nhiều mà làm thì kém, không nên dùng vào việc to, thừa tướng phải xét cho kỹ mới được.

Dặn dò xong, lại cho triệu cả các quan vào cung, sai lấy

giấy bút, viết một tờ di chiếu, đưa cho Khổng Minh và than rằng :

- Trẫm không học được mấy, chỉ biết đại khái mà thôi. Thánh nhân có câu : "Con chim sắp chết thì tiếng kêu ai oán ; người ta sắp mất, lời nói khôn ngoan". Trẫm cùng với các ngươi, thề nhau giết giặc Tào để giúp nhà Hán, chẳng may nửa đường lìa rẽ. Vậy phiền thừa tướng cầm tờ chiếu này, giao cho thái tử Thiền bảo hắn chớ coi làm thường, và cũng nhờ thừa tướng dạy bảo thêm cho mới được.

Bọn Khổng Minh khóc lạy xuống đất mà tâu rằng :

- Xin bệ hạ tĩnh dưỡng long thể, chúng tôi xin hết sức khuyển mã để báo đền ơn tri ngộ ấy.

Tiên chủ sai nội thị đỡ Khổng Minh dậy, một tay gạt nước mắt một tay cầm tay Khổng Minh mà nói rằng :

- Trẫm nay nguy mất, có lời tâm phúc xin ngỏ với thừa tướng.

Khổng Minh nói :

- Bệ hạ có thánh dụ gì vậy ?

Tiên chủ khóc mà nói rằng :

- Tài thừa tướng gấp mười Tào Phi tất yên định được nhà nước, làm nên việc to. Đối với con trẫm, có thể giúp được thì giúp, bằng không thì ngươi nên làm chủ Thành Đô đi !

Khổng Minh nghe nói rụng rời, mồ hôi đổ ra khắp mình, lạy xuống đất, khóc mà nói rằng :

- Chúng tôi đâu dám chẳng hết sức chân tay, dốc niềm trung trinh, kỳ cho đến chết mới thôi !

Nói đoạn rập đầu xuống đất, máu chảy đầy mặt. Tiên chủ mời Khổng Minh lên ngồi giường, gọi Lưu Vĩnh, Lưu Lý đến trước mặt dặn rằng :

- Các con phải nhớ lời cha : khi cha mất rồi, ba anh em chúng mày, phải coi thừa tướng như cha, không được khinh nhờn.

Nói đoạn, sai hai người lạy Khổng Minh.

Khổng Minh nói :

- Tôi dẫu gan óc lầy đất, cũng không đền báo được cái ơn tri ngộ này !

Tiên chủ lại bảo với các quan rằng :

- Trẫm đã giao con trẫm cho thừa tướng rồi, dặn thái tử phải coi thừa tướng như cha. Các ngươi cũng chớ có coi thường mà phụ mất lòng mong mỏi của trẫm !

Lại dặn Triệu Vân rằng :

- Trẫm với ngươi cùng nhau trong lúc gian nan, không ngờ đến đây ly biệt, ngươi nên nghĩ tình cố giao, sớm tối trông nom con trẫm, chớ phụ lời trẫm !

Vân khóc, lạy mà tâu rằng :

- Chúng tôi đâu dám không hết sức khuyển mã hay sao ?

Tiên chủ lại bảo các quan rằng :

- Này bách quan, trẫm không thể dặn dò từng người được, vậy xin các ngươi ai nấy hãy yêu lấy cái thân mình.

Nói xong liền băng hà, thọ 63 tuổi. Bấy giờ là ngày 24 tháng tư, mùa hạ, năm Chương Võ thứ ba (222). Các quan văn võ không ai không thương xót. Về sau Đỗ Phủ có thơ than rằng :

Vua Thục nhòm Ngô hướng Ba giáp,
Băng hà lúc ở Vĩnh An cung,
Ngoài núi xum xuê cây rợp bóng,
Trơ trơ điện ngọc chốn chùa đồng.
Miếu cổ khóm tùng chim lót tổ.
Mùa săn rộn rịp nhưng thôn ông.
Đền miếu Võ hầu bày lân cận
Quân thần một lễ tế nhau cùng.

Khổng Minh dẫn các quan rước linh cữu về Thành Đô. Thái tử Lưu Thiền ra thành đón rước linh cữu vào trong chính điện, làm lễ cử ai, rồi tuyên đọc tờ di chiếu.

Chiếu rằng :

"Khi trẫm mới mắc bệnh, chỉ có đi ly mà thôi, về sau mỗi ngày một nặng thêm, chuyển ra bệnh khác, biết rằng khó khỏi.

"Trẫm nghe có câu rằng : "Người ta sống được năm mươi tuổi ; cũng đã gọi là thọ". Nay trẫm đã hơn sáu mươi tuổi, chết cũng không còn oán hận gì nữa, nhưng chỉ lo về anh em chúng mày thôi !

"Các con ! Phải cố gắng lên mới được ! Chớ thấy điều ác nhỏ mà cứ làm, chớ thấy điều thiện nhỏ mà không làm ! Có hiền có đức, mới phục được lòng người. Đức của cha con mỏng manh, chớ nên bắt chước ! Các con cùng làm việc với thừa tướng, phải đối đãi như cha, chớ có lười, chớ có quên ! Anh em các con phải làm thế nào cho có tiếng khen mới được ! Gắn bó mấy lời, nhớ lấy ! Nhớ lấy !".

Quần thần đọc chiếu xong, Khổng Minh nói :

- Trong nước không thể một ngày không có vua, xin lập ngay vua kế vị để nối dõi nhà Hán.

Bèn lập thái tử Thiền lên ngôi Hoàng đế cải niên hiệu là Kiến Hưng ; gia phong cho Gia Cát Lượng làm Võ hương hầu, lĩnh chức mục ở Ích Châu ; táng đức tiên chủ ở Huệ Lăng, tôn tên thụy gọi là Chiêu liệt hoàng đế, tôn bà Ngô hoàng hậu làm hoàng thái hậu ; đặt tên thụy bà Cam phụ nhân làm Chiêu liệt hoàng hậu ; lại truy tôn bà Mi phụ nhân làm hoàng hậu ; thăng thưởng cho quần thần ; đại xá cho thiên hạ.

Có người báo tin về Trung Nguyên. Cận thần tâu với Ngụy chủ Tào Phi. Phi mừng, nói :

- Lưu Bị mất rồi, trẫm không lo gì nữa ! Không nhân dịp này cất quân sang đánh sao được !

Giả Hủ can rằng :

- Lưu Bị mất, tất nhiên phó thác con côi cho Gia Cát Lượng. Lượng cảm ơn sâu của Lưu Bị biết đến mình, tất phải hết lòng giúp vua nối nghiệp, ta cũng khó lòng đánh nổi, xin bệ hạ chớ vội vàng làm chi !

Chợt có một người ở trong ban, nhảy ra nói rằng :

- Không nhân dịp này mà đánh đi, còn đợi đến bao giờ nữa ?

Chúng trông ra thì là Tư Mã Ý.

Tào Phi mừng lắm, hỏi mẹo đánh Thục ra làm sao, Ý thưa rằng :

- Nếu chỉ dùng một đạo binh trong nước, thì khó làm gì được họ. Ta phải dùng năm đạo đại binh, bốn mặt giáp lại mà đánh, để cho Gia Cát Lượng đầu đuôi không cứu ứng được nhau, mới có thể đánh được !

Phi hỏi :

- Năm đường là những đường nào ?

Ý tâu rằng :

- Nên viết một phong thư, sai sứ sang Liêu Đông, đến nước Tiên Ti, đem vàng lụa vào ra mắt vua nước ấy là Kha Tị Năng, bảo hắn khởi mười vạn binh Tây Khương, theo mặt bộ đến đánh ải Tây Bình, đó là một đường. Viết thư sai sứ đem cáo sắc sang Nam Man, thưởng cho vua Man là Mạnh Hoạch, bảo hắn khởi mười vạn binh đánh bốn quận Ích Châu, Vĩnh Xương, Tường Khi, Việt Tuấn, để triệt mặt nam Tây Xuyên, đó là hai đường. Sai người sang kết hiếu với Ngô, hứa sẽ cắt đất phong cho, để Tôn Quyền khởimườivạn binh đánh cửa Giáp Khẩu hai Xuyên, đến tất Bồi Thành, đó là ba đường. Sai sứ đến chỗ hàng tướng Mạnh Đạt, bảo hắn khởi mười vạn quân ở Thượng Dung, đánh vào Hán Trung, đó là bốn đường. Lại sai đại tướng quân là Tào Chân làm đại đô đốc, cầm mười vạn quân, từ con đường Kinh Triệu, ra tất cửa Dương Bình, đến lấy Tây Xuyên, thế là năm đường. Cả thảy năm mươi vạn đại quân, chia làm năm mặt tiến đánh. Dù Gia Cát Lượng có tài như Lã Vọng, cũng không sao đương lại được !

Tào Phi mừng lắm, lập tức sai sứ đi ra các nơi ; lại cử Tào Chân làm đại đô đốc, dẫn mười vạn quân đến lấy cửa ải Dương Bình. Bấy giờ, bọn tướng cũ Trương Liêu đều được phong liệt hầu, chia giữ ở Ký Châu, Từ Châu, Thanh Châu, và Hợp Phì, cho nên không điều dụng đến.

Nói về hậu chủ nhà Hán là Lưu Thiền, từ khi lên ngôi, các cựu thần lẻ tẻ chết dần. Nội bao nhiêu công việc triều đình, như tuyển pháp, tiền lương, từ tụng đều giao phó cho thừa tướng Gia Cát Lượng khu xử.

Bấy giờ hậu chủ chưa lập hoàng hậu. Khổng Minh và quần thần tâu rằng :

- Có con gái quan cố xa kỵ tướng quân Trương Phi, người rất hiền hậu, mới mười bảy tuổi, nên lập làm chính cung hoàng hậu.

Hậu chủ nghe theo.

Năm Kiến Hưng thứ nhất (223) mùa thu tháng tám, sực có tin ngoài biên về báo rằng :

- Nước Ngụy sai năm đường đại quân đến lấy Tây Xuyên. Đường thứ nhất do Tào Chân làm Đại đô đốc dấy quân mười vạn lấy cửa Dương Bình. Đường thứ hai do phẩn tướng Mạnh Đạt đem mười vạn quân từ Thượng Dung chiếm Hán Trung. Đường thứ ba do Tôn Quyền Đông Ngô đem mười vạn tinh binh lấy giáp khẩu vào xuyên. Đường thứ tư do Mạnh Hoạch Man vương đem mười vạn quân đánh bốn quận Ích Châu. Đường thứ năm do Phiên vương là Kha Ty Năng đem mười vạn quân Khương chiếm ải Tây Bình, rất là nguy cấp !

Hậu chủ nghe tin giật mình, sai nội thị triệu Khổng Minh vào chầu. Nội thị đi nửa ngày mới về, tâu rằng :

- Người trong phủ nói thừa tướng bị mệt, không ra được ngoài.

Hậu chủ hoảng sợ. Hôm sau, lại quan hoàng môn thị lang Đổng Doãn và quan gián nghị đại phu Đỗ Quỳnh đến tận giường thừa tướng mà cáo việc ấy. Hai người tới trước phủ nhưng cũng không được vào.

Đỗ Quỳnh nói :

- Tiên đế đem con côi nhờ cậy thừa tướng. Nay chúa thượng mới lên ngôi. Tào Phi sai năm đạo quân đến xâm phạm, quân tình cấp lắm, có sao thừa tướng lại thác bệnh không ra ?

Một lúc lâu, lính canh cửa truyền lệnh thừa tướng rằng :

- Bệnh tình đã khá, đến sáng mai sẽ ra triều đường bàn việc.

Đổng, Đỗ hai người than thở trở về.

Hôm sau, các quan chầu chực cả ở trước phủ thừa tướng, từ sáng đến tận chiều tối mà cũng không thấy Khổng Minh ra. Ai nấy ngơ ngác, đành phải tan về.

Đỗ Quỳnh vào tâu với hậu chủ rằng :

- Xin bệ hạ hãy thân đến phủ thừa tướng mà hỏi kế mới xong.

Hậu chủ dẫn các quan vào cung tâu với thái hậu. Thái hậu giật mình nói :

- Thừa tướng làm sao lại thế, có phụ mất cả bụng Tiên đế ủy thác cho không ? Ta phải đến mới được.

Đổng Doãn tâu rằng :

- Nương nương chớ nên đi vội, tôi chắc thừa tướng có mẹo mực gì rồi đây. Hãy để chúa thượng đi trước. Như quả thừa tướng lười nhác, xin nương nương đòi ngay vào thái miếu mà hỏi cũng chưa muộn.

Thái hậu y lời.

Hôm sau, hậu chủ xa giá thân đến tận tướng phủ. Lính canh trông thấy, vội vàng lạy phục xuống đất đón rước.

Hậu chủ hỏi rằng :

- Thừa tướng ở đâu ?

Lính canh nói :

- Tâu bệ hạ, chúng tôi không biết thừa tướng ở chỗ nào, chỉ truyền cho chúng tôi phải cản các quan lại, không được cho ai vào.

Hậu chủ xuống xe, một mình đi thẳng vào tận lớp cửa thứ ba, thấy Khổng Minh đang chống gậy trúc, đứng trên bờ ao xem cá.

Hậu chủ đứng mé sau, lâu lâu mới nói :

- Thừa tướng có được vui vẻ không ?

Khổng Minh ngoảnh đầu lại thấy hậu chủ, vội vàng quẳng gậy lạy phục xuống đất mà nói rằng :

- Tội tôi đáng muôn chết !

Hậu chủ đỡ dậy, hỏi rằng :

- Nay Tào Phi chia quân làm năm đường, phạm vào cõi ta gấp lắm ; tướng phụ mấy bữa nay sao không ra coi việc ?

Khổng Minh cười ầm lên, đỡ hậu chủ vào trong nhà, ngồi yên đâu đấy, rồi tâu rằng :

- Quân Ngụy năm đường kéo đến, sao tôi chẳng biết ! Không phải tôi đang xem cá, mà đang nghĩ việc đó thôi !

Hậu chủ nói :

- Việc ấy thế nào ?

Khổng Minh nói :

- Đám vua Khương Kha Tị Năng, Man vương Mạnh Hoạch, phản tướng Mạnh Đạt và Ngụy tướng Tào Chân, bốn xứ ấy tôi lo liệu đâu vào đấy cả rồi. Chỉ còn một mặt Tôn Quyền, tôi cũng đã có mẹo đánh lui được, nhưng cần phải có một người nói giỏi đi sứ mới xong. Vì chưa có ai, tôi còn đang nghĩ tìm, bệ hạ hà tất phải lo.

Hậu chủ mừng rỡ nói :

- Tướng phụ quả nhiên có mưu kế, quỷ thần cũng không biết đâu mà lường ! Xin cho nghe mẹo của tướng phụ ra làm sao ?

Khổng Minh nói :

- Tiên đế đem bệ hạ phó thác cho tôi, tôi đâu dám lười nhác. Vì các quan ở Thành Đô không mấy người hiểu được rằng cái hay của binh pháp là cốt khiến người ta không biết đâu mà lường, cho nên không dám để tiết lộ ra ngoài. Tôi đã biết vua Tây Khương phạm vào cửa Dương Bình ; tôi chắc Mã Siêu vốn gốc tích ở Tây Xuyên xưa nay được lòng người Tây Khương lắm ; ở đấy họ gọi Mã Siêu là thần oai thiên tướng quân. Bởi thế, tôi đã cho mang hịch ra sai Mã Siêu giữ vững cửa ải Tây Bình, mai phục bốn đạo quân tinh nhuệ, hàng ngày luân phiên nhau

chống cự, mặt ấy không phải lo gì nữa. Tôi lại biết Mạnh Đạt dẫn quân ra Hán Trung ; Đạt với Lý Nghiêm, kết nghĩa cùng sống chết có nhau. Lúc trở về Thành Đô, để Nghiêm ở lại giữ cung Vĩnh An, tôi đã đưa thư sai hắn viết thư cho Mạnh Đạt ; Đạt tất nhiên giả ốm không ra, để nản lòng quân : đường ấy cũng yên rồi. Mạnh Hoạch ở Nam Man, phạm vào bốn quận, chia làm tả hữu, thay nhau ra vào để làm nghi binh. Quân Nam tuy khỏe nhưng đa nghi, nếu trông thấy nghi binh tất không dám tiến, mặt ấy cũng không phải lo gì nữa. Tôi lại biết Tào Chân dẫn quân phạm vào cửa Dương Bình. Nơi nầy hiểm trở có thể giữ được. Tôi đã sai Triệu Vân dẫn một toán quân giữ quan ải, nhất định không ra đánh. Tào Chân bằng thấy quân ta không ra, chẳng bao lâu cũng phải rút về. Bốn mặt ấy đều không phải lo gì cả. Nhưng tôi còn ngại không được chu toàn, lại mật sai Quan Hưng, Trương Bào, mỗi người dẫn ba vạn quân đóng ở các nơi hiểm yếu, để tiếp ứng. Quân mấy mặt không phải đi qua Thành Đô, cho nên không mấy người biết. Chỉ còn một mặt quân Đông Ngô thì vị tất đã động ; nếu thấy quân bốn mặt kia thắng, trong Xuyên ta nguy cấp, thì họ mới đến đánh ; nhược bằng bốn mặt kia không xong việc, chắc gì họ đã chịu cất quân đi. Tôi biết rằng Tôn Quyền còn oán Tào Phi sai ba đạo quân đến xâm nước Ngô, tất nhiên không chịu nghe lời. Tuy vậy, vẫn phải có một người nói giỏi sang sứ Đông Ngô, lấy đường lợi hại bảo Tôn Quyền, thì trước hết ta giữ chắc được mặt Đông Ngô, còn lo gì bốn mặt kia nữa ! Vì tôi chưa tìm được người nào, cho nên còn trù trừ. Bệ hạ can gì phải đến đây cho mệt nhọc !

Hậu chủ nói :

- Thái hậu cũng muốn đến gặp tướng phụ. Nay được nghe lời tướng phụ, như đang ngủ mê mà có người đánh thức dậy, trẫm còn lo gì nữa !

Khổng Minh mời hậu chủ uống vài chén rượu, rồi đưa tiễn ra về. Các quan đứng vòng quanh cả ở ngoài cửa, thấy hậu chủ ra, vẻ mặt có dáng mừng rỡ. Hậu chủ từ biệt Khổng Minh,

lên xe về triều. Các quan đều nghi hoạc, không hiểu tình hình ra sao.

Khổng Minh trông trong đám các quan, thấy một người ngẩng mặt lên trời, đứng cười, cũng có dáng mừng rỡ. Nhìn ra thì là Đặng Chi, tự Bá Miêu, người ở Nghĩa Dương, hiện đang làm hộ bộ thượng thư. Khổng Minh sai người ra bảo nhỏ Đặng Chi ở lại. Các quan tan đâu về đấy. Khổng Minh cho mời Đặng Chi vào trong thư viện, hỏi rằng :

- Nay Thục, Ngô, Ngụy, thiên hạ chia ba như hình chân vạc, ta muốn đánh hai nước kia để được nhất thống, thì nên đánh nước nào trước ?

Đặng Chi thưa rằng :

- Cứ ý tôi, nước Ngụy tuy là giặc nhà Hán, nhưng thế to lắm, khó lay chuyển được, phải từ từ mà tính liệu mới xong. Nay chúa thượng vừa lên ngôi, bụng dân chưa được yên, hãy nên hòa với Đông Ngô kết làm môi răng, giải cái oan cũ của tiên đế khi xưa. Đó là kế lâu dài, chưa biết ý thừa tướng nghĩ thế nào ?

Khổng Minh cười, nói :

- Ta nghĩ đã lâu, vẫn chưa tìm được ai, hôm nay mới có người đây !

Chi nói :

- Thừa tướng muốn dùng người làm gì ?

Khổng Minh nói :

- Ta muốn sai người sang kết hiếu với Đông Ngô, ông đã hiểu ý ấy, chắc không làm nhục mệnh vua. Việc đi sứ, phi ông không xong.

Chi nói :

- Tôi tài mọn trí ngu, e không đương nổi.

Khổng Minh nói :

- Ngày mai tôi tâu với thiên tử, mời Bá Miêu đi cho một chuyến, xin chớ chối từ.

Chi vâng lời, lui ra. Đến hôm sau, Khổng Minh tâu xin hậu chủ ; sai Đặng Chi sang thuyết Đông Ngô. Chi lạy từ, nhắm Đông Ngô thẳng tiến.

Ấy là :

Quân Ngô vừa mới thu đồ chiến,

Sứ Thục liền sang giảng cuộc hòa.

Chưa biết Đặng Chi đi chuyến này ra làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI SÁU

Tần Bật biện bác, hỏi vặn Trương Ôn
Từ Thịnh hóa công, phá quân Ngụy chủ

Lại nói Đông Ngô, sau khi Lục Tốn phá xong quân Ngụy, Ngô chủ nhắc Lục Tốn lên làm phụ quốc tướng quân, Giang Lăng hầu, lĩnh chức mục ở Kinh Châu ; từ đó, binh quyền về cả tay Tốn.

Trương Chiêu, Cố Ung tâu xin Tôn Quyền cải nguyên. Quyền nghe lời, mới cải niên hiệu gọi là năm Hoàng Vũ thứ nhất (223).

Chợt có sứ giả nước Ngụy đến. Quyền vời vào hỏi. Sứ giả nói :

- Trước kia, Thục sai người đến cầu cứu Ngụy ; trong lúc nông nổi, Ngụy đã phát binh cứu ứng. Nay hối lại, muốn khởi bốn đạo quân vào lấy Xuyên, xin Đông Ngô lại tiếp đỡ cho. Nếu lấy được Thục, sẽ xin chia đôi, mỗi bên một nửa.

Quyền không biết nghĩ thế nào, mới hỏi Trương Chiêu, Cố Ung.

Chiêu nói :

- Lục Bá Ngôn kiến thức rất cao, phải hỏi ông ta mới được.

Quyền lập tức cho triệu Lục Tốn vào.

Tốn tâu rằng :

- Tào Phi ngồi trấn thủ cõi Trung Nguyên, chưa có thể đồ được, nếu ta không nghe hắn lại sinh thù hằn. Tôi chắc rằng cả Ngụy lẫn Ngô, cũng không có ai địch nổi được với Gia Cát Lượng. Nay ta cứ vâng lời, sắp sẵn quân mã, nhưng hãy để xem bốn mặt kia thế nào ; nếu bốn mặt kia đánh thắng, trong

Xuyên nguy cấp, Gia Cát Lượng đầu đuôi không cứu ứng được nhau, thì ta sẽ điều quân ra, trước hết đến lấy Thành Đô, là hơn cả. Nếu bốn mặt kia thua, ta lại liệu kế khác.

Quyền nghe lời, bảo với sứ Ngụy rằng :

- Quân nhu chưa chuẩn bị xong, chờ ít bữa nữa, bên này sẽ cất quân đi.

Sứ giả lạy từ trở về.

Quyền sai người đi dò biết quân Tây Phiên ra cửa Tây Bình, thấy có Mã Siêu, vội vã rút lui. Nam Man Mạnh Hoạch đánh bốn quận bị Ngụy Diên dùng nghi binh đuổi chạy về động. Quân của Mạnh Đạt ở Thượng Dung đi đến nửa đường, bỗng nhiên phải bệnh, không đi được. Tào Chân dẫn quân ra cửa Dương Bình, Triệu Tử Long chống cự, giữ vững các nơi hiểm yếu, không tàigì phá nổi. Tào Chân đóng quân ở hang Tà Cốc, không thể làm nên trò trống gì, cũng dẫn quân về nốt.

Tôn Quyền nghe được tin đó, bảo với các quan rằng :

- Lục Bá Ngôn quả thực tính toán giỏi như thần. Nếu Cô vội vàng động binh thì lại kết oán sâu với Tây Thục.

Chợt có tin báo Tây Thục sai sứ là Đặng Chi đến.

Trương Chiêu nói :

- Đây là mẹo của Gia Cát Lượng lui quân sai Đặng Chi sang làm thuyết khách đây !

Quyền hỏi :

- Nên khu xử làm sao ?

Chiêu nói :

- Ta nên đặt một cái vạc to chứa vài trăm cân dầu ở trước điện, đun sôi sùng sục, kén lấy hơn ngàn võ sĩ lực lưỡng, to lớn, cầm đồ khí giới, đứng dàn từ ngoài cửa cung đến trước điện, rồi triệu Đặng Chi vào ra mắt. Đừng để cho hắn mở mồm nói trước, ta nên mắng phủ đầu ngay đi, bắt chước chuyện Lịch Tự Cơ đến dụ nước Tề mà mổ bụng ra, xem hắn ứng đối thế nào ?



Quyền nghe lời, đặt một cái vạc ở trước điện, sai võ sĩ cầm gươm giáo đứng dàn hai bên, rồi triệu Đặng Chi vào.

Chi áo mũ chỉnh tề đi vào, đến trước cửa cung, thấy hai bên võ sĩ oai phong lẫm liệt, kẻ thì đao to búa lớn, người thì gươm ngắn giáo dài, đứng sắp hàng đến mãi cửa điện. Chi hiểu ý, không chút sợ hãi, cứ ngang nhiên đi vào. Đến trước điện, lại thấy một cái vạc dầu đang sôi. Các võ sĩ đưa mắt cho Đặng Chi, Chi cười tủm tỉm. Cận thần đưa Chi đến trước rèm Tôn Quyền. Chi chỉ vái dài chứ không chịu lạy. Quyền sai cuốn rèm lên, mắng rằng :

- Làm sao không lạy ?

Chi đáp :

- Thiên sứ ở nước lớn không phải lạy chúa ở nước nhỏ.

Quyền nổi giận, nói :

- Ngươi không biết liệu sức, muốn bắt chước Lịch Sinh đến

dụ nước Tề phải không ? Biết điều thì vào ngay vạc dầu cho sớm !

Chi cười ầm lên, nói :

- Ai cũng bảo Đông Ngô lắm người hiền, không ngờ lại hóa ra sợ một anh học trò !

Quyền nguôi giận, nói :

- Cô sợ gì một đứa sất phu ?

Chi nói :

- Nếu không biết sợ, thì Đặng Bá Miêu này can gì còn phải đến đây dạy bảo các ngươi nữa ?

Quyền nói :

- Gia Cát Lượng sai ngươi làm thuyết khách, đến dỗ Cô bỏ Ngụy mà quay về với Thục, phải không ?

Chi nói :

- Ta tuy là một người học trò nước Thục, chỉ vì lợi hại của nước Ngô mà đến đây, thế mà phải dàn quân đun vạc, để dọa một sứ giả, sao độ lượng hẹp hòi làm vậy ?

Quyền nghe nói, có dáng hổ thẹn, mới quát mắng võ sĩ lui ra, rồi mời Chi lên điện ngồi tử tế, hỏi rằng :

- Việc Ngô, Ngụy lợi hại ra làm sao, xin tiên sinh dạy cho biết ?

Chi nói :

- Đại vương muốn hòa với Thục hay là muốn hòa với Ngụy ?

Quyền nói :

- Cô cốt muốn giảng hòa với Thục, nhưng chỉ ngại Thục chủ còn ít tuổi, kiến thức nông nổi, không giữ được thủy chung với nhau mà thôi.

Chi nói :

- Đại vương là một đấng anh hào trên đời, Gia Cát Lượng bên tôi cũng là bậc tuấn kiệt một thời. Thục có núi non hiểm trở, Ngô cũng có ba sông vững bền. Nếu hai nước liên hòa với nhau, kết làm môi răng, tiến lên có thể nuốt được cả thiên

hạ, lui về có thể giữ vững được thế chân vạc. Nay nếu đại vương xưng thần với Ngụy, Ngụy tất bắt đại vương vào chầu và bắt gửi thái tử làm con tin. Nếu đại vương không nghe, Ngụy tất cất quân sang đánh. Thục bấy giờ cũng thuận dòng tiến sang. Như thế đất Giang Nam không còn là của đại vương nữa. Nếu đại vương cho lời tôi nói là không phải, tôi xin chết ngay trước mặt đại vương cho tuyệt cái giống thuyết khách đi !

Nói đoạn, cởi áo xăm xăm nhảy vào vạc dầu. Quyền vội vàng sai người ngăn lại, mời vào hậu điện, trọng đãi làm thượng khách.

Quyền nói :

- Lời tiên sinh hợp với ý Cô lắm, Cô muốn giảng hòa với Thục chủ, tiên sinh nói giúp cho Cô được không ?

Chi nói :

- Mới rồi đại vương muốn giết tôi, bây giờ đại vương lại muốn sai tôi, đại vương còn phân vân chưa quyết như thế, thì sao cho người ta tin được ?

Quyền nói :

- Ý Cô đã quyết, tiên sinh chớ có nghi ngại.

Bèn lưu Đặng Chi ở lại, rồi họp cả các quan lại hỏi rằng :

- Cô giữ 81 châu Giang Nam, lại có cả đất Kinh Sở thế mà không bằng một xó Tây Thục. Thục có Đặng Chi, không để nhục đến chủ, sao nước Ngô ta không có một người nào vào Thục bày tỏ được ý cho Cô ?

Có một người trong bọn bước ra, tâu rằng :

- Tôi xin đi sứ !

Chúng trông ra thì là Trương Ôn, tự Huệ Thứ, quê ở Ngô Quận, hiện đang làm trung lang tướng.

Quyền nói :

- Cô chỉ sợ người đến nước Thục, trông thấy Gia Cát Lượng lại không tỏ được tình của Cô mà thôi !

Ôn nói :

- Gia Cát Lượng cũng là người, việc gì mà sợ !

Quyền mừng lắm, thưởng cho Trương Ôn, sai đi với Đặng Chi vào Xuyên để thông hiếu.

Sau khi Đặng Chi đi rồi, Khổng Minh tâu với hậu chủ rằng :

- Đặng Chi đi chuyến này, tất nhiên xong việc. Ngô lắm người hiền, tất có người lại đáp lễ. Bệ hạ nên tiếp đãi cho tử tế, sai họ trở về để thông hiếu với Ngô, Ngô mà hòa với ta rồi, thì Ngụy không dám đánh ta nữa. Ngô, Ngụy yên ổn đâu đấy, tôi xin trước hết xuống phía nam, dẹp yên đám rợ, sau sẽ đồ đến Ngụy. Ngụy trừ xong, Ngô cũng không đứng lâu được một mình. Có như vậy ta mới có thể đem lại cơ nghiệp thống nhất được.

Hậu chủ lấy làm phải.

Chợt có tin Trương Ôn đi với Đặng Chi vào Xuyên Hậu chủ hội cả văn võ ở đan trì, cho Đặng Chi, Trương Ôn vào. Ôn tự đắc, nghênh ngang lên điện ra mắt hậu chủ. Hậu chủ ban cho một cái đệm gấm, cho ngồi bên tả điện, mở ngự yến thết đãi. Tiệc tan, các quan đưa Trương Ôn ra nghỉ nơi nhà khách.

Hôm sau, Khổng Minh mở yến thết đãi Trương Ôn. Khổng Minh bảo Ôn rằng :

- Khi còn tiên đế, Thục không được hòa mục với Ngô. Nay ngài đã mất rồi, chúa thượng tôi bây giờ mến đức Ngô vương, muốn bỏ oán cũ, kết hiếu mãi mãi với nhau để hợp sức lại phá Ngụy, xin đại phu về tâu giúp với Ngô hầu cho.

Trương Ôn vâng lời. Rượu đến nửa chừng, Trương Ôn cười cười nói nói, hơi có vẻ kiêu ngạo. Hôm sau, hậu chủ sai mở tiệc yến ở nhà trạm cửa nam, cho các quan ra tiễn. Khổng Minh ân cần mời rượu. Đang tiệc, bỗng có người say ngất ngưởng đi vào, vái dài một cái rồi tót lên chiếu ngồi. Ôn lấy làm kỳ quái, hỏi Khổng Minh rằng :

- Người này là thế nào ?

Khổng Minh nói :

- Người ấy họ Tần, tên Bật, tự là Tử Sắc, hiện đang làm quan học sĩ ở Ích Châu.

Ôn cười, nói :

- Tiếng là học sĩ, vị tất trong bụng đã có chút gì !

Bật nghiêm sắc mặt, nói :

- Trong Thục này, dẫu đứa trẻ con cũng còn biết học, huống chi là ta !

Ôn nói :

- Thế hãy xin hỏi ông học sách gì ?

Bật đáp :

- Trên từ thiên văn, dưới đến địa lý, tam giáo cửu lưu, bách gia chư tử, cái gì ta chẳng thông, chuyện hay dở xưa nay cùng là kinh truyện thánh hiền, cái gì ta chẳng hiểu !

Ôn cười, nói :

- Ông đã khoe như thế, tôi xin hỏi ngay việc trên trời. Trời có đầu không ?

Bật nói :

- Có đầu.

Ôn hỏi :

- Đầu ở phương nào ?

Bật nói :

- Ở phương tây. Kinh Thi có câu : *"Nãi quyến tây cố"* (bèn ngảnh trông về phương tây), cứ thế mà suy ra, thì đầu trời ở phương tây.

Ôn hỏi :

- Trời có tai không ?

Bật nói :

- Trời cao mà nghe thấp. Kinh Thi có câu : *"Hạc minh cửu cao, thanh văn vu thiên"* (con hạc kêu trên chín tầng mây, tiếng nghe đến trời), nếu trời không có tai, sao lại biết nghe ?

Ôn hỏi :

- Trời có chân không ?

Bật nói :

- Có ! Kinh Thi có câu : *"Thiên bộ gian nan"* (bước trời khó nhọc). Nếu không có chân thì bước làm sao được !

Ôn hỏi :

- Trời có họ không ?

Bật nói :

- Sao lại chẳng có !

Ôn hỏi :

- Họ gì

Bật nói :

- Họ Lưu.

Ôn hỏi :

- Sao biết là họ Lưu ?

Bật nói :

- Thiên tử (con trời) họ Lưu, cứ thế mà suy thì biết.

Ôn hỏi :

- Mặt trời mọc ở phương đông, có phải không ?

Bật nói :

- Tuy mọc ở phương đông, nhưng mà lại lặn ở phương tây.

Khi ấy Tần Bật ứng đối trôi chảy, nói năng hoạt bát, cả đám ngồi đều kinh. Trương Ôn không hỏi vặn được câu gì nữa. Bật mới hỏi lại rằng :

- Tiên sinh là danh sĩ Đông Ngô, đã lấy việc trên trời mà hỏi, tất là hiểu sâu lẽ trời. Khi xưa, lúc hỗn độn mới mở, âm dương chia biệt, khí nhẹ mà trong thì bay lên thành trời ; khí nặng mà đục, thì đọng xuống dưới thành đất. Đến đời họ Cung Công, đánh trận thua, húc đầu vào núi Bất Chu, thì cột trời đổ gãy, mà ruồng đất sứt mẻ, trời nghiêng về tây bắc, đất đổ về đông nam. Trời đã là khí nhẹ mà trong, làm sao lại còn nghiêng góc tây bắc ? Vả lại, ở ngoài lần khí nhẹ mà trong, còn có vật gì nữa, xin tiên sinh dạy cho tôi được biết ?

Trương Ôn không biết đối đáp ra sao, mới đứng dậy tạ rằng :

- Tôi không ngờ trong Thục lắm người tuấn kiệt thế này ; nghe lời ngài giảng luận, khiến tôi mở được đường ngu dốt.

Khổng Minh chữa thẹn cho Trương Ôn, nói rằng :

- Túc hạ vốn tinh thông những việc yên dân định nước kia, chứ những lời đùa bỡn này thì có làm gì !

Tiệc tan, Ôn lạy tạ Khổng Minh ra về. Khổng Minh lại sai Đặng Chi cùng đi sang Ngô. Hai người lạy từ Khổng Minh đi Giang Đông.

Ngô vương thấy Trương Ôn chưa về, hội cả văn võ lại bàn bạc. Chợt cận thần vào báo rằng Thục sai Đặng Chi theo Trương Ôn sang đáp lễ. Quyền cho mời vào. Trương Ôn quì lạy ở trước điện, thuật lại các việc tử tế của hậu chủ và Khổng Minh, xin kết hiếu mãi với nhau, nên lại sai Đặng thượng thư sang đáp lễ.

Quyền mừng lắm, mở tiệc yến khoản đãi Đặng Chi, rồi bảo rằng :

- Nếu bằng hai nước Thục, Ngô đồng tâm mà diệt Ngụy, khi nào được thiên hạ thái bình, hai chúa chia đôi thiên hạ, chẳng hóa vui lắm ru !

Chi đáp rằng :

- Trời, không có lẽ hai mặt trời ; dân không có lẽ hai chúa. Sau khi diệt được Ngụy rồi, chưa biết trời cho ai ? Có một điều là làm vua thì phải sửa đức mình ; làm tôi thì phải hết lòng trung nghĩa, như thế việc chiến tranh mới tắt được.

Quyền cười ầm lên, nói :

- Ông nói thực thà lắm !

Bèn hậu tặng cho Đặng Chi về. Từ đó, Ngô, Thục hai bên hòa hiếu với nhau.

Lại nói, quân do thám của Ngụy biết được việc ấy, vội vàng báo vào Trung Nguyên. Ngụy chủ nghe tin, giận lắm, nói rằng :

- Ngô, Thục liên hòa với nhau, tất có ý đồ Trung Nguyên của ta, trẫm phải đánh trước đi mới được.

Bởi thế, họp cả văn võ bàn định việc cất quân sang đánh Ngô.

Bấy giờ, đại tư mã Tào Nhân, thái úy Giả Hủ đều mất rồi. Có quan thị trung là Tân Tỷ ra ban, tâu rằng :

- Ở Trung Nguyên ta, đất thì rộng mà dân thì ít, muốn dùng binh ngay, không được lợi. Chi bằng ta hãy nuôi quân, cho đóng đồn làm ruộng mười năm, bấy giờ binh nhiều lương đủ, mới có thể phá được Ngô, Thục.

Phi giận, nói :

- Ngô, Thục liên hòa, nay mai tất xâm phạm vào nước ta, đợi gì đến mười năm !

Lập tức truyền chỉ cất quân sang đánh Ngô.

Tư Mã Ý tâu rằng :

- Ngô có sông Trường Giang ngăn trở, không có thuyền sang không được. Bệ hạ bằng muốn thân chinh, nên kén thật nhiều chiến thuyền lớn nhỏ, từ đường Sái Dĩnh, vào sông Hoài, cướp lấy Thọ Xuân, rồi tới Quảng Lăng, sang qua cửa sông, đến tất lấy Nam Từ, đó mới là thượng sách.

Phi nghe lời, sai thợ ngày đêm đóng gấp lấy mười chiếc thuyền rồng, mỗi cái dài hai mươi trượng, chở nổi hai nghìn người. Lại thu nhặt thêm hơn ba nghìn chiến thuyền nữa.

Năm Hoàng Sơ nhà Ngụy thứ năm (224), mùa thu, tháng tám, Tào Phi hội cả tướng sĩ lớn nhỏ, sai Tào Chân làm tiền bộ, Trương Liêu, Trương Cáp, Văn Sinh, Từ Hoảng làm đại tướng đi trước ; Hứa Chử, Lã Kiền làm trung quân hộ vệ ; Tào Hưu làm hợp hậu ; Lưu Hoa, Tưởng Tế làm tham mưu. Quân mã thủy lục, cả thảy hơn ba mươi vạn, ngày hôm ấy cất quân đi. Lại phong cho Tư Mã Ý làm thượng thư bộc sạ, ở lại Hứa Đô. Tất cả mọi chính sự lớn nhỏ đều giao cả cho Ý coi sóc.

Quân mật thám dò biết việc ấy, báo về nước Ngô. Cận thần vội vàng vào tâu với Ngô vương rằng :

- Ngụy chủ Tào Phi, thân cưỡi thuyền rồng, dẫn hơn ba mươi vạn đại quân thủy, lục, từ đường Sái Dĩnh ra sông Hoài, lấy

Giang Lăng để qua sông hạ Giang Nam ta, thế quân rất là lợi hại.

Tôn Quyền cả kinh, hội cả văn võ lại bàn luận.

Cố Ung tâu rằng :

- Nay chúa thượng đã liên hòa với Thục, một mặt nên viết một phong thư đưa cho Gia Cát Khổng Minh, xui hắn cất quân ra Hán Trung để chia bớt thế lực của quân Ngụy đi. Một mặt sai đại tướng đóng quân ở Nam Từ đánh nhau với giặc.

Tôn Quyền nói :

- Ngoài Lục Bá Ngôn ra, không ai đương nổi việc lớn này.

Cố Ung nói :

- Bá Ngôn trấn thủ ở Kinh Châu, không nên khinh động.

Quyền nói :

- Cô vẫn biết thế, nhưng hiện nay không có ai đỡ được cho Cô.

Có một người ở trong đám dạ một tiếng, bước ra nói rằng :

- Tôi tuy bất tài, xin lĩnh một đạo quân chống nhau với quân Ngụy. Nếu Tào Phi sang sông, tôi xin bắt sống về dâng điện hạ ; ví bằng không sang, cũng xin giết một nửa số quân Ngụy, khiến chúng không dám nhòm ngó đến Đông Ngô ta nữa.

Tôn Quyền trông ra thì là Từ Thịnh, mừng mà nói rằng :

- Nếu được ngươi giữ một dải Giang Nam, thì Cô còn lo gì nữa !

Liền phong cho Từ Thịnh làm An Đông tướng quân tổng thống cả quân mã ở Kiến Nghiệp, Nam Từ Thịnh tạ ân, lĩnh mệnh từ tạ trở ra truyền cho các tướng sắm sửa khí giới, tinh kỳ cho nhiều, để phòng giữ mặt sông.

Bỗng có một người đứng phắt ra thưa rằng :

- Nay đại vương đem công việc tày đình, ủy thác cho tướng quân ; muốn phá quân Ngụy để bắt sống Tào Phi, sao tướng quân không đưa quân sang sông cho sớm đến Hoài Nam mà

nghênh địch có được không ? Nếu đợi quân Ngụy tới nơi, còn chống chế làm sao cho kịp ?

Từ Thịnh trông ra thì là Tôn Thiều, cháu gọi Ngô vương bằng chú.

Tôn Thiều tự là Công Lễ, hiện đang làm Dương võ tướng quân, trước đã trấn giữ ở Quảng Lăng. Thiều tuy ít tuổi nhưng tính khí khái, có sức lực, can đảm lắm.

Từ Thịnh nói :

- Thế quân Tào Phi to lắm, lại có danh tướng làm tiên phong, ta không nên sang sông nghênh địch. Đợi khi nào thuyền bên kia tụ cả ở bắc ngạn, ta khắc có mẹo phá được.

Thiều nói :

- Thủ hạ tôi có ba nghìn quân mã, tôi lại quen thuộc đường đất Quảng Lăng, vậy xin một mình sang Giang Bắc, quyết liều chết một trận với Tào Phi, nếu không thắng được, xin chịu quân lệnh.

Từ Thịnh không nghe. Thiều nhất định xin đi. Thịnh cũng nhất định không cho. Thiều vật nài hai ba lần nữa. Thịnh giận, nói rằng :

- Ngươi không nghe hiệu lệnh của ta thế này, ta còn trị làm sao được các tướng ?

Lập tức quát võ sĩ lôi Tôn Thiều ra chém. Quân đao phủ điệu Thiều ra đến cửa dinh, dựng một lá cờ thâm, sắp sửa khai đao. Bộ tướng của Thiều phi báo với Tôn Quyền. Quyền vội vàng phi ngựa đi ngay. Võ sĩ sắp hành hình thì Tôn Quyền tới kịp, quát dẹp đao phủ ra, cứu được Thiều.

Thiều khóc, nói :

- Tôi trước kia đã ở Quảng Lăng, quen thuộc cả đường đất nên nhân lúc này đánh ngay Tào Phi đi. Nếu để hắn sang được sông, thì Đông Ngô ta chẳng mấy bữa nữa là hỏng mất !

Tôn Quyền vào trại. Từ Thịnh ra rước vào trong trướng, rồi tâu rằng :

- Đại vương sai tôi làm đô đốc, cầm quân ra cự nhau với

Ngụy Tôn Thiều không tuân quân pháp, đáng lẽ nên chém, làm sao đại vương lại tha ?

Quyền nói :

- Thiều cậy sức khỏe, lỡ phạm phải quân lệnh, xin tướng quân hãy thứ cho nó phen này.

Thịnh nói :

- Phép, không phải do tôi đặt ra, cũng không phải do đại vương đặt ra, mà là luật chung của nhà nước. Nếu cứ người thân thì tha, làm sao sai khiến được kẻ khác ?

Quyền nói :

- Thiều nó phạm phép, đáng lẽ mặc ý tướng quân xử trị mới phải. Vì nó tuy là họ Du, nhưng xưa kia anh ta yêu nó lắm, cho đổi làm họ Tôn. Vả nó cũng có công lao với Cô nữa, nếu giết đi thì phụ mất bụng anh ta !

Thịnh nói :

- Nể có đại vương đây, hãy xin gửi cái tội chết ở đó !

Quyền sai Tôn Thiều lạy tạ. Thiều nhất định không lạy, lại quát to lên rằng :

- Cứ như ý kiến của ta thì chỉ dẫn quân sang phá Tào Phi là phải. Ta dù chết chăng nữa cũng không phục cái kiến thức của ngươi !

Từ Thịnh tái mặt lại, Tôn Quyền quát mắng Tôn Thiều đuổi ra, rồi bảo Thịnh rằng :

- Nếu không có hắn, thì có thiệt gì cho Đông Ngô ? Từ sau chớ dùng hắn nữa.

Nói đoạn trở về.

Đêm hôm ấy, có người báo với Từ Thịnh rằng Tôn Thiều dẫn ba nghìn quân bản bộ, lẻn sang qua sông mất rồi. Từ Thịnh ngại có mặt Ngô vương, mới gọi Đinh Phụng vào, dặn dò mật kế, sai dẫn ba ngàn quân mã qua sông tiếp ứng.

Lại nói, Ngụy chủ cưỡi thuyền rồng đi đến Quảng Lăng, tiền bộ là Tào Chân đã dàn quân ở bờ sông đại giang rồi.

Tào Phi hỏi rằng :

- Quân bên sông nhiều hay ít ?

Tào Chân tâu rằng :

- Cách bờ bên này trông sang, không thấy một người nào, mà cũng không có tinh kỳ, đinh trại gì cả.

Phi nói :

- Đó là qui kế đấy, để trẫm đến nơi xem hư thực ra sao mới được.

Thế rồi, Phi sai mở rộng đường sông, thả thuyền rồng vào thẳng đại giang, đậu cả ở bến. Trên thuyền cắm những cờ long, phụng, nhật, nguyệt, tinh kỳ, nghi trượng sáng quắc một vùng.

Tào Phi ngồi chễm chệ trong thuyền, xa xa nhìn sang phía nam, không thấy bóng một người nào, bèn ngảnh lại bảo Lưu Hoa, Tưởng Tế rằng :

- Có nên sang bên kia sông không ?

Hoa tâu rằng :

- Binh pháp thực hóa hư, hư hóa thực. Bên kia thấy đại quân ta đến, tài gì chẳng có phòng bị, bệ hạ chưa nên vội vã sang ngay. Đợi năm ba bữa xem động tĩnh thế nào, rồi hãy cho tiên phong sang trước nghe ngóng mới được.

Phi nói :

- Ngươi nói chính hợp ý trẫm !

Chiều tối hôm ấy, Phi cắm thuyền nghỉ ở giữa sông. Đêm không có trăng, trời tối như mực, quân sĩ đốt đuốc sáng trưng, trời đất như ban ngày. Nhưng trông sang bên kia sông, lại tuyệt nhiên không thấy có đèn lửa gì cả.

Tào Phi hỏi tả hữu rằng :

- Đó là cớ làm sao ?

Cận thần tâu rằng :

- Đấy hẳn là họ nghe thấy đại quân của bệ hạ đến, cho nên chạy trốn mất cả rồi !

Phi tủm tỉm cười thầm. Đến gần sáng, sương mù dày đặc,

giáp mặt không trông thấy nhau. Phút chốc nổi cơn gió, mù tan mấy cuốn, trông sang một dải Giang Nam thấy thành trì liên tiếp nhau, trên địch lâu gươm giáo sáng quắc, tinh kỳ phấp phới rợp trời.

Trong một lát, năm bảy tin lại báo rằng :

- Suốt dọc sông Nam Từ, đến thẳng thành Thạch Đầu, liên tiếp nhau vài trăm dặm, thành quách, xe thuyền chi chít, chỉ có một đêm là làm xong cả.

Tào Phi thất kinh.

Nguyên là Từ Thịnh sai bó cỏ làm người giả, cho mặc toàn áo xanh, tay cầm tinh kỳ, đứng cả trên lâu thành giả. Quân Ngụy trông thấy quân mã đông như kiến, tài nào chẳng rụng rời hết vía !

Tào Phi than rằng :

- Ngụy dẫu có nghìn bọn võ sĩ cũng không làm trò gì ! Nhân vật Giang Nam giỏi như thế, chửa dễ đã đánh được !

Còn đang kinh ngạc, bỗng nổi cơn gió to, sóng cuộn ngất trời, nước sông bắn lên thuyền ướt cả áo long bào, thuyền rồng chòng chành sắp lật. Tào Chân vội vàng sai Văn Sính bơi chiếc thuyền nhỏ lại cứu giá. Người trên thuyền nghiêng ngả. Văn Sính nhảy lên thuyền rồng cõng Tào Phi xuống thuyền nhỏ, bơi vào trong lạch sông.

Chợt có ngựa lưu tinh chạy lại báo rằng :

- Triệu Vân dẫn quân ra cửa Dương Bình, đi đường tắt lấy Trường An.

Tào Phi nghe tin, giật mình mất vía, liền hạ lệnh rút về. Quân sĩ tranh nhau mà chạy, quân Ngô thừa thế đuổi theo. Phi truyền bỏ đồ ngự dụng chạy thục mạng. Khi thuyền sắp vào đến sông Hoài, bỗng trống, tù và nổi rầm rĩ, tiếng hò reo vang trời, một toán quân bất chợt đánh ra, đại tướng đi đầu là Tôn Thiều. Quân Ngụy không đương nổi, tổn hại mất quá nửa, lăn xuống sông chết đuối rất nhiều.

Các tướng lăn xả vào đánh mới cứu được Ngụy chủ. Ngụy

chủ sang qua sông Hoài, đi chưa được ba mươi dặm, bỗng đâu trong đám lau niễng giữa dòng sông không biết dầu mỡ vẩy vào lúc nào, bỗng cháy bùng cả lên, thuận gió trôi xuống, tràn cả vào đám thuyền rồng. Phi khiếp sợ, vội vàng xuống thuyền nhỏ chạy vào bờ. Phi vừa chạy khỏi thì lửa cháy trèm cả sang thuyền rồng. Phi tất tả lên ngựa, chợt lại thấy một toán quân kéo đến, đại tướng đi đầu là Đinh Phụng, Trương Liêu quất ngựa lại đón, bị Đinh Phụng bắn một phát tên tin vào lưng, may có Từ Hoảng cứu được. Mấy người cùng nhau giữ gìn Ngụy chủ mà chạy. Quân sĩ thiệt hại rất nhiều. Tôn Thiều, Đinh Phụng ở mặt sau, cướp được xe, ngựa, khí giới, không biết bao nhiêu mà kể. Quân Ngụy thua liểng xiểng chạy về.

Ngô tướng Từ Thịnh thu được toàn thắng, Ngô vương thưởng cho rất hậu.

Trương Liêu về đến Hứa Xương, nhọt tên vỡ ra rồi mất. Tào Phi sai làm ma cực hậu.

Nay nói về Triệu Vân, vừa dẫn quân ra khỏi ải Dương Bình, thì có giấy của Khổng Minh đến đòi về, vì có Ung Dĩ ở Ích Châu kết liên với Mạnh Hoạch, đem mười vạn quân rợ, cướp bóc bốn quận. Khổng Minh sai Mã Siêu giữ vững ải Dương Bình tự mình cầm quân sang đánh dẹp phương nam.

Đó là :

Vừa thấy Đông Ngô lui Bắc Ngụy,
Lại xem Tây Thục đánh nam Man.

Chưa biết việc đánh Man được thua thế nào, xem hồi sau sẽ biết.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI BẢY

Đánh nam khấu, thừa tướng cất quân
Chống thiên binh, Man vương bị bắt

Nói về thừa tướng Gia Cát Lượng ở Thành Đô, bao nhiêu việc lớn nhỏ đều tự mình xử đoán. Dân trong hai Xuyên, vui vẻ thái bình, đêm không phải đóng cửa, ngoài đường không ai thèm nhặt của rơi. Lại luôn mấy năm được mùa to, già trẻ sung sướng ca hát. Gặp có việc sai dịch thì tranh nhau ứng biện, bởi thế đồ quân nhu, khí giới đủ cả, thóc lúa của cải kho nào cũng đầy.

Năm Kiến Hưng thứ ba (226), ở Ích Châu có tin báo rằng :

- Man vương là Mạnh Hoạch, cất mười vạn quân, xâm phạm vào cõi, Quan Thái thú Kiến Ninh là Ứng Dĩ, nguyên dòng dõi Thập Phương hầu Ứng Xỉ nhà Hán khi xưa, nay kết liên với Mạnh Hoạch làm phản, Thái thú quận Tường Kha là Chu Bao và thái thú quận Việt Tuấn là Cao Định, hai người dâng mất thành trì hàng giặc rồi. Chỉ còn thái thú quận Vĩnh Xương là Vương Cang không chịu làm phản. Hiện nay quân mã của Ứng Dĩ, Chu Bao, Cao Định đều dẫn đường cho Mạnh Hoạch đánh quận Vĩnh Xương. Vương Cang cùng với quan công tào Lã Khải, tụ hội nhân dân, cố chết giữ lấy thành trì, thế nguy cấp lắm.

Khổng Minh liền vào chầu, tâu với hậu chủ rằng :

- Nay rợ phương nam không phục, thật là mối tai họa lớn của nhà nước. Tôi xin lĩnh một đạo đại quân đi đánh mới xong.

Hậu chủ nói :

- Nước ta, mé đông có Tôn Quyền, mé bắc có Tào Phi, nay

tướng phụ bỏ trẫm mà đi, phỏng Ngô, Ngụy lại đánh, thì làm thế nào ?

Khổng Minh tâu rằng :

- Đông Ngô mới giảng hòa với nước ta, chắc không có bụng gì ; nếu có thì Lý Nghiêm ở thành Bạch Đế, đủ chống chọi được Lục Tốn. Tào Phi mới thua, nhuệ khí đã nhụt, chưa thể nghĩ đến việc xa xôi. Vả lại có Mã Siêu giữ các ải Hán Trung, thì cũng không phải lo lắm. Tôi lại để Quan Hưng, Trương Bào ở lại, chia làm hai đạo quân để cứu ứng, giữ gìn bệ hạ, chắc chắn muôn phần. Nay tôi xin ra dẹp yên quân rợ trước, rồi sẽ đánh mặt bắc để thu phục Trung Nguyên, may ra báo được ơn tiên đế ba lần hạ cố đến tôi, và việc lớn của tiên đế phó thác bệ hạ cho tôi.

Hậu chủ nói :

- Trẫm còn ít tuổi chưa biết gì, nội công việc tùy ý tướng phụ châm chước mà làm.

Hậu chủ chưa dứt lời, trong đám quan một người bước ra nói :

- Không được ! Không được !

Ai nấy trông xem thì là Vương Liên, tự Văn Nghi, quê ở Nam Dương, đang làm gián nghị đại phu.

Liên can rằng :

- Phương nam là xứ ma thiêng nước độc, cây cối không mọc được. Thừa tướng cầm quyền to nhà nước, không nên đem thân vào đó. Vả lại bọn Ung Dĩ phản nghịch, chẳng qua như bệnh đau ghẻ mà thôi, thừa tướng chỉ nên sai một đại tướng đi dánh, chắc chắn cũng thành công.

Khổng Minh nói :

- Đất nam Man xa cách, nhân dân không biết vương hóa là gì, thu phục thật khó. Ta phải xuất thân ra đánh, nên mềm, nên cứng, liệu cơ mà làm, không có khinh thường mà ủy thác cho người được.

Vương Liên can hai ba lần, Khổng Minh nhất định không nghe.

Ngay hôm ấy, Khổng Minh từ hậu chủ, cất quân đi. Sai Tưởng Uyển làm tham quân ; Phí Vĩ làm trưởng sử ; Đổng Quyết, Phàn Kiến làm duyện sử ; Triệu Vân, Ngụy Diên làm đại tướng, tổng đốc quân mã ; Vương Bình, Trương Dực làm phó tướng ; cùng mấy chục viên tướng Xuyên, khởi 50 vạn quân, nhằm phía Ích Châu tiến quân.

Chợt có Quan Sách là con thứ ba Quan Công vào ra mắt Khổng Minh, thưa rằng :

- Từ khi Kinh Châu bị mất, tôi lánh nạn ở Bảo Gia Trang dưỡng bệnh ; chỉ mong muốn vào Xuyên ra mắt tiên đế để đi báo thù, nhưng thương tích chưa khỏi, không thể đi được. Nay đã bình phục, dò biết được kẻ thù ở Đông Ngô đều bị giết cả rồi, bèn đi tắt vào Tây Xuyên với tiên đế ; may giữa đường gặp đại quân nam chinh, nên đến đây ra mắt.

Khổng Minh nghe nói lấy làm ái ngại ; một mặt cho người về báo với triều đình ; một mặt, sai Quan Sách làm tiền bộ tiên phong, cùng đi đánh phương nam. Đại đội nhân mã, cơ nào đội ấy, tề chỉnh kéo đi ; đói ăn khát uống, đêm nghỉ ngày đi ; đến đâu cũng không hề phạm một ly, một tý của dân.

Lại nói Ủng Dĩ nghe tin Khổng Minh đem đại quân đến, liền cùng Cao Định, Chu Bao bàn bạc, chia quân làm ba đường : Cao Định ở giữa, bên tả Ủng Dĩ, bên hữu là Chu Bao ; tất cả dẫn năm, sáu vạn quân ra nghênh địch. Cao Định sai Ngạc Hoán làm tiền bộ tiên phong. Hoán mình cao chín thước, mặt mũi hung ác, dùng chiếc phương thiên kích, có sức khỏe muôn người khôn địch, lĩnh quân bản bộ, rời khỏi trại lớn, ra đón quân Thục.

Lại nói đại quân của Khổng Minh đã tiến đến địa phận Ích Châu. Tiền bộ tiên phong Ngụy Diên, phó tướng Trương Dực, Vương Bình vừa vào khỏi giới khẩu thì gặp quân Ngạc Hoán đến. Hai bên dàn trận, Ngụy Diên ra ngựa mắng rằng :

- Phản tặc kia ! Mau mau hàng đi cho sớm !

Ngạc Hoán tế ngựa lại đánh nhau với Ngụy Diên. Được vài hiệp, Diên giả thua chạy, Hoán đuổi theo ; chưa được vài dặm, bỗng đâu tiếng reo nổi lên ầm ầm, Trương Dực, Vương Bình hai mặt đổ ra chặn mất đường về. Diên quay lại đánh. Ba tướng hợp sức đánh dồn vào, bắt sống được Ngạc Hoán, giải về trại nộp Khổng Minh.

Khổng Minh sai cởi trói, cho ăn uống tử tế, rồi hỏi rằng :

- Ngươi là bộ tướng của ai ?

Ngạc Hoán thưa rằng :

- Tôi là tướng bộ hạ Cao Định.

Khổng Minh nói :

- Ta biết Cao Định là người trung nghĩa, nay vì Ủng Dĩ xui giục, mới đến nỗi thế. Ta tha cho mày về, bảo Cao Định mau lại hàng, kẻo mắc vạ to đấy !

Ngạc Hoán lạy tạ lui ra, về ra mắt Cao Định, thuật lại chuyện Khổng Minh nhân đức và ngỏ ý cảm ơn Khổng Minh không biết ngần nào.

Hôm sau Ủng Dĩ đến chơi trại Cao Định, hỏi rằng :

- Ngạc Hoán làm sao mà về được thế ?

Định nói :

- Đó là Gia Cát Lượng tha cho về.

Dĩ nói :

- Đấy là mẹo phản gián của Gia Cát Lượng, khiến hai chúng ta không hòa với nhau đó.

Cao Định trong bụng hồ nghi, chưa biết tin đường nào. Bỗng có tin báo Thục tướng đến khiêu chiến. Ủng Dĩ dẫn ba vạn quân ra nghênh địch. Đánh nhau chưa được vài hiệp, Dĩ quay ngựa chạy mất. Diên dẫn quân đuổi đánh hai mươi dặm mới rút về.

Hôm sau Ủng Dĩ lại dẫn quân đến, Khổng Minh luôn ba hôm không cho quân ra. Đến hôm thứ tư, Ủng Dĩ, Cao Định,

chia quân làm hai đường, đến cướp trại Thục. Khổng Minh đã sai Ngụy Diên phục quân sẵn từ lâu. Quả nhiên quân hai người kéo lại bị quân phục đổ ra, giết mất quá nửa và bắt sống rất nhiều. Ngụy Diên giải cả về trại. Khổng Minh sai giam quân Ủng Dĩ một bên, quân Cao Định một bên, rồi cho quân sĩ nói phao lên rằng :

- Nội là người của Cao Định thì tha, còn người của Ủng Dĩ thì giết sạch.

Quân sĩ ai cũng nghe biết tin ấy cả.

Một lát Khổng Minh cho đòi bên quân Ủng Dĩ lên trướng hỏi rằng :

- Chúng bay là bộ hạ của ai ?

Chúng bẩm dối rằng :

- Chúng tôi là bộ hạ Cao Định.

Khổng Minh liền tha tội, lại cho ăn uống, rồi sai người đưa ra khỏi bờ cõi, tha về trại.

Khổng Minh lại đòi quân Cao Định lên hỏi, thì chúng bẩm rằng :

- Chúng tôi mới thực là quân sĩ bộ hạ Cao Định.

Khổng Minh cũng tha, cho cơm rượu ăn uống và bảo rằng :

- Hôm nay Ủng Dĩ có sai người đến đầu hàng, muốn dâng đầu chủ chúng bay và đầu Chu Bao để lấy công nhưng ta không nỡ thế. Chúng bay có phải là bộ hạ Cao Định, thì ta thả cả cho về, không được làm phản nữa. Nếu ta lại bắt được, quyết không thứ cho đâu.

Chúng cùng lạy tạ đi ra, về đến trại nhà, thuật truyện lại với Cao Định. Định liền sai người đến trại Ủng Dĩ dò la xem sao, thấy quân Ủng Dĩ được tha về, ai cũng có bụng cảm ân đức của Khổng Minh. Nhiều người muốn hàng theo Cao Định. Nhưng Cao Định vẫn chưa yên tâm, lại sai người đến thăm trại Khổng Minh, xem hư thực thế nào ; không ngờ bị quân canh bắt được đem vào nộp. Khổng Minh giả tảng không biết,

cho là quân do thám của Ủng Dĩ, mới gọi vào trong trướng hỏi rằng :

- Nguyên súy mày đã hứa đem nộp đầu Cao Định, Chu Bao, làm sao lại để lỡ hẹn, không mang đến, thằng này hẳn lại sang do thám gì đây ?

Tên quân ấy nói hàm hồ cho xong việc, Khổng Minh đãi cơm rượu, rồi viết một bức thư, giao cho và dặn rằng :

- Mày cầm giấy này về đưa cho Ủng Dĩ, bảo hắn làm mau đi, chớ để lỡ việc !

Tên quân lạy tạ trở về, vào ra mắt Cao Định, trình tờ thư của Khổng Minh lên.

Cao Định xem xong thư, nổi giận nói :

- Ta xem lòng thực đãi nó, nó lại muốn hại ta, dung thứ sao được !

Lập tức gọi Ngạc Hoán lên bàn định.

Ngạc Hoán nói :

- Khổng Minh là người nhân đức, ta làm phản không nên. Vả lại, việc làm phản là tự Ủng Dĩ gây ra cả ; chi bằng giết quách hắn đi, về hàng với Khổng Minh là hơn.

Định nói :

- Thế thì hạ thủ làm sao bây giờ ?

Hoán nói :

- Chủ công nên mở một tiệc rượu, mời Ủng Dĩ đến chơi. Nếu hắn không có bụng gì, tất đi lại như thường. Nhược bằng không đến, chắc là có bụng khác. Chủ công nên đem quân đánh mặt trước, tôi xin phục quân ở đường nhỏ mặt sau trại, thế nào cũng bắt sống được hắn.

Cao Định nghe lời, mở tiệc mời Ủng Dĩ. Dĩ quả nhiên nghi ngờ lời quân sĩ tha về hôm trước, không dám đến.

Đêm hôm ấy, Cao Định dẫn quân kéo đến trại Ủng Dĩ. Quân của Ủng Dĩ được Khổng Minh tha về, đều nhớ ơn Cao Định, liền thừa cơ kéo cả về giúp Cao Định. Quân Dĩ chưa kịp đánh

nhau, đã tán loạn. Dĩ vội vàng lên ngựa chạy lẻn ra con đường sau núi. Đi chưa được vài dặm, bỗng đâu trống nổi om sòm, một toán quân tràn ra. Ngạc Hoán cầm kích quất ngựa xông lên. Dĩ chưa kịp trở tay, đã bị Hoán đâm một nhát kích ngã lăn xuống ngựa, rồi chặt ngay lấy đầu. Quân bộ hạ của Dĩ đầu hàng cả, Định dẫn hai toán quân, đem đầu Ứng Dĩ lại hàng Khổng Minh.

Khổng Minh đang ngồi trong trướng, quát võ sĩ lôi Cao Định ra chém.

Định kêu rằng :

- Tôi cảm đại ân của thừa tướng, nên đem đầu Ứng Dĩ về hàng, cớ sao lại chém ?

Khổng Minh cười ầm lên nói rằng :

- Ngươi lại trá hàng, dám che mắt ta ru ?

Định nói :

- Thừa tướng lấy gì làm bằng, mà cho tôi là dối trá.

Khổng Minh mở tráp, lấy một phong thư, đưa cho và bảo rằng :

- Chu Bao đã sai người dâng hàng thư đến đây, nói ngươi với Ứng Dĩ, kết nghĩa sống chết với nhau, có lẽ đâu một chốc mà ngươi nỡ giết hắn ; cho nên ta biết ngươi đến trá hàng.

Định kêu lên rằng :

- Chu Bao nó làm kế phản gián đấy, thừa tướng chớ có tin.

Khổng Minh nói :

- Ta cũng chưa vội tin ngay một mảnh giấy đâu nhưng ngươi có bắt được nốt Chu Bao, thì ta mới cho là thực.

Định nói :

- Thừa tướng chớ nghi, để tôi xin bắt nốt Chu Bao lại nộp có được không ?

Khổng Minh nói :

- Có vậy, ta mới khỏi nghi được.

Cao Định lập tức dẫn Ngạc Hoán đem quân bản bộ kéo đến

trại Chu Bao. Gần tới nơi, Chu Bao cũng vừa dẫn quân đến mé sau núi. Bao thấy Định, vội vàng ra hỏi chuyện. Định quát lên, mắng rằng :

- Mày sao dám viết thư cho Gia Cát thừa tướng, dùng mẹo phản gián, muốn hại ta ?

Bao trố mắt, cứng lưỡi, không biết đáp lại làm sao. Ngạc Hoán ở sau ngựa, xông lại đâm một nhát kích, Bao chết liền.

Định quát rằng :

- Hễ quân sĩ thằng nào không hàng, sẽ giết chết hết.

Bởi vậy chúng đều lạy xin hàng. Định dẫn quân lại ra mắt Khổng Minh và dâng đầu Chu Bao dưới trướng.

Khổng Minh cười, nói :

- Ta cố ý muốn cho ngươi giết hai thằng giặc ấy để tỏ cái bụng thực ra đó thôi.

Liền cho Cao Định làm thái thú ở Ích Châu và phong Ngạc Hoán làm nha tướng.

Quân mã ba đường ấy đều dẹp yên đâu đấy rồi, thái thú quận Vĩnh Xương là Vương Cang ra đón rước Khổng Minh. Khổng Minh vào thành, hỏi rằng :

- Ai giữ thành này với ông mà được vững vàng làm vậy ?

Cang nói :

- Tôi giữ thành này được yên ổn, toàn nhờ sức của người ở Vĩnh Xương là Lã Khải cả.

Khổng Minh cho mời đến. Khải vào ra mắt. Thi lễ xong xuôi, Khổng Minh nói rằng :

- Lâu nay vẫn nghe tiếng ông là bậc cao sĩ ở Vĩnh Xương ; may nhờ có ông mới giữ được thành này vô sự. Nay tôi muốn dẹp yên phương nam, ông có cao kiến gì dạy bảo không ?

Lã Khải liền dâng một bức địa đồ và nói :

- Tôi tự khi làm quan đến giờ, biết rằng người rợ có bụng làm phản đã lâu, cho nên mật sai người vào tận tổ, xem xét chỗ nào có thể đóng đồn, chỗ nào nên giao chiến, vẽ ra một

bản, gọi là bức đồ "Bình Man chỉ chưởng". Nay dâng lên ngài coi, có thể giúp ngài một phần nhỏ trong việc nam chinh này.

Khổng Minh mừng lắm, dùng ngay Lã Khải làm hành quân giáo thụ, kiêm chức hướng đạo.

Rồi Khổng Minh dẫn quân vào sâu cõi nam Man. Khi đang đi, bỗng có tin báo thiên tử sai sứ đến. Khổng Minh ra tiếp vào, thấy Mã Tốc mặc áo bào trắng, vì anh Mã Tốc là Mã Lương mới mất.

Tốc nói :

- Tôi phụng mệnh chúa thượng, mang rượu và lụa đến khao thưởng quân sĩ.

Khổng Minh vâng chỉ dụ, đem cấp phát cả cho ba quân, lưu Mã Tốc ở lại trong trướng nói chuyện.

Khổng Minh hỏi rằng :

- Tôi phụng chiếu thiên tử, đánh dẹp phương nam, lâu nay vẫn nghe Ấu Thường cao kiến lắm, xin dạy bảo cho ít nhiều.

Tốc nói :

- Tôi có một lời này, xin thừa tướng xét cho : nam Man cậy có đất xa, núi hiểm, không phục đã lâu ; tuy hôm nay phá xong, ngày mai tất lại làm phản. Đại quân của thừa tướng đến đó, tất nhiên dẹp được, nhưng sau khi rút quân về, phải lên mặt bắc đánh Tào Phi nếu quân Man biết trong nước bỏ ngỏ, quyết nhiên lại trở mặt ngay. Phàm phép dùng binh đánh giặc, sao cho người ta tâm phục mới cao, chớ đánh lấy thành trì là thấp ; đem bụng mình mà đánh mới giỏi, chớ đem quân mà đánh thì xoàng. Xin thừa tướng làm thế nào thu phục được bụng chúng là hơn.

Khổng Minh than rằng :

- Ấu Thường thực là biết đến ruột gan ta !

Liền sai Mã Tốc làm tham quân và dẫn quân kéo đi.

Nói về vua Man là Mạnh Hoạch nghe tin Khổng Minh dùng mẹo phá tan bọn Ủng Dĩ, bèn hội các nguyên soái ba động lại bàn bạc.

Nguyên soái động thứ nhất là Kim Hoàn Tam Kết, nguyên soái động thứ nhì là Đổng Trà Na, nguyên soái động thứ ba là A Hội Nam. Ba người vào ra mắt Mạnh Hoạch.

Hoạch nói :

- Nay Gia Cát Lượng dẫn đại quân xâm phạm bờ cõi nước ta, chúng ta phải hợp sức lại đối địch mới được. Ba chúng ngươi nên chia làm ba đường mà tiến, nếu ai đánh thắng thì được làm chúa cả động này.

Rồi đó, Kim Hoàn Tam Kết đi đường giữa. Đổng Trà Na đi mé tả, A Hội Nam đi mé hữu. Mỗi người dẫn năm vạn quân Man, y lệnh kéo đi.

Khổng Minh đang ngồi trong trại bàn việc, tiểu mã về báo rằng có nguyên soái ba động, chia làm ba đường lại đánh. Khổng Minh lập tức gọi Triệu Vân, Ngụy Diên đến, nhưng không sai khiến gì cả. Lại cho gọi Vương Bình, Mã Trung đến, dặn rằng :

- Nay quân rợ chia ba đường đến đây, ta định sai Tử Long, Văn Trường đi, nhưng vì hai người chưa thuộc đường đất, cho nên chưa dám dùng. Vậy Vương Bình phải ra mé tả. Mã Trung ra mé hữu nghênh địch. Ta sẽ sai Tử Long, Văn Trường tiếp ứng cho ; hôm nay hãy chỉnh đốn quân mã, sớm mai kéo đi.

Hai người vâng lệnh trở ra.

Lại gọi Trương Ngực, Trương Dực đến dặn rằng :

- Hai chúng ngươi cùng dẫn một toán quân ra đường giữa mà đánh. Hôm nay điểm sẵn quân mã, ngày mai hẹn nhau với Vương Bình, Mã Trung cùng tiến quân. Ta muốn sai Tử Long, Văn Trường đi, nhưng sợ hai người ấy không biết địa lý.

Trương Ngực, Trương Dực vâng lệnh trở ra.

Triệu Vân, Ngụy Diên thấy Khổng Minh không dùng đến mình, đều tỏ vẻ tức bực.

Khổng Minh bảo rằng :

- Ta không phải không muốn dùng các ngươi đâu ; vì ngại

các ngươi đã nhiều tuổi, xông pha vào nơi hiểm trở, nhỡ bị quân rợ lừa, thì mất cả nhuệ khí quân ta.

Triệu Vân nói :

- Phỏng như chúng tôi biết đường đất thì sao ?

Khổng Minh nói :

- Hai người hãy nên cẩn thận, chớ có coi thường !

Hai người buồn rầu trở-ra.

Triệu Vân mời Ngụy Diên đến trại mình, bàn rằng :

- Hai chúng ta là tiên phong, mà cho là không biết đường đất, không dùng, lại dung bọn hậu sinh ấy, chúng ta há chẳng thẹn lắm ru !

Ngụy Diên nói :

- Hai chúng ta thử lên ngựa ra xem, bắt thổ dân đưa đường để đánh quân Man, việc lớn chắc thành công.

Vân nghe theo, mới cùng lên ngựa đi ra con đường chính giữa. Đang đi, thấy phía xa xa bụi bay mù mịt. Hai người lên gò cao đứng trông, quả nhiên có vài mươi tên kỵ mã Man đang cưỡi ngựa đi đến. Hai người đổ ra, quân Man khiếp sợ tan chạy cả. Triệu, Ngụy mỗi người bắt sống được vài tên đem về trại, cho ăn cơm, uống rượu tử tế, rồi hỏi đường lối đi lại làm sao. Quân Man thưa rằng :

- Mé trước mặt chính là đại trại của Kim Hoàn Tam Kết nguyên soái, ở vào giữa cửa núi ; đường hai bên thông sang động Ngũ Khê, phía sau trại của Đổng Trà Na và A Hội Nam.

Triệu Vân, Ngụy Diên nghe xong, kén năm nghìn tinh binh, sai mấy tên quân Man dẫn đường. Bấy giờ đã canh hai. Hai người lần theo ánh trăng mà đi. Khi đến đại trại Kim Hoàn Tam Kết thì đã canh tư. Quân Man vừa thức dậy thổi cơm ăn, sắp sửa đến sáng ra khai chiến. Bất thình, hai mặt quân của Triệu Vân, Ngụy Diên tràn vào, quân Man bối rối. Triệu Vân đánh thốc vào trung quân vừa gặp Kim Hoàn Tam Kết đi ra. Hai bên giao chiến, Vân đâm một nhát, Kim Hoàn ngã

quay xuống ngựa. Vân chặt lấy đầu, còn quân sĩ chạy tan mất cả.

Ngụy Diên, Triệu Vân chia quân làm hai ngả : Diên đi lẻn con đường mé đông, đến trại Đổng Trà Na ; Vân đi lẻn con đường mé tây đến trại Hội Nam. Khi hai người kéo gần đến nơi, thì trời đã tang tảng sáng.

Trước hãy kể chuyện Ngụy Diên. Diên đến trại rợ, Đổng Trà Na nghe sau trại có tiếng quân mã ồn ào, liền kéo quân ra cự địch. Bỗng đâu mé trước lại có tiếng reo. Quân Man rối loạn. Té ra quân của Vương Bình vừa đến. Hai mặt dồn đánh ập vào, quân Man thua to. Đổng Trà Na cướp đường chạy thoát, Ngụy Diên đuổi theo không kịp.

Triệu Vân vào tới trại A Hội Nam thì quân của Mã Trung đã ở trước cửa trại rồi. Hai bên đánh dồn vào, quân Man thua, A Hội Nam cũng chạy được thoát.

Hai người thu quân về, ra mắt Khổng Minh. Khổng Minh hỏi rằng :

- Quân Man ba động, chúa hai động thoát được, còn đầu Kim Hoàn Tam Kết ở đâu ?

Triệu Vân liền nộp đầu Kim Hoàn Tam Kết dâng công.

Các tướng bẩm rằng :

- Đổng Trà Na, A Hội Nam, bỏ ngựa trèo qua núi chạy thoát, vì thế không bắt được.

Khổng Minh cười nói rằng :

- Hai người đó ta đã bắt được cả rồi !

Các tướng không ai tin. Một lát Trương Ngực giải Đổng Trà Na đến, Trương Dực giải A Hội Nam về, ai nấy đều ngơ ngác, giật mình.

Khổng Minh bảo rằng :

- Ta xem địa đồ của Lã Khải, đã biết chỗ giặc hạ trại ; cho nên ta nói khích cho Tử Long, Văn Trường cố sức vào sâu trong nội địa, trước hết hai đường tả, hữu đánh úp hai trại kia ; còn Vương Bình, Mã Trung chỉ là đi tiếp ứng thôi. Phi

Tử Long, Vân Trường, không ai đương nổi việc ấy đâu ! Ta lại đồ rằng Đổng Trà Na, A Hội Nam tất theo con đường tắt khe núi mà chạy nên sai Trương Ngực, Trương Dực phục quân chờ sẵn một chỗ ; lại sai Quan Sách đi tiếp ứng để bắt hai chúa động ấy về đây.

Các tướng đều bái phục, mà rằng :

- Mẹo mực của thừa tướng, quỷ thần cũng không ai biết đâu mà lường !

Khổng Minh sai điệu Đổng Trà Na, A Hội Nam đến dưới trướng, cởi trói, cho cơm ăn, rượu uống, áo mặc, rồi tha về động và dặn rằng từ rày không được giúp kẻ phản ác nữa.

Hai người rỏ nước mắt khóc, trở ra, theo đường nhỏ về trại.

Khổng Minh bảo với các tướng rằng :

- Ngày mai Mạnh Hoạch tất nhiên dẫn quân lại đánh ta nên đón đường bắt lấy.

Bèn gọi Ngụy Diên, Triệu Vân, dặn dò mẹo mực cho mỗi người dẫn năm nghìn quân đi. Lại gọi Vương Bình, Quan Sách cùng lĩnh một đội quân, lĩnh mẹo đi liền.

Khổng Minh phân phát đâu đấy, ngồi trong trướng đợi xem tin tức.

Lại nói, Man vương Mạnh Hoạch đang chễm chệ trên trướng, chợt nghe tin nguyên soái ba động đều bị bắt, mà quân mã tan vỡ cả. Hoạch nổi giận, khởi hết quân Man, lần lần kéo đi ; giữa đường gặp quân mã của Vương Bình vừa đến. Hai bên dàn trận, Vương Bình cắp ngang thanh đao, trông sang bên kia, thấy trong cửa cờ có vài trăm tướng Man đứng dàn hai bên. Mạnh Hoạch ra ngựa, đầu đội mũ kim quan khảm ngọc, mình mặc áo cẩm bào sắc hồng, lưng buộc đai sư tử, chân đi giầy mỏ ưng, mình cưỡi ngựa xích thố, tay cầm đôi kiếm Tùng Văn, nghênh ngang trông trước trông sau, rồi bảo với Man tướng rằng :

- Người ta cứ đồn Gia Cát Lượng giỏi việc dùng binh, nay xem trận này, tinh kỳ lộn xộn, đội ngũ xô bồ, gươm giáo khí

giới không cái nào ra tuồng, mới biết rằng toàn lời đồn hão cả. Nếu ta sớm biết thế này thì đã làm phản từ lâu rồi. Có ai dám ra trước bắt Thục tướng, để cho phấn chấn uy danh quân ta không ?

Mạnh Hoạch nói vừa dứt lời, có một tướng tên là Mang Nha Trường, cầm đại đao, cưỡi ngựa vàng xông ra đánh Vương Bình. Hai tướng đánh nhau được vài hiệp, Bình thua chạy. Mạnh Hoạch thúc quân kéo bừa vào, lần lần đuổi theo. Quan Sách ra đánh vài hiệp lại chạy. Mạnh Hoạch đuổi theo ước độ hai chục dặm, bỗng đâu tiếng reo vang dậy, rồi Trương Ngực ở mé tả kéo ra, Trương Dực ở mé hữu đổ đến, chặn mất đường về. Vương Bình, Quan Sách quay binh đánh vật lại, trước sau kẹp vào, quân Man thua chạy. Mạnh Hoạch dẫn bộ tướng, liều chết trốn thoát ra đường núi Cẩm Đái. Ba mặt quân đuổi theo sau lưng. Mạnh Hoạch đang chạy, trước mặt lại có tiếng hò reo ầm ĩ, một cánh quân đổ ra chặn lại, tướng đi đầu là Thường Sơn Triệu Tử Long. Hoạch rụng rời hết vía, vội vàng trốn theo con đường nhỏ. Tử Long đánh rát một trận ; quân Man thua liểng xiểng, bị bắt vô kể. Mạnh Hoạch chỉ còn vài mươi tên ky đi theo, chạy lẩn vào trong hang núi. Quân mặt sau vẫn còn đuổi theo. Đến một chỗ đường hẹp, ngựa không đi được, Hoạch phải bỏ ngựa, trèo non, vượt núi mà trốn. Bỗng đâu ở trong hang núi lại thấy nổi trống, té ra Ngụy Diên lĩnh kế của Khổng Minh, dẫn năm trăm quân phục ở đó. Hoạch không địch nổi, bị Ngụy Diên bắt sống. Quân đi theo xin hàng cả.

Ngụy Diên giải Mạnh Hoạch về trại ra mắt Khổng Minh. Bấy giờ Khổng Minh đã sai giết trâu mổ bò, mở tiệc yến ở trong trại ; và sai quân đứng dàn thành bảy vòng, các tay đao phủ cầm gươm giáo sáng lòa như tuyết. Lại sai bày các đồ việt vàng, tán vóc, trước sau đánh đàn thổi sáo. Quân ngự lâm dàn bày hai bên, rất là nghiêm chỉnh. Khổng Minh ngồi ngất ngưởng trên trướng. Quân đao phủ giải quân Man vào, hết bọn nọ đến bọn kia, không biết bao nhiêu mà kể. Khổng Minh gọi vào trong trướng, sai cởi trói cho tất cả, và phủ dụ rằng :

- Chúng mày toàn là những người dân lương thiện, chẳng may bị Mạnh Hoạch ức hiếp, đến nỗi rước lấy lo, sợ. Ta nghĩ cha mẹ, anh em, vợ con chúng mày, đang tựa cửa ngóng trông, nếu nghe tin bại trận này, chắc là ruột gan như xé, khóc rỏ ra máu. Ta nay tha hết để cha mẹ, anh em, vợ con chúng mày được yên lòng.

Nói xong, sai đem rượu thịt, lương gạo chia phát rồi cho về.

Quân Man cảm lòng nhân đức ấy, người nào cũng khóc lóc lạy tạ mà đi.

Khổng Minh sai võ sĩ điệu Mạnh Hoạch đến, quỳ dưới trướng, Khổng Minh trách rằng :

- Tiên đế đãi ngươi cũng không bạc gì, cớ sao dám làm phản ?

Hoạch nói :

- Đất trong hai Xuyên đều là của người khác, chủ ngươi cậy sức cướp đoạt lấy, tự xưng làm vua. Ta đây đời đời ở xứ này, các ngươi vô lễ, dám đến xâm phạm cõi ta, sao lại bảo là ta làm phản ?

Khổng Minh nói :

- Nay ta bắt được ngươi rồi, bụng ngươi đã chịu ta chưa ?

- Đường hẻm núi cao, lỡ sa vào tay ngươi, ta đâu có chịu !

Khổng Minh nói :

- Ngươi đã chưa chịu, ta hãy tha cho về, có được không ?

- Nếu tha cho ta về, ta chỉnh đốn lại quân mã, quyết một trận sống chết nữa ; bấy giờ mà ngươi lại bắt được ta thì ta mới chịu.

Khổng Minh lập tức sai cởi trói cho Mạnh Hoạch, cho áo xống và cho ăn uống, cấp cho con ngựa và sai người đưa ra đường tắt về trại.

Đó là :

Giặc tóm trong tay còn mở cũi
Người ngoài cõi rợ chửa an tâm.

Chưa biết đánh nhau trận nữa ra làm sao, xem hồi sau sẽ hiểu.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI TÁM

Qua Lư Thủy, Phiên vương hai lượt vào tròng
Biết trá hàng, Mạnh Hoạch ba phen bị bắt

Lại nói Khổng Minh tha xong Mạnh Hoạch, các tướng lên trướng hỏi rằng :

- Mạnh Hoạch là một kẻ cừ khôi ở Nam Man, nay bắt được hắn, thế là định xong phương nam, sao thừa tướng lại tha hắn về ?

Khổng Minh cười nói :

- Ta bắt hắn ví như thò tay vào túi lấy đồ vật đó thôi ; cốt sao cho hắn phục cái bụng mình, thì tự khắc yên ổn cả.

Các tướng chưa chịu tin.

Mạnh Hoạch về đến sông Lư Thủy, gặp quân thủ hạ của mình đang đi dò la tin tức. Quân sĩ thấy chủ tướng trở về, nửa sợ, nửa mừng, hỏi rằng :

- Đại vương làm sao lại về được đến đây ?

Mạnh Hoạch nói khoác rằng :

- Quân Thục giam tao ở trong trại, đêm khuya, tao giết hơn mười đứa, lẻn chạy ra ngoài. Đi đường lại gặp một tên ky mã đi tuần, tao giết nốt cướp lấy ngựa, bởi thế được thoát.

Chúng mừng rỡ lắm, rước Mạnh Hoạch qua sông Lư Thủy cắm trại. Tù trưởng các động chiêu tụ dần dần những quân Man được tha về, được hơn mười vạn. Bấy giờ, Đổng Trà Na, A Hội Nam cũng đều ở trong động cả. Mạnh Hoạch cho mời đến. Hai người sợ hãi, nhưng cũng phải dẫn quân tới.

Mạnh Hoạch truyền lệnh rằng :

- Ta đã biết mẹo của Gia Cát Lượng rồi, không nên ra đánh, hễ đánh tất mắc phải quỷ kế. Quân Xuyên tự xa đến đây, nhọc nhằn vất vả. Vả lại hiện nay trời hè nóng nực, quân chúng ở đây thế nào được lâu ? Ta có con sông Lư Thủy này hiểm trở lắm ; nên kéo hết cả thuyền bè về bờ phía nam rồi đắp một dãy thành đất, giữ gìn cẩn mật xem Gia Cát Lượng làm gì nổi ta ?

Các tù trưởng tuân theo kế ấy, đem hết thuyền bè về mé nam, đắp thành đất, dựng chòi cao, trên chòi dự sẵn cung nỏ, tên đạn cực nhiều, chuẩn bị đóng lâu dài. Lương thảo có các động cung cấp. Mạnh Hoạch cho là chắc chắn muôn phần, yên tâm không lo gì nữa.

Đây nói Khổng Minh dẫn đại quân tiến đi, tiền quân đã đến sông Lư Thủy. Quân tiểu mã về báo rằng :

- Trong sông Lư Thủy không có một chiếc thuyền bè nào, mà nước thì chảy xiết lắm. Cách bên kia bờ sông, lại có một dãy thành đất, có quân Man canh giữ.

Bấy giờ, trời đang tháng năm, nắng nực khó chịu, đất phương nam lại càng nóng lắm, quân sĩ không tài gì mặc được áo giáp. Khổng Minh thân đến tận bờ sông ; ngắm xem một hồi, rồi về trại, hội các tướng lại, truyền lệnh rằng :

- Mạnh Hoạch đóng đồn vững chãi mé nam sông Lư Thủy để chống quân ta, ta trót đến đây, chẳng lẽ về không. Các ngươi hãy dẫn quân vào các nơi cạnh núi gần rừng, có nhiều cây cối mà cắm trại, cho quân mã nghỉ ngơi cái đã.

Bèn sai Lã Khải tìm đám cây cối mát mẻ, lập bốn ngọn trại cách sông Lư Thủy trăm dặm ; cho Vương Bình, Trương Ngực, Trương Dực, Quan Sách mỗi người giữ một trại. Bên ngoài dựng những lều cỏ cho ngựa ở. Tướng sĩ cùng nghỉ ngơi, tránh nóng bức.

Tưởng Uyển xem địa thế chỗ cắm trại, vào bẩm với Khổng Minh rằng :

- Tôi xem các trại của Lã Khải lập ra, rất là không tốt, chính

- Ta đã biết mẹo của Gia Cát Lượng rồi, không nên ra đánh, hễ đánh tất mắc phải quỷ kế. Quân Xuyên tự xa đến đây, nhọc nhằn vất vả. Vả lại hiện nay trời hè nóng nực, quân chúng ở đây thế nào được lâu ? Ta có con sông Lư Thủy này hiểm trở lắm ; nên kéo hết cả thuyền bè về bờ phía nam rồi đắp một dãy thành đất, giữ gìn cẩn mật xem Gia Cát Lượng làm gì nổi ta ?

Các tù trưởng tuân theo kế ấy, đem hết thuyền bè về mé nam, đắp thành đất, dựng chòi cao, trên chòi dự sẵn cung nỏ, tên đạn cực nhiều, chuẩn bị đóng lâu dài. Lương thảo có các động cung cấp. Mạnh Hoạch cho là chắc chắn muôn phần, yên tâm không lo gì nữa.

Đây nói Khổng Minh dẫn đại quân tiến đi, tiền quân đã đến sông Lư Thủy. Quân tiểu mã về báo rằng :

- Trong sông Lư Thủy không có một chiếc thuyền bè nào, mà nước thì chảy xiết lắm. Cách bên kia bờ sông, lại có một dãy thành đất, có quân Man canh giữ.

Bấy giờ, trời đang tháng năm, nắng nực khó chịu, đất phương nam lại càng nóng lắm, quân sĩ không tài gì mặc được áo giáp. Khổng Minh thân đến tận bờ sông ; ngắm xem một hồi, rồi về trại, hội các tướng lại, truyền lệnh rằng :

- Mạnh Hoạch đóng đồn vững chãi mé nam sông Lư Thủy để chống quân ta, ta trót đến đây, chẳng lẽ về không. Các ngươi hãy dẫn quân vào các nơi cạnh núi gần rừng, có nhiều cây cối mà cắm trại, cho quân mã nghỉ ngơi cái đã.

Bèn sai Lã Khải tìm đám cây cối mát mẻ, lập bốn ngọn trại cách sông Lư Thủy trăm dặm ; cho Vương Bình, Trương Ngực, Trương Dực, Quan Sách mỗi người giữ một trại. Bên ngoài dựng những lều cỏ cho ngựa ở. Tướng sĩ cùng nghỉ ngơi, tránh nóng bức.

Tưởng Uyển xem địa thế chỗ cắm trại, vào bẩm với Khổng Minh rằng :

- Tôi xem các trại của Lã Khải lập ra, rất là không tốt, chính

phạm vào địa thế tiên đế thua với Đông Ngô khi xưa. Phỏng thử quân Man đi ngầm sang sông Lư Thủy, đánh phép hỏa công, thì cứu làm sao ?

Khổng Minh cười, nói :

- Ông chớ đa nghi, ta đã có phép.

Bọn Tưởng Uyển không biết ý làm sao.

Chợt có Mã Đại từ trong Thục tải thuốc giải nhiệt và lương gạo đến. Khổng Minh đòi vào. Đại lạy xong, Khổng Minh sai đem gạo và thuốc cấp phát cho bốn trại. Khổng Minh hỏi Mã Đại rằng :

- Ngươi đem quân đến đây nhiều hay ít ?

Mã Đại nói :

- Có ba nghìn quân mã.

Khổng Minh nói :

- Quân ta ở đây đánh nhau mãi, mệt nhọc lắm ; muốn dùng quân của ngươi, ngươi có gắng sức không ?

Đại nói :

- Cùng là quân mã của triều đình cả, thừa tướng muốn dùng thì dùng, dẫu chết tôi cũng không dám từ !

Khổng Minh nói :

- Nay Mạnh Hoạch chặn mất sông Lư Thủy, không có lối nào sang được ; ta muốn trước hết hãy triệt đường tải lương của chúng, để chúng không bị đánh mà cũng phải tan vỡ.

Đại nói :

- Làm thế nào mà chặn được ?

Khổng Minh nói :

- Cách đây 150 dặm, phía hạ lưu Sa Khẩu cửa sông Lư Thủy, nước chảy từ từ, có thể đóng bè sang được. Người mang ba nghìn quân mã, sang sông, vào thẳng động Man ; trước hãy chặn đường tải lương, rồi sẽ hội với Đổng Trà Na, A Hội Nam, để cho họ làm nội ứng. Việc ấy phải cẩn thận, chớ để sơ xuất.

Mã Đại hớn hở dẫn quân đến trước cửa sông, thấy nước nông

lắm ; phần lớn không kịp đóng bè cứ cho quân sĩ cởi trần, lội ào sang ; lội đến nửa chừng, quân sĩ đều ngã gục cả xuống sông ; Mã Đại vội vàng sai cứu lên bờ, thì người nào cũng hộc máu mồm, máu mũi mà chết. Mã Đại giật mình, luôn đêm chạy về kêu với Khổng Minh. Khổng Minh lập tức cho gọi thổ dân ra hỏi. Thổ dân nói rằng :

- Hiện nay trời nắng chang chang, khí độc tụ cả trên mặt sông, mà ban ngày lại càng nhiều hơn ; người nào lội xuống nước hoặc uống phải, tất trúng độc mà chết. Nếu muốn lội, phải chờ lúc đêm thanh, khí độc không bốc lên, mà phải ăn no rồi hãy lội, mới không việc gì.

Khổng Minh sai ngay thổ dân đưa đường và kén thêm năm sáu trăm tinh binh cho theo Mã Đại, lại đến chỗ cửa bến đóng bè, đợi đến nửa đêm mới sang sông, quả nhiên vô sự.

Mã Đại dẫn ba nghìn quân, sai thổ dân đưa đường đến thẳng chỗ yết hầu đường vận lương của quân Man. Hai bên vách núi, giữa có một con đường đi vừa lọt một người, một ngựa. Mã Đại chiếm được chỗ hiểm ấy, sai quân sĩ lập trại.

Quân Man không biết, vừa giải lương đến nơi, bị Mã Đại đổ ra chặn đánh, cướp được hơn một trăm xe.

Quân Man chạy về báo tin với Mạnh Hoạch. Bấy giờ Mạnh Hoạch chỉ cả ngày uống rượu, không nhìn ngó gì đến việc quân. Hoạch bảo với các tướng rằng :

- Ta mà đánh nhau với Gia Cát Lượng, thế nào cũng mắc phải mẹo của hắn. Nay ta giữ men sông Lư Thủy này, thành cao hào sâu, phòng bị cho chắc, quân Thục không chịu được nóng nực, tất phải rút về. Bấy giờ ta sẽ cùng với các ngươi đuổi theo mà đánh, chắc bắt được Gia Cát Lượng.

Nói đoạn ha hả cười ầm cả lên.

Có một tù trưởng nói rằng :

- Ở chỗ cửa bến, nước nông lắm, quân Thục nếu sang lén được chỗ ấy, thì ta nguy mất, phải chia quân ra giữ mới được.

Hoạch cười, nói :

- Ngươi là người xứ này, làm sao lại không biết. Ta cốt muốn cho quân Thục sang chỗ ấy ; nếu sang tất chết cả ở dưới nước thôi.

Tù trưởng nói :

- Nếu có thổ dân bảo họ cách sang sông ban đêm, thì làm thế nào ?

Hoạch nói :

- Ngươi chớ đa nghi, người xứ ta ai lại xui khôn cho giặc mà sợ !

Đang nói chuyện chợt có tin báo rằng :

- Quân Thục không biết nhiều hay ít, đã sang ngầm sông Lư Thủy lúc nào, chặn mất đường tải lương ở giáp núi của ta, trên cờ hiệu đề mấy chữ "Bình bắc tướng quân Mã Đại".

Hoạch cười, nói :

- Đồ trẻ con ấy có làm trò gì !

Lập tức sai phó tướng Mang Nha Trường dẫn ba nghìn quân đến chỗ núi đánh nhau với Mã Đại. Đại thấy quân Man đến, mới dàn hai nghìn quân ra trước núi. Mang Nha Trường đến nơi, xốc ngựa vào đánh Mã Đại, bị Đại chém chết ; quân Man bại trận, chạy về báo với Mạnh Hoạch. Hoạch gọi các tướng lại hỏi rằng :

- Có ai dám ra địch nhau với Mã Đại không ?

Đổng Trà Na xin đi. Hoạch mừng lắm, cho dẫn ba nghìn quân đi. Hoạch lại sợ có người sang cửa bến lần nữa, mới sai A Hội Nam dẫn ba nghìn quân ra giữ chỗ ấy.

Đổng Trà Na dẫn quân đến cửa núi, Mã Đại đem quân ra địch. Quân sĩ có người biết là Đổng Trà Na liền nói với Mã Đại.

Đại tế ngựa ra trước cửa trận, quát mắng rằng :

- Quân vô ơn bội nghĩa kia ! Thừa tướng ta tha tính mạng cho mày ; nay mày lại dám làm phản, không biết xấu hổ à ?



...Phi hội các tướng sĩ, đem ba mươi vạn quân thủy lục sang đánh Ngô (xem hồi 86)

Đổng Trà Na thẹn đỏ mặt, không nói được câu gì, chưa đánh đã quay về. Mã Đại đánh ập lại một trận, rồi đâu về đấy.

Đổng Trà Na về ra mắt Mạnh Hoạch, nói thác rằng Mã Đại anh hùng, không sao địch nổi.

Hoạch nổi giận, nói :

- Ta đã biết mày, vốn hàm ơn Gia Cát Lượng, cho nên không đánh mà trở về. Chính mày đã bán rẻ trận này cho Gia Cát Lượng đấy !

Lập tức sai lôi ra chém. Các tù trưởng xúm vào kêu van. Hoạch mới tha, nhưng bắt đánh một trăm trượng, đuổi về bản trại.

Các tù trưởng đều đến nói với Đổng Trà Na rằng :

- Chúng ta ở Man phương này, chưa từng xâm phạm đến Trung Quốc, mà Trung Quốc cũng chưa phạm đến ta. Nay vì bị Mạnh Hoạch bức bách, chúng ta bất đắc dĩ phải làm phản.

Thiết nghĩ Khổng Minh mẹo mực thần kỳ, Tào Tháo, Tôn Quyền còn phải sợ, huống chi chúng ta. Vả lại chúng ta còn chịu ơn tha chết chưa có dịp báo đền. Chi bằng ta liều bỏ một thân, giết quách Mạnh Hoạch đi, hàng với Khổng Minh để cứu trăm họ trong động này thoát cảnh lầm than.

Đổng Trà Na nói :

- Không biết các ngươi có một lòng thế không ?

Trong đám tù trưởng, toàn là bọn Khổng Minh tha cho về cả, đều đồng thanh thưa rằng :

- Xin đi !

Bởi thế Đổng Trà Na tay cầm đại đao, dẫn hơn trăm người, vào thẳng đại trại. Bấy giờ, Mạnh Hoạch đang say rượu ngủ khì. Dưới trướng, có hai viên tướng đứng hầu. Đổng Trà Na trỏ đao bảo rằng :

- Các anh cùng chịu ơn Gia Cát thừa tướng cả, phải nghĩ mà báo đáp chứ !

Hai tướng kia nói :

- Tướng quân không phải ra tay, để chúng tôi bắt sống Mạnh Hoạch đem nộp thừa tướng.

Nói rồi, nhất tề ùa vào trướng, bắt Mạnh Hoạch trói nghiến lại, điệu ra bờ sông chở thuyền qua bờ bắc, cho người vào báo với Khổng Minh trước. Khổng Minh đã cho quân đi do thám được việc ấy mới mật truyền hiệu lệnh cho các tướng bày biện đồ khí giới chỉnh tề rồi sai người trùm tù trưởng giải Mạnh Hoạch vào ; còn bọn người khác cho về trại cả. Đổng Trà Na tới trung quân ra mắt Khổng Minh trước, thuật hết mọi chuyện. Khổng Minh thưởng rất hậu, lấy lời ngọt ngào an ủi, rồi cho đem các tù trưởng về.

Khổng Minh sai quân đao phủ dẫn Mạnh Hoạch vào, cười bảo rằng :

- Trước ngươi đã hứa hễ bắt được ngươi lần thứ hai thì ngươi mới chịu, nay ngươi nghĩ sao ?

Hoạch nói :

- Đó là thủ hạ ta muốn hại lẫn nhau, mới đến nông nỗi này, chớ không phải là tài của ngươi, sao ta có chịu !

Khổng Minh nói :

- Bây giờ ta lại tha cho ngươi về, ngươi tính sao ?

Mạnh Hoạch nói :

- Ta tuy là người Man, cũng hơi biết binh pháp. Nếu thừa tướng lại tha cho về động, ta sẽ dẫn quân ra quyết một trận được thua nữa ; đến khi ấy, thừa tướng lại bắt được, ta sẽ xin dốc lòng cởi ruột mà hàng, không dám kêu ca nửa lời.

Khổng Minh nói :

- Lần sau ta mà lại bắt được ngươi, nếu còn không chịu, ta quyết không tha nữa đâu.

Bèn sai tả hữu cởi trói cho Mạnh Hoạch, rồi cho ngồi ngay trong trướng uống rượu.

Khổng Minh nói :

- Ta từ khi ra khỏi lều tranh đến giờ, đánh đâu cũng được, phá đâu cũng tan, Man bang các ngươi, sao lại không chịu ?

Mạnh Hoạch nín lặng, không nói gì. Uống rượu xong, Khổng Minh bảo Mạnh Hoạch lên ngựa, đi với mình ra xem các nơi đồn ải và chỗ chứa lương thảo, khí giới.

Khổng Minh trỏ bảo rằng :

- Ngươi không chịu ta, thực là ngu lắm ! Ta có tinh binh mãnh tướng, lại nhiều khí giới lương thảo thế này, sức ngươi đương sao nổi ? Nếu ngươi hàng ngay đi, ta sẽ tâu với thiên tử cho làm vua xứ này ; mà con con cháu cháu nhà ngươi, đời đời sẽ trấn thủ mãi đây, ý ngươi nghĩ sao ?

Hoạch thưa :

- Dẫu ta có hàng, nhưng người trong động chưa thực bụng chịu hàng. Thừa tướng bằng tha cho về, ta xin chiêu an cả quân mã trong bản bộ, để làm cho đồng lòng hợp bụng, bấy giờ mới có thể quy thuận được.

Khổng Minh mừng rỡ, cùng với Mạnh Hoạch trở về trại, lại

uống rượu, đến tối mới tan tiệc. Hoạch từ tạ trở ra. Khổng Minh thân tiễn đến bờ sông Lư Thủy, cho thuyền đưa Mạnh Hoạch về.

Mạnh Hoạch về đến trại, trước hết phục quân đao phủ ở dưới trướng, sai người tâm phúc đến trại Đổng Trà Na, A Hội Nam, nói dối rằng Khổng Minh sai sứ đến, lừa cho hai người lại, rồi đem giết đi, quẳng thây xuống suối. Đoạn sai người thân tín giữ chắc cửa ải, tự mình dẫn quân ra chỗ giáp núi, định đánh nhau với Mã Đại. Nhưng đến nơi, không thấy bóng một người nào. Gọi thổ dân ra hỏi, họ nói đêm qua quân Thục đã chuyển vận lương thảo qua sông Lư Thủy về trại bên kia rồi Hoạch trở về động, bàn với em là Mạnh Ưu rằng :

- Đồn trại của Khổng Minh hư thực thế nào, ta biết cả rồi, em nên sang bên ấy, cứ thế này, thế này... mà làm cho anh.

Mạnh Ưu tuân lệnh, dẫn hơn một trăm quân, khiêng vác vàng bạc, châu báu cùng các thứ ngà voi, sừng tê, qua sông Lư, định đến thẳng trại Khổng Minh. Vừa qua sông, bỗng nghe mé trước nổi trống, rồi có một toán quân dàn ra, đại tướng đi đầu là Mã Đại. Ưu sợ quá. Đại hỏi đến có việc gì, rồi ngăn lại, cho người vào báo với Khổng Minh. Bấy giờ Khổng Minh đang ngồi trong trướng, bàn việc bình Man với Mã Tốc, Lã Khải, Tưởng Uyển, Phí Vĩ. Chợt có người vào báo : Mạnh Hoạch sai em là Mạnh Ưu lại dâng đồ vật quý. Khổng Minh ngoảnh lại bảo với Mã Tốc rằng :

- Ngươi có biết ý nó lại đây ra làm sao không ?

Tốc bẩm :

- Tôi không dám nói lộ ra, xin viết vào một mảnh giấy trình thừa tướng, xem có hợp ý ngài chăng ?

Khổng Minh ưng lời. Mã Tốc viết xong dâng lên. Khổng Minh xem qua vỗ tay cười ầm lên, nói :

- Mẹo của ta bắt Mạnh Hoạch đã định sẵn đâu đấy cả rồi, ngươi nói chính hợp ý ta lắm !

Liền gọi Triệu Vân vào trướng, ghé tai dặn nhỏ mấy câu.

Lại gọi Ngụy Diên, Vương Bình, Mã Trung, Quan Sách mỗi người dặn mẹo mực vài câu. Ai nấy cùng vâng lệnh đi ra, Khổng Minh mới cho đòi Mạnh Ưu vào trướng. Ưu lạy, rồi nói rằng :

- Anh tôi cảm cái ơn của thừa tướng tha chết cho, không biết lấy gì báo được. Nay gọi là có chút của quý, xin đem đến tạm làm đồ khao quân, sau này sẽ xin có lễ vật khác để tiến cống thiên tử.

Khổng Minh nói :

- Anh ngươi bây giờ ở đâu ?

Mạnh Ưu nói :

- Bẩm anh tôi đội ơn to của thừa tướng, hiện còn phải ra núi Ngân Hàng nhặt nhạnh ít nhiều quý vật, lát nữa thế nào cũng lại đây.

Khổng Minh nói :

- Ngươi đem quân mã đến đây nhiều hay ít ?

Ưu nói :

- Bẩm không dám đem nhiều, chỉ có hơn một trăm người đi theo, toàn là phu tải đồ cả.

Khổng Minh cho gọi vào trong trướng, quả nhiên toàn là những người mắt xanh, mặt đen, tóc vàng, râu đỏ, tai đeo vòng vàng, đầu tóc bù xù, chân không giầy dép gì cả ; người nào cũng to lớn lực lưỡng.

Khổng Minh cho ngồi xếp hàng trên chiếu, sai các tướng khẩn khoản mời rượu.

Mạnh Hoạch ở nhà, chực đợi tin tức. Một lát, có hai người về Hoạch gọi vào hỏi. Hai người nói :

- Khổng Minh nhận cả lễ vật rồi, lại gọi cả vào trong trướng, giết trâu bò, làm tiệc thết đãi. Đệ nhị đại vương sai chúng tôi về báo với đại vương, canh hai đêm hôm nay, trong ứng ngoài hợp, chắc xong việc.

Mạnh Hoạch mừng lắm, lập tức điểm ba vạn quân, chia làm ba đội, gọi các tù trưởng đến dặn rằng :

- Quân sĩ phải đem đồ phóng hỏa, đêm hôm nay đến trại Thục, đốt lửa làm hiệu ; ta thân đến đánh vào trung quân để bắt Gia Cát Lượng !

Các tù trưởng vâng lệnh. Chiều vàng vàng mặt trời, quân Man lén qua sông Lư Thủy, Mạnh Hoạch dẫn các tướng tâm phúc, hơn một trăm người, đến thẳng trại Khổng Minh. Dọc đường không thấy một người nào ngăn trở. Hoạch tế ngựa xốc thẳng vào, té ra là một trại bỏ không. Hoạch xấn vào trong trung quân thấy đèn đuốc sáng choang, mà Mạnh Ưu và bọn quân Man đều say lử, nằm ngổn ngang cả đấy. Nguyên là Khổng Minh sai Mã Tốc, Lã Khải trông coi thết đãi bọn ấy, có phường chèo múa hát, ân cần mời rượu, trong rượu bỏ thuốc mê sẵn, cho nên người nào cũng mê mệt như người chết. Mạnh Hoạch gọi hỏi ra làm sao, trong bọn ấy có người tỉnh, chỉ lấy tay chỉ vào mồm, chớ không nói được. Hoạch biết bị mắc mưu, vội vàng cứu được một số đứng dậy toan chạy về ; bỗng đâu tiếng reo nổi lên ầm ầm, lửa bốc đỏ rực, quân Thục đổ lại, đi đầu là đại tướng Vương Bình. Hoạch giật mình, vội chạy sang đội tả, lại thấy lửa sáng rực trời, toán quân của Ngụy Diên ập tới. Hoạch quay đầu chạy về đội hữu, lại gặp phải Triệu Vân. Ba mặt đánh dồn cả vào. Hoạch phải bỏ cả quân sĩ, độc một mình trốn thoát ra được bờ sông ; trông ra thấy có vài mươi tên quân Man, đang bơi một chiếc thuyền nhỏ trên sông. Hoạch gọi vào gần bờ, rồi đem cả ngựa xuống thuyền. Vừa bước xuống đến nơi bỗng đâu tiếng hiệu nổi lên, quân trong thuyền trói nghiến ngay Mạnh Hoạch lại. Nguyên đấy là Mã Đại lĩnh mẹo của Khổng Minh, giả làm quân Man, bơi thuyền ngoài sông để lừa bắt Mạnh Hoạch.

Khổng Minh chiêu an, quân Man về hàng nhiều lắm Khổng Minh đều lấy lời khuyên dụ, không giết một ai.

Một lát, Mã Đại giải Mạnh Hoạch vào. Triệu Vân điệu Mạnh Ưu đến. Ngụy Diên, Mã Trung, Vương Bình, Quan Sách dẫn các tù trưởng lại.

Khổng Minh trỏ vào Mạnh Hoạch, cười nói :

- Ngươi sai em đem lễ lại trá hàng, che mắt ta thế nào được ; phen này đã chịu chưa ?

Hoạch thưa :

- Đó chỉ vì em ta tham ăn, tham uống, trúng phải thuốc độc, bởi thế lỡ việc. Nếu ta đến mà để cho em ta đi tiếp ứng bên ngoài, thì chắc xong việc. Đó là trời không tựa ta, chớ không phải ta có dại dột gì. Đành chết thì chết, chớ ta vẫn chưa chịu !

Khổng Minh nói :

- Ngươi đã phải bắt ba lần rồi, sao vẫn chưa phục ?

Hoạch cúi đầu không nói gì.

Khổng Minh lại cười, nói :

- Ta lại tha cho ngươi về lần nữa thì sao ?

Mạnh Hoạch nói :

- Nếu thừa tướng tha cho anh em ta về lần này, xin thu xếp thủ hạ, đánh nhau một trận to nữa. Bấy giờ mà lại bắt được ta, ta sẽ dốc lòng theo hàng.

Khổng Minh nói :

- Nếu ta bắt được lần nữa, quyết không tha nữa đâu ! Ngươi phải suy nghĩ cho chín, xem lại sách thao lược, dùng người thân tín, nghĩ lấy mẹo hay, chớ để hối hận về sau.

Liền sai võ sĩ cởi trói, tha cho Mạnh Hoạch, Mạnh Ưu và bọn tù trưởng về. Bấy giờ quân Thục đã sang qua cả sông Lư Thủy rồi. Bọn Mạnh Hoạch trở về, vừa sang khỏi sông, đã thấy quân Thục đóng đặc cả trên bờ, tinh kỳ phấp phới. Hoạch đến trước cửa trại, Mã Đại ngồi ngất nghểu trên địch lâu, trỏ gươm ra quát rằng :

- Phen này bắt được nữa, quyết không tha đâu !

Hoạch về đến trại cũ thì trại đã bị Triệu Vân cướp mất từ lâu rồi. Vân ngồi dưới lá cờ đại, chống gươm bảo rằng :

- Thừa tướng xử tử tế như thế, chớ có quên ơn nhé ! Hoạch dạ dạ luôn mấy tiếng rồi đi. Vừa ra đến một trái núi ở đầu

cõi, lại thấy Ngụy Diên dẫn một nghìn tinh binh, đóng trên gò, kìm ngựa thét to lên rằng :

- Ta nay vào đến tổ nhà ngươi, cướp hết các nơi hiểm trở rồi, sao còn u mê mà kháng cự mãi ? Phen này tóm được ngươi lần nữa thì xả thây làm muôn mảnh, quyết không tha đâu ?

Mạnh Hoạch ôm đầu lủi thủi, đi miết một mạch về động.

Người sau có có thơ khen Khổng Minh rằng :

Trời hạ cầm quân tới cõi Man,
Sương mù nghi ngút buổi chưa tan,
Nghĩ ơn tam cố mong đền báo
Dám quản công trình mấy khổ gian ?

Khổng Minh cất quân sang qua sông Lư, hạ trại đâu đấy, khao thưởng ba quân, rồi hội các tướng lại dưới trướng bảo rằng :

- Mạnh Hoạch bị bắt lần thứ hai, ta cho xem tình hình cả dinh trại, là cốt để cho hắn cướp trại của ta. Ta biết hắn cũng võ vẽ binh pháp, nên mới khoe khoang lương thảo khí giới để hắn thấy rõ ràng, tất nhiên dùng mẹo hỏa công. Cho nên hắn mới sai em đến trá hàng, định làm nội ứng đó thôi. Ta ba phen bắt được, mà không nỡ giết, đó là muốn hắn tâm phục, chớ không muốn giết cả giống loài hắn làm gì. Ta bảo rõ cho các ngươi biết, các ngươi nên hết lòng giúp nước, chớ có quản công khó nhọc.

Các tướng đều bái phục, nói :

- Thừa tướng đủ cả trí nhân, dũng ; dẫu Tử Nha, Tử Phòng ngày xưa cũng không bằng.

Khổng Minh nói :

- Ta đâu dám mong bằng cổ nhân ; cũng đều nhờ sức các ngươi, cùng nhau làm nên công nghiệp đó thôi !

Các tướng nghe lời Khổng Minh, ai nấy cùng vui mừng, hả dạ.

Đây nói Mạnh Hoạch bị bắt ba lần nhục nhã, căm tức trở

về động Ngân Hàng, sai người tâm phúc mang đồ kim ngân, châu báu vào tám vùng Phiên, 93 điện, cùng các bộ lạc Man phương khác, mượn đủ mười vạn quân hung tợn, dùng toàn mộc và mã tấu, kéo đến như kiến nghe Mạnh Hoạch điều dụng. Quân do thám về báo, Khổng Minh cười, nói :

- Ta cốt muốn cho quân Man đến đông đủ, để chúng biết tay ta một thể.

Nói đoạn, trèo lên một chiếc xe nhỏ, sai lính kéo đi xem địa thế.

Ấy là :

Không có chúa Man nhiều thế mạnh,
Biết đâu thừa tướng bậc cao tay ?

Chưa biết được thua ra sao, xem hồi sau sẽ hiểu.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI CHÍN

Võ Vương hầu bốn phen dùng mẹo
Nam Man vương năm lượt vào tròng

Lại nói Khổng Minh ngồi chiếc xe nhỏ, dẫn vài trăm ky đi lên mé trước xem địa thế. Ở đấy có một con sông gọi là Tây Nhĩ Hà, nước chảy tuy không xiết mấy nỗi, nhưng chẳng thấy một chiếc thuyền bè nào đi lại. Khổng Minh sai đẵn gỗ đóng bè thả xuống sông, nhưng vừa thả xuống, bè đã chìm. Khổng Minh mới hỏi Lã Khải. Khải nói :

- Tôi nghe trên thượng lưu sông này, có một trái núi, tre mọc như rừng, có lắm cây to, nên sai người đẵn xuống bắc cầu cho quân mã qua sông.

Khổng Minh lập tức sai ba vạn quân vào núi chặt vài chục vạn cây tre, thuận dòng thả xuống, tới chỗ khúc sông nhỏ hẹp, bắc một dịp cầu rộng hơn mười trượng. Rồi điều đại quân suốt dọc bờ sông, hạ một dãy trại, lấy ngay sông làm hào, cầu làm cửa trại, đất lũy làm thành trì, cho quân sang mé bên kia sông, hạ ba cái trại to nữa để đợi quân Man.

Nói về Mạnh Hoạch dẫn vài chục vạn quân, hầm hầm kéo đi ; gần đến bờ sông, Hoạch đem một vạn quân đao mộc tới thẳng cửa trại khiêu chiến. Khổng Minh đầu đội khăn lượt, mình mặc áo cánh bạc, tay cầm quạt lông, ngồi trên xe bốn ngựa kéo. Các tướng xúm quanh tả hữu đi ra. Khổng Minh trông sang bên kia, thấy Mạnh Hoạch mình mặc áo giáp da tê, đầu đội mũ chỏm sơn đỏ, tay tả cầm mộc, tay hữu cầm đao, cưỡi trâu đỏ, miệng đang chửi mắng lảm nhảm. Quân thủ hạ múa may đao mộc, hung hăng xông xáo.

Khổng Minh kíp rút quân về trại, bốn mặt cửa đóng chắc chắn, không cho ra đánh. Quân Man cởi trần truồng đến thẳng cửa trại chửi mắng.

Các tướng giận lắm, vào bẩm với Khổng Minh, xin ra quyết một trận tử chiến. Khổng Minh không nghe. Các tướng cố nằn nì mãi, Khổng Minh bảo rằng :

- Quân rợ không tuân vương hóa, chuyến này lại đây, thế đang hung tợn, chưa nên đánh vội, hãy giữ vững vài ba hôm, thế hung tợn giảm đi, ta khắc có mẹo phá được.

Vài hôm sau, Khổng Minh trèo lên gò cao xem, nhìn thấy quân Man đã ra dáng trễ nải mới hội các tướng lại hỏi rằng :

- Các ngươi có dám ra đánh không ?

Các tướng hớn hở xin đi. Khổng Minh trước hết gọi Triệu Vân, Ngụy Diên vào trướng, ghé tai dặn dò mẹo mực. Hai người lĩnh kế đi trước. Lại gọi đến Vương Bình, Mã Trung lĩnh kế ra đi. Rồi gọi Mã Đại dặn rằng :

- Ta nay bỏ ba cái trại này, rút về bờ mé bắc. Quân ta đi khỏi rồi, ngươi rời dịp cầu xuống dưới hạ lưu, cho quân mã của Ngụy Diên, Triệu Vân qua sông tiếp ứng.

Mã Đại lĩnh kế ra đi.

Lại gọi Trương Dực dặn rằng :

- Sau khi quân ta lui rồi, trong trại phải đốt đèn lửa cho nhiều. Mạnh Hoạch biết tin, tất đem quân đuổi theo, ngươi nên lẻn ra mặt sau mà chặn đường.

Trương Dực nhận kế lui ra.

Khổng Minh sai Quan Sách hộ xe, rút hết quân mã, nhưng trong trại đèn đuốc vẫn đốt sáng choang. Quân Man thấy vậy không dám xông xáo.

Sáng hôm sau, Mạnh Hoạch dẫn quân đến, thấy ba trại không có quân mã gì cả, bỏ lại hơn một trăm xe lương thực khí giới.

Mạnh Ưu nói :

- Gia Cát Lượng bỏ trại mà chạy, hoặc là có mẹo gì chăng ?

Mạnh Hoạch nói :

- Gia Cát Lượng bỏ cả xe lương mà đi thế này, chắc trong nước có việc gì khẩn cấp, phi Ngô xâm, tất Ngụy cướp, cho nên phải đốt đèn đó để làm nghi binh mà đi cho thoát đây ! Ta phải đuổi gấp, không nên để lỡ mất cơ hội.

Bởi thế, Mạnh Hoạch cầm quân đi trước, đến sát bờ sông Tây Nhĩ Hà, trông sang bên kia thấy tinh kỳ vẫn chỉnh tề như trước, đỏ ối một góc trời. Quân Man không dám tiến sang nữa.

Hoạch bảo Ưu rằng :

- Đây hẳn là Gia Cát Lượng sợ quân ta đuổi theo, cho nên còn tạm đóng quân lại đây, chỉ vài ngày nữa tất phải rút hết.

Bèn đóng quân ở bờ sông, sai vào núi chặt tre đóng bè, sửa soạn sang sông, rồi bắt những tên can đảm dời đến ở trước trại. Nhưng quân Man không biết quân Thục đã vào tận tổ mình từ lâu rồi. Bữa ấy gió nổi to, bốn phía lửa cháy nghi ngút, trống khua inh ỏi, quân Thục kéo đến. Quân Man xô đẩy lẫn nhau. Mạnh Hoạch vội vàng dẫn họ hàng đánh mở đường chạy về trại cũ. Bỗng đâu một toán quân ở trong xông ra, đó là Triệu Vân. Hoạch vội vàng lẻn chạy vào phía khe núi, lại gặp một toán quân đánh ra, đó là Mã Đại. Hoạch chỉ còn vài mươi tên quân đi theo, chạy chúi vào trong hang núi. Hoạch trông ra ba mặt tây, nam, bắc, chỗ nào cũng bụi bay lửa cháy, vì thế không dám tiến nữa, phải quay chạy về phía đông. Hoạch vừa qua khỏi cửa núi, trông ra mé rừng trước mặt, thấy vài mươi người đang đẩy một cỗ xe, Khổng Minh ngồi chễm chệ ở trên, cười khanh khách, mà rằng :

- Man vương Mạnh Hoạch, trời làm thua đến thế này, ta đợi ở đây đã lâu rồi !

Hoạch nổi giận, ngoảnh lại bảo tả hữu rằng :

- Ta mắc phải quỷ kế người này, chịu nhục đã ba phen rồi ; nay lại gặp nhau ở đây, chúng mày phải cố sức xấn vào, băm nhỏ cả xe lẫn người ra như cám cho tao !

Quân Man tràn sang, Mạnh Hoạch hò hét đi đầu. Khi gần

đến nơi, bỗng nhiên đánh ầm một tiếng, quân Man lăn nhào cả xuống hố. Ngụy Diên dẫn vài trăm quân ra, trói ráo lại, không thoát một người nào.

Khổng Minh về trại trước, chiêu an quân Man và tù trưởng các động, cho ăn cơm uống rượu, đem lời ngọt ngào dỗ dành, tha cho đâu về đấy. Ai nấy đều cảm tạ bụng Khổng Minh.

Một lát Trương Dực giải Mạnh Ưu vào, Khổng Minh trách rằng :

- Anh ngươi ngu dại, ngươi nên can ngăn mới phải ; nay bị ta bắt bốn phe rồi, còn mặt mũi nào trông thấy người ta nữa không ?

Mạnh Ưu hổ thẹn quá, lạy phục xuống đất xin tha tội.

Khổng Minh nói :

- Ta chưa giết vội, hãy tha cái mạng ngươi, để về mà anh em khuyên bảo nhau.

Rồi sai cởi trói thả Mạnh Ưu về. Ưu khóc lạy ra đi.

Một lát, Ngụy Diên giải Mạnh Hoạch đến. Khổng Minh hầm hầm quát rằng :

- Lần này lại bị ta bắt, ngươi còn nói gì nữa ?

Hoạch nói :

- Ta lỡ mắc phải mẹo lừa, dẫu chết cũng không nhắm được mắt !

Khổng Minh quát võ sĩ lôi ra chém. Hoạch không chút sợ hãi, ngoảnh lại bảo Khổng Minh rằng :

- Nếu lại tha cho ta về, ta quyết trả thù được bốn phen phải bắt này.

Khổng Minh cười rộ, sai cởi trói cho Hoạch, cho uống rượu tử tế rồi để nghỉ ngơi trong trướng. Khổng Minh hỏi rằng :

- Ta bốn lần đãi ngươi tử tế, cớ sao ngươi vẫn không chịu phục ?

Hoạch nói :

- Ta tuy là người rợ mọi, nhưng không chuyên dùng quỷ kế như thừa tướng, cho nên ta chưa phục.

Khổng Minh nói :

- Ta lại tha cho ngươi về, còn dám đánh nhau nữa thôi ?

Hoạch nói :

- Chuyến này thừa tướng cho ta về, nếu lại bắt được ta nữa, ta xin dốc lòng hàng phục, dâng hết cả của cải trong động, thề không dám làm phản nữa.

Khổng Minh liền cười, tha cho. Hoạch vui vẻ lạy tạ, về tụ tập được vài ngàn quân các động, kéo xuống phía nam. Đang đi bỗng gặp một toán quân mã kéo đến, té ra Mạnh Ưu. Ưu định thu nhặt tàn quân đến đánh báo thù cho anh. Hai anh em ôm lấy nhau mà khóc, kể lể việc trước.

Ưu nói :

- Quân ta thua luôn, quân Thục được mãi thế này, khó lòng chống lại được. Ta chỉ nên ẩn lánh vào nơi động sâu không ra nữa. Quân Thục không chịu được nóng nực, tất nhiên phải rút về.

Hoạch nói :

- Có chỗ nào ẩn lánh được không ?

Ưu nói :

- Từ đây đi về mé tây nam, có một động gọi là động Thứu Long. Chúa động tên là Đóa Tư đại vương, chơi thân với anh lắm, nên sang đấy mà ẩn.

Hoạch sai Mạnh Ưu đến nói chuyện trước với Đóa Tư đại vương. Đóa Tư vội dẫn quân ra đón Mạnh Hoạch vào động. Chào hỏi nhau xong, Hoạch thuật lại chuyện trước.

Đóa Tư nói :

- Đại vương khoan tâm chớ ngại ; nếu quân Xuyên đến đây, một mống cũng không sống được mà về đến làng, ngay cả Gia Cát Lượng cũng sẽ phải chết ở xứ này mà thôi !

Hoạch mừng lắm, hỏi Đóa Tư xem có mẹo gì hay thế.

Đóa Tư nói :

- Ở động này chỉ có hai con đường vào được. Một con về mé đông bắc, tức là con đường đại vương đi đến đây. Đường ấy địa thế phẳng phiu, đất lành nước ngọt, người ngựa đi lại dễ dàng. Nếu lấy đá gỗ chặn lấp cửa động, thì dẫu có trăm vạn quân, cũng không sao vào lọt. Còn một con đường ở mé tây bắc, núi non hiểm ác, đường sá hẹp hòi, lại lắm rắn dữ, rết độc ; mỗi ngày về buổi chiều, chướng khí bốc lên, đến mãi trưa hôm sau mới tan ; chỉ trong giờ thân, giờ dậu mới có thể đi lại được. Nước không uống được, người ngựa khó đi lắm. Lại có bốn ngọn suối độc : Một là A Toàn, nước tuy ngọt, nhưng uống phải thì không nói được, chỉ mười ngày là chết. Hai là Diệt Toàn, nước nóng như đun sôi, nhỡ ai động phải thì da thịt ruỗng ra, thấu đến xương mà chết. Ba là Hoắc Toàn, nước hơi trong, ai dúng phải thì chân tay đen cả ra mà chết. Bốn là Nhu Toàn, nước lạnh như băng, ai uống phải thì cổ họng lạnh ngắt, mình mẩy mềm nhũn cả ra mà chết. Ở xứ này đến con chim, con sâu cũng không có. Trước kia chỉ có quan Phục Ba tướng quân nhà Hán đến đây một lần ; từ đấy, không ai dám qua nữa. Nay chặn lấp đường đông bắc, đại vương cứ ở yên trong động tôi. Quân Thục thấy vậy, tất phải đi theo con đường mé tây. Qua đó, uống phải nước suối thì dẫu trăm vạn quân cũng không sao về được. Can gì phải đánh chác cho mệt ?

Mạnh Hoạch mừng lắm, giơ tay lên trán, nói :

- Nay mới có chỗ ở yên đây !

Lại trỏ sang mặt bắc, nói :

- Tha hồ cho Gia Cát Lượng mưu thần mẹo thánh cũng chẳng làm trò gì ! Chỉ bốn ngọn suối này cũng đủ báo thù được bốn phen ta thua trước !

Từ đó, Mạnh Hoạch, Mạnh Ưu cả ngày chỉ cùng với Đóa Tư uống rượu ăn yến.

Lại nói Khổng Minh mấy hôm không thấy Mạnh Hoạch tiến ra, liền truyền lệnh cho quân rời Tây Nhĩ Hà, kéo xuống phía

nam. Bấy giờ, đang tháng sáu, trời nắng chang chang, nóng hơn lửa đốt. Người đời sau vịnh cái nóng phương Nam như sau :

Núi đầm đều khô cháy,
Lửa nóng tựa vừng dương.
Biết đâu ngoài trời đất,
Nóng bức thực khôn lường.

Khổng Minh dẫn quân đang đi, chợt có tiểu mã về báo rằng :

- Mạnh Hoạch ẩn trong động Thứu Long, chặn lấp mất cửa động, cho quân canh giữ ; chốn ấy núi non hiểm hóc, không thể tiến lên được.

Khổng Minh đòi Lã Khải đến hỏi. Khải nói :

- Tôi từng nghe động này có một con đường, nhưng không rõ thế nào.

Tưởng Uyển nói :

- Mạnh Hoạch bốn lần bị bắt, đã sợ mất vía, còn dám ra gì nữa ? Huống lúc này tiết trời nóng nực, quân mã mỏi mệt, đánh cũng vô ích, thà đem quân về còn hơn.

Khổng Minh nói :

- Về thì trúng phải kế của Mạnh Hoạch rồi. Quân ta rút lui, hắn tất thừa thế đuổi theo. Đã đến đất này, lẽ đâu ta chịu về không ?

Bèn sai Vương Bình mang vài trăm quân làm tiền bộ, bắt quân Man dẫn lối, tìm con đường nhỏ mé tây bắc đi vào. Quân mã đến một ngọn suối, đang khát tranh nhau xuống múc nước uống. Vương Bình tìm được đường rồi, định về báo với Khổng Minh. Nhưng về đến trại thì thấy quân sĩ không ai nói được, chỉ lấy tay trỏ vào mồm ra hiệu. Khổng Minh giật mình, biết là trúng độc, mới cưỡi chiếc xe nhỏ, dẫn vài mươi tên quân đến xem, thấy một vũng nước trong suốt tận đáy, trong mà rùng mình không ai dám lội xuống. Khổng Minh xuống xe, lên cao đứng ngắm thấy bốn phía núi cao chót vót, lặng ngắt như tờ, không có tiếng chim chóc gì cả ; Khổng Minh trong

bụng lấy làm nghi lắm. Chợt thấy trên đỉnh núi có một tòa cổ miếu. Khổng Minh liền vịn cành níu dây, mon men trèo lên tận đỉnh, thấy một pho tượng tướng quân ngồi uy nghi ở giữa. Cạnh miếu có một tấm bia đá, xem ra là miếu quan Phục Ba tướng quân Mã Viện, khi xưa đánh Man, qua đây, người bản xứ lập miếu thờ, Khổng Minh bèn vào lạy và khấn rằng :

- Tôi là Lượng, vâng lời tiện đế ủy thác con côi, nay phụng thánh chỉ đến đây bình Man. Tôi muốn dẹp xong Man phương, quay về đánh Ngụy, diệt Ngô, đem lại giang sơn nhà Hán. Quân sĩ không tường địa lý, lỡ uống phải nước độc, nói không ra tiếng. Xin tôn thần nghĩ đến ân nghĩa bản triều, thông linh hiển thánh, cứu cho ba quân !

Khấn xong, ra ngoài cửa miếu xem có người nào qua lại thì hỏi. Bỗng thấy một ông cụ già từ trái núi bên kia đang chống gậy đi đến, hình dung kỳ lạ. Khổng Minh mời cụ già ấy vào miếu, chào hỏi xong, ngồi chơi trên tảng đá. Khổng Minh hỏi tên tuổi. Cụ già nói :

- Lão phu lâu nay nghe đại danh thừa tướng, may được bái kiến ở đây ! Người Man phương này, được đội ơn thừa tướng tha tội cho cũng nhiều, đều có bụng cảm ơn lắm.

Khổng Minh hỏi đến suối độc.

Cụ già nói :

- Quân của thừa tướng uống phải suối câm, chỉ vài ngày là chết. Ngoài suối ấy ra lại có ba ngọn suối nữa, gọi là Diệt Toàn, Nhu Toàn, Hắc Toàn. Bốn suối ấy toàn là khí độc tụ lại, không thuốc gì chữa được. Hơn nữa chướng khí bốc lên, chỉ trong giờ mùi, giờ thân, giờ dậu là qua lại được, còn đi vào giờ khác đều nhiễm phải chướng khí mà chết liền.

Khổng Minh nói :

- Nếu thế, phương Man không thể bình được. Phương Man không bình xong, đánh sao được Ngô, Ngụy nữa, mà đem lại giang sơn cho nhà Hán, há chẳng phụ mất việc phó thác của

tiên đế ru ? Ta sống nữa cũng vô ích, sao bằng chết đi cho rảnh !

Cụ già nói

- Thừa tướng đừng lo, lão phu xin chỉ dẫn một chỗ có thể cứu vãn được.

Khổng Minh nói ;

- Lão trượng có cao kiến gì, xin chỉ bảo ngay cho.

Cụ già nói :

- Tự đây đi thẳng mé tây vài dặm, có một hang núi, vào trong hang đi hai mươi dặm nữa, đến một cái khe, gọi là khe Vạn An. Ở đó, có một cao sĩ, gọi là Vạn An ẩn giả. Đã vài mươi năm nay, người ấy không rời khỏi khe. Sau nhà ông có một cái suối, gọi là suối Ba Lạc. Ai trúng phải độc, uống nước suối ấy khỏi liền. Hoặc người nào sinh ghẻ, nhiễm phải chướng khí, tắm nước suối ấy tự nhiên không việc gì. Trước nhà có một thứ cỏ gọi là hói diệp vân hương ; ngậm lá cỏ ấy trong mồm, thì chướng khí không nhiễm vào được. Thừa tướng nên đến đấy mà cầu cho mau.

Khổng Minh lạy tạ, nói :

- May nhờ trưởng giả rủ lòng cứu mệnh, ghi nhớ không bao giờ dám quên. Xin trưởng giả cho tôi được biết tên tuổi ?

Cụ già nói :

- Ta là thần núi ở xứ này, phụng mệnh quan Phục Ba tướng quân, lại chỉ bảo giúp ngài.

Nói đoạn, quát một tiếng, cửa đá trong miếu tự nhiên mở ra, ông cụ bước vào rồi biến mất.

Khổng Minh lấy làm lạ, vào miếu lạy tạ, rồi tìm đường cũ lên xe về trại.

Hôm sau, Khổng Minh đem hương hoa lễ vật dẫn Vương Bình và bọn quân câm, theo lời thần chỉ, lần mò kéo đi ; vào một hang núi, đi hai mươi dặm nữa, thấy thông to, bách cổ, trúc lạ, hoa thơm, rườm rà xung quanh một khu nhà. Sau bức rào, có mấy gian nhà tranh, mùi hoa ngào ngạt. Khổng Minh mừng

lắm, bước tới gõ cửa. Một tiểu đồng đi ra. Khổng Minh toan hỏi, thì lại thấy một người đội nón nan, đeo dép cỏ, áo bào trắng, dây lưng thâm, mắt biếc, tóc vàng, hớn hở bước tới, hỏi ngay rằng :

- Có phải Hán thừa tướng đến đó không ?

Khổng Minh nói :

- Cao sĩ sao lại biết tôi thế ?

Ẩn giả nói :

- Lâu nay nghe thừa tướng sang nam chinh, sao lại không biết ?

Bèn mời Khổng Minh vào nhà ngồi chơi. Khổng Minh nói :

- Tôi chịu lời ủy thác của Chiêu Liệt hoàng đế, nay lại phụng chỉ tự vương, dẫn quân đến đây, dẹp yên cõi rợ, cho theo về vương hóa. Không ngờ, Mạnh Hoạch ẩn nấp trong động này, quân sĩ lỡ uống phải suối câm. Đêm qua, nhờ có Phục Ba tướng quân hiển thánh, bảo rằng cao sĩ có suối thuốc chữa được. Vậy xin cao sĩ rộng lượng cho ít nước thần, để cứu vớt cái sống thừa của ba quân.

Ẩn giả nói :

- Lão phu là người quê kệch ở chốn núi rừng, thừa tướng lọ phải uổng công đến đây. Suối này ở ngay sau nhà, xin cứ việc ra mà uống.

Ẩn giả mới sai tiểu đồng đưa Vương Bình và quân lính ra suối lấy nước. Uống xong, quân lính đều liền thổ ra dãi độc, rồi nói được ngay. Tiểu đồng lại đưa cả bọn đến khe Vạn An tắm táp.

Ẩn giả ở trong nhà pha chè hạt bách, thết đãi Khổng Minh, và nói :

- Ở xứ này lắm giống rắn dữ, rết độc, hoa liễu bay vào trong khe, nước không sao uống được phải đào giếng mới xong.

Khổng Minh xin hỏi tên họ. Ẩn giả cười, nói :



...Lửa trèm vào cả đám thuyền rồng
(xem hồi 86)

- Chẳng giấu gì thừa tướng, tôi là Mạnh Tiết anh ruột Mạnh Hoạch đây !

Khổng Minh ngạc nhiên.

An giả nói :

- Thừa tướng chớ nghi, tôi xin nói rõ : cha mẹ tôi sinh được ba người con, tôi là trưởng, thứ hai là Mạnh Hoạch, thứ ba là Mạnh Ưu. Cha mẹ chúng tôi mất sớm, hai em tôi cứng đầu, cứng cổ, không tuân vương hóa. Tôi can bảo chúng nó không nghe, nên phải đổi tên, ẩn dật ở đây. Nay em tôi làm phản, để thừa tướng phải khó nhọc, đến xứ bất mao (1) này, tội tôi thật đáng muốn chết ; bởi thế, xin thú tội với thừa tướng trước.

Khổng Minh than rằng :

(1) Bất mao : xứ không có cây cối mọc.

- Thế mới biết việc Đạo Trích với Liễu Hạ Huệ (1) thời nay cũng có.

Bèn bảo Mạnh Tiết rằng :

- Tôi xin tâu với thiên tử cử ông lên làm vua xứ này có được không ?

Tiết nói :

- Tôi vì ghét công danh, nên trốn ra đây, còn bụng nào tham phú quý nữa !

Khổng Minh bèn lấy vàng lụa ra tạ. Mạnh Tiết cố từ không chịu lấy. Khổng Minh cảm phục, từ biệt ra về.

Có thơ khen rằng :

Thảnh thơi trong một túp lều tranh,
Suối mát, hoa thơm, cảnh cũng thanh,
Cổ thụ um tùm, người vắng ngắt,
Hãy còn khói biếc khóa non xanh.

Khổng Minh về đến trại, sai quân đào giếng lấy nước, đào sâu hơn hai mươi trượng, không thấy một giọt nước nào ; mười chỗ đào đều thế cả ; quân sĩ nhao cả lên.

Nửa đêm hôm ấy Khổng Minh đốt hương, kêu khấn trời rằng :

- Lượng bất tài, ngẩng đầu mang ơn phúc nhà Đại Hán, phụng mệnh sang dẹp phương Man. Nay giữa đường thiếu nước, quân mã khao khát cả. Trời ví bằng chưa tuyệt nhà Hán, xin cho ngay suối ngọt chảy ra ; nếu khí số nhà Hán đã hết, Lượng cũng xin chết tại xứ này.

Khổng Minh khấn xong, đến sáng ra giếng nào cũng đầy ắm ắp nước ngọt.

Có thơ rằng :

Vì nước đem binh tới cõi Man,
Giời hè, đất sỏi, giếng khô khan.
Lòng thành âu có thần minh chứng,

(1) Đạo Trích là đứa ăn trộm, Liễu Hạ Huệ là một người đại hiền, hai người là anh em ruột, mà một người hay, một người dở.

Khấn khứa vừa xong nước chảy giàn.

Quân sĩ được suối ngọt, ăn uống thỏa thuê, mới theo đường tắt đến thẳng trước động Thứu Long hạ trại.

Quân Man dò thấy, về báo với Mạnh Hoạch rằng :

- Quân Thục không nhiễm phải chướng khí, mà cũng chẳng thấy khô khát gì cả ; các suối độc là thế mà không nghiệm.

Đóa Tư đại vương không tịn, cùng Mạnh Hoạch trèo lên núi đứng xem, thấy quân Thục quả nhiên yên ổn như thường, kẻ gánh thùng to, người xách thùng nhỏ, tranh nhau lấy nước về thổi cơm và cho ngựa uống. Đóa Tư rợn tóc gáy, ngảnh lại bảo Mạnh Hoạch rằng :

- Đây chắc là thần binh !

Hoạch nói :

- Hai anh em tôi, xin liều đánh nhau với quân Thục một trận, dù chết ngay cũng đánh, chớ đâu ngồi bó tay chịu trói !

Đóa Tư đại vương nói :

- Nếu quân đại vương thua, thì vợ con tôi cũng nguy cả. Vậy phải giết trâu, mổ bò, khao thưởng quân động để chúng cố sức lăn xả vào trại Thục mà đánh, may ra mới thắng được.

Bèn mở đại tiệc khao quân. Lúc quân Man sắp khởi hành, sực có tin báo chúa động Ngân Dã là Dương Phong ở mé tây sau động này, dẫn ba vạn quân lại giúp.

Mạnh Hoạch mừng rỡ, nói :

- Quân láng giềng giúp ta, phen này chắc đánh được quân Thục.

Bèn cùng Đóa Tư đại vương ra đón tiếp Dương Phong vào. Phong nói :

- Tôi có ba vạn tinh binh đều mặc thiết giáp, giỏi nghề trèo non vượt suối, có thể địch được quân Thục trăm vạn. Tôi lại có năm con tinh thông võ nghệ, xin đem lại giúp đại vương.

Nói rồi, gọi năm con ra lạy. Người nào cũng mình beo dáng

hổ, tướng dũ sức mạnh. Mạnh Hoạch mừng lắm, mở tiệc khoản đãi cha con Dương Phong. Rượu nửa chừng, Phong nói :

- Trong quân không có gì làm vui, tôi đã đem theo bọn gái Man, múa đao che mộc cực giỏi, xin cho ra giúp vui một chút.

Hoạch mừng rỡ, ưng lời. Một lát, vài ba chục cô gái Man, người nào cũng xõa tóc, đi chân không, từ ngoài trường múa mênh đi vào. Bọn Man vỗ tay ca hát, hòa theo nhịp múa. Dương Phong lại sai hai con dâng chén chúc mừng Mạnh Hoạch, Mạnh Ưu. Hai người đỡ chén toan uống, Phong bèn quát to một tiếng, hai con bắt ngay Mạnh Hoạch, Mạnh Ưu trói nghiến lại. Đóa Tư toan chạy, bị Dương Phong bắt nốt. Bọn gái Man đứng dàn cả ngoài trướng, không ai dám đến gần.

Hoạch bảo Dương Phong :

- Thỏ chết, cáo thương ; vật còn biết xót đồng loại huống chi ta với ngươi đều là chúa các động, xưa nay không thù hằn gì nhau, tại sao ngươi chực hại ta làm vậy ?

Phong nói :

- Anh em con cháu ta, đều đội ơn Gia Cát thừa tướng tha tội, không biết lấy gì báo đền. Nay ngươi làm phản, nên ta bắt đem nộp cho thừa tướng đây !

Quân Man các động, tan chạy đâu về đấy cả. Dương, Phong giải Mạnh Hoạch, Mạnh Ưu, Đóa Tư đến trại Khổng Minh. Khổng Minh đòi vào, Phong lạy ở dưới trướng, thưa rằng :

- Con cháu chúng tôi, đều được đội ơn đức thừa tướng, cho nên bắt bọn Mạnh Hoạch lại nộp.

Khổng Minh trọng thưởng cho Dương Phong, rồi sai điệu Mạnh Hoạch vào. Khổng Minh cười, nói :

- Phen này ngươi đã chịu chưa !

Hoạch nói :

- Ta bị bắt không phải là do tài của ngươi. Vì người trong động ta hại lẫn nhau, mới đến nỗi này ! Muốn giết thì giết, chớ ta vẫn chưa chịu !

Khổng Minh nói :

- Ngươi lừa ta vào nơi không có nước, lại đem bốn suối độc hại quân ta. Thế mà quân ta không việc, chẳng phải là lòng trời ư ? Sao người u mê làm vậy ?

Hoạch lại nói :

- Tổ ta ở núi Ngân Hàng, ở đó có ba con sông hiểm trở, hai từng ải vững bền. Nếu ngươi đến tận đấy mà bắt được ta, thì chẳng những là ta phải phục, mà đến đời con đời cháu ta cũng dốc lòng phụng thờ nữa.

Khổng Minh nói :

- Ta tha cho ngươi lần này, về thu nhặt quân mã, quyết sống chết một trận nữa với ta. Nếu ta tóm được mà ngươi còn không chịu, ta sẽ giết cả chín họ nhà ngươi đi đó !

Liền quát tả hữu cởi trói, tha cho Mạnh Hoạch. Hoạch lạy từ ra về.

Khổng Minh lại sai cởi trói cho Mạnh Ưu, Đóa Tư và cho uống rượu hoàn hồn. Hai người sợ run cầm cập, không dám ngẩng mặt lên nhìn. Khổng Minh cho ngựa và sai người đưa về.

Đó là :

Cõi hiểm xông pha nào việc dễ,
Mẹo kỳ bày đặt cũng khôn thay !

Chưa biết Mạnh Hoạch được thua thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI

Đuổi thú mạnh, sáu chuyến phá quân Man
Đốt giáp mây, bảy lần bắt Mạnh Hoạch

Lại nói, Khổng Minh tha xong bọn Mạnh Hoạch, phong quan tước cho cha con Dương Phong, và trọng thưởng cho quân sĩ các động. Dương Phong lạy tạ trở ra. Bọn Mạnh Hoạch ngày đêm đi miết về động Ngân Hàng. Ngoài động ấy có ba con sông, là sông Lư, sông Cam Nam, sông Tây Thành, hợp làm một, gọi là Tam Giang. Mé bắc động hai trăm dặm, địa thế phẳng phiu, nhiều sản vật. Mé tây động hai trăm dặm, có giếng muối ; mé tây nam hai trăm dặm, đến thẳng sông Lư, sông Cam. Mé chính nam ba trăm dặm, là động Lương Đô. Trong động có núi diễu quanh. trên núi có mỏ bạc, cho nên gọi là Ngân Hàng.

Trong núi Ngân Hàng có nhiều cung điện, lâu đài, chính là chỗ sào huyệt vua Man. Có một miếu thờ tổ gọi là "Gia quỷ". Bốn mùa giết trâu, mổ ngựa cúng tế, gọi là "bốc quỷ". Mỗi năm có lệ bắt người nước Thục hoặc người làng khác giết thịt tế thần. Người có bệnh không dùng thuốc thang, chỉ mời đồng cốt cầu cúng, gọi là "thuốc quỷ". Ở đó không có hình pháp gì, hễ ai phạm tội là chém. Có con gái lớn, cho ra tắm ngoài suối, rồi trai gái tùy ý kén chọn lấy nhau, cha mẹ mặc lòng không cấm, gọi là "học nghề". Mỗi năm hai vụ, nước nôi điều hòa thì giồng thóc lúa. Năm mất mùa, giết thịt rắn nấu canh, và ăn thịt voi trừ bữa. Trong từng thung, nhà nào thần thế hơn cả gọi là chúa động ; hạng thứ nhì gọi là tù trưởng. Mỗi tháng, ngày mồng một và ngày rằm, có họp chợ trong thành Tam Giang, mua bán đổi chác gì cứ đến cả đấy.

Mạnh Hoạch ở trong động ấy, tụ tập hơn một nghìn tông đảng và bảo rằng :

- Ta nhiều lần bị nhục với quân Thục, thề báo thù kỳ được mới nghe. Các ngươi có mẹo giỏi nào không ?

Em vợ Mạnh Hoạch hiện đang làm trưởng bộ Bát Phiên, gọi là chúa động Đái Lai, bước ra thưa rằng :

- Tôi xin cử một người đủ phá được Gia Cát Lượng.

Hoạch vội hỏi người nào, Đái Lai động chúa thưa rằng :

- Từ đây ra mé tây nam, có chúa động Bát Nạp là Mộc Lộc đại vương, cao tay phù phép, thường hay cưỡi voi, biết phép hô gió gọi mưa ; hổ, báo, sói, lợn lòi, rắn dữ, rết độc thường đi theo ; thủ hạ lại có ba vạn thần binh, rất là khỏe mạnh. Đại vương nên viết thư và kiếm đồ lễ vật, tôi xin thân đến cầu người ấy, nếu được, thì lo gì quân Thục nữa ?

Mạnh Hoạch mừng rỡ, sai Đái Lai động chúa mang thư đi. Một mặt, sai Đóa Tư đại vương giữ thành Tam Giang, để phòng thủ mé trước mặt.

Lại nói, Khổng Minh dẫn quân đến thẳng Tam Giang ; thành nầy ba mặt giáp sông, chỉ có một đường bộ đi vào. Liền sai Ngụy Diên, Triệu Vân dẫn một toán quân đi mặt bộ đánh vào. Khi quân Thục đến gần, cung nỏ trên mặt thành bắn xuống như mưa. Nguyên là người rợ thạo nghề bắn cung nỏ, mỗi cái nỏ bắn ra mười phát tên một lúc. Trên đầu tên lại tẩm thuốc độc. Ai trúng phải tên, da thịt nát ruỗng ra, thấu đến ngũ tạng rồi chết.

Triệu Vân, Ngụy Diên đánh không đổ, trở về ra mắt Khổng Minh, thuật chuyện tên thuốc độc. Khổng Minh ngồi trên chiếc xe nhỏ, đến gần dưới thành xem hư thực ra sao, rồi trở về sai lui quân vài dặm hạ trại.

Quân Man thấy quân Thục đi xa rồi, cười ầm cả lên ; ai nấy mừng mừng, rỡ rỡ, tưởng là quân Thục nhát sợ phải lui. Bởi thế đêm hôm ngủ yên, tuần phòng trễ nải.

Khổng Minh từ khi rút quân về, đóng cửa trại không ra luôn

năm ngày, tịnh không hiệu lệnh gì cả. Một hôm, về buổi chiều, hơi phe phẩy gió. Khổng Minh truyền lệnh rằng :

- Mỗi tên quân phải trữ sẵn một cái vạt áo, hẹn đến canh một kiểm điểm ; ai không có, lập tức chém đầu.

Các tướng không hiểu ý thế nào ; quân sĩ cứ phải tuân lệnh dự sẵn. Đến canh một, lại truyền lệnh rằng :

- Mỗi tên quân phải bọc một vạt áo đất, hễ sai không có thì chém.

Quân sĩ cũng chẳng hiểu thế nào, cứ bảo sao làm vậy.

Khổng Minh lại truyền lệnh :

- Quân sĩ mang bọc đất, đến cả dưới thành Tam Giang vứt xuống ; ai đến trước sẽ có thưởng.

Quân sĩ được lệnh, mang bọc đất tranh nhau chạy đến dưới thành. Khổng Minh sai đáp đất làm bậc, trèo lên thành, và truyền ai trèo lên trước thì được công đầu.



Quan Hưng - Trương Bào

Bởi thế, hơn mười vạn quân Thục và hơn một vạn quân hàng, đổ đất xuống chân thành, chỉ một lát đất cao tầy núi, ngang với mặt thành. Trong quân nổi một tiếng ám hiệu, quân sĩ kéo ùa cả vào thành. Quân Man vội vàng bắn nỏ ra thì nhiều người đã bị trói cả lại rồi ; những tên khác thấy thế nguy, bỏ thành ù té chạy hết. Đóa Tư đại vương chết trong đám loan quân. Tướng Thục đốc quân chia đường đuổi đánh. Khổng Minh hạ được thành Tam Giang, bao nhiêu đồ vàng bạc, châu báu bắt được đều đem thưởng cho. ba quân.

Quân Man thua trận, trốn về ra mắt Mạnh Hoạch, kể lại truyện Đóa Tư đại vương tử trận, và mất thành Tam Giang. Hoạch cuống quýt cả lên. Bỗng ở sau bình phong, một người bước ra, cười ha hả mà rằng :

- Đã là đàn ông sao không có mưu mẹo ? Tôi tuy là một người đàn bà cũng xin ra đánh giúp chàng phen này !

Hoạch trông lại, té ra vợ mình là Chúc Dong phu nhân.

Phu nhân vốn người Nam Man, con cháu họ Chúc Dong khi xưa, có tài tung đao, phóng đâu tin đấy. Mạnh Hoạch đứng dậy cảm tạ. Phu nhân hớn hở lên ngựa, dẫn hơn trăm viên mãnh tướng trong tông đảng và năm vạn quân động, ra khỏi Ngân Hàng, địch nhau với quân Thục. Vừa qua cửa động, gặp ngay một toán quân Thục kéo đến, tướng đi đầu là Trương Ngực. Quân Man thấy vậy, dàn ra hai bên, Chúc Dong phu nhân gài năm mũi dao nhọn ở sau lưng, tay cầm dao dài, cưỡi ngựa lông quăn sắc đỏ.

Trương Ngực trông thấy tấm tắc khen lạ kỳ. Hai bên tế ngựa vào giao phong ; được vài hiệp phu nhân quay ngựa chạy. Trương Ngực sấn sổ đuổi theo. Bỗng một nắm dao ở trên không rơi xuống, Ngực vội vàng giơ tay lên đỡ, bị một lưỡi dao đâm vào cánh tay trái, ngã nhào xuống ngựa. Quân Man reo ầm, xô vào bắt Trương Ngực trói nghiến lại. Mã Trung thấy thế, vội xông ra cứu, quân Man lại xô cả vào vây bọc Mã Trung. Trung hăm hở xốc tới đánh Chúc Dong phu nhân. Quân Man quăng dây

ra giật chân ngựa, Trung ngã, lại bị bắt nốt. Chúc Dong giải cả hai tướng về động ra mắt chồng. Hoạch mừng rỡ, mở tiệc ăn mừng. Phu nhân quát đao phủ lôi Trương Ngực, Mã Trung ra chém. Hoạch ngăn lại mà rằng :

- Gia Cát Lượng tha cho ta những năm lần ; nếu ta giết ngay tướng của hắn, thì chẳng hóa ra bất nghĩa lắm ru ? Hãy đem giam lại, đợi khi bắt được Gia Cát Lượng sẽ giết luôn một thể, cũng chưa muộn gì !

Phu nhân nghe lời, uống rượu, cười nói hả hê lắm.

Quân Thục thua trận, về ra mắt Khổng Minh và thuật truyện lại ; Khổng Minh lập tức gọi Mã Đại, Triệu Vân, Ngụy Diên, dặn dò mẹo mực, rồi cho người nào người nấy dẫn quân đi.

Hôm sau quân Man báo tin vào động là có tướng Thục Triệu Vân đến thách đánh. Phu nhân lên ngựa ra địch. Hai bên đánh nhau chưa được vài hiệp, Vân quay ngựa chạy. Phu nhân sợ có quân phục, quất ngựa trở về. Ngụy Diên lại tiếp quân ra thách đánh, phu nhân tế ngựa xốc vào ; đánh đang hăng, Ngụy Diên bỏ chạy, phu nhân cũng không đuổi theo.

Hôm sau, Triệu Vân lại dẫn quân đến, phu nhân cũng mang quân ra địch. Hai bên vừa mới giao phong, Vân đã giả đò thua chạy. Phu nhân cầm vững ngọn côn toan thu quân về ; Ngụy Diên lại dẫn quân ra, chửi mắng rầm rĩ cả lên. Phu nhân vội quay lại đánh thì Diên đã chạy liền, Phu nhân tức giận đuổi theo, Diên rẽ vào đường nhỏ sườn núi. Bỗng thấy "huych" một tiếng cực to, Diên ngoảnh lại xem, đã thấy phu nhân ngã lăn trên mặt đất. Nguyên là Mã Đại phục sẵn ở đó, chờ ngựa phu nhân đến, liền quăng dây ra giật ngã cả người lẫn ngựa rồi trói nghiến cả lại giải về trại. Các tướng Man xúm lại cứu, đều bị Triệu Vân đánh cho một trận tơi bời.

Khổng Minh đang ngồi trong trướng thì Mã Đại giải Chúc Dong phu nhân vào. Khổng Minh vội sai võ sĩ cởi trói, mời ở riêng một trướng khác, cho uống rượu áp kinh. Rồi sai người sang trại Mạnh Hoạch xin đem phu nhân đánh đổi hai tướng

Trương Ngực, Mã Trung. Hoạch lập tức tha cho hai tướng về ; Khổng Minh cũng sai người đưa phu nhân về động.

Mạnh Hoạch tiếp phu nhân vào, nửa mừng nửa lo. Chợt có tin báo chúa động Bát Nạp đã đến. Mạnh Hoạch ra nghênh tiếp, thấy người ấy cưỡi voi trắng, mình khoác mạng to tết vàng và hạt châu, lưng đeo hai mũi đại đao, dẫn một toán quân và các giống hùm beo, lục tục kéo vào, Hoạch lạy lục, kể lể sự tình. Mộc Lộc đại vương hứa trả thù giúp.

Mạnh Hoạch mừng lắm, mở tiệc khoản đãi.

Hôm sau, Mộc Lộc đại vương dẫn quân sĩ và những giống mãnh thú ra trận. Triệu Vân, Ngụy Diên đem quân dàn thành thế trận. Hai tướng giong cương đứng sững trước trận, trông sang bên này, thấy tinh kỳ, khí giới của quân Man đều khác cách cả. Quân sĩ nhiều người không mặc áo sống, trần truồng như nhộng, mặt mũi đen sì, mình đeo bốn con dao nhọn. Trong quân không đánh trống, chỉ rung chuông làm hiệu. Mộc Lộc đại vương lưng đeo hai thanh gươm báu, tay cầm chuông con, cưỡi voi trắng, từ dưới lá cờ lớn đi ra.

Triệu Vân bảo với Ngụy Diên rằng :

- Chúng ta cả đời đi trận mạc, chưa thấy lạ lùng thế này bao giờ !

Hai người còn đang trò chuyện đã thấy Mộc Lộc lẩm nhẩm trong mồm, niệm chú mấy câu, tay rung quả chuông. Bỗng dưng gió nổi đùng đùng, sỏi đá bay rào rào như mưa to. Lại nghe thấy rúc một tiếng còi, rồi hổ, báo, sói, gấu, lợn lòi, rắn rết to tầy cột, lướt theo gió ùa đến, con thì nhe nanh, con thì múa vuốt, tràn sang trận Thục. Quân Thục khiếp sợ, chưa đánh đã vỡ, xô nhau chạy tán loạn. Quân Man đuổi đánh đến giáp đường Tam Giang mới rút về.

Triệu Vân, Ngụy Diên thu nhặt tàn quân về ra mắt Khổng Minh xin chịu tội, và thuật lại tình hình thua trận.

Khổng Minh cười, nói :

- Đó không phải là tội hai người ; khi ta chưa ra khỏi nhà,

đã biết Nam Man có thuật ne hổ báo. Ta ở trong Thục đã trữ sẵn đồ phá trận đem theo đây. Hiện trong quân ta có hai mươi cỗ xe, còn phong kín cả. Nay hãy dùng một nửa, còn một nửa để dành vào việc khác.

Liền gọi tả hữu lấy ra mười cỗ xe, chứa đầy hòm sơn đỏ, đem đến dưới trướng. Còn mười cỗ sơn đen thì để dành lại.

Các tướng chưa hiểu ra sao. Khổng Minh sai mở ra thì toàn là các giống thú to làm bằng gỗ, có các thứ nhung dạ ngũ sắc bọc ngoài làm ra, đồng sắt làm nanh vuốt. Mỗi con thú gỗ có thể ngồi được mười người. Khổng Minh kén một nghìn quân tinh tráng, giao cho một trăm con. Con nào cũng chứa sẵn đồ khói lửa, giấu trong xe.

Hôm sau, Khổng Minh kéo quân ra, dàn ngoài cửa động. Quân Man báo tin cho Mộc Lộc đại vương. Mộc Lộc đại vương tưởng chừng không ai địch nổi, lập tức cùng với Mạnh Hoạch dẫn quân ra. Khổng Minh đội khăn lượt, mặc áo phù thủy, tay cầm quạt lông, ngồi chỉnh chện trên xe. Mạnh Hoạch trỏ sang bảo rằng :

- Người ngồi xe kia là Gia Cát Lượng đấy ; nếu bắt được hắn thì việc lớn át xong !

Mộc Lộc đại vương mồm niệm thần chú, tay rung chuông. Một lát, gió to ào ào nổi lên, các giống mãnh thú xông đến. Khổng Minh cầm quạt lông phẩy một cái, ngọn gió liền thổi tạt trở lại. Các thú gỗ trong trận Thục bấy giờ mới ùa sang. Những giống thú bên trận Man, thấy các gióng lớn bên Thục miệng lè ra lửa, mũi thở ra khói, trên mình chuông kêu leng keng, giơ nanh múa vuốt, nên không dám đến gần, cong đuôi chạy trở về, giày xéo quân Man, chết hại rất nhiều. Khổng Minh thúc quân ùa vào, trống, tù và vang lừng, đuổi đánh cực rát Mộc Lộc đại vương chết trong đám loạn quân. Mạnh Hoạch, Đái Lai bỏ cả cung điện, trèo non vượt núi chạy trốn. Khổng Minh chiếm được động Ngân Hàng.

Hôm sau, Khổng Minh sắp sửa sai quân đi tầm nã Mạnh Hoạch, chợt có tin báo rằng :

- Em vợ Mạnh Hoạch là Đái Lai động chúa, khuyên Hoạch đầu hàng, Hoạch không nghe. Bởi thế đã bắt Mạnh Hoạch và vợ là Chúc Dong phu nhân cùng tòng đảng hơn trăm người trói cả lại đem nộp thừa tướng.

Khổng Minh nghe báo, lập tức gọi Trương Ngực, Mã Trung vào dặn dò mẹo mực. Hai tướng lĩnh kế dẫn hai nghìn quân tinh tráng phục sẵn hai bên hành lang, rồi sai tướng mở cửa cho chúng vào. Đái Lai dẫn quân đao phủ giải bọn Mạnh Hoạch quì lạy dưới sân.

Khổng Minh quát to lên rằng :

- Quân đâu ! Bắt trói cả bọn này lại cho ta !

Quân phục hai bên đổ ra, cứ hai ba người bắt một người, trói nghiến lại, không ai chạy thoát.

Khổng Minh cười nói :

- Thứ quỉ kế của các ngươi lừa thế nào được ta. Ngươi thấy hai lần trước người trong động bắt đem nộp, ta không nỡ giết, tưởng chuyến này cũng thế, cho nên lại trá hàng, để giết ta ở trong động này phải không ?

Liền quát võ sĩ khám quả nhiên trong mình người nào cũng giắt một con dao găm rất sắc.

Khổng Minh hỏi Mạnh Hoạch rằng :

- Trước ngươi bảo có đến tận nhà ngươi mà bắt được ngươi thì ngươi mới chịu, nay nghĩ sao ?

Hoạch thưa :

- Chuyến này thực là tự chúng ta đem thịt đến miệng hùm chớ không phải là tài của ngươi, chết thì chết chứ ta vẫn chưa chịu.

Khổng Minh nói :

- Ta bắt được ngươi sáu lần rồi, sao chưa chịu, còn đợi đến bao giờ ?

Hoạch nói :

- Hễ lần thứ bảy mà lại bắt được nữa thì ta mới dốc lòng qui phục, thề không dám làm phản nữa.

Khổng Minh nói :

- Sào huyệt của ngươi ta đã phá hết rồi, còn phải lo gì !

Lập tức sai võ sĩ cởi trói cho Mạnh Hoạch rồi nạt rằng :

- Nếu ta tóm được lần nữa mà còn nói lôi thôi thì quyết không tha nữa đâu !

Bọn Mạnh Hoạch lủi thủi trở về.

Lại nói hơn nghìn quân Man bị thương mất quá nửa, đang chạy trốn, gặp được Mạnh Hoạch. Hoạch thu nhặt quân tàn, trong bụng hơi mừng, bàn với Đái Lai động chúa rằng :

- Nay động phủ của ta đã bị quân Thục chiếm mất rồi, biết tìm chỗ nào an thân được ?

Đái Lai nói :

- Chỉ còn một nước, có thể phá được quân Thục.

Hoạch mừng lắm, vội hỏi nước nào ?

Đái Lai nói :

- Tự đây ra phía đông nam bảy trăm dặm, có nước Ô Qua. Vua nước ấy tên là Ngột Đột Cốt, mình dài hai trượng, không ăn thóc gạo, chỉ ăn toàn những giống rắn độc, thú dữ trừ bữa. Trên mình có vẩy, dao chém không đứt, tên bắn không vào. Quân thủ hạ toàn mặc áo giáp mây. Dây mây mọc ở trong khe núi, leo bám vào vách đá, người xứ ấy lấy tẩm vào trong dầu nửa năm, mới vớt ra phơi khô ; phơi rồi lại tẩm, hơn mười lượt, rồi đem chế làm áo giáp. Mặc vào mình, lội xuống nước không chìm, tên bắn, dao chém cũng không thấu. Bởi thế, gọi là "quân giáp mây". Đại vương nên đến đấy mà cầu, sẽ bắt được Gia Cát Lượng dễ như bỡn vậy.

Mạnh Hoạch mừng lắm, mới sang tận nước Ô Qua, vào ra mắt Ngột Đột Cốt. Ở đây không có cửa nhà, mọi người ở cả trong hang núi. Mạnh Hoạch vào động, van lạy kêu cầu. Ngột

Đột Cốt ưng lời, cất ba vạn quân giáp mây và sai hai tướng là Sĩ An và Hề Nê, cất quân kéo về phía đông bắc. Khi đến một con sông gọi là Đào Hoa, hai bên bờ toàn là cây đào, lâu ngày lá rụng xuống nước, người nơi khác uống phải thì chết ngay, chỉ người Ô Qua uống vào lại khỏe thêm ra, Ngột Đột Cốt sai hạ trại ở cửa bến đợi quân Thục tới.

Nói về Khổng Minh, sai người đi dò thám, biết sự thể làm vậy liền kéo đại quân đến thẳng sông Đào Hoa. Trông sang bờ bên kia, thấy quân Man mặt mũi kỳ dị, hình thù quái gở, mới gọi thổ dân ra hỏi, thì họ nói hiện nay lá đào đang rụng, nước ở đây không sao uống được. Khổng Minh liền rút quân lui về năm dặm, để Ngụy Diên ở lại giữ trại.

Hôm sau, Ngột Đột Cốt dẫn một toán quân giáp mây qua sông đánh quân Thục, chiêng trống vang trời. Ngụy Diên dẫn quân ra địch. Quân Man kéo ồ đến, quân Thục bắn không thủng được áo giáp, tên rơi tua tủa xuống đất, gươm giáo đâm chém cũng không thấu. Quân Man đều dùng mã tấu. Quân Thục không địch nổi, phải bỏ chạy. Quân Man không đuổi theo. Ngụy Diên quay lại đuổi mãi đến bến đò, thấy quân Man mặc cả áo giáp, lội xuống nước bơi đi. Tên nào mỏi mệt lắm thì cởi áo giáp, thả xuống nước, rồi ngồi lên chèo đi. Ngụy Diên vội vàng về trại lớn bẩm với Khổng Minh. Khổng Minh hỏi Lã Khải. Khải thưa rằng :

- Tôi vẫn nghe vùng này, có nước Ô Qua, ở đấy không có luân lý gì ; có áo giáp mây hộ thân, khó lòng phá nổi. Vả lại, có nước lá đào rất độc, thổ dân uống vào thì khỏe ra, mà người xứ khác uống phải là chết. Phương Man như thế, dẫu lấy được cũng vô ích, chi bằng rút quân về cho sớm.

Khổng Minh cười, nói :

- Ta không phải dễ dàng mà đến được đây, lẽ đâu về ngay được ? Ngày mai ta khắc có mẹo phá xong.

Bèn sai Triệu Vân hiệp sức với Ngụy Diên giữ trại và dặn không nên khinh động.

Hôm sau, Khổng Minh ngồi một chiếc xe nhỏ, sai thổ dân đưa đường, đến mãi một nơi núi hẻm ở mé bắc bến Đào Hoa, xem xét địa lý. Gặp chỗ núi cao đường hẹp, xe không đi được, Khổng Minh xuống đi bộ. Chợt đến một trái núi, trông thấy có cửa hang, vòng vèo như hình con rắn dài, hai bên vách đá dựng đứng, không có cây cối, có một con đường cái đi thông ở giữa.

Khổng Minh hỏi :

- Hang này gọi là hang gì ?

Người bản xứ thưa rằng :

- Ở đây gọi là hang Bàn Xà ; ra khỏi cửa hang tức là con đường lớn thành Tam Giang. Trước hang có một thung gọi là điện Tháp Lang.

Khổng Minh mừng, nói :

- Trời cho ta thành công ở chỗ này đây !

Bèn theo lối cũ, lên xe về trại, gọi Mã Đại đến dặn rằng :

- Ta giao cho ngươi mười cổ xe hòm sơn đen, phải dùng đến hàng ngàn dóng tre, mở hòm ra cứ y kế mà làm. Lại phải dẫn quân bản bộ chặn giữ hai đầu hang Bàn Xà ; hạn cho ngươi nửa tháng, phải xong đâu vào đấy, và phải giữ gìn cẩn mật, nếu để lộ ra ngoài sẽ trị tội theo quân pháp.

Mã Đại lĩnh kế ra đi.

Lại gọi Triệu Vân đến dặn rằng :

- Ngươi ra phía sau hang Bàn Xà, cửa đường Tam Giang, cứ y phép... mà giữ gìn ; nội vật gì dùng đến, phải sắm sẵn trước cho đủ.

Triệu Vân lĩnh kế ra đi.

Lại gọi Ngụy Diên đến dặn rằng :

- Ngươi dẫn quân bản bộ ra bến Đào Hoa hạ trại. Nếu quân Man qua sông sang đánh thì bỏ trại mà chạy thẳng đến chỗ cắm cờ trắng. Hạn trong nửa tháng phải thua luôn mười lăm

trận, bỏ bảy cái trại ; nếu mới thua mười bốn trận, thì chớ đến ra mắt ta vội.

Ngụy Diên lĩnh mệnh, trông mặt có dáng không vui tiu nghỉu trở ra.

Khổng Minh lại gọi Trương Dực, sai dẫn một toán quân, cứ trỏ chỗ nào thì lập trại chỗ ấy. Lại sai Trương Ngực, Mã Trung dẫn chừng nghìn hàng binh, cứ y mẹo mực mà làm. Các tướng ai nấy lĩnh kế kéo đi.

Mạnh Hoạch bàn với Ngột Đột Cốt vua Ô Qua rằng :

- Gia Cát Lượng thật lắm quỉ kế, nhất là hay dùng quân mai phục. Ta có đánh nhau phải dặn quân sĩ, hễ chỗ nào rừng rú, thì chớ nên khinh tiến.

Ngột Đột Cốt nói :

- Lời đại vương rất phải, tôi đã biết người Trung Quốc chỉ tài những mẹo lừa đảo. Từ nay ta phải cẩn thận. Tôi đi trước tiến vào đánh, ngài đi sau trông nom quân sĩ.



Tư Mã Ý - Từ Hoảng

Hai người bàn định đâu đấy sực thấy quân Thục lập trại bến Đào Hoa. Ngột Đột Cốt lập tức sai hai tướng tù trưởng dẫn quân giáp mây sang đánh nhau với quân Thục. Hai bên giao chiến được một lát, Ngụy Diên thua chạy. Quân Man sợ có mai phục, không dám đuổi theo.

Hôm sau, Ngụy Diên lại đi lập doanh trại, quân Man biết tin liền qua sông sang đánh. Diên ra địch, được vài hiệp lại thua chạy. Quân Man đuổi theo hơn mười dặm ngắm xem bốn mặt thấy không có gì, mới đóng quân ở trong trại Thục.

Hai tù trưởng mời Ngột Đột Cốt đến trại, thuật lại công việc. Ngột Đột Cốt dẫn quân tràn lên, đuổi đánh Ngụy Diên một trận nữa ; quân Thục bỏ cả giáp, quẳng cả giáo mà chạy. Ngụy Diên cứ trông chỗ nào cắm cờ trắng thì đến ; đến nơi, đã có một trại lập sẵn rồi. Diên liền đóng quân ở đó.

Ngột Đột Cốt thúc quân đuổi tràn đến, Diên lại bỏ chạy ; quân Man lại chiếm được trại nữa.

Hôm sau, quân Man kéo đến, Diên đánh vài ba hiệp lại chạy, cứ về đến chỗ có cắm cờ trắng thì đã có sẵn một trại rồi. Diên vừa đánh vừa chạy, trước sau thua luôn mười lăm trận, bỏ mất bảy trại. Ngột Đột Cốt đi đầu, nội chỗ nào có cây cối um tùm, là cho người dò xem, quả nhiên thấy tinh kỳ thấp thoáng trong bóng cây, mới bảo Mạnh Hoạch rằng :

- Đại vương nói quân Thục hay dùng kế mai phục, quả nhiên không sai !

Mạnh Hoạch cười ầm lên, mà rằng :

- Phen này Gia Cát Lượng bị ta biết rõ mẹo rồi. Đại vương mấy bữa nay được luôn mười lăm trận, cướp được bảy trại, quân Thục nghe tiếng gió đã phải chạy ; thế thì đủ biết Gia Cát Lượng sức lực kiệt rồi, ta chỉ đánh một trận nữa là xong việc !

Ngột Đột Cốt mừng lắm không coi quân Thục ra mùi gì nữa.

Đến hôm thứ mười sáu, Ngụy Diên dẫn tàn quân lại chống nhau với quân giáp mây. Ngột Đột Cốt cưỡi voi trắng đi trước, đầu đội mũ nhật nguyệt, mình mặc áo kim châu, mai vây dưới

nách lộ cả ra ngoài, mắt nhấp nhánh như ánh chớp, trỏ tay sang Ngụy Diên mà mắng. Ngụy Diên liền quay ngựa chạy. Quân Man kéo bừa sang đuổi đánh. Diên dẫn quân chạy vào trong hang Bàn Xà. Ngột Đột Cốt thúc quân đến cửa hang, trông lên núi đá trơ trụi chắc không có mai phục mới vững dạ đuổi theo. Vào đến trong hang, thấy có hơn mười cỗ xe sơn đen chất ở giữa đường đi. Quân Man bảo rằng :

- Đây hẳn là đường vận lương của quân Thục, nhân thấy quân đại vương đến đây, cho nên bỏ cả xe lương mà chạy.

Ngột Đột Cốt mừng lắm thúc quân cắm cổ đuổi miết. Khi gần ra khỏi cửa hang, thì không thấy quân Thục đâu, chỉ có đá gỗ chồng chất ngổn ngang lấp cả lối đi. Ngột Đột Cốt sai quân dọn đường. Bỗng nhiên, các cỗ xe phía trước mặt, toàn chứa củi khô có ráo, lửa ở đâu bốc cháy đùng đùng. Ngột Đột Cốt vội vàng rút quân về, lại thấy hậu quân nhốn nháo cả lên, nói cửa hang đằng sau cũng bị củi cỏ chặn lấp cả rồi, trong củi toàn là thuốc súng nổ tứ tung. Ngột Đột Cốt thấy không có cây cối gì, còn hơi vững dạ, sai tìm đường chạy. Bỗng đâu lửa ở hai bên sườn núi ném ra, lửa bay đến đâu, địa lôi chôn ở dưới đất nổ tung đến đấy. Trong hang đỏ rực toàn lửa, hơi lém vào áo giáp mây là cháy. Ngột Đột Cốt và ba vạn quân ôm nhau chết thui cả trong Bàn Xà.

Khổng Minh ngồi trên núi trông xuống, thấy quân Man bị đốt, kẻ thì co quắp, người thì quằn quại, quá nửa bị pháo đạn bắn, vỡ đầu, sứt má, xương thịt tan tành, chết rụi trong hang, mùi khét lẹt bốc lên không sao chịu được.

Khổng Minh ứa nước mắt, than rằng :

- Ta tuy có công với nước, nhưng chắc sẽ tổn thọ !

Tướng sĩ ai nấy đều thương cảm.

Khi ấy Mạnh Hoạch đang ngồi trong trại, mong đợi tin tức, bỗng thấy hơn nghìn quân Man, reo mừng lạy ở trước trại nói rằng :

- Quân Ô Qua đánh nhau với quân Thục to lắm, đang vây

được Gia Cát Lượng ở trong hang Bàn Xà, xin mời đại vương đến tiếp ứng. Chúng tôi là người bản động, bất đắc dĩ phải hàng Thục, nay nghe đại vương ở đây, nên đến đánh giúp.

Mạnh Hoạch mừng rỡ, lập tức dẫn bọn tông đảng và quân Phiên kéo đi, sai quân Man đưa đường đến hang Bàn Xà. Gần đến nơi, thấy lửa sáng rừng rực, Hoạch biết mắc mẹo, vội vàng rút về, thì đã thấy Trương Ngực, Mã Trung hai mặt đổ ra. Hoạch toan xông vào đánh, bỗng đâu trong đám quân Man có tiếng reo ầm ầm, té ra trong đám này già nửa là quân Thục, ăn mặc giả làm quân Man, bắt gọn cả bọn tông đảng và quân Phiên trói lại. Mạnh Hoạch còn trơ một mình, một ngựa, thoát được ra ngoài, nhằm theo con đường tắt trong núi mà chạy. Đang chạy, lại gặp một toán quân xúm xít đẩy một cái xe. Trong xe có một người ngồi chỉnh chện, đầu đội khăn lượt, tay cầm quạt lông ; chính là Khổng Minh.

Khổng Minh quát lên rằng :

- Phản tặc Mạnh Hoạch, phen này nghĩ sao ?

Hoạch vội quất ngựa chạy. Bên cạnh, một tướng xông ra chặn đường ; té ra là Mã Đại. Hoạch trở tay không kịp bị Đại bắt sống. Bây giờ, bọn Vương Bình, Trương Dực đã dẫn quân sấn vào trong trại Man, bắt nàng Chúc Dong và cả nhà Mạnh Hoạch già trẻ lớn bé điệu đi.

Khổng Minh về đến trại, lên trướng ngồi đâu đấy, rồi bảo các tướng rằng :

- Ta nay bất đắc dĩ phải dùng đến mẹo này, thực là tổn âm đức. Ta biết giặc đoán ta hay dùng quân mai phục ở trong rừng rú ; nên những chỗ cây cối, ta sai cắm tinh kỳ, cho giặc đâm nghi, thật ra không có quân mã gì cả. Ta lại sai Ngụy Văn Trường thua luôn mười lăm trận, cốt để cho giặc vững bụng. Ta thấy trong hang Bàn Xà chỉ có mỗi một lối đi, hai bên sườn toàn đá, trên không có cây cối gì, dưới thì đất cát. Vì thế sai Mã Đại đem mười cỗ xe sơn đen, bày ở trong hang, trong xe toàn những quả pháo ta chế sẵn ở nhà, gọi là địa lôi. Mỗi quả

pháo lớn chứa chín cái pháo con ; cứ cách ba mươi bước chôn một quả, dùng ống tre để dẫn thuốc. Pháo nổ ra thì núi phải sạt, đá phải vỡ. Ta lại sai Triệu Tử Long dự sẵn xe cỏ, gỗ đá, để ngoài cửa. Rồi mới cho Ngụy Diên dử bọn Ngột Đột Cốt vào cả trong hang, đợi Ngụy Diên ra xong, thì lấp cửa hang mà đốt. Ta nghe nói "phàm vật gì đã lợi về nước, tất không lợi về lửa". Áo giáp mây tuy dao, tên không đâm thấu được, nhưng nó là đồ tẩm dầu, hễ gặp lửa là cháy. Quân Man ngang ngạnh như thế, phi hỏa công thì đánh làm sao được ! Nhưng để cho người Ô Qua chết hết cả giống, đó thực là tội lớn của ta.

Các tướng bái phục nói :

- Thừa tướng mưu kế, quỉ thần cũng không biết đâu mà lường !

Khổng Minh sai giải Mạnh Hoạch vào. Hoạch quì dưới trướng. Khổng Minh sai cởi trói cho Hoạch, dẫn ra chỗ khác ăn uống cho hoàn hồn. Rồi gọi người bếp vào, dặn nhỏ vài câu, như thế... như thế...

Mạnh Hoạch, Chúc Dong phu nhân, Mạnh Ưu, Đái Lai động chúa và cả bọn tông đảng đang ăn uống, chợt có một người vào báo với Mạnh Hoạch rằng :

- Thừa tướng xấu hổ không muốn trông thấy mặt ông, nên sai tôi đến tha cho ông về, để thu nhặt quân mã quyết một trận thắng phụ, ông nên đi ngay.

Mạnh Hoạch khóc, nói :

- Từ xưa đến nay, chưa có ai đánh giặc, bảy lần bắt được mà lại bảy lần tha bao giờ. Tôi tuy là người mọi rợ, cũng hiểu biết đôi chút lễ nghĩa, có đâu lại mặt dày mãi thế được !

Nói đoạn dắt díu vợ con, anh em, họ hàng, cởi trần ra khúm núm vào quì cả dưới trướng, tạ tội rằng :

- Thừa tướng thực là thiên oai, người phương Nam tôi không dám làm phản nữa !

Khổng Minh nói :

- Ông nay đã chịu rồi à ?

Mạnh Hoạch khóc, nói :

- Con con cháu cháu tôi cũng được đội ơn sinh thành của thừa tướng, dám đâu không phục.

Khổng Minh mời Mạnh Hoạch lên trướng, mở tiệc yến ăn mừng, rồi lại cho làm chúa các động như trước. Lại trả lại cho Mạnh Hoạch tất cả đất đai đã chiếm được.

Mạnh Hoạch và tông đảng cùng quân Man, ai nấy đều đội ơn, mừng rỡ, khoa chân múa tay mà đi.

Đời sau có thơ khen Khổng Minh rằng :

Quạt lông, khăn lượt, ngọn cờ vàng,
Mưu mẹo cao sâu, phục chúa Man,
Khe động nay còn nhờ đức trạch,
Nghìn thu hương hóa đỉnh cao cương.

Quan trưởng sử Phí Vĩ vào can rằng :

- Thừa tướng thân cầm binh mã, vào sâu đất bất mao này, đã hàng phục được vua Man rồi, sao không đặt quan lại, để cùng với Mạnh Hoạch cai trị có được không ?

Khổng Minh nói :

- Nếu như thế, sẽ có ba điều khó : một là để quan ở lại, tất phải để quân, quân sẽ không có gì ăn ; hai là xứ Man này tàn phá, chết hại rất nhiều, để quan mà không để quân tất sinh vạ ; ba là người rợ thường giết lẫn nhau, mang lòng ngờ vực, để quan ở lại tất cũng không tin nhau. Nay ta không phải để người, mà cũng phải vận lương, đôi bên cùng yên ổn, không rắc rối gì, chẳng hay hơn ư ?

Ai cũng chịu là phải. Bởi thế, quân Man cảm ơn đức, mới lập đền thờ sống Khổng Minh, bốn mùa cúng tế, và gọi là "cha hiền". Ai nấy tranh nhau đem tiền đồ vàng bạc, châu báu, son, sơn, thuốc men, trâu cày, ngựa chiến, để giúp việc quân nhu và thề không bao giờ làm phản nữa.

Thế là phương Nam bình xong.

Khổng Minh khao quân đâu đấy, rút quân về Thục, sai Ngụy

Diên dẫn quân bản bộ đi tiên phong. Vừa đến sông Lư Thủy bỗng dưng mây đen bốn mặt tối sầm lại, gió lạnh nổi lên, cát sỏi bay vù vù, quân mã không sao tiến được. Ngụy Diên quay trở lại báo với Khổng Minh. Khổng Minh mời Mạnh Hoạch ra hỏi.

Đó là :

Giặc Man ngoài cõi vừa yên ổn,
Ma quí bên sông lại giở trò.

Chưa biết Mạnh Hoạch nói ra làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI MỐT

Tế sông Lư, thừa tướng rút quân
Đánh giặc Ngụy, Võ Hầu dâng biểu

Lại nói Khổng Minh thu quân về nước, Mạnh Hoạch dẫn các chúa động và tù trưởng, bộ lạc lễ lạy, tiễn đưa. Quân đi gần đến bờ sông, bấy giờ đang mùa thu, tháng chín, bỗng dưng, mây kéo mù mịt, gió thổi ù ù, quân không sao sang được đò, bèn trở lại báo với Khổng Minh. Khổng Minh hỏi Mạnh Hoạch, thì Hoạch nói :

- Ở con sông này, xưa nay vẫn có ác thần gây tai quái, kẻ đi lại phải cúng tế mới yên.

Khổng Minh nói :

- Nên dùng đồ gì để tế ?

Hoạch nói :

- Xưa nay, ở đó hễ ác thần ra oai,mỗi năm phải dùng bốn mươi chín đầu lâu người và trâu đen, dê trắng mà tế thì tự nhiên sông lặng gió êm, lại được mùa luôn mấy vụ nữa.

Khổng Minh nói :

- Ta nay đã bình định đâu đấy cả rồi, lẽ nào lại giết thêm một người nào nữa !

Bèn thân đến bờ sông đứng xem, quả nhiên thấy gió to sóng cuộn, người ngựa đều kinh. Khổng Minh sai tìm thổ dân hỏi xem làm sao. Người ấy thưa rằng :

- Từ khi thừa tướng qua đây đêm nào cũng nghe tiếng ma quỉ kêu khóc ở bờ sông mỗi ngày, từ lúc vàng mặt trời mãi cho đến sáng, không dứt tiếng khóc mà trong đám mây mù

lững thững, ma quỉ hiện ra rất nhiều, bởi thế, gây nên tai quái, không ai dám sang sông.

Khổng Minh nghe xong, nói :

- Đó là tội lỗi của ta ! Trước kia Mã Đại dẫn hơn nghìn quân Thục, chết cả trong sông này, vả lại, những người Man bị giết cũng đem bỏ xuống đấy, vì thế oan hồn, oán quỉ không được hả vong linh, mới đến nỗi có chuyện này. Chiều hôm nay, ta thân ra tế mới được.

Người ấy nói :

- Muốn tế phải theo lệ cũ, dùng bốn mươi chín cái đầu lâu thì ma quỉ tự nhiên tan cả.

Khổng Minh nói :

- Chỉ vì người chết mà thành oán quỉ. Lẽ đâu lại giết người sống để tế ? Ta đã có chủ ý, khắc xong.

Bèn gọi nhà bếp, sai giết trâu mổ ngựa, và dùng bột làm ra hình đầu người, nhồi thịt trâu, thịt dê vào trong, gọi là "Man đầu". Đêm hôm ấy, Khổng Minh sai đặt hương án, bày đồ tế ở trên bờ sông Lư Thủy, đốt bốn mươi chín ngọn đèn, dựng cờ chiêu hồn và bày các "Man đầu" trên mặt đất. Đến canh ba, Khổng Minh đội mũ hoa vàng, mặc áo cánh hạc, thân vào chủ tế, sai Đổng Quyết đọc bài văn tế như sau :

"Duy năm Kiến An thứ ba, nhà Đại Hán, ngày mồng một tháng chín, mùa thu, Võ hương hầu lĩnh Ích Châu mục, thừa tướng Gia Cát Lượng, kính bày tế vật để khoa các tướng sĩ nước Thục bỏ mình vì việc nước ở đây, và các âm hồn người Man, bảo cho biết rằng :

Hoàng đế nhà Đại Hán ta,

Uy hơn ngũ bá,

Sáng dõi tam vương,

Từ khi giặc xâm cõi Thục,

Binh khởi đất Mường.

Nọc ong rất là độc ác,

Lang sói sao mà ngông cuồng ?
Ta phụng vương mệnh,
Đi dẹp Man phương,
Quân hùm hổ kéo ra nhan nhản,
Đàn sâu kiến lập tức tan hoang.
Nghĩ các ngươi :
Toàn bậc anh hùng,
Cũng người thao lược,
Tập võ ra quân,
Theo ta đánh giặc.
Ai chẳng gắng sức trung vua ?
Ai không dốc lòng yêu nước ?
Không ngờ các ngươi,
Sa cơ lỡ bước,
Hoặc có kẻ chạm vào gươm giáo, suối biếc vùi hồn,
Hoặc có người tin phải đạn tên, sông sâu quẳng xác.
Thủa sống đã sức mạnh đảm đang,
Khi chết cũng tiếng thơm ghi tạc.
Nay : gần ngày hiến tiệp,
Đang buổi khải ca,
Khôn thiêng các chúng,
Khấn khứa nghe ta,
Trông ngọn cờ nghe tiếng trống,
Theo về đất tổ quê cha,
Chứng giám khi giỗ, khi tết,
Trông nom người cửa, người nhà,
Chớ có chịu ma nhờ đất khách,
Đừng có làm quỉ lạc phương xa.
Ta sẽ tâu lên thiên tử
Thương đến các nhà

Năm cấp áo, tháng cấp lương, ơn chín bệ mưa nhuần móc thấm ;

Người tặng chức, kẻ phong tước, bụng chúng sinh gió thuận mưa hòa.

Còn như :

Vong quí phương nam
Thổ thần bán cánh
Cúng cấp có thường,
Nương nhờ đã ránh.
Sống còn biết sợ oai trời,
Thác cũng nên tuân phép thánh.
Chớ có gầm gào,
Cứ nên yên tĩnh.
Gọi chút lễ nghi,
Tỏ lòng cung kính,
Hỡi ôi ! Thương thay !
Đến mà nhận lĩnh.
Thượng hưởng !"

Đổng Quyết đọc xong văn tế, Khổng Minh cất tiếng khóc vang, rất là đau xót. Ba quân ai nấy đều cảm động ứa nước mắt. Bọn Mạnh Hoạch cũng khóc. Được một lát, trong đám mây sầu gió thảm, thấp thoáng hơn nghìn ma quỉ, theo chiều gió tan đi.

Khổng Minh sai tả hữu quảng ráo cả đồ tế lễ xuống sông. Sáng hôm sau, dẫn quân đến bờ mé nam, quả nhiên trời quang mây tạnh, sóng lặng gió êm, quân Thục yên ổn sang qua sông Lư. Thực là ngựa đi rung tiếng nhạc, người về hát câu ca, nỗi sung sướng kể sao cho xiết !

Đến quận Vĩnh Xương, Khổng Minh lưu Vương Cang, Lã Khải ở lại giữ bốn quận ; cho Mạnh Hoạch dẫn quân trở về, và dặn phải siêng coi chính trị, thương yêu dân, chớ để dân bỏ việc làm ruộng. Mạnh Hoạch khóc lạy, từ biệt.

Khổng Minh dẫn đại quân về Thành Đô. Hậu chủ bày đồ loan giá ra khỏi quách ba mươi dặm nghênh tiếp, Hậu chủ xuống kiệu đứng đợi bên cạnh đường. Khổng Minh vội vàng xuống xe, quì lạy tâu rằng :

- Tôi không sớm bình được phương nam, để cho chúa thượng phải lo, thật là có tội !

Hậu chủ đỡ Khổng Minh dậy, cùng ngồi một xe đi về, mở một đại yến, gọi là thái bình diên hội, trọng thưởng cho ba quân. Từ đó hơn hai trăm xứ ở xa đều đến nộp cống.

Khổng Minh tâu với Hậu chủ, ưu tuất cho những người bỏ mình vì việc nước. Bởi thế, trong triều ngoài nội, ai nấy vui mặt nở mày.

Nói về Ngụy chủ Tào Phi ở ngôi được bảy năm, bấy giờ là năm Kiến Hưng thứ tư, nhà Hán. Phi khi trước phá Nghiệp Thành đã lấy nàng Nhân thị, tức là vợ Viên Hy, con thứ hai Viên Thiệu. Nhân thị sinh được một con tên là Tuấn, tự Nguyên Trọng. Tuấn thông minh từ thuở nhỏ, Phi yêu mến lắm. Về sau, Phi lại lấy con gái Quách Vinh, quê ở Quảng Tôn làm quí phi. Nàng ấy xinh đẹp tuyệt trần. Cha nàng thường nói rằng :"Con gái ta là vua trong đám con gái". Bởi thế, gọi là nữ vương. Từ khi Phi lấy quí phi, liền đem lòng yêu mến nàng mà nhạt tình với Nhân thị. Quách quí phi nhân đó muốn cướp ngôi hoàng hậu bèn bàn nhau với người hạnh thần là Trương Thao. Bấy giờ, Phi đang bị bệnh. Thao tâu vu rằng :"Ở trong cung Nhân phu nhân đào được một người bằng gỗ vông, trên có viết giờ sinh tháng đẻ của thiên tử, để làm bùa trấn áp". Phi giận lắm, liền bắt Nhân phu nhân phải tự tử, rồi lập Quách quí phi làm hoàng hậu, Quách thị không có con, nuôi Tào Tuấn làm con, tuy cũng yêu thương, nhưng không lập làm thái tử.

Tuấn mười lăm tuổi đã giỏi nghề cung ngựa. Khi ấy, đang mùa xuân, Phi dắt Tuấn vào săn trong núi. Chợt có hai mẹ con con hươu chạy ra. Phi bắn một phát trúng hươu mẹ ngã

gục xuống. Con hươu con chạy tạt qua trước mặt Tuấn. Phi gọi to lên rằng :

- Con ta sao không bắn đi ?

Tào Tuấn ngồi trên ngựa khóc, nói :

- Bệ hạ đã giết mẹ nó rồi, nỡ nào lại giết cả con nó nữa ?

Phi nghe xong, quẳng cung xuống đất mà rằng :

- Con ta như thế mới thật là chúa nhân đức !

Bởi vậy, phong Tào Tuấn làm Bình Nguyên Vương.

Mùa hạ tháng năm, Phi mắc bệnh sốt rét, thuốc thang mãi không khỏi, bèn đòi trung quân đại tướng quân Tào Chân, trấn tây đại tướng Trần Quần, phủ quân đại tướng quân Tư Mã Ý vào cung, gọi Tào Tuấn đến, bảo với bọn Tào Chân rằng :

- Trẫm nay bệnh tình nguy lắm rồi, không sao sống được nữa. Con trẫm tuổi còn thơ ấu, ba các ngươi nên giúp nó cho khéo, chớ phụ bụng trẫm !

Ba người cùng tâu rằng :

- Bệ hạ sao lại dạy thế ? Chúng tôi xin hết sức giúp bệ hạ đến khi bệ hạ muôn tuổi mới thôi !

Phi nói :

- Năm nay, cửa thành Hứa Xương bỗng dưng sụp đổ, đó là điềm không hay, cho nên trẫm biết thế nào cũng chết.

Còn đang trò chuyện thì có chinh đông tướng quân Tào Hưu đến hầu Phi vời vào, bảo rằng :

- Các ngươi toàn là cựu thần nhà nước cả, nếu một lòng giúp con trẫm, thì trẫm dẫu chết cũng yên tâm.

Nói đoạn ứa nước mắt ra rồi tắt hơi, thọ 40 tuổi, ở ngôi được bảy năm.

Bọn Tào Hưu, Tào Chân, Trần Quần, Tư Mã Ý, một mặt làm lễ cử ai, một mặt lập Tào Tuấn làm Đại Ngụy hoàng đế ; đặt tên thụy mẹ là Nhân thị làm Văn Chiêu hoàng hậu, phong Chung Do làm thái phó, Tào Chân làm đại tướng quân, Tào Hưu làm đại tư mã, Hoa Hâm làm thái úy, Vương Lãm làm

tư đồ, Trần Quần làm tư không, Tư Mã Ý làm phiếu ky đại tướng quân. Còn văn võ khác, ai cũng được phong tặng cả, lại đại xá cho thiên hạ.

Bấy giờ ở châu Ung, châu Lương, khuyết người trấn thủ, Tư Mã Ý dâng biểu xin ra giữ. Tào Tuấn nghe lời, phong cho Ý đề đốc cả quân mã hai xứ ấy. Ý lĩnh mệnh đi ngay.

Có mật thám báo tin vào Xuyên. Khổng Minh giật mình, nói :

- Tào Phi chết rồi, con là Tào Tuấn nối ngôi, ta cũng chẳng lo ngại gì. Chỉ e có Tư Mã Ý lắm mưu lược, nay y đề đốc quân mã Ung, Lương, nếu để y luyện tập thành thuộc rồi tất gây vạ lớn cho nước Thục ta. Chi bằng ta cất quân sang đánh trước là hơn.

Tham quan Mã Tốc nói :

- Thừa tướng mới đánh dẹp miền nam trở về, quân sĩ còn mỏi mệt, hãy cho nghỉ ngơi, chớ nên bất đi đánh xa vội. Tôi có một mẹo này, khiến Tư Mã Ý phải chết về tay Tào Tuấn, chưa biết ý thừa tướng có ưng không ?

Khổng Minh hỏi kế gì, Tốc thưa rằng :

- Tư Mã Ý tuy là đại thần nước Ngụy, nhưng Tào Tuấn vẫn có lòng ngờ ghét. Ta nên mật sai người sang các xứ Lạc Dương, Nghiệp Quận, phao tin Ý muốn làm phản, lại làm bảng văn của Ý cáo thị dán khắp nơi, khiến Tào Tuấn sinh nghi, tất nhiên phải giết hắn đi.

Khổng Minh nghe lời, lập tức sai người mật làm kế ấy.

Lại nói, trên cửa thành Nghiệp Quận, bỗng dưng một hôm thấy dán một đạo văn yết thị. Lính canh cửa bóc về tâu với Tào Tuấn. Tuấn mở ra xem, trong giấy viết rằng :

"Phiêu ky đại tướng quân tổng lĩnh quân mã các xứ Ung, Lương là Tư Mã Ý kính đem lời tín nghĩa báo cho khắp thiên hạ biết rằng :

Khi xưa Thái Tổ Võ hoàng đế, gây dựng cơ nghiệp, nguyên muốn lập Trần Tư vương là Tử Kiến làm chủ xã tắc ; chẳng may, bị bọn gian thần gièm pha, nên lâu ngày rồi mà rồng

vẫn phải cuộn khúc. Hoàng tôn là Tào Tuấn, vốn không có đức hạnh gì, dám liều trèo lên ngôi báu, phụ lòng Thái Tổ khi xưa. Nay ta ứng vận trời, thuận lòng người, nay mai cất quân để thỏa lòng muôn dân mong đợi. Tờ cáo thị này đến đâu thì ở đấy phải qui thuận với tân quân ; nếu không sẽ giết cả chín họ ! Vì thế báo trước cho ai nấy được hay !".

Tào Tuấn xem xong, giật mình mất vía, vội hỏi quần thần. Thái úy Hoa Hâm tâu rằng :

- Tư Mã Ý dâng biểu xin giữ các xứ Ung, Lương, chính là vì cớ ấy. Khi xưa, đức Thái Tổ Võ hoàng đế đã bảo tôi rằng :"Tư Mã Ý cú nhìn sói chực, không nên giao phó binh quyền ; lâu ngày tất sinh vạ lớn cho nước". Nay tình hình làm phản đã lộ ra rồi, nên giết ngay đi mới được.

Vương Lãng tâu rằng :

Tư Mã Ý tinh thông thao lược, hiểu biết binh cơ, vốn có chí to, nếu không trừ sớm đi, để về sau sinh vạ.

Tuấn bèn xuống chỉ, muốn cất quân đi đánh Tư Mã Ý ngay. Đại tướng quân Tào Chân bước ra tâu rằng :

- Bệ hạ chớ nên vội vàng. Văn hoàng đế giao phó bệ hạ cho vài người chúng tôi, là biết rằng Tư Mã Ý Trọng Đạt không có bụng gì khác. Nay chưa biết thực hư ra sao, mà đã vội cất quân đi đánh, thế là giục người ta làm phản mất. Hoặc giả, quân gian tế nước Ngô, nước Thục lập mẹo phản gián, khiến trong vua tôi ta có loạn trước, rồi họ thừa cơ đến đánh, cũng chưa biết chừng. Xin bệ hạ hãy xét cho kỹ mới được !

Tuấn nói :

- Nếu Tư Mã Ý làm phản thật, thì sao ?

Tào Chân tâu rằng :

- Nếu bệ hạ có nghi ngờ thì nên bắt chước mẹo vua Cao Tổ nhà Hán giả đò ra chơi Vân Mộng, bệ hạ cũng mượn tiếng ra chơi An Ấp, Tư Mã Ý tất đến đón rước, nếu có thế nào thì bắt ngay tại chỗ là xong.

Tuấn nghe lời, sai Tào Chân coi việc nước, còn mình tự lĩnh

mười vạn quân ngự lâm đến thẳng An Ấp. Tư Mã Ý vì chưa biết tình ý ra sao, lại muốn để cho thiên tử biết quân oai của mình, liền dẫn vài vạn quân giáp sĩ đến đón.

Cận thần tâu rằng :

- Tư Mã Ý đem vài vạn quân đến kháng cự, quả nhiên làm phản rồi !

Tuấn vội vàng sai Tào Hưu lĩnh binh ra đón. Tư Mã Ý thấy quân mã đến, tưởng là xa giá của Tào Tuấn, vội phục bên cạnh đường tiếp rước. Tào Hưu tế ngựa ra nói rằng :

- Trọng Đạt chịu việc thác cô của tiên đế, cớ sao lại làm phản ?

Ý giật mình, mồ hôi toát ra như tắm, bèn hỏi cớ làm sao. Hưu thuật lại việc trước. Ý nói :

- Đó là Thục, Ngô dùng kế phản gián để vua tôi ta hại lẫn nhau, rồi họ thừa cơ đến đánh đấy ! Tôi phải thân đến ra mắt thiên tử tâu rõ đầu đuôi mới được !

Liền cho quân mã lui hết, rồi đến trước xe Tào Tuấn lạy phục xuống đất mà tâu rằng :

- Tôi nhận di chiếu của tiên đế thác cô là việc rất trọng, đâu dám mang lòng khác. Đấy là gian kế của Ngô, Thục. Tôi xin lĩnh một đạo quân, trước phá Thục, sau đánh Ngô, để báo ân tiên đế và bệ hạ, cho tỏ tấm lòng của tôi.

Tào Tuấn còn đang phân vân chưa quyết. Hoa Hâm tâu rằng :

- Không nên cho Ý cầm binh quyền nữa, phải lập tức cách chức y đuổi về làng thôi !

Tuấn y lời, cách tuột cả quan chức Tư Mã Ý, đuổi về quê quán, sai Tào Hưu tổng đốc quân mã Ung, Lương, rồi xa giá trở về Lạc Dương.

Đây nói quân mật thám dò được tin ấy báo ngay về Xuyên. Khổng Minh thấy thế mừng lắm nói :

- Ta muốn đánh Ngụy đã lâu, chỉ ngại có Tư Mã Ý cầm quân ở Ung, Lương mà thôi. Nay hắn đã mắc mưu phải đuổi, ta còn lo chi nữa !

Hôm sau, Hậu chủ khai chầu sớm, hội tất cả các quan liêu, Khổng Minh ra ban dâng biểu xin cất quân sang đánh Ngụy.

Hậu chủ nói :

- Tướng phụ vừa đánh mặt nam, xa xôi khó nhọc, nay mới trở về, ngồi chưa nóng chỗ, đã muốn lên đánh mặt bắc, chẳng khó nhọc lắm ru ?

Khổng Minh tâu rằng :

- Tôi chịu việc thác cô của tiên đế rất trọng, ngày đêm không lúc nào dám lười. Nay phương nam đã yên rồi, không phải lo mặt trong nữa, chẳng nhân dịp này đánh giặc mà khôi phục Trung Nguyên, thì còn đợi đến bao giờ ?

Quan thái sử Tiêu Chu tâu rằng :

- Tôi đêm coi tượng trên trời, thấy vượng khí phương bắc đang thịnh lắm, sao sáng vằng vặc, chưa nên đánh vội.

Lại ngoảnh lại nói với Khổng Minh :

- Thừa tướng cũng giỏi thiên văn,có sao lại làm việc miễn cưỡng làm vậy ?

Khổng Minh nói :

- Đạo trời biến đổi bất thường, không nên cố chấp. Ta hãy đóng quân ở Hán Trung, xem giặc động tĩnh thế nào, rồi mới đi !

Tiêu Chu can mãi không được. Khổng Minh để Quách Du Chi, Đổng Doãn, Phí Vĩ làm thị trung, coi sóc việc trong cung. Lại để Hướng Xủng làm đại tướng, tổng đốc quân mã ngự lâm, Tưởng Uyên làm tham quân, Trương Duệ làm trưởng sử, coi công việc phủ thừa tướng, Đỗ Quỳnh làm gián nghị đại phu, Đỗ Vi, Dương Hồng làm thượng thư, Mạnh Quang, Lại Mẫn làm tế tửu ; Doãn Mặc, Lý Tốn làm bác sĩ ; Khước Chính, Phí Thi làm bí thư, Tiêu Chu làm thái sử, văn võ cả thảy hơn trăm người, ở lại giúp việc trong Thục.

Khổng Minh phụng chiếu về phủ, gọi các tướng đến nghe lệnh : Tiền đốc bộ Ngụy Diên, tiền quân đô đốc Trương Dực, nha môn tướng Vương Bình, hậu quân Lý Khôi, phó tướng Lã

Nghĩa, tả quân kiêm vận lương Mã Đại, phó tướng Liêu Hóa, hữu quân Mã Trung, phủ nhung tướng quân Trương Ngực, hành trung quân sư Lưu Diệm, trung giám quân Đặng Chi, trung tham quân Mã Tốc, tiền tướng quân Viên Lâm, tả tướng quân Ngô Ý, hữu tướng quân Cao Tường, hậu tướng quân Ngô Ban, trưởng sử Dương Nghi, tiền tướng quân Lưu Ba, tiền hộ quân Hứa Doãn, tả hộ quân Dinh Hàm, hữu hộ quân Lưu Mẫn, hậu hộ quân Quan Ung, tham quân Hồ Tế, Diêm Yến, Quan Tập, Đỗ Nghĩa, Đỗ Kỳ, Thịnh Đôn, Phàn Kỳ, Phàn Kiến, Đổng Quyết, tả hộ vệ Quan Hưng, hữu hộ vệ Trương Bào, tất cả một ban văn võ theo Bình bắc đại đô đốc Gia Cát Lượng ; phân phát xong xuôi, lại đưa hịch sai Lý Nghiêm giữ cửa Xuyên để cự mặt Đông Ngô, kén ngày Bính Dần mùa xuân, tháng ba năm Kiến Hưng thứ năm cất quân sang đánh Ngụy.

Bỗng ở dưới trướng, một lão tướng thét lên rằng :

- Ta tuy già nua, nhưng còn có sức khỏe như Liêm Pha, Mã Viện khi xưa. Hai người ấy còn chưa chịu già, cớ sao lại không dùng đến ta vậy ?

Chúng trông xem ai, thì là Triệu Vân.

Khổng Minh nói :

- Từ khi ta đi bình nam trở về, Mã Mạnh Khởi bị bệnh mất, ta thương tiếc lắm, khác nào gẫy mất cánh tay. Nay tướng quân tuổi tác già nua, nếu lỡ xảy ra việc gì, không những giảm mất tiếng anh hùng một đời, mà lại nhụt mất cả nhuệ khí quân Thục.

Vân quát lên rằng :

- Từ khi tôi theo tiên đế đến giờ, chưa khi nào lâm trận mà phải lui, gặp giặc thì tiến đi trước. Đại trượng phu được chết ở trong đám chiến trường là may, tôi có ngại gì ! Tôi xin làm tiền bộ tiên phong.

Khổng Minh hai ba lần ngăn lại.

Vân thét lên rằng :



... Hậu chủ dẫn trăm quan tiễn Khổng Minh
ra khỏi cửa bắc mười dặm

- Nếu không cho tôi làm tiên phong, tôi xin đập đầu chết ngay ở dưới thềm này !

Khổng Minh nói :

- Nếu tướng quân muốn làm tiên phong, phải có một người nữa cùng đi mới được.

Khổng Minh nói chưa dứt lời, có một người bước ra thưa rằng :

- Tôi tuy bất tài, nhưng xin giúp lão tướng quân, dẫn một đạo quân đi trước phá giặc !

Khổng Minh mừng lắm trông xem thì là Đặng Chi ; lập tức cấp cho Đặng Chi năm nghìn tinh binh, một chục viên phó tướng, cho theo Triệu Vân. Chi lĩnh mệnh đi trước.

Khổng Minh cất quân đi. Hậu chủ dẫn trăm quan tiễn ra khỏi cửa bắc mười dặm. Khổng Minh từ biệt lên đường, tinh

kỳ rợp trời, gươm giáo sáng quắc, nhằm Hán Trung lần lượt kéo đi.

Lại nói, ngoài biên dò biết việc đó, báo tin về Lạc Dương. Hôm ấy Tào Tuấn khai chầu, cận thần tâu rằng :

- Gia Cát Lượng xuất lĩnh hơn ba mươi vạn quân ra đóng ở Hán Trung, sai Triệu Vân, Đặng Chi làm tiên phong, kéo vào biên cảnh.

Tuấn giật mình, hỏi quần thần rằng :

- Có ai làm tướng ra phá được quân Thục không ?

Hạ Hầu Mậu bước ra nói :

- Cha tôi chết ở Hán Trung, thù sâu này còn chưa báo được. Nay quân Thục phạm vào cõi, tôi xin dẫn mãnh tướng bản bộ và xin bệ hạ cấp thêm cho quân Quan Tây để ra phá Thục, trên hết sức vì nước, dưới báo thù cho cha ; dẫu muôn chết cũng không ân hận gì nữa !

Mậu là con Hạ Hầu Uyên, tự Tử Hưu, tính khí hấp tấp mà bủn xỉn lắm. Từ thuở nhỏ làm con nuôi Hạ Hầu Đôn. Về sau Hạ Hầu Uyên bị Hoàng Trung giết mất ; Tào Tháo thương xót mới gả con gái là Thanh hà công chúa cho Hạ Hầu Mậu làm phò mã. Bởi thế, trong triều ai cũng kính trọng. Tuy Mậu được giữ binh quyền, nhưng chưa hề ra trận bao giờ ; khi ấy thấy Mậu xin đi đánh, Tào Tuấn bèn phong cho Mậu làm đại đô đốc, điều quân mã các xứ Quan Tây ra cự giặc.

Tư đồ Vương Lãng can rằng :

- Hạ Hầu phò mã, chưa ra trận bao giờ, không nên giao cho việc lớn. Vả lại, Gia Cát Lượng lắm mưu nhiều trí, tinh thông thao lược, chớ nên khinh địch.

Hạ Hầu Mậu quát mắng rằng :

- Tư đồ muốn kết liên với Gia Cát Lượng làm nội ứng chăng ? Ta từ theo nhỏ thuở cha, luyện tập thao lược, tinh hiểu binh pháp, sao ngươi dám khinh ta ít tuổi ? Nếu không bắt sống được Gia Cát Lượng, ta thề rằng không về trông thấy thiên tử nữa ?

Bọn Vương Lãng không dám nói gì. Hạ Hầu Mậu từ biệt Ngụy chủ, đi gấp đến Trường An, điều vát hai chục vạn quân mã các xứ Quan Tây để chống nhau với Khổng Minh.

Đó là :

Muốn phất ngọn cờ xua tướng sĩ,
Sao sai con trẻ giữ binh quyền ?

Chưa biết được thua thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI HAI

Triệu Tử Long ra sức giết năm tướng
Gia Cát Lượng dùng mẹo đoạt ba thành

Đây nói Khổng Minh mang quân đến Miện Dương, qua mộ Mã Siêu liền sai Mã Đại mặc đồ tang rồi thân vào tế bái. Đoạn về trại, bàn định việc tiến quân. Chợt có tin báo Ngụy chủ sai Hạ Hầu Mậu điều quân mã các xứ Quan Trung đến chống cự. Ngụy Diên lên trướng, hiến kế rằng :

- Hạ Hầu Mậu là con nhà phú quý, ngu si không biết gì. Tôi xin lĩnh năm nghìn tinh binh, lấy đường ra Bao Trung, men núi Tần Lĩnh, sang mé đông, qua hang Tí Ngọ, tiến lên mặt bắc, chắc chỉ trong vòng mười ngày đến được Trường An. Hạ Hầu Mậu nếu thấy tôi đến bất thình lình, tất phải bỏ thành, nhằm phía Hoành Môn, Để Các chạy trốn. Tôi lại chuyển sang mặt đông đánh vào, thừa tướng thúc đại quân từ đường Tà Cốc tiến lên. Như thế, từ Hàm Dương trở sang mé tây, chỉ một trận là định được cả.

Khổng Minh cười, nói :

- Ngươi khinh Trung Nguyên không có người giỏi chăng ? Nếu có người xui đem binh chặn đường hẻm trong núi, thì chẳng những năm nghìn người bị hại, mà còn làm tổn mất nhuệ khí của quân ta ; mẹo ấy quyết không nên dùng.

Diên nói :

- Nếu thừa tướng cứ đi theo đường lớn thì họ tất khởi hết quân Quan Trung ra chống dây dưa ngày tháng, bao giờ mới lấy được trung nguyên ?

Khổng Minh nói :

- Ta từ Lũng Hữu nơi con đường rộng rãi, tiến quân đúng phép, lo gì không đánh được !

Nói rồi, nhất định không nghe mẹo Ngụy Diên. Diên buồn bực không vui.

Khổng Minh sai người thúc Triệu Vân tiến quân.

Hạ Hầu Mậu ở Trường An, tụ tập các đạo quân mã. Bấy giờ, có đại tướng ở Tây Lương là Hàn Đức, sức khỏe địch nổi muôn người, sử búa khai sơn cực giỏi, dẫn tám vạn quân Tây Khương lại, ra mắt Hạ Hầu Mậu ; Mậu trọng thưởng và cho làm tiên phong. Đức có bốn con, là Hàn Anh, Hàn Giao, Hàn Quỳnh, Hàn Kỳ, đều tinh thông võ nghệ, giỏi cung ngựa. Đức dẫn bốn con và tám vạn quân Khương, thẳng đường ra núi Phượng Minh, vừa gặp quân Thục kéo đến. Hai bên dàn trận. Đức ra ngựa, bốn con sắp hàng hai bên. Đức quát lên rằng :

- Quân phản nghịch kia, sao dám xâm phạm vào cõi ta ?

Triệu Vân nổi giận, vác giáo tế ngựa thách Hàn Đức ra đánh. Con cả là Hàn Anh thúc ngựa ra đánh được ba hiệp, bị Vân đâm một giáo chết quay xuống ngựa. Con thứ hai là Hàn Giao thấy vậy, múa đao lại địch, Vân giở oai hổ khi xưa, đánh rất hăng ; Giao không chống nổi. Con thứ ba là Hàn Quỳnh vác phương thiên kích đến đánh ập vào. Vân không chút nao núng, rối loạn. Hàn Kỳ thấy hai anh đánh không đổ Triệu Vân, cũng tế ngựa ra, múa đôi đao nhật nguyệt vây bọc Triệu Vân vào giữa mà đánh. Vân một mình đứng giữa, chống đỡ ba mặt. Một lát, Hàn Kỳ trúng phải giáo ngã ngựa, các tướng bên Hàn Đức vội vàng xô ra đem về. Vân rê ngọn giáo vừa đánh vừa chạy. Hàn Quỳnh bỏ kích, rút cung tên ra bắn luôn ba phát, đều bị Vân múa giáo gạt được cả. Quỳnh tức quá, lại vớ ngọn kích đuổi theo bị Vân bắn một phát tin vào giữa mặt lăn xuống ngựa chết. Hàn Giao khoa đao chém sang. Vân quẳng giáo đi, né qua mũi đao, sấn vào bắt sống Hàn Giao đem về trận, rồi lại tế ngựa ra lấy ngọn giáo.

Hàn Đức thấy bốn con cùng bị về tay Triệu Vân, ruột gan

như xé, xông ngay vào trận. Quân Tây Lương vốn biết tiếng Triệu Vân, nay thấy Vân vẫn khỏe mạnh như xưa, không ai dám ra địch. Hễ Triệu Vân đi đến đâu người dạt ra đến đấy, một ngựa một thương, qua lại xông xáo, như vào chỗ không người.

Người sau có thơ khen Tử Long rằng :

Một người, một ngựa, một cây thương,
Tuổi bảy mươi rồi sức vẫn cường !
Bốn tướng một tay khua sạch nhẵn,
Anh hùng nào khác trận Đương Dương ?

Đặng Chi thấy Triệu Vân đại thắng, liền xua quân Thục đánh bừa vào. Quân Tây Lương thua to chạy tán lạc cả. Hàn Đức suýt nữa bị Triệu Vân bắt sống, phải bỏ áo giáp, đi chân không, mới trốn thoát.

Vân và Đặng Chi thu quân về trại. Chi mừng nói rằng :

- Tướng quân đã bảy mươi tuổi, vẫn còn anh dũng như xưa. Nay tại trước trận, chém được bốn tướng, thật là trong đời hiếm có !

Vân nói :

- Thừa tướng cho ta là nhiều tuổi, không thèm dùng đến, cho nên ta phải tỏ sức cho biết đó thôi.

Liền sai người giải Hàn Giao đến nộp và báo tin thắng trận với Khổng Minh.

Hàn Đức dẫn bại quân về ra mắt Hạ Hầu Mậu, khóc lóc thuật lại sự việc. Mậu bèn dẫn quân đến đánh Triệu Vân. Thám mã báo tin về trại Thục, Vân lên ngựa vác thương dẫn hơn nghìn quân ra trước núi Phượng Minh dàn trận. Hạ Hầu Mậu đội mũ chỏm vàng, cưỡi ngựa trắng, tay cầm thanh đao lớn, đứng dưới cửa cờ, thấy Triệu Vân cưỡi ngựa vác giáo, đi lại rong ruổi, Mậu muốn ra đánh, Hàn Đức nói :

- Triệu Vân giết mất bốn con tôi, thù ấy tôi không báo không xong !

Liền vác búa khai sơn, tế ngựa xốc vào chém Triệu Vân. Vân nổi giận, khoa giáo lên địch. Đánh được vài ba hiệp, Vân lại đâm chết Hàn Đức,rồi thúc ngựa sấn tới bắt Hạ Hầu Mậu. Mậu vội vàng chạy vào trong trận. Đặng Chi thúc quân đánh tràn sang,quân Ngụy thua một trận nữa, lui hơn mười dặm hạ trại.

Hạ Hầu Mậu bàn với chúng rằng :

- Ta vẫn nghe tiếng Triệu Vân, nay mới biết mặt. Lão ấy tuổi già mà còn anh hùng thế này, mới tin trận Đương Dương, Trường Bản khi xưa. Không ai địch nổi hắn thì làm thế nào bây giờ ?

Tham quân Trình Võ là con Trình Dục, hiến kế rằng :

- Tôi nghĩ Triệu Vân có khỏe mà kém khôn, không lấy gì làm lo lắm. Ngày mai Đô đốc nên phục sẵn hai toán quân, rồi dẫn quân ra dụ địch, dử Triệu Vân đến, đô đốc lên núi chỉ huy bốn mặt quân sĩ, vây bọc cho dày, chắc bắt được hắn.

Mậu nghe theo, sai Đổng Hy dẫn ba vạn quân phục mặt tả, Tiết Tắc dẫn ba vạn quân phục mặt hữu. Hôm sau Hạ Hầu Mậu mở cờ đánh trống kéo ra. Triệu Vân, Đặng Chi đến đón đánh.

Đặng Chi ngồi trên ngựa bảo với Triệu Vân rằng :

- Đêm qua quân Ngụy thua chạy, hôm nay lại đến, tất có mưu mẹo gì đây ! Lão tướng quân phải phòng trước mới được.

Vân nói :

- Thứ chúng nó như bọn trẻ con miệng còn hơi sữa, làm trò gì được ! Hôm nay ta bắt sống ráo cho mà xem !

Nói đoạn, tế ngựa ra, tướng Ngụy là Phan Toại địch được vài hiệp thì bỏ chạy. Vân đuổi sấn vào. Tám viên tướng Ngụy đổ ra chặn lại, để cho Mậu chạy trước, rồi lần lượt cũng tháo chạy nốt. Triệu Vân thừa thế đuổi theo, Đặng Chi kéo quân tiếp sau, vào sâu nơi trọng địa. Bỗng đâu bốn mặt tiếng reo nổi lên như sấm, Đặng Chi vội vàng rút quân về, thì đã thấy mặt tả có Đổng Hy, mặt hữu có Tiết Tắc, hai mặt đổ ra ; Đặng



... Vân vội vàng lên ngựa ra địch thì quân mã bốn mặt đã kéo sát đến nơi

Chi ít quân, không sao cứu được ; Triệu Vân bị vây giữa trận, xông đông xáo tây, quân Ngụy vây lại càng dày thêm. Thủ hạ của Triệu Vân chỉ có hơn nghìn người. Khi đánh đến sườn núi, thấy Hạ Hầu Mậu ở trên chỉ huy ba quân, Vân chạy sang đông thì trỏ về đông, chạy sang tây thì trỏ về tây. Bởi thế, Triệu Vân không sao ra thoát trùng vây, mới dẫn quân đánh lên núi ; đá gỗ ở lưng chừng lăn xuống, Vân cũng không sao lên được. Vân đánh từ giờ thìn đến mãi giờ dậu, mỏi mệt lắm, phải xuống ngựa ngồi nghỉ một lát, đợi trăng mọc rồi lại đánh. Vân vừa cởi giáp ngồi xuống thì ánh trăng ló ra ; bỗng bốn mặt lửa sáng rực trời, trống khua ầm ĩ, tên đạn như mưa, quân Ngụy ồ đến, gọi to lên rằng :

- Triệu Vân xuống ngựa hàng đi cho mau !

Vân vội vàng lên ngựa ra địch, thì quân mã bốn mặt đã

kéo sát đến nơi. Cung nỏ bắn ra rất nhiều, Vân không sao tiến lên được, bèn ngẩng mặt lên trời than rằng :

- Ta không chịu già, phen này chết ở đây mất !

Bỗng đâu, ở mé đông bắc, tiếng reo nổi lên ầm ĩ, quân Ngụy nhao nhao chạy trốn. Một toán quân đánh thốc vào giữa trận ; tướng đi đầu cầm một ngọn bát xà mâu, dưới cổ ngựa đeo một cái đầu lâu. Vân trông ra thì là Trương Bào. Bào gặp Triệu Vân, nói rằng :

- Thừa tướng sợ lão tướng quân rủi ro, cho nên sai tôi dẫn năm ngàn quân đến tiếp ứng. Nghe tin lão tướng bị khốn ở đây, tôi liền đánh vào trùng vây, vừa gặp Ngụy tướng là Tiết Tắc chặn đường, tôi đã giết chết !

Vân mừng rỡ, bèn cùng với Trương Bào đánh ra góc tây bắc. Lại thấy quân Ngụy hoảng hốt bỏ đao quẳng giáp chạy trốn, một toán quân vừa reo vừa đánh vào, tướng đi đầu, nách cắp thanh long đao, tay xách một cái đầu lâu. Vân trông ra thì là Quan Hưng.

Hưng nói :

- Tôi phụng mệnh thừa tướng, e lão tướng lỡ làng gì chăng, dẫn năm nghìn quân đến đây tiếp ứng. Vừa hay gặp tướng Ngụy là Đổng Hy chặn đường, tôi chém chết mang đầu về đây ! Thừa tướng cũng sắp đến sau.

Vân nói :

- Hai tiểu tướng đã lập được kỳ công, sao không thừa dịp này bắt lấy Hạ Hầu Mậu để định việc lớn ?

Trương Bào nghe nói, lập tức dẫn quân đi. Hưng nói :

- Ta cũng đi lập công mới được !

Vân ngảnh lại bảo tả hữu rằng :

- Hai tướng ấy vào hàng con cháu ta, còn biết tranh nhau mà lập công, huống chi ta là cựu thần triều đình, lại không bằng bọn họ ru ? Ta đành liều một mạng già này để báo ơn tiên đế mới phải !

Bởi thế, cũng dẫn quân đi bắt Hạ Hầu Mậu. Đêm hôm ấy

ba mặt quân dồn lại đánh tan quân Ngụy. Đặng Chi đem quân đến tiếp ứng, chém giết quân Ngụy thây nằm khắp nội, máu chảy thành sông. Hạ Hầu Mậu là người trẻ tuổi, vô mưu chưa trải việc trận mạc bao giờ, thấy quân tình bối rối, không biết nghĩ thế nào, liền dẫn hơn một trăm tướng giỏi, chạy trốn ra quận Nam An. Quân sĩ không có chủ tướng, cũng tan vỡ hết cả.

Hưng, Bào nghe tin Hạ Hầu Mậu trốn ra Nam An, thâu đêm đuổi theo. Mậu vào được thành, sai đóng chặt cửa lại, canh giữ cẩn thận. Hưng, Bào đuổi đến nơi, vây kín xung quanh. Triệu Vân theo sau vừa tới, ba mặt quây vào đánh rát. Một lát, Đặng Chi cũng dẫn quân đến vây đánh luôn mười ngày, nhưng vẫn chưa sao hạ được thành.

Sực có tin báo rằng :

-Thừa tướng để hậu quân ở lại Miện Dương, tả quân đóng ở Dương Bình, hữu quân đóng ở Thạch Thành, còn ngài thì dẫn trung quân đến đây.

Triệu Vân, Đặng Chi, Quan Hưng, Trương Bào cùng ra đón rước, lạy mừng và thuật chuyện mấy hôm liền chưa hạ được thành. Khổng Minh ngồi một cỗ xe nhỏ, diễu xem quanh thành một lượt, rồi về trại lên trướng, các tướng đứng cả xung quanh nghe lệnh.

Khổng Minh nói :

- Quận này thành cao hào sâu, khó lòng phá được. Việc chính của ta không phải ở đây ; nếu các ngươi cứ đánh mãi, phỏng quân Ngụy chia đường đến Hán Trung thì ta nguy mất.

Đặng Chi nói :

- Hạ Hầu Mậu là phò mã nước Ngụy, nếu bắt được hắn thì gấp trăm lần chém tướng khác. Nay hắn đang bị khốn ở đây, chẳng lẽ ta bỏ mà đi sao ?

Khổng Minh nói :

- Ta đã có mẹo khác, ở đây mé tây liền quận Thiên Thủy,

mé bắc giáp quận An Định, không biết thái thú hai xứ ấy là ai ?

Quân do thám bẩm rằng :

- Thái thú quận Thiên Thủy là Mã Tuân, thái thú quận An Định là Thôi Lượng.

Khổng Minh mừng lắm, mới lần lượt gọi Ngụy Diên, Quan Hưng, Trương Bào, và hai người tâm phúc, dặn dò mưu mẹo, sai cứ y kế mà làm. Các tướng lĩnh mệnh, ai nấy dẫn quân đi.

Khổng Minh ở ngoài thành Nam An, sai quân sĩ vận rơm củi chất dưới thành, phao tin muốn đốt thành. Quân Ngụy thấy vậy, cười ầm cả lên, không sợ hãi chút nào.

Nói về thái thú An Định là Thôi Lượng ở trong thành, nghe tin quân Thục vây Nam An, Hạ Hầu Mậu bị khốn, rất lấy làm lo sợ, liền điểm chừng bốn ngàn quân mã giữ vững thành trì.

Chợt có một người từ mé chính nam đi đến, nói có việc cơ mật. Thôi Lượng gọi vào hỏi, người ấy thưa rằng :

- Tôi tên là Bùi Tự, tướng tâm phúc dưới trướng Hạ Hầu đô đốc. Nay phụng mệnh đến cầu cứu hai quận Thiên Thủy, An Định. Trong thành Nam An đang nguy cấp lắm, ngày nào cũng đốt lửa làm hiệu, mong ngóng viện quân ở hai quận mà không thấy đến. Bởi thế, sai tôi phá vòng vây, lại đây cáo cấp, xin kíp đem quân đến làm ngoại ứng cho. Nếu quân hai nơi đến, đô đốc tôi sẽ mở cửa thành ra đón tiếp.

Lượng hỏi :

- Có văn thư của đô đốc không ?

Tự thò tay vào túi lấy văn thư ra, thì mồ hôi đã thấm ướt. Tự đưa Lượng xem qua một lượt, rồi đổi lấy con ngựa khác, vội vàng lại lên ngựa tuốt sang quận Thiên Thủy.

Chưa được mấy bữa, lại có tên kỵ mã đến báo rằng :

- Thái thú ở Thiên Thủy đã cất quân cứu viện Nam An xin An Định mau mau lại tiếp ứng cho.

Thôi Lượng cùng các quan bàn bạc rằng :

- Nếu không đi cứu, bỏ mất quận Nam An và để Hạ Hầu phò mã bị hại thì tội đổ vào đầu hai quận ngoài này cả ; vậy phải đi cứu mới xong.

Lượng lập tức điểm quân mã kéo đi, để quan văn ở lại giữ thành. Đoàn quân đi về đường Nam An, xa xa trông thấy ánh lửa bốc lên tận trời bèn giục quân khuya sớm đi cho mau. Khi gần đến, còn cách năm chục dặm, bỗng nghe mé trước mé sau tiếng reo nổi lên như sấm, Tiểu mã báo rằng : Trước mặt có Quan Hưng chặn ngang, sau lưng có Trương Bào đuổi tới. Quân An Định chạy tán loạn cả. Lượng sợ hết vía, dẫn hơn trăm thủ hạ lẻn vào con đường nhỏ, liều chết chạy thoát được về An Định. Khi đến gần bên hào thấy trên thành bắn tên xuống như mưa. Lượng trông lên đã thấy tướng Thục là Ngụy Diên gọi to bảo rằng :

- Ta đã cướp được thành rồi, sao không hàng đi cho sớm ?

Nguyên là Ngụy Diên cho quân sĩ ăn mặc giả làm quân An Định, phục sẵn một chỗ, đợi quân Thôi Lượng đi khỏi rồi, ngay đêm hôm ấy đến nói lừa cho mở cửa, rồi kéo ùa vào hạ ngay được thành.

Thôi Lượng rụng rời hết vía, chạy sang quận Thiên Thủy. Đi chưa được một thôi đường lại gặp một toán quân dàn ra, dưới lá cờ hiệu, một người chít khăn lượt, cầm quạt lông, mặc đạo bào, đội mũ cánh bạc, ngồi chĩnh chện trên một chiếc xe. Lượng trông ra chính là Khổng Minh, vội vàng quay ngựa rút lui ; lại thấy Quan Hưng, Trương Bào hai mặt đuổi dồn lại, kêu to rằng :

- Hàng đi cho mau !

Lượng thấy bốn bề rặt quân Thục cả, mới chịu hàng, cùng về trại lớn.

Khổng Minh thết đãi Thôi Lượng tử tế, rồi hỏi rằng :

- Thái thú ở Nam An chơi với ông có thân thiết không ?

Lượng thưa :

- Người ấy tên là Dương Lăng, em họ Dương Phụ, cùng với tôi là người quận láng giềng với nhau, rất thân tình.

Khổng Minh nói :

- Tôi muốn nhờ ông vào thành thuyết phục Dương Lăng, bắt sống Hạ Hầu Mậu có được không ?

Lượng thưa :

- Nếu thừa tướng sai tôi vào thành, xin hãy tạm rút quân mã đi đã.

Khổng Minh lập tức truyền cho quân mã bốn mặt thành hãy tạm rút lui hai chục dặm hạ trại.

Thôi Lượng cưỡi ngựa đến bên thành gọi cửa Dương Lăng sai người mở cửa tiếp vào. Lượng thuật hết tình hình đầu đuôi cho nghe.

Lăng nói :

- Chúng ta chịu ơn dày nhà Ngụy, sao nỡ bỏ mà theo người khác, nên nhân mẹo giặc mà dùng mẹo mình.

Bèn dẫn Thôi Lượng vào ra mắt Hạ Hầu Mậu, kể hết đầu đuôi công việc.

Mậu hỏi :

- Nên dùng mẹo gì ?

Dương Lăng nói :

- Tôi xin giả vờ dâng cửa thành, lừa cho quân Thục kéo vào rồi giết sạch đi.

Thôi Lượng làm theo kế ấy, ra ngoài thành nói với Khổng Minh rằng :

- Dương Lăng xin dâng cửa thành cho đại quân vào để bắt Hạ Hầu Mậu. Lăng muốn bắt lấy, nhưng vì quân thủ hạ không được bao nhiêu, cho nên chưa dám khinh động.

Khổng Minh nói :

- Việc ấy rất dễ. Nay có quân hàng cũ của túc hạ hơn trăm người, ta lại sai tướng Thục, ăn mặc giả làm quân An Định trà trộn đi vào. Trước hãy phục ở phủ Hạ Hầu Mậu và hẹn

sẵn với Dương Lăng, đợi đến nửa đêm sẽ mở cửa thành, trong ứng ngoài hợp.

Thôi Lượng nghĩ thầm rằng nếu không dắt tướng Thục đi, thì Khổng Minh sinh nghi ; chi bằng hãy tạm dắt vào, rồi đem chém trước đi, đốt lửa để dử cho Khổng Minh vào thành thịt luôn là xong. Bởi thế, liền vâng lời.

Khổng Minh dặn rằng :

- Ta sai tướng thân tín là Quan Hưng, Trương Bào theo ông vào trước, nên nói thác ra rằng quân cứu đã đến, để cho yên bụng Hạ Hầu Mậu ; hễ thấy lửa cháy thì ta vào thành bắt sống Mậu.

Bấy giờ vào lúc hoàng hôn, Quan Hưng, Trương Bào lĩnh mật kế của Khổng Minh, nai nịt lên ngựa, cầm khí giới, đi lẫn vào đám quân An Định, theo Thôi Lượng đến Nam An. Dương Lăng ở trên mặt thành, dựa vào bao lơn hỏi rằng :

- Quân mã ở đâu đến đó ?

Thôi Lượng nói :

- Quân An Định đến cứu đây !

Lượng bắn trước một phát vào trong thành, trên đầu tên buộc một phong thư, nói rằng :

- *"Gia Cát Lượng sai hai tướng vào trước, phục sẵn ở trong thành, để làm nội công ; chớ làm cho hai tướng ấy kinh động vội, sợ tiết lộ mất mẹo mực của ta ; đợi vào trong phủ sẽ tính cũng vừa".*

Dương Lăng đem thư trình Hạ Hầu Mậu và thuật lại công việc. Mậu nói :

- Gia Cát Lượng đã mắc mẹo rồi ; ta nên phục sẵn vài trăm tay đao phủ ở trong phủ, nếu hai tướng Thục theo Thôi thái thú đến thì đóng cửa lại mà giết trước đi ; rồi sẽ lên mặt thàmh đốt lửa, dử cho Gia Cát Lượng kéo vào, chắc rằng bắt được Gia Cát Lượng.

Dự bị đâu đấy, Dương Lăng trở lên mặt thành nói rằng :

- Có phải quân An Định, thì mở cửa cho vào !

Quan Hưng theo Thôi Lượng đi trước, Trương Bào theo sau. Dương Lăng xuống nghênh tiếp. Hưng khoa đao chém ngay Dương Lăng ngã ngựa. Thôi Lượng giật mình, quay ngựa chạy lui. Vừa đến cầu treo thì Trương Bào quát to lên rằng :

- Quân giặc kia chớ chạy ! Quỷ kế của chúng mày lừa thế nào được thừa tướng tao ?

Nói dứt lời, phóng một nhát mâu đâm Thôi Lượng chết nốt.

Quan Hưng lên mặt thành đốt lửa, bốn mặt quân Thục kéo ùa cả vào. Hạ Hầu Mậu luống cuống, vội vàng mở cửa nam cố chết đánh ra. Một toán quân chặn lại, tướng đi đầu là Vương Bình ; hai người đánh nhau mới được một hiệp, Mậu bị Bình bắt sống, còn quân lính chạy tan cả.

Khổng Minh vào thành Nam An, chiêu dụ quân dân, không mảy may tơ hào đến của dân. Các tướng dâng công, Khổng Minh sai giam Hạ Hầu Mậu vào trong xe tù.

Đặng Chi hỏi rằng :

- Thừa tướng sao lại biết Thôi Lượng trá hàng ?

Khổng Minh nói :

- Ta vốn biết người ấy không có bụng hàng, nên ta sai vào thành, hắn tất đem hết tình hình nói với Hạ Hầu Mậu, mà lại định dùng mẹo ta để đánh ta. Nghe giọng nói ta cũng đủ biết là trá rồi. Ta lại sai hai tướng cùng đi với hắn để cho yên tâm. Nếu hắn thật lòng, tất gàn trở việc ấy. Hắn vui vẻ cùng đi, là sợ ta sinh nghi đó. Hắn nghĩ rằng hãy để hai tướng vào thành rồi sẽ giết đi cũng được và để quân ta vững dạ, cứ việc ung dung kéo vào. Ta đã dặn trước hai tướng vào đến cửa thành thì giết phăng bọn hắn đi. Trong thành chắc không có xếp đặt trước quân ta theo chân kéo vào, đó là đánh nước bất thình lình.

Các tướng đều bái phục.

Khổng Minh nói :

- Ta sai người tâm phúc trá xưng tướng Ngụy tên là Bùi Tự để lừa cho Thôi Lượng kéo ra. Ta cũng đã cho người đến

lừa quận Thiên Thủy, nay chưa thấy tin tức gì, không biết tại sao. Vậy ta nên thừa dịp này đến đánh lấy luôn quận ấy.

Bèn lưu Ngô Ý ở lại giữ Nam An, Lưu Diệm giữ An Định, thay cho Ngụy Diên đem quân đánh Thiên Thủy,

Nói về thái thú quận Thiên Thủy là Mã Tuân, từ khi nghe tin Hạ Hầu Mậu bị vây trong thành Nam An, liền hội các quan lại bàn bạc. Bọn Lương Tự, Doãn Thưởng, Lương Kiền nói rằng :

- Hạ Hầu phò mã là cành vàng lá ngọc ; nếu có sơ suất điều gì, ta cũng khó tránh được tội ngồi nhìn không cứu. Thái thú sao không khởi hết quân mã lại cứu ?

Mã Tuân còn đang phân vân, thì có tin báo Hạ Hầu phò mã sai một tướng tâm phúc là Bùi Tự đến. Tự vào phủ đưa công văn cho Tuân coi, và nói rằng :

- Đô đốc sai tôi đến cầu hai quận An Định, Thiên Thủy, phải mau mau đến cứu ngay cho.

Nói đoạn, vội vã đi luôn.

Hôm sau, có báo mã đến nói rằng quân An Định đã đến trước rồi, thái thú phải hỏa tốc đến mà hội họp.

Mã Tuân toan cất quân đi, bỗng có một người tự ngoài đi vào, nói rằng :

- Thái thú mắc phải mẹo Gia Cát Lượng mất rồi !

Chúng nhìn xem ai thì là người ở huyện Ký, quận Thiên Thủy, tên là Khương Duy, tự Bá Ước. Cha tên là Quýnh, khi xưa có làm quan công tào ở quận Thiên Thủy, vì giặc Khương nổi loạn, bị chết vì việc nước. Duy tự thuở nhỏ, xem rộng các sách, binh pháp, võ nghệ, việc gì cũng tinh thông, thờ mẹ rất có hiếu. Về sau được làm trung lang tướng, giúp việc quân ở đây.

Bấy giờ Khương Duy bảo Mã Tuân rằng :

- Gần đây nghe tin Gia Cát Lượng đánh Hạ Hầu Mậu, vây thành Nam An, dẫu giọt nước cũng không chảy thoát ra ngoài được. Vả lại, Bùi Tự là một tướng nhỏ nhặt vô danh, xưa nay không ai biết tới bao giờ ; huống chi lại không có công văn

của An Định. Cứ thế mà xét, người này tất là tướng Thục, trá xưng làm tướng Ngụy, lừa cho thái thú ra khỏi thành, mà họ thì phục sẵn quân ở gần đây, thừa cơ cướp lấy thành của ta.

Mã Tuân nghĩ ra, mới nói rằng :

- Nếu không có Bá Ước nói rõ như thế, suýt nữa ta mắc phải mẹo gian !

Duy cười, nói :

- Thái thú khoan tâm, tôi có một mẹo này bắt được Gia Cát Lượng, giải được vây thành Nam An.

Đó mới là :

Dùng mưu đã chắc ta là giỏi,
Chọi trí ai ngờ có kẻ hơn ?

Chưa biết mẹo mực ra sao, xem đến hồi sau phân giải.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI BA

Khương Bá Ước về hàng Khổng Minh
Võ Vương Hầu mắng chết Vương Lãng

Đây nói, Khương Duy hiến kế với Mã Tuân rằng :

- Gia Cát Lượng tất phục quân ở phía sau, lừa cho ta ra khỏi thành rồi ùa vào đánh úp lấy. Tôi xin lĩnh ba nghìn tinh binh phục ở đường hẻm. Thái thú đem quân ra, nhưng không nên đi xa, chỉ độ ba chục dặm thì quay trở lại, cứ trông lúc nào có ngọn lửa cháy làm hiệu, thì hai mặt dồn lại mà đánh, chắc chắn được to. Nếu Gia Cát Lượng dẫn thân đến, thế nào cũng bị tôi bắt sống.

Tuân dùng mẹo ấy, cấp tinh binh cho Khương Duy đi xong, rồi cùng với Lương Kiền dẫn quân ra, chỉ để Lương Tự, Doãn Thưởng ở lại giữ thành.

Quả nhiên Khổng Minh sai Triệu Vân dẫn quân phục trong hang núi, chỉ đợi quân trong thành Thiên Thủy đi khỏi, thì lẻn vào cướp thành. Hôm ấy quân thám về báo rằng Mã Tuân đã cất quân đi, chỉ để quan văn ở lại giữ thành. Vân mừng lắm, sai người báo cho Trương Dực, Cao Tường biết trước ra chặn đường. Hai toán quân này đều do Khổng Minh sai đi phục sẵn.

Triệu Vân dẫn năm nghìn quân đến dưới thành Thiên Thủy gọi to lên rằng :

- Ta là Triệu Tử Long ở Thường Sơn đây ! Nếu chúng mày đã biết bị mắc mưu thì nên dâng thành trì đi cho sớm, kẻo mà chết cả bây giờ !

Lương Tự phì cười, nói rằng :

- Mày mắc phải mẹo Khương Bá Ước rồi, vẫn còn chưa biết à ?

Vân toan xông vào đánh thành, bỗng đâu tiếng reo nổi lên rầm rầm, bốn mặt lửa bốc ngất trời. Một viên tướng trẻ tuổi, vác thương tế ngựa xông đến quát to lên rằng :

- Ngươi có biết Khương Bá Ước ở Thiên Thủy không ?

Vân cầm giáo ra cự nhau với Khương Duy ; đánh được vài hiệp, tinh thần Duy càng hăng lắm. Vân cả sợ nghĩ thầm rằng : " Ai ngờ xó này mà có người giỏi đến thế !". Đang đánh nhau, hai cánh quân Mã Tuân, Lương Kiền đánh ập lại. Triệu Vân thế cô, phải tháo đường mà chạy. Khương Duy cố miết đuổi theo. May có Trương Dực, Cao Tường hai toán quân đổ ra đánh mới cứu được, Triệu Vân về ra mắt Khổng Minh, thuật lại việc mắc phải mẹo giặc. Khổng Minh giật mình, hỏi rằng :

- Người nào mà biết được huyền cơ của ta thế ?

Có người xứ Nam An bẩm rằng :

- Người ấy tên là Khương Duy, tự Bá Ước, quê ở Thiên Thủy, huyện Ký, thờ mẹ rất hiếu, văn võ song toàn, trí dũng đủ cả, thực là một bậc anh hùng đời nay !

Triệu Vân lại khoe tài múa thương của Khương Duy khác người lắm.

Khổng Minh nói :

- Ta muốn lấy Thiên Thủy, không ngờ gặp phải người này !

Liền cất cả đại quân kéo đi.

Lại nói Khương Duy về bẩm với Mã Tuân rằng :

- Triệu Vân thua chạy tất nhiên Khổng Minh lại thân đến. Họ đoán rằng quân ta ở cả trong thành. Ta nên chia quân mã làm bốn đội ; tôi xin dẫn một đội phục ở mé đông thành đón chặn quân giặc. Thái thú cùng Lương Kiền, Doãn Thưởng mỗi người dẫn một toán phục xung quanh thành ; còn Lương Tự đôn đốc trăm họ lên mặt thành phòng giữ.

Bàn định xong xuôi, ai nấy kéo quân đi.

Đây nói Khổng Minh vì lo có Khương Duy nên tự dẫn quân làm tiền đội, tiến sang quận Thiên Thủy. Khi gần đến nơi, Khổng Minh truyền rằng :

- Phàm đánh thành trì, ăn thua từ ngày mới đến, phải khích lệ ba quân, đánh trống reo hò tiến lên. Nếu để lâu ngày, khí hăng hái nhụt đi, khó lòng đánh phá được nữa.

Rồi đó, đại quân kéo thẳng đến dưới thành. Vì thấy trên thành tinh kỳ nghiêm chỉnh lắm, nên chưa dám khinh động vội. Đợi đến nửa đêm, bỗng nhiên bốn bề lửa sáng rực trời, tiếng reo dậy đất, không biết quân giặc ở đâu kéo đến. Lại thấy trên thành cũng đánh trống hò reo tiếp ứng. Quân Thục tan vỡ bỏ chạy. Khổng Minh vội vàng lên ngựa, có Quan Hưng, Trương Bào hai tướng hộ vệ trước sau, đánh ra khỏi trùng vây ; ngảnh đầu lại xem thấy mé chính đông một dải lửa cháy tựa hình con rắn dài. Khổng Minh sai Quan Hưng đi do thám, Hưng về báo rằng đó là quân của Khương Duy. Khổng Minh than rằng :

- Quân có cốt gì nhiều ít đâu, chỉ cốt ở người sai khiến mà thôi ! Người ấy mới thật là tướng tài !

Lập tức thu quân về trại, nghĩ một hồi lâu, rồi gọi người An Định đến hỏi :

- Mẹ Khương Duy hiện nay ở đâu ?

Người ấy thưa :

- Mẹ Khương Duy ở huyện Ký.

Khổng Minh gọi Ngụy Diên dặn rằng :

- Ngươi dẫn một toán quân giả danh sang lấy Ký huyện. Hễ Khương Duy đến đó, thì cứ để cho hắn vào thành.

Lại hỏi rằng :

- Ở đây, chỗ nào là nơi khẩn yếu ?

Người ấy thưa rằng :

- Tiền bạc, lương thảo quận Thiên Thủy đều chứa cả ở Thượng Nhai. Nếu đánh phá được Thượng Nhai, thì đường vận lương phải tắc.

Khổng Minh mừng lắm, sai Triệu Vân dẫn một toán quân đến đánh Thượng Nhai. Khổng Minh hạ trại cách thành ba chục dặm.

Có người báo tin vào Thiên Thủy, nói quân Thục chia làm ba đường, một toán giữ quận này, một toán đến lấy Thượng Nhai, một toán đến lấy Ký huyện. Khương Duy nghe xong, kêu xin với Mã Tuân rằng :

- Mẹ tôi ở Ký thành, lỡ xảy ra việc gì chăng. Tôi xin lĩnh quân ra cứu Ký thành và để trông nom mẹ tôi nhân thể.

Mã Tuân nghe lời, cấp cho Duy ba nghìn quân ra giữ Ký thành. Lại sai Lương Kiền dẫn ba nghìn quân ra giữ Thượng Nhai.

Nói về Khương Duy dẫn quân đến Ký thành, gặp Ngụy Diên chặn đường. Hai tướng đánh nhau được vài hiệp, Diên giả đò thua chạy. Duy vào thành đóng chặt cửa, dàn quân ra canh giữ, rồi về nhà thăm mẹ, chớ không ra đánh nữa.

Triệu Vân cũng thả cho Lương Kiền vào thành Thượng Nhai, không đánh chác gì cả.

Khổng Minh sai người về quận Nam An, bắt Hạ Hầu Mậu đến dưới trướng, hỏi rằng :

- Ngươi có sợ chết không ?

Mậu vội vàng lạy phục xuống đất xin tha tội.

Khổng Minh nói :

- Khương Duy giữ ở Ký thành, sai người mang thư đến đây nói nếu phò mã còn sống, thì hắn xin lại hàng. Nay ta tha chết cho, ngươi có chịu chiêu dụ Khương Duy không ?

Mậu tình nguyện xin đi.

Khổng Minh bèn cấp cho áo sống và ngựa yên, không sai người đi kèm, mặc cho đi một mình.

Mậu thoát ra khỏi trại, muốn tìm đường trốn, nhưng không biết lối nào. Đang đi, gặp vài người rảo chạy Mậu hỏi,thì họ nói :

- Chúng tôi là cư dân ở Ký huyện. Nay bị Khương Duy dâng mất thành trì, theo hàng Khổng Minh. Tướng Thục là Ngụy Diên đốt nhà cướp của, bởi thế phải bỏ mà chạy sang Thượng Nhai đây.

Mậu lại hỏi rằng :

- Nay giữ quận Thiên Thủy là ai thế ?

Chúng bẩm :

- Trong thành Thiên Thủy, có Mã thái thú coi giữ.

Mậu liền tế ngựa về phía Thiên Thủy. Lại gặp cư dân bế trai bồng gái chạy tới và đều nói như bọn trước cả.

Mậu đến dưới thành Thiên Thủy gọi cửa. Người trên thành biết là Hạ Hầu Mậu, vội vàng mở cửa ra tiếp vào. Mã Tuân giật mình, cúi lạy hỏi chuyện. Mậu kể lại việc Khương Duy và lời nói của cư dân cho nghe.

Tuân than rằng :

- Không ngờ Khương Duy lại theo về Thục mất rồi !

Lương Tự nói :

- Đó là hắn muốn cứu đô đốc, cho nên nói tảng ra thế chăng ?

Mậu nói :

- Duy hàng giặc rõ ràng rồi, còn tảng gì nữa ?

Còn đang hồ đồ chưa rõ thì canh đã sang ba, quân Thục lại đến đánh thành. Trong bóng lửa sáng thấy Khương Duy ở dưới thành, cầm thương kìm ngựa lại gọi to lên rằng :

- Mời đô đốc ra nói chuyện.

Hạ Hầu Mậu cùng với Mã Tuân lên cả mặt thành, thấy Khương Duy múa mênh nhảy nhót, thét lên rằng :

-Tôi vì đô đốc mà phải hàng, sao đô đốc lại nuốt lời thế ?

Mậu nói :

- Người chịu ơn dày nước Ngụy cớ sao lại hàng Thục ? Trước ta có nói câu gì đâu ?

Duy nói :

- Ngươi viết thư xui ta hàng Thục, nay sao lại lật lọng thế ?

Ngươi muốn thoát lấy một mình, mà để cho ta mang tiếng hay sao ? Ta nay hàng Thục được phong làm thượng tướng, lẽ nào còn về với Ngụy nữa ?

Nói đoạn, thúc quân vào đánh thành, đến gần sáng mới lui. Nguyên là Khổng Minh kén một người mặt mũi giống Khương Duy, làm giả ra thế ; vì đêm tối, bóng lửa mập mờ, cho nên không phân biệt được thật giả.

Hôm sau, Khổng Minh dẫn quân đến đánh Ký thành. Trong thành ít lương, quân ăn không đủ. Khương Duy ở trên thành thấy quân Thục tải lương xe lớn xe nhỏ đến trại Ngụy Diên. Duy dẫn ba nghìn quân ra đánh cướp, quân Thục bỏ cả lương mà chạy. Khương Duy cướp được hết xe lương, toan đem vào thành. Bỗng đâu có một toán quân chặn đường, tướng đi đầu là Trương Dực. Hai bên đánh nhau được vài hiệp, Vương Bình lại dẫn quân tiến đến đánh ập vào. Duy địch không nổi, tháo đường chạy về thành ; đến nơi đã thấy trên thành cắm toàn cờ hiệu nước Thục cả, té ra thành đã bị Ngụy Diên cướp mất rồi. Duy mở một đường chạy ra quận Diên Thủy, thủ hạ chỉ còn hơn chục người ; lại gặp Trương Bào đánh một trận nữa chỉ còn trơ một mình một ngựa chạy đến dưới thành gọi cửa. Quân trên thành thấy Khương Duy đến vội báo với Mã Tuân, Tuân nói :

- Đây là Khương Duy tới lừa ta mở cửa thành đó !

Liền sai quân sĩ trên thành bắn xuống như mưa. Khương Duy ngoảnh lại thì quân Thục đã đuổi đến sau lưng rồi, mới tìm đường chạy ra Thượng Nhai. Lương Kiền ở trên thành trông thấy Khương Duy đến, mắng nhiếc om sòm rằng :

- Quân phản nước kia, sao lại dám vác mặt đến đây lừa ta nữa ? Ta đã biết mày hàng Thục rồi !

Nói đoạn, sai quân bắn tên xuống tíu tít.

Khương Duy không biết nói năng ra sao, ngẩng mặt lên trời than thở, hai hàng nước mắt chứa chan, quay ngựa chạy về phía Trường An. Đi chưa được vài dặm, đến một nơi rừng rú



Khổng Minh vội vàng xuống xe đón Khương Duy

um tùm, bỗng tiếng hò reo lại nổi lên, vài ngàn quân đổ ra, đi đầu là tướng Thục chặn đường. Duy bấy giờ người ngựa mỏi mệt, không thể cầm cự được, phải quay ngựa chạy. Bỗng một chiếc xe nhỏ từ trong sườn núi đi ra, người ngồi trên đội khăn lượt, mặc áo cánh hạc, tay phe phẩy quạt lông : đó là Khổng Minh. Khổng Minh gọi Khương Duy bảo rằng :

- Bá Ước nay chưa chịu hàng còn đợi bao giờ nữa ?

Duy nghĩ ngợi hồi lâu, trước có Khổng Minh, sau có Quan Hưng, biết chạy đâu cho thoát, đành xuống ngựa xin hàng.

Khổng Minh vội vàng xuống xe đón Khương Duy, rồi cầm tay mà bảo rằng :

- Ta từ khi ra khỏi lều tranh đến giờ, muốn tìm một người hiền giả để truyền cái nghề của ta, nhưng vẫn ân hận chưa gặp được ai. Nay gặp Bá Ước, ta thực thỏa lòng lắm !

Khương Duy mừng rỡ, lạy tạ. Khổng Minh cùng Khương Duy về trại, lên trướng bàn kế lấy Thiên Thủy, Thượng Nhai.

Duy nói :

- Doãn Thưởng, Lương Tự ở trong thành Thiên Thủy đối với tôi rất hậu, tôi xin viết hai phong thư bắn vào, để ở trong loạn trước, thì mới phá được.

Khổng Minh nghe lời. Khương Duy bèn viết hai phong thư, buộc trên đầu tên, tế ngựa đến dưới thành bắn vào. Quân sĩ nhặt được, đem trình với Mã Tuân. Tuân ngờ vực lắm, bàn với Hạ Hầu Mậu rằng :

- Lương Tự, Doãn Thưởng muốn kết liên với Khương Duy làm nội ứng, đô đốc nên trừ sớm đi là hơn.

Mậu nói :

- Phải giết cả mới xong.

Doãn Thưởng biết tin ấy, mới bảo Lương Tự rằng :

- Chi bằng ta nộp thành hàng Thục để cầu lấy đường tiến dụng sau này !

Đêm hôm ấy, Hạ Hầu Mậu hai ba lần cho đòi hai người đến nói chuyện. Hai người thấy việc gấp đến nơi rồi, bèn cùng nai nịt lên ngựa, cầm khí giới, dẫn quân bản bộ mở toang cửa thành cho quân Thục kéo ồ vào. Hạ Hầu Mậu, Mã Tuân vội vàng dẫn hơn trăm người, lẻn ra cửa tây, bỏ thành Khương Hồ chạy sang rợ Khương.

Lương Tự, Doãn Thưởng nghênh tiếp Khổng Minh vào thành, yên dân đâu đấy. Khổng Minh hỏi kế lấy Thượng Nhai.

Lương Tự thưa :

- Thành ấy do em tôi là Lương Kiền trấn giữ, tôi xin gọi ra hàng.

Khổng Minh mừng lắm, Luôn ngay hôm ấy, Tự đến Thượng Nhai gọi Lương Kiền ra hàng. Khổng Minh trọng thưởng hai người, cho Lương Tự làm thái thú quận Thiên Thủy, Doãn Thưởng làm huyện lệnh Ký thành, Lương Kiền làm huyện lệnh Thượng Nhai.

Khổng Minh phân phát đâu đấy, rồi cất quân tiến đi. Các tướng hỏi :

- Sao thừa tướng không ra bắt Hạ Hầu Mậu ?

Khổng Minh nói :

- Ta thả Hạ Hầu Mậu như thả một con vịt mà thôi ; nay được Bá Ước như được một con phượng vậy.

Từ khi Khổng Minh lấy được ba thành, uy danh lừng lẫy, châu quận xa gần nghe tiếng quân Thục đến là theo hàng. Khổng Minh chỉnh đốn quân mã đem hết quân Hán Trung ra Kỳ Sơn, đến phía tây sông Vị Thủy. (1)

Quân do thám báo về Lạc Dương. Bấy giờ là niên hiệu Thái Hòa năm đầu, Ngụy chủ Tào Tuấn ra điện khai chầu. Cận thần tâu rằng :

- Hạ Hầu phò mã thua mất ba quận, chạy trốn ra Khương Trung rồi. Nay quân Thục đóng ở Kỳ Sơn, tiền quân đã tràn sang phía tây sông Vị. Xin phát quân ngay để phá giặc.

Tuấn giật mình, hỏi quần thần rằng :

- Có ai ra đánh lui quân Thục cho trẫm không ?

Tư Đồ Vương Lãng trong bọn bước ra tâu rằng :

- Tôi xem khi tiên đế hãy còn sống, mỗi lần có giặc, hễ sai đại tướng quân Tào Chân đi đánh là thắng. Nay bệ hạ sao không sai hắn làm đại đô đốc để chống quân Thục ?

Tuấn y lời, vời Tào Chân vào, nói :

- Tiên đế thác cô cho ngươi, nay quân Thục vào cướp trung nguyên ta, ngươi sao nỡ ngồi nhìn cho đành ?

Chân tâu rằng :

- Tôi tài hèn trí mọn, sợ không xứng chức.

Vương Lãng nói :

- Tướng quân là bầy tôi xã tắc, không nên từ chối. Tôi tuy bất tài cũng xin theo tướng quân đi chuyến này.

Tào Chân lại tâu rằng :

- Tôi đội ơn to, đâu dám từ nan, nhưng xin được một người làm phó tướng.

---

(1) Khổng Minh ra Kỳ Sơn lần thứ nhất.

Tuấn nói :

- Ngươi muốn cử ai thì cử.

Chân cử một người ở Dương Khúc tên là Quách Hoài, tự Bá Tế, trước phong Sạ đình hầu, hiện đang làm thứ sử Ung Châu.

Tuấn y lời, phong Tào Chân làm đại đô đốc, ban cho tiết việt ; sai Quách Hoài làm phó đô đốc, Vương Lãng làm quân sư. Lãng bấy giờ đã 76 tuổi. Lại kén hai mươi vạn quân mã ở đông tây hai kinh cấp cho Tào Chân. Chân sai em là Tào Tuân làm tiên phong, đãng khấu tướng quân Chu Toản làm phó tiên phong.Tháng mười một năm ấy Tào Chân cất quân đi. Tào Tuấn thân đi tiễn ra ngoài cửa tây mới trở về.

Tào Chân lĩnh đại quân đến Trường An, qua sang mé tây sông Vị hạ trại ; rồi cùng Vương Lãng, Quách Hoài bàn kế chống địch.

Lãng nói :

- Ngày mai nên sắp xếp đội ngũ chỉnh tề, dàn bày tinh kỳ rợp đất. Lão phu chỉ dùng một câu chuyện, tự khắc Gia Cát Lượng phải chắp tay lại hàng, quân Thục không đánh cũng phải tan.

Chân mừng lắm, đêm ấy truyền lệnh : ngày mai, canh tư ăn cơm, sáng sớm binh mã đã phải đông đủ, thanh thế uy nghi, cờ quạt, chiêng trống có thứ tự đâu ra đấy. Bấy giờ, sai người đưa chiến thư trước. Hôm sau hai bên dàn thành thế trận ở trước Kỳ Sơn. Quân Thục thấy quân Ngụy hùng tráng lắm, khác hồi Hạ Hầu Mậu nhiều. Trong quân dứt ba hồi trống, tư đồ Vương Lãng cưỡi ngựa đi ra. Mé trên thì Tào Chân, mé dưới thì Quách Hoài. Hai tướng tiên phong đứng áp hai góc trận.

Quân thám mã ra trước trận gọi to lên rằng :

- Mời chủ tướng bên kia ra nói chuyện !

Trận bên Thục mở cửa cờ, Quan Hưng, Trương Bào chia làm tả hữu đi ra, kìm ngựa đứng hai góc trận. Rồi có một đội kiêu tướng đứng dàn thành hai hàng ; Khổng Minh ngồi một chiếc

xe bốn bánh, quạt lông, khăn lượt, áo trắng dải thâm, phớn phở ung dung đi ra.

Khổng Minh trông sang trận Ngụy, thấy trước trận che cái lọng, trên cờ đề tên họ rõ ràng. Một người ở giữa, đầu bạc phơ phơ, biết là quân sư Vương Lãng, mới đẩy xe ra, sai tên tiểu mã truyền rằng :

- Hán thừa tướng ra nói chuyện với tư đồ đây.

Vương Lãng giật ngựa đi ra. Khổng Minh ngồi trên xe chắp tay chào. Vương Lãng cũng nghiêng mình đáp lễ.

Lãng nói :

- Lâu nay nghe đại danh của ngài, nay được họp mặt, thật là may lắm ! Ngài đã là người biết mệnh trời, hiểu việc đời, cớ sao lại cất quân vô danh làm vậy ?

Khổng Minh đáp :

- Ta phụng chiếu ra đánh giặc, sao gọi là vô danh ?

Lãng nói :

- Số trời mỗi lúc một khác, thần khí thay đổi mà về người có đức, đó là lẽ tự nhiên. Tự đời Hoàn, Linh trở đi, giặc Khăn Vàng nổi loạn, thiên hạ long lở. Đến đời Sơ Bình, Kiến An, Đổng Trác nổi nghịch. Thôi Dĩ lại nối theo làm càn. Viên Thuật tiếm hiệu ở Thọ Xuân, ...ền Thiệu xưng hùng ở Nghiệp Thượng. Lưu Biểu chiếm giữ Kinh Châu, Lã Bố lừng lẫy ở Từ Quận. Trộm giặc dấy lên như ong, gian hùng bay ra như cát. Xã tắc nguy như chồng quả trứng, sinh dân khổ như dốc ngược đầu. May có Thái tổ Võ hoàng đế ta, quét sạch sáu cõi, cuốn hết tám phương, muôn dân dốc lòng, bốn phương ngóng đức. Đó không phải là lấy quyền thế án hiếp gì ai, thực là lòng trời cho đấy ! Thế tổ Văn hoàng đế nối giữ nghiệp lớn, ngồi trong nước, coi trị muôn phương há chẳng phải là lòng trời ru ? Nay ông cậy tài to, ôm chí lớn, ứng trời hợp người phép Nghiêu Thuấn trị Trung Quốc để giữ vạn nhà, tự ví mình với Quản, Nhạc, sao lại muốn nghịch lẽ trời, trái tình người mà làm thế ru ? Há chẳng nghe có câu rằng :"Thuận với trời thì thịnh,

nghịch với trời thì nguy !" ư ? Nay Đại Ngụy ta, giáp binh trăm vạn, tướng tá nghìn viên. Cái thứ đom đóm lập lòe trong đám cỏ hôi, địch nổi sao được vầng trăng vằng vặc giữa trời. Ông nên quay gươm cởi giáp, đem lễ lại hàng, không đến nỗi mất vị phong hầu đâu mà sợ, để cho nước được yên, dân được vui, thế chẳng hay lắm ru ?

Khổng Minh nghe xong, cười ầm lên nói rằng :

- Ta tưởng ngươi là một vị lão thần nhà Hán, có lời cao luận gì chăng ? Ai ngờ ăn nói ngu dốt làm vậy ! Ta có một lời này, các quân nín lặng mà nghe : khi xưa về đời Hoàn, Linh, nhà Hán suy đốn. Kẻ hoạn quan gây vạ, nước loạn, mất mùa, bốn phương xao xuyến. Sau giặc Khăn Vàng, kế đến giặc Đổng Trác, Thôi Dĩ, hiếp vua Hán đế, tàn ngược kẻ sinh dân. Chốn miếu đường, đồ mục nát làm quan ; nơi điện bệ, giống cầm thú ăn lộc. Những kẻ nết muông ruột chó, nhung nhúc đầy triều ; những phường gối tớ mặt mo, nghênh ngang quyền chính. Vì thế xã tắc đổ nát, sinh dân lầm than. Ta biết ngươi vốn người ở bến Đông Hải, trước đỗ hiếu liêm, được vào làm quan. Đáng lẽ phải phò vua giúp nước, yên nhà Hán dựng lại họ Lưu mới phải ; không ngờ ngươi lại giúp giặc, đồng mưu cướp ngôi. Tội nhiều, ác nặng, trời tất không dong. Người trong thiên hạ, ai cũng muốn xé xác ngươi ra. Nay may lòng trời chưa nỡ tuyệt nhà Viêm Hán, Chiêu liệt hoàng đế lại kế thống ở Tây Xuyên. Ta nay phụng mệnh tự quân, cất quân đánh giặc. Ngươi là đứa xiểm nịnh, thì chỉ nên núp mình rụt cổ, cầu lấy cơm áo cho đủ là xong ; sao dám ra chỗ trận mạc, nói năng càn rỡ, đổ tại số trời làm vậy ? Quân sất phu đầu bạc, thằng lão tặc râu trắng kia ! Nay mai ngươi cũng sắp xuống đến suối vàng, còn mặt mũi nào trông thấy hai mươi bốn vua nhà Hán nữa ? Lão tặc bước ngay, bảo quân phản thần ra đây, cùng với ta quyết trận sống chết.

Vương Lãng nghe xong, khí uất đầy ruột, kêu hú lên một tiếng, ngã lăn xuống đất mà chết.



Vương Lãng

Người sau có thơ khen Khổng Minh rằng :

Binh mã ra Tây Tần,

Hùng tài địch muôn quân.

Nhẹ đưa ba tấc lưỡi,

Mắng chết lão gian thần !

Khổng Minh cầm quạt trỏ vào Tào Chân mà rằng :

- Tao không thèm chẹt mày, mày nên chỉnh đốn quân mã, ngày mai quyết giao chiến !

Nói đoạn quay xe trở về. Bởi thế đôi bên cùng thu quân. Tào Chân sai bỏ thây Vương Lãng vào áo quan, đưa về Trường An mai táng.

Phó đô đốc Quách Hoài nói :

- Gia Cát Lượng đoán trong quân ta đang bận việc tang, đêm nay tất nhiên đến cướp trại. Ta nên chia quân làm bốn cánh : hai cánh đi lẻn con đường hẻm trong núi, thừa cơ đến

cướp trại Thục ; còn hai cánh phục ở hai bên tả hữu, đợi quân giặc đến thì đánh.

Tào Chân mừng nói :

- Kế ấy chính hợp ý ta !

Bèn gọi Tào Tuân, Chu Tán hai tiên phong đến dặn rằng :

- Các ngươi, mỗi người dẫn một vạn quân đi lẻn ra đàng sau núi Kỳ Sơn, hễ thấy quân Thục đến cướp trại ta, thì cũng đến mà cướp trại Thục. Nếu quân Thục không đi, các ngươi cũng phải rút quân về, chớ nên khinh tiến.

Hai tướng lĩnh mẹo dẫn quân đi ; còn Tào Chân và Quách Hoài, mỗi người dẫn một toán quân phục ở ngoài trại. Trong trại chứa sẵn củi, cỏ, để vài người ở nhà trông nom, hễ quân Thục đến, thì đốt lửa làm hiệu.

Các tướng ai nấy đều chuẩn bị sẵn sàng.

Khổng Minh về trước, gọi Triệu Vân, Ngụy Diên đến dặn rằng :

- Hai ngươi nên dẫn quân bản bộ đi cướp trại Ngụy.

Diên nói :

- Tào Chân tinh hiểu binh pháp, tất cũng đoán rằng ta thừa tang đến cướp trại, thế nào y chẳng dự phòng.

Khổng Minh cười rằng :

- Ta cốt muốn cho Tào Chân biết ta đến cướp trại. Hắn tất phục quân sẵn ở núi Kỳ Sơn, đợi quân ta đi khỏi, thì ập vào cướp trại ta. Cho nên ta sai các ngươi dẫn quân đi sau núi, đóng quân lại, mặc cho quân Ngụy đến cướp trại ta. Rồi xem lúc nào có ngọn lửa cháy, thì chia quân ra làm hai đường : Vân Trường chặn lấy cửa núi, Tử Long thì dẫn quân quay về, tất gặp quân Ngụy, cứ mặc cho nó chạy. Quân nó gặp nhau tất đánh lẫn nhau, các ngươi sẽ thừa cơ mà đánh quyết là được to.

Hai tướng vâng lệnh ra đi.

Lại gọi Quan Hưng, Trương Bào đến dặn rằng :

- Hai ngươi dẫn quân phục ở đường hiểm núi Kỳ Sơn để cho quân Ngụy đi khỏi, rồi theo sau mà đuổi đánh mãi đến trại Ngụy.

Hai người lĩnh mệnh đi luôn.

Lại sai Mã Đại, Vương Bình, Trương Ngực, Trương Dực phục sẵn ngoài trại, chia làm bốn mặt, đón đánh quân Ngụy.

Khổng Minh sai chứa cỏ sẵn trong trại, để phòng đốt lửa, rồi dẫn các tướng ra mé sau chờ xem động tĩnh.

Nói về tiên phong Ngụy là Tào Tuân, Chu Tán, lúc sẩm tối rời trại lần lần kéo quân đi. Sang canh hai, xa trông mé trước núi, có tiếng quân đi rậm rịch. Tào Tuân nghĩ thầm rằng :"Quách đô đốc thật là thần cơ diệu toán !". Liền thúc quân kíp đến trại Thục. Bấy giờ đã canh ba, Tào Tuân kéo quân ùa vào trại Thục té ra chỉ có cái xác trại không. Tuân biết mắc mẹo, vội vàng rút quân về, thì trong trại lửa đã bốc lên, quân Chu Tán cũng vừa đến. Đôi bên xô xát một hồi. Tào Tuân, Chu Tán, hai người giao phong, mới biết đánh lầm nhau, vội vàng hợp binh chạy về, thì bốn mặt tiếng reo nổi lên như sấm, Vương Bình, Mã Đại, Trương Dực, Trương Ngực cùng đổ ra đánh. Hai tướng Ngụy dẫn hơn trăm kỵ tháo đường chạy thoát. Bỗng lại thấy trống, tù và om sòm, rồi một toán quân ra chặn mất đường. Tướng đi đầu là Triệu Tử Long.

Tử Long gọi to lên rằng :

- Tướng giặc chạy đi đâu ? Mau mau chịu chết cho rồi !

Hai người cướp đường chạy thoát, lại gặp Ngụy Diên dẫn quân đuổi theo, bèn cắm đầu cắm cổ chạy về được đến trại nhà. Quân trong trại tưởng là quân Thục đến cướp trại, vội vàng đốt lửa. Tào Chân, Quách Hoài hai mặt đổ ra, lại đánh lẫn nhau. Mé sau, quân Thục ba mặt ập đến, đánh một trận ráo riết, tướng Ngụy chết hại rất nhiều. Khổng Minh được to, liền thu quân về.

Tào Chân, Quách Hoài nhặt nhạnh tàn quân về trại.

Chân nói :

- Quân Ngụy ta thế núng, mà quân Thục thế to lắm, làm sao bây giờ ?

Hoài nói :

- Được thua là việc thường, không cần phải lo cho lắm. Tôi có một mẹo này, khiến cho quân Thục đầu đuôi không cứu được nhau.

Đó là :

Tướng Ngụy khó làm nên việc lớn,
Quân Khương lại muốn viện tay cao.

Chưa biết mẹo mực ra làm sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI TƯ

Gia Cát Lượng nhân tuyết phá quân Khương
Tư Mã Ý nhanh tay bắt Mạnh Đạt

Quách Hoài bàn với Tào Chân rằng :

- Người rợ Tây Khương, từ khi còn đức Thái Tổ, năm nào cũng nộp cống. Đến thời đức Văn Hoàn đế, cũng có ơn huệ với họ. Ta nay nên giữ vững nơi hiểm yếu, sai người đi tắt con đường nhỏ vào cầu cứu rợ Khương, hứa sẽ hòa thân với nhau ; người rợ Khương, tất cất quân đánh chẹn mặt sau quân Thục. Ta sẽ kéo đại quân đánh giáp lại, như thế chắc được to.

Tào Chân nghe theo, lập tức sai người sớm tối mang thư cho rợ Khương.

Vua Tây Khương là Triệt Lý Cát, từ khi còn Tào Tháo, năm nào cũng vào cống ; thủ hạ hắn có một quan văn, một quan võ. Văn là Nhã Đan thừa tướng, võ là Việt Cát nguyên soái. Bấy giờ, sứ Ngụy mang vàng ngọc và thư đến, trước hết vào ra mắt Nhã Đan thừa tướng, dâng đồ lễ vật, bày tỏ ý đến cầu cứu. Nhã Đan dẫn vào ra mắt quốc vương, trình tờ thư. Triệt Lý Cát xem xong, cùng với chúng bàn bạc.

Nhã Đan nói :

- Nước ta vốn đi lại với nước Ngụy. Nay Tào đô đốc cầu cứu và muốn hòa thân, ta nên nghe mới phải.

Triệt Lý Cát theo lời ấy, lập tức sai Nhã Đan và Việt Cát nguyên soái khởi mười lăm vạn quân Khương. Quân ấy toàn giỏi nghề cung nỏ, gươm giáo, ném chùy tật lê. Lại có xe bịt

sắt để vận tải đồ lương thực khí giới, hoặc dùng lạc đà, lừa ngựa kéo xe, gọi là quân thiết xa.

Hai người từ tạ quốc vương, đến thẳng cửa Tây Bình. Tướng giữ ải là Hàn Trinh vội vàng sai người đem thư báo với Khổng Minh.

Khổng Minh hỏi các tướng rằng :

- Có ai dám ra cự nhau với quân Khương không ?

Quan Hưng, Trương Bào xin đi.

Khổng Minh nói :

- Các ngươi muốn đi cũng được, nhưng chưa hiểu rõ đường đất, vậy để cho Mã Đại cùng đi.

Bèn gọi Mã Đại bảo rằng :

- Ngươi ở xứ này đã lâu, quen biết tính nết người Khương nên đi làm hướng đạo.

Liền khởi năm vạn tinh binh, sai ba người cùng đi.

Bọn Hưng, Bào đi được vài ngày, gặp quân Khương vừa đến. Quan Hưng dẫn hơn trăm kỵ lên núi đứng xem, thấy quân Khương kéo xe sắt, đi đến đâu lập trại đến đấy. Trên xe dàn bày đồ binh khí tựa như thành trì. Hưng ngắm nghía hồi lâu, nghĩ mãi không có mẹo gì phá được, bèn về trại bàn nhau với Trương Bào, Mã Đại.

Đại nói :

- Để đến ngày mai liệu xem trận thế ra sao, rồi sẽ thương nghị.

Hôm sau, quân Thục chia làm ba đường, Quan Hưng ở giữa, tả có Trương Bào, hữu có Mã Đại cùng tiến. Bên trận Khương, Việt Cát nguyên soái, tay cầm chùy sắt, lưng đeo cung tên, thúc ngựa xông ra. Quan Hưng vẫy ba mặt quân xông vào ; bỗng thấy quân Khương chia dàn ra hai bên, rồi các xe sắt ở giữa kéo ra ầm ầm, tựa hồ nước chảy. Cung nỏ bắn tràn cả sang. Quân Thục địch không nổi, tan chạy mất cả. Hai cánh quân của Mã Đại, Trương Bào lui trước. Còn cánh quân của Quan Hưng bị quân Khương vây bọc vào góc tây bắc, Hưng xông xông

xáo xáo không sao ra thoát. Xe sát dần dần siết chặt lại, quân sĩ không nhìn nhận được nhau. Quan Hưng chạy lẻn vào trong hang núi ; bấy giờ đã về chiều, bỗng đâu thấy một đám cờ thâm, kéo đến như ong, rồi một viên Khương tướng tay cầm chùy sắt, gọi to lên rằng :

- Tiểu tướng đừng chạy nữa, ta là Việt Cát nguyên soái đây !

Quan Hưng hết sức ra roi, không ngờ gặp khe nước chắn ngang, phải quay ngựa lại đánh nhau. Nhưng Quan Hưng trong bụng vốn đã sợ, địch không nổi được Việt Cát, lại phải rút chạy. Việt Cát đuổi sấn đến nơi, quẳng chùy sắt ném theo, Hưng lánh mình tránh khỏi, chùy tin ngay vào khuỷu chân ngựa. Ngựa bị đau ngã gục xuống khe. Quan Hưng cũng sa xuống nước. Bỗng lại nghe huych một tiếng rất to ở phía sau lưng, té ra Việt Cát cả người lẫn ngựa tự dưng cũng ngã lăn xuống khe. Hưng ở dưới nước, vùng đứng dậy được, thấy ở trên bờ có một viên đại tướng, đang đuổi đánh quân Khương. Hưng cầm đao chực nhảy lại chém Việt Cát, Cát nhảy xuống nước chạy thoát được.

Quan Hưng bắt được ngựa của Việt Cát, dắt lên bờ, sửa lại yên cương tử tế, cắp đao lên ngựa. Lại thấy viên tướng kia vẫn còn đuổi đánh quân Khương, Hưng nghĩ thầm người này đã có bụng cứu ta thế này, ta nên đến ra mắt. Bèn tế ngựa lại xem ai, chỉ thấy trong đám vân vụ, thấp thoáng có một đại tướng mặt đỏ mày tằm, bào xanh, giáp vàng, cầm đao thanh long, cưỡi ngựa xích thố, tay vuốt bộ râu dài ; rõ ràng là Quan Công. Quan Hưng giật mình. Bỗng thấy Quan Công trỏ tay ra mé đông bảo rằng :

- Con ta nên chạy mau ra đường này, ta trông nom cho về đến tận trại !

Nói đoạn biến mất. Quan Hưng lật đật chạy về mặt đông nam. Đến nửa đêm, bỗng gặp một toán quân mã, té ra là Trương Bào.

Bào hỏi rằng :

- Anh có gặp bác hai đó không ?

Hưng nói :

- Sao chú lại biết ?

Bào nói :

- Ta bị quân thiết xa đuổi kíp lắm, bỗng thấy bá phụ ở trên trời sa xuống, quân Khương khiếp sợ tan chạy. Bá phụ trỏ bảo ta rằng :"Mày đi ra con đường này, đến cứu con ta". Vì thế, tôi mới dẫn quân đến đây tìm anh.

Quan Hưng cũng thuật chuyện mình cho Trương Bào nghe. Hai người cùng lấy làm kỳ dị, dần dần về đến trại. Mã Đại ra tiếp vào, nói :

- Quân Khương này không có kế gì phá được, để ta giữ trại ở đây, còn hai người về bẩm với thừa tướng dùng mẹo mà đánh mới xong.

Hưng, Bào nghe lời, đi luôn đêm về ra mắt Khổng Minh, thuật lại công việc. Khổng Minh liền sai Triệu Vân, Ngụy Diên mỗi người dẫn một toán quân mai phục đâu đấy, rồi điểm ba vạn quân, và đem Khương Duy, Trương Dực, Quan Hưng, Trương Bào đến cả trại Mã Đại, nghỉ ngơi một hôm. Hôm sau, Khổng Minh trèo lên gò cao đứng xem, thấy xe sắt của quân rợ nối liền với nhau không dứt, người ngựa tung hoành, qua lại rong ruổi Khổng Minh ngắm nghía một hồi rồi nói rằng :

- Quân này có khó gì mà chẳng phá được ?

Liền gọi Mã Đại, Trương Dực đến dặn dò mẹo mực cho đi. Rồi gọi Khương Duy bảo rằng :

- Bá Ước có biết kế phá quân này không ?

Duy thưa rằng :

- Người rợ chỉ cậy có sức khỏe, biết đâu được mẹo hay này !

Khổng Minh cười, nói :

- Ngươi thực là biết bụng ta ! Nay mây đỏ ngất trời gió bấc nổi to, sắp có mưa tuyết, chính là lúc mẹo ta dùng được.

Bèn sai Quan Hưng, Trương Bào dẫn quân đi mai phục sẵn ;

sai Khương Duy lĩnh quân ra đánh ; hễ gặp quân thiết xa đến thì rút lui. Cửa trại cắm tinh kỳ không, còn quân mã đâu đấy phục sẵn cả.

Bấy giờ đang tháng chạp, quả nhiên trời mưa tuyết to, Khương Duy dẫn quân ra, gặp Việt Cát kéo quân thiết xa đến đánh. Khương Duy liền rút về. Quân Khương đuổi theo đến trước cửa trại. Khương Duy chạy ra mé sau. Quân Khương đến thẳng ngoài trại ngắm xem ; thấy trong trại có tiếng gảy đàn, mà bốn mặt thì chỉ có tinh kỳ cắm suông, liền kíp về báo với Việt Cát. Việt Cát nghi hoặc chưa dám tiến vội. Nhã Đan thừa tướng nói :

- Đó là quỷ kế của Gia Cát Lượng, làm nghi binh ra đó thôi, nên đánh ngay đi.

Việt Cát dẫn quân đến thẳng trước trại, thấy Khổng Minh ôm đàn lên xe dẫn vài tên kỵ chạy ra mé sau trại. Quân Khương xông bừa vào, rồi lại đuổi dấn mãi đến một cửa núi, chỉ thấy một chiếc xe nhỏ của Khổng Minh thấp thoáng chạy vào trong rừng.

Nhã Đan bảo với Việt Cát rằng :

- Bộ quân thế kia, dẫu có mai phục cũng không sợ.

Bèn dẫn cả cánh đại quân đuổi theo. Lại trông thấy Khương Duy đang chạy ở trên mặt đất đầy tuyết. Việt Cát nổi giận, thúc quân đuổi dấn vào. Quãng đường ấy bị mưa tuyết phủ kín, trên mặt đất có vẻ phẳng phiu. Khi đang đuổi theo, có tin báo mé sau núi quân Thục kéo ra. Nhã Đan không coi ra mùi gì, cứ việc thúc quân thiết xa đuổi tràn. Bỗng đâu ầm một tiếng, tựa như trời long đất lở, quân Khương lăn cả xuống hang. Xe chạy đang mạnh, không tài nào hãm kịp, xô luôn cả xuống hố, quân sĩ chết hại rất nhiều. Quân mé sau vội vàng rút về, thì Quan Hưng, Trương Bào ở hai bên đã ập tới, cung nỏ bắn ra như mưa. Khương Duy, Trương Dực, Mã Đại cũng chia quân làm ba mặt đánh ập lại.

Quân thiết xa rối rít. Việt Cát trốn vào hang núi, vừa gặp Quan Hưng. Hai người giao phong. Quan Hưng quát to một

tiếng, chém chết Việt Cát. Nhã Đan cũng bị Mã Đại bắt sống, quân Khương tán loạn chạy trốn.

Khổng Minh về trại, lên trướng ngồi thảnh thơi. Mã Đại giải Nhã Đan vào nộp. Khổng Minh quát võ sĩ sai cởi trói, cho uống rượu áp kinh, rồi lấy lời ngọt ngào dỗ dành và bảo rằng :

- Chủ ta là Đại Hán hoàng đế, sai ta ra đây đánh giặc, nước ngươi cớ sao lại giúp kẻ phản nghịch ? Nay ta tha cho về, bảo với chủ ngươi rằng : nước ta cùng với nước ngươi là chỗ láng giềng với nhau, còn kết hiếu về lâu về dài, chớ có nghe lời phản tặc mà giúp kẻ khác.

Nói đoạn, bao nhiêu đồ xe ngựa, khí giới, bắt được của quân Khương, lại đem trao trả hết cho Nhã Đan, rồi cho về nước. Nhã Đan cảm ân đức ấy vô ngần, lạy tạ ra về.

Khổng Minh dẹp xong quân Khương, lại dẫn ba quân trở ra trại Kỳ Sơn, sai Quan Hưng, Trương Bào mang quân đi trước, một mặt sai người dâng biểu báo tin thắng trận.

Nói về Tào Chân, luôn mấy hôm mong ngóng tin tức rợ Khương. Sực có quân canh đường lại báo rằng quân Thục nhổ trại, thu xếp lên đường cả rồi.

Quách Hoài mừng lắm, nói :

- Đây hẳn là nhân có quân Khương quấy nhiễu, cho nên quân Thục mới rút quân về.

Lập tức chia quân làm hai mặt đuổi theo. Quân Thục xô nhau chạy. Tiên phong Tào Tuân đang đuổi, bỗng trống đánh vang trời, Ngụy Diên kéo quân phục đổ ra, gọi to lên rằng :

- Tướng giặc chớ đuổi theo nữa !

Tào Tuân giật mình, giao ngựa đánh mới ba hiệp, bị Ngụy Diên chém một nhát đao lăn quay xuống ngựa. Phó tiên phong Chu Tán, đang đuổi, gặp Triệu Vân, cũng bị Vân đâm chết. Tào Chân, Quách Hoài nghe tin hai tiên phong cùng bị tử trận cả rồi, muốn thu quân về, bỗng lại thấy mé sau tiếng hò reo ầm ĩ, chiêng trống om sòm, té ra Quan Hưng, Trương Bào chia quân làm hai mặt kéo đến. Hai tướng vây bọc lấy Tào Chân,

Quách Hoài, đánh một trận cực rát. Tào, Quách hai người dẫn bại quân chạy thoát. Quân Thục được to, thừa thế đuổi mãi đến sông Vị, cướp được trại Ngụy.

Tào Chân tổn mất hai tướng tiên phong, thương cảm không biết ngần nào, phải dâng biểu về triều đình, xin quân cứu viện.

Ngụy chủ Tào Tuấn xem biểu cả kinh, vội hỏi quần thần xem có kế gì dẹp được giặc không. Hoa Hâm tâu rằng :

- Bệ hạ nên ngự giá thân chinh, hội cả chư hầu lại, thì ai nấy mới chịu ra sức, mới có thể phá được giặc. Nếu không, Trường An lỡ xảy điều gì thì Quan Trung cũng nguy mất.

Thái phó Chung Do tâu rằng :

- Phép làm tướng, có khôn hơn người thì mới chế nổi người. Tôn tử đã nói :"Biết người biết mình, đánh đâu được đấy". Tôi thiết nghĩ Tào Chân tuy lâm trận đã nhiều, nhưng không phải địch thủ của Gia Cát Lượng. Tôi xin đem cả nhà tôi để bầu cử một người có thể phá được quân Thục, chưa biết ý bệ hạ có ưng không ?

Tuấn nói :

- Ngươi là đại lão nguyên thần nhà nước, thấy có hiền sĩ nào có tài đuổi được quân Thục, hãy mau mau triệu lại để cùng trẫm chia lo chứ !

Chung Do tâu rằng :

- Trước kia Gia Cát Lượng muốn cất quân xâm phạm nước ta, nhưng sợ có người ấy, nên phao tin đồn nhảm để bệ hạ sinh nghi, mà bỏ người ấy đi, nên hắn mới dám tung hoành vào nước ta như thế. Nay nếu bệ hạ lại dùng người ấy, thì Gia Cát Lượng tự nhiên phải rút.

Tuấn hỏi ai, Do tâu rằng :

- Quan phiêu kỵ đại tướng quân Tư Mã Ý.

Tuấn than rằng :

- Việc ấy trẫm cũng đã hối, nay Trọng Đạt ở đâu ?

Do tâu :

- Gần đây, nghe Trọng Đạt ngồi nhàn ở Uyển Thành.

Tuấn lập tức giáng chiếu, sai sứ cầm cờ tiết ra Uyển Thành, phục lại quan chức cho Tư Mã Ý, lại gia thêm làm bình tây đô đốc, sai khởi hết quân mã các đạo ở Nam Dương kéo về Trường An.

Lại nói Khổng Minh từ khi ra quân đến giờ, thắng trận liên tiếp, trong lòng khoan khoái. Đang ở trong trại Kỳ Sơn, bàn mưu với các tướng, chợt có quan trấn thủ cung Vĩnh An là Lý Nghiêm sai con là Lý Phong lại ra mắt, Khổng Minh nghi là Đông Ngô đến xâm phạm gì chăng, đã hơi sợ, cho đòi vào trướng hỏi chuyện. Phong thưa rằng :

- Tôi lại báo tin mừng đây thôi.

Khổng Minh nói :

- Có việc gì mà mừng ?

Phong thưa :

- Xưa kia Mạnh Đạt hàng Ngụy, là vì bất đắc dĩ. Khi ấy Tào Phi yêu tài Mạnh Đạt, thưởng cho ngựa quý và vàng bạc, châu báu, lại cho cùng ngồi kiệu ra vào, phong làm xa ky thường thị, lĩnh chức thái thú ở Tân Thành, trấn thủ các miền Thượng Dung, Kim Thành, giao cho trách nhiệm mặt đông nam. Đến khi Tào Phi chết, Tào Tuấn lên ngôi, trong triều lắm người ghen ghét Mạnh Đạt. Đạt trong dạ áy náy không yên, thường nói với các tướng rằng :"Ta vốn là tướng Thục, vì bức bách mà phải đến đây". Nhiều khi sai người tâm phúc cầm thư lại ra mắt cha tôi, nhờ bẩm giúp với thừa tướng. Trước khi Tào Phi sai năm đạo quân vào Xuyên, Đạt đã có ý hàng rồi. Nay ở Tân Thành, biết tin thừa tướng đánh Ngụy, hắn muốn khởi quân ba xứ Kim Thành, Tân Thành, Thượng Dung, đến tất lấy Lạc Dương ; mà thừa tướng thì lấy Trường An, như thế hai kinh định được cả. Nay tôi xin dẫn người nhà và thư của Mạnh Đạt mấy lần đưa cho cha tôi, để thừa tướng xem.

Khổng Minh mừng lắm, hậu thưởng cho Lý Phong. Sực lại có mật thám về báo rằng : Ngụy chủ Tào Tuấn một mặt xa

giá ra Trường An, một mặt phục chức cho Tư Mã Ý, sai làm bình tây đô đốc, khởi quân bản xứ đến hội ở Trường An.

Khổng Minh nghe báo giật mình.

Mã Tốc hỏi rằng :

- Tào Tuấn có làm trò gì được ? Nếu hắn ra Trường An, ta đến đó mà bắt lấy, sao thừa tướng lại thất kinh làm vậy ?

Khổng Minh nói :

- Ta có lo gì Tào Tuấn đâu, chỉ lo về một mình Tư Mã Ý đấy. Nay Mạnh Đạt muốn làm việc lớn, nếu gặp phải Tư Mã Ý sẽ bị thất bại. Đạt không phải đối thủ của Ý, tất bị Ý bắt được. Mạnh Đạt mà chết, Trung Nguyên cũng khó lòng đổ xong !

Mã Tốc nói :

- Có phải thế, thừa tướng viết thư dặn Mạnh Đạt để phòng trước đi.

Khổng Minh nghe theo, cho người nhà Mạnh Đạt trở về gấp báo tin đó.

Mạnh Đạt ở Tân Thành, mong mỏi tin tức. Một hôm người tâm phúc cầm thư của Khổng Minh về trình. Mạnh Đạt mở ra xem, trong thư nói :

"Vừa rồi, tiếp được thư ông, biết rõ lòng ông trung nghĩa, không quên chủ cũ, tôi lấy làm mừng rõ lắm. Nếu bằng nên được việc to, thì ông sẽ là bậc công thần trung hưng thứ nhất triều nhà Hán. Nhưng phải cẩn thận lắm mới được, chớ nên coi thường mà ủy thác cho người. Tôi nghe Tào Tuấn phục chức cho Tư Mã Ý, sai khởi quân Uyển, Lạc. Nếu Ý biết ông khởi sự, tất đến đánh ông trước. Ông nên hết sức giữ gìn, chớ coi làm thường".

Mạnh Đạt xem xong cười, rằng :

- Người ta nói Khổng Minh cả nghĩ, cứ xem việc này thì đủ biết.

Bèn viết một bức phục thư, lại sai người tâm phúc đem đến trình Khổng Minh. Khổng Minh mở ra xem. Thư rằng :

"Đội ơn ngài dạy báo, đâu dám trễ nải. Nhưng thiết nghĩ việc Tư Mã Ý không cần phải lo. Tại sao vậy ? Bởi vì Uyển Thành cách Lạc Thành ngót tám trăm dặm, đến Tân Thành thì cách xa một nghìn hai trăm dặm, nếu Tư Mã Ý biết được Đạt cử sự, tất còn phải dâng biểu về Tào Tuấn, nguyên đi lại cũng mất một tháng trời mới xong. Như thế thành trì của Đạt đã bền, quân tướng lại ở cả nơi hiểm địa rồi, cho dù Tư Mã Ý có lại, Đạt há sợ gì ? Xin thừa tướng khoan tâm, chờ nghe tin mừng".

Khổng Minh xem xong, quẳng thư xuống đất than rằng :

- Mạnh Đạt tất chết về tay Tư Mã Ý mất !

Mã Tốc hỏi có làm sao, Khổng Minh nói :

- Đánh chỗ không phòng bị, ra lúc bất tình cờ, đợi gì đi lại trong một tháng ? Tào Tuấn đã phó thác cho Tư Mã Ý gặp giặc thì đánh, không cần phải đợi tâu trên. Nếu hắn biết Mạnh Đạt làm phản, thì chỉ trong mười ngày là hắn đến nơi ; Mạnh Đạt trở tay làm sao cho kịp nữa ?

Chúng ai cũng phục Khổng Minh.

Khổng Minh lại dặn người ấy về nói với Mạnh Đạt rằng nếu chưa khởi sự, thì chớ có để cho người cùng làm việc với mình được biết. Nếu họ biết, việc tất lộ mất.

Người ấy lạy từ trở về Tân Thành.

Nói về Tư Mã Ý, từ khi phải triệt về, ngồi nhàn ở Uyển Thành. Nghe tin quân Ngụy thua luôn với Thục, ngẩng mặt lên trời thở dài. Con cả là Tư Mã Sư, tự là Tử Nguyên, con thứ là Tư Mã Chiêu, tự là Tử Thượng, hai người vốn có chí to, mà cùng thông hiểu binh thư cả. Khi ấy đứng hầu cạnh Tư Mã Ý, thấy cha thở dài, mới hỏi rằng :

- Thưa cha, có gì mà cha thở dài làm vậy ?

Ý nói :

- Chúng con biết đâu được việc lớn mà hỏi ?

Sư nói :

- Phụ thân có lẽ buồn về việc Ngụy vương không dùng chăng ?

Tư Mã Chiêu cười, nói :

- Nay mai thế nào tất cũng phải mời đến phụ thân ra.

Chiêu vừa nói dứt lời, thì thấy sứ giả cầm cờ tiết đến triệu. Tư Mã Ý nghe xong tờ chiếu, liền cho dẫn hết các đạo quân mã Uyển Thành. Trong khi ấy, chợt lại có người nhà quan thái thú Kim Thành là Thân Nghi đến báo có việc cơ mật. Người ấy thuật hết đầu đuôi việc Mạnh Đạt muốn làm phản, và có người tâm phúc của Đạt là Lý Phụ, cháu ngoại Đặng Hiền, xin đến thú tội trước.

Tư Mã Ý nghe xong, giơ tay lên trán, mừng nói :

- Đó là hồng phúc của chúa thượng to tầy trời ! Gia Cát Lượng đóng quân ở Kỳ Sơn, đánh được quân ta, ai nấy mất vía cả. Thiên tử bất đắc dĩ phải ra Trường An. Nếu không dùng ta sớm, mà để cho Mạnh Đạt nổi lên nữa, thì hai kinh này tan mất cả. Thằng giặc này tất thông mưu với Gia Cát Lượng ta phải trừ trước đi. Gia Cát Lượng tất nhiên ngã lòng mà rút quân về.

Tư Mã Sư nói :

- Phụ thân nên kíp tả biểu tâu với thiên tử đi.

Ý nói :

- Nếu đợi thánh chỉ, đi lại một tháng, thì lỡ mất việc.

Lập tức truyền lệnh quân mã lên đường, phải đi thật gấp, đáng hai ngày chỉ đi một ngày đến nơi, nếu ai chậm thì chém. Một mặt sai tham quân Lương Kỳ mang hịch đi luôn đến Tân Thành, sai Mạnh Đạt phải dự bị sẵn để đi đánh giặc, khiến cho hắn khỏi nghi.

Lương Kỳ đi trước, Tư Mã Ý cất quân theo sau. Đi được hai hôm, bỗng gặp Từ Hoảng dẫn một toán quân ngang qua dưới núi. Hoảng xuống ngựa ra mắt Tư Mã Ý và hỏi rằng :

- Đô đốc đi có việc gì vậy ?

Ý nói :

- Mạnh Đạt làm phản, ta cầm quân ra bắt đây !

Từ Hoảng xin làm tiên phong. Ý mừng lắm, cho Từ Hoảng đi trước. Ý đi trung quân, hai con áp hậu. Đi được hai hôm nữa, bắt được người tâm phúc của Mạnh Đạt. Ý sai khám, thấy tờ thư trả lời của Khổng Minh. Ý bảo rằng :

- Tao không giết mày đâu, chuyện đầu đuôi thế nào, mày phải nói cho tao nghe.

Người ấy mới đem việc Khổng Minh, Mạnh Đạt thư đi thư lại thế nào, nói hết một lượt cho Ý nghe. Ý mở thư ra xem, giật mình nói :

- Người giỏi trong đời, kiến thức giống nhau thực ! Việc cơ mật của ta, Gia Cát Lượng đã biết rồi. May mà thiên tử to hồng phúc, bắt được tin này, thì Mạnh Đạt không làm trò gì được nữa !

Liền giục giã quân sĩ bất kỳ đêm ngày, kéo đi cho mau.

Nói về Mạnh Đạt ở Tân Thành, hẹn với thái thú Kim Thành là Thân Nghi, và thái thú Thượng Dung là Thân Đam, khắc kỳ khởi sự.

Đam, Nghi hai người giả đò nghe theo, ngày nào cũng thao luyện quân mã, nhưng kỳ thực chỉ đợi quân Ngụy đến thì làm nội ứng và nói dối Mạnh Đạt rằng những đồ lương thảo khí giới chưa đủ, không dám hẹn ngày trước được. Đạt tưởng là thật. Chợt tin báo quan tham quân Lương Kỳ đến. Đạt ra đón vào thành. Kỳ truyền lệnh của Tư Mã Ý rằng :

- Nay Tư Mã đô đốc phụng mệnh thiên tử, cất quân các đạo để đánh Thục. Thái thú nên tập hợp quân mã bản bộ, đợi khi có việc sai khiến đến.

Đạt hỏi rằng :

- Đô đốc bao giờ lên đường ?

Kỳ nói :

- Bây giờ ước chừng cũng đã đi khỏi Uyển Thành kéo ra Trường An rồi.

Đạt mừng thầm nói :

- Việc lớn của ta chắc xong !

Bèn mở tiệc thết đãi Lương Kỳ, rồi đưa ra ngoài thành nghỉ ngơi. Lại sai người báo với Thân Nghi, Thân Đạm ngày mai thì cử sự, kéo cờ hiệu Đại Hán, phát quân mã các đường đến tất lấy Lạc Dương.

Chợt có tin báo ở ngoài thành bụi bay mù trời, không biết quân mã ở đâu kéo đến.

Mạnh Đạt lên thành đứng trông, thấy một đội quân ruổi đến, trên cờ hiệu đề mấy chữ :"Hữu tướng quân Từ Hoảng". Đạt giật mình, vội sai cất cầu. Từ Hoảng cưỡi ngựa đến thẳng cạnh hào, gọi to lên rằng :

- Phản tặc Mạnh Đạt, mau mau chịu hàng ngay đi !

Đạt nổi giận, giương cung bắn ra một phát, tin ngay vào giữa trán Từ Hoảng. Các tướng Ngụy chạy ra cứu, trên thành bắn tên xuống tíu tít, quân Ngụy mới chịu lui.

Mạnh Đạt toan mở cửa thành ra đuổi theo, thì đã thấy bốn mặt cờ bay phấp phới, quân Tư Mã Ý rầm rộ đến nơi rồi.

Đạt ngẩng mặt lên trời, than rằng :

- Khổng Minh nói quả nhiên không sai !

Mới sai đóng cửa thành cho chặt để giữ.

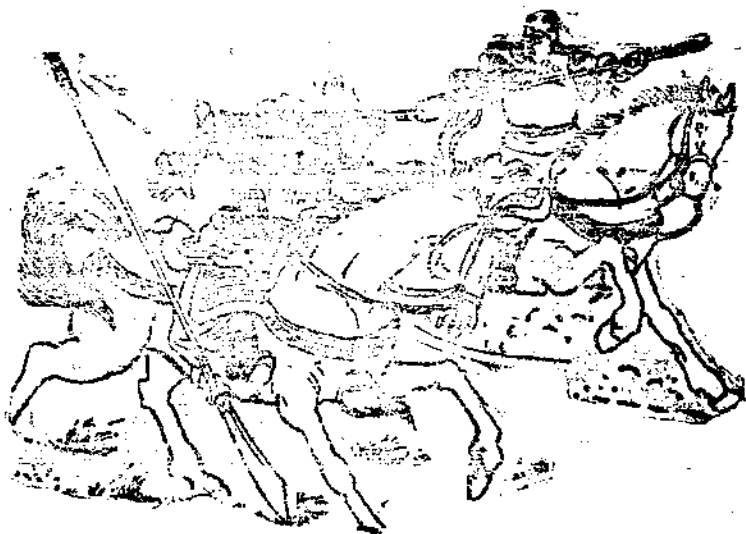
Từ Hoảng bị Mạnh Đạt bắn tin, các tướng cứu về đến trại, rút mũi tên ra, tìm thầy thuốc chữa. Nhưng vết thương nặng quá, chiều hôm ấy chết ở trong quân, bấy giờ 59 tuổi. Tư Mã Ý sai đưa ma về táng ở Lạc Dương.

Hôm sau, Mạnh Đạt lên mặt thành đứng trông, thấy quân Ngụy đông như kiến cỏ, vây kín bốn mặt, Đạt ngồi đứng không yên, sợ hãi không biết nghĩ thế nào. Bỗng thấy hai đạo quân ở ngoài thành kéo đến, cờ hiệu đề rõ Thân Đam, Thân Nghi. Mạnh Đạt tưởng họ đến cứu mình, vội vàng dẫn quân mở tung cửa thành kéo ra.

Đam, Nghi quát lên rằng :

- Phản tặc chớ chạy, mau mau chịu chết đi !

Đạt thấy việc đã biến, quay ngựa trở vào. Bỗng trên thành



Đạt tháo đường chạy, bị Thân Đạm đuổi theo
đâm cho một nhát giáo...

tên bắn xuống loạn xạ. Lý Phụ, Đặng Hiền ở trên thành mắng rằng :

- Bọn ta đã dâng nộp thành trì rồi !

Đạt tháo đường chạy, bị Thân Đam đuổi theo, đâm cho một nhát giáo ngã xuống ngựa, Đam liền chặt lấy đầu, còn quân sĩ đều xin hàng hết.

Lý Phụ, Đặng Hiền mở cửa thành đón Tư Mã Ý vào. Yên dân đâu đấy, Ý cho người về tâu với Ngụy chủ. Tào Tuấn mừng lắm, sai đem đầu lâu Mạnh Đạt hiệu lệnh ở ngoài thành Lạc Dương, thăng chức cho Thân Đam, Thân Nghi, phái đi theo Tư Mã Ý đánh dẹp, lại sai Lý Phụ, Đặng Hiền giữ Tân Thành, Thượng Dung.

Tư Mã Ý dẫn binh đến ngoài thành Trường An hạ trại, rồi vào ra mắt Ngụy chủ.

Tào Tuấn mừng, nói :

- Trẫm nhân một lúc không minh, lầm mắc phải mẹo phản gián, hối lại thì sự đã rồi. Nay Mạnh Đạt làm phản, chỉ có ngươi chế được, nếu không, hai kinh tất hỏng mất cả.

Ý tâu rằng :

- Thần thấy Thân Nghi mật báo việc Mạnh Đạt, muốn tâu trước với bệ hạ, nhưng sợ chậm trễ, nên không kịp đợi thánh chỉ, phải khuya sớm cất quân đi ngay. Nếu đợi thì mắc phải mưu Gia Cát Lượng mất.

Nói xong, đem tờ mật thư của Khổng Minh trả lời Mạnh Đạt dâng lên Tào Tuấn coi.

Tào Tuấn mừng, nói :

- Học thức của ngươi, giỏi hơn Tôn, Ngô khi xưa.

Bèn thưởng cho một đôi phủ việt vàng, cho từ sau gặp có việc cơ mật gì, bất tất phải tâu, cứ tùy tiện mà làm cho được việc. Và sai ra cửa ải phá quân Thục.

Ý tâu rằng :

- Tôi xin cử một đại tướng làm tiên phong.

Tuấn hỏi :

- Người nào ?

Ý thưa :

- Hữu tướng quân Trương Cáp đương nổi được việc ấy.

Tuấn cười, nói :

- Trẫm vẫn muốn dùng hắn đã lâu.

Bèn sai Trương Cáp làm tiền bộ tiên phong.

Tư Mã Ý cất quân rời khỏi Trường An, đến chống quân Thục.

Ấy là :

Đã có mưu thần dùng mẹo mực

Lại thêm mãnh tướng giúp oai phong.

Chưa biết được thua thế nào, xem hồi sau sẽ hiểu.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI NHĂM

Mã Tốc trái lệnh mất Nhai Đình
Võ Hầu gẩy đàn đuổi Trọng Đạt

Ngụy chủ Tào Tuấn sai Trương Cáp làm tiên phong theo Tư Mã Ý ; một mặt sai Tân Tỷ, Tôn Lễ, hai người dẫn năm vạn quân ra giúp Tào Chân. Hai người vâng lệnh ra đi.

Tư Mã Ý dẫn hai chục vạn quân ra cửa ải hạ trại, mời Trương Cáp đến dưới trướng bàn định rằng :

- Gia Cát Lượng bình sinh cẩn thận, không dám hấp tấp làm việc gì. Nếu phải tay ta dùng binh, thì trước hết ra hang Tý Ngọ, đến tất Trường An, thì lấy được đã lâu rồi. Hắn không phải là vô mưu, chỉ vì không dám làm liều đó thôi. Nay hắn đem quân ra Tà Cốc, lại lấy My Thành ; nếu lấy My Thành, tất chia binh làm hai đường, một đường lại lấy Cơ Cốc. Ta đã đưa hịch sai Tử Đan giữ vững My Thành, giặc đến không nên ra đánh. Lại sai Tôn Lễ, Tân Tỷ chặn giữ cửa hang Cơ Cốc, hễ quân địch đến, thì kéo quân bất ngờ ra mà đánh.

Cáp hỏi :

- Nay đô đốc tiến binh lên mặt nào ?

Ý nói :

- Ta vốn biết mé tây núi Tần Lĩnh, có một con đường gọi là Nhai Đình. Cạnh đó, có thành Liệt Liễu. Hai xứ ấy đều là cổ họng đất Hán Trung. Gia Cát Lượng khinh Tử Đan không phòng bị, tất từ con đường ấy tiến sang. Nay ta cho ngươi đến tất đó cướp lấy Nhai Đình, nhìn thẳng về ải Dương Bình không bao xa nữa. Gia Cát Lượng nếu biết ta chẹn mất đường cốt yếu, nghẽn lối vận lương, thì một miền Lũng Tây không sao

giữ vững được, tất phải rút ngay về Hán Trung. Nếu hắn rục rịch rút lui ta mang quân lẻn ra các đường nhỏ mà đánh, chắc sẽ được to. Nếu hắn không về, ta chặn lấp hết đường nhỏ các nơi, chỉ trong một tháng là quân địch cạn lương, phải chết đói cả. Gia Cát Lượng chắc bị ta bắt không sai.

Trương Cáp nghe ra, lạy phục xuống đất, nói :

- Đô đốc thực mưu kế như thần.

Ý nói :

- Tuy vậy Gia Cát Lượng không ví như Mạnh Đạt đâu, tướng quân làm tiên phong chớ nên khinh tiến, phải truyền cho các tướng men theo mé tây núi, xa xa mà dò thám, không thấy quân phục, sẽ tiến binh lên ! Nếu coi thường, trễ nải, tất mắc phải mẹo ngay đấy !

Trương Cáp vâng lời, dẫn quân đi.

Khổng Minh đang ở trong trại Kỳ Sơn, sực có thám mã ở Tân Thành về báo rằng :

- Tư Mã Ý đi gấp đường đất, tám ngày đã đến Tân Thành. Mạnh Đạt chưa kịp giở trò gì, lại bị Thân Đam, Thân Nghi, Lý Phụ, Đặng Hiền làm nội ứng, bởi thế đã bị giết chết. Nay Tư Mã Ý rút quân về Trường An cùng với Trương Cáp kéo lại cự nhau với ta.

Khổng Minh giật mình, nói :

- Mạnh Đạt mưu việc không cẩn thận chết đã đành rồi. Nhưng nay Tư Mã Ý ra cửa ải, tất lại chặn mất yếu đạo Nhai Đình của ta. Các tướng có ai dám dẫn quân ra giữ Nhai Đình không ?

Mã Tốc xin đi.

Khổng Minh nói :

- Nhai Đình tuy nhỏ, nhưng rất hệ trọng. Nếu lỡ ra để mất thì đại quân của ta đều vứt đi cả đó. Ngươi tuy biết thao lược, nhưng ở đó không có thành quách hiểm trở gì, thực khó giữ đấy !

Mã Tốc nói :

- Tôi từ thuở nhỏ thuộc lầu binh thư, thông hiểu binh pháp, không giữ nổi được một xứ Nhai Đình hay sao ?

Khổng Minh nói :

- Tư Mã Ý không phải là tay tầm thường, lại có danh tướng Trương Cáp làm tiên phong. Ta e ngươi không địch nổi.

Mã Tốc nói :

- Không kể Tư Mã Ý, Trương Cáp làm chi, cho đến cả Tào Tuấn đến, cũng không ngại gì ! Nếu có lầm lỡ, cả nhà tôi xin chịu tội.

Khổng Minh nói :

- Trong quân không phải là việc bỡn !

Mã Tốc nói :

- Tôi xin lập quân lệnh trạng.

Khổng Minh nghe lời, bắt Mã Tốc làm giấy cam kết, rồi bảo rằng :

- Ta cho ngươi hai mươi nhăm vạn tinh binh và một thượng tướng đi giúp đỡ nhà ngươi.

Bèn gọi Vương Bình lại dặn rằng :

- Ta vốn biết ngươi xưa nay cẩn thận, vậy ủy thác cho việc to này, ngươi phải hết lòng gìn giữ cho cẩn thận. Hễ hạ trại, phải tìm chỗ hiểm yếu, khiến quân giặc không đi lọt được. Hạ xong trại, phải vẽ địa đồ rõ cả bốn bề tám mặt, đem về cho ta coi. Phàm việc gì, phải thương lượng cùng nhau mà làm, không nên coi thường. Nếu giữ được xứ ấy chắc chắn, thì là công thứ nhất ta lấy Trường An đó.

Hai người lạy từ, dẫn quân đi.

Khổng Minh sợ hai người ấy sơ suất gì chăng bèn gọi Cao Tường đến dặn rằng :

- Mé đông bắc Nhai Đình, có một tòa thành gọi là Liệt Liễu ; đó là một lối nhỏ trong xó núi, nên đóng quân lập đồn. Ta cho ngươi một vạn quân ra đó mà đóng, hễ Nhai Đình nguy cấp thì đổ đến mà cứu.

Cao Tường dẫn quân đi.

Khổng Minh lại nghĩ Cao Tường không phải đối thủ với Trương Cáp, phải có một viên đại tướng đóng ở mé dưới Nhai Đình mới có thể giữ được. Bèn sai Ngụy Diên đem quân đóng đồn ở mé sau Nhai Đình.

Diên nói :

- Tôi làm tiền bộ, lẽ nên cho đi trước phá giặc mới phải, sao lại cho vào ngồi chỗ rãnh thế này ?

Khổng Minh nói :

- Đi trước phá giặc, là việc của tướng nhỏ. Nay sai ngươi ra tiếp ứng Nhai Đình, chặn đường yếu của Dương Bình, để giữ vững cổ họng Hán Trung. Đó là việc to, sao gọi là nhàn rảnh được ? Ngươi chớ coi thường mà làm lỡ việc lớn của ta. Ngươi phải ghi lòng để dạ mới được.

Ngụy Diên mừng rỡ, kéo quân đi.

Khổng Minh bấy giờ mới hơi vững dạ, gọi Triệu Vân, Đặng Chi vào dặn rằng :

- Nay Tư Mã Ý cầm quân, so với trước kia khác nhau nhiều. Hai người, mỗi người dẫn một toán quân ra hang Cơ Cốc để làm nghi binh. Nếu gặp quân Ngụy, hoặc đánh, hoặc không đánh, để cho giặc hồ nghi, không biết đâu mà lần. Còn ta sẽ mang đại quân, từ hang Tà Cốc đến tất lấy My Thành. Nếu được My Thành thì Trường An cũng phá xong.

Hai người vâng lời, dẫn quân đi.

Khổng Minh sai Khương Duy làm tiên phong kéo ra Tà Cốc.

Mã Tốc, Vương Bình dẫn quân đến Nhai Đình ; xem xong địa thế, Tốc cười nói :

- Thừa tướng cả lo quá chừng ! Một chỗ xó núi hẻm này, quân Ngụy đâu dám đến mà sợ !

Vương Bình nói :

- Tuy quân Ngụy không dám đến, nhưng ta nên cắm trại giữ con đường ngã năm này.

Tốc nói :

- Giữa đường không phải chỗ hạ trại ; gần đây có một trái núi,bốn mặt liên tiếp với nhau, lại có cây cối, rộng rãi. Thật là trời cho ta chỗ hiểm trở này, nên đóng đồn trên đó là hơn.

Bình nói :

- Tham quân nghĩ sai mất rồi ! Nếu đóng ở giữa đường, đắp nên thành lũy, dẫu quân giặc có mười vạn, cũng không sao đi qua được. Nay nếu bỏ chỗ yếu đạo này, đóng quân ở trên núi, ví dù quân Ngụy kéo đến vây kín bốn mặt thì cứu làm sao ?

Tốc cười nói :

- Thực là kiến thức đàn bà ! Binh pháp dạy rằng :"Đứng trên cao trông xuống dưới mà đánh, dễ như chẻ tre". Nếu quân Ngụy đến đây. ta đánh cho một mống cũng không về được.

Bình nói :

- Tôi theo thừa tướng đi đánh trận đã nhiều, mỗi khi đến đâu, ngài đều chỉ bảo cho. Nay tôi coi núi này là chỗ tuyệt địa. Nếu quân Ngụy chặn mất đường lấy nước ăn uống thì quân ta chẳng phải đánh cũng rối bét.

Tốc nói :

- Chớ nói càn. Tôn Tử có câu :"Bỏ vào đất chết rồi mới sống". Nếu quân Ngụy chặn đường lấy nước, quân Thục tất nhiên phải liều chết mà đánh. Một người sẽ địch nổi trăm người. Ta học binh thư chán ra rồi đây. Thừa tướng mọi việc còn phải hỏi đến ta, sao ngươi cứ ngang ngạnh làm vậy ?

Bình nói :

- Có phải tham quân muốn đóng trên núi thì chia cho tôi nửa quân, để lập một trại nhỏ ở dưới mé tây núi, làm thế ỷ giốc. Nếu quân Ngụy đến, còn có thể cứu nhau được.

Mã Tốc không nghe. Bỗng đâu cư dân trong núi, từng đàn từng lũ chạy đến báo tin quân Ngụy đã tới nơi. Vương Bình muốn đi ngay lập tức. Mã Tốc nói :

- Có phải ngươi không nghe lời ta, thì cho ngươi năm nghìn

quân ra đó mà lập trại. Khi phá xong quân Ngụy, đến trước mặt thừa tướng, đừng hòng chia công của ta đấy !

Vương Bình dẫn quân cách núi mười dặm hạ trại, rồi vẽ sơ đồ sai người đi kíp về báo với Khổng Minh, thuật chuyện Mã Tốc tự ý cắm trại trên núi.

Tư Mã Ý ở trong thành, sai con thứ là Tư Mã Chiêu đi trước do thám tình hình, nếu Nhai Đình có phòng bị rồi thì đóng quân lại không tiến vội. Tư Mã Chiêu phụng mệnh đi thám một hồi, về báo rằng :

- Ở Nhai Đình có quân giữ rồi.

Ý than rằng :

- Gia Cát Lượng thực là thần nhân, ta không bằng được !

Chiêu cười, nói :

- Phụ thân cớ sao lại ngã lòng làm vậy ? Con chắc rằng Nhai Đình lấy dễ như bỡn.

Ý nói :

- Mày sao dám nói khoác như thế ?

- Con đã đến xem tận nơi, thấy ở giữa đường, không có đồn ải nào, chỉ thấy quân đóng cả ở trên núi, cho nên biết là dễ phá.

Ý mừng, nói :

- Nếu quân Thục đóng cả ở trên núi, thì là trời cho ta thành công đây !

Bèn thay áo, dẫn hơn trăm kỵ, thân hành đến xem. Đêm hôm ấy, trời lạnh, trăng sáng, Ý đến thẳng dưới núi, đi xung quanh xem khắp một lượt, mới về.

Mã Tốc ở trên núi, trông thấy cười, rằng :

- Số mày còn sống, thì chớ có đến vây núi mà lỡ !

Liền truyền lệnh cho các tướng rằng :

- Hễ có quân đến vây núi, cứ nhìn lên đỉnh lúc nào thấy phất lá cờ đỏ thì bốn mặt đổ xuống mà đánh.

Tư Mã Ý về trại, sai người dò xem tướng giữ Nhai Đình là ai. Người do thám báo rằng :

- Tướng giữ Nhai Đình tên là Mã Tốc, em Mã Lương.

Ý cười, nói :

- Đồ ấy chỉ có hư danh, chớ tài thì tầm thường lắm. Khổng Minh dùng người ấy, làm gì chẳng lỡ việc !

Ý lại hỏi ở cạnh Nhai Đình có quân nào nữa không.

Thám mã bẩm :

- Ở mé tây núi ấy mười dặm, có Vương Bình cắm trại ở đó.

Ý mới sai Trương Cáp giữ chặn đường Vương Bình đến cứu. Lại sai Thân Đam, Thân Nghi dẫn hai đạo quân vây núi, trước hết chẹn đường ra lấy nước, đợi cho quân Thục rối loạn rồi mới đánh.

Mã Tốc ở trên núi trông ra, thấy quân Ngụy đặc ngàn man dã, tinh kỳ đội ngũ rất là nghiêm chỉnh. Quân Thục rụng rời hết vía, không ai dám xuống núi. Mã Tốc ngồi trên đỉnh núi, phe phẩy lá cờ đỏ, quân tướng chỉ nhìn nhau đưa đẩy, không ai nhúc nhích. Tốc nổi giận, chém luôn hai tướng. Quân sĩ sợ hãi, phải cố sức ào xuống núi. Nhưng xuống đến nơi, thấy quân Ngụy vẫn đứng vững, không động đậy, lại vội vã chạy trở lên. Mã Tốc thấy việc không xong, sai quân giữ vững cửa trại, chỉ còn chực quân ngoài đến cứu.

Vương Bình thấy quân Ngụy đến vây núi, mang quân lại cứu, bị Trương Cáp đánh chặn lại, Bình ít quân, địch không nổi, phải rút về.

Quân Thục bị vây từ giờ thìn đến mãi giờ tuất ở trên núi không có nước, quân sĩ đói khát, trong trại nháo nhác. Đến nửa đêm, quân Thục ở mé nam mặt núi, mở toang cửa trại xuống hàng Ngụy. Mã Tốc quát ngăn lại cũng không được. Tư Mã Ý lại sai người đốt lửa xung quanh núi, quân sĩ lại càng rối loạn lắm. Mã Tốc biết thế giữ cũng chẳng được, phải dắt tàn binh liều chết đánh xuống mé tây núi mà tháo đường chạy.

Tư Mã Ý mở đường tha cho Mã Tốc chạy thoát. Trương Cáp dẫn một đạo quân đuổi theo, ước ba chục dặm, bỗng thấy mé trước mặt trống đánh, tù và thổi rầm rĩ, rồi một toán quân kéo đến, để cho Mã Tốc đi khỏi, lại chặn đường đánh nhau với Trương Cáp. Cáp trông ra là Ngụy Diên, liền quay binh chạy trở về. Diên thừa thế đuổi theo, lại cướp được Nhai Đình, đuổi hơn năm chục dặm nữa, quân phục ở đâu hai bên reo ầm cả lên, tả Tư Mã Ý, hữu Tư Mã Chiêu, lẻn ra phía sau lưng Ngụy Diên đánh ập lại. Trương Cáp cũng quay binh đánh vào : Ngụy Diên xông xáo không sao ra được. Đang khi nguy cấp, may có Vương Bình dẫn một toán quân xông vào đánh cứu. Diên mừng, nói :

- Thôi, ta lại được sống rồi !

Hai tướng hợp binh làm một, đánh rát một trận quân Ngụy mới chịu lui. Hai tướng vội vàng về trại. Đến nơi, đã thấy toàn cờ hiệu quân Ngụy. Thân Đam, Thân Nghi tự trong trại đánh ra. Vương Bình, Ngụy Diên lại chạy về thành Liệt Liễu, đến với Cao Tường. Bấy giờ, Cao Tường nghe tin mất Nhai Đình, bèn cất hết quân ở Liệt Liễu đến cứu. Nửa đường gặp Diên, Bình hai tướng thuật lại sự việc. Cao Tường nói :

- Đêm hôm nay ta đến cướp trại Ngụy, để lấy lại Nhai Đình.

Chiều hôm ấy, quân Thục chia làm ba đường. Ngụy Diên dẫn quân đi trước, đến thẳng Nhai Đình, không thấy một người nào ; Diên nghi lắm, không dám tiến vội, phải đóng quân ở cửa ô bên đường, chờ xem làm sao. Một lát, thấy Cao Tường đến. Hai người bàn bạc với nhau, không biết quân Ngụy ở chỗ nào, mà cũng chẳng thấy Vương Bình đến. Đang ngẩn ngừ chưa biết nghĩ sao, bỗng một tiếng pháo nổ, lửa sáng rực trời, trống đánh chuyển đất, quân Ngụy ào ào kéo ra, vây chặt Ngụy Diên, Cao Tường vào giữa trận. Hai người hết sức xông xáo, không sao thoát ra được. May lại được Vương Bình dẫn quân từ bên sườn núi xông vào đánh cứu, mới cùng nhau chạy về thành

Liệt Liễu. Gần đến nơi, lại thấy một toán quân kéo đến, trên cờ hiệu đề mấy chữ :"Ngụy đô đốc Quách Hoài".

Nguyên là Quách Hoài bàn nhau với Tào Chân, sợ Tư Mã Ý một mình không lập nổi công to, nên cùng nhau đem quân đến lấy Nhai Đình. Đến nơi thấy Tư Mã Ý, Trương Cáp đã lấy được rồi, bèn dẫn quân tất sang thành Liệt Liễu. Vừa gặp ba tướng Thục chạy về, hai bên đánh nhau to một trận, quân Thục tổn hại rất nhiều. Ngụy Diên lo ải Dương Bình sơ suất gì chăng, mới cùng nhau kéo cả về giữ.

Quách Hoài thu quân, mừng rỡ bảo với các tướng rằng :

- Ta tuy không lấy được Nhai Đình, nhưng cướp được thành Liệt Liễu này, cũng là một công to.

Nói đoạn, dẫn binh đến dưới thành gọi cửa. Bỗng trên thành nổ một tiếng pháo, cờ quạt dựng lên rầm rập. Trên lá cờ to có đề mấy chữ " Bình Tây đô đốc Tư Mã Ý "

Tư Mã Ý, ngồi trên chòi cao, cười ầm lên rằng :

- Quách Bá Tế lại đây sao chậm chạp thế ?

Quách Hoài giật mình, nói :

- Trọng Đạt tai quái thật, ta chịu không bằng !

Liền vào thành ra mắt Tư Mã Ý.

Ý nói :

- Nay Nhai Đình đã lấy được rồi, Gia Cát Lượng tất nhiên phải chạy. Ông nên trở về, cùng với Tử Đan đuổi theo quân Thục mà đánh.

Quách Hoài nghe lời, trở ra về.

Ý gọi Trương Cáp bảo rằng :

- Tử Đan, Bá Tế sợ ta lập được công to, cho nên cũng lại cướp thành trì. Ta không muốn thành công một mình làm gì, cũng là bỡ ngỡ may gặp đó thôi. Ta chắc Ngụy Diên, Vương Bình, Mã Tốc, Cao Tường đã về giữ ải Dương Bình rồi. Nếu ta đến lấy ải ấy, Gia Cát Lượng theo sau chụp đánh quân ta, lại hóa ra ta mắc mẹo mất. Binh pháp có nói :"Quân chạy về

chớ đuổi, giặc túng thế chớ theo". Ngươi nên đi men đường nhỏ, lẻn ra hang Cơ Cốc mà tiến binh. Ta dẫn quân đến cự quân giặc ở hang Tà Cốc. Nếu giặc thua chạy, ta cũng không nên đuổi quá, cứ chặn nửa đường mà đánh, tất cướp được nhiều lương thảo.

Trương Cáp theo lời, dẫn một nửa quân đi. Tư Mã Ý hạ lệnh cho quân theo đường Tây Thành, ra hang Tà Cốc. Tây Thành tuy là một huyện nhỏ trong xó núi, nhưng là chỗ quân Thục chứa lương và là đầu mối của ba quận : Nam An, Thiên Thủy, An Định. Nếu được thành ấy, ba quận kia cũng lấy xong. Vì thế, Ý để Thân Đam, Thân Nghi ở lại giữ thành Liệt Liễu, rồi dẫn đại quân kéo đi.

Nói về Khổng Minh, từ khi sai Mã Tốc ra giữ Nhai Đình trong bụng vẫn áy náy không yên. Chợt có Vương Bình sai người đưa bản địa đồ đến. Khổng Minh ngồi trên kỷ mở ra xem, bỗng đập tay xuống án, thất kinh mà rằng :

- Mã Tốc không biết gì, làm hại mất quân ta rồi !

Tả hữu hỏi làm sao, Khổng Minh nói :

- Ta xem trong đồ bản này Tốc bỏ mất đường hiểm yếu, mà đem lập trại trên núi. Ví dù quân Ngụy kéo đến, bốn mặt vây núi, chặn mất đường lấy nước của ta, thì không đầy hai ngày, quân sĩ tự nhiên nhốn nháo cả. Nếu Nhai Đình mất, ta biết về đâu bây giờ ?

Trưởng sử Dương Nghi thưa rằng :

- Tôi tuy bất tài cũng xin ra thay cho Mã Ấu Thường.

Khổng Minh bèn dặn dò Dương Nghi các phép lập trại. Dương Nghi sắp sửa đi, thì có tin về báo rằng :

- Nhai Đình và Liệt Liễu mất cả rồi !

Khổng Minh giẫm chân xuống đất, than rằng :

- Việc to hỏng mất, đó thực là lỗi tại ta !

Vội vàng gọi Quan Hưng, Trương Bào vào dặn rằng :

- Hai ngươi, mỗi người dẫn ba nghìn tinh binh, lẻn theo đường nhỏ núi Võ Công ; nếu gặp quân Ngụy, không nên ra chống,

chỉ đánh trống hò reo, tự khắc nó phải sợ mà chạy. Đợi khi quân ta rút hết rồi các ngươi sẽ vào cửa Dương Bình mà về.

Lại sai Trương Dực đi trước, sửa sang cửa Kiếm Cát để dự bị đường về ; mật truyền hiệu lệnh cho quân thu xếp sẵn các đồ hành trang, để sắp lên đường ; sai Mã Đại, Khương Duy đi chặn hậu, phải phục quân trong hang núi, đợi cho đại quân qua hết, rồi mới được thu quân về. Khổng Minh lại sai người tâm phúc chia đường ra loan báo với quan lại ; quân dân ba quận Thiên Thủy, Nam An, An Định, dời vào cả Hán Trung và sai người tâm phúc đến Ký huyện, đưa mẹ già Khương Duy vào Hán Trung.

Khổng Minh phân phát đâu đấy, dẫn năm nghìn quân ra huyện Tây Thành để chuyển vận lương thảo.

Bỗng đâu hơn mười tin dồn dập về báo rằng :

- Tư Mã Ý dẫn mười lăm vạn đại quân, kéo đến Tây Thành đông như kiến.

Bấy giờ không còn viên đại tướng nào đi kèm với Khổng Minh cả, chỉ có một bọn quan văn, mà trong số năm nghìn quân theo Khổng Minh thì đã chia một nửa cho đi vận lương về trước rồi, còn vẻn vẹn có hai nghìn rưởi người ở trong thành. Các quan nghe tin ấy, ai nấy đều mất vía, ngẩng mặt ra nhìn nhau.

Khổng Minh trèo lên mặt thành đứng xem, quả nhiên thấy bụi bay mù mịt, quân Ngụy chia làm hai đường kéo đến.

Khổng Minh truyền cho các tướng rằng :

- Nội bao nhiêu tinh kỳ phải ngã cả xuống. Quân sĩ đâu cứ giữ đấy, không được nhốn nháo ; nếu ai dám thậm thọt ra vào, hoặc là nói năng to tiếng thì chém lập tức. Bốn cửa thành cứ việc mở toang ra, mỗi cửa cắt hai chục tên lính, ăn mặc giả làm cư dân quét tước dọn dẹp. Nếu quân Ngụy đến, không được kinh hãi gì, ta khắc có phép khu xử !

Khổng Minh mặc áo cánh hạc, đội khăn lượt, đem hai tiểu đồng và cắp một cái đàn trèo lên địch lâu, ngồi tựa vào bao lơn, đốt hương gảy đàn.

Tiền quân Ngụy đến nơi, thấy vậy, không dám đến gần, vội báo với Tư Mã Ý. Ý cười, không tin, mới dừng quân lại, phi ngựa đến đứng tận đàng xa nhìn xem, quả nhiên thấy Khổng Minh ngồi trên địch lâu, miệng cười tươi như hoa, đốt hương đánh đàn, tả có một đồng tử cầm bảo kiếm, hữu có một đồng tử cầm phất trần đứng hầu hai bên. Ngoài cửa thành, vài chục dân phu, cúi đầu quét dọn tấp nập, tựa hồ như không có chuyện gì cả.

Ý xem xong, lấy làm nghi lắm, liền đến trung quân, sai đổi hậu quân làm tiền quân, nhằm đường Bắc Sơn rút chạy.

Tư Mã Chiêu nói :

- Hoặc giả Gia Cát Lượng không có quân, cho nên bày trò ra thế, có sao phụ thân lại rút quân ngay ?

Ý nói :

- Gia Cát Lượng xưa nay cẩn thận, chưa từng dám làm liều. Nay cửa thành mở toang thế kia, tất có quân mai phục. Quân ta nếu tiến chắc là mắc mẹo; chúng mày biết đâu, nên lui ngay !

Bởi thế, quân hai đường đều lui chạy cả. Khổng Minh thấy quân Ngụy đi xa rồi, vỗ tay cười ầm lên. Các quan ai cũng ngơ ngác, hỏi rằng :

- Tư Mã Ý là danh tướng nước Ngụy. Nay cầm mười lăm vạn quân đến đây, trông thấy thừa tướng phải vội rút quân chạy là có làm sao ?

Khổng Minh nói :

- Đó là hắn đồ rằng ta xưa nay cẩn thận, không dám làm liều, cho nên trông thấy quang cảnh như thế, nghi ta có phục binh, mới rút quân về. Ta không phải là muốn bày trò nguy hiểm thế đâu, cũng là bất đắc dĩ đấy thôi. Người này tất dẫn quân chạy ra đường nhỏ, núi Bắc Sơn, ta đã sai Hưng, Bào hai người chờ sẵn ở đấy rồi.

Chúng đều phục và nói :

- Thừa tướng huyền cơ, quỷ thần cũng không biết đâu mà lường ! Giá như chúng tôi, thì đã phải bỏ thành mà chạy rồi.



... Khổng Minh đem hai tiểu đồng, cắp một cái đàn, trèo lên địch lâu, ngồi tựa bao lơn đốt hương gảy đàn

Khổng Minh nói :

- Quân ta chỉ có hai nghìn rưởi người, nếu bỏ thành chạy, thì trốn làm sao cho kịp. Tư Mã Ý nó chẳng tóm cổ ráo ư ?

Người sau có thơ khen rằng :

Gảy đàn ba tấc thắng quân hùng,
Gia Cát Tây Thành đuổi giặc hung.
Hơn chục vạn quân lo tháo chạy,
Thố dân chỉ điểm ở nơi cùng.

Nói đoạn, vỗ tay cười khúc khích mà rằng :

- Nếu ta là Tư Mã Ý tất không chịu rút quân về vội !

Bèn truyền lệnh cho dân cư Tây Thành, kéo cả vào Hán Trung, đoán thế nào Tư Mã Ý cũng còn đến lần nữa. Nói về Tư Mã Ý, khi chạy ra đường núi Võ Công, bỗng nghe sau núi tiếng reo ầm ĩ, trống đánh vang lừng. Ý ngoảnh lại bảo với hai con rằng :

- Đó, chúng bay chẳng bảo tiến binh vào đi ? Nếu không chạy mau, thì mắc phải mẹo rồi nhé !

Khi ấy quân Thục kéo lại, cờ hiệu Trương Bào, quân Ngụy quẳng cả gươm giáo mà chạy. Đi chưa đầy thôi đường nữa, lại thấy trong hang núi tiếng reo ầm ầm, trống, tù và om sòm, rồi dưới cờ hiệu, Quan Hưng dẫn quân ùa ra. Quân Ngụy không biết quân Thục nhiều ít dường nào, bỏ cả xe lương, xô nhau chạy trốn.

Tư Mã Ý thấy trong hang núi chỗ nào cũng có quân Thục, không dám đi ra đường lớn, phải quay về Nhai Đình.

Tào Chân bấy giờ nghe tin Khổng Minh rút quân về, vội vàng kéo quân đuổi theo. Bỗng đâu mé sau núi nổ một tiếng pháo, quân Thục ồ ạt kéo đến, đại tướng là Khương Duy, Mã Đại. Chân giật mình, vội thu quân về, thì tiên phong Trần Tạo đã bị Mã Đại chém chết. Chân dẫn quân lủi thủi chạy mất. Quân Thục đi luôn đêm về Hán Trung.

Triệu Vân, Đặng Chi phục binh ở trong đường Cơ Cốc nghe tin Khổng Minh truyền lệnh đem quân về, Vân bảo Chi rằng :

- Quân Ngụy nếu biết ta rút, tất nhiên đuổi theo. Ông nên mang cờ hiệu của ta, từ từ lui về trước, còn để mặc ta đi sau ; ta cứ lững thững bước một, khắc tự hộ tống lấy được.

Đặng Chi nghe lời, dẫn quân lui về trước.

Nói về Quách Hoài, từ khi ở Nhai Đình, dẫn quân trở về Cơ Cốc, gọi tiên phong là Tô Ngung dặn rằng :

- Thục tướng Triệu Vân, khỏe mạnh không ai địch nổi, ngươi phải cẩn thận giữ gìn. Nếu hắn rút quân về tất có mẹo mực, muốn đuổi theo, phải có ý tứ mới được.

Tô Ngung mừng rỡ, nói :

- Nếu đô đốc tiếp ứng cho tôi, tôi xin bắt sống Triệu Vân đem về nộp.

Liền dẫn ba nghìn quân tiền bộ kéo vào hang Cơ Cốc. Dần dần Ngung đuổi kịp quân Thục, thấy bên cạnh núi phất phới

lá cờ đỏ đề hiệu Triệu Tử Long. Tô Ngung vội vàng thu quân rút lui.

Đi chưa được vài dặm, tiếng reo nổi lên ầm ầm, một toán quân tràn ra, viên đại tướng tế ngựa xông lại quát to lên rằng :

- Mày có biết Triệu Tử Long là ai không ?

Tô Ngung giật mình, không biết ra sao vì vừa thấy cờ hiệu Tử Long đi trước, nay lại có Tử Long ở đây. Ngung trở tay không kịp, bị Tử Long đâm một giáo ngã ngựa, quân sĩ tan vỡ chạy cả.

Vân phá xong quân Ngụy, lại cứ thong thả kéo đi. Chợt có bộ tướng của Quách Hoài là Vạn Chính đuổi theo. Vân dừng ngựa cầm giáo đứng sững giữa đường, đợi tướng kia đến giao phong. Quân Thục đi trước về khỏi ba chục dặm rồi. Vạn Chính biết là Triệu Vân, không dám tiến lên nữa. Vân đợi mãi đến gần tối, mới quay ngựa từ từ đi về. Một lát Quách Hoài đến, Vạn Chính kể chuyện Triệu Vân vẫn hùng dũng như xưa, bởi thế không dám đuổi theo. Hoài truyền lệnh quân sĩ đuổi gấp. Vạn Chính dẫn vài trăm tráng sĩ lại đuổi theo. Đi qua cánh rừng, bỗng thấy tiếng quát to lên rằng :

- Triệu Tử Long ở đây !

Quân Ngụy rụng rời hết vía, hơn một trăm tên ngã ngựa, còn bao nhiêu trèo qua núi mà chạy. Vạn Chính gượng lại đánh, bị Vân bắn một phát tin vào chỏm mũ. Chính sợ hãi, ngã lăn xuống khe núi. Vân cầm giáo trỏ bảo rằng :

- Tao hãy tha chết cho mày, về bảo thằng Quách Hoài đến đây mau mau !

Vạn Chính được thoát, chạy trở về. Vân hộ tống xa trượng về hết cả Hán Trung, dọc đường không mất mát một tí gì. Tào Chân, Quách Hoài lại thu nhặt tàn quân trở lại.

Bấy giờ quân Thục đã về hết cả Hán Trung rồi. Tư Mã Ý lại kéo quân đến Tây Thành thì chẳng còn gì nữa. Đòi dân ở đấy vào hỏi, họ nói là Khổng Minh chỉ có hai nghìn rưởi quân ở trong thành, không một tướng võ nào, chỉ có mấy quan

vẫn ở lại, mà cũng chẳng có mai phục gì cả. Dân ở trong núi Võ Công nói là Quan Hưng, Trương Bào mỗi người chỉ có ba nghìn quân, hò reo trong núi, cho quân Ngụy khiếp sợ mà chạy đó thôi, chớ không dám đánh nhau.

Ý nghe xong, than rằng :

- Ta không sao bằng được Khổng Minh !

Bèn vỗ về quân dân các xứ, rồi dẫn quân về Trường An, vào chầu Ngụy chủ. Ngụy chủ nói :

- Bây giờ lại khôi phục được các quận ở Lũng Tây, đó toàn là công của ngươi cả !

Ý tâu rằng :

- Nay quân Thục ở cả Hán Trung, chưa tiễu trừ được. Tôi xin lĩnh đại binh, hết sức thu phục Tây Xuyên để báo ơn bệ hạ.

Tào Tuấn mừng lắm, sai Tư Mã Ý lập tức cất quân đi.

Chợt có một người bước ra tâu rằng :

- Tôi có một kế này, đủ định xong được cả Thục, Ngô.

Đó là :

Tướng sĩ Thục trung vừa rút khỏi,
Vua tôi Ngụy bắc lại bàn mưu.

Chưa biết người dâng mẹo là ai, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI SÁU

Khổng Minh gạt lệ chém Mã Tốc
Chu Phường cắt tóc lừa Tào Hưu

Lại nói, người hiến kế ấy là quan thượng thư Tôn Tư. Tào Tuấn hỏi rằng :

- Ngươi có kế gì hay vậy ?

Tư tâu rằng :

- Khi xưa, đức Thái tổ Vũ Hoàng đế, lúc đánh Trương Lỗ, nguy ngập rồi mới nên, ngài có bảo quần thần rằng :"Đất Nam Trịnh thật là nhà ngục của trời". Đường Tà Cốc là một chỗ hang đá năm trăm dặm, không phải là nơi dùng võ được. Nay nên cất hết quân thiên hạ đánh Thục, thì Đông Ngô tất lại vào ăn cướp. Chi bằng sai đại tướng chia quân ra giữ các nơi hiểm yếu, nuôi sức lực cho khỏe, chẳng qua vài năm, Trung Quốc sẽ mỗi ngày một thịnh lên. Ngô, Thục hai nước, tất tàn hại lẫn nhau, bấy giờ sẽ thừa cơ mà đánh, há chẳng phải là kế tất thắng ư ? Xin bệ hạ xét cho.

Tuấn hỏi Tư Mã Ý rằng :

- Lời bàn ấy thế nào ?

Ý tâu :

- Lời Tôn thượng thư phải lắm !

Tuấn mới sai các tướng chia giữ các nơi hiểm yếu, để Quách Hoài, Trương Cáp lại giữ Trường An đại thưởng cho ba quân, rồi xa giá trở về Lạc Dương.

Khổng Minh về đến Hán Trung, điểm tính quân sĩ, thấy thiếu Triệu Vân, và Đặng Chi, trong bụng lo lắm, liền sai Quan Hưng,

Trương Bào mỗi người dẫn một toán quân ra tiếp ứng. Hai tướng sắp đi, chợt có tin báo Triệu Vân, Đặng Chi đã về đến nơi, không thiệt hại một tên quân nào, mà khí giới, lương thảo cũng không mất mát tí gì.

Khổng Minh mừng lắm, thân dẫn các tướng ra đón. Triệu Vân vội vàng xuống ngựa, lạy nói :

- Tướng bị thua trận trở về, dám đâu phiền nhọc đến thừa tướng ra tiếp ?

Khổng Minh đỡ dậy, nói :

- Đó là tự ta không biết kẻ hay người dở, mới đến nỗi này. Binh tướng các xứ đều bị tổn hại, duy Tử Long không thiệt một người một ngựa nào, là có làm sao ?

Đặng Chi thưa rằng :

- Tôi dẫn quân đi trước, một mình Tử Long đi đoạn hậu, chém tướng lập công, quân giặc khiếp sợ, bởi thế quân tư khí giới không mất mát tí gì !

Khổng Minh khen rằng :

- Thế mới thực là tướng quân !

Bèn tặng Triệu Vân năm chục cân vàng, và thưởng cho quân của Triệu Vân một vạn tấm lụa.

Vân nói :

- Ba quân không ai được một tấc công nào, chúng tôi đều có lỗi cả. Nếu bằng lĩnh thưởng, té ra thừa tướng thưởng phạt không minh. Vậy xin hãy gửi của ấy vào kho, đợi đến sang đông, thưởng cho quân sĩ cũng chưa muộn.

Khổng Minh than rằng :

- Khi tiên đế hãy còn, thường vẫn khen bụng dạ Tử Long. Nay quả như thế thực !

Từ đó lại càng kính trọng Triệu Vân lắm.

Chợt có tin báo Mã Tốc, Vương Bình, Ngụy Diên, Cao Tường cùng đến.

Khổng Minh cho đòi Vương Bình vào trước mắng rằng :

- Ta sai ngươi giữ Nhai Đình với Mã Tốc, cớ sao ngươi không can hấn để đến nỗi lỡ việc ?

Bình thưa :

- Tôi hai ba lần khuyên nên đắp thành đất ở giữa đường, cắm trại giữ gìn, nhưng tham quân nổi giận, nhất định không nghe. Bởi thế, tôi phải dẫn năm nghìn quân, cách mười dặm hạ trại. Quân Ngụy xông đến vây núi, tôi đến cứu hơn mười lần đều không vào được. Hôm sau, quân sĩ đã vỡ lở về hàng Ngụy nhiều lắm rồi. Quân của tôi cô thế, phải đến cứu Ngụy Văn Trường. Đi nửa đường, lại bị quân Ngụy vây ở trong hang núi. Tôi liều chết đánh ra, về đến nhà thì quân Ngụy đã cướp mất trại, lại phải chạy ra thành Liệt Liễu. Đi đường gặp Cao Tường, mới chia quân làm ba đường đến cướp trại Ngụy, cũng mong lấy lại Nhai Đình. Nhân tôi thấy ở Nhai Đình, không có một tên quân nào canh đường ; lên cao đứng xem thấy Ngụy Diên, Cao Tường đã bị vây, liền cứu hai tướng ra, rồi cùng với tham quân tụ quân một chỗ. Tôi sợ mất ải Dương Bình, bèn cùng nhau kéo về giữ cả đấy. Đó không phải là tôi không can. Thừa tướng không tin xin hỏi cả tướng sĩ mà xem.

Khổng Minh nghe xong, quát đuổi Vương Bình ra, rồi cho đòi Mã Tốc vào. Mã Tốc tự trói mình, quỳ trước trướng.

Khổng Minh nghiêm sắc mặt lại, mắng rằng :

- Người khoe từ thuở nhỏ học nghề binh thư, quen hiểu chiến pháp. Ta mấy thủ đinh ninh dặn ngươi rằng Nhai Đình là nơi căn bản của ta. Ngươi tình nguyện đem tính mệnh cả nhà cam đoan việc ấy. Nếu ngươi biết nghe lời Vương Bình, thì can gì có vạ này ? Nay hao quân tổn tướng, mất đất hãm thành, toàn là lỗi tại ngươi cả. Nếu không chiếu quân pháp, thì sao cho chúng biết sợ ? Ngươi đã phạm pháp, chớ có oán ta. Sau khi ngươi chết rồi, mỗi tháng ta chu cấp lương lộc cho vợ con ; ngươi không phải buồn phiền làm chi nữa !

Nói đoạn, quát tả hữu lôi Mã Tốc ra chém.

Mã Tốc khóc, nói :



- Ta với ngươi tình nghĩa như anh em, ngươi cũng như con ta, không phải căn dặn nhiều lời...

- Thừa tướng coi tôi như con, tôi cũng coi thừa tướng như cha. Tội tôi thật không dám chối rồi, nhưng xin thừa tướng nghĩ đến nghĩa vua Đế Thuấn khi xưa giết Cổn mà dùng Vũ (1), thì tôi dẫu chết xuống chín suối cũng không dám oán hận gì !

Khổng Minh gạt nước mắt, nói :

- Ta với ngươi tình nghĩa như anh em. Con ngươi cũng như con ta, không phải dặn nhiều.

Tả hữu điệu Mã Tốc ra ngoài cửa viện, sắp chém. Tham quân Tưởng Uyển từ Thành Đô mới đến, thấy võ sĩ sắp chém Mã Tốc, giật mình kêu to lên rằng :

- Thong thả, đừng chém vội !

Rồi kíp vào ra mắt Khổng Minh, can rằng :

(1) Ông Cổn trị thủy thất bại, vua Thuấn đem giết đi, rồi dùng con ông Cổn là Vũ đi trị thủy.

- Ngày xưa nước Sở giết Đắc Thần, mà Văn Công nhà Tấn hả dạ (1). Nay thiên hạ chưa yên, nếu giết một người mưu trí, chẳng đáng tiếc lắm ru ?

Khổng Minh nói :

- Ngày xưa Tôn Võ sở dĩ hay đánh được giặc, là bởi dùng phép nghiêm minh. Nay bốn phương đang lúc phân tranh, việc đánh chác còn nhiều, nếu bỏ phép tắc thì sao đánh được giặc ?

Một lát, võ sĩ dâng đầu Mã Tốc dưới thềm. Khổng Minh khóc mãi không thôi.

Tưởng Uyển hỏi rằng :

- Ấu Thường phải tội, đã chính pháp rồi, thừa tướng sao lại còn khóc ?

Khổng Minh nói :

- Ta không phải là khóc Mã Tốc đâu. Ta nhớ khi tiên đế lâm chung ở thành Bạch Đế có dặn ta rằng :"Mã Tốc nói khoác quá sự thực, không nên đại dụng". Nay đúng như lời ấy. Vì thế ta hối hận là không minh, mà lại nhớ đến Tiên Đế, cho nên đau lòng mà khóc đó thôi !

Tướng sĩ thấy nói vậy ai cũng cảm thương. Mã Tốc bấy giờ mới 39 tuổi. Bấy giờ là vào khoảng tháng năm mua hạ Kiến Hưng năm thứ sáu :

Đời sau có thơ rằng :

Thất thủ Nhai Đình tội đáng chê,
Thương thay Mã Tốc uổng binh cơ.
Chém đầu trước cửa nghiêm quân pháp,
Rơi lệ khóc hoài nhớ chủ xưa.

Khổng Minh chém xong Mã Tốc, đem đầu hiệu lệnh các trại đâu đấy, lại khâu chắp vào thây, bỏ vào áo quan tống táng, tự viết bài văn để tế, rồi mỗi tháng cấp lương cho vợ con Mã Tốc tử tế.

(1) Thành Đắc Thần là đại tướng nước Sở, vì đi đánh Tấn thất bại, trở về bị buộc phải tự sát. Tấn Văn Công được tin mừng rỡ vô cùng.

Khổng Minh sai Tưởng Uyển dâng biểu lên hậu chủ, xin tự giáng chức thừa tướng của mình. Uyển về Thành Đô vào tâu với hậu chủ, dâng biểu của Khổng Minh lên. Hậu chủ mở ra xem. Biểu rằng :

"Thần vốn tài tầm thường, lạm giữ quyền lớn, thân cầm cờ mao, lưỡi việt, đôn đốc ba quân ; không biết nghiêm phép luật mà làm việc cho cẩn thận, đến nỗi Nhai Đình xảy chuyện trái lệnh, Cơ Cốc có việc không hay. Đó là lỗi tự thần không biết dùng người, liệu việc tối tăm. Nghĩa Xuân Thu trách tại một người, thần thực không trốn được tội ấy. Vậy xin tự giáng ba bậc, để phạt lỗi lầm. Thần hổ thẹn xiết bao, cúi đợi chiếu mệnh !".

Hậu chủ xem xong, nói :

- Được thua là việc thường, thừa tướng sao lại nói thế ?

Thị Trung Phí Vĩ tâu rằng :

- Tôi nghe trị vì nước, tất phải giữ phép làm trọng. Nếu phép không nghiêm, thì sao người ta chịu phục ? Thừa tướng thua trận, xin giáng chức chính là phải lẽ.

Hậu chủ nghe lời, giáng chức Khổng Minh xuống làm hữu tướng quân, coi việc thừa tướng, tổng đốc quân mã như cũ. Đoạn sai Phí Vĩ mang chiếu đến Hán Trung.

Khổng Minh nhận chiếu giáng chức. Phí Vĩ sợ Khổng Minh hổ thẹn, mới tán rằng :

- Dân trong Thục, khi nghe tin thừa tướng lấy được bốn huyện, ai cũng mừng rỡ.

Khổng Minh sầm mặt lại, nói :

- Ông nói thế làm gì ? Được mà lại mất, thì khác chi không được ? Ông tưởng lấy câu ấy mừng cho tôi, nhưng lại làm cho tôi thẹn thêm ra mà thôi !

Vĩ lại nói :

- Gần nay nghe thừa tướng mới được Khương Duy, thiên tử cũng mừng lắm.

Khổng Minh nói :

- Quân thua rút về, không lấy được một tấc đất nào, ấy là tội to. Được một Khương Duy, có thiệt gì cho nước Ngụy ?

Vĩ nói :

- Thừa tướng hiện thống lĩnh mười vạn hùng sư, có ra đánh Ngụy nữa không ?

Khổng Minh nói :

- Khi trước ta đóng ở Kỳ Sơn, Cơ Cốc, quân mình nhiều hơn quân giặc, mà giặc lại thắng mình, thế là không cốt gì quân nhiều, chỉ cốt một người chủ tướng mà thôi. Nay ta muốn giảm binh bớt tướng, sáng phép tỏ lỗi, nghĩ đường biến thông về sau này. Nếu không thế, quân nhiều cũng vô dụng. Từ nay về sau, các ngươi ai có bụng lo xa việc nước, nên năng sửa cái lỗi cho ta, trách điều ta không phải, như thế việc mới nên, giặc mới diệt và mới mong thành công được.

Phí Vĩ cùng các tướng, ai cũng chịu là phải. Phí Vĩ trở về Thành Đô. Khổng Minh ở Hán Trung, thương dân yêu lính, tập tành thao luyện, chế ra những đồ đánh thành vượt sông, chứa nhiều lương thảo, dự sẵn thuyền bè để mưu toan việc đánh dẹp.

Có mật thám báo tin ấy về Lạc Dương.

Ngụy chủ Tào Tuấn nghe tin ấy triệu Tư Mã Ý bàn kế Thu Xuyên. Ý tâu rằng :

- Thục chưa nên đánh vội. Hiện nay, trời đang nắng lắm, quân Thục tất chưa dám ra. Nếu quân ta vào xa cõi Thục, họ giữ các nơi hiểm yếu, cũng khó lòng mà hạ được.

Tào Tuấn nói :

- Phỏng quân Thục lại vào cướp, thì làm thế nào ?

Ý tâu :

- Việc ấy tôi đã tính rồi. Phen này Gia Cát Lượng tất làm như mẹo Hàn Tín, đi lẻn con đường Trần Thương. Tôi cử một người ra cửa đường Trần Thương đắp thành phòng giữ, thì muôn phần chắc chắn, không còn ngại chút nào. Người ấy mình dài

chín thước, tay vượn, bắn tài. Gia Cát Lượng nếu vào án cướp, người ấy đủ đương nổi.

Tuấn mừng lắm, hỏi người nào ?

Ý tâu rằng :

- Người ở Thái Nguyên, tên là Hác Chiêu, tự là Bá Đạo. Hiện đang làm tập bá tướng quân, trấn thủ Hà Tây.

Tuấn theo lời, phong cho Hác Chiêu làm trấn tây tướng quân, giữ đường Trần Thương.

Chợt đại đô đốc Tào Hưu dâng biểu về nói có quan thái thú ở Phiên Dương nước Ngô, tên là Chu Phường, xin đem quân lại hàng, và mật sai người sang bày tỏ bảy việc, nói rằng Đông Ngô có cơ phá được, xin phát binh ra mà đánh lấy.

Tuấn ngồi trên ngự sàng, mở giấy ra, cùng với Tư Mã Ý cùng xem.

Ý tâu rằng :

- Lời này nói nghe có lý lắm, ta nên đánh Ngô đi. Tôi xin dẫn quân ra giúp Tào Hưu.

Giả Quỳ bước ra tâu rằng :

- Người Ngô phản phúc, chưa nên tin vội. Chu Phường là người khôn ngoan, tất không chịu hàng đâu. Đó chẳng qua là lời dụ ta đó thôi.

Ý nói :

- Lời này tuy chưa nên tin lắm, nhưng cơ hội cũng không nên bỏ lỡ.

Tuấn nói :

- Có phải thế, Trọng Đạt và Giả Quỳ nên cùng ra giúp Tào Hưu xem sao.

Hai người lĩnh mệnh ra đi. Tào Hưu dẫn đại quân đến tất lấy Hoản Thành. Giả Quỳ thì dẫn Mản Xủng, Hồ Chất đến lấy Dương Thành, nhòm thẳng về Đồng Quan.Tư Mã Ý dẫn quân bản bộ tất đến lấy Giang Lăng.



Lục Tốn

Nói về Ngô chủ Tôn Quyền ở Võ Xương, Đông Quan hội các quan lại bàn luận rằng :

- Nay thái thú Phiên Dương là Chu Phường, có mật biểu tâu rằng đô đốc nước Ngụy Tào Hưu định vào ăn cướp. Hắn mới trá bày quỷ kế, bày vẽ ra bảy việc, để dử quân Ngụy vào nơi trọng địa ; rồi phục binh bắt lấy. Nay quân Ngụy chia làm ba đường kéo lại, vậy các ngươi có mẹo mực gì không ?

Cố Ung tâu rằng :

- Phi Lục Bá Ngôn, không ai đương nổi việc to ấy.

Quyền mừng lắm, triệu Lục Tốn vào, phong làm phụ quốc đại tướng quân, bình bắc đô nguyên soái, cho thống lĩnh cả quân ngự lâm, quyền nhiếp vương sự, ban cho mao trắng việt vàng, văn võ trăm quan cùng phải tuân theo sai khiến.

Lục Tốn lĩnh mệnh, tạ ơn đâu đấy, xin cử hai người làm tả hữu đô đốc, chia binh ra địch ba đường.

Quyền hỏi người nào, Tốn thưa rằng :

- Phấn oai tướng quân là Chu Hoàn, tuy nam tướng quân là Toàn Tôn, hai người ấy làm phụ tá được.

Quyền theo lời, sai Chu Hoàn làm tả đô đốc, Toàn Tôn làm hữu đô đốc. Lục Tốn đem hơn 70 vạn quân thuộc 81 châu Giang Nam và Kinh Hồ, sai Chu Hoàn đi bên tả Toàn Tôn, bên hữu Lục Tốn đi ở giữa chia làm ba đường tiến đi.

Chu Hoàn hiến kế rằng :

- Tào Hưu vì thân mà được dùng, không phải là tướng trí dũng. Nay nghe lời Chu Phường dỗ dành, vào sâu nơi hiểm yếu. Nguyên soái đánh thì Tào Hưu tất thua, thua tất phải chạy. Ở đó có hai con đường, tả là Giáp Thạch, hữu là Quế Xa. Hai đường ấy toàn là lối đi tắt khe nước, rất là hiểm hóc. Tôi xin cùng với Toàn Tử Hành, mỗi người dẫn một toán quân, phục ở đường hẻm, trước hết đem gỗ đá chặn lấp lối đi, quyết bắt được Tào Hưu, bắt xong Tào Hưu nên kéo quân tràn sang, chỉ vỗ tay là lấy được Thọ Xuân, nhìn vào Hứu Lạc. Thật là muôn đời mới có một dịp hay.

Tốn nói :

- Mẹo ấy không tốt, ta đã có kế hay hơn.

Bởi thế Chu Toàn tỏ ý không bằng lòng, trở ra.

Lục Tốn sai Gia Cát Cẩn giữ mặt Giang Lăng, địch Tư Mã Ý. Còn các mặt, đều đâu phòng bị đấy cả.

Tào Hưu dẫn binh đến Hoản Thành. Chu Phường lại đón, đến thẳng dưới trướng Tào Hưu.

Hưu hỏi rằng :

- Gần đây được thư của túc hạ, bày tỏ bảy điều phải lẽ lắm, nên ta tâu với thiên tử cất ba mặt đại quân đến đây. Nếu được đất Giang Đông thì công túc hạ không nhỏ. Có người nói túc hạ đa mưu, chỉ sợ nói không được thật. Nhưng ta chắc rằng túc hạ không phải là người đánh lừa ta !

Chu Phường nghe xong, khóc ầm ngay lên, rút gươm của

đầy tớ toan tự vẫn. Hưu vội vàng ngăn lại. Phường chống gươm nói :

- Trong bảy việc đó, tôi còn giận rằng chưa giãi bày được ruột gan tôi ra. Nay lại sinh nghi, tất có người gièm pha gì hẳn. Nếu nghe lời ấy, tôi tất chết oan, bụng thực của tôi, chỉ có trời biết cho mà thôi !

Nói đoạn, lại muốn tự vẫn.

Tào Hưu giật mình, ôm chặt lấy Chu Phường, mà rằng :

- Tôi nói đùa đấy thôi, sao túc hạ lại thế ?

Phường mới cầm gươm cắt món tóc trên đầu quẳng xuống đất mà rằng :

- Tôi đem bụng thực đối với ông, ông lại cho là đùa bỡn. Vậy tôi cắt món tóc này của cha mẹ sinh ra để tỏ giải bụng thực này !

Tào Hưu tin lắm, mở tiệc yến khoản đãi.

Tiệc tan, Chu Phường từ biệt lui về. Giả Quỳ vào ra mắt. Hưu hỏi rằng :

- Ngươi đến đây có việc gì ?

Quỳ thưa :

- Tôi đồ rằng quân Đông Ngô, tất đóng cả trong Hoản Thành. Đô đốc chớ nên khinh tiến, hãy đợi quân của tôi, giáp lại đánh hai mặt, thì mới phá được giặc.

Hưu giận, nói :

- Ngươi muốn đoạt công của ta ru ?

Quỳ nói :

- Tôi nghe Chu Phường cắt tóc ăn thề, đó tất là trá. Ngày xưa Yêu Ly chặt cánh tay mà vẫn đâm chết được Khánh Ky. Việc này chưa nên tin vội.

Hưu càng giận, nói :

- Tao sắp muốn tiến binh sao ngươi dám gở mồm ra thế, làm nản bụng quân ta ?

Bèn quát tả hữu lôi Giả Quỳ ra chém.

Các tướng kêu rằng :

- Chưa kịp ra quân mà đã chém đại tướng của nhà trước thì việc quân không được lợi, xin hãy tạm tha cho hắn.

Hưu nể có các tướng mới tha cho Giả Quỳ, nhưng tước hết quân quyền, lưu ở trong trại sai khiến, còn mình dẫn một đạo quân lại Đông Quan.

Chu Phường nghe Giả Quỳ bị tước mất binh quyền mừng thầm, nói :

- Nếu Tào Hưu nghe lời Giả Quỳ thì Đông Ngô tất thua. Nay trời cho ta thành công chuyến này đây !

Lập tức sai người mật đến Hoản Thành, báo cho Lục Tốn biết.

Lục Tốn gọi các tướng ra truyền lệnh rằng :

- Mé trước là xứ Thạch Đình, tuy là đường núi, nhưng cũng đủ mai phục. Ta nên đến chiếm trước lấy và tìm nơi nào rộng rãi, bày thành thế trận, để đợi quân Ngụy.

Bèn sai Từ Thịnh làm tiên phong, đem quân tiến lên.

Tào Hưu sai Chu Phường dẫn đường khởi hành. Khi đang đi, Hưu hỏi rằng :

- Mé trước mặt là xứ nào ?

Phường nói :

- Mé trước là xứ Thạch Đình, nên đóng đồn ở đó.

Hưu nghe lời, dẫn đại quân và các đồ xa trượng đến đóng ở Thạch Đình.

Hôm sau, tiểu mã về báo rằng :

- Ở mé trước có quân Ngô đóng chặn mất cửa núi.

Hưu giật mình nói :

- Chu Phường đã bảo không có quân nào, sao nay lại có phòng bị thế này ?

Vội vàng tìm Chu Phường đến hỏi, thì chẳng thấy đâu. Có người nói Chu Phường dẫn vài mươi người không biết đi đâu mất rồi.

Hưu phàn nàn, nói :

- Ta mắc phải mẹo giặc rồi, nhưng cũng không sợ !

Bèn sai đại tướng Trương Phổ làm tiên phong, dẫn binh đến đánh quân Ngô.

Hai bên dàn trận, Phổ ra ngựa quát mắng rằng :

- Tướng giặc hàng ngay đi cho mau !

Từ Thịnh ra đánh, được vài hiệp, Phổ địch không nổi, quay ngựa thu quân về.

Phổ về nói với Tào Hưu rằng :

- Từ Thịnh khỏe lắm, không sao đánh đổ.

Hưu nói :

- Để ngày mai ta dùng kỳ binh mà đánh mới xong. Liền sai Trương Phổ dẫn hai vạn quân phục ở mé sau Thạch Đình, lại sai Tiết Kiều dẫn hai vạn quân phục ở mé bắc Thạch Đình và dặn rằng :

- Ngày mai ta dẫn một nghìn quân ra khiêu chiến, rồi giả tảng thua chạy, dử giặc đến trước núi Bắc Sơn, đốt pháo làm hiệu, quân phục đổ ra, ba mặt ập vào mà đánh, chắc chắn được to.

Hai tướng vâng lệnh, mỗi người dẫn hai vạn quân, đến chiều tối chia đường ra mai phục.

Bên này, Lục Tốn gọi Chu Hoàn, Toàn Tôn vào dặn rằng :

- Các ngươi, mỗi người dẫn ba vạn quân, noi đường núi Thạch Đình, lẻn đến sau trại Tào Hưu đốt lửa lên làm hiệu. Ta từ đường giữa kéo đại quân đánh đến, chắc bắt được Tào Hưu.

Chiều hôm ấy, hai tướng lĩnh kế dẫn quân đi. Vào độ canh hai, Chu Hoàn lẻn đến sau trại Ngụy, gặp ngay toán quân mai phục của Trương Phổ. Phổ không biết là quân Ngô, chạy ra hỏi, bị Chu Hoàn chém một đao ngã ngựa. Quân Ngụy ù té chạy cả. Chu Hoàn sai quân đốt lửa lên.

Toàn Tôn dẫn quân đến trại Ngụy, vừa gặp quân của Tiết

Kiều. Tôn hô quân đánh bừa vào. Tiết Kiều thua chạy, quân Ngụy hại nhiều, rút về trại.

Chu Hoàn, Toàn Tôn, hai đường kéo ùa vào cướp trại Ngụy. Quân Tào Hưu nháo nhác, giày xéo lẫn nhau mà chạy. Hưu vội vàng lên ngựa, chạy về đường Giáp Thạch. Từ Thịnh dẫn một đội quân mã, từ con đường to đánh lại, quân Ngụy chết hại không biết bao nhiêu mà kể ; còn sót người nào, phải bỏ cả y giáp mà trốn. Tào Hưu cắm đầu chạy, bỗng thấy một toán quân ở trong đường nhỏ xông ra. Hưu đã rụng rời, té ra Giả Quỳ. Hựu bấy giờ mới hoàn hồn, hổ thẹn mà rằng :

- Tôi không nghe lời ông, quả nhiên bị trận thua này.

Quỳ nói :

- Đô đốc nên mau mau ra khỏi con đường này. Nếu quân Ngô lấy đá gỗ lấp mất lối, thì ta nguy cả !

Tào Hưu nghe lời, tế ngựa chạy cho mau. Giả Quỳ đi chặn hậu. Quỳ sai người cắm thật nhiều tinh kỳ ở các chỗ rừng rú um tùm và các đường hẻm để làm nghi binh.

Khi Từ Thịnh đuổi đến nơi, thấy dưới sườn núi thấp thoáng tinh kỳ ló ra nghi có quân phục, không dám đuổi theo nữa, phải thu quân về.

Tư Mã Ý nghe tin Tào Hưu thua chạy, cũng rút quân nốt.

Lục Tốn ở nhà đang mong ngóng tin tức. Một lát, Từ Thịnh, Chu Hoàn, Toàn Tôn cùng trở về, bắt được xe cộ, trâu, ngựa, lương thảo, khí giới không biết bao nhiêu mà kể và hơn một vạn quân về hàng. Tốn mừng lắm, cùng với Chu Phường và các tướng rút quân về Ngô.

Ngô chủ Tôn Quyền đem văn võ bách quan ra khỏi thành Võ Xương đón rước, lấy lọng ngự che cho Lục Tốn đi vào. Các tướng ai cũng được thăng thưởng.

Quyền thấy Chu Phường không có tóc, bèn vỗ về nói rằng :

- Ngươi phải cắt tóc, nên giúp được việc to này, công của ngươi, nên ghi chép vào sử sách lâu dài !

Lập tức phong cho Chu Phường làm quan nội hầu, mở tiệc cực to, ăn mừng khao quân.

Lục Tốn tâu rằng :

- Nay Tào Hưu thua to, quân Ngụy mất vía, nên sai sứ đem quốc thư vào Xuyên, xui Gia Cát Lượng cất binh sang mà đánh. Quyền nghe lời bèn sai sứ mang thư vào Xuyên.

Đó là :

Đông Ngô vừa mới hay dùng mẹo,
Tây Thục nay đà lại động binh.

Chưa biết được thua thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI BẢY

Đánh nước Ngụy, Võ Hầu hai lần dâng biểu
Phá quân Tào, Khương Duy dùng mẹo hiến thư

Nói về năm Kiến Hưng nhà Thục thứ 6, mùa thu tháng chín, đô đốc nước Ngụy là Tào Hưu, bị Lục Tốn đánh phá ở Thạch Đình, nội bao nhiêu đồ quân tư khí giới mất sạch. Hưu sợ hãi, lo lắng thành bệnh, đến Lạc Dương, nhọt đau vỡ ra rồi chết. Ngụy chủ Tào Tuấn sai đem hậu táng.

Tư Mã Ý dẫn quân về, các tướng hỏi rằng :

- Tào đô đốc bại trận, tất cũng can hệ đến nguyên súy, sao lại vội vàng về ngay thế ?

Ý nói :

- Ta tính rằng Gia Cát Lượng, nếu biết tin quân ta thua, tất thừa cơ lại cướp Trường An. Ta mà ở bên ấy, ví dù Lũng Tây có việc gì khẩn cấp thì ai ra cứu được. Vì thế ta phải về ngay.

Các tướng cho là nhát, tủm tỉm cười, trở ra.

Đông Ngô sai sứ vào Thục, xin cất quân sang đánh Ngụy và kể chuyện phá được Tào Hưu, một là chủ ý khoe oai phong của mình, hai là thông việc hòa hiếu.

Hậu chủ mừng lắm, sai người cầm thư đến Hán Trung, báo với Khổng Minh. Bấy giờ Khổng Minh quân mạnh, ngựa khỏe, lương thảo phong túc, đồ dùng đầy đủ, vừa toan cất quân đi thì có thư của Đông Ngô đưa đến. Khổng Minh liền mở tiệc, hội hết các tướng lại bàn định.

Bỗng đâu, một cơn gió to từ góc tây bắc nổi lên, lay đổ mất

một cây thông cổ thụ ở giữa sân. Khổng Minh bấm một quẻ độn, rồi nói :

- Trận gió này báo điềm mất một đại tướng.

Các tướng chưa tin. Đang uống rượu, chợt có tin báo hai con quan trấn nam tướng quân Triệu Vân là Triệu Thống, Triệu Quảng lại ra mắt thừa tướng.

Khổng Minh giật mình, quẳng chén rượu xuống đất mà rằng :

- Tử Long hỏng mất rồi !

Hai con Tử Long vào lạy xuống đất khóc, thưa rằng :

- Cha tôi canh ba đêm hôm qua bị bệnh nặng qua đời rồi.

Khổng Minh giẫm chân xuống đất khóc, mà than rằng :

- Tử Long mất đi, nhà nước tổn mất một cột cái, ta thì gẫy một cánh tay rồi, trời hỡi trời !

Các tướng đều cảm thương, ứa nước mắt.

Khổng Minh sai hai con Triệu Tử Long vào Thành đô chầu vua và báo tang.

Hậu chủ nghe tin Triệu Vân mất, khóc ầm lên rằng :

- Trẫm khi xưa còn nhỏ, không có Tử Long thì chết ở trong đám loạn quân đã lâu rồi !

Liền giáng chiếu truy tặng Triệu Vân làm đại tướng quân, Thuận bình hầu sai rước linh cữu mai táng tại mé đông núi Cẩm Bình ở Thành Đô, lập ra miếu đường, bốn mùa cúng tế.

Có thơ rằng :

Thường Sơn một hổ tướng,
Trí dũng sánh Quan, Trương,
Công thành sông Hán Thủy,
Tiếng nổi trận Đương Dương
Đôi phen phò ấu chúa,
Một bụng báo tiên vương.
Sử sách ghi trung liệt,
Nghìn thu tỏa khói hương.

Hậu chủ nhớ công Triệu Vân, táng tế rất hậu, phong Triệu

Quảng làm nha môn tướng, cho ở nhà giữ phần mộ. Hai người lạy từ trở về.

Chợt có cận thần tâu rằng :

- Gia Cát thừa tướng phân phát quân mã đâu đấy, nay mai sắp cất quân sang đánh Ngụy.

Hậu chủ hỏi quần thần có nên đánh Ngụy không, nhiều người nói không nên. Hậu chủ hồ nghi chưa quyết. Chợt có Dương Nghi cầm đạo biểu xuất sư của Khổng Minh đến dâng. Hậu chủ cho vào, Nghi dâng biểu rằng :

Tiên đế lo cho nhà Thục Hán không thắng được giặc thì nghiệp vương không yên cho nên ủy thác cho thần lo diệt giặc. Nhớ lời Tiên đế lượng tài mình, thần đánh giặc là lấy yếu đánh mạnh. Nếu không đánh giặc, thì nghiệp vương sẽ mất. Chỉ ngồi mà đợi mất, ai sẽ cùng nhau ra đánh giặc ? Đó là cớ để Tiên đế ủy thác cho thần mà không nghi ngại. Từ khi lĩnh mệnh ngày quên ăn, đêm quên ngủ thần chỉ nghĩ đến việc Bắc chinh, trước đưa quân lên phía Nam cho đến tháng năm đã qua sông Lư, đi vào đất cỏ mấy ngày mà nên công, thần không tiếc gì đến thân vậy. Vì nghiệp vương chưa lập được ở Thục mà phải xông pha nguy hiểm để khỏi phụ lòng Tiên đế. Nhiều người bàn kế mãi mà chưa thành. Nay giặc vừa thua ở phía Tây ; lại rối loạn ở phía Đông phép dùng binh là phải thừa cơ địch mỏi mệt mà đánh tới. Xin tâu trình hết mọi nhẽ.

Xưa Cao Đế sáng tựa mặt trời mặt trăng, mưu thần uyên bác thế mà phải vượt mọi sự hiểm yếu để dựng nghiệp, nguy rồi mới yên. Nay bệ hạ chưa sánh tày Cao Đế, mưu thần không bằng Lương, Bình mà lại muốn lấy mẹo lớn thắng thù, ngồi trên cao mà yên định thiên hạ, đó là điều thứ nhất thần không hiểu nổi.

Lưu Do, Vương Lãng mỗi người chiếm cứ một châu quận, bàn mưu tính kế xúc phạm đến các bậc thánh nhân, mọi người đem lòng nghi ngờ, trong đầu bực bội, nay không đánh giặc mai cũng chẳng cất quân, khiến cho Tôn Quyền ngày càng thêm

mạnh sẽ chiếm Giang Đông, đó là điều thứ hai thần không hiểu nổi.

Tào Tháo khôn ngoan lắm kế, hơn hẳn nhiều người, phép dùng binh thì giống như Tôn Ngô mà vẫn bị khốn ở Nam Dương, bị hiểm ở Ô-Sào, nguy ở Kỳ Liên, bị bức ở Lê Dương, mấy lần thua ở Bá Sơn, suýt chết ở Đồng Quan, sau mới tạm định một thời vậy. Huống thần tài mọn, Bệ hạ lại muốn thần không trải nguy nan mà định được thiên hạ. Đó là điều thứ ba thần không hiểu nổi.

Tào Tháo năm lần đánh Xương Bá không được, bốn lần vượt Sào Hồ không thành, dùng Lý Phục mà Lý Phục nên công, dùng Hạ Hầu mà Hạ Hầu bại trận. Tiên đế thường khen Tháo là người giỏi vẫn có chỗ kém ấy. Huống thần tự thấy mình kém cỏi lẽ nào lại nắm chắc phần thắng. Đó là điều thứ tư thần không hiểu nổi.

Từ khi thần tới Hán Trung khoảng trong một năm mà mất Triệu Vân, Dương Quân, Mã Ngọc, Diễm Chi, Đinh Lập, Bạch Thọ, Lưu Cáp, Đáng Đồng, v.v... Cùng hơn 70 tướng giữ đồn, mất những tướng giỏi như Tôn Du, Thanh Khương, lại mất hơn nghìn tướng tân kỵ võ kỵ, chỉ trong vài chục năm thôi. Đó là quân tướng tinh nhuệ thu thập từ bốn phương chứ không phải một châu một quận, chỉ trong vài năm đã mất hai phần ba vậy. Thế giờ sao có đủ sức phá địch. Đó là điều thứ năm thần không hiểu nổi.

Nay dân cùng quân kiệt mà công việc chưa thành, công việc chưa thành thì phải chạy vạy ngược xuôi hao tâm tổn trí. Thế mà không chịu sớm sớm lo liệu đi, muốn lấy cho được một châu để mưu đánh giặc lâu dài, đó là điều thứ sáu thần không hiểu nổi.

Phần điều khó bàn định nhất chính là việc ấy.

Xưa Tiên đế thua ở Sở, bấy giờ Tào Tháo trỏ tay nói rằng thiên hạ đã định. Về sau Tiên đế liên minh với Ngô Việt ở phía Đông, lấy Ba Thục ở phía Tây, cất quân đánh lên phía

Bắc do Hạ Hầu Đôn làm tiên phong. Đó là lúc mẹo Tào Tháo bị phá mà sự nghiệp Hán sắp thành. Về sau Đông Ngô trái lời giao hiếu. Quan Vũ thua trận. Tào Phi xưng đế. Phần những việc như thế tuy có thể là nghịch tà. Thần cúc cung tận tụy xin dốc lòng đến chết mới thôi. Đến như thành bại, được mất chẳng phải do cái tài giỏi của thần có thể xoay ngược lại vậy...

Hậu chủ xem xong mừng lắm, sai Khổng Minh cất quân đi.

Khổng Minh vâng lệnh, cất ba chục vạn tinh binh, sai Ngụy Diên tổng đốc tiền bộ tiên phong, đến thẳng cửa đường Trần Thương.

Có mật thám báo về Lạc Dương, Tư Mã Ý tâu với Ngụy chủ, hội cả văn võ lại bàn bạc.

Đại tướng quân Tào Chân tâu rằng :

- Trước kia, tôi giữ Lũng Tây, công ít tội nhiều, xiết bao sợ hãi. Nay tôi xin dẫn đại quân ra bắt Gia Cát Lượng. Tôi mới được một viên đại tướng, sử một đại đao sáu mươi cân, cưỡi ngựa thiên lý, giương nổi cung hai tạ, trong mình thường giắt ba chùy lưu tinh, ném đâu tin đấy, có sức khỏe muôn người không địch nổi. Người ấy ở làng Địch Đạo, xứ Lũng Tây, họ Vương tên Song, tự là Tử Toàn. Tôi xin cử người ấy làm tiên phong.

Tuấn mừng lắm, vời Vương Song lên điện, thấy Song mình dài chín thước, mắt đen, con ngươi vàng, lưng gấu, mình hổ, Tuấn cười nói :

- Trẫm được đại tướng này, còn lo gì nữa !

Bèn ban cho áo gấm giáp vàng, phong làm hổ oai tướng quân, tiền bộ đại tiên phong, phong Tào Chân làm đại đô đốc.

Tào Chân lĩnh mệnh, tạ ơn trở ra, dẫn mười lăm vạn quân cùng với Quách Hoài, Trương Cáp chia giữ các cửa ải.

Quân Thục tiến đến Trần Thương, về báo Khổng Minh rằng :

- Cửa đường Trần Thương mới đắp một tòa thành, có đại tướng là Hác Chiêu trấn giữ. Thành cao hào sâu, ngoài thành

lại rào chông chà cẩn mật lắm. Ta nên bỏ đường này, đi qua lối hẻm núi Thái Bạch ra Kỳ Sơn, thì tiện hơn.

Khổng Minh nói :

- Ở về mặt chính bắc Trần Thương là Nhai Đình. Có thành ấy, thì mới tiến binh được.

Bèn sai Ngụy Diên dẫn binh đến dưới thành, vây bốn mặt mà đánh. Diên đánh luôn mấy hôm, không sao chuyển được, về nói với Khổng Minh. Khổng Minh nổi giận, toan chém Ngụy Diên. Cận Tường tiến lên thưa rằng :

- Tôi bất tài, theo thừa tướng đã lâu, chưa lập được chút công nào. Nay xin ra thành Trần Thương dụ cho Hác Chiêu lại hàng, không cần phải dùng đến một mảnh cung, một mũi tên. Các tướng nhìn xem ai, đó là Cận Tường.

Khổng Minh hỏi :

- Ngươi có cách gì dụ được hắn ?

Tường thưa :

- Hác Chiêu với tôi, cùng là người Lũng Tây, thuở nhỏ chơi với nhau thân lắm. Tôi đến đó, đem đường lợi hại nói rõ cho hắn biết, tất nhiên hắn phải hàng.

Khổng Minh cho Cận Tường đi dụ. Cận Tường tế ngựa đến dưới thành, gọi rằng :

- Hác Bá Đạo cố nhân, có Cận Tường lại chơi đây !

Quân trên thành báo với Hác Chiêu. Chiêu sai mở cửa cho vào, rồi hỏi rằng :

- Cố nhân đến đây có việc gì ?

Tường nói :

- Tôi ở Tây Thục, làm chức tham tán quân cơ dưới trướng Khổng Minh được đãi ngang hạng khách quý. Khổng Minh sai tôi đến ra mắt ông, có lời nói để ông xét.

Chiêu sầm mặt, nói :

- Gia Cát Lượng là thù địch với nước ta. Ta thờ Ngụy, ngươi thờ Thục, mỗi người một chủ. Ngày xưa là anh em, nhưng bây

giờ là thù địch, ngươi bất tất phải nói lắm, xin mời đi ngay cho.

Cận Tường toan giãi bày lợi hại thì Hác Chiêu đã trèo lên địch lâu rồi, quân Ngụy giục giã Cận Tường lên ngựa, đuổi ra ngoài thành. Tường ngoảnh cổ lại, trông thấy Hác Chiêu đứng dựa trên bao lơn, bèn kìm ngựa trỏ roi bảo rằng :

- Bá Đạo hiền đệ, sao lại bạc tình lắm thế ?

Chiêu nói :

- Phép tắc nước Ngụy, anh cũng đã biết đấy. Ta chịu ơn nước Ngụy, chỉ biết một chết là cùng. Anh chẳng phải nói làm gì cho lắm ! Nên về ngay bảo với Gia Cát Lượng đến đây mà đánh thành, ta có sợ gì đâu !

Tường về nói với Khổng Minh rằng :

- Hác Chiêu không để cho tôi phân giải, đã gạt phắt đi trước.

Khổng Minh nói :

- Ngươi thử đi dụ lần nữa xem sao.

Tường lại đến dưới thành mời Hác Chiêu ra gặp mặt. Chiêu lên địch lâu. Tường cưỡi ngựa đứng ngoài thành gọi to lên rằng :

- Bá Đạo hiền đệ, hãy nghe lời ta một chút. Ngươi giữ một thành nhỏ này, địch sao nổi vài mươi vạn quân, không sớm liệu đi, về sau hối sao cho kịp ? Vả lại không thuận với Đại Hán mà đi theo giặc Ngụy, sao không biết lẽ trời mà phân biệt trong đục thế ư ?

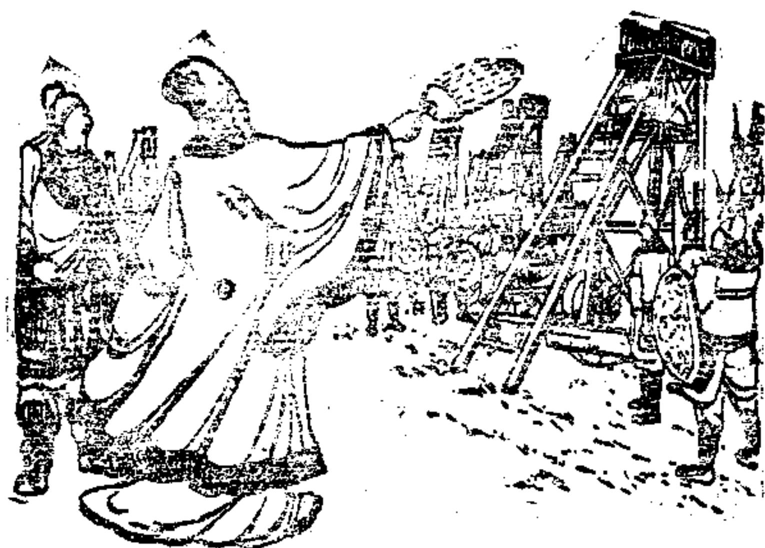
Hác Chiêu nổi giận, giương cung đặt lên, trỏ vào Cận Tường mà rằng :

- Ta đã nói trước như thế rồi, ngươi không phải nói lôi thôi nữa, hãy đi cho mau, kẻo ta bắn chết uổng mạng bây giờ !

Cận Tường về thuật hết chuyện với Khổng Minh. Khổng Minh giận, nói :

- Quân sất phu láo quá, khinh ta không phá nổi thành hay sao ?

Lập tức gọi thổ dân ra hỏi rằng :



... Quân sĩ dựng lên hàng trăm cái thang mây...

- Trong thành Trần Thương này ước chừng có bao nhiêu quân mã ?

Người ấy thưa rằng :

- Ước chừng ba nghìn người.

Khổng Minh cười nói :

- Tưởng bao nhiêu ! Thứ một cái thành nhỏ này, cự sao nổi ta ? Không được để quân cứu của nó đến kịp, ta nên hỏa tốc đánh ngay đi !

Bèn sai quân sĩ dựng lên hàng trăm cái thang mây, mỗi cái thang vài mươi người trèo lên, xung quanh dùng ván che đỡ. Quân sĩ cùng mang thang nhỏ chạc mềm, hễ nghe tiếng trống báo thì kéo ùa lên mặt thành.

Hác Chiêu ở trên địch lâu, thấy quân Khổng Minh bác thang bốn mặt, lập tức sai ba nghìn quân cầm sẵn tên lửa, dàn ra bốn bên, đợi thang bác vào gần thành thì nhất tề bắn tên lửa

xuống. Khổng Minh nổi hiệu trống, cho quân reo kéo lên mặt thành, không ngờ bị tên lửa bắn ra, cháy sạch cả thang ; quân sĩ lắm người bị chết bỏng, tên đạn trên mặt thành lại bắn xuống như mưa, quân Thục phải lui cả.

Khổng Minh càng tức giận, nói :

- Mày đốt thang mây của tao, tao dùng phép xung xa, xem mày làm thế nào ?

Liền suốt đêm sai quân sắp sửa xung xa. Sáng ngày, sai đánh trống hò reo, bốn mặt trèo lên xe mà truyền vào thành. Hác Chiêu vội vàng sai quân vận đá đến, rồi đục lỗ thủng luồn dây sắn buộc vào, quăng xuống đập xe. Xe vỡ tan tành, quân Thục không sao vào được.

Khổng Minh sai quân đổ đất lấp hào, rồi sai Liêu Hóa dẫn ba nghìn quân mang thuổng cuốc, ban đêm đào hầm dưới đất, xuyên vào trong thành. Hác Chiêu biết vậy, sai quân xẻ rãnh trong thành để chặn lại. Hai bên đêm ngày đánh nhau, hơn hai chục ngày, quân Thục không làm thế nào phá được thành.

Khổng Minh trong bụng buồn rầu. Chợt có tin báo quân cứu của Ngụy đã đến, đại tướng là Vương Song.

Khổng Minh hỏi :

- Có ai dám ra địch Vương Song chăng ?

Ngụy Diên xin đi.

- Ngươi là tiên phong đại tướng, chưa nên đi vội.

- Có ai dám đi nữa không ?

Tì tướng Tạ Hùng xin đi. Khổng Minh cấp cho ba nghìn quân.

Khổng Minh hỏi :

- Có ai dám đi nữa không !

Tì tướng Cung Khởi dạ xin đi. Khổng Minh cũng cấp cho ba nghìn quân.

Khổng Minh sợ Hác Chiêu ở trong thành kéo quân xông ra, mới rút quân lui về hai chục dặm hạ trại.

Tạ Hùng dẫn quân đi trước, vừa gặp Vương Song, đánh nhau

chưa được ba hiệp, bị Song chém chết. Quân Thục thua chạy, Song đuổi theo. Cung Khởi tiếp vào đánh, mới được vài hiệp, lại bị chém chết nốt. Quân thua về báo với Khổng Minh. Khổng Minh giật mình, kíp sai Liêu Hóa, Vương Bình, Trương Ngực ba người ra cự chiến. Ba người dàn trận, Vương Song ra giao phong với Trương Ngực, được vài hiệp chưa phân thắng phụ, Song giả thua chạy, Ngực sấn vào đuổi. Vương Bình biết Trương Ngực bị lừa, gọi to lên rằng :

- Đừng đuổi theo nữa ?

Trương Ngực vội vàng quay ngựa về, thì đã bị Vương Song quăng một chùy lưu tinh đến, tin vào sau lưng. Ngực nằm rạp xuống yên ngựa mà chạy. Vương Song đuổi theo. Vương Bình, Liêu Hóa đổ ra chặn lại, cứu được Trương Ngực. Vương Song thúc quân đánh rát một trận, quân Thục tổn hại rất nhiều.

Trương Ngực về đến trại, thổ ra vài đấu huyết. Ngực nói với Khổng Minh rằng :

- Vương Song khỏe lắm, không sao địch nổi, nay đã dẫn hai vạn quân cắm trại ở ngoài thành Trần Thương, bốn mặt gỗ nhọn rào kín, lại đắp hai lần thành lũy, xẻ rãnh đào hào, giữ gìn cẩn mật lắm.

Khổng Minh thấy thiệt mất hai tướng mà Trương Ngực thì bị thương, mới gọi Khương Duy lại hỏi rằng :

- Cửa đường Trần Thương không đi lọt được, ngươi có mẹo gì không ?

Duy thưa rằng :

- Ở Trần Thương này, thành trì kiên cố, Hác Chiêu phòng giữ cẩn mật, lại có Vương Song giúp sức thêm, khó lòng lấy được. Không bằng sai một đại tướng, dựa núi men sông, cắm trại mà giữ cho vững, lại sai tướng giỏi giữ đường hiểm yếu, để phòng mặt Nhai Đình. Thừa tướng thì dẫn đại quân ra thẳng Kỳ Sơn, tôi xin dùng một mẹo này, chắc bắt được Tào Chân.

Khổng Minh nghe lời, sai Vương Bình, Lý Khôi dẫn hai toán quân giữ đường nhỏ Nhai Đình, sai Ngụy Diên giữ cửa Trần

Thương, lại sai Mã Đại làm tiên phong, Quan Hưng, Trương Bào làm tiền hậu cứu ứng, đi lẻn đường nhỏ kéo ra Kỳ Sơn. (1)

Tào Chân nghĩ lần trước bị Tư Mã Ý cướp mất công lao. Chuyến này Chân định hưởng công một mình, bèn sai Quách Hoài, Tôn Lễ chia ra giữ các mặt đông tây. Nghe tin ở Trần Thương cáo cấp, Chân đã sai Vương Song đi cứu rồi. Về sau lại biết Vương Song chém được tướng Thục, Chân mừng lắm, bèn sai đại tướng Phí Diệu quyền nhiếp tiền bộ tổng đốc tướng sĩ, chia nhau ra giữ các cửa ải.

Một hôm, quân tuần tiễu bắt được một tên do thám đưa đến. Chân sai điệu vào hỏi. Tên ấy quỳ dưới trướng bẩm rằng :

- Tôi không phải là người do thám, có việc cơ mật lại bẩm với đô đốc đây thôi, lỡ bị quân tuần phòng bắt được. Xin đô đốc hãy cho tả hữu lui ra ngoài, tôi xin thưa chuyện.

Tào Chân sai cởi trói cho y, rồi đuổi tả hữu ra, hỏi rằng :

- Mày có việc cơ mật gì ?

Tên ấy bẩm :

- Tôi là người tâm phúc của Khương Bá Ước, bản quan tôi sai đem mật thư đến đây dâng đô đốc.

Chân hỏi :

- Thư đâu ?

Tên ấy thò vào túi lấy thư trình lên. Chân mở ra xem, thư rằng :

"Tôi tướng Khương Duy trăm lạy, xin trình dưới cờ đại đô đốc được hay. Duy nghĩ rằng : Nhà Duy đời đời ăn lộc nhà Ngụy, không đáng được giữ ngoài biên thành, đội ơn dày ấy, biết bao giờ đền báo cho xiết ! Trước kia lỡ mắc phải mẹo Gia Cát Lượng, hãm vào chốn non cùng núi thẳm, nghĩ đến nước cũ bao giờ cho quên ! Nay quân Thục ra đây, Gia Cát Lượng tin cậy Duy lắm. Đô đốc mang đại quân đến, nếu gặp giặc thì

(1) Khổng Minh ra Kỳ Sơn lần thứ hai.

nên giả thua lui về. Duy ở mặt sau nổi lửa làm hiệu, trước hết đốt lương thảo của Thục rồi đô đốc sẽ dẫn đại quân ập lại mà đánh, chắc bắt sống được Gia Cát Lượng, Duy không phải là dám lập công cán gì đâu, thực chỉ muốn chuộc cái tội trước mà thôi. Nếu đô đốc soi xét đến, xin trả lời cho biết !".

Tào Chân xem xong, mừng nói rằng :

- Trời cho ta thành công chuyến này !

Liền trọng thưởng cho người mang thư, sai về nói lại với Khương Duy, y hẹn hội hợp. Rồi gọi Phí Diệu đến bàn bạc rằng :

- Nay Khương Duy mật sai người đến dâng hàng thư, bày cho ta những kế như trong thư này, ngươi nghĩ thế nào ?

Diệu nói :

- Gia Cát Lượng lắm mưu, Khương Duy nhiều trí, hoặc giả Gia Cát Lượng sai hắn làm ra kế ấy, trong có mưu lừa dối gì chăng ?

Chân nói :

- Hắn nguyên là người Ngụy, bất đắc dĩ phải hàng Thục, còn ngờ vực gì nữa !

Diệu nói :

- Đô đốc chớ nên đi vội, hãy giữ kỹ lấy trại nhà. Tôi xin dẫn một toán quân tiếp ứng cho Khương Duy. Nếu thành công, xin nhường cả về đô đốc, nhược bằng có mưu gian gì, tôi xin chịu một mình !

Chân mừng lắm, sai Phí Diệu dẫn năm vạn binh, kéo ra hang Tà Cốc. Diệu đi được hai ngày, đóng quân lại, sai người đi dò thám xem sao. Thám tử về báo có quân Thục kéo đến. Diệu vội tiến binh lên. Chưa kịp đánh nhau thì quân Thục đã lui rồi. Diệu dẫn quân đuổi theo. Quân Thục lại quay đến. Quân Ngụy sắp dàn trận đánh, quân Thục lại lui. Cứ thế, lai nhai mãi đến chiều hôm sau. Quân Ngụy một đêm một ngày không dám nghỉ chút nào, chỉ sợ quân Thục bất chợt xông đến. Bấy giờ trời đã gần tối, quân Ngụy sắp sửa thổi cơm ăn. Bỗng đâu bốn mặt tiếng reo ầm ầm, còi trống vang tai, quân Thục kéo

đến đầy ngàn man dã. Khổng Minh ngồi chĩnh chện trên xe, cho gọi tướng Ngụy ra nói chuyện.

Phí Diệu trông thấy Khổng Minh, trong bụng đã mừng, dặn tả hữu rằng :

- Nếu bằng quân Thục ập đến, thì quân ta hãy lui về, khi nào thấy có lửa bốc lên mé sau núi, sẽ lại thúc vào tiếp ứng ?

Nói đoạn, tế ngựa ra trận, gọi to lên rằng :

-Tướng đã bị thua lần trước kia, nay sao lại dám đến đây ?

Khổng Minh nói :

- Ngươi bảo Tào Chân ra đây nói chuyện.

Diệu nói :

- Tào đô đốc là cành vàng lá ngọc, lại thèm nói chuyện với ngươi à !

Khổng Minh nổi giận, cầm quạt lông vẫy một cái, tả có Mã Đại, hữu có Trương Ngực, hai bên xông ra. Quân Ngụy lui về. Đi được ba chục dặm, trông thấy mé sau lưng quân Thục có ngọn lửa cháy, và nghe tiếng reo rầm rầm. Diệu tưởng là hiệu lửa của Khương Duy, mới quay quân đánh quật lại. Quân Thục thấy quân Ngụy kéo đến, lại chạy. Diệu cầm đao đi trước, nhằm phía có tiếng reo kéo đến. Khi gần đến chỗ lửa sáng, thì có Quan Hưng, Trương Bào ở trong đường núi kéo quân đánh ra, trên núi tên đạn ném xuống rào rào. Phí Diệu biết là mắc mẹo, vội vàng rút quân về. Quan Hưng dẫn quân đuổi theo, quân Ngụy giày xéo lẫn nhau, xa xuống khe chết hại rất nhiều. Diệu chạy thoát được. Diệu đang chạy, lại gặp phải Khương Duy đánh chặn ngang đường.

Diệu mắng rằng :

- Quân phản tặc vô tín kia, tao chẳng may lỡ mắc phải gian kế của mày !

Duy cười, nói :

- Tao muốn bắt Tào Chân, lầm tóm phải mày đấy thôi, xuống ngựa mà chịu trói đi cho mau !

Diệu quất ngựa tháo đường chạy rẽ vào trong hang núi. Bỗng lại thấy cửa hang lửa sáng rực, mà sau lưng thì quân đuổi theo đã sắp đến. Diệu biết thân không thoát được nào, liền rút gươm tự vẫn. Còn quân sĩ xin hàng cả. Khổng Minh luôn đêm hôm ấy, đem quân lại Kỳ Sơn hạ trại, thu thập quân mã, trọng thưởng cho Khương Duy.

Duy nói :

- Tôi tiếc không giết được Tào Chân.

Khổng Minh cũng nói :

- Tiếc thay ! Dùng mẹo to mà chỉ thành được công nhỏ.

Tào Chân nghe tin chết mất Phí Diệu phàn nàn không biết ngần nào, bèn bàn nhau với Quách Hoài, tìm kế phá giặc. Tôn Lễ, Tân Tỷ dâng biểu tâu với Ngụy chủ, rằng quân Thục lại ra Kỳ Sơn. Tào Chân hao binh tổn tướng. Tào Tuấn cả kinh, mời Tư Mã Ý vào hỏi kế.

Ý tâu rằng :

- Tôi đã có mẹo phá được Gia Cát Lượng. Không cần phải dùng đến quân Ngụy khoe khoang tài cán gì, mà quân Thục tự nhiên phải chạy.

Ấy là :

Đành nhẽ Tử Đan không mẹo giỏi,
Còn chờ Trọng Đạt có mưu hay.

Chưa biết mưu mẹo ra làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI TÁM

Đuổi quân Hán, Vương Song mắc mưu
Úp Trần Thương, Võ Hầu thắng trận

Tư Mã Ý tâu với Ngụy chủ rằng

- Tôi thường nói với bệ hạ là Gia Cát Lượng tất đi đường Trần Thương, cho nên sai hác Chiêu giữ ở đó, nay quả nhiên như thế thực. Bởi vì đi lối ấy vào cướp thì mang lương tiện lắm. Nay đã có Hác Chiêu, Vương Song giữ gìn, giặc không đi qua được đấy nữa. Còn các đường nhỏ khác, vận tải khó nhọc. Tôi đồ rằng lương ăn của quân Thục phen này chỉ còn đủ một tháng, nên chúng cần phải đánh ngay. Quân ta chỉ nên giữ vững chớ đánh. Xin bệ hạ giáng chiếu cho Tào Chân, sai y giữ vững các nơi quan ải, không ra đánh vội. Chỉ một tháng, quân Thục phải chạy, bấy giờ sẽ thừa thế đuổi đánh, có thể bắt được Gia Cát Lượng.

Tuấn mừng, nói :

- Ngươi đã có tài biết trước thế, sao không mang quân ra mà đánh có được không ?

Ý nói :

- Tôi không phải dám tiếc mình đâu, chỉ là muốn lưu quân này lại để phòng mặt Đông Ngô đấy thôi. Tôn Quyền nay mai tất tiếm xưng tôn hiệu. Nếu hắn xưng tôn hiệu, sợ bệ hạ hỏi tội, tất mang quân vào cướp nước ta trước. Cho nên tôi định lưu quân này lại dể đề phòng.

Đang nói bỗng có một cận thần tâu rằng :

- Tào Đô đốc xin tâu báo quân tình.

Ý nói :

- Bệ hạ nên sai người ra dặn bảo Tào Chân nếu có đuổi theo quân Thục, phải xem hư thực thế nào đã, không nên vào nơi trọng địa, mà mắc mẹo Gia Cát Lượng đấy !

Tào Tuấn lập tức sai thái thường khanh Hàn Kỳ cầm cờ tiết ra bảo Tào Chân không nên đánh vội, phải giữ quân cẩn mật đợi Thục lui quân mới xông ra đánh. Tư Mã Ý tiễn Hàn Kỳ ra ngoài thành, dặn rằng :

- Ta lấy công này nhường cho Tử Đan. Ông có ra đó, chớ nên nói ta bày ra mẹo ấy, chỉ nói là thiên tử giáng chiếu sai giữ gìn cẩn thận, mà có sai người đi đuổi giặc thì phải nghĩ cho chín chắn, chớ dùng người nông nổi nóng tính mà lỡ việc.

Hàn Kỳ từ biệt ra đi.

Tào Chân đang ngồi bàn việc trong tướng, chợt có Hàn Kỳ mang chiếu đến. Chân ra ngoài thành nghênh tiếp, nhận lời chỉ dụ, rồi lui vào bàn nhau với Quách Hoài. Tôn Lễ nhận lời.

Quách Hoài nói :

- Đây hẳn là mẹo của Tư Mã Trọng Đạt !

Tôn Lễ hỏi :

- Mẹo ấy ra làm sao ?

Hoài nói :

- Người ấy thực là biết phép của Gia Cát Lượng dùng binh. Mai sau, chống chọi quân Thục, tất là Trọng Đạt thôi.

Chân hỏi :

- Nếu quân Thục không rút về thì làm thế nào ?

Hoài nói :

- Nên mật sai người ra bảo Vương Song dẫn binh tuần tiễu các đường nhỏ, cho quân Thục không dám vận lương đến. Khi nào cạn lương, quân Thục tất phải chạy, bấy giờ sẽ đuổi đánh, chắc là được to.

Tôn Lễ nói :

- Tôi xin đi ra Kỳ Sơn, giả đò tải xe lương, trên xe chứa

củi khô cỏ gianh, bỏ sẵn lưu hoàng diêm tiêu vào trong, rồi cho người nói phao lên rằng lương ở Lũng Tây vận đến. Quân Thục đang thiếu lương, thấy vậy tất ra cướp giật. Ta sẽ phóng hỏa đốt xe, lại có phục binh đánh tiếp ứng vòng ngoài, chắc là thắng được.

Chân mừng nói :

- Kế ấy hay lắm !

Lập tức sai Tôn Lễ dẫn binh đi, y kế mà làm. Một mặt sai Vương Song tuần phòng các đường nhỏ cho nghiêm mật. Quách Hoài thì dẫn quân ra trông nom mặt Cơ Cốc, Nhai Đình, chia giữ các nơi hiểm yếu. Lại sai con Trương Liêu là Trương Hổ làm tiên phong và con Nhạc Tiến là Nhạc Lâm làm phó tiên phong, cùng giữ trại đầu, không cho ra đánh.

Khổng Minh ở trong trại Kỳ Sơn, mỗi ngày sai người ra khiêu chiến. Quân Ngụy giữ vững không ra. khổng Minh bàn với bọn Khương Duy rằng :

- Quân Ngụy giữ mãi không ra thế này, hẳn là biết quân ta ít lương. Nay đường Trần Thương không đi được, còn các đường nhỏ thì tải đi khó nhọc lắm. Ta tính lương thảo quân ta hiện nay không đủ dùng trong một tháng, làm thế nào bây giờ ?

Đang khi bàn bạc chợt có tin báo quân Ngụy vận lương ở Lũng Tây về, đi qua mé tây núi Kỳ Sơn này, tướng vận lương tên là Tôn Lễ.

Khổng Minh hỏi rằng :

- Người ấy thế nào ?

Có người biết thưa rằng :

- Người ấy trước theo Ngụy chủ, ra săn ở núi Đại Thạch, bỗng dưng có một con hổ dữ, nhảy xổ đến trước xe vua. Hắn nhảy phắt xuống ngựa, rut gươm chém chết ngay con hổ ấy, rồi được phong làm thượng tướng quân. Ấy là một tướng tâm phúc của Tào Chân.

Khổng Minh cười, nói :

- Đó là Ngụy tướng tính rằng ta khan lương, cho nên dùng mẹo này đây. Trên xe chắc là chứa toàn củi khô cỏ nỏ và đồ dẫn lửa. Ta thường ngày hay dùng kế hỏa công, nó lại muốn múa rìu qua mắt thợ à ? Nếu ta đến cướp lương, nó tất đến cướp trại ta. Nay ta nên dùng mẹo nó mà lừa nó mới được.

Bèn gọi Mã Đại đến dặn rằng :

- Ngươi dẫn ba nghìn quân, đến thẳng chỗ quân Ngụy chứa lương, nhưng không nên vào trại ; chỉ cần thuận chiều gió mà phóng hỏa, dử cho quân nó đến cướp trại ta.

Lại sai Mã Trung, Trương Ngực mỗi người dẫn năm nghìn quân vây bọc mặt ngoài, để trong ngoài dồn vào mà đánh.

Ba người vâng lệnh dẫn quân đi.

Lại gọi Quan Hưng, Trương Bào đến dặn rằng :

- Trại đầu quân Ngụy, tiếp liền con đường ngã tư. Chiều hôm nay có ngọn lửa nổi lên, quân Ngụy tất đến cướp trại ta. Hai người nên phục quân sẵn ở cạnh trại Ngụy, đợi quân nó đi khỏi, thì ập vào ngay mà cướp trại.

Lại dặn Ngô Ban, Ngô Ý rằng :

- Hai chúng ngươi, mỗi người dẫn một cánh quân phục kích ở ngoài trại, nếu quân Ngụy đến thì đổ ra chặn đường về mà đánh.

Khổng Minh phân phát đâu đấy, ngồi cao trên núi Kỳ Sơn, đợi xem ra làm sao.

Quân Ngụy biết tin quân Thục muốn đến cướp lương, vội vàng báo với Tôn Lễ. Lễ sai người phi báo với Tào Chân. Chân lại sai người đến trại đầu dặn bảo Trương Hổ, Nhạc Lâm : hễ trông thấy mé tây núi có ngọn lửa bốc lên, thì dẫn quân đến cướp trại Thục. Hai người được lệnh, sai quân lên lầu cao chờ xem hiệu lửa.

Nói về Tôn Lễ phục quân ở cạnh núi, đợi quân Thục,. Canh hai đêm hôm ấy, Mã Đại dẫn ba nghìn quân, người ngậm tăm, ngựa khóa miệng. Đến thẳng mé tây núi, Đại thấy xe lương trùng trùng điệp đi, dàn ra xung quanh làm trại, trên xe có

cắm cờ. Bấy giờ đang nổi gió đông nam, Đại sai quân đứng ở mặt nam trại phóng hỏa. Xe đồ cháy sạch, lửa sáng rực trời. Tôn Lễ vội vàng kéo quân đến. Bỗng thấy trống, tù và rầm rĩ, rồi Trương Ngực, Mã Trung dẫn quân đổ ra vây bọc quân Ngụy vào giữa trận, Tôn Lễ kinh hoảng. Lại nghe thấy tiếng reo nổi lên, Mã Đại dẫn quân từ chỗ lửa sang đánh lại. Quân Ngụy bối rối. Gió càng to, lửa cháy càng mạnh, quân Ngụy người ngựa tan tác, chết hại không biết bao nhiêu mà kể. Tôn Lễ xông pha khói lửa, dẫn ít thương binh chạy thoát.

Trương Hổ ở trong trại, trông thấy ngọn lửa, mở tung cửa, cùng với Nhạc Lâm kéo đến cướp trại Thục. Đến nơi không thấy một người nào, vội thu quân về, thì Ngô Ban, Ngô Ý đã dẫn quân đổ ra chặn mất đường. Hai tướng thoát khỏi vòng vây, về đến trại nhà, thì trên thành tên bắn xuống như mưa, té ra trại đã bị Quan Hưng, Trương Bào cướp mất tự bao giờ.

Quân Ngụy chạy cả về trại Tào Chân. Vừa vào đến cửa, lại gặp ngay toán bại quân chạy đến, té ra Tôn Lễ. Đôi bên cùng vào ra mắt Tào Chân, kể lại chuyện bị thua. Tào Chân sai giữ vững lấy trại lớn, từ đó không ra đánh nữa.

Quân Thục đại thắng. Khổng Minh mật sai người dặn mẹo cho Ngụy Diên, một mặt sai nhổ trại rút quân về.

Dương Nghi nói :

- Nay đã đại thắng, nên diệt hết nhuệ khí của quân Ngụy, can gì lại thu quân về ?

Khổng Minh nói :

- Quân ta không có lương, cốt phải đánh nhanh. Nay quân nó giữ vững không ra, quân ta sẽ khốn mất. Nó tuy tạm thời chịu thua, nhưng Trung Nguyên tất có quân tiếp viện. Nếu nó đem binh kỵ chặn đường mang lương của ta, bấy giờ ta muốn về cũng khó. Chi bằng nhân lúc nó mới thua, chưa dám dòm ngó đến quân mình, thừa cơ mà về ngay đi. Chỉ còn một mặt Ngụy Diên cự nhau với Vương Song ở đường Trần Thương là khó thoát. Nhưng ta đã giao cho một kế chém Vương Song, để

quân Ngụy không dám đuổi nữa. Nay nên cho hậu đội đi trước ngay đi.

Đêm hôm ấy, Khổng Minh chỉ để vài người ở lại đánh trống cầm canh, còn bao nhiêu quân mã kéo về hết, sáng ra còn trơ trại không.

Tào Chân ngồi trong trại, đang lo buồn vì thua trận. Sực có Trương Cáp dẫn quân đến. Cáp nói với tào Chân rằng :

- Tôi phụng chỉ vua, lại đây chịu lệnh đô đốc sai khiến.

Chân hỏi :

- Khi ngươi đi có đến từ Trọng Đạt không ?

Cáp nói :

- Trọng Đạt có dặn rằng : nếu quân ta thắng, thì quân Thục chưa dám đi vội ; nếu quân ta thua, quân Thục tất nhiên rút về ngay. Nay quân ta vừa thua xong đô đốc đã cho người đi dò xem tin tức quân Thục ra làm sao chưa ?

Tào Chân cho người đi dò, quả nhiên chỉ còn trơ trại không, và mươi lá cờ cắm, bao nhiêu quân sĩ đã đi được hai hôm rồi.

Tào Chân bực tức vô ngần.

Ngụy Diên lĩnh mật kế của Khổng Minh, canh hai đêm hôm ấy thu quân về Hán Trung. Quân mật thám báo tin với Vương Song. Song dẫn binh cố sức đuổi theo. Đi được hơn hai chục dặm, dần dần đuổi kịp quân Thục. Trông thấy cờ hiệu Ngụy Diên đi trước, Song gọi to lên rằng :

- Ngụy Diên đừng chạy nữa !

Quân Thục cứ việc cắm đầu chạy. Song tế ngựa đuổi dấn lên. Bỗng quân Ngụy kêu lên rằng :

- Trại nhà ở ngoài thành bốc cháy, xin tướng quân về mau kẻo mắc phải mẹo giặc.

Song vội vàng quay ngựa lại, quả nhiên thấy lửa sáng rực trời liền thu quân trở về. Khi qua một sườn núi, bỗng có một người ở trong bụi cây nhảy xô ra, quát to lên rằng :

- Ngụy Diên ở đây !

Vương Song giật nẩy mình chưa kịp để phòng bị Ngụy Diên chém chết, lăn quay xuống ngựa. Quân Ngụy sợ có mai phục, chạy tản ra bốn phía. Diên chỉ có ba chục tên thủ hạ, từ từ kéo về Hán Trung.

Người sau có thơ khen rằng :

Khổng Minh kế diệu thắng Tôn Bàng
Rực sáng trời sao chiếu một phương
Tiến thoái dùng binh thần cũng chịu,
Trần Thương đường hẻm chém Vương Song.

Nguyên là Ngụy Diên chịu kế của Khổng Minh, chỉ để ba chục tên kỵ, phục ở bên cạnh trại Vương Song, đợi hắn kéo quân đi thì phóng hỏa đốt trại rồi phục sẵn một chỗ, đợi hắn trở về, bất thình lình xô ra mà chém.

Ngụy Diên chém Vương Song rồi, về Hán Trung ra mắt Khổng Minh, trao trả quân mã. Khổng Minh mở đại yến, hội cả các tướng lại ăn mừng.

Trương Cáp đuổi quân Thục không kịp, trở về trại. Chợt có Hác Chiêu sai người đến báo tin Vương Song chết trận, Tào Chân nghe tin thương xót không biết ngần nào, lo lắng thành bệnh, rút về Lạc Dương. Sai Quách Hoài, Tôn Lễ, Trương Cáp giữ các đạo Trường An.

Nói về Ngô chủ Tôn Quyền, một hôm đang buổi chầu, có người về báo Thục thừa tướng đem quân đánh Ngụy hai lần, bên Ngụy hao binh tổn tướng rất nhiều. Các quan được tin ấy, cùng khuyên Ngô vương cất quân sang đánh Trung Nguyên.

Quyền ngần ngại chưa quyết.

Trương Chiêu tâu rằng :

- Gần đây trên núi Đông Sơn ở Võ Xương có phượng hoàng ra, dưới sông đại giang, rồng vàng nhiều lần xuất hiện. Chúa công đức sánh với Đường Ngu, công tầng Văn Võ, nên ngôi hoàng đế, rồi sẽ cất quân.

Các quan cùng nói :

- Lời Tử Bố chí phải !

Quần thần bèn kén ngày bính dần, tháng tư, mùa hạ, đắp đàn ở mé nam quận Võ Xương, mời Tôn Quyền lên đàn, lên ngôi hoàng đế, cải niên hiệu Hoàng Võ thứ tám, gọi là Hoàng Long năm đầu, đặt tên Thụy cha là Tôn Kiên làm Võ liệt hoàng đế, mẹ là Ngô thị làm Võ liệt hoàng hậu, anh là Tôn Sách làm Trường Sa hoàng vương, lập con là Tôn Đăng làm hoàng thái tử, sai con cả Gia Cát Cẩn là Gia Cát Khác làm thái tử tả phụ, con thứ Trương Chiêu là Trương Hưu làm thái tử hữu bật.

Gia Cát Khác, tự là Nguyên Tốn, mình dài bảy thước, rất thông minh, ứng đối cực giỏi. Tôn Quyền yêu lắm. Khi mới lên sáu tuổi, nhân có tiệc yến, Khác theo cha vào dự tiệc. Quyền thấy Gia Cát Cẩn mặt dài, bèn sai người dắt một con lừa đến, lấy bút phấn viết vào mặt lừa rằng : "Gia Cát Tử Du". Mọi người thấy vậy cười ầm cả lên. Khác vội vàng lấy bút viết thêm hai chữ nữa xuống dưới, thành ra sáu chữ : "Gia Cát Tử Du chi lư" (1). Cả đám ngồi ai cũng ngạc nhiên, phục tài Khác lắm.

Quyền cả mừng, thưởng ngay cho Khác con lừa ấy.

Một bữa, Quyền hội các quan lại ăn yến, sai Khác bưng chén mời rượu các quan. Mời đến Trương Chiêu, Chiêu không uống, bảo làm thế không phải là phép dưỡng lão. Quyền bảo Khác rằng :

- Mày có mời thế nào cho Tử Bố uống được không ?

Khác vâng lời, nói với Trương Chiêu rằng :

- Ngày xưa ông Khương thượng phụ, tuổi đã chín mươi, còn cầm cờ mao, cắp lưỡi việt đi đánh giặc, chưa cho làm già. Nay tiên sinh khi lâm trận thì lui lại sau, lúc uống rượu thì ngồi lên trước, sao còn trách rằng không hợp phép dưỡng lão ?

Trương Chiêu cứng lưỡi, không đối đáp lại được, phải gượng uống cạn chén rượu ấy.

(1) Con lừa của Gia Cát Tử Du.

Bởi thế, Tôn Quyền yêu mến, mới cho vào giúp thái tử. Trương Chiêu ngồi ở trên hàng tam công, cho nên con cũng được làm thái tử hữu bật.

Tôn Quyền cất Cố Ung lên làm thừa tướng ; Lục Tốn làm thượng tướng quân, sai giúp thái tử giữ Võ Xương.

Quyền trở về Kiến Nghiệp, hội quần thần bàn kế đánh Ngụy.

Trương Chiêu tâu rằng :

- Bệ hạ mới lên ngôi báu, chưa nên động binh, hãy sửa việc văn mà xếp việc võ lại, mở thêm nhà học, để yên bụng dân, sai sứ vào Xuyên, thông hiếu với Thục, dần dần sẽ toan việc khác.

Quyền nghe lời, sai sứ vào Xuyên thông hiếu. Sứ giả ra mắt hậu chủ, tâu việc Tôn Quyền lên ngôi. Hậu chủ bàn với quần thần. Ai nấy đều cho Tôn Quyền là tiếm ngôi xưng đế, nên tuyệt tình hòa hiếu đi thôi.

Tưởng Uyển nói :

- Việc này nên cho hỏi thừa tướng, xem nên xử trí ra sao.

Hậu chủ sai người đến Hán Trung hỏi Khổng Minh.

Khổng Minh nói :

- Nên sai người đem lễ vật sang mừng vua Ngô, và xin sai Lục Tốn cất quân sang đánh Ngụy. Ngụy tất sai Tư Mã Ý ra cự. Nếu Tư Mã Ý chống nhau với Đông Ngô, ta thừa cơ lại ra Kỳ Sơn lần nữa, thì Trường An có thể đổ được.

Hậu chủ nghe lời, sai thái úy Trần Chấn đem ngựa tốt, đai ngọc, vàng, hạt châu, bảo bối sang mừng Đông Ngô. Trần Chấn ra mắt Tôn Quyền, dâng trình quốc thư. Quyền mừng rỡ, mở tiệc khoản đãi, rồi cho về Thục.

Tôn Quyền triệu Lục Tốn vào, thuật chuyện Thục hẹn cất quân sang đánh Ngụy.

Tốn nói :

- Đấy là Gia Cát Lượng sợ Tư Mã Ý, cho nên bày ra mẹo ấy. Ta đã đồng tình, thì cũng phải nghe thôi. Nay hãy nên làm

giả ra dáng cất quân, để tiếp ứng cho Tây Thục, nhưng không tiến binh vội, đợi khi nào Khổng Minh đánh Ngụy thật gấp, ta sẽ thừa cơ vào lấy Trung Nguyên là hơn.

Tôn Quyền nghe lời, truyền lệnh sai các xứ Kinh Tương rèn tập quân mã sẵn sàng, chọn ngày cất quân đi.

Trần Chấn về Hán Trung, báo tin với Khổng Minh. Khổng Minh còn lo đường Trần Thương khó tiến, bèn sai người đi thám xem làm sao. Người đi thám về báo rằng : Hác Chiêu giữ thành Trần Thương hiện đang bị bệnh nặng. Khổng Minh mừng, nói :

- Việc ta chắc xong !

Liền gọi Ngụy Diên, Khương Duy đến dặn rằng :

- Hai chúng ngươi, mỗi người lĩnh năm nghìn quân, phải đi cho kịp đến Trần Thương hễ trông thấy có ngọn lửa cháy thì ra sức mà đánh thành.

Hai người không hiểu ý, hỏi rằng :

- Đến hôm nào nên cất quân đi ?

Khổng Minh nói :

- Hạn cho các ngươi ba ngày thì phải thu xếp xong, không cần vào từ ta, cứ việc lên đường !

Hai người vâng mệnh trở ra.

Lại gọi Quan Hưng, Trương Bào đến, ghé tai dặn nhỏ mấy câu. Hai người lĩnh mật kế đi ngay.

Quách Hoài nghe tin Hác Chiêu bệnh nặng, bàn với Trương Cáp rằng :

- Hác Chiêu bệnh nặng ngươi nên đến thay thế cho hắn mà giữ thành Ta sẽ tả biểu tâu về triều đình, khắc có định đoạt.

Trương Cáp dẫn ba nghìn quân lại thay cho Hác Chiêu. Bấy giờ Chiêu đang mệt lắm ; đêm ấy đang nằm rên rỉ trong giường, chợt có tin báo quân Thục đã kéo đến nơi. Chiêu vội vàng sai người lên mặt thành canh giữ, thì đã thấy trên các cửa thành có lửa cháy, quân sĩ xốn xáo. Chiêu kinh khiếp quá mà chết. Quân Thục kéo ùa vào.

Ngụy Diên, Khương Duy dẫn quân đến dưới thành trông lên không thấy một lá cờ nào mà cũng không thấy trống cầm canh. Hai người hồ nghi, không dám đánh thành. Bỗng một tiếng pháo nổ, tinh kỳ bốn mặt dựng đều cả lên một lượt rồi thấy một người gọi to lên rằng :

- Hai chúng ngươi sao đến chậm thế ?

Hai tướng trông lên, té ra Khổng Minh, vội vàng xuống ngựa lạy, mà nói rằng :

- Mẹo thừa tướng rất thần kỳ !

Khổng Minh sai mở cửa thành cho vào, rồi bảo rằng :

- Ta nghe tin Hác Chiêu ốm nặng ; hẹn các ngươi trong ba ngày cất quân đến lấy thành, đó là cho yên bụng chúng mà thôi. Chính thì ta sai Quan Hưng, Trương Bào giả tiếng điểm quân, ra luôn ngay Hán Trung. Ta cũng náu ở trong đội quân ấy, khuya sớm đi gấp đường đến tắt dưới thành, để cho giặc không kịp đem quân ra cự. Ta lại có quân tế tác làm tay trong, đốt lửa ở các cửa thành, hò reo giúp oai, khiến quân Ngụy kinh động. Binh không có chủ tướng, nên dễ vỡ, ta thừa cơ lấy thành dễ như chơi. Binh pháp có nói : "Đến bất thình lình, đánh lúc không phòng bị", là thế.

Ngụy Diên, Khương Duy phục là mẹo cao.

Khổng Minh thương Hác Chiêu là người trung, cho vợ con đem linh cữu về Ngụy, để tỏ lòng trung thành của hắn.

Khổng Minh bảo Ngụy Diên, Khương Duy rằng :

- Hai ngươi chớ cởi áo giáp vội, hãy dẫn quân ra cướp lấy thành Tản Quan đã. Quân giữ ải thấy quân ta đến, tất phải bỏ chạy. Nếu chậm chạp, có quân cứu đến thì khó lòng mà lấy được nữa.

Hai tướng vâng lệnh, đến Tản Quan, quân giữ ải quả nhiên rút chạy. Hai tướng lên ải, vừa toan cởi áo giáp, thì đã thấy ngoài ải bụi bay mù mịt, quân Ngụy đương kéo tới nơi.

Hai tướng nói với nhau rằng :

- Thừa tướng thực tính kế như thần, không biết đâu mà lường trước được !

Nói đoạn, lên lầu đứng xem, té ra Ngụy tướng Trương Cáp. Hai người mới chia quân ra giữ chặn các mặt. Trương Cáp thấy quân Thục giữ mất đường hẻm rồi bèn rút quân về. Ngụy Diên đuổi đánh một trận, quân Ngụy chết rất nhiều. Trương Cáp dẫn bại quân đi mất.

Ngụy Diên trở về ải, sai người báo tin với Khổng Minh. Khổng Minh bấy giờ đã lĩnh binh ra Tà Cốc, lấy quận Kiến Oai, quân Thục lục tục tiến đến. Hậu chủ lại sai đại tướng Trần Thức ra giúp, bởi thế Khổng Minh lại dẫn quân ra Kỳ Sơn hạ trại. (1)

Khổng Minh hội các tướng lại bàn rằng :

- Ta hai phen ra Kỳ Sơn, chưa bận nào được lợi. Nay lại đến đây, ta đồ rằng tên Ngụy vẫn y theo chiến trường lần trước, mà chống nhau với ta, giữ vững hai xứ Ung, My. Ta coi hai quận Âm Bình, Võ Đô, tiếp giáp với nước ta, nếu lấy được hai thành ấy, cũng chia bớt được thế lực quân Ngụy. Co ai dám ra đánh lấy hai xứ ấy không ?

Khương Duy xin đi, Vương Bình cũng xin đi. Khổng Minh mừng lắm, sai Vương Bình dẫn một vạn quân đánh lấy Võ Đô. Hai người vâng lệnh đi ngay.

Lại nói Trương Cáp, về đến Trường An ra mắt Quách Hoài, Tôn Lễ, trình rằng :

- Nay thành Trần Thương đã mất, Hác Chiêu đã chết, Tản Quan cũng bị quân Thục cướp mất. Khổng Minh lại ra Kỳ Sơn, chia đường tiến binh.

Quách Hoài giật mình, nói :

- Nếu thế thì Khổng Minh lại lấy hai thành Ung, My của ta.

Bèn một mặt để Trương Cáp ở lại giữ Trường An, Tôn Lễ

(1) Khổng Minh ra Kỳ Sơn lần thứ ba.

ra giữ Ung Thành, còn mình ra giữ My Thành, một mặt dâng biểu về Lạc Dương cáo cấp.

Ngụy chủ được tin ấy, sợ hãi lắm. Lại có Mãn Sủng dâng biểu về tâu rằng :

- Tôn Quyền ở Đông Ngô, tiếm xưng đế hiệu, thông hiếu với Thục. Nay Lục Tốn rèn tập quân mã ở Võ Xương, chỉ nay mai tất vào cướp nước ta.

Tào Tuấn nghe tin hai nơi nguy cấp, lo cuống cả người lại, không biết nghĩ thế nào. Bấy giờ, Tào Chân ốm chưa khỏi, lập tức triệu Tư Mã Ý vào bàn bạc.

Ý tâu rằng :

- Cứ ý tôi xem ra, thì Đông Ngô quyết không cất quân.

- Sao ngươi biết ?

- Tôi xét Khổng Minh vẫn có ý báo thù trận Hào Đình, không phải là không muốn đánh Ngô, chỉ còn e Trung Nguyên ta thừa cơ đến đánh, cho nên tạm hòa với Ngô đó mà thôi. Lục Tốn cũng biết ý như thế, cho nên giả làm ra dáng cất quân để ứng phó, nhưng kỳ thực là ngồi đó mà nhìn kẻ được người thua, chớ không có bụng nào giúp Thục đâu. Bệ hạ chỉ nên giữ mặt Tây Thục, không phải phòng đến Ngô làm gì !

Tuấn nói :

- Ngươi thực là cao kiến lắm !

Bèn phong cho Tư Mã Ý làm đại đô đốc, thống lĩnh tất cả quân mã các đạo Lũng Tây. Và sai cận thần đến lấy ấn của Tào Chân lại, để phong cho Tư Mã Ý.

Ý tâu rằng :

- Tôi xin đi lấy cũng được.

Liền từ vua, đến phủ Tào Chân, hỏi thăm qua loa một vài câu, rồi nói rằng :

- Đông Ngô, Tây Thục hai nước họp binh vào cướp nước ta. Nay Khổng Minh đã ra Kỳ Sơn hạ trại, đô đốc biết tin ấy chưa ?

Chân giật mình, nói :



Tào Tuấn bèn phong cho Tư Mã Ý làm đại đô đốc,
tổng nhiếp tất cả quân mã các đạo Lũng Tây

- Người nhà thấy tôi mệt nặng, không nói cho tôi được biết. Vậy nhà nước có việc nguy cấp như thế, sao không cử Trọng Đạt lên làm đô đốc, để ra đánh Thục ngay đi ?

Ý nói :

- Tôi tài ngu trí thiển, không xứng được chức ấy.

Chân gọi đầy tớ bảo rằng :

- Đem ấn lại đây để giao cho Trọng Đạt !

Ý nói :

- Đô đốc khoan tâm, tôi xin giúp đỡ đô đốc một tay, nhưng quyết không dám lĩnh ấn.

Chân nhảy choàng dậy, nói :

- Nếu Trọng Đạt không nhận việc này thì Trung Nguyên nguy mất ! Ta phải gượng đến ra mắt thiên tử mà bầu cử cho ông mới được.

Ý nói :

- Thiên tử cũng đã có ấn mệnh, nhưng tôi không dám nhận đấy thôi.

Chân mừng, nói :

- Trọng Đạt lĩnh chức nhiệm này, tất đuổi được quân Thục.

Ý thấy Tào Chân hai ba lần thực bụng nhường ấn, bấy giờ mới chịu nhận. Rồi vào từ Ngụy chủ, dẫn quân đến Trường An, chống nhau với Khổng Minh.

Ấy là :

Ấn cũ đã thay quyền tướng mới,

Giặc ngoài chỉ có mặt tây sang.

Chưa biết được thua thế nào, xem đến hồi sau phân giải.

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI CHÍN

Gia Cát Lượng cả phá quân Ngụy
Tư Mã Ý vào cướp Tây Xuyên

Năm Kiến Hưng nhà Thục Hán thứ bảy, tháng tư, mùa hạ, Khổng Minh đóng quân ở Kỳ Sơn, chia làm ba trại, đợi quân Ngụy. Tư Mã Ý dẫn binh đến Trường An, Trương Cáp ra tiếp vào, thuật lại chuyện trước. Ý sai Cáp làm tiên phong, Đái Lăng làm phó tướng, dẫn mười vạn quân đến mé sông Vị Thủy hạ trại.

Quách Hoài, Tôn Lễ vào ra mắt Tư Mã Ý. Ý hỏi rằng :

- Các ngươi đã đánh nhau với quân Thục trận nào chưa ?

Hai người thưa rằng :

- Chưa đánh trận nào.

Ý nói :

- Quân Thục từ xa đến đây. lợi về đánh nhanh. Nay họ không đánh, chắc là có mẹo gì đây. Các mặt Lũng Tây, đã có tin tức gì chưa ?

Hoài nói :

- Bẩm đã có quân mật thám đi dò, biết được các quận ngày đêm phòng giữ, mười phần cẩn thận, không có việc gì. Chỉ có hai xứ Võ Đô, Âm Bình chưa thấy về báo.

Ý nói :

- Để ta sai người hẹn với Khổng Minh quyết chiến ở đây. Hai chúng ngươi kíp lẻn ra con đường nhỏ, cứu viện hai quận ấy, rồi đánh chẹn mé sau quân Thục, như thế quân giặc tự khắc phải rối loạn.

Hai người vâng kế, dẫn năm nghìn quân đi đường tắt ra cứu hai quận. Dọc đường, Quách Hoài nói chuyện với Tôn Lễ rằng :

- Trọng Đạt sánh với Khổng Minh thế nào ?

Lễ nói :

- Khổng Minh hơn Trọng Đạt nhiều lắm !

Hoài nói :

- Khổng Minh tuy giỏi hơn, nhưng một mẹo này, cũng đủ tỏ cái tài của Trọng Đạt hơn người. Nếu quân Thục đang đánh, chúng ta tự mặt sau kéo đến, thì chẳng bối rối lắm ư ?

Đang nói chuyện, tiểu mã chạy lại báo rằng :

- Quận Âm Bình đã bị Vương Bình đánh tan, mà quận Võ Đô cũng bị Khương Duy phá mất rồi. Quân Thục đóng ở gần đây.

Lễ nói :

- Quân Thục đã phá được thành trì rồi, làm sao lại còn dàn quân ở ngoài, tất có mưu mẹo gì đây, ta phải rút quân về cho mau.

Quách Hoài nghe lời, sắp sửa thu quân ; bỗng một tiếng pháo hiệu nổ rầm trời, rồi mé sau núi có một toán quân kéo ra, cờ hiệu Gia Cát Lượng. Khổng Minh ngồi chĩnh chện trên xe, Quan Hưng, Trương Bào đi kèm tả hữu.

Tôn, Quách hai người trông thấy thất kinh.

Khổng Minh cười, bảo rằng :

- Quách Hoài, Tôn Lễ, đừng chạy nữa, mẹo của Tư Mã Ý lừa thế nào được ta ? Ý mỗi ngày sai người ở trước trại khiêu chiến, mà sai chúng mày đánh tập hậu quân ta. Võ Đô, Âm Bình ta đã lấy được rồi, hai chúng mày sao không hàng đi cho sớm, còn muốn quyết chiến với ta hay sao ?

Hai người kinh hoảng. Bỗng lại nghe tiếng reo ầm ĩ, té ra Vương Bình, Khương Duy tự mặt sau đánh lại, Hưng, Bào hai tướng cũng từ mặt trước đổ đến. Quân Ngụy thua to. Tôn, Quách,

hai người phải bỏ ngựa trèo qua núi mà trốn. Trương Bào trông thấy, giục ngựa đuổi theo, không ngờ ngựa vấp phải tảng đá, cả người lẫn ngựa ngã lăn xuống khe núi. Quân sĩ vội vã xuống cứu, thì đầu Trương Bào đã toạc ra rồi. Khổng Minh vội sai người đưa Bào về Thành Đô dưỡng bệnh.

Quách, Tôn hai người chạy thoát, về trại ra mắt Tư Mã Ý, thuật lại tình đầu.

Ý nói :

- Đó không phải lỗi tại các ngươi, chỉ vì Khổng Minh khôn hơn ta đó thôi ! Hai ngươi lại nên giữ chắc lấy các thành Ung, My, chớ có ra đánh. Ta khắc có mẹo đuổi được giặc.

Hai người lạy từ, trở ra.

Ý gọi Trương Cáp, Đái Lăng đến dặn rằng :

- Nay Khổng Minh mới lấy được Võ Đô, Âm Bình, tất phải ra đó phủ dụ trăm họ, không có ở trong trại này. Hai chúng ngươi, mỗi người dẫn một vạn tinh binh, lẻn ra mé sau trại Thục gắng sức mà đánh. Ta dẫn quân dàn trận sẵn ở mé trước, đợi khi nào quân Thục rối loạn sẽ kéo tràn quân đánh thốc vào, chắc là phá được trại Thục. Nếu ta chiếm được địa thế chỗ ấy, thì phá giặc cũng chẳng khó gì nữa !

Hai người nhận kế dẫn quân đi. Đái Lăng đi mé tả, Trương Cáp đi mé hữu, lẻn theo con đường tắt. Sang canh ba, ra con đường lớn, hai bên gặp nhau, hội làm một cánh, kéo đến sau trại Thục. Đi chưa được ba mươi dặm, tiền quân bỗng dừng lại không tiến. Trương, Đái hai người tế ngựa lên xem thì chỉ thấy có vài trăm cỗ xe để chặn ngang đường đi

Cáp nói :

- Đây tất có phòng bị rồi, ta nên trở về cho xong. Hai tướng vừa sắp thu quân về, thì đã thấy lửa trên núi sáng rực cả lên, trống tù và om ả, rồi quân phục bốn mặt đổ ra, vây kín hai tướng vào giữa.

Khổng Minh ở trên núi Kỳ Sơn, gọi to lên rằng :

- Trương Cáp, Đái Lăng, nghe ta bảo đây này ! Tư Mã Ý

đồ rằng ta ra Võ Đô, Âm Bình dụ dân, cho nên sai chúng bay đến cướp trại ta có phải không ? Hai chúng bay là tướng nhỏ nhặt, ta không thèm giết, nên xuống ngựa hàng đi cho mau.

Trương Cáp nổi giận, mắng rằng :

- Mày là một tên quê mùa xâm phạm vào nước ta, sao dám khoác lác làm vậy ? Nếu ta tóm được mày thì ta xả ra làm muôn mảnh !

Nói đoạn, quất ngựa leo lên. Trên núi tên đạn bắn xuống như mưa. Cáp không sao lên được, mới tế ngựa múa thương, đánh thốc ra ngoài vòng vây, không ai đương nổi. Quân Thục còn vây được Đái Lăng, Trương Cáp lại xông vào, đánh cứu cho Đái Lăng ra nốt.

Khổng Minh ngồi trên núi, thấy Trương Cáp ra vào, xông pha trong đám vạn quân, tinh thần mạnh mẽ, bèn bảo với tả hữu rằng :

- Ta nghe khi xưa Trương Dực Đức đánh nhau với Trương Cáp dữ lắm, ai trông thấy cũng phải rùng mình, nay mới biết là thực. Nếu để người này, tất làm vạ cho nước Thục, phải liệu trừ đi mới xong !

Liền thu quân về trại.

Tư Mã Ý dẫn quân ra dàn trận sẵn, chỉ đợi quân Thục bối rối, thì xông vào đánh. Một lát, thấy Trương Cáp, Đái Lăng lật đật chạy về, kêu rằng :

- Khổng Minh phòng bị trước cả, nên chúng tôi bị thua to trở về.

Ý giật mình, nói :

- Khổng Minh tực là thần nhân ! Thà rằng ta lui về cho xong.

Lập tức truyền lệnh rút quân về trại, giữ vững không dám ra nữa.

Khổng Minh trận ấy được to, bắt được ngựa và đồ khí giới không biết bao nhiêu mà kể ; bèn cũng thu quân về trại. Mỗi ngày, Khổng Minh sai Ngụy Diên ra khiêu chiến, quân Ngụy

nhất định không ra. Một chập luôn nửa tháng, hai bên không đánh nhau một trận nào.

Khổng Minh đang ngồi trong trướng nghĩ ngợi, chợt có Phí Vĩ mang chiếu của thiên tử đến. Khổng Minh ra tiếp vào trại, đốt hương bái mạng, tuyên đọc tờ chiếu.

Chiếu rằng :

"Việc ở Nhai Đình, lỗi tại Mã Tốc, mà người nhận làm lỗi của mình, tự ức mình quá, trẫm ngại trái ý ngươi, nên phải chiều lòng một chút. Nhưng từ năm trước cất quân ra, chém được Vương Song, năm nay ra đánh. Quách Hoài phải trốn, rợ Khương phải hàng, lấy lại được hai quận, oai trấn được kẻ hung bạo, công huân đã rõ ràng. Hiện nay thiên hạ còn tao nhiễu, kẻ gian ác đầu sỏ chưa trừ xong. Ngươi đảm đang việc lớn nhà nước, nếu để biếm chức mãi, thì sao cho rõ được công to ? Nay phục chức thừa tướng cho ngươi, ngươi chớ từ chối".

Khổng Minh nghe chiếu xong, bảo với Phí Vĩ rằng :

- Việc nước chưa xong, ta sao dám nhận chức thừa tướng vội.

Vĩ nói :

- Thừa tướng ví bằng không nhận, thì trái mất ý thiên tử, và làm nản cả bụng tướng sĩ. Xin thừa tướng hãy tạm nhận đi cho !

Khổng Minh bấy giờ mới chịu nhận. Vĩ từ trở về.

Khổng Minh thấy Tư Mã Ý mãi không ra, nghĩ được một kế, truyền lệnh cho các xứ nhổ trại rút lui. Có mật thám báo tin ấy với Tư Mã Ý.

Ý nói :

- Khổng Minh tất có mưu gì, chớ nên khinh động.

Trương Cáp nói :

- Đây tất là hết lương phải về, sao lại không đuổi theo ?

Ý nói :

- Ta tính bên Thục năm ngoái được mùa to, năm nay lúa

chiêm mới chín, lương thảo phong túc, dù vận tải khó nhọc, cũng đủ chi được nửa năm, sao hắn đã chịu lui ? Hắn thấy ta luôn mấy hôm không ra đánh, cho nên làm ra thế để dử đấy thôi, nên cho người đi do thám xem sao.

Quân đi thám về báo rằng :

- Khổng Minh hạ trại cách đây ba mươi dặm.

Ý nói :

- Ta chắc Khổng Minh không phải rút chạy đâu. Hãy giữ vững trại nhà, chớ nên khinh tiến.

Được mươi hôm nữa, tuyệt không có tin tức gì, mà cũng không thấy quân Thục đến khiêu chiến. Ý lại cho người đi dò, người ấy về báo rằng :

- Quân Thục đã nhổ trại đi rồi !

Ý không tin, thay mặc áo lính, đi lẫn vào trong quân, lại xem binh tình ra sao, thì thấy quân Thục đã lại rút về ba mươi dặm nữa.

Ý về trại bảo với Trương Cáp rằng :

- Đây là mẹo Khổng Minh, không nên đuổi theo.

Ý ở lại mươi hôm nữa, người đi do thám về báo rằng :

- Quân Thục lại rút lui ba mươi dặm nữa hạ trại.

Cáp nói :

- Khổng Minh dùng mẹo hoãn binh, dần dần rút về Hán Trung, đô đốc còn ngờ gì nữa, không đuổi mà đánh ngay đi ? Tôi xin quyết chiến một trận.

Ý nói :

- Khổng Minh lắm quỷ kế lắm. Nếu xảy ra sự gì, thì mất cả nhuệ khí của quân ta, không nên khinh chiến.

Cáp nói :

- Tôi xin đi, nếu thua, xin chịu quân lệnh.

Ý nói :

- Ngươi có muốn đi, nên chia quân làm hai cánh, ngươi dẫn một cánh đi trước, phải ra sức liều chết mà đánh, ta theo sau

tiếp ứng để phòng quân phục. Ngày mai đi được nửa đường hãy cho quân nghỉ ngơi, để hôm sau lấy sức mà đánh.

Hôm sau Trương Cáp, Đái Lăng dẫn vài mươi viên phó tướng, và ba vạn tinh binh hùng hổ kéo đi ; đến nửa đường, hạ trại nghỉ ngơi. Tư Mã Ý để nhiều quân mã ở nhà giữ trại, chỉ đem năm nghìn tinh binh đi tiếp ứng.

Khổng Minh cho người đi thám, biết được quân Ngụy đến nửa đường rồi, gọi các tướng đến bàn bạc rằng :

- Ngày mai quân Ngụy đuổi theo, tất nhiên liều chết mà đánh. Ta muốn dùng quân phục chặn đường sau, các ngươi phải gắng sức, một người đương nổi mười người mới được. Nhưng phi tướng trí dũng, thì không kham nổi việc này.

Nói đoạn, liếc mắt nhìn Ngụy Diên. Diên cúi đầu không nói gì cả.

Vương Bình bước ra thưa rằng :

- Tôi xin nhận việc ấy.

Khổng Minh nói :

- Nếu để lỡ việc thì làm sao ?

Bình nói :

- Xin chịu quân lệnh.

Khổng Minh nói :

- Vương Bình chịu bỏ mình vì nước, xông pha mũi tên hòn đạn, thực là trung thần ! Tuy vậy, quân Ngụy chia làm hai cánh trước sau kéo đến, che quân phục ta ở giữa. Bình tuy có trí dũng, chỉ đương được một đầu, chớ không chia mình ra làm hai mà đương cả được, phải có một tướng nữa đi mới xong. Chỉ hiềm vì trong quân không ai chịu liều mình mà đi cho.

Nói vừa dứt lời, Trương Dực bước ra thưa rằng :

- Tôi xin đi !

Khổng Minh nói :

- Trương Cáp là danh tướng nước Ngụy, có sức khỏe địch nổi muôn người. Ngươi không phải là địch thủ.

Dực nói :

- Nếu có thua, tôi xin nộp đầu ở dưới trướng !

Khổng Minh nói :

- Có phải ngươi muốn đi, nên cùng với Vương Bình, mỗi người dẫn một vạn tinh binh, phục ở trong hang núi. Đợi khi quân Ngụy đuổi kịp, mặc cho nó đi khỏi, rồi các ngươi dẫn quân đổ ra đuổi theo mà đánh. Nếu có Tư Mã Ý đi sau đánh đến, thì các ngươi chia binh ra làm hai ngả. Trương Dực dẫn một nửa chặn mặt sau, Vương Bình dẫn một nửa chặn mặt trước, cùng phải hết sức mà đánh. Ta sẽ có mẹo khác giúp cho.

Hai người nhận mẹo dẫn quân đi.

Khổng Minh lại gọi Khương Duy, Liêu Hóa đến dặn rằng :

- Cho hai ngươi một cái túi gấm này, nên đem ba nghìn tinh binh phục sẵn ở trên núi mé trước. Khi thấy quân Ngụy vây Vương Bình, Trương Dực nguy cấp lắm thì bất tất cứu, mà mở luôn cái túi này ra xem, khắc có mẹo giải nguy.

Hai người vâng lệnh dẫn quân đi.

Lại gọi Ngô Ban, Ngô Ý, Mã Trung, Trương Ngực đến dặn rằng :

- Ngày mai quân Ngụy kéo đến, sức nó đang hăng không nên đánh vội. Các ngươi hãy vừa đánh vừa chạy, đợi lúc nào Quan Hưng dẫn binh đến xông trận, các ngươi sẽ quay binh lại mà đánh. Ta khắc có binh tiếp ứng sau.

Bốn tướng vâng lệnh.

Lại gọi Quan Hưng đến dặn rằng :

- Ngươi dẫn năm nghìn tinh binh, phục ở trong hang núi, hễ thấy lúc nào trên đỉnh núi phất lá cờ đỏ thì kéo quân ra mà đánh.

Quan Hưng lĩnh kế, kéo quân đi.

Đây nói Trương Cáp, Đái Lăng dẫn binh kéo đến như vũ như bão. Mã Trung, Trương Ngực, Ngô Ý, Ngô Ban bốn tướng đón đánh. Trương Cáp thúc quân tràn vào, quân Thục vừa đánh

vừa chạy, quân Ngụy đuổi theo hơn hai chục dặm. Bấy giờ, trời đang tháng sáu, nóng nực khó chịu, người ngựa mồ hôi như tắm. Đuổi được ngoài năm mươi dặm, quân Ngụy mệt nhoài cả người ra, Khổng Minh ở trên núi phất lá cờ đỏ, Quan Hưng kéo quân đổ ra ; bọn Mã Trung bốn tướng cùng quay cả lại đánh. Trương Cáp, Đái Lăng nhất định liều chết chống cự không lui. Bỗng có tiếng reo nổi lên ầm ầm, hai cánh quân của Vương Bình, Trương Dực ập lại, ra sức đuổi đánh, chặn hẳn mặt sau.

Cáp lớn tiếng bảo các tướng rằng :

- Quân ta đã đến chỗ này, không liều chết mà đánh, còn đợi đến bao giờ ?

Quân Ngụy hăng hái lăn xả vào, nhưng cũng không sao ra được. Chợt ở mé sau trống đánh tù và kêu vang trời, Tư Mã Ý dẫn tinh binh kéo đến, Ý trỏ bảo các tướng vây bọc lấy Vương Bình, Trương Dực vào giữa trận.

Trương Dực kêu to lên rằng :

- Thừa tướng thực là thần, mẹo mực đã định đâu đấy cả rồi, chúng ta cứ việc cố chết mà đánh đi thôi.

Liền chia quân làm hai đường, Vương Bình dẫn một nửa chặn đánh Trương Cáp, Đái Lăng, Trương Ngực dẫn một nửa chống với Tư Mã Ý. Hai đầu giáp chiến, tiếng reo vang động trời đất. Khương Duy, Liêu Hóa ở trên núi trông thấy quân Ngụy thế to lắm, mà quân Thục đã dần dần hơi núng. Hai người bèn mở túi gấm ra xem, trong có nói rằng : "Nếu Tư Mã Ý lại vây Vương Bình, Trương Dực gấp lắm, thì các ngươi nên chia binh làm hai cánh, lẻn đến cướp trại Ngụy. Ý tất phải rút quân về, các ngươi nên thừa lúc loạn quân mà đánh. Tuy không cướp được trại, nhưng cũng thắng to". Hai người mừng rỡ, tức thì chia quân kéo đến trại Tư Mã Ý.

Tư Mã Ý cũng đã có ý khôn, sợ mắc phải mẹo Khổng Minh, nên ở dọc đường vẫn sai người đi lại truyền báo tin tức luôn luôn. Khi ấy Ý đang đốc quân vây đánh quân Thục, sực có ngựa lưu tinh lại báo rằng :

- Quân Thục chia làm hai ngả đến cướp trại lớn.

Ý giật mình, tái mặt, nói :

- Ta đã biết Khổng Minh dùng mẹo, chúng bây không nghe, vật nài mãi xin đánh, có phải làm hỏng mất việc ta rồi không ?

Lập tức thu quân chạy về, Trương Dực theo sau đuổi đánh, quân Ngụy thua to. Trương Cáp, Đái Lăng cô thế, phải lẻn theo đường tắt trong núi chạy trốn. Quan Hưng dẫn binh tiếp ứng các đường. Tư Mã Ý thua một trận, dẫn quân về trại thì quân Thục đã rút về cả rồi.

Ý thu nhặt bại quân, trách mắng các tướng rằng :

- Chúng mày không biết binh pháp, chỉ cậy sức khỏe võ phu, hăm hở ra đánh nhau, đến nỗi thua như thế này ! Từ rày cấm không được khinh động nữa, hễ không tuân lời, ta quyết chém không tha !

Các tướng thẹn đỏ mặt lủi ra. Chuyến ấy tướng Ngụy chết rất nhiều, tổn mất xe ngựa khí giới không biết bao nhiêu mà kể.

Khổng Minh thu quân thắng trận về trại, sắp sửa cất quân tiến đi. Chợt có người ở Thành Đô lại báo tin Trương Bào mất. Khổng Minh khóc ầm lên, miệng thổ ra huyết, ngất đi, ngã lăn xuống đất. Chúng vội vã cứu dậy. Từ đó mắc bệnh, nằm bệt trên giường không coi được việc. Các tướng thấy vậy, ai cũng mang lòng cảm kích.

Có thơ than Trương Bào rằng :

Trương Bào một vị tướng anh hùng,
Thảm thiết trời xanh chẳng tựa cùng !
Thừa tướng đau lòng người dũng liệt,
Ròng ròng tuôn lệ ngọn thu phong.

Được mười hôm, Khổng Minh gọi Đổng Quyết, Phàn Kiến vào dặn rằng :

- Ta nghe trong mình ngây ngất lắm, không sao coi được việc, chi bằng hãy về Hán Trung dưỡng bệnh, sẽ liệu kế khác.

Các ngươi chớ để lộ tiếng ra ngoài, nếu Tư Mã Ý biết ta mệt, tất đến đánh quân ta !

Bèn truyền hiệu lệnh cho quân sĩ ngay đêm hôm ấy nhổ trại, kéo quân về Hán Trung.

Khổng Minh đi được năm ngày, Tư Mã Ý mới biết, liền than rằng :

- Khổng Minh dùng mẹo xuất quỷ nhập thần, ta thực không bằng !

Bởi vậy Ý lưu các tướng ở lại, chia giữ các nơi cửa ải, còn mình thì rút quân về.

Khổng Minh đóng đại quân ở lại Hán Trung, còn mình về Thành Đô dưỡng bệnh. Văn võ các quan ra thành nghênh tiếp, đưa về phủ thừa tướng. Hậu chủ ngự bệnh, sai ngự y đến chữa thuốc. Bệnh dần dần cũng bớt.

Bấy giờ đô đốc Ngụy Tào Chân cũng đã khỏi bệnh, dâng biểu tâu với Ngụy chủ rằng :

- Quân Thục mấy lần xâm phạm vào cõi nước ta, nếu không tiễu trừ, tất để lo về sau. Nay nhân lúc mùa thu mát trời, quân mã nhàn nhã, chính là lúc nên đi đánh. Tôi xin cùng với Tư Mã Ý lĩnh đại quân vào thẳng Hán Trung, trừ bọn gian đảng, để cho ngoài biên được thanh bình.

Ngụy chủ mừng lắm, hỏi thị trung Lưu Hoa rằng :

- Tử Đan khuyên trẫm đánh Thục, có nên không ?

Hoa tâu rằng :

- Đại tướng quân nói phải lắm. Nay không trừ đi, tất để lo về sau. Bệ hạ nên cho đánh ngay đi.

Ngụy chủ gật đầu. Lưu Hoa từ giã ra về. Các đại thần đến thăm hỏi rằng :

- Chúng tôi nghe thiên tử bàn với ông việc đánh Thục. Việc ấy thế nào ?

Hoa nói rằng :

- Có việc ấy đâu ! Thục có núi non hiểm trở, không dễ mà đồ được, chẳng qua chỉ hao tổn quân mã, chứ có ích lợi gì !

Các quan cùng nín lặng trở ra.

Dương Ky vào chầu tâu rằng :

- Hôm qua, Lưu Hoa khuyên bệ hạ đánh Thục, nay bàn với các quan, lại nói rằng không. Thế là dối bệ hạ đấy, xin bệ hạ đòi vào hỏi lại xem sao.

Tào Tuấn lập tức triệu Lưu Hoa đến, hỏi rằng :

- Hôm qua ngươi khuyên trẫm đánh Thục, nay lại nói không nên đánh, là thế nào ?

Hoa tâu rằng :

- Tôi nghĩ lại cho kỹ, thì Thục không nên đánh.

Tào Tuấn cười. Một lát, Dương Ky trở ra, Hoa liền tâu rằng :

- Hôm qua tôi khuyên bệ hạ đánh Thục, là việc to nhà nước, không nên nói lộ cho người biết. Việc binh là lừa dối, việc chưa làm, phải kín đáo mới được.

Tuấn nghĩ ra, nói :

- Ngươi nói phải lắm !

Được mươi hôm, Tư Mã Ý vào chầu. Ngụy chủ đưa bài biểu của Tào Chân cho xem. Ý tâu rằng :

- Tôi chắc Đông Ngô chưa dám động binh. Nay chính nhân dịp này mà đánh Thục.

Tào Tuấn lập tức phong Tào Chân làm đại tư mã chinh tây đại đô đốc, Tư Mã Ý làm đại tướng quân chính tây phó đô đốc, Lưu Hoa làm quân sư.

Ba người lạy từ Ngụy chủ, dẫn bốn chục vạn đại binh đến Trường An, theo đường ra cửa Kiếm Các, đến lấy Hán Trường. Bọn Quách Hoài, Tôn Lễ cũng lục tục kéo đi sau.

Người ở Hán Trung báo tin về Thành Đô. Bấy giờ Khổng Minh bệnh khỏe đã lâu, ngày nào cũng luyện tập quân mã, dạy phép bát trận, đều đã tinh thục cả, sắp sẵn cất quân sang

đánh Trung Nguyên. Chợt nghe tin quân Ngụy vào cướp, Khổng Minh liền gọi Trương Ngực, Vương Bình đến dặn rằng :

- Hai chúng ngươi hãy dẫn một nghìn quân đi trước ra giữ đường Trần Thương, địch quân Ngụy. Ta đem đại binh tiếp ứng, cũng sẽ đến sau ngay.

Hai tướng kêu rằng :

- Người ta đồn quân Ngụy bốn mươi vạn, nói tăng là tám mươi vạn, thanh thế to lắm. Thừa tướng chỉ cho một nghìn quân ra giữ cửa ải, ngộ quân Ngụy kéo cả đến, thì làm thế nào ?

Khổng Minh nói :

- Ta cũng muốn cho nhiều quân đi, nhưng ngại chúng nó khó nhọc.

Trương Ngực, Vương Bình đứng ngây mặt nhìn nhau, cùng không dám đi.

Khổng Minh nói :

- Nếu xảy ra việc gì, lỗi không phải là tại các ngươi, bất tất phải nói lắm, nên đi cho mau !

Hai người lại kêu rằng :

- Thừa tướng muốn giết chúng tôi, chúng tôi xin chết ngay tại đây, chớ quả thực không dám đi.

Khổng Minh cười, nói :

- Sao các ngươi ngu thế ? Ta sai các ngươi đi, ta đã liệu rồi. Ta coi thiên văn, thấy sao Tất qua vào phận Thái âm, trong tháng này mưa dầm cả tháng, quân Ngụy dù có bốn chục vạn, đâu đã dám vào xa nơi núi này ? Bởi thế ta không phải dùng nhiều quân, chứ có định làm hại các ngươi đâu mà sợ ! Ta đem đại quân ở lại Hán Trung, nghỉ ngơi một tháng, đợi lúc nào quân Ngụy rút về, sẽ thả quân ra đánh tập hậu. Quân ta nhàn mà quân kia vất vả, chỉ mười vạn đủ phá được quân Ngụy bốn chục vạn.

Hai người nghe ra, mới vui lòng lạy từ dẫn quân đi.

Khổng Minh dẫn đại quân ra Hán Trung, truyền lệnh sai các xứ ải khẩu chứa sẵn cỏ khô củi nỏ và lương thực, đủ cho người ngựa dùng trong một tháng, để phòng mưa dầm. Khổng Minh lại cấp lương, cấp áo cho quân sĩ, và cho nghỉ ngơi một tháng, chờ lệnh xuất chinh.

Nói về Tào Chân, Tư Mã Ý lĩnh đại quân đến Trần Thương, không thấy một nóc nhà nào, bèn cho gọi thổ dân đến hỏi, thì họ nói rằng :

- Khổng Minh trở về lần trước đã sai đốt sạch cả rồi.

Tào Chân muốn cất quân đi ngay, Tư Mã Ý nói :

- Tôi xem thiên văn, thấy sao Tất vào phận Thái âm, trong tháng này tất có mưa nhiều. Nếu ta vào sâu nơi trận địa, đánh được còn khá, phỏng thua, thì quân mã vất vả nhiều bề, bấy giờ muốn về cũng khó. Vậy ta hãy nên ở trong thành này, lập trại đóng quân, để phòng mưa thu.

Chân nghe lời, không dám tiến binh vội. Chưa đầy nửa tháng, quả nhiên trời đổ mưa dầm, như tầm như tã. Ngoài thành Trần Thương nước sâu ngập ba thước, đồ quân nhu ướt sạch, người không được ngủ, đêm ngày lo lắng. Mưa ròng rã vừa một tháng trời, ngựa hết cỏ ăn, chết hại rất nhiều. Quân sĩ ta oán dậy đất.

Ngụy chủ ở Lạc Dương nghe tin mưa mãi, lập đàn cầu tạnh không được. Hoàng môn thị lang là Vương Túc dâng sớ xin cho rút quân về.

Hoàng môn thị lang dâng sớ rằng :

Sách xưa có chép "Chở lương thực từ nghìn dặm, quân sĩ có sắc đói, chặt củi đốt cỏ nấu cơm quân vẫn không no". Đó là nói về việc hành quân vậy. Lại luống như đi vào nơi hiểm trở men theo đường hẻm chắc chắn sẽ mệt gấp trăm lần. Nay gặp lúc trời mưa dầm dề, dốc núi hiểm mà trơn, quân chen chúc mà không tiến lên được, lương thực ở xa mà không có kế gì mang đi, đó là điều tối ky của việc hành quân. Nghe nói Tào Chân xuất quân đã hàng tháng mà mới đi được nửa

đường hang núi, mặc dù quân sĩ phải vừa đi vừa sửa sang đường sá hết sức công phu. Phải lấy dật dãi lao đó là điều đáng sợ của phép dùng binh.

Nói về thời xưa, Vũ vương diệt Trụ kéo quân ra khỏi ải sau lại trở về. Gần đây Võ Văn đánh Quyền không qua sông được, há chẳng phải thuận lòng trời và biết thời thế thông hiểu sự biến hóa đó ru ? Xin bệ hạ hãy vì có trời mưa gió đường sá hiểm trở mà cho quân sĩ nghỉ ngơi, đợi ngày sau gặp thời có tốt sẽ tiến quân đó mới là "Biết thương dân khổ. Họ sẽ dám liều chết cho ta".

Dương phụ Hoa Hâm cũng tâu can.

Ngụy chủ mới giáng chiếu, sai sứ ra triệu Tào Chân, Tư Mã Ý về.

Tào Chân bàn với Tư Mã Ý rằng :

- Nay mưa dầm một tháng trời, quân sĩ ngã lòng, cùng có ý muốn về cả, làm thế nào mà ngăn được ?

Ý nói :

- Không gì bằng hãy trở về.

Chân nói :

- Khổng Minh đuổi theo, thì làm thế nào ?

Ý nói :

- Ta nên cho hai toán quân phục trước, rồi sẽ rút lui.

Còn đang bàn bạc thì có sứ đến triệu. Hai người mới đổi tiền đội làm hậu đội, hậu đội làm tiền đội, từ từ rút về.

Khổng Minh tính mưa trong một tháng thì tạnh, liền dẫn đại quân ra đóng ở ngoài thành, truyền cho các đạo quân hội lại cả ở Xích Nha, rồi lên trướng gọi tướng sĩ đến truyền rằng :

- Ta đoán quân Ngụy tất rút chạy, mà Tào Tuấn tất xuống chiếu đòi Tào Chân, Tư Mã Ý về triều. Khi rút về, giặc thế nào cũng phòng bị, nếu ta đuổi theo thì mắc phải mẹo của họ. Chi bằng mặc cho nó đi, ta sẽ tìm kế khác.

Sực có Vương Bình sai người lại báo rằng :

- Quân Ngụy đã rút về, xin cho đuổi đánh.

Khổng Minh dặn người ấy về bảo với Vương Bình không được đuổi theo, khắc sẽ có mẹo phá được quân Ngụy.

Đó là :

Quân Tào cũng biết dùng mai phục,
Tướng Hán khôn hơn chẳng đuổi theo.

Chưa biết Khổng Minh phá Ngụy ra sao, xem hồi sau sẽ hiểu.

HỒI THỨ MỘT TRĂM

Quân Hán cướp trại, phá Tào Chân
Võ Hầu đấu trận, nhục Trọng Đạt

Các tướng thấy Khổng Minh không đuổi quân Ngụy, bèn vào trướng bẩm rằng :

- Quân Ngụy khổ sở vì mưa, không ở lại được, phải rút về, chính nên thừa cơ mà đuổi, có sao thừa tướng lại không đuổi ?

Khổng Minh nói :

- Tư Mã Ý biết phép dùng binh, rút quân về tất có mai phục, nếu ta đuổi theo ắt trúng kế. Không bằng mặc cho y về, ta sẽ chia binh ra thẳng hang Tà Cốc, đến lấy Kỳ Sơn, khiến cho quân Ngụy không biết đâu mà để phòng trước.

Các tướng hỏi :

- Lấy Trường An cũng có lắm đường, thừa tướng chỉ muốn ra Kỳ Sơn, là có làm sao ?

Khổng Minh nói :

- Kỳ Sơn là đầu xứ Trường An ; kéo quân vào các quận Lũng Tây tất phải qua đường ấy, vả lại, mé trước sát sông Vị, mé sau dựa vào hang Tà Cốc, ra bên nọ vào bên kia, có thể dùng được kế mai phục. Đó là đất dụng võ, cho nên trước hết ta muốn được chỗ địa lợi ấy.

Các tướng chịu là phải.

Khổng Minh sai Ngụy Diên, Trương Ngực, Đỗ Quỳnh, Trần Thức ra cửa hang Cơ Cốc, Mã Đại, Vương Bình, Trương Dực, Mã Trung, ra cửa hang Tào Cốc, cùng hội tại núi Kỳ Sơn. Khổng

Minh thống lĩnh đại binh, sai Quan Hưng, Liêu Hóa làm tiên phong, kéo đi sau.

Tào Chân, Tư Mã Ý sai người đi đoạn hậu giám đốc quân mã. Lại sai người dò xét đường Trần Thương thì không thấy có quân Thục đuổi theo. Được mươi ngày nữa, các tướng mai phục ở mặt sau, không thấy gì, cũng rút về.

Tào Chân nói :

- Mưa thu ròng rã, đường sàn đổ nát, quân Thục biết đâu được ta rút quân mà đuổi theo ?

Tư Mã Ý nói :

- Quân Thục theo ra ngay bây giờ đấy !

Chân hỏi :

- Sao ông biết ?

Ý nói :

- Luôn mấy hôm nắng ráo, quân Thục không ra, đó là biết rằng ta có mai phục, cho nên mặc cho ta đi xa. Đợi quân ta đi khỏi rồi họ tất ra cướp Kỳ Sơn không sai.

Tào Chân chưa tin.

Ý nói :

- Tử Đan sao lại không tin ? Tôi chắc Khổng Minh tất qua hai cửa hang đến đây. Tôi với Tử Đan mỗi người giữ một cửa, hẹn trong mười ngày, nếu không có quân Thục đến, tôi xin bôi phấn hồng vào mặt, mình mặc áo đàn bà, vào trại trị tội.

Chân nói :

- Nếu có quân Thục đến, tôi xin đem biếu ông cả đai ngọc và con ngựa quý của thiên tử ban cho.

Liền chia quân làm hai ngả. Chân dẫn một nửa đóng ở cửa hang Tà Cốc, mé tây núi Kỳ Sơn ; Ý dẫn một nửa đóng ở cửa hang Cơ Cốc, mé đông núi Kỳ Sơn. Hạ trại đâu đấy, Ý dẫn một toán phục trước trong hang núi, còn quân mã khác, chia ra đóng các đường hiểm yếu.

Ý ăn mặc áo lính, đi lẫn vào trong bọn quân xem xét các

trại. Đến một trại, Ý thấy một tì tướng đứng ngẩng mặt lên trời ta oán rằng :

- Mưa dầm mãi thế này, còn chưa thèm về cho ! Nay lại đóng quân ở đây để đánh đố nhau, chẳng khổ sở quân sĩ lắm sao ?

Ý nghe nói, về trại lên trướng, hội hết cả các tướng lại, gọi tên tì tướng ấy ra, mắng rằng :

- Triều đình ngày thường nuôi quân, lúc có việc mới dùng. Mày sao dám ta thán, để làm ngã lòng quân ?

Tên tì tướng ấy không chịu nhận. Ý gọi đồng đội ra làm chứng. Tên ấy hết đường chối cãi.

Ý nói :

- Ta không phải là muốn đánh đố nhau làm gì, chỉ muốn đánh được quân Thục, cho chúng mày có công với triều đình. Mày sao dám nói càn, để rước vạ vào thân ?



... Ý cầm gươm, dẫn hơn trăm tướng khỏe
thúc quân xông vào trận

Liền quát võ sĩ lôi ra chém. Một lát võ sĩ vào dâng đầu dưới trướng. Các tướng sợ rởn tóc gáy.

Ý nói :

- Chư tướng các ngươi, nên phải hết lòng để phòng quân Thục. Nghe tiếng pháo ở trong quân nổ lên lúc nào thì bốn mặt cùng phải đổ ra mà đánh.

Các tướng vâng lệnh, lui ra.

Ngụy Diên, Trương Ngực, Trần Thức, Đỗ Quỳnh, bốn tướng dẫn hai vạn quân kéo ra cửa hang Cơ Đốc. Đang đi, gặp tham mưu là Đặng Chi đến. Bốn tướng hỏi có việc gì.

Chi nói :

- Thừa tướng truyền các tướng ra hang Cơ Cốc phải để phòng quân Ngụy mai phục, chớ có khinh tiến.

Trần Thức nói :

- Thừa tướng sao mà đa nghi thế ? Quân Ngụy gặp phải mưa to một dạo, y giáp mất cả, tất nhiên vội về, làm gì có quân phục nữa ! Nay quân ta đi gấp đường vào, chắc lấy Kỳ Sơn dễ như không, sao lại không cho đi vội ?

Chi nói :

- Thừa tướng nghĩ mẹo gì cũng trúng, lập mưu gì cũng thành, ngươi chớ có trái lệnh !

Thức cười rằng :

- Thừa tướng nếu thực đa mưu, đã không đến nỗi thua ở Nhai Đình.

Ngụy Diên nghĩ đến khi trước Khổng Minh không theo kế mình, cũng cười, nói rằng :

- Thừa tướng nếu nghe lời ta, ra tắt hang Tý Ngọ chẳng những đã lấy được xong Trường An, mà cả Lạc Dương cũng đã về tay rồi, còn đâu đến giờ ? Nay cứ một mực ra Kỳ Sơn thì có làm trò gì ? Đã sai tiến binh, lại bảo đừng đi vội, sao mà hiệu lệnh bất nhất như thế.

Thức nói :

- Ta chỉ một mình, dẫn năm nghìn quân ra tắt hang Cơ Cốc, đến trước Kỳ Sơn hạ trại, xem thừa tướng có xấu hổ với ta không ?

Chi gàn lại hai ba lần Trần Thức không nghe, tự dẫn năm nghìn quân ra tắt hang Cơ Cốc, Đặng Chi không sao ngăn được, phải trở về báo với Khổng Minh.

Trần Thức dẫn quân đi được vài dặm, bỗng nghe một tiếng pháo nổ, quân phục bốn mặt đổ ra. Thức vội vã rút về, thì đã bị quân Ngụy đầy núi tràn hang, vây kín lại như vòng đai sắt. Thức xông xáo cố tháo đường chạy, nhưng cũng không sao ra được. Chợt có tiếng reo ầm ầm, một toán quân xông vào, té ra Ngụy Diên đến cứu Thức mới chạy thoát được về, năm nghìn quân chỉ còn được bốn năm trăm tên bị thương. Quân Ngụy đuổi theo, may có Trương Ngực, Đỗ Quỳnh đem quân ra tiếp ứng, quân Ngụy mới lui.

Trần, Ngụy hai người, bấy giờ mới tin Khổng Minh biết trước như thần, hối lại thì không sao được nữa.

Đặng Chi về ra mắt Khổng Minh, kể lại chuyện Ngụy Diên, Trần Thức. Khổng Minh cười rằng :

- Ngụy Diên vẫn có tướng làm phản ; nhưng vì ta còn tiếc hắn khỏe mạnh mà dùng đó thôi, nếu để lâu tất có khi sinh vạ.

Đang nói chuyện thì có ngựa lưu tinh về báo rằng :

- Trần Thức tổn mất hơn bốn nghìn người, chỉ còn bốn năm trăm quân mã bị thương đóng ở trong hang.

Một mặt Khổng Minh sai Đặng Chi đến Cơ Cốc phủ dụ Trần Thức, phòng có sinh biến gì chăng. Một mặt, gọi Mã Đại, Vương Bình đến dặn rằng :

Nếu có quân Ngụy phòng giữ Tà Cốc, hai ngươi dẫn quân bản bộ vượt qua núi mà đi, đêm đi ngày nghỉ, ra nhanh mé tả núi Kỳ Sơn, đốt lửa lên làm hiệu.

Đoạn gọi Mã Trung, Trương Ngực đến dặn rằng :

- Các ngươi men theo con đường nhỏ trong núi, ngày phục

đêm đi, ra tất mé hữu núi Kỳ Sơn, đốt lửa lên làm hiệu, hội nhau với Mã Đại, Vương Bình, để cướp trại Tào Chân. Ta thì từ đường trong hang kéo đến. Ba mặt vây lại mà đánh, chắc phá được quân Ngụy.

Bốn tướng lĩnh mệnh, chia đường kéo đi.

Khổng Minh lại gọi Quan Hưng, Liêu Hóa ra dặn nhỏ mưu kế, hai người vâng mệnh dẫn quân ra đi.

Khổng Minh gấp đường tiến quân. Đang đi, lại gọi Ngô Ban, Ngô Ý, dặn dò mật kế, cho dẫn binh đi trước.

Tào Chân trong bụng không tin có quân Thục đến, bởi thế trễ nải, cho quân sĩ nghỉ ngơi, chỉ đợi mười ngày không có việc gì, thì làm nhục Tư Mã Ý. Giữ được bảy hôm, chợt có người báo rằng có ít quân Thục đến hang. Chân sai phó tướng Tần Lương dẫn năm nghìn quân ra tuần tiễu không cho quân Thục đến gần cõi. Tần Lương lĩnh mệnh dẫn quân đi. Vừa ra khỏi cửa hang, thì thấy quân Thục đang rút chạy. Lương dẫn quân đuổi theo, được năm sáu mươi dặm, không thấy quân Thục đâu nữa. Lương trong lòng nghi hoặc, cho quân xuống ngựa nghỉ ngơi. Chợt có tiểu mã lại báo trước mặt có quân mai phục. Lương lên ngựa trông xem, đã thấy trong hang núi bụi mù, quân Thục xông ra. Lương sai quân sĩ đề phòng thì tiếng reo bốn phía núi nổi lên như sấm, trước mặt có Ngô Ban, Ngô Ý dẫn quân ùa tới, sau lưng có Quan Hưng, Liêu Hóa kéo lại. Hai bên toàn núi, không có đường nào chạy. Quân Thục ở trên núi gọi to lên rằng :

- Ai xuống ngựa đầu hàng thì tha chết cho !

Quân Ngụy quá nửa xin hàng. Tần Lương ra đánh, bị Liêu Hóa chém chết.

Khổng Minh bắt giữ tất cả quân hàng ở lại hậu quân ; cởi lấy áo giáp, cho năm nghìn quân Thục mặc vào, giả làm quân Ngụy ; sai Quan Hưng, Liêu Hóa, Ngô Ban, Ngô Ý bốn tướng dẫn toán quân ấy, đến thẳng trại Tào Chân ; cho người vào báo trước rằng chỉ có một ít quân Thục, đã đuổi đi hết cả rồi.

Tào Chân mừng lắm. Chợt có người tâm phúc của Tư Mã Ý sai đến, Chân gọi vào hỏi. Người ấy thưa rằng :

- Quân Thục dùng kế mai phục, giết mất hơn bốn nghìn quân Ngụy. Tư Mã đô đốc tôi cho lại bẩm với tướng quân, xin chớ cho là việc đánh đố, phải dụng tâm mà đề phòng mới được.

Chân nói :

- Ở đây không có một đứa quân Thục nào.

Bèn cho người ấy về. Chợt có tin báo Tần Lương đã trở về, Tào Chân liền ra ngoài trướng đón vào. Khi toán quân ấy đến gần, bỗng dưng ở mé sau trại bốc cháy hai chỗ. Chân vội vàng trở về xem sao, thì Quan Hưng, Liêu Hóa, Ngô Ban, Ngô Ý hô quân Thục nổi lên ở trước trại. Mã Đại, Vương Bình từ mặt sau đánh đến ; Mã Trung, Trương Ngực cũng dẫn quân kéo lại. Quân Ngụy không kịp trở tay, quân Thục đã kéo ùa cả vào. Quân Ngụy chạy tản lạc ra bốn phía. Các tướng Tào kèm giữ Tào Chân chạy về phía đông. Quân Thục đuổi đánh rát lắm. Tào Chân đang chạy, bỗng thấy tiếng reo nổi lên. Chân rụng rời hết vía, nhưng quân đến nơi, té ra là Tư Mã Ý. Ý thúc quân đánh nhau một trận dữ dội ; quân Thục bấy giờ mới lui.

Tào Chân được thoát, thẹn thò không biết ngần nào.

Ý nói :

- Gia Cát Lượng đã cướp mất địa thế Kỳ Sơn rồi. Chúng ta ở lâu đây không được, nên đến bờ sông Vị hạ trại, sẽ liệu kế khác.

Chân hỏi :

- Trọng Đạt sao biết ta thua mà đến đây ?

Ý nói :

- Ta thấy người trước về báo Tử Đan bảo không có một tên quân Thục nào. Ta chắc Khổng Minh đến ngầm cướp trại, cho nên đến đây. Nay quả nhiên mắc phải mẹo thực, xin đừng nói đến việc đánh đố làm gì, chỉ nên đồng tâm mà báo quốc.

Tào Chân vừa thẹn vừa tức, khí uất lên thành bệnh, nằm

bẹp một xó giường không dậy được, đóng quân ở lại bờ sông Vị. Tư Mã Ý sợ nao bụng quân, không dám để Tào Chân rút quân về.

Khổng Minh kéo đại quân, lại ra đóng ở Kỳ Sơn (1). Khao quân đâu đấy, Ngụy Diên, Trần Thức, Đỗ Quỳnh, Trương Ngực vào trướng, lạy phục xuống đất xin lỗi.

Khổng Minh hỏi :

- Ai làm tổn thiệt quân sĩ ?

Diên nói :

- Trần Thức không nghe hiệu lệnh, cố ý vào ngầm cửa hang, đến nỗi có trận thua ấy.

Thức nói :

- Ngụy Diên xui tôi.

Khổng Minh mắng rằng :

- Hắn đến cứu ngươi, lại còn đổ vấy gì cho hắn ? Ngươi dám sai tướng lệnh, không phải nói lôi thôi làm chi ! Liền sai võ sĩ lôi Trần Thức ra chém rồi treo đầu ở trước trại, để răn các tướng.

Khổng Minh chém xong Trần Thức, bàn việc tiến binh. Bỗng có mật thám về báo rằng Tào Chân bị đau, hiện đang phải phục thuốc ở trong trại.

Khổng Minh mừng lắm, bảo các tướng rằng :

- Tào Chân bệnh nhẹ, thì tất về Trường An. Nay quân Ngụy không rút lui, tất là Chân bị bệnh nặng, cho nên phải lưu ở lại, để yên bụng quân. Ta viết một phong thư, sai quân hàng của Tần Lương cầm về đưa cho Tào Chân. Nếu hắn trông thấy thư này, tất nhiên phải chết.

Bèn gọi quân hàng đến dưới trướng bảo rằng :

- Chúng mày là quân Ngụy, cha mẹ vợ con ở cả Trung Nguyên, không nên ở lâu trong Thục này. Tao cho chúng mày về nhà, có muốn không ?

(1) Khổng Minh ra Kỳ Sơn lần thứ tư.

Chúng cùng khóc, thụp xuống lạy tạ.

Khổng Minh lại bảo rằng :

- Tào Tử Đan có hẹn với tao một việc. Tao có bức thư này, chúng mày mang về đưa cho Tử Đan, sẽ có thưởng to.

Quân Ngụy lĩnh thư, chạy về trại nhà, đem trình với Tào Chân. Chân gượng dậy, mở xem.

Thư rằng :

"Thừa tướng nhà Hán Võ hương hầu là Gia Cát Lượng, gửi bức thư này cho đại tư mã Tào Tử Đan được biết :

Ôi phép làm tướng,
Phải biết mềm biết cứng,
Biết lo biết lường,
Biết lui biết tới,
Biết nhược biết cường,
Vững vàng như núi đá,
Biến hóa như âm dương.
To tát như trời đất,
Đầy đủ như kho tàng,
Rộng mênh mang như bốn bể,
Sáng vằng vặc như tam quang,
Biết thiên văn, khi mưa khi nắng,
Thuộc địa lý, chỗ hiểm chỗ thường,
Thế trận khó dễ cần phải hiểu,
Tài giặc hay dở cần phải tường.
Than ôi !
Bọn bay hậu bối,
Trái lẽ khung thương,
Giúp quân phản tặc,
Tiếm hiệu đế vương
Đem quân thừa ra Tà Cốc
Gặp mưa dầm ở Trần Thương

Thúy bộ khốn đốn,
Quân mã cuống cuồng.
Cờ giáp quẳng ra đầy nội,
Gươm giáo bó lại khắp đường.
Đô đốc hãi hùng như chó chạy,
Tướng quân lẩn núp tựa chuột hang
Mặt nào còn trông thấy phụ lão ?
Mặt nào còn vào nơi sảnh đường ?
Vết xấu ghi vào sử sách,
Tiếng tăm truyền để bẽ bàng.
Trọng Đạt trông thấy trận đà hết vía,
Tử Đan nghe tiếng gió cũng kinh hoàng
Tướng ta như rồng như hổ,
Quân ta vừa thịnh vừa cường.
Quét Tần Xuyên làm nơi đất phẳng
Đạp nước Ngụy làm gò bỏ hoang.

Nay thư".

Tào Chân xem xong, khí đầy tức ruột, chiều hôm ấy chết ở trong quân.

Tư Mã Ý khâm liệm tử tế, bỏ quan vào binh xa, sai người đưa về Lạc Dương an táng.

Ngụy chủ thấy Tào Chân chết rồi, giáng chiếu thúc Tư Mã Ý ra đánh. Ý dẫn đại quân đến địch nhau với Khổng Minh. Hôm ấy sai người đưa luôn chiếu thư đến.

Khổng Minh bảo với các tướng rằng :

- Tào Chân tất chết rồi.

Liền phê vào chiến thư "Ngày mai quyết chiến", rồi trao cho sứ giả cầm về.

Đêm hôm ấy, Khổng Minh gọi Khương Duy, Quan Hưng đến dặn dò mẹo mực. Hôm sau, cất hết quân ở Kỳ Sơn, đến cạnh bờ sông Vị. Chỗ ấy, một bên thì sông, một bên thì núi ; ở giữa là một khu đồng bằng rộng rãi, làm một nơi chiến trường thì

vừa khéo. Quân mã hai bên ra tại đó dàn trận. Dứt ba hồi trống, Tư Mã Ý ở trận Ngụy từ trong cửa cờ đi ra ; các tướng theo sau. Bên trận Thục, Khổng Minh ngồi chĩnh chện trên xe, tay cầm quạt lông phe phẩy.

Tư Mã Ý nói trước lên rằng :

- Chủ ta bắt chước như vua Nghiêu nhường ngôi cho vua Thuấn khi xưa, truyền nhau hai đời rồi, ngồi trấn ở Trung Nguyên, thế mà còn dung cho Ngô, Thục hai nước. Đó là chủ ta nhân từ, e rằng đánh thì hại lây đến trăm họ. Ngươi là một tên đi cày ở Nam Dương, không biết số trời, cũng đến xâm phạm Trung Quốc, lẽ thì giết đi mới phải, nhưng ta hãy rộng dung cho. Nếu ngươi chừa đi, thì nên trở về cho mau, đâu giữ bờ cõi đấy, để thành cái thế chân vạc, nhân dân khỏi khổ ải, mà bọn ngươi cũng được toàn thân.

Khổng Minh cười, nói :

- Ta chịu việc thác cô của tiên đế rất trọng, nên phải dốc lòng hết sức để tiễu trừ nghịch tặc. Họ Tào nhà mày, nay mai tất bị nhà Hán giết sạch. Cha ông mày trước cũng làm tôi nhà Hán, đời đời ăn lộc, thế mà chẳng biết nghĩ báo ơn, lại giúp quân giặc cướp, không biết xấu hổ à ?

Ý thẹn đỏ mặt tía tai, nói gượng rằng :

- Ta quyết một trận sống mái với ngươi, hễ ngươi đánh được, ta thề không làm đại tướng nữa. Nhược bằng ngươi có thua chăng nữa, ta cũng đại xá, cho ngươi về quê quán mà ở, không thèm giết làm chi.

Khổng Minh nói :

- Ngươi muốn đấu tướng, đấu binh, hay đấu trận pháp ?

Ý nói :

- Trước hết hãy đấu trận pháp.

Khổng Minh nói :

- Ngươi bày trận trước cho ta xem !

Ý vào trung quân, cầm một lá cờ vàng, phe phẩy một lúc, bày ra một trận, rồi lên ngựa ra cửa trận hỏi rằng :



... Trần Thức không nghe, tự ý dẫn năm nghìn quân ra tắt hang Cơ Cốc...

- Ngươi có biết đây là trận gì không ?

Khổng Minh nói :

- Trận ấy, tên tướng hèn hạ trong quân ta cũng bày được. Đó là trận "Hỗn nguyên nhất khí" chớ gì ?

Ý nói :

- Nay ngươi bày trận cho ta xem.

Khổng Minh vào trong trận, cầm cái quạt phe phẩy, cũng thành một trận, rồi đi ra hỏi rằng :

- Ngươi có biết trận này không ?

Ý nói :

- Đó là trận bát quái, làm gì mà chẳng biết ?

Khổng Minh nói :

- Đã hay rằng biết, nhưng có dám đánh vào trong trận không ?

Ý nói :

- Đã biết sao lại chẳng dám đánh !

Khổng Minh nói :

- Ngươi cứ việc đánh sang đi !

Tư Mã Ý về trận, gọi Đái Lăng, Trương Hổ, Nhạc Lâm dặn ba tướng rằng :

- Trận của Khổng Minh bày ra, dàn theo tám cửa : *hưu, sinh, thương, đỗ, cảnh, tử, kinh, khai.* Ba người nên từ cửa sinh phía chính đông đánh vào, rồi kéo ra cửa *hưu* phía tây nam. Lại tự cửa *khai* mé chính bắc đánh vào, thì trận này phá được. Các ngươi phải cẩn thận giữ gìn.

Ba tướng vâng lệnh. Đái Lăng đi giữa, Trương Hổ ở mé trước, Nhạc Lâm ở mé sau. Mỗi người dẫn ba mươi tên ky mã, tự cửa sinh đánh vào. Quân đôi bên reo ầm cả lên. Ba người vào tới trong trận, thấy chỗ nào cũng có quân mã đứng dàn ra như một dãy thành, đánh thế nào cũng không ra lọt. Ba người vội vàng dẫn quân đi lượn qua góc trận, rồi quay ra mặt tây nam, cũng bị quân Thục bắn chặn lại, không thể xông xáo ra được. Trông ra trùng trùng điệp điệp chỗ nào cũng có cửa, không biết đâu là đông tây nam bắc nữa. Ba tướng lạc nhau, mỗi người một nơi, cứ bạ đâu đâm trổ vào đấy. Một lát, mây mù kéo lên mù mịt, quân Thục reo ầm một tiếng, trói ráo quân tướng Ngụy lại, không thoát một người nào.

Khổng Minh ngồi trong trướng, tả hữu điệu Trương Hổ, Đái Lăng, Nhạc Lâm và chín mươi tên quân quỳ cả ở dưới trướng.

Khổng Minh cười, nói :

- Ta bắt được chúng mày, cũng chẳng lấy gì làm lạ. Thôi, tha cho về mà bảo với Tư Mã Ý phải học lại binh thư, xem lại chiến sách cho nhiều rồi sẽ đánh nhau với ta cũng chưa muộn. Tính mệnh chúng mày ta tha cho đã đành, nhưng khí giới, ngựa nghẽo thì phải để cả lại đây.

Bèn sai lột hết áo xống, lấy mực bôi vào mặt, bắt đi chân không, đuổi về trận bên kia.

Tư Mã Ý trông thấy nổi giận, ngoảnh lại bảo các tướng rằng :

- Nó làm xấu hổ thế này, còn mặt mũi nào trông thấy các đại thần Trung Nguyên nữa.

Lập tức đốc thúc ba quân, cố chết lăn vào phá trận. Ý cầm gươm, dẫn hơn trăm tướng khỏe, thúc quân xông vào. Quân đôi bên vừa xô xát nhau, bỗng thấy trống đánh tù và thổi, tiếng reo ầm ĩ ; rồi có một toán quân của Quan Hưng từ mặt tây nam đánh lại. Ý chia hậu quân ra địch, còn mình cứ việc thúc quân đánh mé trước. Sực lại thấy quân Ngụy nhao nhao chạy tán lạc, thì ra Khương Duy dẫn quân lẻn đánh đến ; quân Thục ba mặt dồn vào. Ý giật mình, kíp thu quân rút về. Quân Thục bổ vây xung quanh. Ý dẫn quân cố chết cắm đầu chạy về phía nam. Quân Ngụy mười phần chết mất sáu bảy. Tư Mã Ý rút quân về mé nam sông Vị hạ trại, giữ vững không dám ra nữa.

Khổng Minh thu quân về trại Kỳ Sơn. Bấy giờ Lý Nghiêm ở thành Vĩnh An, sai đô úy là Cẩu An tải lương đến trại quân. Cẩu An hay rượu, đi đường chậm trễ, sai hẹn mất mười ngày.

Khổng Minh nổi giận quát rằng :

- Trong quân ta, lương thực là việc lớn. Sai hẹn ba hôm, tội cũng đã nên chém, nay sai hẹn mất mười hôm, còn cãi sao được ?

Liền quát võ sĩ lôi ra chém.

Trưởng sử Dương Nghi can rằng :

- Cẩu An là người của Lý Nghiêm, mà tiền lương lại ở Tây Xuyên nhiều. Nếu giết người ấy, thì sau này không ai dám đưa lương đến nữa.

Khổng Minh mới sai võ sĩ cởi trói, chỉ đánh tám mươi trượng rồi đuổi đi.

Cẩu An bị đòn, trong lòng tức giận, ngay đêm ấy dẫn năm sáu người tùy thân, đến trại Ngụy đầu hàng.

Tư Mã Ý gọi vào. Cẩu An lạy van bày tỏ tình đầu.

Ý nói :

- Khổng Minh lắm mưu, lời mày tao khó tin được. Mày có làm nổi một việc này, thì tao sẽ tâu với thiên tử, cất mày làm thượng tướng.

An thưa :

- Đô đốc có việc gì, tôi xin hết sức ?

Ý nói :

- Mày nên trở về Thành Đô, phao tin Khổng Minh có bụng oán chúa, nay mai sẽ tự xưng làm vua, để cho chủ mày đòi Khổng Minh về, đó là công to đấy.

Cẩu An vâng lời, về Thành Đô vào ra mắt hoạn quan, vu cho Khổng Minh những điều phản nghịch. Hoạn quan tưởng thực, kinh hãi lắm, lập tức vào cung, tâu lại với vua.

Hậu chủ thất kinh, nói :

- Nếu thế thì làm thế nào ?

Hoạn quan tâu :

- Nên đòi về Thành Đô tước bớt binh quyền đi, kẻo sinh vạ về sau.

Hậu chủ liền giáng chiếu đòi Khổng Minh về triều.

Tưởng Uyển tâu rằng :

- Thừa tướng từ khi cất quân đến giờ, nhiều lần lập được công to, có việc gì mà bệ hạ cho triệu về ?

Hậu chủ nói :

- Trẫm có việc cơ mật, muốn bàn luận với thừa tướng, cho nên triệu về.

Sứ giả mang chiếu, khuya sớm ra triệu Khổng Minh về. Khổng Minh tiếp được chiếu chỉ, ngẩng mặt lên trời than rằng :

- Chúa thượng còn ít tuổi, tất có quân nịnh thần ở cạnh. Ta đang muốn lập công, có gì lại đòi về ? Nếu ta không về, thì là khinh chúa, mà về rồi thì bao giờ còn gặp được cơ hội này nữa ?

Khương Duy nói rằng :

- Quân ta lui về, Tư Mã Ý thừa thế đuổi theo, thì làm thế nào ?

Khổng Minh nói :

- Nay ta rút quân, phải chia làm năm đường mà lui. Ví như trong trại ta có một nghìn quân, thì phải bắc hai nghìn bếp.

Ngày nay làm ba nghìn bếp, ngày mai làm tăng lên bốn nghìn, mỗi ngày đắp thêm nhiều bếp.

Dương Nghi hỏi :

- Ngày xưa Tôn Tẫn bắt Bàng Quyên, dùng mẹo giảm bếp. Nay thừa tướng thêm bếp là ý làm sao ?

Khổng Minh nói :

- Tư Mã Ý giỏi việc dùng binh, biết quân ta lui tất nhiên đuổi theo. Nhưng trong bụng còn ngờ ta có quân mai phục, tất vào trại ta đếm bếp. Hắn thấy mỗi ngày thêm mãi bếp ra, thì không biết lui hay là không lui, tất sinh nghi mà không dám đuổi theo nữa. Ta cứ từ từ lui về, không đến nỗi tổn hại quân sĩ.

Tư Mã Ý biết được Cẩu An về thi hành mẹo của mình, chỉ chực quân Thục rút về thì đuổi đánh. Đang nghĩ ngợi, chợt tin báo rằng :

- Trại Thục bỏ không, quân mã rút về cả rồi.

Tư Mã Ý còn ngại Khổng Minh lắm mưu, chưa dám khinh tiến, tự dẫn hơn trăm kỵ đến trại Thục xem xét, rồi sai quân sĩ đếm bếp, đoạn trở về trại mình.

Hôm sau Ý lại sai quân sĩ đến một trại nữa, tra điểm xem có bao nhiêu bếp. Quân sĩ về báo rằng bếp ở trại này, hơn trại trước một nửa nữa.

Tư Mã Ý bảo với các tướng rằng :

- Ta tin chắc Khổng Minh lắm mẹo. Nay quả nhiên thêm quân, cho nên bắc thêm bếp. Nếu ta đuổi theo, thì mắc phải mẹo của hắn mất. Không bằng ta hãy trở về, sẽ liệu kế khác.

Bởi thế, Ý dẫn quân về, không đuổi theo nữa. Khổng Minh đem được toàn quân về Thành Đô, không thiệt một người nào.

Cách vài hôm sau, người ở cửa Xuyên lại báo với Tư Mã Ý rằng :

- Khi Khổng Minh rút quân về, chỉ thấy làm thêm bếp, chứ không thấy thêm quân gì cả.

Tư Mã Ý ngẩng mặt lên trời than rằng :

- Khổng Minh bắt chước mẹo Ngu Hủ, lừa được ta rồi. Mưu lược ấy, ta thực chịu không bằng.

Bèn dẫn đại quân về Lạc Dương.

Ấy là :

Cao cờ lại gặp cờ cao đấy.
Đối thủ ai nào dám rẻ ai ?

Chưa biết Khổng Minh về Thành Đô ra thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH MỘT

Ra Lũng Thượng, Gia Cát giả làm thần
Vào Kiếm Các, Trương Cáp bị mắc mẹo

Khổng Minh dùng phép giảm quân thêm bếp, rút về đến Hán Trung ; Tư Mã Ý sợ có mai phục, không dám đuổi theo, và cũng thu quân về Trường An. Do đó, quân Thục không thiệt một người nào. Khổng Minh khao quân đâu đấy, vào Thành Đô, ra mắt Hậu chủ, tâu rằng :

- Lão thần ra Kỳ Sơn, sắp sửa lấy Trường An, bệ hạ giáng chiếu đòi về, không biết có việc gì to lớn làm vậy ?

Hậu chủ ngồi ngẩn ra, hồi lâu mới nói rằng :

- Trẫm lâu không trông thấy thừa tướng, trong bụng mong nhớ lắm, cho nên triệu về, chớ có việc gì đâu !

Khổng Minh nói :

- Việc này không phải tự ý bệ hạ, tất có gian thần dèm pha, nói tôi có bụng nào đây.

Hậu chủ nín lặng.

Khổng Minh nói :

- Lão thần chịu ơn sâu của tiên đế, thề chết để báo đền. Nay nếu bên trong có gian thần, thì lão thần còn đánh sao được giặc nữa ?

Hậu chủ nói :

- Thần vì một lúc quá nghe lời hoạn quan, triệu thừa tướng về. Nay hối lại thì không kịp mất rồi.

Khổng Minh liền đòi hết các hoạn quan ra tra hỏi, bấy giờ mới biết là tên Cẩu An phao tin, vội cho đi bắt thì hắn đã

trốn sang Ngụy rồi. Bèn sai chém tên hoạn quan tâu bậy, đuổi hết các tên khác ra khỏi cung. Lại quở mắng bọn Tưởng Uyển, Phí Vĩ, không biết xem xét kẻ gian tà, khuyên răn thiên tử. Hai người dạ, dạ chịu tội.

Khổng Minh lạy từ hậu chủ, lại ra Hán Trung. Một mặt, đưa hịch sai Lý Nghiêm cung cấp lương thảo, vận tải đến nơi đóng quân. Một mặt bàn việc cất quân đi.

Dương Nghi nói :

- Trước kia, mấy lần ta cất quân đi luôn một mạch, sức lực mỏi mệt, mà lương cũng không tiếp kịp. Nay nên chia quân làm hai toán, mỗi toán đi trong hạn ba tháng. Ví dụ, hai chục vạn quân, thì chỉ đem một chục vạn ra Kỳ Sơn, đóng giữ ba tháng, rồi cho một chục vạn khác ra thay, luân phiên như thế thì sức lực không mỏi, ta sẽ từ từ mà tiến, mới có thể đồ được Trung Nguyên.

Khổng Minh nói :

- Người nói hợp ý ta lắm, ta đánh Trung Nguyên, không phải kể ngày mà xong được việc, chính nên dùng kế lâu dài ấy.

Bèn truyền lệnh chia quân làm hai cánh, hẹn một trăm ngày làm một kỳ, lần lượt thay đổi cho nhau. Nếu ai sai hẹn thì chiếu quân pháp trị tội.

Năm Kiến Hưng thứ chín, mùa xuân tháng hai, Khổng Minh lại dẫn quân ra đánh Ngụy (1). Bấy giờ là năm Ngụy Thái Hòa thứ năm.

Ngụy chủ Tào Tuấn nghe tin Khổng Minh lại đánh Trung Nguyên, kíp với Tư Mã Ý vào bàn định.

Ý tâu rằng :

- Nay Tào Tử Đan đã mất rồi, tôi xin đem hết sức mình ra tiễu trừ cướp giặc, để báo ơn bệ hạ.

Tuấn mừng lắm, mở tiệc yến thết đãi. Hôm sau, có tin quân Thục đến gấp, Tuấn sai Tư Mã Ý cất quân đi, và bày đồ loan

(1) Khổng Minh ra Kỳ Sơn lần thứ năm.

giá, thân tiễn ra ngoài thành. Ý từ Ngụy chủ, tới thẳng Trường An, hội hết quân mã các đạo lại bàn định việc phá Thục.

Trương Cáp nói :

- Tôi xin dẫn một đạo quân ra giữ ở Ung, My để chống quân Thục.

Ý nói :

- Tiền quân ta không đương nổi được quân của Khổng Minh nhiều, nếu lại chia làm trước sau hai ngả,thì không phải là kế hay. Không bằng lưu một số quân ở lại giữ Thượng Nhai, còn bao nhiêu đem ra cả Kỳ Sơn. Ông có chịu làm tiên phong không ?

Cáp mừng lắm, nói :

- Tôi vốn sẵn lòng trung nghĩa, tận tâm báo nước, chỉ tiếc vì chưa ai biết đến. Nay đô đốc đã ủy thác việc lớn cho tôi, dù muôn chết tôi cũng không ngại.

Tư Mã Ý mới sai Trương Cáp làm tiên phong, cho tổng đốc cả đại quân. Lại sai Quách Hoài giữ các quận Lũng Tây, còn các tướng chia đường tiến đi.

Có tiểu mã về báo rằng :

- Khổng Minh dẫn đại quân ra Kỳ Sơn, tiền bộ tiên phong là Vương Bình, Trương Ngực đi lối Trần Thương, qua núi Kiếm Các từ Tản Quan nhằm hang Tà Cốc kéo đến.

Tư Mã Ý bảo Trương Cáp rằng :

- Nay Khổng Minh rầm rộ kéo quân đi tất phải gặt lúa ở Lũng Tây, để làm lương thực. Ngươi nên dựng trại giữ Kỳ Sơn, ta với Quách Hoài tuần phòng các quận Thiên Thủy phòng quân giặc đến gặt lúa.

Trương Cáp vâng lời, dẫn bốn vạn quân giữ Kỳ Sơn. Còn Tư Mã Ý kéo đại quân ra Lũng Tây.

Nói về Khổng Minh đem quân đến Kỳ Sơn, an doanh đâu đấy, thấy ở bến sông Vị có quân Ngụy coi giữ, bèn bảo các tướng rằng :

- Tư Mã Ý đã giữ ở đây rồi. Hiện nay, trong trại ta thiếu lương, hai ba lần sai người giục Lý Nghiêm vận đến mà không thấy. Ta đoán lúa ở Lũng Thượng đã chín, nên bí mật dẫn quân đến gặt về.

Bèn sai Vương Bình, Trương Ngực, Ngô Ban, Ngô Ý bốn tướng ở lại giữ Kỳ Sơn. Khổng Minh dẫn Ngụy Diên, Khương Duy và các tướng đến quận Lỗ Thành. Quan thái thú quận này vốn biết tiếng Khổng Minh,vội vàng mở cửa ra hàng.

Khổng Minh an úy một hồi, rồi hỏi rằng :

- Lúc này, có xứ nào lúa chín không ?

Thái thú thưa rằng :

- Lúa mạch ở Lũng Thượng nay đã chín.

Khổng Minh lưu Trương Dực, Mã Trung ở lại giữ Lỗ Thành, còn dẫn các tướng đến Lũng Thượng.

Tiền quân về báo rằng :

- Tư Mã Ý đã đóng quân ở đấy rồi.

Khổng Minh thất kinh, nói :

- Người này cũng biết ta lại đây gặt lúa ư ?

Lập tức tắm gội, thay áo, rồi sai đem ra ba cỗ xe bốn bánh, trang sức giống y như nhau, xe này chế sẵn ở Thục mang đi. Khi ấy, Khổng Minh sai Khương Duy dẫn một nghìn quân hộ xe, năm trăm quân đánh trống, phục sẵn mé sau Thượng Nhai. Sai Mã Đại, Ngụy Diên, mỗi người dẫn một nghìn quân hộ xe, năm trăm quân đánh trống, phục sẵn hai mặt tả hữu. Mỗi mặt có một cái xe, dùng hai mươi bốn người, mặc áo thâm, đi chân không, xõa tóc, chống gươm, tay cầm cờ phướn thất tinh đen, xúm quanh đẩy xe.

Ba tướng lĩnh mẹo, dẫn quân đẩy xe đi.

Khổng Minh sai ba vạn quân mang sẵn liềm hái, thừng chạc, chực rình gặt lúa, lại sai hai mươi bốn tên quân tinh tráng, đều mặc áo thâm, xõa tóc đi chân không, cầm gươm đẩy một cỗ xe bốn bánh, sai Quan Hưng ăn mặc đóng vai thiên bồng,

tay cầm ngọn phướn thâm, vẽ thất tinh, đi trước xe. Khổng Minh ngồi chĩnh chện trên xe, nhằm trại Ngụy kéo đến.

Quân đi tiểu trông thấy cả kinh, không biết người, hay là quỷ, vội vã về báo với Tư Mã Ý.

Ý ra trại nhìn xem, thấy Khổng Minh đội mũ trâm hoa, mặc áo cánh hạc, tay cầm quạt lông, ngồi trên xe bốn bánh. Tả hữu có hai mươi bốn người đầu tóc rũ rợi, tay cầm thanh kiếm. Trước mặt có một người mang phướn thâm, hình như thần tướng trên trời.

Ý nói :

- Đây là Khổng Minh bày trò quỷ quái đây !

Bèn gọi hai nghìn quân mã đến, dặn rằng :

- Chúng mày chạy cho mau, bắt cho kỳ hết lại đây.

Quân Ngụy vâng lệnh, ra đuổi theo. Khổng Minh thấy quân Ngụy kéo đến, sai quay xe thong thả đi về trại Thục. Quân Ngụy quất ngựa cố sức đuổi, chỉ thấy gió lạnh gai gai, mây đen mờ mịt, đuổi hàng thôi đường mà vẫn không kịp.

Quân Ngụy lấy làm lạ, dừng ngựa lại bảo nhau rằng :

- Quái lạ thay ! Chúng ta đuổi miết một hồi, tới ba chục dặm đường mà vẫn thấy lù lù ở trước mặt, không sao kịp, chẳng biết duyên có làm sao ?

Khổng Minh thấy quân Ngụy không đuổi nữa, sai xe ngoảnh mặt về phía giặc mà nghỉ ngơi . Quân Ngụy ngẩn ngừ một hồi lâu, rồi lại quất ngựa đuổi theo. Khổng Minh sai quay xe, lững thững kéo đi. Quân Ngụy đuổi hai mươi dặm nữa, vẫn thấy ở trước mặt mà đuổi không kịp. Tên nào tên nấy đứng đờ mặt ra nhìn nhau. Khổng Minh sai quay xe ngoảnh về phía giặc, rồi cho đẩy giật lùi. Quân Ngụy toan đuổi theo nữa. Chợt có Tư Mã Ý đến truyền lệnh rằng :

- Khổng Minh dùng thuật bát môn độn giáp, sai khiến được thần lục đinh lục giáp, đây là thuật rút đất ở trong sách Lục giáp thiên thư đó. Quân sĩ không nên đuổi nữa.

Quân Ngụy vừa quay ngựa trở về, bỗng nghe thấy, ở mé

tả trống trận nổi vang, một toán quân đổ ra. Ý kíp sai quân chống cự, thì thấy trong đội quân Thục, có hăm bốn người, xõa tóc đi chân không, áo đen phướn thâm, xúm xít đẩy một cỗ xe. Trên xe Khổng Minh mũ thâm, áo hạc ngồi chễm chệ, tay cầm quạt lông phe phẩy.

Ý thất kinh, nói :

- Vừa mới đằng kia có Khổng Minh ngồi xe, đuổi năm chục dặm không kịp, sao ở đây lại có Khổng Minh ? Lạ quá ! Lạ quá !

Nói chưa dứt lời, ở mé hữu lại thấy trống đánh om sòm, một toán quân xô đến, trong bọn này cũng có Khổng Minh ngồi xe bốn bánh, tả hữu hai mươi bốn người đi hộ vệ, y như đám trước.

Ý ngờ vực lắm, quay lại bảo các tướng rằng :

- Đây chắc là thần binh rồi.

Quân Ngụy bấy giờ đã xôn xao, không dám đánh nhau, tìm đường tháo chạy. Bỗng lại thấy trống đánh vang lừng, một đội quân kéo ra, cũng có Khổng Minh ngồi xe, hình dạng y như các đám trước. Quân Ngụy kinh hãi vô cùng. Tư Mã Ý không biết là người hay quỷ, và quân Thục nhiều ít thế nào, sợ hết hồn hết vía, dẫn quân chạy miết về Thượng Nhai, đóng chặt cửa thành, không dám ra nữa. Bấy giờ Khổng Minh mới sai ba vạn quân cắt hết lúa mạch ở Lũng Thượng, vận về Lỗ Thành, đập thóc ra phơi.

Tư Mã Ý ở trong thành Thượng Nhai, ba ngày không dám ra ngoài. Về sau thấy quân Thục rút hết, mới dám sai quân đi tuần tiễu. Quân tiễu bắt được quân Thục ở dọc đường đem về nộp Tư Mã Ý.

Ý hỏi thì tên lính ấy bẩm rằng :

- Tôi là người đi cắt lúa, vì mất ngựa phải tụt lại sau, nên bị bắt.

Ý hỏi :

- Mấy toán quân đó là thần binh nào ?

Tên ấy thưa :

- Quân phục ba mặt đều không phải là Khổng Minh đó là Khương Duy, Mã Đại, Ngụy Diên đấy thôi. Mỗi mặt chỉ có một nghìn quân hộ xe, và năm trăm quân đánh trống. Duy có một đám trước ra dụ trận mới thực là Khổng Minh.

Ý ngửa mặt lên trời than rằng :

- Khổng Minh thực có tài xuất quỷ nhập thần.

Chợt phó đô đốc Quách Hoài đến ra mắt. Ý tiếp vào, Hoài nói :

- Tôi nghe quân Thục gặt lúa ở Lỗ Thành không có mấy nỗi, nên đánh ngay đi.

Ý thuật rõ việc trước.

Hoài cười, nói :

- Mẹo ấy chỉ đánh lừa được một lúc, nay đã biết rõ rồi, còn sợ gì nữa. Tôi dẫn quân đến đánh mé sau, ông đem quân đến đánh mé trước, có thể phá được Lỗ Thành, bắt được Khổng Minh.

Ý nghe lời, chia quân ra làm hai mặt kéo đi.

Khổng Minh ở Lỗ Thành, đang sai quân sĩ đập lúa phơi phóng, bỗng gọi các tướng ra truyền lệnh rằng :

- Đêm nay, quân giặc tất đến đánh thành, ta coi trong các ruộng lúa ở mé đông tây ngoài thành này, có thể phục quân được, ai dám đi ra mai phục không ?

Khương Duy, Ngụy Diên, Mã Đại, Mã Trung cùng xin đi. Khổng Minh mừng lắm, sai Khương Duy, Ngụy Diên mỗi người dẫn hai nghìn quân phục ở hai góc đông nam và tây bắc ; sai Mã Đại, Mã Trung mỗi người dẫn hai nghìn quân phục ở hai góc tây nam và đông bắc. Hễ nghe thấy tiếng pháo nổ, bốn góc đổ vào mà đánh.

Bốn tướng lĩnh kế dẫn quân đi. Khổng Minh đem hơn trăm người mang hỏa pháo ra thành, phục sẵn trong ruộng lúa, đợi quân giặc đến.

Lại nói Tư Mã Ý dẫn quân đến Lỗ Thành, bấy giờ trời đã xâm xẩm tối. Ý bảo các tướng rằng :

- Nếu ban ngày tiến binh, trong thành tất có phòng bị, nay nhân lúc đêm tối nên đánh ngay đi. Thành này tường thấp hào nông, chắc là phá dễ.

Nói đoạn, đóng quân ở ngoài thành. Sang canh một, Quách Hoài cũng đến nơi. Đôi bên hợp binh làm một nổi hiệu trống, quân sĩ dàn ra vây kín cả bốn mặt. Trên thành, tên đạn bắn xuống như mưa, quân Ngụy không dám đến gần. Bỗng nhiên, thấy pháo nổ liên thanh, quân sĩ kinh hãi, không biết quân ở đâu kéo lại. Hoài sai người ra lục soát trong ruộng lúa, thì đã thấy lửa sáng rực trời, tiếng reo như sấm, quân Thục bốn mặt đổ tới. Quân trong thành cũng mở tung cả cửa ra đánh ; trong ngoài đánh dồn một trận quân Ngụy tan nát, chết hại không biết bao nhiêu mà kể.

Tư Mã Ý dẫn đại binh cố chết đánh ra khỏi trùng vây, chiếm giữ một nơi đầu núi ; Quách Hoài cũng dẫn đại binh chạy về sau núi cắm trại.

Khổng Minh vào thành, sai bốn tướng đóng giữ bốn góc.

Quách Hoài nói với Tư Mã Ý rằng :

- Nay giữ nhau với quân Thục đã lâu, không có mẹo nào đánh lui được ; lại bị thua một trận, thiệt hơn ba nghìn người, nếu không toan liệu sớm đi, về sau khó lòng mà đuổi được nữa.

Ý nói :

- Bây giờ nên nghĩ thế nào ?

Hoài nói :

- Nên đưa hịch ra lấy quân mã ở Ung Lương, gộp sức mà đánh. Tôi xin dẫn quân đến đánh úp cửa Kiếm Các, chặn mất lối về, khiến cho quân giặc nghẽn đường vận lương, bụng quân rối loạn, bấy giờ sẽ thừa cơ mà đánh, may ra trừ diệt được giặc.

Ý nghe lời, liền đưa hịch ra Ung Lương lấy quân mã.Không mấy bữa, đại tướng Tôn Lễ dẫn quân mã các quận Ung Lương

đến. Ý liền sai Tôn Lễ hẹn nhau với Quách Hoài đi úp cửa Kiếm Các.

Khổng Minh ở Lỗ Thành lâu ngày, không thấy quân Ngụy ra đánh, mới gọi Mã Đại, Khương Duy vào truyền rằng :

- Nay quân Ngụy giữ chặn đường hẻm trong núi, không ra đánh nhau, một là đoán ta cạn lương, hai là sai quân đến đánh úp Kiếm Các, chẹn đường tải lượng của ta. Hai người, mỗi người dẫn một vạn quân đi trước giữ vững các nơi hiểm yếu. Quân Ngụy thấy ta phòng bị rồi, tất phải rút về.

Hai người dẫn quân đi.

Trưởng sử Dương Nghi vào trướng bẩm rằng :

- Thừa tướng đã hẹn cho quân sĩ cứ trăm ngày thay đổi một kỳ. Nay mãn hạn rồi, quân Hán Trung đã ra khỏi cửa Xuyên, công văn đã đưa đến, chỉ còn đợi hội quân để thay đổi thôi. Hiện ở đây có tám vạn quân, trong đó có bốn vạn được đổi về.

Khổng Minh nói :

- Đã có lệnh như thế, nên cho chúng về sớm.

Quân sĩ nghe tin, ai nấy nhật nhạnh thu xếp, sắp sửa lên đường.

Chợt có tin báo Tôn Lễ dẫn hai mươi vạn binh mã ở Ung Lương đến đánh giúp, đã đánh úp lấy cửa Kiếm Các rồi, Tư Mã Ý đang dẫn quân tiến công Lỗ Thành.

Quân Thục kinh hãi, nhốn nháo cả lên.

Dương Nghi vào bẩm rằng :

- Quân Ngụy đột nhiên đến đây, thừa tướng nên hãy bắt quân cũ ở lại, đợi quân mới đến thay sẽ cho về.

Khổng Minh nói :

- Không nên thế ! Ta dùng binh sai tướng, cốt lấy điều tin làm gốc. Nay đã hạ lệnh như thế, lẽ nào lại để thất tín ? Vả lại, ai được về cũng đã sắm sửa cả rồi, cha mẹ vợ con ở nhà

đang tựa cửa chờ mong. Dù gặp tai nạn lớn cũng không thể lưu họ ở lại được.

Lập tức truyền cho quân sĩ được đổi, ra về ngay hôm ấy.

Quân sĩ nghe thấy thừa tướng xử tử tế như vậy, cùng reo lên rằng :

- Thừa tướng thương đến chúng tôi, chúng tôi hãy khoan chưa về vội, xin liều mạng giết sạch quân Ngụy, để báo ơn ấy.

Khổng Minh nói :

- Chúng mày được về, còn ở lại đây làm gì ?

Quân sĩ đều muốn ra đánh, không muốn về vội.

Khổng Minh nói :

- Chúng mày đã muốn giúp đỡ ta, thì nên ra ngoài thành hạ trại. Đợi quân Ngụy đến, không cho nó kịp thở, đánh dấn ngay đi, đó là cách dĩ dật đãi lao đấy.

Quân sĩ lĩnh mệnh, cầm binh khí hớn hở ra thành, dàn trận sẵn để đợi quân Ngụy.

Nói về quân mã Tây Lương vừa đi vừa chạy, rút đường kéo đến, người ngựa mệt nhoài cả, định hạ trại nghỉ ngơi, bị quân Thục ào ạt kéo đến, ra sức đánh một trận, giết quân Ung Lương thây nằm khắp ruộng, máu chảy thành sông.

Khổng Minh thu quân đắc thắng vào thành, khen thưởng và úy lạo một hồi. Chợt có Lý Nghiêm ở Vĩnh An đưa thư cáo cấp đến. Khổng Minh giật mình, mở ra xem, trong thư viết rằng :

"Gần đây, nghe Đông Ngô sai người vào Lạc Dương, liên hòa với Ngụy. Ngụy sai Ngô sang đánh Thục. Nhưng may Ngô chưa cất quân. Nghiêm này dò biết được tin ấy, xin thừa tướng liệu cho".

Khổng Minh xem xong, nghi hoặc lắm, bèn họp các tướng lại nói :

- Nếu Đông Ngô vào cướp Thục, thì ta phải về cho mau mới được.

Lập tức truyền cho quân mã trại Kỳ Sơn hãy rút cả về Tây Xuyên. Vương Bình, Trương Ngực, Ngô Ban, Ngô Ý liền chia quân làm hai đường từ từ kéo đi.

Trương Cáp thấy quân Thục lui về, sợ có mưu kế gì, không dám đuổi theo, bèn dẫn quân đến ra mắt Tư Mã Ý, nói rằng :

- Quân Thục rút lui, không biết ý tứ ra sao ?

Ý nói :

- Khổng Minh quỷ kế rất nhiều, không nên khinh động. Ta cứ việc giữ cho vững, đợi họ hết lương, tự nhiên phải bỏ đi thôi.

Đại tướng Ngụy Bình nói rằng :

- Quân Thục nhổ cả trại Kỳ Sơn mà lui rồi, phải nên thừa thế đuổi theo. Có sao đô đốc đóng quân không dám động, sợ Thục như cọp, để thiên hạ chê cười cho à ?

Ý khăng khăng không nghe.

Khổng Minh biết quân Kỳ Sơn về hết cả rồi, bèn gọi Dương Nghi, Mã Trung vào trướng, truyền bảo mật kế, sai dẫn một vạn tay cung nỏ đi mai phục trước ở hai bên đường Mộc Môn núi Kiếm Các, dặn nếu quân Ngụy đuổi theo, nghe tiếng pháo phải kíp lăn gỗ đá ra, chặn lối đi lại, rồi cho quân nhất tề bắn xuống. Hai người mang quân đi.

Lại gọi Quan Hưng, Ngụy Diên sai dẫn quân đi đoạn hậu. Bốn mặt thành vẫn cắm tinh kỳ, bên trong đốt mấy đống cỏ khói lửa um lên, còn đại quân kéo hết về đường Mộc Môn.

Quân Ngụy đi tuần tiễu về báo với Tư Mã Ý rằng :

- Đại đội quân Thục rút cả rồi, nhưng không biết quân trong thành còn nhiều hay ít ?

Ý đến tận nơi nhìn xem, thấy tinh kỳ vẫn cắm chỉnh tề, trong thành có khói lửa bốc lên, cười mà rằng :

- Đây tất là thành bỏ không thôi.

Sai người vào dò xem, quả nhiên chỉ trơ một cái thành không.

Ý mừng, nói :

- Khổng Minh chạy rồi, ai dám đuổi theo ?

Trương Cáp xin đi.

Ý gàn lại, nói :

- Ông nóng tính quá, không nên đi.

Cáp nói :

- Đô đốc sai tôi làm tiên phong, nay chính là lúc lập công, sao lại không cho đi ?

Ý nói :

- Quân Thục rút lui, phạm chỗ hiểm trở tất có mai phục, nên phải cẩn thận mười phần thì mới đuổi được.

Cáp nói :

- Lẽ ấy tôi đã hiểu rồi, bất tất phải lo.

Ý nói :

- Ông đã muốn đi, thì đừng có hối.

Cáp nói :

- Đại trượng phu bỏ mình báo nước, dù chết cũng không oán hận gì !

Ý nói :

- Có phải ông đã nhất định đi thì nên dẫn năm nghìn quân đi trước, Ngụy Bình dẫn hai vạn quân mã bộ đi sau, để phòng mai phục ; còn tôi dẫn ba nghìn quân đi sau nữa để tiếp ứng nữa để tiếp ứng.

Trương Cáp vâng lệnh, dẫn quân hỏa tốc đuổi theo. Đi được ba mươi dặm, bỗng đâu sau lưng tiếng reo nổi dậy, rồi một toán quân trong rừng rậm đổ ra ; tướng đi đầu cắp đao kìm ngựa quát to lên rằng :

- Tướng giặc dẫn quân đi đâu đó ?

Cáp nhìn xem thì ra là Ngụy Diên, bèn nổi giận, quất ngựa lại đánh. Được mười hiệp, Diên giả thua chạy. Cáp lại đuổi hơn ba chục dặm nữa, kìm ngựa lại nhìn xung quanh, không thấy có phục binh, lại tế ngựa đuổi theo. Vừa qua khỏi sườn

núi, lại có tiếng reo ầm ĩ, một toán quân xông ra, tướng đi đầu là Quan Hưng cắp đao kìm ngựa gọi to lên rằng :

- Trương Cáp chớ đuổi nữa ! Có ta ở đây !

Cáp xông vào giao chiến. Được mươi hiệp Hưng quay ngựa chạy. Cáp ra sức đuổi theo, đến một khu rừng rậm, Cáp đâm nghi, cho người đi dò thám bốn mặt, tịnh không có quân phục nào, lại càng vững tâm đuổi riết. Chẳng dè Ngụy Diên lẻn đến trước mặt ; Cáp lại đánh nhau hơn mươi hiệp nữa ; Diên lại chạy. Cáp càng cố sức đuổi già. Quan Hưng lẻn đến trước mặt chặn đường. Cáp giận lắm, vỗ ngựa đón đánh. Được độ mươi hiệp quân Thục vứt cả áo giáp, đồ đạc đầy đường. Quân Ngụy xuống ngựa tranh nhau lấy của. Ngụy Diên, Quan Hưng, hai tướng thay đổi nhau chống cự. Trương Cáp vẫn hăng sức đuổi theo. Dần dần chiều tối, đuổi đến cửa đường Mộc Môn, Ngụy Diên quay ngựa lại quát to lên rằng :

- Bớ quân nghịch tặc Trương Cáp kia ! Tao không muốn cự nhau với mày, sao mày lại cứ đuổi già mãi ? Nay tao quyết sống mái với mày một trận !

Cáp giận lắm, tế ngựa xông vào đánh Ngụy Diên. Diên múa đao chống đỡ ; chưa đầy mười hiệp, Diên thua to, bỏ cả áo giáp, mũ và ngựa, dẫn bại quân chạy rẽ vào đường Mộc Môn. Trương Cáp càng hăng, lại thấy Ngụy Diên thua chạy, liền tế ngựa dấn theo. Bấy giờ, trời đã tối mịt, bỗng có tiếng pháo nổ vang, rồi lửa ở trên núi bốc sáng vằng vặc, đá, gỗ quẳng xuống ngổn ngang, chặn mất đường đi. Cáp thất kinh, kêu rằng :

- Ta mắc phải mẹo mất rồi !

- Lập tức quay ngựa chạy về, té ra mé sau cũng bị đá, gỗ chặn lấp mất đường, ở giữa chỉ còn một khoảng đất trống, hai bên toàn vách núi. Cáp hết đường lui tới. Bỗng nghe một tiếng cồng, hai bên núi hàng vạn cung nỏ bắn ra, tên bay như châu chấu. Thương hại thay cho Trương Cáp và hơn trăm bộ tướng, cùng bị bắn chết ở trong đường Mộc Môn.

Có thơ khen Khổng Minh rằng :

Tên bay tua tủa tựa mưa rào,
Đường Mộc Môn kia bắn tướng Tào.
Qua lại ngắm nhìn sườn Kiếm Các,
Quân sư còn nức tiếng mưu cao.

Trương Cáp chết rồi, quân Ngụy theo sau đuổi gọi đến, thấy lấp mất lối, biết rằng mắc phải mẹo, vội vàng quay ngựa rút lui. Sực nghe ở trên đỉnh núi có tiếng gọi to lên rằng :

- Gia Cát thừa tướng ở đây !

Chúng ngẩng mặt lên nhìn, thấy Khổng Minh đứng trong bóng lửa sáng, trỏ xuống bảo rằng :

- Ta hôm nay đi săn, định bắt một con ngựa, (trỏ Tư Mã Ý) lại tin nhầm phải con nai (trỏ Trương Cáp). Chúng mày cứ vững dạ đi về, bảo với Trọng Đạt rằng nay mai thế nào cũng bị ta tóm được.

Quân Ngụy về ra mắt Tư Mã Ý, thuật lại sự việc, Ý xót xa không biết ngần nào, ngửa mặt than rằng :

- Để cho Trương Tuấn Nghĩa chết đi, là lỗi tại ta !

Bèn thu quân về Lạc Dương.

Ngụy chủ nghe tin Trương Cáp chết, gạt nước mắt than thở hồi lâu, sai người tìm thây đem về hậu táng. Khổng Minh vào Hán Trung, định về Thành Đô ra mắt hậu chủ.

Lý Nghiêm tâu với hậu chủ rằng :

- Lương thảo đã chu biện tất cả, sắp tải ra cho thừa tướng ; không hiểu tại sao thừa tướng lại rút quân về ?

Hậu chủ thấy vậy, sai thượng thư Phí Vĩ vào Hán Trung hỏi Khổng Minh vì cớ gì mà mang quân về ? Vĩ đến Hán Trung, truyền đạt ý của hậu chủ. Khổng Minh giật mình mà rằng :

- Lý Nghiêm viết thư cáo cấp nói Đông Ngô sắp cất quân vào cướp Xuyên, vì thế phải về.

Vĩ nói :

- Lý Nghiêm tâu với thiên tử rằng quân lương đã biện xong, không biết thừa tướng vì cớ gì mà rút quân về. Bởi thế, thiên tử sai tôi ra hỏi xem sao.

Khổng Minh giận lắm, sai người dò xét, té ra Lý Nghiêm vì chưa biện kịp quân lương, sợ thừa tướng bắt tội, cho nên đưa thư ra nói dối việc Đông Ngô để Khổng Minh rút quân về, rồi lại tâu man với thiên tử, để che đậy tội lỗi của mình.

Khổng Minh giận lắm, nói :

- Đồ sất phu, vì việc riêng mình, mà dám làm lỡ cả việc lớn Nhà nước !

Bèn sai người đòi Lý Nghiêm đến toan chém.

Phí Vĩ can rằng :

- Thừa tướng nên nghĩ cái tình tiên đế thác cô cho hắn, tạm hãy khoan thứ một phen.

Khổng Minh nghe theo.

Phí Vĩ lập tức tả biểu tâu với hậu chủ. Hậu chủ xem biểu đùng đùng nổi giận, quát võ sĩ lôi Lý Nghiêm ra chém.

Tham quân Tưởng Uyển tâu rằng :

- Lý Nghiêm là người của tiên đế thác cô khi xưa, xin bệ hạ hãy khoan thứ cho hắn lần này.

Hậu chủ nghe lời không chém, nhưng cách chức xuống làm thứ dân, đày Nghiêm ra quận Tử Đồng.

Khổng Minh vào Thành Đô, dùng con Lý Nghiêm là Lý Phong làm trưởng sử, rồi chuẩn bị lương thảo, giảng tập chiến trận, sắm sửa khí giới, chăm nom đến tướng sĩ, đợi ba năm nữa, sẽ lại xuất chinh. Quân dân trong hai Xuyên, ai nấy đều được đội ơn đức.

Ngày tháng thoi đưa, thấm thoắt đã được ba năm. Bấy giờ là năm Kiến Hưng thứ 12 mùa xuân tháng hai. Khổng Minh vào chầu tâu rằng :

- Tôi chăm nom quân sĩ đã được ba năm ; lương thảo dư dật, khí giới chỉnh tề, quân mã hùng tráng, nên sang đánh Ngụy. Phen này nếu không quyét sạch bọn gian đảng, đem lại Trung Nguyên, thề rằng không trông thấy bệ hạ nữa !

Hậu chủ nói :

- Nay thiên hạ đã thành thế chân vạc ; Ngô, Ngụy không quấy nhiễu nước ta, tướng phụ sao không ngồi yên mà hưởng thái bình ?

Khổng Minh nói :

- Tôi chịu ơn tri ngộ của tiên đế, ngay trong lúc mơ màng cũng không quên nghĩ đến mẹo đánh Ngụy ; nay xin hết sức tận tâm, đem lại Trung Nguyên cho bệ hạ, để nhà Hán lại nổi lên, đó là lòng mong muốn của tôi.

Khổng Minh nói chưa dứt lời, một người bước ra nói rằng :

- Thừa tướng không nên cất quân đi nữa.

Chúng nhìn xem ai thì là Tiêu Chu.

Đó là :

Võ hầu hết sức lo vì nước,
Thái sử xem cơ luận việc trời.

Chưa biết Tiêu Chu bàn bạc ra sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH HAI

Tư Mã Ý chiếm giữ Bắc Nguyên, Vị Kiều
Gia Cát Lượng chế ra trâu gỗ, ngựa máy

Nói về Tiêu Chu hiện đang làm thái sử, hiểu biết thiên văn. Thấy Khổng Minh lại muốn cất quân đi, mới tâu với hậu chủ rằng :

- Chức tôi coi về việc thiên văn, có điều gì hay dở phải tâu cho rõ. Gần đây, có một đàn chim vài vạn con tự phương nam bay lại, đâm nhào cả xuống sông Hán Thủy mà chết, đó là một điềm không hay. Tôi lại xem thiên tượng, thấy sao Khuê đứng vào phận Thái Bạch, khí phương bắc đang vượng lắm, không nên đánh Ngụy. Nhân dân ở Thành Đô, nhiều người còn nghe trong cây bách có tiếng khóc đêm. Những việc tai quái như thế xảy ra, xin thừa tướng giữ gìn, không nên khinh động.

Khổng Minh nói :

- Ta chịu ơn thác cô của tiên đế rất trọng, nên hết sức đánh giặc, có đâu vì chút điềm gở huyền ảo mà bỏ việc to nhà nước được.

Liền sai mổ trâu bò làm lễ tế ở miếu Chiêu Liệt, rồi vào lễ khóc lóc khấn rằng :

- Lượng tôi năm lần ra Kỳ Sơn, chưa lấy được một tấc đất nào, mang tội nhiều lắm. Nay thống lĩnh toàn bộ lại ra Kỳ Sơn, thề xin hết sức tận tâm, để tiễu trừ giặc cho nhà Hán, khôi phục lại Trung Nguyên, nguyện dốc hết tâm thần và sức lực kỳ đến chết mới thôi.

Tế xong, lạy từ hậu chủ, đến ngay Hán Trung, hội các tướng lại bàn bạc việc cất quân.

Chợt có tin báo Quan Hưng bị bệnh mất. Khổng Minh khóc ầm lên, ngất lăn xuống đất, nửa giờ mới tỉnh.

Các tướng ân cần khuyên giải. Khổng Minh than rằng :

- Thương thay người trung nghĩa như thế, mà trời không cho thọ. Ta phen này ra quân, lại thiếu mất một viên đại tướng rồi !

Có thơ than rằng :

Sống thác là thường lý,
Phù du cũng một đời,
Miễn có trung với hiếu,
Hà tất sống lâu dài

Khổng Minh dẫn bốn mươi vạn quân Thục chia làm năm đường tiến đi, sai Khương Duy, Ngụy Diên làm tiên phong, kéo ra hội ở Kỳ Sơn (1) ; sai Lý Khôi vận lương thảo ra cửa đường Tà Cốc trước, chờ sẵn ở đó.

Nói về nước Ngụy, nhân năm trước có rồng xanh tự trong giếng Ma Pha bay ra, mới đổi niên hiệu là Thanh Long. Năm ấy là năm Thanh Long thứ hai, mùa xuân, tháng hai, cận thần tâu rằng :

- Quân Thục hơn ba mươi vạn, chia làm năm đường, lại ra Kỳ Sơn.

Ngụy chủ thất kinh, kíp vời Tư Mã Ý đến hỏi rằng :

- Quân Thục đã ba năm không vào quấy nhiễu. Nay Gia Cát Lượng lại ra Kỳ Sơn thì làm thế nào ?

Ý tâu rằng :

- Tôi xem thiên văn, thấy vượng khí ở Trung Nguyên đang thịnh. Sao Khuê phạm vào ngôi Thái Bạch, không lợi cho Tây Xuyên. Nay Gia Cát Lượng tự cậy tài trí, muốn trái lòng trời, chẳng qua tự cầu lấy sự bại vong mà thôi. Tôi nhờ hồng phúc bệ hạ xin ra phá giặc ấy. Nhưng xin bệ hạ cho bốn người nữa, cùng đi với tôi.

(1) Khổng Minh ra Kỳ Sơn lần thứ sáu.

Tào Tuấn hỏi :

- Bốn người ấy là ai ?

Ý nói :

- Hạ Hầu Uyên có bốn con : con cả tên là Bá, tự Trọng Quyền ; thứ hai tên Uy, tự Quý Quyền ; thứ ba tên Huệ, tự Nha Quyền ; con út tên Hòa, tự Nghĩa Quyền. Bá, Uy hai người giỏi cung ngựa. Huệ, Hòa hai người tinh thao lược. Bốn người ấy vẫn muốn báo thù cho cha. Nay tôi xin cử Hạ Hầu Bá, Hạ Hầu Uy làm tả hữu tiên phong ; Hạ Hầu Huệ, Hạ Hầu Hòa làm hành quân tư mã, cùng giúp việc quân cơ, để phá quân Thục.

Tuấn nói :

- Trước kia phò mã Hạ Hầu Mậu lầm lỡ quân cơ, làm thiệt bao nhiêu quân mã, đến nay còn thẹn chưa về. Bốn người này có giống Mậu không ?

Ý nói :

- Bốn người này khác hẳn.

Tuấn ưng cho, sai Tư Mã Ý làm đại đô đốc, được quyền điều dụng các tướng sĩ, chỉ huy quân mã các xứ.

Ý vâng mệnh, từ biệt ra thành.

Tuấn lại tự tay viết chiếu trao cho Ý. Chiếu rằng :

"Ngươi đến Vị Tân, nên giữ vững thành trì, chớ nên ra đánh. Quân Thục không giở trò gì được, thường hay giả tảng rút về để dụ địch, ngươi chớ nên đuổi theo. Đợi khi nào bọn chúng cạn lương, tự nhiên phải chạy. Bấy giờ sẽ thừa cơ mà đánh, chắc chắn sẽ thắng dễ dàng, mà quân mã cũng đỡ mỏi mệt. Mẹo hay không gì hơn thế".

Tư Mã ý cúi đầu chịu lời chiếu, ngay hôm ấy đến Trường An, tụ tập quân mã các xứ, cả thảy bốn chục vạn, kéo đến bến sông Vị hạ trại. Lại sai năm vạn quân bắc chín dịp cầu phao trên sông, cho tiên phong Hạ Hầu Bá, Hạ Hầu Uy qua sang bờ bên kia cắm trại. Lại sai đắp một dãy thành ở cánh đồng mé đông sau trại, phòng bị bất ngờ.

Ý đang bàn với các tướng, chợt có Quách Hoài, Tôn Lễ đến ra mắt. Ý đón vào. Chào hỏi xong xuôi, Hoài nói :

- Quân Thục hiện nay ở Kỳ Sơn, nếu để họ qua sông Vị lên bờ, liên tiếp giáp được với núi Bắc Sơn, chẹn ngang đường Lũng Đạo, thì thật đáng lo lắm.

Ý nói :

- Ông nói phải đấy. Ông hãy tổng đốc cả quân mã xứ Lũng Tây, giữ lấy Bắc Nguyên mà hạ trại, cứ việc giữ thành cao hào sâu, đóng quân lại chớ động, đợi khi nào quân địch hết lương, ta sẽ đánh.

Quách Hoài, Tôn Lễ lĩnh mệnh, dẫn quân đi hạ trại.

Bấy giờ Khổng Minh ra Kỳ Sơn, hạ năm trại lớn chia ra tả hữu, trước sau và ở giữa. Từ hang Từ Cốc đến mãi núi Kiếm Các, lại hai mươi bốn trại lớn liên tiếp nhau, chia đóng quân mã, làm kế lâu dài. Hàng ngày sai người đi tuần tiễu.

Chợt có tin báo rằng :

- Quách Hoài, Tôn Lễ lĩnh quân Lũng Tây, hạ trại ở Bắc Nguyên.

Khổng Minh bảo các tướng rằng :

- Quân Ngụy cắm trại ở Bắc Nguyên, đó là sợ ta lấy mất đường ấy, làm nghẽn lối xứ Lũng đó thôi. Ta nay giả đò đánh Bắc Nguyên, nhưng kỳ thực đến ngầm lấy Vị Tân. Ta sai người đóng sẵn hơn trăm chiếc bè gỗ, tải cỏ khô, kéo năm nghìn quân thủy thủ giỏi, chở bè. Ngày đêm ta đánh mặt Bắc Nguyên, Tư Mã Ý tất dẫn quân lại cứu. Ta sang đò trước, qua bện kia sông, rồi ta cho tiền quân xuống cả bè, xuôi dòng đốt cầu, để đánh mặt sau, ta thì tự dẫn quân đến đánh phía trước dinh. Nếu lấy được mé nam sông Vị, thì tiến quân không khó gì nữa.

Các tướng tuân lệnh, người nào đi mặt nấy.

Có tiểu mã phi báo với Tư Mã Ý. Ý gọi các tướng đến bàn rằng :

- Khổng Minh làm thế, tất có mưu mẹo. Hắn giả tiếng là

lấy Bắc Nguyên, nhưng kỳ thực lại đốt cầu phao của ta, thế là quấy mặt sau mà hóa ra đánh mặt trước đây.

Lập tức truyền lệnh cho Hạ Hầu Bá, Hạ Hầu Uy rằng :

- Khi nào nghe mé Bắc Nguyên có tiếng reo, thì đem binh vào núi Nam Sơn cạnh sông Vị Thủy, đợi quân Thục đến mà đánh.

Lại sai Trương Hổ, Nhạc Lâm dẫn hai nghìn tay cung nỏ, phục sẵn ở bờ bắc cạnh cầu phao, dặn rằng :

- Nếu quân Thục bơi bè gỗ thuận dòng xuôi xuống, phải nhất tề bắn tên ra, chớ cho đến gần cầu.

Lại truyền lệnh cho Quách Hoài, Tôn Lễ rằng :

- Khổng Minh đến đánh Bắc Nguyên, sang ngầm sông Vị. Trại của ngươi mới lập ra, không có mấy nỗi quân mã. Nên phục quân sẵn ở nửa đường, cuối giờ ngọ, quân Thục sang đò, chiều tối tất đến đánh trại. Ngươi nên giả tảng thua, quân Thục chắc đuổi theo, bấy giờ sẽ cho quân bắn tên ra. Quân ta tiến cả hai mặt thủy bộ. Nếu quân Thục kéo ùa đến, thì cứ xem ta trỏ vào đâu là đánh đấy. Truyền lệnh cho các tướng xong rồi Ý lại sai hai con là Tư Mã Sư và Tư Mã Chiêu dẫn quân sang cứu Bắc Nguyên.

Nói về Khổng Minh sai Ngụy Diên, Mã Đại dẫn quân sang đò sông Vị, đánh giặc Bắc Nguyên ; sai Ngô Ban, Ngô Ý dẫn quân thuận dòng xuống đốt cầu phao ; sai Vương Bình, Trương Ngực làm tiền đội ; Khương Duy, Mã Trung làm trung đội ; Liêu Hóa, Trương Dực làm hậu đội, chia quân làm ba mặt, đánh trại trên bờ sông Vị.

Giờ Ngọ hôm ấy quân mã sang sông, dàn thành thế trận từ từ kéo đi. Ngụy Diên, Mã Đại đi gần đến Bắc Nguyên, thì trời đã tối. Tôn Lễ thấy có quân Thục đến bỏ trại chạy luôn. Ngụy Diên biết đã có phòng bị rồi, vội rút quân về, đã thấy bốn mặt tiếng reo nổi lên, rồi Tư Mã Ý, Quách Hoài hai mặt đổ đến. Ngụy Diên, Mã Đại cố sức đánh, quân Thục sa xuống sông chết đuối rất nhiều. Còn toán quân khác đang không có

đường nào trốn, may gặp Ngô Ý dẫn quân đến cứu, mới thoát được về bờ bên này.

Ngô Ban dẫn một nửa quân bơi bè xuống đốt cầu phao, bị Trương Hổ, Nhạc Lâm ở trên bờ bắn tên xuống như mưa. Ngô Ban tin phải tên, lăn xuống sông chết. Quân sĩ nhảy trốn cả xuống sông, bao nhiêu bè quân Ngụy cướp được sạch.

Bấy giờ Vương Bình, Trương Ngực chưa biết quân Bắc Nguyên bị thua, cứ kéo thẳng đến trại Ngụy. Vào độ canh hai, nghe tiếng reo nổi ầm bốn phía. Vương Bình bảo với Trương Ngực rằng :

- Quân ta đánh mặt Bắc Nguyên chưa biết được thua thế nào. Trại Vị Nam này ở ngay trước mặt, sao lại không thấy một tên quân Ngụy nào ? Chẳng lẽ Tư Mã Ý đã biết trước phòng bị rồi chăng ? Chúng ta hãy đợi xem nơi cầu phao có ngọn lửa bốc lên rồi sẽ tiến binh.

Hai người mới kìm binh mã lại không tiến nữa. Chợt có kỵ mã báo rằng :

- Thừa tướng truyền phải rút về ngay. Quân ở Bắc Nguyên và quân đốt cầu thua cả rồi.

Vương Bình, Trương Ngực cả kinh, vội vàng rút quân về. Bỗng đâu, nổi một hiệu pháo, lửa sáng rực trời ; quân Ngụy ở mé sau kéo đến. Vương Bình, Trương Ngực dẫn quân ra địch. Hai bên đánh nhau ráo riết một trận. Quân Thục thiệt hại mất già nửa. Hai tướng cố chết, vừa đánh vừa chạy được thoát.

Khổng Minh về đến trại Kỳ Sơn, thu nhặt quân tàn, ước chừng thiệt hơn một vạn người, trong bụng buồn rầu. Chợt có Phí Vĩ ở Thành Đô đến ra mắt Khổng Minh nói rằng :

- Ta có một phong thư, muốn phiền túc hạ đem đến Đông Ngô. Không biết túc hạ có đi giúp được cho ta không ?

Vĩ bẩm :

- Thừa tướng đã sai, tôi đâu dám từ.

Khổng Minh viết thư giao cho Phí Vĩ. Vĩ mang thư đến thẳng

Kiến Nghiệp, vào ra mắt Ngô Vương Tôn Quyền, trình dâng thư lên. Tôn Quyền mở ra xem, thư rằng :

"Nhà Hán chẳng may, giường vua đứt mối ; giặc Tào phản nghịch, vạ lây đến nay. Lượng chịu việc của Chiêu liệt hoàng đế ủy thác cho rất trọng, dám chẳng hết sức hết lòng ! Nay đại binh của Lượng đã hội cả ở Kỳ Sơn, quân giặc sắp tan vỡ ở sông Vị Thủy. Xin bệ hạ nghĩ đến nghĩa đồng minh, sai tướng sang đánh mặt bắc, để cùng lấy Trung Nguyên, mà chia đôi thiên hạ. Thư nói khôn cùng, muôn mong soi xét".

Quyền xem thư xong mừng lắm, bảo Phí Vĩ rằng :

- Trẫm muốn cất quân đã lâu, nhưng chưa có dịp nào. Nay Khổng Minh đã có thư đến đây, nay mai trẫm sẽ cất quân ra Sào Môn, đánh lấy Tân Thành, lại sai Lục Tốn, Gia Cát Cẩn đóng quân ở Giang Hạ, Miện Khẩu để lấy Đương Dương ; bọn Tôn Thiều thì cho đem quân ra Quảng Lăng, đánh lấy các xứ Hoài Âm. Ba xứ tiến binh cả một lúc, cả thảy ba mươi vạn quân, chỉ nay mai là lên đường.

Phí Vĩ lạy tạ nói :

- Nếu như thế thì Trung Nguyên chẳng mấy nỗi mà phá được.

Quyền mở tiệc yến thết đãi Phí Vĩ. Trong khi uống rượu, Quyền hỏi rằng :

- Trong quân thừa tướng, dùng ai làm tiên phong đi phá giặc ?

Vĩ thưa :

- Có Ngụy Diên làm tiên phong.

Quyền cười, nói :

- Ngụy Diên sức khỏe có thừa, nhưng bụng thì bất chính. Nếu một mai Khổng Minh mất đi, hắn tất gây vạ, Khổng Minh há lại không biết ru ?

Vĩ nói :

- Bệ hạ dạy phải lắm, tôi xin về nói với thừa tướng tôi.

Bèn từ Tôn Quyền về Kỳ Sơn, ra mắt Khổng Minh, nói việc Ngô vương khởi ba mươi vạn quân, chia làm ba đường, ngự giá thân chinh.

Khổng Minh hỏi :

- Ngô vương có nói gì nữa không ?

Vĩ thuật lời Ngô vương nói về Ngụy Diên.

Khổng Minh than rằng :

- Ngô vương thực là chúa thông minh ! Ta không phải là không biết Ngụy Diên, vì còn tiếc sức khỏe của hắn mà dùng đó thôi !

Vĩ nói :

- Thừa tướng nên khu xử việc ấy cho sớm.

Khổng Minh nói :

- Ta đã có cách khu xử rồi.

Vĩ lạy từ Khổng Minh, trở về Thành Đô.

Khổng Minh đang hội các tướng thương nghị việc tiến binh. Sực có một tướng Ngụy đến xin hàng. Khổng Minh đòi vào hỏi, tướng ấy bẩm rằng :

- Tôi là tỳ tướng nước Ngụy, tên là Trịnh Văn. Tôi vẫn cùng với Tần Lãng lĩnh quân mã, theo Tư Mã Ý sai khiến. Không ngờ Ý tư vị, gia cho Tần Lãng làm tiền tướng quân, mà coi rẻ tôi như cỏ rác. Vì thế tôi bực mình, đến hàng thừa tướng, xin thu dụng cho.

Trịnh Văn vừa nói dứt lời, thì Tần Lãng dẫn binh đến trước trại, thách Trịnh Văn ra đánh.

Khổng Minh nói :

- Võ nghệ người này, đọ với ngươi hơn kém làm sao ?

Trịnh Văn thưa :

- Tôi chém được y lập tức.

Khổng Minh nói :

- Nếu ngươi giết được Tần Lãng, thì ta mới tin.

Trịnh Văn lên ngựa ra trại, đánh nhau với Tần Lãng. Khổng Minh cũng theo ra đứng xem.

Tần Lãng vác giáo, quát to mắng rằng :

- Quân phản tặc kia, ăn trộm ngựa chiến của ta, phải đem trả ngay đây.

Nói đoạn, xông thẳng vào đánh Trịnh Văn. Văn quất ngựa múa đao đón đánh, chỉ một hiệp, chém chết Tần Lãng ngã ngay xuống ngựa. Quân Ngụy tan chạy mất cả.

Trịnh Văn cầm đầu Tần Lãng vào trại. Khổng Minh về trướng ngồi chỉnh tề, gọi Trịnh Văn đến, bỗng nhiên nổi giận, quát tả hữu :

- Lôi ra chém cho ta !

Trịnh Văn kêu rằng :

- Tiểu tướng có tội gì đâu !

Khổng Minh nói :

- Ta đã biết mặt Tần Lãng rồi. Mày chém người này không phải là Tần Lãng, lừa dối thế nào được ta ?

Văn lạy kêu rằng :

- Đây quả là Tần Minh, em ruột Tần Lãng đây.

Khổng Minh cười mà rằng :

- Tư Mã Ý sai mày lại trá hàng, để thừa cơ hại ta. Nhưng lừa dối ta sao được. Nếu không nói cho thực, ta quyết lấy đầu mày không tha.

Trịnh Văn cúng họng, kêu van xin tha tội.

Khổng Minh nói :

- Mày có muốn sống, thì viết thư về đưa cho Tư Mã Ý, xui y đến cướp trại. ta sẽ tha tính mệnh cho. Nếu bắt được Tư Mã Ý, tức là công mày, ta lại trọng dụng thêm nữa.

Trịnh Văn phải viết một tờ thư trình lên Khổng Minh. Khổng Minh sai đem Trịnh Văn giam lại.

Phàn Kiến hỏi rằng :

- Thừa tướng sao lại biết người ấy trá hàng ?

Khổng Minh nói :

- Tư Mã Ý dùng người cẩn thận. Nếu cho Tần Lãng làm tiền tướng quân, thì tất võ nghệ giỏi giang. Nay mới đánh nhau có một hiệp, đã bị Trịnh Văn giết chết, cho nên ta biết là trá.

Các tướng đều bái phục.

Khổng Minh kén một tay quân sĩ láu lỉnh, dặn nhỏ mọi điều. Tên ấy lĩnh mệnh, cầm thư đến thẳng trại Ngụy, xin vào ra mắt Tư Mã Ý. Ý gọi vào, tên ấy dâng phong thư. Ý mở ra xem, rồi hỏi rằng :

- Mày là thế nào ?

Tên ấy thưa :

- Tôi là người ở Trung Nguyên, lưu lạc vào trong Thục. Trịnh Văn là người cùng làng với tôi. Nay Khổng Minh thấy Trịnh Văn có công, cho làm tiên phong. Trịnh Văn nhờ tôi đem thư này dâng đô đốc, hẹn đến đêm mai đốt lửa làm hiệu, xin đô đốc đem hết đại quân đến cướp trại Thục. Trịnh Văn xin làm nội ứng.

Tư Mã Ý hỏi căn hỏi vặn hai ba lần, lại xem đi xem lại tờ thư, quả nhiên là chữ của Trịnh Văn. Ý bấy giờ mới tin, cho quân sĩ ăn cơm uống rượu rồi dặn rằng :

- Canh ba đêm mai, ta tự dẫn quân đến cướp trại Thục nếu thành đại sự, ta sẽ trọng dụng ngươi.

Tên quân lạy từ về trại, thuật chuyện với Khổng Minh. Khổng Minh cắp một thanh kiếm, bước theo sau cương, cầm bút niệm câu thần chú ; rồi gọi Vương Bình, Trương Ngực, Mã Trung, Mã Đại, Ngụy Diên, Khương Duy mỗi người dặn dò mẹo mực cho dẫn quân mai phục đâu đấy. Khổng Minh dẫn vài mươi người lên một đỉnh núi cao để chỉ huy ba quân.

Tư Mã Ý thấy thư của Trịnh Văn, muốn dẫn hai con đến cướp trại Thục. Con cả là Tư Mã Sư can rằng :

- Phụ thân tin gì một mảnh giấy, mà tự mang thân vào nơi nguy hiểm, lỡ sơ suất thì làm thế nào ? Không bằng sai một



Khổng Minh chế ra trâu gỗ, ngựa máy

tướng khác đi trước, phụ thân dẫn quân đến tiếp ứng sau là hơn.

Ý nghe lời, sai Tần Lãng dẫn một vạn quân đến cướp trại Thục. Ý tự dẫn quân đi sau tiếp ứng.

Chập tối hôm ấy, gió mát trăng trong. Sang canh hai, bỗng nhiên mây phủ khắp trời, đêm tối như mực, giáp mặt không trông thấy nhau.

Ý mừng rỡ, nói :

- Trời cho ta thành công chuyến này !

Bởi vậy, người ngậm tăm, ngựa khóa miệng, kéo đi. Tần Lãng dẫn một vạn quân, xông vào trại Thục, không thấy một người nào. Lãng biết mắc phải mẹo, vội vàng rút quân, thì bốn mặt lửa đã bốc cháy, tiếng reo dậy đất. Rồi mé tả có Vương Bình, Trương Ngực, mé hữu có Mã Đại, Mã Trung, hai mặt đổ lại. Tần Lãng cố chết mà đánh, không sao thoát ra được. Tư Mã Ý thấy lửa sáng rực trời, chưa biết quân mình được thua thế

nào, thúc quân cứ trông chỗ ngọn lửa kéo đến. Bỗng nhiên lại nổi tiếng reo, trống đánh, tù và thổi om ả, pháo nổ ầm ầm, rồi Ngụy Diên, Khương Duy, hai mặt kéo ra. Quân Ngụy rối loạn, chạy tán lạc ra tứ phía, tổn hại mất tám chín phần. Bấy giờ một vạn quân của Tần Lãng bị quân Thục vây bọc bốn mặt, tên bắn ra như châu chấu, chết hại rất nhiều. Tần Lãng cũng chết ở trong đám loạn quân.

Tư Mã Ý dẫn bại quân chạy về bản trại. Tự cuối canh ba trở đi, trời lại quang đãng như trước. Khổng Minh ở trên đầu núi khua chiêng thu quân. Trong lúc canh hai, bỗng dưng có mây đen mù tối, nguyên là Khổng Minh dùng phép độn giáp làm ra. Sau khi thu quân, trời lại trong sáng, đó là Khổng Minh sai thần Lục đinh Lục giáp quét sạch mây đi, nên trời lại sáng.

Khi ấy Khổng Minh thắng trận về trại, sai đem Trịnh Văn ra chém, rồi bàn kế lấy trại Vị Nam. Ngày nào cũng sai quân kéo đến khai chiến. Quân Ngụy nhất định không ra. Khổng Minh ngồi một chiếc xe nhỏ, đi xem địa lý mé trước núi Kỳ Sơn, và góc đồng phía tây sông Vị. Khổng Minh đi đến một cửa hang, trông như hình quả bầu, giữa phình rộng ra, có thể chứa hàng nghìn người, được một quãng, núi đôi bên thắt lại, rồi lại phình ra một hang, chứa được bốn năm người. Mé sau, núi bọc xung quanh, có một con đường ở giữa, chỉ một người một ngựa đi vừa. Khổng Minh xem xong, mừng lắm, hỏi quan hướng đạo rằng :

- Đây gọi là hang gì ?

Quan hướng đạo đáp :

- Ở đây là hang Thượng Phương, lại thường gọi là hang Hồ Lô.

Khổng Minh về trại gọi hai tì tướng Đỗ Tuấn, Hồ Trung, dặn bảo mật kế, sai đem nghìn thợ vào trong hang Hồ Lô, chế tạo ra trâu ngựa gỗ có máy để dùng việc. Lại sai Mã Đại lĩnh năm trăm quân giữ chặt cửa hang, dặn rằng :

- Nội là thợ thuyền không được cho ra ngoài ; người ngoài

không được cho vào. Ta thỉnh thoảng đến coi xét. Mẹo bắt Tư Mã Ý chỉ ở kế ấy, chớ để tiết lộ.

Mã Đại vâng mệnh giữ cửa hang. Đỗ Tuấn, Hồ Trung coi đốc thợ thuyền chế tạo. Khổng Minh mỗi ngày đến chỉ bảo cách thức làm.

Một hôm, Dương Nghi vào bẩm rằng :

- Hiện nay lương gạo chứa cả ở núi Kiếm Các, dân phu và trâu ngựa, vận tải vất vả lắm, làm thế nào ?

Khổng Minh cười, nói :

- Ta nghĩ đã lâu rồi ! Trước kia ta đã chứa sẵn gỗ, và gỗ to mới mua ở Tây Xuyên, ta đã sai người chế tạo ra trâu, để tải vận lương gạo, rất là tiện lợi. Trâu ngựa khong phải ăn uống gì, có thể đi được cả ngày lẫn đêm.

Chúng cùng ngạc nhiên, hỏi rằng :

- Từ xưa đến giờ, chưa có trâu gỗ ngựa gỗ chạy được bao giờ. Thừa tướng có phép gì tài, mà chế ra được máy lạ như vậy ?

Khổng Minh nói :

- Ta đã sai người chế tạo, nhưng chưa xong. Nay ta hãy kể cách thức vuông tròn, rộng hẹp, dài vắn, cho các ngươi nghe.

Chúng mừng lắm. Khổng Minh viết ra một tờ giấy, đưa cho chúng xem. Các tướng xem xong, mừng nói rằng :

- Thừa tướng thật là thần nhân !

Qua vài ngày nữa, trâu ngựa chế tạo xong, chẳng khác gì trâu ngựa thực, lên núi, xuống núi được cả. Ba quân trông thấy đều vỗ tay reo mừng. Khổng Minh sai Cao Tường dẫn một nghìn quân, đem trâu ngựa vận lương tự núi Kiếm Các đến trại Kỳ Sơn, để cấp cho quân ăn.

Có thơ khen rằng :

"Núi Kiếm gập ghềnh xua ngựa chạy,
Hang Tà quanh quất lối trâu đi.
Đời sau nếu biết dùng mưu ấy,

Tái vận còn ai khó nhọc gì !"

Tư Mã Ý ở trong trại, đang khi buồn bã, chợt có quân tiểu về báo quân Thục dùng trâu ngựa máy bằng gỗ vận lương, người không khó nhọc gì cả.

Tư Mã Ý giật mình, nói :

- Ta muốn giữ vững không ra, là vì thấy việc vận lương của hắn gian khổ, không tiếp tế luôn luôn được nên ta không đánh vội, đợi cho hắn hết lương thì phải chạy. Nay hắn dùng cách này, ý muốn ở đây lâu dài, không rút về nữa, làm thế nào bây giờ ?

Liền gọi Trương Hổ, Nhạc Lâm đến dặn rằng :

- Hai ngươi, mỗi người dẫn năm trăm quân đi lẻn ra đường nhỏ hang Tà Cốc, đợi lúc quân Thục đem trâu ngựa gỗ vận lương đi qua thì kệ cho nó đi hết, rồi sẽ đổ ra, không nên bắt nhiều, chỉ lấy năm ba con mang về cho ta.

Hai tướng vâng lời, dẫn quân ăn mặc giả làm quân Thục nửa đêm đi lẻn theo đường nhỏ, phục ở trong hang. Hôm sau thấy Cao Tường dắt trâu ngựa đi qua. Đi vừa khỏi, hai bên đánh trống hò reo ùa ra. Quân Thục không kịp phòng bị, phải bỏ mất vài ba đôi trâu ngựa mà chạy. Hai tướng mừng rỡ, dắt về trại nhà.

Tư Mã Ý xem thấy trâu ngựa gỗ quả nhiên cử động được như trâu ngựa thực, mừng nói :

- Hắn biết dùng phép này, dễ thường ta không biết dùng chăng ?

Bèn gọi hơn trăm thợ đến, ngồi ngay trước mặt, tháo ra từng mảnh, sai theo đúng cách thức từng gang từng tấc, dài vắn dày mỏng, cứ thế mà chế ra. Không đầy nửa tháng, làm ra hơn hai nghìn con, chẳng khác gì của Khổng Minh. Liền sai trấn viễn tướng quân Sầm Uy, dẫn một nghìn quân dắt trâu ngựa gỗ ra Lũng Tây, tải vận lương thảo, đi lại luôn luôn. Quân tướng nước Ngụy, ai cũng mừng rỡ.

Cao Tường về ra mắt Khổng Minh, thuật lại chuyện quân Ngụy cướp mất mấy đôi trâu ngựa gỗ.

Khổng Minh cười, nói :

- Ta rất mong cho nó cướp. Ta chỉ tổn mất mấy đôi ngựa gỗ, nhưng nay mai tất lấy được lương thảo chưa biết bao nhiêu mà kể !

Các tướng hỏi rằng :

- Sao thừa tướng lại chắc được như thế ?

Khổng Minh nói :

- Tư Mã Ý trông thấy ngựa gỗ của ta, tất nhiên bắt chước cách thức cũng chế tạo ra được. Nhưng ta sẽ lại có mẹo khác.

Vài hôm sau, có người báo quân Ngụy cũng làm ra trâu ngựa gỗ, đem ra Lũng Tây tải lương thảo.

Khổng Minh mừng, nói :

- Có sai lời ta đâu !

Liền gọi Vương Bình dặn rằng :

- Ngươi dẫn một nghìn quân, ăn mặc giả làm quân Ngụy, đêm khuya đi lẻn qua Bắc Nguyên, nói phao là quân đi tuần lương, mà trà trộn vào bọn giặc, thừa cơ giết hết quân coi lương rồi dắt trâu ngựa về. Khi về qua Bắc Nguyên, chỗ ấy tất có quân Ngụy đuổi theo, ngươi nên sai quân vặn hết lưỡi ra thì trâu ngựa ấy không đi được nữa, và bỏ cả đấy mà chạy. Quân Ngụy đến nơi kéo cũng không nổi, lôi cũng không đi, bấy giờ ta sẽ có quân đến, ngươi lại phải quay lại, lấy lưỡi trâu ngựa tra vào, rồi dắt về. Quân Ngụy tất nghi là ma quỷ, không dám đuổi theo nữa đâu.

Vương Bình vâng lệnh, dẫn quân đi.

Khổng Minh lại gọi Trương Ngực đến dặn rằng :

- Ngươi dẫn năm trăm quân, ăn mặc giả làm thần Lục đinh Lục giáp đầu quỷ mình thú, dùng thuốc ngũ sắc bôi vào mặt, làm ra hình thù quái dị. Người nào cũng một tay cầm lá cờ thêu, một tay cầm gươm, mình đeo bầu hồ lô, trong bầu chứa

sẵn đồ khói lửa, phục ở bên cạnh núi, đợi khi trâu ngựa đi qua, thì đốt cho khói lửa bốc lên, rồi kéo ra dòng dắt trâu ngựa về.

Trương Ngực vâng lệnh dẫn quân đi.

Lại gọi Ngụy Diên, Khương Duy đến dặn rằng :

- Hai người dẫn một vạn quân, ra trại Bắc Nguyên, tiếp ứng cho trâu ngựa về.

Lại gọi Liêu Hóa, Trượng Dực dặn ràng :

- Hai người dẫn năm nghìn quân ra chẹn đường Tư Mã Ý lại cứu.

Lại dặn Mã Trung, Mã Đại rằng :

- Hai chúng ngươi dẫn hai nghìn quân đến Vị Nam khởi sự đánh nhau.

Sáu tướng tuân lệnh, ai nấy dẫn quân đi.

Nói về tướng Ngụy là Sầm Uy dẫn quân dắt trâu ngựa gỗ vận lương. Đang đi được tin báo có quân đi tuần tiễu. Uy sai người ra xem, quả nhiên là quân Ngụy thực mới yên tâm kéo đi. Quân hai cánh vừa hợp làm một, bỗng nhiên nổi tiếng reo, quân Thục ở trong đám quân Ngụy xông ra, hô lên rằng :

- Đại tướng Vương Bình đây !

Quân Ngụy giở tay không kịp, bị quân Thục giết chết quá nửa. Sầm Uy dẫn quân tiến đến chống nhau bị Vương Bình chém một nhát chết tươi . Quân Ngụy tan vỡ chạy hết. Vương Bình sai quân dắt trâu ngựa về.

Quân Ngụy chạy về trại Bắc Nguyên báo tin. Quách Hoài vội vàng dẫn quân đến cứu. Vương Bình sai quân rút lưỡi trâu ngựa ra bỏ cả dọc đường, rồi vừa đánh vừa chạy. Quách Hoài truyền quân không đuổi vội, hãy dắt trâu ngựa đem về, nhưng khi quân sĩ kéo ồ cả lại dắt trậu ngựa đi, thì lay không sao chuyển, kéo không sao động được. Quách Hoài nghi hoặc, không biết tại sao. Bỗng đâu, trống đánh tù và thổi, tiếng reo bốn mặt, rồi có hai cánh quân của Ngụy Diên, Khương Duy tràn đến, Vương Bình cũng quay binh lại, ba mặt đánh dồn vào.

Quách Hoài bị thua to chạy mất. Vương Bình sai quân tra lưỡi trâu ngựa vào, rồi đốc thúc kéo đi, Quách Hoài thấy vậy, toan quay binh lại đuổi. Bỗng thấy ở mé sau núi, có một luồng khói đen ngùn ngụt bốc lên, rồi một đội thần binh kéo ra, mỗi người cầm một lá cờ, một thanh kiếm, mặt mũi kỳ quái, xúm quanh lại giữ trâu ngựa, đi nhanh như gió.

Quách Hoài thất kinh, nói :

- Đây hẳn là thần xuống giúp cho quân Thục !

Quân sĩ trông thấy, đều sợ mất vía, không dám đuổi theo.

Tư Mã Ý nghe tin quân Bắc Nguyên bị thua, vội vàng đem quân đến cứu. Đi đến nửa đường, sực có một tiếng pháo nổ lên, rồi hai mặt quân đổ ra. Cờ hiệu để chữ to Trương Dực, Liêu Hóa. Tư Mã Ý giật mình, quân Ngụy sợ run cầm cập, tan vỡ chạy trốn.

Đó là :

Đã gặp tướng thần, lương bị cướp,
Lại thêm quân phục, mạng hầu nguy.

Chưa biết Tư Mã Ý cự địch làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH BA

Hang Thượng Phương, Tư Mã mắc nạn
Gò Ngũ Thượng, Gia Cát dâng sao

Tư Mã Ý bị Trương Dực, Liêu Hóa đánh rát một trận, quân sĩ chạy tán lạc hết, còn độc một mình một ngựa chạy chúi vào trong rừng rậm. Trương Dực thu nhặt hậu quân, Liêu Hóa thì cố miết đuổi theo Tư Mã Ý, dần dần đuổi kịp. Ý sợ cuống, chạy vòng quanh một cây to. Hóa chém theo một đao, không ngờ trúng vào thân cây. Khi rút được dao ra, thì Ý đã chạy xa rồi. Liêu Hóa đuổi theo, nhưng ra đến cửa rừng thì mất hút, chỉ thấy mé đông có một cái chỏm mũ vàng rơi xuống đất. Liêu Hóa nhặt lấy, rồi cứ nhắm phía đông đuổi theo. Nguyên là Tư Mã Ý vất chỏm mũ về mé đông, nhưng kỳ thực lại chạy về mé tây. Liêu Hóa đuổi một thôi đường, chẳng thấy tăm hơi đâu, ra đến cửa hang, gặp Khương Duy, mới cùng nhau về trại ra mắt Khổng Minh. Bấy giờ Trương Ngực cũng đem trâu ngựa giao nộp, được hơn một vạn tạ lương. Liêu Hóa nộp cái chỏm mũ vàng, được ghi làm công đầu. Ngụy Diên không bằng lòng, oán ức nói ra miệng. Khổng Minh làm ngơ như người không biết.

Tư Mã Ý trốn về được đến trại, trong lòng buồn rầu. Chợt có sứ mang chiếu thư đến nói rằng Đông Ngô cất ba mặt quân vào cướp, triều đình đang bàn sai tướng ra cự địch, ở đây phải giữ cho vững, chớ có ra đánh vội.

Tư Mã Ý tuân lời chiếu, giữ chắc thành trì không ra nữa.

Nói về Tào Tuấn chia quân làm ba mặt, ra chống nhau với quân Tôn Quyền ; sai Lưu Thiệu dẫn quân cứu mặt Giang Hạ ;

Điền Dự dẫn quân cứu mặt Tương Dương ; Tuấn cùng với Mãn Sủng dẫn đại quân cứu Hợp Phì. Mãn Sủng đến cửa Sào Hồ trông thấy chiến thuyền mé đông san sát, tinh kỳ nghiêm chỉnh lắm, Sủng vào trung quân tâu với Ngụy chủ rằng :

- Quân Ngô khinh ta mới đến, tất không phòng bị gì, đêm nay nên thừa cơ đến cướp thủy trại, chắc là được to.

Ngụy chủ nói :

- Ngươi nói chính hợp ý trẫm lắm !

Liền sai kiện tướng Trương Cầu dẫn năm nghìn quân, đem sẵn đồ đốt lửa, tự cửa Sào Hồ đánh vào ; Mãn Sủng dẫn năm nghìn quân từ bờ phía đông đánh sang. Canh hai đêm hôm ấy, Trương Cầu, Mãn Sủng dẫn quân đến cửa Sào Hồ ; khi gần đến thủy trại, quân sĩ reo ầm lên kéo vào. Quân Ngô bối rối, chưa kịp đánh đã vỡ chạy. Quân Ngụy phóng hỏa đốt cháy thuyền bè, lương thảo, khí giới, không biết bao nhiêu mà kể.

Gia Cát Cẩn dẫn bại quân chạy trốn ra Miện Khẩu, quân Ngụy được to kéo về.

Hôm sau, quân đi tiểu báo tin với Lục Tốn. Tốn hội các tướng lại bàn rằng :

- Ta nên dâng biểu tâu với chúa thượng, xin triệt quân vây ở Phàn Thành về chặn phía sau quân Ngụy. Ta dẫn quân đến đánh mặt trước, đầu đuôi giáp lại mà đánh, thì mới phá được.

Các tướng phục kế ấy. Lục Tốn viết biểu sai tên tiểu hiệu mang biểu đi ngầm đến Tân Thành. Nhưng mới đi đến bến đò đã bị quân Ngụy bắt được, giải vào Trung Nguyên nộp Ngụy chủ. Tào Tuấn sai khám, bắt được tờ chiếu của Lục Tốn, Tuấn xem xong than rằng :

- Lục Tốn ở Đông Ngô, bày mưu này thật là diệu toán !

Liền bắt giam tên tiểu hiệu và sai Lưu Thiệu phải cẩn thận đề phòng cánh hậu quân Tôn Quyền.

Gia Cát Cẩn bị thua một trận, lại gặp phải trời đang mùa nắng, người ngựa sinh bệnh chết nhiều. Cẩn đưa thư cho Lục

Tốn, muốn xin rút quân về nước. Tốn bảo với người đưa thư rằng :

- Ngươi về trình với tướng quân là ta đã có chủ ý.

Sứ giả về báo với Gia Cát Cẩn. Cẩn hỏi xem Lục Tốn thường ngày hay làm gì. Sứ giả thưa :

- Lục tướng quân mỗi ngày sai chúng ra cửa dinh trồng đậu, mình thì cùng với các tướng bắn kích ở cửa viên để làm vui.

Cẩn giật mình, thân đến trại Lục Tốn, hỏi rằng :

- Nay Tào Tuấn thân đốc quân đến đây, binh thế to lắm, đô đốc liệu chống chế ra làm sao ?

Tốn nói :

- Tôi đã sai người dâng biểu cho chúa thượng, không ngờ bị quân Nguy bắt được. Nay cơ mưu đã tiết lộ mất rồi, quân kia tất phòng giữ trước, ta đánh cũng vô ích, không bằng rút quân về. Tôi dâng biểu hẹn với chúa thượng, xin từ từ rút quân.

Cẩn nói :

- Đô đốc đã có bụng thế, nên rút quân về ngay, cớ sao lại còn trì hoãn ?

Tốn nói :

- Quân ta muốn lui, phải thong thả mà rút mới được, nếu lui ngay, quân Nguỵ tất thừa thế đuổi theo, thành ra mình rước lấy vạ mất. Túc hạ nên đốc thúc thuyền bè, làm ra dáng tiến lên chống giặc. Tôi thì đem quân mã kéo đến mặt Tương Dương, để cho quân Nguỵ sinh nghi, không biết thế nào, rồi ta sẽ dần dần lui về Giang Đông. Như thế quân Nguỵ không dám đến gần ta.

Cẩn theo lời ấy, từ biệt Lục Tốn về trại, thu xếp thuyền bè, sắp sửa kéo đi, Lục Tốn chỉnh đốn đội ngũ, dềnh dang ra ý muốn kéo sang Tương Dương.

Quân đi thám báo tin về Nguỵ chủ, nói rằng quân Ngô đã động, xin để phòng trước. Các tướng Nguỵ muốn ra đánh, Nguỵ chủ vốn đã biết tài Lục Tốn, bảo các tướng rằng :

- Lục Tốn lắm mưu, hoặc là dùng mẹo dụ địch chăng, chớ nên khinh tiến.

Cách được vài hôm, quân đi tiểu về báo rằng ba mặt quân Đông Ngô rút về cả rồi. Ngụy chủ sai người ra thám xem lượt nữa, quả nhiên như thế.

Ngụy chủ nói :

- Lục Tốn dùng binh, chẳng kém gì Tôn, Ngô, mặt đông nam chưa sao dẹp được !

Nhân thế sai các tướng chia ra giữ các nơi hiểm yếu... Tuấn dẫn đại quân đóng ở Hợp Phì, phòng khi có biến động gì chăng.

Khổng Minh ở trại Kỳ Sơn, muốn dùng cách lâu dài, sai quân Thục cày cấy chung với dân Ngụy, quân một phần, dân hai phần, tịnh không xâm phạm một ly nào của dân ; dân Ngụy vui lòng, yên cư lạc nghiệp.

Tư Mã Sư vào nói với cha rằng :

- Quân Thục cướp của ta biết bao nhiêu lương gạo, nay lại cho quân làm ruộng với dân ta ở trên sông Vị, dùng cách lâu dài, thực là mối lo lớn cho nhà nước. Phụ thân sao không hẹn nhau với Khổng Minh đại chiến một trận, quyết sống mái, xem ra làm sao ?

Ý nói :

- Ta phụng chỉ của vua sai giữ cho vững, không được khinh động.

Đang bàn bạc có người vào báo rằng :

- Ngụy Diên cầm cái chỏm mũ của đô đốc đánh rơi hôm nọ, đến ngoài cửa trại hò hét khiêu chiến.

Các tướng tức giận cùng muốn ra đánh.

Ý cười rằng :

- Thành nhân có câu : "Không biết nhịn điều nhỏ, thì loạn mất mưu lớn". Ta chỉ nên giữ vững là hơn.

Các tướng tuân lệnh không ra. Ngụy Diên chửi mắng hồi lâu, rồi lại trở về.

Khổng Minh thấy Tư Mã Ý không ra, bèn mật sai Mã Đại lập một trại ở trong hang Hồ Lô. Trong trại đào hố sâu, chứa cỏ khô và đồ dẫn hỏa thật nhiều. Xung quanh núi, làm nhiều những phòng chứa cỏ, trong ngoài đặt địa lôi phục. Rồi dặn Mã Đại rằng :

- Ngươi nên chặn lấp cửa đường sau hang Hồ Lô cho kỹ, phục quân sẵn trong hang. Nếu Tư Mã Ý đuổi vào cửa hang, thì phóng hỏa mà đốt cỏ và địa lôi. Lại phải sai quân sĩ ban ngày thì phất cờ thất tinh ở cửa hang, đến đêm thì đốt đèn thất tinh ở trên núi để làm ám hiệu.

Mã Đại vâng lệnh dẫn quân đi.

Khổng Minh lại gọi Ngụy Diên dặn rằng :

- Ngươi nên dẫn năm trăm quân đến trại Ngụy khiêu chiến, cốt nhử được Tư Mã Ý ra không cần gì đánh được, phải giả làm thua, cho Tư Mã Ý đuổi, rồi ngươi cứ trông chỗ nào cắm cờ thất tinh thì chạy đến, ban đêm thì trông đèn thất tinh cốt sao nhử được Tư Mã Ý vào hang, ta khắc có mẹo bắt được.

Ngụy Diên tuân lệnh dẫn quân đi.

Khổng Minh lại gọi Cao Tường dặn rằng :

- Ngươi đem trâu gỗ ngựa máy, hoặc hai ba mươi con một đàn, hoặc bốn năm mươi con một đàn, cùng chứa lương thóc, cho dắt ra đi lại trong đường núi. Nếu để quân Ngụy cướp được, đó là công của ngươi.

Cao Tường lĩnh mẹo, đem trâu ngựa đi.

Khổng Minh sai vét quân ở trại Kỳ Sơn tản ra các mặt, giả danh là đi làm đồn điền. Đoạn dặn các tướng rằng :

- Nếu có quân nào đến đánh, thì cứ vờ thua, nhược bằng Tư Mã Ý đến thì hết sức đánh trại Vi Nam,để chặn đường về của y.

Khổng Minh phân phát quân đâu đấy, tự dẫn một toán quân đến cạnh hang Thượng Phương hạ trại.

Hạ Hầu Huệ, Hạ Hầu Hòa bẩm với Tư Mã Ý rằng :

- Nay quân Thục tản ra các mặt, lập trại làm ruộng, để dùng

cách ở lâu dài. Nếu không nhân lúc này trừ ngay đi, để họ ở lâu ngày, thành ra sâu rễ bền gốc, thì khó lòng lay chuyển được nữa.

Ý nói :

- Đấy là mẹo Khổng Minh đó thôi !

Hai người nói :

- Đô đốc cứ ngờ vực như thế, thì bao giờ trừ được giặc ? Hai anh em tôi xin hết sức quyết một trận tử chiến, để báo ơn nước.

Ý nói :

- Có phải thế thì hai chúng ngươi chia đường ra mà đánh.

Hai người vâng lệnh, mỗi người dẫn năm nghìn quân, chia làm hai ngả kéo đi. Đang đi, bỗng gặp quân Thục đang kèm ốp trâu ngựa gỗ đi trong đường rừng. Hai người đổ lại đánh, quân Thục bỏ cả trâu ngựa mà chạy. Quân Ngụy cướp được, giải về trại nộp Tư Mã Ý. Hôm sau, lại bắt được hơn trăm quân mã, cũng giải về đại trại.

Ý gọi quân bị bắt vào, gạn hỏi việc hư thực. Quân Thục kêu rằng :

- Thừa tướng tôi đồ rằng đô đốc không ra, vậy cho chúng tôi đi tản ra bốn mặt làm ruộng, không ngờ bị bắt về đây.

Ý tha cả quân Thục cho về.

Hạ Hầu Hòa nói :

- Sao không giết đi ?

Ý nói :

- Quân tiểu tốt ấy, giết cũng vô ích, không bằng tha cho chúng nó về rồi đồn đi rằng tướng Ngụy nhân từ, để cho nản lòng không muốn đánh nhau. Đó là mẹo Lã Mông lấy Kinh Châu khi xưa đấy !

Liền truyền lệnh cho các tướng rằng :

- Từ rày bắt được quân Thục, phải đối đãi tử tế và tha cho về. Nhưng các tướng có công bắt thì vẫn được trọng thưởng.

Các tướng cùng vâng lệnh trở ra.

Nói về Cao Tường đem trâu ngựa vận lương đi lại trong hang Thượng Phương. Hạ Hầu Huệ thỉnh thoảng đến đánh, trong nửa tháng, được luôn vài trận. Tư Mã Ý thấy quân Thục thua luôn, lấy làm hởi dạ lắm. Một bữa lại bắt được vài mươi tên quân Thục. Ý gọi đến dưới trướng hỏi rằng :

- Khổng Minh nay ở đâu ?

Chúng bẩm rằng :

- Thừa tướng tôi không có ở trại Kỳ Sơn, hiện ở cánh mé tây hang Thượng Phương mười dặm hạ trại. Nay hàng ngày đang vận lương để chứa ở trong hang.

Ý hỏi tường tận, rồi tha cho chúng về, đoạn gọi các tướng đến dặn rằng :

- Khổng Minh không ở trại Kỳ Sơn. Ngày mai, các ngươi nên hết sức, nhất tề đánh lấy trại Kỳ Sơn, ta dẫn quân tiếp ứng cho.

Tư Mã Sư nói :

- Có sao phụ thân lại muốn đánh mặt sau ?

Ý nói :

- Kỳ Sơn là nơi căn bản của người Thục. Nếu thấy quân ta đến đánh, các trại tất nhiên xô lại cứu, ta sẽ lẻn đến hang Thượng Phương, đốt sạch lương thảo của Thục đi, khiến quân giặc đầu đuôi không cứu được nhau, tất chúng phải thua.

Tư Mã Sư chịu mẹo ấy.

Ý liền cất quân đi, sai Trương Hổ, Nhạc Lâm mỗi người dẫn năm nghìn quân theo sau tiếp ứng.

Khổng Minh khi ấy đang ở trên núi, trông thấy quân Ngụy đám thì dăm ba nghìn, đám thì một vài nghìn, đội ngũ lẻ tẻ, ngơ ngác trông trước trông sau, biết là đến lấy trại Kỳ Sơn. Bèn mật truyền lệnh cho các tướng rằng :

- Nếu Tư Mã Ý thân lại đây, các ngươi nên đến cướp trại Vị Nam của Ngụy.

Các tướng tuân lệnh.

Khi ấy quân Ngụy kéo đến trại Kỳ Sơn, quân Thục bốn mặt đổ ra, hò reo chạy tất tả, làm ra dáng đến cứu trại. Tư Mã Ý thấy quân Thục đến cứu trại Kỳ Sơn, liền dẫn hai con và cánh trung quân kéo đến hang Thượng Phương.

Ngụy Diên ở ngoài cửa hang, mong chờ Tư Mã Ý đã lâu. Chợt thấy một toán quân Ngụy kéo đến. Diên tế ngựa ra xem, thì chính quân Ý.

Diên quát to lên rằng :

- Tư Mã Ý đừng chạy !

Tư Mã Ý xông thẳng vào đánh, chưa được vài hiệp Diên quay ngựa chạy. Ý theo sau đuổi đánh. Diên cứ trông về phía có ngọn cờ thất tinh mà chạy. Ý trông thấy Ngụy Diên có mỗi một mình ; quân mã lại ít, cứ vững dạ đuổi tràn, sai Tư Mã Sư ở mặt tả, Tư Mã Chiêu ở mặt hữu. Ý đi giữa, kéo quân đuổi riết. Ngụy Diên dẫn năm trăm quân lui cả vào hang. Ý đuổi đến cửa hang, sai người vào do thám trước. Người đi thám về báo trong hang không có quân phục gì cả, chỉ thấy trên núi dựng nhiều lều cỏ.

Ý nói :

- Đây hẳn là những nơi chứa lương.

Liền thúc quân mã vào cả trong hang. Vừa đến nơi, thấy trong các lều cỏ toàn chứa củi khô, mà Ngụy Diên thì không thấy đâu nữa. Ý đâm nghi, bảo hai con rằng :

- Ta vào đây, phỏng có quân giặc lấp mất cửa hang thì làm thế nào ?

Nói chưa dứt lời, đã thấy tiếng reo nổi lên, lửa đâu ở trên núi ném xuống, đốt chặn ngang cửa hang trước, rồi tên lửa bắn ra, địa lôi phục bật nổ lên, củi khô ở trong các lều cỏ cháy đùng đùng, chỗ nào cũng nổ đôm đốp, ngọn lửa bốc lên ngùn ngụt. Tư Mã Ý hồn bay phách lạc, chân tay luống cuống, nhảy xuống ngựa, ôm lấy hai con, khóc ầm lên rằng :

- Ba cha con ta chết cả ở chỗ này mất rồi !

Bỗng dưng trời nổi cơn giông to, mây đen kéo ngất trời, một tiếng sét nổ dữ dội, rồi đổ mưa xuống như trút nước. Lửa đang cháy tắt sạch, địa lôi phục câm tịt, những đồ dẫn hỏa cũng vô dụng.

Tư Mã Ý mừng rằng :

- Không nhân lúc này mà đánh ra, còn đợi đến bao giờ nữa ?

Lập tức dẫn quân hăng sức phá toang ra, may lại có Trương Hổ, Nhạc Lâm dẫn binh đến tiếp ứng. Mã Đại ít quân, không dám đuổi theo. Cha con Tư Mã Ý cùng với Trương Hổ, Nhạc Lâm hợp binh làm một, kéo về trại Vị Nam, không ngờ về đến nơi đã bị quân Thục cướp mất trại rồi.

Quách Hoài, Tôn Lễ đang đánh nhau với quân Thục ở trên cầu phao. Tư Mã Ý dẫn quân đến, quân Thục rút chạy. Ý sai đốt cầu phao, đóng quân giữ ở mé bắc ngạn.

Quân Ngụy đang đánh trại Kỳ Sơn, nghe tin Tư Mã Ý thua to, mất cả trại Vị Nam, sinh ra rối loạn, vội vàng rút về. Quân Thục đổ ra đánh giết, quân Ngụy thua to, mười phần mất tám chín, còn tên nào sống sót, thì chạy trốn về mé bắc sông Vị.

Khổng Minh ở trên núi thấy Ngụy Diên dử được Tư Mã Ý vào hang. Một lát thấy ngọn lửa bốc lên, Khổng Minh trong bụng đã mừng, chắc phen này Tư Mã Ý phải chết. Không ngờ trời trút cơn mưa xuống, lửa tắt sạch cả. Tư Mã Ý chạy thoát được ra ngoài.

Khổng Minh than rằng :

- Mưu việc hại người, thành việc tại trời, không sao cưỡng được !

Đời sau có thơ than rằng :

Cửa hang gió cát với mây bay,
Mưa xối mây đen kéo lại đây.
Võ hầu kế diệu ví thành đạt,
Tấn triều sao chiếm núi sông này.

Tư Mã Ý ở trong trại Vị Bắc truyền lệnh rằng :



- Khổng Minh coi ta như đàn bà ru ?

- Nay dinh trại Vị Nam đã mất rồi, các tướng ai còn nói đến đánh nhau nữa thì chém !

Các tướng vâng lệnh, chỉ việc giữ trại cho vững không dám ra.

Quách Hoài nói với Tư Mã Ý rằng :

- Mấy bữa nay Khổng Minh dẫn quân ra tuần tiễu, tất là muốn tìm đất hạ trại.

Ý nói :

- Nếu Khổng Minh ra núi Võ Công, men sườn mà sang mé đông, thì chúng ta nguy cả. Nhược bằng họ ra mé tây nam sông Vị, đóng đồn trên gò Ngũ Trượng thì ta mới không việc gì.

Sai người dò xem, quả nhiên Khổng Minh đóng ở gò Ngũ Trượng.

Ý mừng quá giơ tay lên trán mà rằng :

- Đó là hồng phúc của đại Ngụy hoàng đế ta !

Bèn sai các tướng giữ vững không ra đánh, đợi cho quân Thục sinh biến sẽ hay.

Khổng Minh dẫn một toán quân đóng ở gò Ngũ Trượng đã nhiều lần sai người ra khiêu chiến, quân Ngụy nhất định không ra. Khổng Minh bèn lấy một cái khăn, cái yếm và đồ trắng của đàn bà, đựng vào một cái hòm, rồi viết thư, sai người đưa đến trại Ngụy.

Các tướng không dám giấu giếm, dẫn người đưa thư vào ra mắt Tư Mã Ý. Ý sai mở hòm ra xem, thấy có yếm áo đàn bà và một phong thư. Trong thư nói rằng :

"Trọng Đạt đã làm đại tướng, thống lĩnh quân Trung Nguyên, không dám mặc giáp cầm gươm, để quyết sống mái mà chịu ngồi núp ở trong tổ trong hang, để lánh lưỡi đao mũi tên, thế thì khác gì đàn bà ? Nay sai người đưa khăn yếm quần áo trắng của đàn bà đến, nếu không dám ra đánh, thì phải lạy hai lạy mà nhận lấy ; nếu còn biết xấu hổ, có chí khí người con trai, thì phải phê vào giấy này, y hẹn ra giao chiến".

Tư Mã Ý xem xong, trong bụng căm giận, nhưng cũng gượng cười nói rằng :

- Khổng Minh coi ta như đàn bà ru ?

Liền chịu nhận đồ ấy, trọng đãi người đưa thư, và hỏi han chuyện Khổng Minh ăn ngủ, cùng là công việc nhiều ít làm sao.

Sứ giả bẩm rằng :

- Thừa tướng tôi thức khuya dậy sớm ; hình phạt từ hai chục roi trở lên, cũng phải coi xét đến mà mỗi ngày chỉ ăn được vài thưng mà thôi.

Ý bảo với các tướng rằng :

- Khổng Minh ăn ít làm nhiều, sống lâu làm sao được.

Sứ giả từ về, đến gò Ngũ Trượng ra mắt Khổng Minh, thuật lại việc Tư Mã Ý chịu nhận khăn áo đàn bà, và các lời hỏi han.

Khổng Minh than rằng :

- Ý thực là biết ta !

Chủ bộ Dương Ngung can rằng :

- Tôi thấy thừa tướng hàng ngày cứ phải coi xét sổ sách, thiết nghĩ không nên. Ôi ! Việc trị nước phải có thể thống, trên dưới không xâm phạm tới nhau. Ví như đạo trị việc nhà, tất phải có đứa ở trại coi việc cày bừa, đứa ở gái coi việc thổi nấu, nghề nghiệp không thiếu việc gì, cần cái gì có cái ấy ; ông chủ nhà chỉ việc thung dung ngồi một chỗ, nằm cao thảnh thơi, ăn uống mà thôi ! Nếu việc nào cũng phải xuất thân làm lấy, thì sức lực mỏi mệt, tinh thần kém sút, mà không nên được việc gì. Đó có phải là trí khôn không bằng kẻ ăn người ở đâu, đạo làm chủ nhà phải thế. Cho nên cổ nhân có nói : "Ngồi mà bàn đạo lý, gọi là tam công ; đứng ra mà làm việc, gọi là sĩ đại phu". Ngày xưa, Bính Cát lo việc con trâu thở, không lo gì đến kẻ đánh nhau chết dọc đường ; Trần Bình làm tướng, không biết số tiền thóc ở kho bao nhiêu, nói rằng đã có người coi riêng từng việc. Nay thừa tướng thân xét đến cả việc nhỏ nhặt, mồ hôi toát ra cả ngày, chẳng nhọc nhằn lắm ru ? Lời Tư Mã Ý nói, xin thừa tướng xét cho mới được.

Khổng Minh khóc, nói :

- Ta không phải là không biết thế đâu, nhưng vì chịu ơn tiên đế thác cô cho ta rất trọng, chỉ sợ người khác không được hết lòng như ta. Vậy ta mới phải chịu khó nhọc như thế.

Chúng nghe nói, ai nấy cùng cảm động, ứa nước mắt. Tự bấy giờ, Khổng Minh nghe trong mình tinh thần bàng hoàng, nên không dám tiến binh vội.

Các tướng Ngụy thấy Khổng Minh đưa khăn áo đàn bà cho Tư Mã Ý. Ý chịu nhận, không dám ra đánh. Các tướng cùng vỗ bụng căm tức, vào trướng bẩm rằng :

- Chúng tôi cũng là danh tướng nước Ngụy, chịu sao được người Thục sỉ nhục thế này ? Vậy xin ra đánh để quyết một trận sống mái.

Ý nói :

- Tạ có phải muốn chịu nhục đâu, bởi vì thiên tử giáng chiếu, sai giữ vững không cho ra đánh, nếu ta khinh động, thì trái quân mệnh mất.

Các tướng bực dọc không bằng lòng.

Ý nói :

- Các ngươi nếu muốn đánh, đợi ta tâu với thiên tử, rồi sẽ đồng lực ra đánh giặc, được chăng ?

Chúng tôi xin vâng lời.

Ý sai sứ mang biểu đến Hợp Phì tâu với Ngụy chủ. Biểu rằng :

"Thần tài nhỏ trách nhiệm to, cúi đội chiếu chỉ sai thần giữ vững không đánh, để đợi quân Thục tự nhiên phải tan. Nhưng nay Gia Cát Lượng sai người đưa khăn yếm, coi thần như đàn bà, thần lấy làm sỉ nhục lắm. Thần kính tâu trước với bệ hạ, sớm tối xin liều một trận đại chiến để báo ơn triều đình, mà rửa cái xấu hổ cho ba quân. Thần cảm kích không biết ngần nào".

Tào Tuấn xem xong, hỏi các tướng rằng :

- Tư Mã Ý trước xin giữ vững không đánh, nay lại dâng biểu xin đánh là cớ làm sao ?

Vệ úy là Tân Tỷ tâu rằng :

- Tư Mã Ý vốn không có bụng muốn đánh, đây là Gia Cát Lượng sỉ nhục, các tướng căm tức, cho nên dâng biểu lên, là có ý muốn cầu chiếu chỉ để trấn bụng các tướng đấy thôi.

Tuấn lấy làm phải, sai Tân Tỷ cầm cờ tiết đến trại Vị Bắc, truyền lời dụ không được ra đánh. Nếu ai dám nói đến sự đánh, thì ghép vào tội trái chiếu chỉ nhà vua.

Các tướng đều phải tuân theo. Ý bảo với Tân Tỷ rằng :

- Ông thực là biết bụng tôi lắm !

Bởi thế, trong quân nói truyền đi, ai ai cũng biết. Các tướng Thục nghe tin ấy, vào bẩm với Khổng Minh.

Khổng Minh cười rằng :

- Đó là Tư Mã Ý trấn bụng ba quân đó.

Khương Duy hỏi :

- Thừa tướng sao lại biết là thế ?

Khổng Minh nói :

- Ý vốn không dám đánh, xin đánh là thị oai với chúng đó thôi. Có câu rằng : "Tướng ở ngoài, dù vua sai có điều không nghe cũng được". Lẽ đâu cách xa nghìn dặm, mà phải xin lệnh đánh bao giờ ? Đây vì Tư Mã Ý nhân các tướng tức giận, cho nên mượn ý Tào Tuấn để trấn bụng chúng và truyền lời ấy ra, để quân ta sinh trễ nải đó thôi.

Đang khi nói chuyện, chợt có tin Phí Vĩ đến. Khổng Minh mời vào hỏi chuyện. Vĩ thưa rằng :

- Tào Tuấn nghe Đông Ngô ba mặt tiến quân, cũng dẫn đại quân đến Hợp Phì, sai Mãn Sủng, Điền Dự, Lưu Thiệu chia quân làm ba mặt chống cự. Mãn Sủng bày mẹo, đốt sạch chiến thuyền và lương thảo khí giới của Đông Ngô. Đông Ngô không làm nên chuyện gì, phải rút quân trở về.

Khổng Minh nghe tin ấy, thở dài một tiếng, không ngờ ngất đi ngã gục xuống đất. Các tướng vội vàng cứu dậy, nửa giờ mới tỉnh.

Khổng Minh than rằng :

- Ta nghe trong mình bàng hoàng, bệnh cũ lại phát, dễ thường không thọ được nữa.

Đêm hôm ấy, Khổng Minh gượng bệnh ra trướng, ngẩng xem thiên văn. Xem xong, Khổng Minh kinh hãi lắm, vào trướng bảo Khương Duy rằng :

- Ta nguy đến nơi mất rồi !

Duy nói :

- Sao thừa tướng lại dạy thế ?

Khổng Minh nói :

- Ta thấy trong ba ngôi sao Tam thai, ngôi khách tinh sáng

lắm mà ngôi chủ tính thì u ám, các sao tướng phụ bóng tối lờ mờ. Xem tượng trời như thế đủ biết mệnh ta.

Duy nói :

- Tượng trên trời đã thế, sao thừa tướng không dùng phép dâng sao giải hạn mà kéo lại được không ?

Khổng Minh nói :

- Ta vốn biết phép ấy, nhưng chưa biết lòng trời làm sao. Ngươi hãy dẫn bốn mươi chín tên giáp sĩ, cầm cờ thâm, mặc áo thâm, đứng vòng quanh ngoài trướng, ta ở trong cầu đảo sao bắc đẩu. Nếu như trong bảy ngày, ngọn đèn chủ không tắt, thì ta sống lâu thêm được một kỷ nữa. Nếu đèn tắt, ta không thọ được. Phàm những người tạp nhạp, không được cho vào. Những đồ gì ta cần dùng đến, cứ sai hai đứa tiểu đồng trang biện là đủ.

Khương Duy vâng mệnh, sắm sửa đâu đấy.

Bấy giờ, vào tiết trung thu, tháng tám. Đêm hôm ấy, sông Ngân vằng vặc, hạt thóc đầm đìa, canh khuya thanh vắng, tiếng la tiếng cồng im phăng phắc, tinh kỳ hắt hiu. Khương Duy ở ngoài trướng, dẫn bốn mươi chín tên giáp sĩ canh giữ xung quanh Khổng Minh ở trong bày hương hoa, lễ vật ở trên mặt đất, chia làm bảy ngôi đèn to và bốn mươi chín ngôi đèn nhỏ xung quanh, ở giữa đặt một ngọn đèn bản mệnh.

Khổng Minh lễ xong khấn rằng :

"– Lượng sinh ra thời loạn, toan chịu già ở nơi rừng rú. Nhưng đội ơn Chiêu liệt hoàng đế ba lần cầu đến, lại thừa việc thác cô rất trọng, nên phải ra sức khuyển mã để đánh giặc nước. Không ngờ tướng tinh sắp đổ, số thọ hầu tàn. Vậy xin viết một bức lụa, kêu với trời cao, cúi mong lòng trời rủ thương, cho Lượng thêm ít tuổi nữa, để trên báo ơn vua, dưới cứu mạng dân, đem lại vật cũ mà giữ hương hỏa nhà Hán cho được lâu dài. Không dám xin càn, thực bởi tình thiết".

Lạy khấn xong, Khổng Minh vào trướng nằm nghỉ. Hôm sau lại gượng dậy coi việc, thổ ra huyết mãi không thôi. Ban

ngày thì bàn định việc quân cơ, ban đêm thì giày sao cương, giẫm sao cẩu, làm phép nhương sao.

Tư Mã Ý ở trong trại, một bữa ngóng xem thiên văn, mừng lắm, bảo với Hạ Hầu Bá rằng :

- Ta xem tướng tinh đổi ngôi, Khổng Minh chắc chắn có bệnh, không mấy bữa nữa tất chết. Ngươi nên dẫn một nghìn quân đến gò Ngũ Trượng tiễu thám xem sao. Nếu quân Thục nháo nhác, không dám ra đánh, thì đúng là Khổng Minh bệnh nặng, ta sẽ thừa thế đánh vào.

Hạ Hầu dẫn quân đi.

Khổng Minh ở trong trướng cầu nhương đã được sáu đêm thấy ngọn đèn bản mệnh tỏa sáng, trong bụng mừng thầm. Khương Duy vào trướng, đang thấy Khổng Minh xõa tóc cấp gươm, giày sao cương, giẫm sao đẩu, làm phép trấn áp ngôi tướng tinh. Bỗng dưng nghe ngoài trại có tiếng hò reo, vừa toan cho người ra hỏi, thì đã thấy ngụy Diên chạy xồng xộc vào thẳng trong trướng, kêu rằng :

- Quân Ngụy kéo đến nơi rồi !

Diên bước mạnh quá, làm tắt mất ngọn chủ đăng.

Khổng Minh quẳng gươm xuống đất than rằng :

- Sống chết có số, không làm sao mà nhương trừ được !

Ngụy Diên sợ hãi, lạy phục xuống đất xin chịu tội. Khương Duy nổi giận, toan rút gươm ra chém Ngụy Diên.

Đó là :

Muôn việc chẳng qua do số vận,

Người sao cưỡng được với lòng trời ?

Chưa biết tính mệnh Ngụy Diên thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH TƯ

Rơi sao lớn, thừa tướng qua đời
Trông tượng gỗ, đô đốc mất vía

Khương Duy thấy Ngụy Diên làm tắt mất ngọn chủ đăng, bừng bừng nổi giận, rút gươm toan chém Ngụy Diên, Khổng Minh ngăn lại bảo rằng :

- Đó là số ta đến ngày hết, không phải lỗi tại Văn Trường.

Duy mới cài gươm vào vỏ, không giết nữa. Khổng Minh lại thổ ra vài bát huyết, nằm phục trên giường, bảo Ngụy Diên rằng :

- Đây là Tư Mã Ý đoán ta bị bệnh, cho nên sai người đi dò thực hư đó thôi. Ngươi hãy đem quân ra đánh đuổi chúng nó đi.

Diên lĩnh mệnh, ra trướng lên ngựa, kéo quân đi. Hạ Hầu Bá trông thấy Ngụy Diên, vội vàng rút quân về. Diên đuổi theo hơn hai chục dặm mới thôi.

Khổng Minh cho Ngụy Diên về trại riêng canh giữ.

Khương Duy vào trướng, đến trước giường nằm thăm hỏi.

Khổng Minh nói :

- Ta cốt muốn hết lòng kiệt sức đem lại Trung Nguyên, gây dựng lại cơ đồ nhà Hán. Nhưng xem ý trời như thế, thì mệnh ta chỉ còn sớm tối mà thôi. Ta bình nhật học được bao nhiêu, đã chép ra một quyển sách cả thảy có 24 thiên, 104.112 chữ. Trong sách có phép bát vụ, thất giới, lục khủng, ngũ cụ. Ta xem trong các tướng, không có ai đáng dạy, chỉ có ngươi xứng đáng truyền lại sách của ta, ngươi chớ coi làm thường !



- Từ đây ta không còn được ra trận đánh giặc nữa
Trời xanh thăm thẳm, giận này biết bao giờ nguôi !

Khương Duy khóc lạy, chịu mệnh.

Khổng Minh lại dặn rằng :

- Ta có một phép bắn nỏ liền tên, chưa khi nào dùng đến. Theo phép ấy, mỗi mũi tên dài tám tấc, một nỏ bắn mười mũi tên luôn một lúc. Ta đã vẽ thành kiểu, ngươi nên y phép chế tạo ra mà dùng.

Khương Duy vâng mệnh.

Lại dặn rằng :

- Các đường trong Thục không phải lo lắm, chỉ có đường núi Âm Bình, cần phải cẩn thận. Núi ấy tuy hiểm trở, nhưng về sau tất hỏng tự đó.

Lại gọi Mã đại vào trướng, ghé tai nói nhỏ, trao cho mật kế, dặn rằng :

- Sau khi ta mất rồi, cứ y kế mà làm !

Mã Đại lĩnh mẹo đi ra.

Một lát, Dương Nghi vào, Khổng Minh gọi đến trước giường trao cho một cái túi gấm, dặn rằng :

- Ta mất rồi, Ngụy Diên tất làm phản. Khi nào lâm đến trận, mới được mở túi này. Bất ngờ khắc có mẹo chém được Ngụy Diên.

Khổng Minh dặn dò đâu đấy, mắt hoa lên lại ngã xuống giường, đến chiều mới tỉnh. Liền đêm hôm ấy dâng biểu về tâu với hậu chủ.

Hậu chủ nghe tin giật mình, kíp sai thượng thư Lý Phúc khuya sớm đến đại doanh vấn an và hỏi chuyện mai sau.

Lý Phúc phụng mệnh lên đường, kíp đến gò Ngũ Trượng, vào ra mắt Khổng Minh truyền mệnh hậu chủ hỏi thăm.

Khổng Minh ứa nước mắt, nói :

- Ta chẳng may nửa đường mất đi, bỏ lỡ việc to nhà nước, thực là đắc tội với thiên hạ. Các ông nên hết lòng thờ chúa ; phép cũ nhà nước chớ nên thay đổi. Những người của ta dùng, cũng chớ nên khinh thường bỏ ai. Binh pháp của ta đã trao cho Khương Duy rồi, hắn tất nối được chí ta, ra sức giúp việc nước. Mệnh ta chưa biết sớm tối lúc nào, sẽ có di biểu tâu với thiên tử đây.

Lý Phúc lĩnh ý, lật đật từ về, Khổng Minh gượng bệnh, sai tả hữu vực lên chiếc xe nhỏ ra trại, đi xem các dinh, gió thu thổi mặt, lạnh buốt đến xương, mới thở dài than rằng :

- Từ đây ta không còn được ra trận đánh giặc nữa. Trời xanh thăm thẳm, giận này biết bao giờ nguôi !

Khổng Minh than thở một hồi, rồi trở về trướng, nghe bệnh lại nặng thêm, mới gọi Dương Nghi vào dặn rằng :

- Mã Đại, Vương Bình, Liêu Hóa, Trương Dực, Trương Ngực đều là bầy tôi trung nghĩa, xông pha trận mạc đã nhiều, khó nhọc đã lắm, nên ủy dụng các người ấy. Sau khi ta chết, mọi việc phải tuân phép cũ mà làm nên. Từ từ rút quân về, chớ có hấp tấp. Ngươi cũng hiểu sâu mưu lược, không cần phải

dặn nhiều. Khương Bá Ước có trí có dũng, nên cho đi đoạn hậu.

Dương Nghi khóc lạy, vâng mệnh.

Khổng Minh sai đem bút mực ra, tay viết tờ di biểu, dâng về hậu chủ.

Biểu rằng :

"Tôi nghe : sống chết có thường, khó bề tránh khỏi số mệnh đã định. Nay chết đến nơi rồi, xin giãi hết chút lòng ngu :

"Tôi là Lượng, bẩm tính vụng về, gặp thời gian truân, chia ấn cầm cờ tiết, chuyên giữ quân hành, cất quân sang đánh mặt bắc, chưa được thành công ; không ngờ bệnh vào cốt tủy, mệnh treo sớm tối, không được trọn vẹn thường bệ hạ, căm giận vô cùng !

"Cúi xin bệ hạ phải thanh tâm ít dục, kiệm minh yên dân, tỏ đạo hiếu với tiên hoàng, gieo ân đức ra thiên hạ ; cất nhắc người ẩn dật để tiến kẻ hiền lương ; ruồng đuổi quân gian tà để cho hậu phong tục.

"Nhà tôi có tám trăm gốc dâu, năm trăm mẫu ruộng, cơm áo con cháu tôi, tự khắc đủ dùng. Đến như tôi, nhiệm ở ngoài, cần dùng thức gì, đã có của công chu cấp, không phải tìm kiếm sinh kế khác. Tôi chết đi không để trong nhà có tấm lụa thừa, ngoài dinh có chút của riêng, để phụ lòng bệ hạ đâu !".

Khổng Minh viết xong bài biểu, dặn Dương Nghi rằng :

- Sau khi ta chết, không nên phát tang, nên làm một cái khám to, để thây ta ngồi trong khám, lấy bảy hạt gạo bỏ vào miệng, dưới chân đặt một ngọn đèn sáng. Trong quân cứ giữ vẻ yên ổn như thường, chớ có khóc lóc ; như thế, ngôi tướng tinh không rơi xuống, âm hồn ta tự khắc cũng nhấc lên được. Tư Mã Ý thấy tướng tinh không sa, trong bụng còn hồ nghi. Quân ta rút về nên để trại sau rút trước, rồi lần lượt trại nọ đến trại kia, từ từ mà lui. Nếu Tư Mã Ý đuổi theo, ngươi nên dàn thành trận thế, quay cờ đánh trống trở lại, rồi đem bộ tượng gỗ của ta khi trước, đặt lên trên xe đẩy ra trước trận,

sai tướng sĩ đứng dàn hai bên. Tư Mã Ý trông thấy, tất phải sợ mà chạy.

Dương Nghi nhất nhất vâng lời.

Đêm hôm ấy Khổng Minh sai người vực ra sân, ngẩng xem sao bắc đẩu, trỏ một ngôi sao bảo các tướng rằng :

- Ngôi này là tướng tinh của ta đây !

Mọi người nhìn lên xem, thấy ngôi sao ấy sáng lờ mờ, lung lay sắp rụng. Khổng Minh cầm thanh kiếm trỏ lên, mồm niệm chú mấy câu, rồi trở vào trong trướng. Vừa vào đến nơi thì ngất đi, không biết gì nữa.

Các tướng xôn xao. Chợt có thượng thư Lý Phúc lại đến, thấy Khổng Minh đã thiếp rồi, không nói năng được nữa. Phúc khóc ầm lên, nói :

- Ta làm lỡ mất việc to nhà nước !

Một lát, Khổng Minh lại tỉnh, mở bừng mắt trông trước trông sau, thấy Lý Phúc đứng ở đầu giường.

Khổng Minh nói :

- Ta đã biết ý của ông trở lại đây rồi.

Phúc nói :

- Tôi phụng mệnh thiên tử, sai lại hỏi sau khi thừa tướng trăm tuổi, thì ai đương nổi được việc lớn ? Vừa rồi, tôi vội vàng quá, quên mất không hỏi, nên trở lại đây.

Khổng Minh nói :

- Sau khi ta chết, cơ Tưởng Công Diệm đương nổi được việc to.

Phúc hỏi :

- Sau Công Diệm thì ai nối được ?

Khổng Minh nói :

- Phí Văn Sĩ nên nối sau.

Phúc hỏi :

- Sau Phí Văn Sĩ thì ai nối ?



... Khổng Minh gọi Dương Nghi đến bên giường bệnh dặn dò...

Khổng Minh không đáp nữa. Các tướng đến gần xem, thì đã mất rồi.

Bấy giờ là ngày 23 tháng tám, mùa thu, năm Kiến Hưng thứ 12 (công lịch : 236) ; thọ 54 tuổi.

Quan Đỗ Công Bộ có thơ than rằng :

Sao sa cửa trại lúc đêm thanh,
Nghe báo tiên sinh bỗng giật mình.
Trướng hổ vắng nghe truyền hiệu lệnh,
Đền lân luống để chữ công danh.
Còn trơ dưới trướng ba ngàn khách.
Uổng phí trong lòng mấy vạn binh.
Ngày vắng ngắm xem nơi bóng mát,
Lâu nay lặng ngắt giọng ca thanh.

Ông Bạch Lạc Thiên cũng có thơ than rằng :

Tiên sinh náu tiếng chốn sơn lâm,

Hiền chúa ân cần muốn tới thăm.
Cá đến Nam Dương rào nước quẫy,
Rồng bay Tây Thục đổ mưa rầm.
Sụt xùi giọt ngọc trao con đỏ,
Gắng gỏi lòng son trả nghĩa thâm.
Hai biểu xuất sư còn để lại,
Khiến người coi thấy lệ đầm đầm...

Khi trước quan hiệu úy ở Trường Thủy là Liêu Lập, cậy mình có tài có tiếng, tự xưng là Khổng Minh thứ hai, vì chức vị nhỏ, mang lòng hờn oán, bỉ báng triều đình. Khổng Minh đuổi ra Vấn Sơn, giáng xuống làm thứ dân. Nay nghe tin Khổng Minh mất, Liêu Lập khóc, nói :

- Ta trọn đời làm người rọi mọi thôi !

Lý Nghiêm trước bị Khổng Minh cách chức nay nghe tin Khổng Minh mất, cũng khóc lóc cả ngày, thành bệnh mà chết. Bởi vì Lý Nghiêm còn mong Khổng Minh đoái thương, cất nhắc cho để chuộc cái lỗi trước. Khổng Minh chết, thì không ai dùng đến mình nữa.

Về sau Nguyên Vi Chi có than rằng :

Dẹp loạn phò chúa yếu,
Ân cần việc thác cô.
Tài cao hơn Quản, Nhạc.
Mẹo giỏi quá Tôn, Ngô.
Thấm thiết lời dâng biểu,
Tài tình phép trận đồ.
Đức ngài cao thịnh lắm,
Thiên cổ tiếng thơm tho !

Đêm hôm ấy trời sầu đất thảm, Khổng Minh thiêm thiếp về thần. Khương Duy, Dương Nghi tuân lời di chúc, không dám cử ai theo cách khâm liệm, an trí vào trong khám, sai ba năm tướng tốt tâm phúc coi giữ. Đoạn bí mật truyền lệnh sai Ngụy Diên đi đoạn hậu, còn các trại đều nhổ dần kéo về.

Tư Mã Ý đêm hôm ấy xem thiên văn, thấy một ngôi sao to, sắc đỏ tía, ánh tỏa ra như có sừng, từ phương đông bắc bay sang phương nam, rồi sa xuống trại Thục. Ba lần sa xuống, lại ba lần vụt lên, tiếng chuyển ầm ầm.

Ý nửa sợ nửa mừng, nói :

- Khổng Minh chết rồi !

Lập tức truyền lệnh cất đại quân ra đuổi đánh. Vừa ra cửa trại, lại nghĩ rằng :

- Khổng Minh tài phù phép, sai khiến thần Lục đinh, Lục giáp. Nay thấy ta không ra đánh, cho nên làm ra thuật này để dử đây ; nếu ta đuổi theo, tất lại mắc mẹo.

Nghĩ thế rồi quay ngựa trở vào, không đi nữa, chỉ sai Hạ Hầu Bá dẫn vài mươi tên kỵ, lẻn ra đường núi, nghe ngóng tin tức mà thôi.

Ngụy Diên từ khi về ở riêng một trại, đêm mơ thấy trên đầu mọc ra hai sừng, tỉnh dậy nghi hoặc lắm. Hôm sau có quan hành quân tư mã Triệu Trực đến chơi. Diên mời vào hỏi rằng :

- Lâu nay nghe ngài tinh hiểu dịch lý. Tôi đêm mơ thấy đầu mọc ra hai sừng, không biết lành dữ thế nào, ngài đoán giúp cho.

Triệu Trực nghĩ hồi lâu, mới đáp rằng :

- Đây là điềm đại cát. Đầu kỳ lân có sừng, đầu rồng cũng có sừng, đó là điềm biến hóa bay nhảy đây !

Diên mừng, nói :

- Nếu được như thế, sẽ xin trọng tạ !

Trực từ trở ra, đi được vài dặm, gặp thượng thư Phí Vĩ.

Vĩ hỏi :

- Ông đi đâu về ?

Trực nói :

- Tôi vừa đến chơi trại Ngụy Văn Trường. Văn Trường nằm mơ thấy trên đầu mọc ra đôi sừng, mượn tôi đoán xem lành

dữ. Mộng ấy nguyên không phải là điềm hay, nhưng tôi e nói thẳng thì sinh oán, cho nên nói dối là chuyện kỳ lân với rồng.

Vĩ nói :

- Sao ông biết là điềm không hay ?

Trực nói :

- *Giốc* là sừng, mà chữ *giốc* dưới chữ *đao* có chữ *dụng*, nghĩa là dùng ở dưới đao. Nay mộng như thế, thì ra trên đầu có đao, điềm ấy dở lắm.

Vĩ nói :

- Có phải thế, ông chớ nên tiết lộ ra làm gì nữa.

Trực từ biệt đi. Phí Vĩ đến trại Ngụy Diên, đuổi tả hữu ra ngoài, nói :

- Canh ba đêm hôm qua, thừa tướng qua đời rồi. Lúc gần mất có gắn bó dặn lại, sai tướng quân dẫn quân đi sau, để chống lại quân Tư Mã Ý. Quân ta phải từ từ rút về, không được phát tang. Nay binh phù ở đây, xin tướng quân cất đi cho.

Diên hỏi :

- Ai coi thay việc cho thừa tướng ?

Vĩ nói :

- Nội là công việc to tát, thừa tướng giao cho Dương Nghi, mật pháp dùng binh, thì giao cho Khương Bá Ước, binh phù này là của Dương Nghi sai đây.

Diên nói :

- Thừa tướng tuy mất, còn có ta đây ! Dương Nghi chẳng qua là một chức trưởng sử, gánh nổi sao được việc to này ? Hắn chỉ nên rước ma về Xuyên an táng, để ta cầm quân đánh nhau với Tư Mã Ý, cố cho thành công, có đâu vì một mình thừa tướng, mà bỏ mất việc to nhà nước được.

Vĩ nói :

- Thừa tướng di chúc lại, bảo hãy tạm rút về, không nên trả lời.

Diên nổi giận :

- Nếu thừa tướng nghe mẹo ta khi xưa, thì lấy được Trường An đã lâu rồi. Ta nay làm chinh tây đại tướng quân, Nam trịnh hầu, lại thèm đoạn hậu cho trưởng sử à ?

Vĩ nói :

- Tướng quân nói phải lắm, nhưng cũng không nên khinh động, quân giặc chê cười cho. Vậy để tôi đem lẽ lợi hại bảo Dương Nghi, để hắn nhường binh quyền cho tướng quân. Tướng quân nghĩ sao ?

Diên y lời. Phí Vĩ từ về trại lớn, ra mắt Dương Nghi, thuật lại chuyện đó.

Nghi nói :

- Thừa tướng lâm chung, có mật bảo ta rằng Ngụy Diên tất sinh bụng khác. Ta cho binh phù ra sai, là muốn dò bụng hắn đấy thôi. Nay quả nhiên như lời thừa tướng thật, ta sai Bá Ước đoạn hậu cũng xong !

Bởi thế Dương Nghi đưa ma về trước, Khương Duy đi giữ mặt sau, tuân lời Khổng Minh, từ từ rút về.

Ngụy Diên ngồi chờ trong trại, lâu không thấy Phí Vĩ trở lại, trong bụng nghi hoặc liền cho Mã Đại dẫn vài tên kỵ dò xem tin tức thế nào.

Mã Đại về báo rằng :

- Khương Duy tổng đốc hậu quân. Còn tiền quân lui về trong cửa hang cả rồi.

Diên nổi giận nói :

- Quân hủ nho dám lừa dối ta. Thế nào ta cũng giết được mới nghe.

Diên ngoảnh lại bảo với Mã Đại rằng :

- Ông có chịu giúp tôi không ?

Đại nói :

- Tôi vốn cũng ghét Dương Nghi, xin vui lòng giúp tướng quân.

Diên mừng lắm, lập tức nhổ trại, kéo quân bản bộ về phía nam.

Nói về Hạ Hầu Bá dẫn quân đến gò Ngũ Trượng, nghe ngóng tin tức, thì không thấy một người nào nữa, kíp về báo với Tư Mã Ý.

Ý giẫm chân xuống đất, nói :

- Khổng Minh chết thật rồi, nên đuổi đánh cho mau.

Hạ Hầu Bá nói :

- Đô đốc chớ khinh tiến vội, nên sai một tì tướng đi trước.

Ý nói :

- Phen này để ta đi trước mới xong !

Liền dẫn hai con và cánh đại quân mở cờ gióng trống, reo ầm lên kéo vào trại Thục. Té ra chỉ có cái xác trại, tuyệt không có một bóng người nào.

Ý bảo hai con rằng :

- Chúng mày thúc hậu quân đi cho mau, để tao dẫn tiền quân đi trước đây.

Ý dẫn quân đi trước, đuổi theo mãi đến chân núi, trông thấy quân Thục đi chưa xa mấy, liền giục quân đuổi riết. Bỗng nhiên ở sau núi, một tiếng pháo nổ vang, rồi thấy quân Thục quay cả cờ lại, trống đánh om sòm. Trong bóng cây có một lá cờ to bay phấp phới, đề một hàng chữ lớn : "Hán thừa tướng Võ hương hầu Gia Cát Lượng". Ý giật mình, đã hơi xanh mắt. Nhìn kỹ thấy vài mươi viên thượng tướng xúm xít quanh cái xe bốn bánh, trên xe Khổng Minh ngồi chĩnh chện, khăn lượt quạt lông, giầy thâm, áo hạc.

Ý giật mình, nói :

- Khổng Minh còn sống, ta khinh thường vào nơi trọng địa, mắc phải mẹo mất rồi !

Vội vàng quay ngựa chạy.

Khương Duy gọi to lên rằng :

- Tướng giặc chớ chạy nữa, mày mắc phải mẹo thừa tướng ta rồi !

Quân Ngụy hồn bay phách lạc, bỏ giáp, quẳng chỏm mũ, vất khí giới, ù té chạy cả, giày xéo lẫn nhau, chết hại rất nhiều.

Tư Mã Ý cắm cổ chạy hơn năm chục dặm đường đất. Bỗng có hai tướng sấn lên cầm lấy cương ngựa, gọi rằng :

- Đô đốc đừng sợ nữa !

Ý sờ tay lên đầu hỏi :

- Đầu ta có còn không ?

Hai tướng nói :

- Đô đốc đừng sợ, quân Thục đi xa rồi !

Ý thở dốc một hồi, mới hơi hoàn hồn, giương mắt trông xem ai té ra Hạ Hầu Bá, Hạ Hầu Huệ. Bấy giờ Bá mới buông lỏng cương ngựa, tìm đường nhỏ chạy về trại nhà, cho các tướng dẫn quân tản ra bốn phía nghe ngóng.

Cách hai hôm sau, dân quê đến bẩm rằng :

- Khi quân Thục rút về trong hang, tiếng khóc vang động trời đất. Trong quân kéo toàn cờ trắng, Khổng Minh quả thực chết rồi. Chỉ có Khương Duy dẫn một nghìn quân đi sau. Hôm trước Khổng Minh ngồi trên xe, đó là người gỗ đấy.

Tư Mã Ý chép miệng nói :

- Ta tưởng y còn sống, té ra y chết rồi thực !

Bởi thế, người Thục có câu phương ngôn rằng : "Tử Gia Cát năng tẩu sinh Trọng Đạt" (1)

Người sau có thơ than rằng :

Sao dài sa xuống, biết hay không ?
Ngơ ngẩn còn mang dạ hãi hùng !
Để một trò cười ghi miệng thế,
Sờ đầu chẳng biết có còn không ?

Tư Mã Ý biết tin Khổng Minh đã mất, lại dẫn quân đuổi

(1) Gia Cát chết còn đuổi được Trọng Đạt sống.

theo lần nữa, đến gò Xích Ngạn, thấy quân Thục đi quá xa rồi, mới trở về.

Ý bảo với các tướng rằng :

- Khổng Minh mất rồi, chúng ta giờ được ngủ yên, không lo gì nữa !

Dọc đường, thấy các chỗ Khổng Minh hạ trại, tả hữu trước sau, phép tắc hẳn hoi. Ý than rằng :

- Người này mới thực là kỳ tài thiên hạ !

Bèn dẫn quân về Trường An, sai các tướng chia giữ các cửa ải. Ý đến Lạc Dương vào chầu vua Ngụy.

Dương Nghi, Khương Duy dàn thành thế trận, dần dần lui về cửa hang rồi mới thay áo phát tang, giương phướn cử ai. Quân Thục lắm người đập đầu xuống đất mà khóc, có người khóc đến nỗi chết. Tiền đội vừa về đến cửa Sạn Các, bỗng đâu thấy mé trước mặt lửa sáng rực trời, tiếng reo dậy đất, rồi một toán quân dàn ra chặn ngang đường cái. Các tướng giật mình, kíp báo với Dương Nghi.

Ấy là :

Tướng Ngụy vừa hay quay ngựa cút,
Đất Xuyên đâu lại có quân ra ?

Chưa biết quân mã ở đâu chặn đường, xem đến hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH NĂM

Võ Hầu dự sẵn mẹo cẩm nang
Ngụy chủ dỡ lấy mâm thừa lộ

Lại nói Dương Nghi nghe báo có quân chặn đường, sai người ra dò xem, té ra Ngụy Diên đốt mất đường sàn, hiện đương dẫn quân chặn lối.

Nghi thất kinh, nói :

- Lúc sinh thời, thừa tướng biết rằng người này về sau tất làm phản, quả nhiên như thế. Nay y chặn mất đường về, làm thế nào bây giờ ?

Phí Vĩ nói :

- Người này tất tâu biểu về thiên tử, vu cho chúng ta làm phản, nên mới đốt đường sàn để chặn ta đây. Chúng ta cũng nên tâu biểu, bày tỏ ý phản của Ngụy Diên, rồi sau sẽ liệu.

Khương Duy nói :

- Ở đây có con đường tắt, gọi là Sà Sơn. Đường ấy tuy hiểm hóc, nhưng có thể đi lên phía sau đường sàn được. Ta nên một mặt dâng biểu về tâu thiên tử, một mặt kéo quân mã về đường Sà Sơn.

Lại nói hậu chủ ở Thành Đô, nóng lòng sốt ruột, ăn ngủ không yên. Đêm nằm mơ thấy núi Cẩm Bình ở Thành Đô đổ, tỉnh dậy tỏ vẻ kinh sợ nghi hoặc lắm. Hậu chủ ngồi đợi sáng, hội cả văn võ kể lại giấc mộng.

Tiêu Chu tâu rằng :

- Đêm qua tôi xem thiên văn, thấy một ngôi sao đỏ dòng đọc, tia sáng tỏa ra có sừng, tự góc đông bắc sa xuống góc tây

nam, ứng về thừa tướng có việc đại hung. Nay bệ hạ mộng thấy núi đổ, chính hợp vào điềm ấy.

Hậu chủ lại càng sợ hãi lắm. Chợt có tin báo Lý Phúc đã trở về. Hậu chủ kíp cho đòi vào hỏi chuyện, Phúc cúi đầu xuống khóc và tâu rằng thừa tướng đã mất rồi. Lại thuật lời thừa tướng trối trăng lại một lượt.

Hậu chủ nghe xong, khóc òa lên rằng :

- Trời giết ta đây ! Trời hỡi trời !

Hậu chủ khóc lăn ở trên sập rồng, thị thần phải vực vào hậu cung. Ngô thái hậu nghe tin cũng khóc ầm mãi lên không thôi. Các quan ai nấy cùng đau xót bi thảm. Trăm họ khóc lóc, sụt sùi.

Hậu chủ mấy hôm thương cảm lắm, không ra coi được việc. Chợt có biểu của Ngụy Diên tâu về, nói rằng Dương Nghi làm phản. Quần thần kinh hoảng, vào cung tâu với hậu chủ. Bấy giờ Ngô thái hậu cũng ở trong cung. Hậu chủ sai cận thần đọc bài biểu của Ngụy Diên. Biểu rằng :

"Chinh tây đại tướng quân Nam Trịnh hầu, thần là Ngụy Diên, sợ hãi cúi đầu tâu bẩm : Dương Nghi chuyên giữ binh quyền, đem chúng làm phản, muốn cướp linh cữu thừa tướng, dẫn quân giặc vào cõi. Thần xin đốt đường sàn trước, mang binh phòng giữ, kính tâu bệ hạ xét cho".

Hậu chủ nghe xong, nói :

- Ngụy Diên là tướng khỏe mạnh, đủ chống được Dương Nghi, can gì phải đốt đường sàn ?

Ngô thái hậu nói :

- Ta từng nghe tiên đế nói Khổng Minh biết sau tóc Ngụy Diên có tướng làm phản, muốn chém đi. Vì tiếc hắn khỏe mạnh, cho nên tạm để lại dùng. Nay hắn tâu Dương Nghi làm phản, chưa nên nghe vội. Dương Nghi là quan văn, thừa tướng ủy cho chức trưởng sử, tất là người dùng được. Nếu ta tin lời ấy, Dương Nghi tất chạy sang Ngụy mất. Việc này phải xét cho kỹ chớ nên vội vàng.

Chợt lại có biểu của Dương Nghi dâng về. Cận thần mở đọc. Biểu rằng :

"Trưởng sử tùy tướng quân, thần là Dương Nghi, sợ hãi cúi đầu kính dâng biểu, Thừa tướng lâm chung, giao phó công việc cho thần, việc gì cũng phải tuân phép cũ không được thay đổi ; có sai Ngụy Diên đi đoạn hậu cùng với Khương Duy. Nay Ngụy Diên không tuân lời dặn của thừa tướng, dám đem quân mã bản bộ, về trước Hán Trung, đốt đường sàn, muốn cướp linh cữu, mưu việc phản nghịch. Biến cố bất thình lình xảy ra, kính tâu về bệ hạ biết cho".

Thái hậu nghe xong, hỏi các quan rằng :

- Các ngươi nghĩ thế nào ?

Tưởng Uyển tâu rằng :

- Cứ ý tôi, thì Dương Nghi tuy tính khí hẹp hòi, không có lượng dung người, nhưng đến việc trù tính lương thảo, tham tán việc quân cơ, thì cũng giúp được thừa tướng nhiều lắm. Thừa tướng lâm chung, phó thác cho việc lớn, quyết không phải là người làm phản. Ngụy Diên xưa nay cậy có công, khinh người, ai cũng không chịu kém. Dương Nghi không chịu nhường nhịn, Ngụy Diên vẫn ghét. Nay thấy Dương Nghi được cầm binh quyền, trong bụng Diên không chịu, cho nên đốt đường mà vu tấu để hại người ta. Tôi xin đem già trẻ cả nhà bảo cử cho Dương Nghi, không phải là người làm phản, chớ không dám nhận cho Ngụy Diên.

Đổng Doãn cũng tâu rằng :

- Ngụy Diên cậy mình công cao, thường vẫn mang bụng bất bình, oán lộ ra miệng. Trước kia y không dám làm phản vì còn sợ thừa tướng. Nay thừa tướng mới mất, y thừa cơ làm loạn, cũng là cái thế tất nhiên. Còn như Dương Nghi, tài cán giỏi giang, thừa tướng đã dùng đến, quyết không phải là người phản nghịch.

Hậu chủ hỏi :

- Nếu Ngụy Diên cố tình làm phản, thì nên dùng cách gì mà chống được ?

Tưởng Uyển tâu rằng :

- Thừa tướng vốn nghi người này, tất có mẹo mực trao cho Dương Nghi, không thế sao Dương Nghi lại về được trong cửa hang ? Chuyến này Ngụy Diên tất mắc phải mẹo, xin bệ hạ khoan tâm.

Được một lát, lại có biểu của Ngụy Diên dâng về, tâu rằng Dương Nghi làm phản. Trong khi hậu chủ đang xem biểu, lại có biểu của Dương Nghi đệ đến. Hai người liên tiếp dâng biểu, bày lẽ phải trái. Chợt Phí Vĩ về chầu. Hậu chủ đòi vào hỏi. Vĩ thuật hết tình hình Ngụy Diên làm phản.

Hậu chủ nói :

- Có phải thế, trẫm cho Đổng Doãn cầm cờ tiết ra giảng hòa cho hai bên.

Đổng Doãn phụng chiếu đi ra.

Lại nói Ngụy Diên đốt đường sàn, đóng quân hang Nam Cốc, giữ chặn cửa ải, tự lấy làm đắc kế lắm. Không ngờ Dương Nghi, Khương Duy dẫn quân đi lẻn lối sau hang. Nghi sợ Hán Trương xảy ra điều gì, bèn sai tiên phong là Hà Bình dẫn ba nghìn quân đi trước. Nghi và bọn Khương Duy trông nom linh cữu kéo quân đi sau, rút về Hán Trung.

Hà Bình dẫn quân đến tất mé sau hang Nam Cốc, đánh trống hò reo. Quân tiểu mã báo với Ngụy Diên rằng : Dương Nghi sai Hà Bình dẫn quân đi lẻn con đường nhỏ núi Sà Sơn lại khiêu chiến. Ngụy Diên nổi giận, mặc giáp lên ngựa, cầm đao dẫn quân ra đánh.

Hà Bình quát to, mắng rằng :

- Phản tặc Ngụy Diên ở đâu ?

Diên cũng mắng rằng :

- Mày giúp Dương Nghi làm phản, lại dám mắng tao à ?

Bình quát rằng :

- Thừa tướng mới mất, xương thịt chưa lạnh, sao mày đã dám làm phản, thằng kia ?

Mắng đoạn, cầm roi trỏ sang bảo quân Thục rằng :

- Quân sĩ chúng mày, toàn là người Tây Xuyên, có cha mẹ, vợ con, anh em ở trong ấy cả. Khi thừa tướng còn, không bạc đãi gì chúng mày. Nay chớ nên giúp quân phản tặc, nên về cả quê hương, chờ đợi ơn trên ban thưởng.

Quân sĩ nghe xong, reo ầm lên một tiếng, tản đi quá nửa.

Diên giận lắm, múa đao thúc ngựa vào đánh Hà Bình. Bình đưa giáo ra đỡ. Được vài hiệp, Bình giả thua chạy. Diên đuổi theo. Quân sĩ bắn tên ra như mưa, Diên phải quay ngựa trở về. Thấy quân mình tan nát đi cả, Diên nổi giận, thúc ngựa đuổi theo giết chết mấy người, nhưng không tài nào ngăn lại cho xuể. Chỉ có ba trăm quân của Mã Đại, cứ đứng sừng sững, không hề nhúc nhích.

Diên ngoảnh lại bảo với Mã Đại rằng :

- Nếu ông thực bụng giúp tôi, khi thành công rồi, quyết không phụ ông.

Bèn cùng với Mã Đại đuổi đánh Hà Bình. Bình dẫn quân chạy mất. Diên thu nhặt quân tàn, bàn với Mã Đại rằng :

- Chúng ta sang hàng Ngụy, ông nghĩ thế nào ?

Đại nói :

- Tướng quân nghĩ thế khờ lắm ! Đại trượng phu nên tự đồ lấy bá nghiệp, can gì phải khuất thân với ai ? Tôi coi tướng quân trí dũng đủ cả, người trong hai Xuyên có ai địch nổi ? Tôi tình nguyện giúp tướng quân, trước hết lấy Hán Trung, rồi sẽ tiến đánh Tây Xuyên.

Diên mừng lắm, cùng với Mã Đại kéo quân đánh Nam Trịnh. Khương Duy ở trong thành Nam Trịnh, thấy Ngụy Diên, Mã Đại kéo đến ầm ầm, kíp sai kéo cầu treo lên.

Hai người gọi to rằng :

- Hàng đi cho mau !



- Tạo dám giết mày đây !

Khương Duy bàn với Dương Nghi rằng :

- Ngụy Diên khỏe mạnh, lại có Mã Đại giúp đỡ, tuy ít quân, nhưng ta dùng mẹo gì mà đánh cho được ?

Nghi nói :

- Thừa tướng lúc gần mất, có đưa cho ta một cái túi gấm, dặn rằng : "Khi nào Ngụy Diên làm phản, lâm đến thành ra địch, mới cho mở xem, tự khắc có mẹo chém được Ngụy Diên". Nay nên mở ra xem sao.

Bèn lấy túi gấm ra xem. Trong túi có một phong thư để ngoài rằng : "Đợi lúc nào ngồi lên ngựa đối địch với Ngụy Diên thì mới mở".

Khương Duy mừng rỡ, nói :

- Thừa tướng đã có mẹo để lại, trưởng sử nên giữ lấy, để tôi dẫn quân ra thành dàn trận, xong rồi ông lại ngay cho.

Khương Duy nai nịt lên ngựa, cầm đao dẫn ba nghìn quân

mở cửa thành kéo ra. Trống đánh vang lừng, bày thành thế trận, Khương Duy kìm ngựa đứng dưới cửa cờ, quát to lên mắng rằng :

- Phản tặc Ngụy Diên, thừa tướng không bạc đãi mày, sao mày dám làm phản ?

Diên cầm ngang lưỡi đao, kìm ngựa lại nói rằng :

- Bá Ước, không việc gì đến ngươi, cứ về bảo Dương Nghi ra đây !

Nghi ở trong cửa cờ, mở túi gấm ra xem, biết được mẹo như thế rồi, mừng lắm, bèn cửa ngựa ra đứng ở trước trận, trỏ sang Ngụy Diên, cười mà rằng :

- Khi còn thừa tướng, biết mày về sau tất làm phản, đã sai ta phòng trước, nay quả nhiên như thế thực ! Mày có dám ngồi trên ngựa kêu luôn ba tiếng : "Ai dám giết ta ?" thì mới kể là đại trượng phu, ta xin dâng thành Hán Trung cho mày ngay !

Diên cười ầm lên, nói :

- Đồ sất phu kia ! Lặng im ta nói cho mà nghe : khi Khổng Minh sống ta còn sợ hắn vài ba phần, nay hắn chết rồi, thiên hạ còn ai làm gì nổi ta nữa ? Đừng nói kêu luôn ba tiếng, kêu luôn hẳn ba vạn tiếng, ta cũng chẳng ngại gì !

Nói đoạn, cắp đao, cầm vững cương ngồi trên ngựa, kêu lên rằng :

- Ai dám giết ta ?

Diên kêu vừa dứt lời thì một người ở sau lưng Diên thét lên rằng :

- Tao dám giết mày đây !

Miệng nói, tay chém Ngụy Diên chết quay xuống ngựa. Chúng kinh hãi nhìn ra thì là Mã Đại.

Nguyên Khổng Minh trao mật kế cho Mã Đại, chỉ đợi Ngụy Diên thét lên, thì nhân lúc bất ngờ mà chém chết Diên. Khi ấy Dương Nghi xem thư trong túi gấm, đã biết rằng có Mã Đại làm tay trong, cho nên y mẹo mà làm, quả nhiên giết được Ngụy Diên.

Đồng Doãn chưa kịp đến Nam Trịnh, Mã Đại chém được Ngụy Diên rồi, bèn hợp binh với Khương Duy một chỗ. Dương Nghi dâng biểu về tâu với hậu chủ.

Hậu chủ giáng chỉ rằng :

- Ngụy Diên tuy đã chính tội rồi, nhưng nghĩ công lao trước của hắn, cũng cho quan quách mai táng.

Bọn Dương Nghi rước linh cữu Khổng Minh về Thành Đô, hậu chủ dẫn các quan mặc đồ tang trở ra khỏi thành hai chục dặm nghênh tiếp. Hậu chủ cất tiếng khóc vang lên. Trên từ công khanh, dưới đến trăm họ, già trẻ trai gái, ai cũng khóc lóc, sầu thảm.

Hậu chủ sai rước linh cữu vào trong thành, quàn ở phủ thừa tướng. Sai con Khổng Minh là Gia Cát Chiêm thủ tang.

Hậu chủ về triều. Dương Nghi tự trói mình lại xin chịu tội. Hậu chủ sai cởi trói và phủ dụ rằng :

- Nếu không có ngươi tuân theo lời thừa tướng, thì linh cữu bao giờ về được, mà giết làm sao được Ngụy Diên ? Muôn việc chu toàn cũng do tự sức người cả.

Bèn phong cho Dương Nghi làm trung quân sư ; Mã Đại có công giết giặc, được thăng quan tước của Ngụy Diên.

Dương Nghi trình tờ di biểu của Khổng Minh. Hậu chủ xem xong thương khóc, giáng chỉ chọn đất an táng.

Phí Vĩ tâu rằng :

- Khi thừa tướng gần mất, có dặn táng ngài ở núi Định Quân, không cần xây lăng miếu và cũng không dùng đến đồ tế lễ gì cả.

Hậu chủ nghe lời, kén ngày tốt, tháng mười năm ấy, rước linh cữu ra núi Định Quân an táng.

Hậu chủ tế một tuần, đặt tên thụy là Trung Võ hầu, sai lập miếu ở Miên Dương, bốn mùa tế bái.

Về sau Đỗ Phủ có thơ rằng :

Miếu đền Gia Cát ở đâu đây ?

Cung gấm, tùng xanh ở thành này.
Có biếc lung linh màu xuân thắm,
Lá vàng ríu rít giọng chim bay.
Ba lượt tới lều thiên hạ kế,
Hai triều giúp nước rõ lòng ngay,
Xông trận chưa thành thân đã chết,
Anh hùng khăn thấm lệ tuôn đầy.

Lại có thơ rằng :

Gia Cát tiếng tăm lừng vũ trụ,
Tinh thần dáng vẻ đẹp thanh cao,
Thế nước chia ba trù sách lược,
Trời mây muôn thuở rực cờ mao.
Giữa thời bá trọng gặp Y Lã,
Chỉ huy hoạch định diệt quân Tào.
Mong sao Vận Hán dần xoay chuyển,
Chí quyết, thân tàn, rạng công lao.

Hậu chủ về đến Thành Đô, cận thần tâu rằng :

- Có tin ngoài biên nói Đông Ngô sai Toàn Tôn dẫn vài vạn quân đóng ở cửa cõi Ba Kỳ, chưa biết ý tứ ra làm sao ?

Hậu chủ thất kinh, nói :

- Thừa tướng mới mất, Đông Ngô phụ lời minh ước, muốn lấn cõi ta, làm thế nào bây giờ ?

Tưởng Uyển tâu rằng :

- Tôi xin cử Vương Bình, Trương Ngực dẫn vài vạn quân đóng ở thành Vĩnh An, để phòng việc bất trắc ; bệ hạ nên sai một người sang Đông Ngô báo tang, để dò ý tứ xem sao.

Hậu chủ nói :

- Tất phải được người ăn nói giỏi giang đi sứ mới xong.

Một người bước ra thưa rằng :

- Tiểu thần xin đi !

Chúng trông ra thì là người ở Nam Dương, tên là Tôn Dự, hiện đang làm tham quân hữu trung lương tướng.

Hậu chủ mừng lắm, sai Tôn Dự sang sứ Đông Ngô báo tang và dò xét hư thực.

Tôn Dư lĩnh mệnh, đến tất Kim Lăng, vào ra mắt Tôn Quyền. Lễ xong, trông ra tả hữu thấy người nào cũng mặc áo trắng.

Tôn Quyền sầm mặt lại, nói :

- Ngô, Thục đã là một nhà với nhau, cớ sao chủ ngươi lại còn thêm quân ra giữ thành Bạch Đế ?

Dự nói

- Đông Ngô thêm quân ra giữ ở Ba Kỳ ; Tây Thục tăng lính ở Bạch Đế, chẳng qua sự thế phải thế ! Tôi thiết nghĩ điều ấy bệ hạ chẳng nên hỏi làm gì !

Quyền cười, nói :

- Ngươi chẳng kém Đặng Chi chút nào !

Lại bảo Tôn Dự rằng :

- Trẫm nghe tin Gia Cát thừa tướng mất, ngày nào cũng khóc, truyền các quan bên này để trở cả. Trẫm sợ người Ngụy thừa lúc tang tóc vào đánh Thục, nên cho thêm một vạn quân ra giữ Ba Kỳ, có ý cứu giúp lẫn nhau, chớ không có bụng nào khác.

Tôn Dự cúi đầu lạy tạ.

Quyền nói :

- Trẫm đã hứa đồng minh với Thục, lẽ nào lại trái nghĩa ?

Dự thưa rằng :

- Thiên tử bên tôi nhân thừa tướng mới mất, nên sai tôi sang báo tang.

Tôn quyền sai lấy một mũi tên bít vàng, bẻ ra làm đôi, thề rằng :

- Nếu trẫm phụ lời thề trước, con cháu sẽ tuyệt diệt.

Lại sai sứ mang hương lụa và đồ lễ vào Xuyên tế Khổng Minh.

Tôn Dự lạy từ Ngô chủ, cùng với sứ giả về Thành Đô, vào chầu hậu chủ, tâu rằng :

- Ngô chủ, nhân thừa tướng mới mất, động lòng thương nhớ, lúc nào cũng ứa nước mắt, quần thần đều mặc đồ tang. Thêm quân giữ Ba Kỳ, là sợ người Ngụy thừa cơ đến đánh nước ta thì sang cứu, chớ không có bụng nào. Hiện Ngô chủ đã bẻ một mũi tên ản thề không dám trái ước.

Hậu chủ mừng lắm, trọng thưởng Tôn Dự và hậu đãi Ngô sứ cho về. Tuân lời Khổng Minh dặn lại, cất Tưởng Uyển làm thừa tướng đại tướng quân, xét việc thượng thư ; gia phong cho Phí Vĩ làm thượng thư lệnh, cùng coi việc thừa tướng ; gia phong Ngô Ý làm xa kỵ tướng quân, ban cho cờ tiết, trấn thủ Hán Trung ; phong Khương Duy làm phụ Hán tướng quân, Bình tương hầu, tổng đốc quân mã các xứ, cùng với Ngô Ý đóng ở Hán Trung để phòng quân Ngụy. Còn các tướng khác, cứ y chức cũ.

Dương Nghi nghĩ mình tuổi nhiều sẽ được cao chức hơn Tưởng Uyển, ai ngờ lại hóa phải ở dưới. Vả lại, cậy mình công to, chưa được thưởng gì nên mang lòng hờn oán, thường nói với Phí Vĩ rằng :

- Khi thừa tướng mới mất, giá ta đem cả quân sang hàng Ngụy, đâu đến nỗi buồn tẻ thế này !

Phí Vĩ đem lời ấy mật tâu với thiên tử, Hậu chủ nổi giận bắt Dương Nghi tống ngục toan chém.

Tưởng Uyển tâu rằng :

- Nghi tuy có tội, nhưng khi trước theo thừa tướng, nhiều lần lập được công lao, không nên giết đi, hãy giáng xuống làm thứ dân.

Hậu chủ nghe lời, cách hết chức Dương Nghi, giáng làm thứ dân, đuổi ra ở Gia Quận, xứ Hán Trung.

Nghi hổ thẹn, tự vẫn chết.

Năm Kiến Hưng thứ 13 nhà Thục Hán, tức là năm Thanh Long thứ 3 bên Ngụy chủ Tào Tuấn, và năm Gia Hòa thứ tư

bên Ngô chủ Tôn Quyền (263). Năm ấy, Ngụy chủ phong Tư Mã Ý làm thái úy, sai tổng đốc quân mã, trấn thủ các nơi biên viễn. Ý lại từ về Lạc Dương.

Ngụy chủ ở Hứa Xương, sửa sang cung điện, khởi công xây dựng cực to. Ở Lạc Dương làm ra đền Triều Dương, đền Thái Cực, đài Tổng Chương, mỗi tòa cao mười trượng. Lại lập ra đền Sùng Hoa, gác Thanh Tiêu, lầu Phượng Hoàng, đào ao Cửu Long. Sai quan bác sĩ Mã Quân coi sóc công việc, bắt phải làm cho cực đẹp. Rui chạm, cột vẽ, ngói biếc, gạch vàng, lộng lẫy chói lòa cả mắt. Quân kén hơn ba nghìn thợ khéo và ba chục vạn dân phu, làm suốt đêm ngày không nghỉ. Dân gian khổ sở, ta oán không biết ngần nào. Lại sai sửa sang vườn Phương Lâm, bắt cả các quan phải đội đất trồng cây.

Tư đồ Đổng Tầm dâng biểu can rằng :

- *Từ năm Kiến an đến giờ, đánh nhau tàn hại, dân gian chết chóc rất nhiều, cửa nhà khánh kiệt, còn lại rặt những kẻ già yếu, trẻ bồ côi. Nay cung thất có hẹp nhỏ, muốn mở rộng thêm ra cũng nên tùy thời, chớ nên để hại đến việc làm ruộng ; huống chi làm những việc vô ích du ? Bệ hạ đã trọng quần thần, cho đội mũ mặc áo vẻ vang, ngồi xe lịch sự, là để cho khác kẻ thường dân. Nay lại bắt khiên gỗ, đội đất, chân tay nhem nhuốc, mất cả phong thể nhà nước, để cần lấy sự vô ích, thật không ra làm sao ! Đức Khổng Tử có nói : "Vua sai bầy tôi phải có lễ, bầy tôi thờ vua phải có trung. Nếu không trung không lễ, thì sao ra nước nữa ? Tôi biết rằng nói ra thì tất chết, nhưng tôi chẳng qua như một cái lông trên mình trâu mà thôi, sống đã vô ích, chết cũng chẳng thiệt gì ! Cầm ngòi bút, ứa nước mắt, bụng từ với đời. Tôi có tám con, sau khi chết rồi, nhờ bệ hạ còn nhiều. Sợ hãi không sao kể xiết ! Xin chờ lệnh trên !".*

Tào Tuấn xem biểu, nổi giận nói :

- Đổng Tầm không sợ chết du ?

Tả hữu xin chém.

Tuấn nói :

- Người này vốn có bụng trung nghĩa, nay hãy cách làm thứ dân. Hễ ai còn can nữa thì chém.

Bấy giờ, Trương Mậu cũng dâng só can ngăn ráo riết lắm. Tuấn sai chém liền.

Ngay hôm ấy, Tuấn vời Mã Quân đến hỏi rằng :

- Trẫm lập ra đền cao gác thẳm, muốn đi lại chơi với thần tiên, để cầu thuốc trường sinh, thì làm thế nào ?

Quân tâu rằng :

- Hai mươi bốn vua triều nhà Hán, duy có vua Võ Đế hưởng nước được lâu dài, mà tuổi cũng thọ. Bởi vì có uống khí tinh hoa của mặt trời mặt trăng. Vua ấy lập đền Bách Lương ở trong cung Trường An. Trong đền xây một cột đồng, trên cột lại dựng một tượng đồng, tay bâng một cái mâm, gọi là mâm hứng móc, để tiếp lấy giọt nước sao bắc đẩu lúc canh ba rỏ xuống, gọi là "thiên tương", lại gọi là "cam lộ". Lấy nước ấy hòa vào bột ngọc thật quý mà uống, thì có thể biến già thành trẻ được.

Tuấn mừng, nói :

- Ngươi nên đem dân phu đến Trường An, dỡ người đồng đem về để ở trong vườn Phương Lâm cho ta.

Quân lĩnh mệnh, dẫn một vạn người đến Trường An ; sai lấy gỗ bác gióng chung quanh đền Bách Lương, rồi cho năm nghìn người dòng dây chạc leo lên trên nóc đền. Đền ấy cao hơn hai chục trượng, cột đồng to mười ôm. Mã Quân sai dỡ người đồng xuống trước.

Người đồng bỗng rơm róm nước mắt, ai nấy đều kinh hãi. Chợt lại có một trận cuồng phong nổi lên, cát sỏi bay mù mịt, rồi ầm một tiếng như trời long đất lở, đền siêu cột đổ, đè chết hơn nghìn người.

Mã Quân sai đem người đồng và mâm vàng về Lạc Dương dâng Ngụy chủ.

Ngụy chủ hỏi :

- Còn cái cột đồng ở đâu ?

Quân tâu rằng :

- Cột đồng nặng trăm vạn cân, không mang về được.

Ngụy chủ sai đập vụn cột đồng ra đem về Lạc Dương đúc hai người đồng cực to, gọi là "Ông Trọng", dựng ở ngoài cửa Tư Mã. Lại đúc một con rồng và một con phượng bằng đồng, rồng cao bốn trượng, phượng cao ba trượng xây ở trước điện. Lại sai trồng các thức hoa quý cây lạ và nuôi các giống chim muông kỳ quái ở trong vườn Phương Lâm.

Dương Phu dâng sớ can ngăn. Tào Tuấn không xét cứ thúc Mã Quân sửa sang đền đài cho cao, để đặt người đồng và mâm hứng móc. Lại sai kén thật nhiều con gái đẹp trong thiên hạ, cho ở cả trong vườn Phương Lâm. Thiếu phó Dương Phụ dâng biểu rằng :

Thần nghe vua Nghiêu xưa ở nơi lều tranh mà vạn quốc an cư. Vua Vũ ngồi trong cung nhỏ mà thiên hạ lạc nghiệp. Đến như Ân Chu nhà chỉ cao ba thước chiếu trải chín manh. Xưa các bậc thánh đế minh vương chưa bao giờ làm cung điện cao sang để tốn hại của cải trăm họ. Vua Kiệt, Trụ xây lâu đài tráng lệ đã hại đến xã tắc. Vua Sở Linh vì xây cung Chương Hoa mà thân mang vạ. Tần Thủy Hoàng xây cung A Phòng để tai ương cho con cháu, thiên hạ nổi lên chỉ hai đời là bị diệt. Phàm những kẻ phí sức muôn dân để mua vui chốc lát chưa có ai không bị diệt vong. Bệ hạ nay nên học phép của Nghiêu, Thuấn, Vũ Thang, Văn võ, và nên lấy gương Kiệt, Trụ, Sở, Tần làm răn. Nếu ăn chơi xa xí trang hoàng cung điện sẽ gặp họa nguy vong.

Vua là đầu, bề tôi là tay chân, được mất cùng chịu. Thần tuy có run sợ nhưng không dám quên nghĩa vua tôi. Xin nói hết mọi lời, có gì sai thần xin chịu tội.

Các quan tranh nhau dâng biểu can ngăn, Tuấn nhất thiết không nghe ai cả.

Vợ Tào Tuấn là Mao thị, người ở Hà Nội. Hồi Tào Tuấn còn làm Bình nguyên vương, ân tình nặng lắm. Khi Tuấn lên

Vợ Tào Tuấn là Mao thị, người ở Hà Nội. Hồi Tào Tuấn con làm Bình nguyên vương, ân tình nặng lắm. Khi Tuấn lên ngôi, lập Mao thị làm hoàng hậu. Về sau, Tuấn yêu Quách phu nhân, liền nhạt tình với Mao hậu. Quách phu nhân người nhan sắc mà tính lại thông minh. Tuấn yêu đương lắm, ngày nào cũng vui thú với nhau, hơn một tháng không ra khỏi cửa cung. Năm ấy đang độ tháng ba, mùa xuân, trong vườn Phượng lâm, trăm hoa đua nở hương bay ngào ngạt. Tuấn cùng với Quách phu nhân dạo chơi trong vườn, mở tiệc uống rượu.

Quách phu nhân nói :

- Sao bệ hạ không cho mời hoàng hậu ra chơi nhân thể cho vui ?

Tuấn nói :

- Nếu hắn ở đây thì một giọt rượu, trẫm cũng không nuốt trôi vào cổ họng được.

Bèn truyền lệnh cho các cung nga, cấm không ai được nói cho Mao hậu biết. Khi ấy, Mao hậu hơn một tháng trời không thấy Tào Tuấn vào đến chính cung, trong bụng buồn rầu, cũng dẫn vài mươi tên cung nhân ra chơi lầu Thúy Hoa cho tiêu khiển. Bỗng nghe tiếng nhạc réo rắt liền hỏi rằng :

- Nhạc đánh ở đâu thế ?

Một viên quan tâu rằng :

- Nhạc ấy là thánh thượng chơi hoa uống rượu với Quách phu nhân ở trong vườn ngự đó.

Mao hậu nghe xong, lại càng não ruột lắm, trở về cung nghỉ ngơi.

Hôm sau Mao hậu ngồi xe ra chơi ngoài cung, gặp Tào Tuấn ở hành lang, cười nói rằng :

- Bữa qua bệ hạ chơi ở Bắc Viên vui vẻ lắm nhỉ !

Tuấn nổi giận, sai đòi hết các cung nữ hầu hạ hôm qua đến mắng rằng :

- Trẫm đã cấm không đứa nào được nói chuyện cho Mao hậu biết, làm sao chuyện lại lộ ra ?

Lập tức sai chém ráo cả. Mao hậu kinh hãi về cung. Tuấn

giáng chiếu bắt Mao hậu phải tự tử, lập Quách phu nhân lên làm hoàng hậu. Quần thần không ai dám can.

Chợt có thứ sử ở U Châu là Vô Kỳ Kiệm dâng biểu về tâu rằng :

- Có Công Tôn Uyên ở Liêu Đông làm phản, tự xưng là Yên Vương, cải niên hiệu là năm Thiệu Hán thứ nhất, dựng nên cung điện, đặt ra quan chức, cất quân vào cướp, làm nhiễu động cả phương bắc.

Tuấn giật mình, hội cả văn võ lại bàn bạc.

Đó là :

Trong nước vừa lao công thổ mộc,
Ngoài biên lại nổi việc can qua.

Chưa biết Tào Tuấn chống cự ra làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH SÁU

Công Tôn Uyên thua trận, chết ở Tương Bình
Tư Mã Ý giả ốm, lừa được Tào Sảng

Nói về Công Tôn Uyên ở Liêu Đông, nguyên là con Công Tôn Khang và cháu Công Tôn Độ.

Tự năm Kiến An thứ 12, Tào Tháo đuổi Viên Thượng chưa đến Liêu Đông thì Khang đã chém đầu Thượng nộp cho Tháo rồi. Tháo phong làm Trương Bình hầu. Về sau, Khang mất đi, có hai con, con cả tên Hoảng, con thứ tên Uyên, bấy giờ còn bé cả : em Công Tôn Khang là Công Tôn Cung kế chức. Đến đời Tào Phi, phong cho Công Tôn Cung làm xa kỵ tướng quân, Tương Bình hầu. Năm Thái hòa thứ hai, Uyên đã lớn, văn võ kiêm toàn, tính tình dữ tợn hay đánh nhau, mới cướp ngôi của chú. Tào Tuấn phong Uyên làm dương liệt tướng quân, và lĩnh chức thái thú Liêu Đông. Về sau, Tôn Quyền sai Trương Di, Hứa Yến mang vàng ngọc, châu báu đến Liêu Đông phong Uyên làm Yên vương. Uyên sợ quyền thế Trung Nguyên, mới chém hai sứ giả nước Ngô đem đầu nộp Tào Tuấn, Tuấn phong thêm cho Uyên làm đại tư mã Lạc Lãng công. Uyên chưa bằng lòng, bàn nhau với chúng, tự xưng là Yên vương, cải niên hiệu năm Thiệu Hán thứ nhất.

Phó tướng là Giả Phạm can rằng :

— Trung nguyên phong chúa công đến tước thượng công, không phải là ti tiện gì. Nay bằng làm phản, thực là trái lẽ. Vả lại, Tư Mã Ý giỏi việc dùng binh. Gia Cát Võ hầu còn không đánh nổi, huống chi chúa công ?

Uyên giận lắm, sai tả hữu trói Giả Phạm đem ra chém.

Tham quân là Luân Trực cũng can rằng :

- Giả Phạm nói thế phải đấy. Thánh nhân có câu : "Nhà nước sắp đổ tất có điềm quái". Nay trong nước ta nhiều tai dị lắm : gần đây, có con chó biết đội khăn, mặc áo đỏ, trèo lên nóc nhà đi như người. Lại ở phía nam cửa thành, có một nhà dân thổi cơm, tự nhiên thấy đứa bé chín dừ trong nồi. Lại ở chợ cửa bắc thành Tương Bình, đất bỗng dưng nứt ra một chỗ, rồi một khối thịt đùn lên, chu vi độ vài thước, đủ cả đầu, mặt, mắt, tai, mồm, mũi, chỉ không có chân tay, dao chém không đứt, tên bắn không vào, không biết là vật gì. Thầy bói xem đoán rằng : "có hình không ra hình, có miệng không biết nói, nhà nước sắp mất, cho nên hiện hình". Có ba việc quái gở ấy, chúa công nên tránh sự dở cầu sự hay, chớ nên khinh động.

Uyên nổi giận đùng đùng, quát võ sĩ trói cả Luân Trực và Giả Phạm đem chém ở ngoài chợ. Rồi sai Ty Diễn làm nguyên soái, Dương Tô làm tiên phong, khởi mười lăm vạn quân Liêu, kéo đến Trung Nguyên.

Quân ngoài biên báo tin cho Ngụy chủ Tào Tuấn, Tuấn sợ lắm liền vời Tư Mã Ý vào chầu bàn việc.

Ý tâu rằng :

- Quân mã bộ hạ của tôi bốn vạn, đủ phá được giặc.

Tuấn nói :

- Quân của ngươi ít mà đường sá thì xa, làm sao mà đánh giặc được ?

Ý nói :

- Quân không cốt gì nhiều ; cốt tự người chủ tướng biết dùng mưu mẹo mà thôi. Tôi nhờ hồng phúc của bệ hạ tất bắt được Công Tôn Uyên về nộp.

Tuấn hỏi :

- Ngươi đồ Công Tôn Uyên cử động thế nào ?

Ý tâu :

- Công Tôn Uyên nếu biết bỏ thành mà chạy là thượng kế ;

giữ ở Liêu Đông để kháng cự đại quân là trung kế ; ngồi giữ ở Tương Bình là hạ kế, chắc tôi tóm được.

Tuấn hỏi :

- Chuyến này đi ước chừng bao lâu thì đánh xong ?

Ý nói :

- Đường đất bốn nghìn dặm, phải đi mất trăm ngày, đánh trăm ngày, về trăm ngày, nghỉ ngơi sáu mươi ngày, cả thảy độ một năm thì xong.

Tuấn hỏi :

- Nếu có Ngô, Thục vào cướp thì làm thế nào ?

Ý nói :

- Tôi đã dự sẵn phương kế giữ gìn rồi, bệ hạ bất tất phải lo.

Tào Tuấn mừng lắm, sai Tư Mã Ý đi đánh Công Tôn Uyên. Ý lạy từ ra thành, sai Hồ Tuân làm tiên phong, dẫn quân tiền bộ đến trước Liêu Đông hạ trại.

Quân tiểu mã báo với Công Tôn Uyên, Uyên sai Ty Diễn, Dương Tô chia tám vạn quân ra đóng ở Liêu Toại, đào hào chung quanh hai chục dặm, rào toàn chông chà rất là nghiêm ngặt.

Hồ Tuân sai người báo với Tư Mã Ý. Ý cười nói :

- Giặc không đánh nhau với ta, muốn để cho quân ta phải khốn đây ! Ta đồ rằng già nửa quân giặc ở đây, sào huyệt tất bỏ không. Chi bằng ta bỏ xứ này, đi tắt đến thành Tương Bình, giặc tất phải ra cứu, ta sẽ chẹn ngang nửa đường mà đánh, chắc chắn được to.

Vì thế, Ý dẫn quân đi lẻn theo đường nhỏ kéo ra Tương Bình.

Ty Diễn, Dương Tô bàn với nhau rằng :

- Nếu quân Ngụy đến đây, ta chớ có đánh nhau. Họ cách xa vài nghìn dặm, lương thảo không tiếp ứng được, khó giữ được lâu, cạn lương tất phải rút về, ta sẽ đuổi theo mà đánh, tất bắt được Tư Mã Ý. Khi xưa Tư Mã Ý chống nhau với quân

Thục, chỉ việc giữ vững ở Vị Nam, rút cuộc Khổng Minh phải chết ở nơi quân thứ. Việc bây giờ cũng chẳng khác gì trước cả.

Hai người đang bàn bạc với nhau, chợt có tin báo quân Ngụy sang cả phía nam.

Ty Diễn giật mình, nói :

- Họ biết ở Tương Bình ít quân, cho nên đến úp trại căn bản của ta đây ! Nếu Tương Bình mất, ta giữ đây cũng vô ích.

Liền nhổ trại theo sau kéo đi.

Có thám mã báo tin với Tư Mã Ý. Ý cười nói rằng :

- Mắc phải mẹo ta rồi !

Mới sai Hạ Hầu Bá, Hạ Hầu Uy, mỗi người dẫn một toán quân phục ở bến Lương Thủy, đợi quân Liêu đến thì hai mặt đổ ra đánh.

Hai người vâng mẹo dẫn quân đi. Khi quân Liêu kéo qua, bỗng một tiếng pháo nổ lên, hai bên mở cờ đánh trống kéo ra, tả thì Hạ Hầu Bá, hữu thì Hạ Hầu Uy, xông đến đánh. Ty, Dương hai người tháo đường chạy được đến núi Thú Sơn, vừa gặp Công Tôn Uyên dẫn quân tới, bèn hợp binh làm một, rồi lại đến đánh nhau với quân Ngụy.

Ty Diễn ra ngựa mắng rằng :

- Tướng giặc chớ dùng quỷ kế, mày có dám ra đánh nhau không ?

Hạ Hầu Bá múa đao lại đánh, chưa được vài hiệp, Ty Diễn bị chém ngã lăn xuống ngựa. Quân Liêu rối loạn. Bá thúc quân đánh tràn vào. Công Tôn Uyên phải dẫn bại quân chạy về thành Tương Bình, đóng cửa giữ vững không ra.

Quân Ngụy kéo đến, vây kín bốn mặt thành. Bấy giờ gặp mùa thu, trời mưa ròng rã một tháng chưa tạnh, chỗ đất phẳng nước sâu ba thước. Thuyền vận lương từ cửa sông Liêu Hà đến thẳng được Tương Bình. Quân Ngụy ở trong vũng nước, ngồi đứng không yên.

Tả đô đốc là Bùi Cảnh vào trướng bẩm rằng :

- Mưa mãi không tạnh, trong trại lầy lội lắm, quân không sao ở được. Xin đem trại đến trái núi trước mặt mà đóng.

Ý giận, nói :

- Chỉ nay mai là bắt sống Công Tôn Uyên, không được rời trại. Hễ ai còn nói đến rời trại thì chém !

Bùi Cảnh dạ dạ lui ra. Một lát sau hữu đô đốc là Cừu Liên lại đến kêu rằng :

- Quân sĩ khổ về nước ngập, xin thái úy rời trại sang chỗ khác cho.

Ý nổi giận, nói :

- Quân lệnh của ta đã truyền ra rồi, ngươi sao dám trái ?

Lập tức sai lôi ra chém, treo đầu ở ngoài cửa viên. Bởi thế bụng quân sợ hãi, không ai dám oán thán câu gì.

Ý truyền cho quân sĩ ở mặt nam, tạm lui ra ngoài hai chục dặm, thả cho quân dân trong thành ra ngoài cắt cỏ kiếm củi, chăn dắt trâu ngựa.

Trần Quần hỏi rằng :

- Trước kia thái úy đánh Thượng Dung, chia quân làm tám đường, chỉ tám ngày đến thẳng dưới thành, bắt ngay được Mạnh Đạt, lập được công to. Nay đem bốn vạn quân từ xa bốn ngàn dặm đến đây, không sai đánh ngay thành đi, mà để ở mãi trong đám bùn lầy ; lại còn thả cho giặc ra ngoài chăn ngựa kiếm củi. Tôi không biết ý của thái úy ra sao ?

Ý cười, nói :

- Ông không biết binh pháp ư ? Khi xưa Mạnh Đạt lương nhiều quân ít, mà ta thì nhiều quân ít lương, cho nên phải đánh nhau. Thừa lúc vô tình, đột nhiên lại đánh, mới có thể phá được. Nay quân Liêu nhiều, quân ta ít, giặc đói ta no, can chi phải đánh ngay. Nên để cho quân kia bỏ chạy rồi sẽ thừa cơ mà đánh. Nay ta mở cho một đường, không bịt đường kiếm củi chăn muông của họ, là có ý để cho quân giặc trốn dần đi.

Trần Quần chịu mẹo ấy là cao.

Tư Mã Ý sai người về Lạc Dương thúc lương. Ngụy chủ khai chầu. Quần thần tâu rằng :

- Độ này mưa thu ròn rã hơn một tháng, quân mã vất vả lắm, nên đòi Tư Mã Ý về, hãy tạm bãi binh.

Tuấn nói :

- Tư Mã thái úy dùng binh giỏi giang, lâm nguy chế biến lắm mẹo tài, chẳng mấy bữa mà bắt được Công Tôn Uyên, các ngươi hà tất phải lo.

Nói rồi, không nghe lời quần thần can, sai ngươoiư vận lương đem đến trại Tư Mã Ý.

Qua vài hôm, mưa tạnh, trời quang đãng. Đêm hôm ấy Ý ra ngoài trướng, nhìn xem thiên văn. Bỗng thấy một ngôi sao to tầy đấu, ánh sáng tỏ ra vài trượng, từ mé đông bắc núi Thú Sơn Sa xuống góc đông nam thành Tương Bình. Tướng sĩ các trại, ai cũng kinh hãi.

Ý mừng bảo các tướng rằng :

- Sau năm ngày nữa, chỗ sao sa tất chém được Công Tôn Uyên. Ngày mai nên hết sức mà đánh thành.

Các tướng được lệnh, sáng sớm dẫn quân đến vây kín bốn mặt thành, đắp núi đất, đào đường hầm, làm giá pháo, bắc thang mây, ngày đêm đánh vào, tên bắn như mưa.

Công Tôn Uyên ở trong thành cạn lương, phải giết trâu mổ ngựa ăn thịt trừ bữa. Bụng quân oán tức, muốn chém Công Tôn Uyên đem đầu ra thành xin hàng. Uyên thấy thế lo lắm, sai tướng quốc Vương Kiến, ngự sử đại phu Liễu Phủ đến trại Ngụy xin hàng. Hai người từ mặt thành dòng xuống, đến kêu với Tư Mã Ý rằng :

- Xin thái úy hãy rút quân đi hai chục dặm, vua tôi chúng tôi sẽ lại hàng.

Ý nổi giận mà rằng :

- Công Tôn Uyên sao không đến xin mà lại sai các ngươi ?

Liền quát võ sĩ lôi hai người ra chém, sai đầy tớ mang đầu

về nói với Công Tôn Uyên. Uyên sợ lắm, lại sai thị trung là Vệ Diễn đến trại Ngụy.

Tư Mã Ý ngồi trên trướng, các tướng đứng sắp hàng hai bên, Diễn quỳ gối lê vào dưới trướng, kêu rằng :

- Xin thái úy bớt giận lôi đình, hôm nay xin hãy đưa thái tử Công Tôn Tu đến đây làm tin. Vua tôi chúng tôi sẽ xin tự trói mình lại hàng.

Ý nói :

- Phép dùng binh có năm điều cốt yếu : có thể đánh được thì đánh ; không đánh được thì giữ ; không giữ được thì chạy ; không chạy được thì hàng ; không hàng được thì chết. Can gì phải đem con lại làm tin ?

Liền quát Vệ Diễn cho về báo với Công Tôn Uyên. Diễn ôm đầu lủi thủi ra về, thuật chuyện lại với Uyên. Uyên kinh hãi quá chừng, bàn với con là Công Tôn Tu, kén một nghìn quân mã, canh hai đêm hôm ấy mở cửa nam chạy về phía đông nam. Uyên thấy không có quân ngăn trở, trong bụng đã mừng. Đi chưa được chục dặm, bỗng nghe ở trên núi có tiếng pháo nổ, trống, tù và om ả, rồi một toán quân kéo ra chặn đường. Ở giữa thì Tư Mã Ý, tả có Tư Mã Sư, hữu có Tư Mã Chiêu.

Hai người gọi to rằng :

- Phản tặc chớ chạy !

Uyên giật mình, kíp quay ngựa tìm đường trốn. Bỗng lại thấy Hồ Tuân kéo quân đến, bên thì Hạ Hầu Bá, Hạ Hầu Uy, bên thì Trương Hổ, Nhạc Lâm, vây bọc cả bốn mặt tựa như rào sắt. Hai cha con Công Tôn Uyên không làm sao được, phải xuống ngựa chịu hàng.

Ý ngồi trên ngựa, ngoảnh lại bảo các tướng rằng :

- Đêm hôm nọ là ngày bính dần, có ngôi sao to sa xuống ở chỗ này ; đêm nay là ngày nhâm thân, ứng rồi đây.

Các tướng mừng, nói :

- Thái úy tính toán như thần.

Ý truyền lệnh chém cả hai cha con Công Tôn Uyên, rồi quay

binh về hạ thành Tương Bình. Chưa đến nơi thì Hồ Tuân đã hạ được thành rồi. Nhân dân đốt hương bái vọng, đón rước quân Ngụy vào. Tư Mã Ý ngồi trong nhà, sai bắt tôn tộc nhà Công Tôn Uyên và các quan liêu đồng mưu hơn bảy chục người chém sạch rồi treo bảng yên dân.

Có người nói với Tư Mã Ý rằng :

- Giả Phạm, Luân Trực can mãi Công Tôn Uyên không nên làm phản, bị Uyên giết mất cả.

Ý sai phong ma hai người và cho con cháu được vinh hiển ; đem của cải trong kho thưởng cho ba quân rồi thu quân về Lạc Dương.

Nói về Ngụy chủ ở trong cung, một đêm, đến canh ba, bỗng dưng một cơn gió lạnh nổi lên thổi tắt mất đèn, thấy Mao hoàng hậu dẫn vài mươi người cung nhân, đến trước sập rồng khóc lóc đòi mạng. Tào Tuấn từ đó phải bệnh, dần dần nặng thêm. Tuấn bèn sai thị trung quang lộc đại phu là Lưu Phóng, Tôn Tư coi hết các việc trong viện cơ mật ; lại sai triệu con vua Văn Đế là Yên vương Tào Vũ làm đại tướng quân, giúp thái tử Tào Phương nhiếp chính. Tào Vũ là người hòa nhã, khiêm nhường không chịu lĩnh việc to ấy, cố từ không nhận.

Tuấn vời Lưu Phóng, Tôn Tư vào hỏi rằng :

- Trong tôn tộc nên dùng người nào ?

Hai người nguyên hàm ơn Tào Chân khi xưa, mới tâu rằng :

- Chỉ có con Tào Tử Đan là Tào Sảng, nên dùng.

Tuấn nghe lời.

Hai người lại tâu rằng :

- Muốn dùng Tào Sảng thì phải cho Yên vương trở về nước Yên.

Tuấn cũng nghe theo, giáng chiếu sai hai người cầm ra dụ Yên vương rằng :

- Có chiếu của thiên tử sai Yên vương về nước, hạn ngay hôm nay phải đi, nếu không có chiếu không được vào chầu.

Yên vương ứa nước mắt từ biệt.

Rồi phong Tào Sảng làm đại tướng quân, quyền coi cả chính sự triều đình.

Tuấn ốm mỗi ngày một nặng, sai sứ cầm cờ tiết ra vời Tư Mã Ý về triều. Ý được tin, đến tất Hứa Xương, vào ra mắt Tào Tuấn.

Tuấn nói :

- Trẫm chỉ sợ không được trông thấy ngươi. Nay trẫm trông thấy ngươi rồi, dù chết cũng không giận gì nữa.

Ý cúi đầu xuống tâu rằng :

- Tôi ở dọc đường, nghe tin thánh thể không yên, giận mình dưới nách không mọc ra đôi cánh, để mau chóng bay đến cửa khuyết, thực là may cho tôi lắm.

Tuấn cho đòi thái tử Tào Phương, đại tướng quân Tào Sảng, thị trung là bọn Lưu Phóng, Tôn Tư, đến cả trước long sàng. Tuấn cầm tay Tư Mã Ý nói :

- Khi xưa Huyền Đức ở trong thành Bạch Đế, lúc bệnh nguy, đem con thơ là Lưu Thiền giao phó cho Gia Cát Khổng Minh. Vì thế Khổng Minh phải hết lòng hết sức, đến chết mới thôi. Một nước nhỏ còn thế, huống chi nước lớn ? Con thơ trẫm là Tào Phương mới có tám tuổi, chưa coi nổi việc xã tắc. Thái úy và tôn huynh, cùng là nguyên huân cựu thần, hết sức giúp đỡ cho con trẫm, chớ phụ bụng trẫm, nên mới được.

Lại gọi Tào Phương bảo rằng :

- Trọng Đạt với trẫm, cũng như một người, con phải kính trọng mới được.

Lại sai Tư Mã Ý bế Tào Phương đến gần giường. Phương ôm mãi đầu Tư Mã Ý không buông tay.

Tuấn nói :

- Thái úy chớ quên cái tình quyến luyến của con trẫm hôm nay.

Nói đoạn, nước mắt chảy xuống ròng ròng. Ý cũng cúi đầu

chảy nước mắt. Ngụy chủ mê man, không nói được nữa, lấy tay trỏ vào thái tử, một lát thì mất, ở ngôi được 13 năm, thọ 36 tuổi. Bấy giờ là hạ tuần tháng giêng, năm Cảnh Sơ thứ ba nhà Ngụy.

Tư Mã Ý, Tào Sảng phò thái tử Tào Phương lên ngôi hoàng đế. Phương tự là Lan Khanh, nguyên là con nuôi Tào Tuấn, chuyện bí mật ở trong cung, không ai biết do đâu mà đến.

Tào Phương lên ngôi, tôn tên thụy cha là Minh Đế, táng ở Cao Bình ; tôn Quách hoàng hậu làm thái hậu ; đổi niên hiệu là Chính Thủy. Sảng rất trọng vọng Tư Mã Ý ; phàm việc gì to, đều hỏi Ý trước.

Sảng tên tự là Bá Chiêu, tự thuở nhỏ ra vào trong cung. Minh Đế thấy người cẩn thận, đem lòng yêu mến lắm. Sảng có năm trăm khách môn hạ ; trong đó có năm người ưa chuộng thói phù hoa là Hà Yến, Đặng Dương, Lý Thắng, Đinh Bật và Tất Phạm. Lại có quang đại tư nông là Hoàn Phạm, tự Nguyên Tắc, có nhiều mưu trí, người ta khen là trí nang (túi khôn). Mấy người ấy đều được Tào Sảng tin dùng.

Hà Yến nói với Tào Sảng rằng :

- Đại quyền của chủ công, chớ cho người khác được can thiệp đến mà để lo về sau.

Sảng nói :

- Tư Mã công cùng với ta chịu lời tiên đế thác cô, nỡ nào ta bỏ nghĩa ấy.

Yến nói :

- Khi xưa tiên công cùng với Trọng Đạt đánh Thục, nhiều khi bị hắn lấn át, nhân thế mà chết. Chủ công sao không xét việc đó.

Sảng nghĩ ra, cùng với các quan thương nghị, rồi vào tâu với Ngụy chủ rằng :

- Tư Mã Ý công cao đức nặng, nên gia chức làm thái phó (1).

Phương nghe lời. Từ đó binh quyền về cả tay Tào Sảng. Sảng

sai em là Tào Hy làm trung lĩnh quân, Tào Huấn làm võ vệ tướng quân ; Tào Ngạn làm tản ky thường thị. Mỗi người dẫn ba nghìn quân ngự lâm, tùy tiện ra vào chốn cung cấm. Lại dùng Hà Yến, Đặng Dương, Đinh Bật làm thượng thư ; Tất Phạm làm tư lệ hiệu úy ; Lý Thắng làm Hà Nam doãn. Năm người ấy ngày đêm bàn việc với Tào Sảng. Bởi thế tân khách nhà Tào Sảng mỗi ngày một nhiều.

Tư Mã Ý thấy vậy, thác có bệnh không ra đến ngoài. Hai con cũng từ chức về nhà.

Tào Sảng mỗi ngày cùng với bọn Hà Yến uống rượu làm vui. Phàm các đồ dùng, áo sống, không khác gì của triều đình. Những đồ quý báu các nơi tiến cống, trước hết chọn đồ quý nhất lấy làm của riêng, còn thừa mới nộp vào cung. Trong phủ chứa rất nhiều con gái đẹp. Quan hoàng môn là Trương Đương xiểm nịnh Tào Sáng, kén lấy mười tám nàng hầu của tiên đế, đưa vào trong phủ. Sảng lại kén ba bốn chục con gái nhà tử tế, biết hát múa lập ra một đội nữ nhạc trong phủ. Lại dựng lên lầu cao gác chạm ; đúc các đồ vàng bạc ; dùng hơn một trăm thợ khéo, ngày đêm chế tạo đồ dùng.

Hà Yến nghe tin Quản Lộ ở Bình Nguyên tinh nghề thuật số, cho mời đến bàn nghĩa kinh Dịch. Bấy giờ Đặng Dương cũng ngồi chơi đó, hỏi Lộ rằng :

- Ông tự cho là giỏi Dịch, mà nói không động đến chữ nghĩa kinh Dịch là làm sao ?

Lộ nói :

Đã gọi là giỏi Dịch thì không phải nói động đến Dịch.

Yến cười, tán thêm vào rằng :

- Thế mới gọi là lời trọng yếu không cần phải nhiều !

Nhân hỏi Lộ rằng :

- Ông thử bói cho tôi một quẻ, xem có làm đến tam công

(1) Thái úy coi việc binh, thái phó không được dự. Tuy Ngụy chủ thăng chức Tư Mã Ý nhưng kỳ thực là tước binh quyền của Ý.

được không ? Tôi lại mộng thấy vài mươi con ruồi xanh đậu trên mũi, đó là điềm gì ?

Lộ nói :

- Ngày xưa Nguyên Khải giúp vua Thuấn, Chu công giúp nhà Chu, cùng có đức tốt mà được hưởng phúc. Nay quân hầu ngôi cao quyền trọng nhưng người mến đức thì ít, mà kẻ sợ oai thì nhiều ; đó không phải là lối dằn lòng cầu phúc được. Vả lại, mũi là cái núi, núi cao mà không đổ, thì mới giữ được phú quý. Nay ruồi nhặng là giống hôi bẩn, lại đậu lên trên, thế là ngôi cao phải đổ, khá sợ lắm thay ! Xin quân hầu bớt chỗ nhiều thêm chỗ ít, điều gì phi lễ chớ làm. Như thế thì ngôi tam công mới đến tay, mà đàn nhặng xanh mới xua đi được.

Đặng Dương giận, gắt rằng :

- Đó là lời lão sinh thường đàm ra quái gì.

Lộ nói :

- Lão sinh đã thấy thì không sinh ; thường đàm đã thấy thì không đàm !

Nói đoạn, rũ tay áo đứng dậy đi ra. Hai người cười rằng :

- Thực là đồ cuồng sĩ !

Lộ về nhà, thuật chuyện cho cậu nghe. Cậu giật mình nói :

- Hà, Đặng hai người đang quyền thế hống hách, sao mày dám nói trêu chọc đến họ ?

Lộ nói :

- Tôi cùng với người chết nói chuyện, còn ngại gì nữa !

Cậu hỏi tại sao, thì Lộ nói :

- Đặng Dương, gân không bó được xương, mạch không giữ được thịt, ngồi đứng ngả nghiêng, hình như không có chân tay, đó gọi là tướng quỷ tảo. Hà Yến không tươi được sắc mặt, tinh thần bất định, dáng tựa cây khô, đó là tướng quỷ u. Hai người nay mai tất có vạ diệt mình, can gì mà sợ ?

Người cậu mắng Quản Lộ nói càn, rồi đi.

Tào Sảng thường hay cùng với bọn Hà Yến, Đặng Dương ra ngoài săn bắn. Em là Tào Hy can rằng :

- Uy quyền của anh to lắm, mà cứ hay đi chơi săn bắn, nếu có người mưu hại thì làm thế nào ?

Sảng mắng rằng :

- Binh quyền ở trong tay ta, còn sợ gì ai nữa ?

Tư nông là Hoàn Phạm cũng can, nhưng Sảng cũng không nghe.

Bấy giờ Ngụy chủ Tào Phương đổi năm Chính Thủy thứ mười là năm Gia Bình thứ nhất. Tào Sảng một mực chuyên quyền, không biết bệnh Trọng Đạt hư thực ra làm sao. Bữa ấy, nhân Ngụy chủ cất Lý Thắng ra làm thứ sử ở Kinh Châu, Sảng cho Lý Thắng đến từ Trọng Đạt, nhân để dò xem ý tứ thế nào. Lý Thắng đến phủ thái phó, có lính canh cửa vào báo với Tư Mã Ý, Ý bảo với hai con rằng :

- Đây là Tào Sảng sai đến dò xem bệnh ta thực hay giả đây.

Lập tức bỏ mũ, để tóc rũ rượi, trèo lên giường ngồi dựa vào cái chăn và sai hai nàng hầu nâng đỡ ; rồi mới sai mời Lý Thắng vào Phủ.

Lý Thắng đến trước giường, lạy nói rằng :

- Lâu nay không được hầu thái phó, không ngờ ngài yếu đau thế này ! Nay thiên tử sai tôi làm thứ sử Kinh Châu, xin đến lạy từ thái phó.

Ý giả điếc, đáp rằng :

- Tinh Châu gần phương bắc, ra đó giữ gìn cho khéo.

Thắng nói :

- Tôi được cử làm thứ sử Kinh Châu, không phải Tinh Châu.

Ý cười, nói :

- Ngươi ở Tinh Châu lại à ?

Thắng nói :

- Kinh Châu ở Hán Thượng.



Tình Châu gần phương bắc, ra đó giữ gìn cho khéo !

Ý lại cười ha hả mà rằng :

- Ngươi ở Kinh Châu lại đây à ?

Thắng nói :

- Thái phó sao ngài yếu đến thế ?

Tả hữu nói :

- Thái phó điếc đấy !

Thắng mượn bút giấy viết mấy chữ đệ lên.

Ý xem xong cười rằng :

- Ta lâu nay mệt lắm, tai điếc nghe không rõ. Chuyến này có đi thì phải giữ gìn !

Nói đoạn, lấy tay trỏ vào mồm, ra hiệu muốn uống nước. Thị tỳ dâng chén nước nóng, Ý hớp miệng vào chén nước, nước đổ ra ướt cả vạt áo. Ý ậm ực trong cổ, làm ra tiếng nghẹn, rồi nói rằng :

- Ta suy nhược lắm, sớm tối chưa biết chết lúc nào. Ta có

hai con chẳng ra gì, nhờ ngươi dạy bảo đỡ cho ta. Ngươi có về ra mắt đại tướng quân, nhờ nói giùm với tướng quân trông nom đỡ hai con cho ta, thì may lắm.

Nói đoạn, nằm lăn ra trên giường, thở hồng hộc một lúc.

Lý Thắng cáo từ Trọng Đạt, về ra mắt Tào Sảng, thuật hết cả tình hình như thế.

Sảng mừng, nói :

- Lão này chết thì ta không lo gì nữa !

Tư Mã Ý thấy Lý Thắng đi rồi, đứng dậy bảo với hai con rằng :

- Lý Thắng chuyến này về báo tin, Tào Sảng tất không nghi gì ta nữa ; đợi khi nào y ra thành săn bắn, thì mới đồ được.

Không mấy bữa, Tào Sảng mời Ngụy chủ Tào Phương ra yết lăng Cao Bình, tế tự tiên đế. Quan viên lớn nhỏ theo cả ra.

Sảng dẫn ba anh em và bọn tâm phúc Hà Yến, cùng quân ngự lâm, hộ giá ra thành.

Tư nông là Hoàn Phạm can rằng :

- Chủ công coi giữ quân cấm binh, không nên anh em cùng đi cả ; phỏng trong thành có biến, thì làm thế nào ?

Sảng cầm roi ngựa quật vào Hoàn Phạm, mắng rằng :

- Ai dám làm loạn, chớ có nói càn !

Tư Mã Ý thấy Tào Sảng ra thành rồi, mừng lắm, lập tức gọi các thủ hạ cũ, và mấy người gia tướng, dẫn hai con lên ngựa, đến thẳng triều đình, mưu giết Tào Sảng.

Đó là :

Đóng cửa bỗng nhiên vùng đứng dậy,
Cầm quân từ đó mới ra tay.

Chưa biết tính mệnh Tào Sảng ra sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH BẢY

Ngụy chủ trao quyền họ Tư Mã
Khương Duy bại trận núi Ngưu Đầu

Đây nói Tư Mã Ý, nghe tin Tào Sảng dẫn ba anh em và bọn tâm phúc, cùng quân ngự lâm theo cả Ngụy chủ ra thành, yết lăng vua Minh Đế, nhân thể đi săn. Ý mừng lắm, lập tức vào nơi công đường, sai tư đồ là Cao Nhu lĩnh chức đại tướng quân, trước hết đến giữ dinh Tào Sảng. Lại sai thái bộc là Vương Quan, quyền chức trung lĩnh quân, giữ dinh Tào Hy. Ý dẫn các quan vào hậu cung tâu với Quách thái hậu việc Tào Sảng bỏ lời tiên đế thác cô, gian tà loạn nước, xin trị tội.

Quách thái hậu thất kinh, nói :

- Thiên tử ra ngoài chưa về, thì làm thế nào ?

Ý tâu rằng :

- Tôi đã dâng biểu tâu với thiên tử có mẹo giết được gian thần, thái hậu chớ ngại.

Thái hậu sợ hãi, phải theo lời. Ý sai thái úy là Tưởng Tế, thượng thư lệnh là Tư Mã Phu cùng với mình viết biểu, phái hoàng môn mang ra ngoài thành tâu với Ngụy chủ.

Ý tự dẫn đại quân giữ kho khí giới.

Có người báo tin về nhà Tào Sảng. Vợ Tào Sảng là Lưu thị vội vàng gọi quan giữ phủ đến hỏi rằng :

- Chủ công ở ngoài, Trọng Đạt khởi binh là ý làm sao ?

Tướng giữ cửa là Phan Cử nói :

- Phu nhân chớ ngại, để tôi hỏi xem sao.

Nói đoạn, dẫn vài mươi tay cung nỏ lên lầu ngoài cửa đứng

trông. Một lát, thấy Tư Mã Ý dẫn quân đi qua trước phủ. Cư sai quân bắn xuống tíu tít, Ý không sao qua được. Có tên tì tướng là Tôn Khiêm ở mặt sau ngăn lại, nói :

- Thái phó vì việc to nhà nước mà đi qua đây, không được bắn tên.

Khiêm ngăn lại hai ba lần, Cử mới không bắn nữa. Tư Mã Chiêu hộ vệ cha đi khỏi cửa phủ, rồi dẫn quân ra thành, đóng trên bờ sông Lạc Hà, chặn lấy đầy cầu.

Nói về thủ hạ Tào Sảng là Lỗ Chi thấy việc biến động làm vậy, đến nhà tham quân là Tân Tệ bàn rằng :

- Nay Trọng Đạt gây biến loạn thế này, ta nghĩ làm sao bây giờ ?

Tệ nói :

- Chúng ta nên dẫn quân bản bộ ra thành, để tâu thiên tử.

Chi lấy làm phải. Tân Tệ trở vào nhà trong. Người chị là nàng Tân Hiến Anh trông thấy hỏi rằng :

- Em có việc gì mà ra dáng lật đật thế ?

Tệ nói :

- Thiên tử ở ngoài, thái phó đóng cửa thành, hẳn là mưu làm phản.

Nàng Hiến Anh nói :

- Tư Mã công vị tất đã là làm phản, chỉ vì muốn giết Tào tướng quân đó thôi.

Tệ thất kinh nói :

- Việc này không biết rồi ra sao ?

Hiến Anh nói :

- Tào tướng quân không phải là tay đối thủ với Ta Mã công, tất nhiên phải thua.

- Hôm nay Lỗ Chi rủ tôi cùng ra thành, không biết có nên đi không ?

Hiến Anh nói :

- Chức phận của mình thì phải giữ, đó là nghĩa lớn ở đời.

Người ta hoạn nạn còn nên thương, huống chi xưa nay vẫn hầu hạ người ta ? Nếu bỏ phận mình, thì tất là không hay lắm.

Tệ nghe lời ấy, cùng với Lỗ Chi dẫn vài mươi tên ky, chặt khóa, cướp cửa thành chạy ra. Có người báo cho Tư Mã Ý. Ý sợ Hoàn Phạm cũng chạy, kíp sai người đòi đến. Phạm bàn với con. Con nói :

- Xa giá vua ở ngoài thành, không bằng chạy ra cửa nam.

Phạm nghe lời, vội vàng lên ngựa, chạy ra cửa Bình Xương. Tới nơi thì cửa thành đã đóng rồi. Tướng giữ cửa tên là Tư Phiên, nguyên là bạn cũ của Hoàn Phạm. Phạm thò tay vào bọc lấy một cái thẻ tre giơ ra bảo rằng :

- Thái hậu có chiếu sai ta đi, phải mở cửa thành mau.

Tư Phiên xin xem chiếu.

Phạm mắng rằng :

- Mày là bạn cũ của ta, sao dám hỗn thế ?

Phiên phải mở cửa cho ra. Phạm ra được khỏi thành, gọi Tư Phiên bảo rằng :

- Thái phó làm phản, mày nên theo ta đi một thể.

Phiên cả kinh, đuổi theo bắt lại không được. Có người bảo với Tư Mã Ý. Ý giật mình nói :

- "Túi khôn" lọt ra mất rồi, thì làm thế nào ?

Tưởng Tế nói :

- Ngựa hèn tham nắm đậu trong chuồng, dù có túi khôn, cũng không dùng được.

Ý gọi Hứa Doãn, Trần Thái đến bảo rằng :

- Hai người ra gặp Tào Sảng, nói thái phó không có bụng nào hại đâu, chỉ muốn tước bớt binh quyền của anh em họ đấy thôi.

Hứa, Trần hai người đi liền.

Lại đòi quan điện trung hiệu úy là Doãn Đại Mục đến, sai Tưởng Tế viết thư, cho Đại Mục cầm ra đưa cho Tào Sảng, Ý dặn rằng :



... Sảng tiếp lấy tờ biểu mở ra, sai cận thần đọc lên cho vua nghe

- Ngươi thân thiết với Tào Sảng, nên giúp việc này. Ngươi có ra mắt Tào Sảng, thì nói rằng ta với Tưởng Tế trỏ sông Lạc Thủy ăn thề, chỉ vì việc binh quyền, chớ không có bụng nào cả.

Doãn Đại Mục vâng lệnh đi ra.

Nói về Tào Sảng đang mải săn bắn, huýt chó thả chim. Chợt có tin báo trong thành nổi loạn, thái phó có biểu văn đưa đến. Sảng giật nảy mình, suýt nữa ngã ngựa. Quan hoàng môn dâng biểu quỳ trước mặt thiên tử. Sảng tiếp lấy tờ biểu mở ra, sai cận thần đọc lên vua nghe.

Biểu rằng :

"Chinh tây đại tướng quân thái phó thần là Tư Mã Ý, rất sợ rất hãi, cúi đầu kính dâng biểu lên bệ hạ nghe : thần tự khi đánh Liêu Đông trở về, tiên đế giao phó bệ hạ cho Tuần vương và bọn thần, lên giường ngự, cầm tay thần, gắn bó dặn dò việc sau. Nay đại tướng quân Tào Sảng bỏ lời cố mệnh, loạn

phép nhà nước, trong thì tiếm pháp, ngoài thì chuyên quyền, dùng hoàng môn là Trương Đương làm đô giám, cùng nhau tư thông, để ngấp nghé ngôi báu, rình chực đồ thần, làm cho lìa cách hai cung, tàn hại trong tình cốt nhục. Thiên hạ nôn nao, mang lòng sợ hãi. Đó không phải là ý của tiên đế bảo bệ hạ và dặn thần như thế. Thần tuy già yếu, dám đâu quên lời xưa. Thái úy thần là Tế, thượng thư thần là Phu cũng nghĩ rằng Tào Sảng không có bụng tôn vua, không nên cho anh em y được giữ binh quyền túc vệ trong cung nữa. Vì thế thần tâu với hoàng thái hậu, thái hậu sai thần tâu biểu với bệ hạ để ra lệnh. Vậy thần dâng biểu này, xin bắt Sảng, Hy, Huấn phải bãi binh đi mà về nhà, không được để xa giá bệ hạ ở lâu ngoài thành. Nếu chậm trễ, xin án quân pháp mà trị tội. Thần phải gượng bệnh đem quân ra đóng trên cầu Lạc Thủy, để coi xét việc bất thường. Vì vậy bày tỏ, xin được soi xét".

Ngụy chủ Tào Phương nghe xong, bảo với Tào Sảng rằng :

- Thái phó nói vậy, ngươi khu xử làm sao ?

Tào Sảng cuống cả người lại, bảo với hai em rằng :

- Làm thế nào bây giờ ?

Hy nói :

- Em đã can mãi anh, anh chẳng nghe cho, mới đến nỗi này. Tư Mã Ý quỷ quyệt vô cùng, Khổng Minh còn không đánh nổi, huống chi anh em chúng ta ! Chi bằng tự trói mình về chịu lỗi, cầu khỏi cái chết là hơn !

Một lát, tham quân Tân Tệ, tư mã Lỗ Chi đến. Sảng hỏi chuyện. Hai người nói :

- Trong thành vây kín như rào sắt, thái phó dẫn quân đóng ở trên cầu sông Lạc, không tài nào mà về được đâu. Nên định kế lớn đi !

Đang nói thì tư nông là Hoàn Phạm tế ngựa chạy đến. Phạm nói :

- Thái phó đã khởi biến rồi, tướng quân sao không rước thiên tử ra Hứa Đô, cất quân ngoài mà đánh Tư Mã Ý ?

Sảng nói :

- Cả nhà ta ở trong thành, sao nên đi nơi khác mà cầu cứu ?

Phạm nói :

- Sất phu đương lúc nạn, còn muốn cầu sống. Nay chủ công theo với thiên tử, hiệu lệnh thiên hạ, đâu chẳng phải nghe, sao lại đâm đầu về đất chết làm chi ?

Sảng nghe nói phân vân chưa quyết, chỉ ứa nước mắt khóc.

Phạm lại nói :

- Tự đây ra Hứa Đô, chẳng qua nửa đêm thì đến nơi. Lương thảo trong thành, đủ chi được vài năm. Vả lại quân mã trại riêng của chủ công, ở ngay Quan Nam gần đấy, gọi một tiếng là đến. Ấn đại tư mã tôi đã mang ra đây, chủ công nên làm cho kịp đi, nếu chậm thì việc hỏng mất.

Sảng nói :

- Các ngươi chớ thôi thúc lắm, để ta nghĩ kỹ xem đã.

Được một lát, thị trung Hứa Doãn, thượng thư lệnh Trần Thái đến. Hai người nói :

- Thái phó chỉ vì việc tướng quân quyền to quá, muốn tước bớt binh quyền đi, chớ không có bụng gì đâu, tướng quân nên về ngay trong thành cho sớm.

Sảng nín lặng chẳng nói gì. Một lát, lại có Doãn Đại Mục đến nói :

- Thái phó trỏ sông Lạc phát lời thề, tịnh không có bụng nào. Có thư của Tưởng thái úy ở đây. Tướng quân nên bỏ binh quyền, về ngay tướng phủ cho.

Sảng tin là thực.

Hoàn Phạm lại nói :

- Việc đã cấp rồi, chớ nghe người ta nói mà đâm vào đất chết !

Đêm hôm ấy, Tào Sảng vẫn không quyết bề nào, tay cầm thanh gươm thở ngắn thở dài cho đến sáng, lúc nào cũng nước mắt chạy vòng quanh mà vẫn hồ nghi không biết nghĩ ra sao.

Hoàn Phạm vào trướng giục rằng :

- Chủ công nghĩ suốt cả đêm, mà vẫn chưa quyết ư ?

Sảng vất thanh gươm xuống, than rằng :

- Bụng ta không muốn cất quân, ta tình nguyện bỏ quân, chỉ làm một tên phú ông là đủ.

Phạm khóc ầm lên, ra trướng nói :

- Tào Tử Đan khoe mình trí mưu, nay được ba con đụt như chó lợn cả.

Hứa Doãn, Trần Thái xui Sảng nộp ấn tín trước cho Tư Mã Ý. Sảng sai đem ấn tín đưa ra. Chủ bộ là Dương Tổng giằng lại ấn tín, khóc rằng :

- Hôm nay chủ công bỏ binh quyền, tự trói xin hàng, không tránh khỏi chết ở chợ cửa đông đâu.

Sảng nói :

- Thái phó tất không thất tín với ta !

Bởi thế, Tào Sảng đem ấn tín đưa cho Hứa, Trần hai người mang về trước, giao nộp Tư Mã Ý. Quân sĩ thấy không có tướng ấn, lẻ tẻ tan mất cả. Thủ hạ Tào Sảng chỉ còn mấy người, đi theo về đến phù kiều, Tư Mã Ý cho ba anh em Tào Sảng hãy về nhà riêng, còn các quan đi theo thì tống giam chờ sắc chỉ.

Anh em Tào Sảng, khi vào đến thành, không còn một người nào theo hầu.

Hoàn Phạm về đến cầu, Tư Mã Ý ngồi trên ngựa trỏ roi mà rằng :

- Hoàn đại phu có sao lại thế ?

Hoàn Phạm cúi gằm mặt xuống không nói gì, rồi đi vào thành.

Tư Mã Ý rước xa giá nhổ trại về Lạc Dương. Ba anh em Tào Sảng về đến nhà, Tư Mã Ý dùng khóa to khóa cửa lại, sai tám trăm dân phu vây giữ.

Tào Sảng trong bụng lo buồn, Hy nói :

- Trong nhà ta thiếu lương ăn, anh thử viết thư đưa cho

thái phó vay lương. Nếu y đem lương đỡ cho ta, thì tất không nỡ hại nhau.

Sảng liền viết thư sai người cầm đến. Tư Mã Ý xem thư, cho người vận một trăm hộc lương vào phủ Tào Sảng.

Sảng mừng, nói :

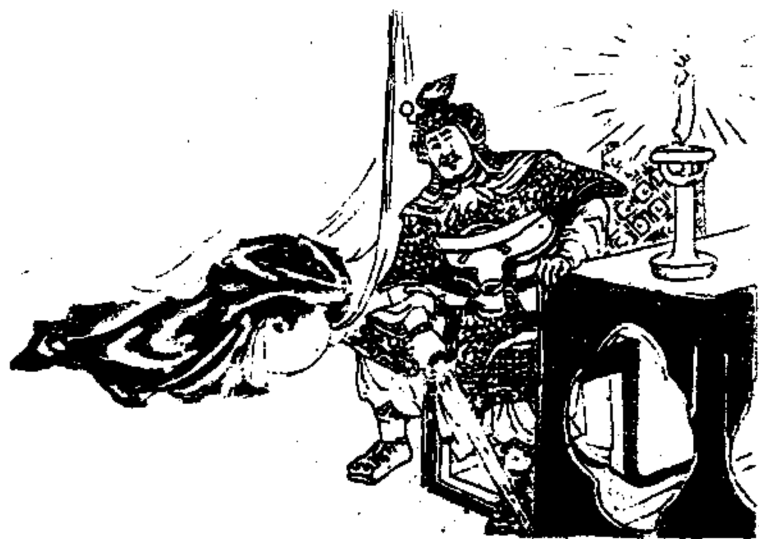
- Tư Mã công hẳn không bụng nào nỡ hại ta !

Từ đó không lo gì nữa.

Tư Mã Ý trước hết bắt Tương Đương tống ngục tra hỏi. Đương xưng ra bọn Hà Yến, Đặng Dương, Lý Thắng, Tất Phạm, Đinh Bật năm người đồng mưu phản nghịch. Ý lấy khẩu cung, rồi sai bắt bọn Hà Yến, tra hỏi minh bạch, cả bọn cùng xưng là trong ba tháng nữa thì làm phản. Ý sai đóng gông ráo cả lại.

Tướng giữ cửa thành là Tư Phiên tố cáo Hoàn Phạm trá xưng phụng chiếu ra thành, nói là thái phó làm phản.

Ý nói :



... Đêm hôm ấy Tào Sảng vẫn không quyết bề nào, tay cầm thanh gươm thở ngắn thở dài cho đến sáng

- Vu cho người làm phản, tội cũng như làm phản.

Liền sai bắt cả bọn Hoàn Phạm bỏ ngục. Rồi bắt ba anh em Tào Sảng và các người phạm tội, cùng cả ba họ điệu ra ngoài chợ chém sạch. Bao nhiêu của cải tịch thu bỏ kho làm của công.

Bấy giờ, có vợ Văn Thúc, em con chú Tào Sảng là con gái họ Hạ Hầu, góa chồng sớm, không có con, cha muốn đem về gả cho người khác. Người con cắt tai thề không lấy chồng nữa. Đến khi Tào Sảng bị giết, cha lại muốn đem về gả chồng. Người con gái tự cắt nốt mũi. Cả nhà kinh hoảng nói rằng :

- Người ta ở đời, ví như cái bụi bám vào cây cỏ yếu, can gì mà khổ thân đến thế ? Vả lại nhà chồng đã bị Tư Mã Ý giết cả rồi, thì thủ tiết cho ai nữa ?

Người con gái khóc, nói :

- Tôi nghe : người có nhân, không vì cớ thịnh suy mà đổi tiết ; người biết nghĩa, không vì việc còn mất mà ngã lòng. Đang lúc họ Tào còn thịnh, còn muốn giữ tiết cho trọn vẹn, huống chi nay đã tuyệt diệt, nỡ nào bỏ đi cho đành ? Đó là hành vi của giống cầm thú, tôi lại thèm làm thế ư ?

Ý nghe chuyện khen là người hiền, cho nuôi con nuôi để nối dõi họ Tào.

Có thơ khen rằng :

Nhỏ nhặt đời người mảnh bụi con,
Gái đâu nghĩa khí nặng tầy non !
Trượng phu nếu kém bề trung nghĩa,
Hổ mặt khi nhìn khách phấn son !

Tư Mã Ý giết xong Tào Sảng, Tưởng Tế lại xui rằng :

- Lỗ Chi, Tân Tệ chặt khóa thành chạy ra, Dương tổng cướp ấn không cho, bọn ấy cũng không nên tha.

Ý nói :

- Họ đều ai vì chủ ấy, đó là người có nghĩa, sao lại giết đi.

Bèn phục nguyên chức cho hai người.

Tân Tệ than rằng ;

- Nếu ta không hỏi chị ta thì hóa ra bỏ mất đại nghĩa !

Có thơ khen nàng Tân Hiến Anh rằng :

Làm tôi ăn lộc nên đền báo,
Thờ chúa lâm nguy phải hết lòng,
Tân thị khuyên em lời đạo nghĩa,
Ngàn năm còn nức tiếng cao phong.

Tư Mã Ý tha bọn Tân Tệ, rồi treo bảng hiểu dụ : phàm những người môn hạ Tào Sảng, đều tha tội cho cả. Ai làm quan gì, cứ nguyên chức ấy. Bởi thế quân dân đâu yên nghiệp đấy, trong ngoài yên ổn. Hà Yến, Đặng Dương chết uổng, quả nhiên nghiệm lời Quản Lộ thực.

Đời sau có thơ khen Quản Lộ rằng :

Học được thánh hiền phép diệu linh,
Bình nguyên Quản Lộ biết mưu thần,
Thông thuộc đủ tà ma chước quỷ,
Người sống mà tin sẽ lìa trần.

Ngụy chủ Tào Phương phong Tư Mã Ý làm thừa tướng, cho được dùng lễ cửu tích. Ý cố từ không chịu nhận. Tào Phương không nghe, sai ba cha con cùng lĩnh quốc chính.

Tư Mã Ý sực nhớ đến nhà Tào Sảng, tuy đã giết cả rồi, nhưng còn Hạ Hầu Bá giữ ở các xứ Ung Châu, có họ thân thích với Tào Sảng. Ví bằng đột nhiên nổi loạn, thì khó chế được, tất phải liệu trước mới xong. Liền giáng chiếu sai sứ ra Ung Châu đòi chinh tây tướng quân Hạ Hầu Bá về Lạc Dương bàn việc.

Hạ Hầu Bá nghe tin giật mình, định dẫn ba nghìn quân nổi loạn. Thứ sử Ung Châu là Quách Hoài nghe tin Hạ Hầu Bá làm phản, lập tức dẫn quân lại đánh.

Quách Hoài mắng rằng :

- Ngươi đã làm hoàng tộc nhà Đại Ngụy, thiên tử chưa từng bạc tình với ngươi, cớ sao ngươi làm phản ?

Bá cũng mắng rằng :

- Cha ông ta lập bao nhiêu công lao với nước. Nay Tư Mã Ý là người nào, dám giết cả tôn tộc nhà Tào ta, lại muốn bắt nốt ta ? Nay mai Ý tất muốn cướp ngôi. Ta khởi nghĩa đánh giặc, phản gì mà phản ?

Hoài nổi giận, vác đao thúc ngựa vào đánh Ha Hầu Bá. Bá múa đao quất ngựa ra địch. Đánh nhau chưa được mười hiệp, Hoài thua chạy, Bá đuổi theo. Bỗng nghe tiếng hậu quân nổi reo. Bá kíp chạy ngựa về, té ra Trần Thái dẫn quân đánh đến. Hoài cũng quay binh đánh vật lại. Bá thua to, mất già nửa quân, không biết nghĩ làm sao, mới chạy vào Hán Trung hàng Hậu chủ.

Có người báo tin với Khương Duy. Duy không tin, sai người gạn hỏi, biết hết thực tình mới cho Bá vào thành, Bá vào ra mắt Khương Duy, khóc lóc thuật lại đầu đuôi sự việc.

Duy nói :

- Ngày xưa, Vi Tử bỏ nhà Ân theo hàng nhà Chu, nên được tiếng muôn đời. Ông nếu hay, giúp được nhà Hán, thì cũng không kém gì cổ nhân.

Khương Duy mở tiệc thết đãi Hạ Hầu Bá. Trong khi uống rượu, Duy hỏi rằng :

- Cha con Tư Mã Ý coi giữ quyền chính, có bụng nào dòm nom đến nước ta không ?

Bá nói :

- Lão tặc còn toan việc mưu nghịch, chưa kịp nghĩ đến việc ngoài. Nhưng nước Ngụy mới có hai người, đang trạc tuổi trẻ, nếu hai người ấy lĩnh quân mã, thì là một sự lo to cho Ngô, Thục đó.

Duy hỏi :

- Hai người nào ?

Bá nói :

- Một người hiện làm thư thị lang, quê ở Trường Sa, Châu Dĩnh, họ Chung tên Hội, tự là Sĩ Quý, con quan thái phó Chung Do. Người ấy can đảm, khôn ngoan từ thủa nhỏ. Khi Hội lên bảy tuổi cùng với anh là Chung Dục đang học, có vua Văn Đế đến chơi. Dục bấy giờ mười tám tuổi, thấy vua đến sợ run lập cập, mồ hôi toát ra mặt. Vua hỏi : "Mày sao mà đổ mồ hôi ?" Dục thưa : "Sợ hãi lắm lắm, mồ hôi ra như tắm". Hội thì điềm nhiên như không, vua hỏi : "Mày sao không có mồ hôi ?" Hội thưa : "Kinh sợ quá nên mồ hôi không dám chảy". Vua lấy lời nói làm lạ. Khi Hội gần lớn, ham xem binh thư, tường hiểu thao lược. Tư Mã Ý và Tưởng Tế cùng khen tài của hắn. Còn một người ở Nghĩa Dương, hiện đang làm lại, họ Đặng tên Ngải tự là Sĩ Tái, cha mất sớm, từ thủa nhỏ đã có chí to. Phàm trông thấy ở đâu có núi cao, đầm lớn tức thì ngắm nghía, đo vẽ, chỗ nào nên đóng binh, chỗ nào nên chứa lương, chỗ nào nên mai phục, ghi chép vào một bức địa đồ. Ai cũng chê cười, chỉ có Tư Mã Ý khen là người có chí, mới cho tham tán việc quân cơ. Đặng Ngải nói lắp, mỗi khi nói đến tên mình, thường hay nói : "Ngải, Ngải..." Tư Mã Ý nói bỡn rằng : "Ngươi nói Ngải Ngải... thì ra bao nhiêu Ngải kia ?" Ngải ứng khẩu đáp rằng : "Phượng hề ! Phượng hề ! Thì cũng một phượng chớ mấy phượng ?" Ứng đối nhanh nhẩu, đại để như thế cả. Hai người này thật đáng ngại.

Duy cười nói :

- Thứ chúng nó là tuồng trẻ con, có làm trò gì !

Khương Duy bèn dẫn Hạ Hầu Bá đến Thành Đô, vào bái kiến Hậu chủ.

Duy tâu rằng :

- Tư Mã Ý giết Tào Sảng, lại đến dử Hạ Hầu Bá. Vì thế, Bá đến xin hàng. Nay cha con Tư Mã Ý chuyên quyền, Tào Phương hèn yếu, nước Ngụy sắp nguy. Tôi ở Hán Trung đã lâu, binh tinh lương nhiều. Vậy xin lĩnh quân đi đánh Ngụy, dùng ngay Hạ Hầu Bá làm quan hướng đạo, tiến sang lấy Trung

Nguyên, đem lại giang sơn nhà Hán, để báo ơn bệ hạ và cho trọn vẹn chí thừa tướng khi xưa.

Thượng thư lệnh là Phí Vĩ can rằng :

- Gần nay Tưởng Uyển, Đổng Doãn kế nhau mất đi trong triều thiếu người coi sóc, Bá Ước hãy chờ đợi ít lâu, không nên kinh động vội.

Duy nói :

- Người ta ở đời được mấy, ngày tháng thoi đưa ví như bóng câu qua cửa sổ. Nếu để dày dưa, thì bao giờ khôi phục được Trung Nguyên ?

Vĩ nói :

- Tôn Tử có câu : "Biết người biết mình, đánh đâu được đấy". Chúng ta còn kém thừa tướng xa. Thừa tướng còn chẳng lấy lại được Trung Nguyên, nữa là chúng ta ?

Duy nói :

- Tôi ở Lũng Thượng đã lâu, quen biết tính khí người rợ Khương. Nay bằng kết liên với họ làm ngoại viện thì dẫu chẳng lấy được Trung Nguyên, nhưng từ Lũng Thượng trở sang mé tây, có thể ta chiếm được cả.

Hậu chủ nói :

- Có phải ngươi muốn đánh nước Ngụy, nên hết lòng gắng sức, chớ để mất nhuệ khí mà phụ lòng trẫm.

Khương Duy lĩnh sắc chỉ, lạy từ trở ra, cùng với Hạ Hầu Bá về Hán Trung, thương nghị việc cất quân.

Duy nói :

- Ta nên cho người sang kết hiếu với rợ Khương trước, rồi sẽ sai tướng đem quân ra cửa Tây Bình, tiến gần đến Châu Ung, đắp hai tòa thành ở dưới núi Khúc Sơn, để làm thế ỷ giốc. Chúng ta thì vận hết lương thảo ra cửa Xuyên, y theo cách thức thừa tướng khi xưa, dần dần mà tiến binh.

Tháng tám năm ấy, Khương Duy sai Thục tướng là Cẩu An, Lý Hâm dẫn mười lăm nghìn quân ra núi Khúc Sơn đắp hai

tòa thành. Cẩu An giữ thành phía đông, Lý Hâm giữ thành phía tây.

Có quân tế tác báo với thứ sử Ung Châu là Quách Hoài. Hoài một mặt báo tin về Lạc Dương, một mặt sai phó tướng Trần Thái dẫn năm vạn quân ra đánh. Cẩu An, Lý Hâm ít quân, địch không nổi, phải lui vào trong thành. Trần Thái sai quân vây bọc bốn mặt thành mà đánh. Hoài lại chặn đường mang lương ở Hán Trung ra. Trong thành Cẩu An, Lý Hâm thiếu lương.

Không bao lâu Quách Hoài cũng dẫn quân đến. Hoài xem xét địa thế, mừng rỡ về trại bảo với Trần Thái rằng :

- Thành này địa thế cao lắm, tất nhiên phải ra thành lấy nước. Nếu ta lấp mé thượng lưu, quân Thục phải chết khát cả.

Bèn sai quân sĩ đào đất lấp trên thượng lưu. Trong thành quả nhiên cạn nước. Lý Hâm dẫn quân ra lấy nước, bị quân Ung Châu vây lại đánh rát quá. Hâm không sao ra được, lại phải lộn vào.

Trong thành Cẩu An cũng khan nước mới hội binh với Lý Hâm kéo ra. Quân Ngụy vây chặn lại. Hai bên đánh nhau một hồi lâu quân Thục lại phải trở vào.

Quân Thục khô khát lắm. Cẩu An bàn nhau với Lý Hâm rằng :

- Khương đô đốc bây giờ chưa đến, không biết vì cớ làm sao ?

Hâm nói :

- Ta liều bỏ một mạng này, đánh ra mà chạy về cầu cứu mới xong.

Liền dẫn vài mươi tên ky mã, mở cửa thành kéo ra. Quân Ung Châu đổ lại vây kín bốn mặt. Hâm hăng sức đánh tung ra, tháo đường chạy thoát. Quân đi theo chết sạch, chỉ còn trật một mình bị trọng thương, trốn thoát.

Đêm hôm ấy, nổi cơn gió bấc, mây đen kéo, phủ lấp trời,

rồi đổ cơn mưa tuyết cực to. Quân Thục ở trong thành, may nhờ có mưa tuyết, mới có nước thổi cơm ăn.

Lý Hâm ra thoát được vòng vây, đi lẻn theo đường nhỏ ở núi Tây Sơn chạy về. Đi được hai hôm, vừa gặp quân mã Khương Duy kéo đến, Hâm xuống ngựa lạy phục xuống đất kêu rằng :

- Hai thành ở Khúc Sơn bị quân Ngụy vây khốn đã lâu, lại chặn mất đường lấy nước. May nhờ có trận mưa tuyết, mới hòa tuyết ra thổi cơm ăn, hiện tình nguy cấp lắm.

Duy nói :

- Ta không phải là đến cứu chậm đâu, vì chờ mãi quân Khương chưa đến, bởi thế lỡ mất việc.

Bèn sai người đưa Lý Hâm về Thành Đô dưỡng bệnh.

Khương Duy hỏi Hạ Hầu Bá rằng :

- Quân Khương chưa đến, mà quân Ngụy vây thành Khúc Sơn kíp lắm, tướng quân có cao kiến gì không ?

Bá nói :

- Nếu đợi quân Khương đến thì hai thành núi Khúc Sơn cùng mất cả. Tôi đồ rằng quân Ung Châu tất đến hết cả vây đánh núi Khúc Sơn ; Ung Châu quyết nhiên bỏ trống. Tướng quân nên dẫn quân đi tắt núi Ngưu Đầu, lẻn đến mé sau thành, Quách Hoài, Trần Thái tất phải đem quân về cứu, thì tự khắc giải được vây Khúc Sơn.

Duy mừng, nói :

- Mẹo ấy hay lắm !

Lập tức dẫn quân kéo ra núi Ngưu Đầu.

Trần Thái thấy Lý Hâm chạy thoát ra được đi mất, bảo với Quách Hoài rằng :

- Lý Hâm nếu cáo cấp với Khương Duy, Khương Duy đồ rằng đại quân ta ở cả đây, tất lẻn qua núi Ngưu Đầu, đến úp mé sau quân ta. Tướng quân nên dẫn một đội quân đến sông Thao Thủy, chặn đường mang lương của quân Thục, tôi thì dẫn một

nửa quân, đến đánh chặn núi Ngưu Đầu. Nếu hắn biết tin nghẽn đường vận lương, tất phải chạy về.

Quách Hoài theo kế ấy, dẫn quân đến Thao Thủy. Trần Thái mang quân đi tắt đến núi Ngưu Đầu.

Khương Duy dẫn quân vừa đến núi Ngưu Đầu, bỗng tiền quân hò reo bảo rằng quân Ngụy chặn mất đường đi. Duy vội vàng đến trước trận xem thì thấy Trần Thái quát to lên rằng :

- Mày muốn cướp Ung Châu của tao, tao đợi ở đây đã lâu rồi !

Duy nổi giận, vác giáo thúc ngựa vào đánh Trần Thái. Thái múa đao lại địch. Được vài hiệp Thái thua chạy, Duy giục quân đánh tràn sang. Quân Ung Châu rút về chiếm giữ trên đầu núi. Duy thu quân hạ trại ở cạnh núi Ngưu Đầu.

Duy mỗi ngày cho quân ra khơi chiến, đánh nhau lải nhải mấy hôm, không phân được thua.

Hạ Hầu Bá bảo với Khương Duy rằng :

- Chỗ này không phải là chỗ ở lâu được, giao chiến mấy hôm, không phân thắng bại ; đó là kế dụ binh đấy, tất có mẹo mực gì đây, không bằng hãy tạm rút quân về, sẽ liệu kế khác.

Đang thương nghị, sực có tin báo rằng :

- Quách Hoài dẫn quân đến Thao Thủy, chặn đường mang lương của ta.

Duy giật mình, sai Hạ Hầu Bá rút quân về trước. Duy tự dẫn quân đoạn hậu. Trần Thái chia quân làm năm đường đuổi theo. Duy độc lực chặn cửa năm ngả, chịt đường quân Ngụy, Trần Thái kéo quân lên núi, tên đạn bắn xuống như mưa. Duy vội vàng rút quân. Khi về đến sông Thao Thủy, thì Quách Hoài lại dẫn quân đến đánh. Duy xông vào đánh, quân Ngụy chặn đường về, chắc như rào sắt. Duy đánh phá vỡ vòng vây, thoát được ra ngoài, thiệt hơn một nửa quân. Duy chạy về cửa Dương Bình. Trước mặt lại có một toán quân xông đến. Một viên đại tướng, cầm đao thúc ngựa xổ ra. Người ấy mặt tròn tai to, miệng vuông môi dày, dưới mắt tả có một nốt ruồi đen ; trên nốt ruồi

có vài mươi chiếc lông ; nguyên là Tư Mã Sư con cả Tư Mã Ý, hiện làm phiêu kỵ tướng quân.

Duy nổi giận nói :

- Thằng nhãi con kia, sao dám chặn đường tao về ?

Nói đoạn, quất ngựa xổ vào đâm Tư Mã Sư. Sư khoa đao đón đánh. Được vài hiệp, Sư núng thế chạy mất. Duy về đến cửa Dương Bình, người trong thành mở cửa cho vào. Tư Mã Sư theo hút đến cướp giật cửa ải. Trên ải hai bên cung nỏ bắn ra, mỗi cái nỏ bắn luôn mười phát tên, nguyên là phép của Võ Hầu khi gần mất để lại cho Khương Duy.

Ấy là :

Bại trận khó giương quân một cánh.

Phép tài nhờ có nỏ mười tên.

Chưa biết tính mạng Tư Mã Sư thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH TÁM

Trong mưa tuyết, Đinh Phụng đánh đoản binh
Trên tiệc rượu, Tôn Tuấn dùng mật kế

Nói về Khương Duy đang chạy, gặp Tư Mã Sư dẫn quân ra chặn đường. Nguyên lúc Khương Duy đến Ung Châu, Quách Hoài đã phi báo về triều đình. Ngụy chủ bàn với Tư Mã Ý. Ý sai Tư Mã Sư dẫn năm vạn quân ra đánh giúp. Sư nghe tin Quách Hoài đã phá được quân Thục, biết quân Thục cô thế, tất nhiên chạy về, mới chặn ngang đường mà đánh, rồi lại theo hút đến cướp ải Dương Bình. Nhưng Khương Duy dùng phép liên nỏ của Võ Hầu để lại, phục sẵn hơn trăm nỏ hai bên cửa ải, mỗi nỏ bắn luôn mười tên một phát, đầu tên có thuốc độc. Bởi thế quân Ngụy trúng phải tên, người ngựa chết hại rất nhiều. Tư Mã Sư trốn thoát.

Tướng Thục là Cẩu An ở trong thành Khúc Sơn, chờ mãi không thấy quân đến cứu, phải mở cửa ra hàng Ngụy.

Khương Duy thiệt vài vạn quân, còn bao nhiêu đem về đóng ở Hán Trung. Tư Mã Sư cũng dẫn quân về Lạc Dương.

Đến năm Gia Bình thứ ba, mùa thu tháng tám, Tư Mã Ý mắc bệnh nặng, gọi hai con đến trước giường dặn rằng :

- Cha thờ nhà Ngụy đã lâu, làm quan đến thái phó, chức vị như thế đã là cực phẩm rồi. Người ta thường nghi cho cha có bụng khác, cha lấy làm lo sợ lắm. Sau khi cha mất rồi, hai con coi việc nước cho khéo ; phải cẩn thận lắm mới được !

Nói xong thì mất.

Tư Mã Sư, Tư Mã Chiêu tâu với Ngụy chủ Tào Phương. Ngụy chủ sai làm tang lễ cực hậu, phong tặng, đặt tên thụy tử tế.

Rồi phong cho Tư Mã Sư làm đại tướng quân, tổng lĩnh các việc cơ mật. Tư Mã Chiêu thì được phong làm phiêu ky tướng quân.

Nói về Ngô chủ Tôn Quyền, có con đầu là thái tử Tôn Đăng, Từ phu nhân sinh ra. Năm Xích Ô thứ tư, thái tử mất, Quyền mới lập con thứ hai là Tôn Hòa làm thái tử. Hòa vốn do Vương phu nhân sinh ra, vì không hòa với Toàn công chúa, bị nàng dèm pha. Tôn Quyền bèn phế đi, Hòa tức giận mà chết. Quyền lại lập con thứ ba là Tôn Lượng làm thái tử. Lượng do Phan phu nhân sinh ra. Bấy giờ Lục Tốn, Gia Cát Cẩn mất cả rồi, nhất thiết công việc lớn nhỏ, về cả tay Gia Cát Khác.

Năm Thái Hòa thứ nhất, giữa ngày mồng một tháng tám, bỗng nhiên nổi cơn bão to, nước sông nước bể tràn lên bờ, mặt đất nước ngập tám thước. Các thông bách cổ thụ ở nơi lăng mộ tiên tổ Ngô chủ, đổ bật cả rễ lên, bay dạt đến ngoài cửa nam thành Kiến Nghiệp, ngổn ngang khắp đường. Tôn Quyền vì thế lo sợ thành bệnh, đến tháng tư năm sau, bệnh tình mỗi ngày một nặng, mới đòi thái phó Gia Cát Khác, đại tư mã Lã Đại đến trước giường nằm, dặn dò việc sau rồi mất. Tôn Quyền ở ngôi được 24 năm, thọ 71 tuổi. Bấy giờ là năm Diên Hi thứ 15 nhà Thục Hán.

Đời sau có thơ khen Tôn Quyền rằng :

Mắt xanh, râu đỏ, chí anh hùng,
Khéo khiến thần liêu chịu hết lòng,
Hăm bốn năm giời gây nghiệp lớn,
Hổ ngồi, rồng cuộn xứ Giang Đông.

Tôn Quyền mất rồi, Gia Cát Khác lập Tôn Lượng lên làm vua, đại xá cho thiên hạ, cải nguyên làm năm Đại Hưng thứ nhất ; đặt tên thụy Tôn Quyền là Đại Hoàng Đế, táng ở Tưởng Lăng.

Có quân do thám báo tin về Lạc Dương, Tư Mã Sư nghe tin Tôn Quyền mất, muốn cất quân sang đánh Ngô.

Thượng thư Phó Hỗ can rằng :

- Ngô có sông Trường Giang hiểm trở, tiên đế mấy phen sang đánh, cũng không được thỏa chí. Chi bằng nước nào giữ bờ cõi nước ấy là hơn.

Sư nói :

- Đạo trời cứ ba mươi năm biến đổi một khác, có lẽ đâu giữ thế chân vạc mãi ru ? Ta muốn đánh Ngô phen này.

Tư Mã Chiêu nói :

- Nay Tôn Quyền mới mất, Tôn Lượng còn thơ ấu, chính nên nhân dịp này đánh dấn ngay đi.

Sư bèn sai chinh nam đại tướng quân Vương Sưởng dẫn mười vạn quân đánh mặt Nam Quận ; trấn nam đô đốc Vô Kỳ Kiệm dẫn mười vạn quân đánh quận Võ Xương ; Hồ Tuân dẫn mười vạn quân đánh quận Đông Hưng. Cả ba mặt đều tiến quân. Sư lại sai em là Tư Mã Chiêu làm đại đô đốc, tổng lĩnh cả ba mặt.

Tháng mười hai, mùa đông năm ấy, Tư Mã Chiêu tiến quân đến sát cõi Đông Ngô, đóng quân lại, gọi Vương Sưởng, Hồ Tuân, Vô Kỳ Kiệm đến bàn bạc rằng :

- Quận Đông Hưng là nơi rất hiểm yếu của Ngô. Nay họ đắp một dãy đê dài, lại thêm hai thành tả hữu, là có ý phòng ta đánh mé sau Sào Hồ đó, các ông phải cẩn thận mới được.

Liền sai Vương Sưởng, Vô Kỳ Kiệm, mỗi người dẫn một vạn quân dàn sẵn hai bên tả hữu, nhưng không được tiến binh vội, đợi khi nào phá xong quận Đông Hưng thì sẽ kéo tràn sang một thể.

Chiêu lại sai Hồ Tuân làm tiên phong, tổng lĩnh cả quân mã ba đường đi trước, bắc một nhịp cầu nổi, tiếp đến bờ đê quận Đông Hưng, dặn rằng :

- Nếu ngươi cướp được hai thành tả hữu, ấy là công to đệ nhất.

Hồ Tuân lĩnh mệnh, dẫn quân đi trước bắc cầu.

Thái phó Gia Cát Khác ở Đông Ngô, nghe tin Ngụy chia làm ba mặt kéo đến, hội các tướng lại bàn bạc.

Bình bắc tướng quân Đinh Phụng nói :

- Quận Đông Hưng là xứ hiểm yếu của bên Ngô ta, nếu để mất thì Nam Quận, Võ Xương nguy cả.

Khác nói :

- Ông nói hợp ý ta lắm ! Ông hãy dẫn ba nghìn quân thủy, noi đường sông đi trước. Ta cho Lã Cứ, Đường Tư, Lưu Toản, mỗi người dẫn một vạn quân mã bộ chia làm ba đường, lại tiếp ứng ngay. Khi nào nghe thấy tiếng pháo nổ liên thanh, thì nhất tề tiến lên. Ta dẫn đại quân đến sau.

Đinh Phụng được lệnh, dẫn ba nghìn thủy quân, chia làm ba chục chiếc thuyền, từ sông Trường Giang kéo đến quận Đông Hưng.

Tướng Ngụy là Hồ Tuân kéo quân sang khỏi cầu, đóng trên mặt đê, sai Hoàn Gia, Hàn Tổng đánh hai thành tả hữu. Trong thành tả có tướng Ngô là Toàn Dịch canh giữ, trong thành hữu có tướng Ngô là Lưu Lược canh giữ. Hai thành cao kín, bền vững, quân Ngụy đánh mãi không đổ. Toàn, Lưu hai người thấy quân Ngụy to thế lắm, không dám ra đánh, chỉ cố sức giữ lấy thành trì.

Hồ Tuân giữ trên mặt đê, bấy giờ trời đông tháng rét, hoa tuyết tơi bời. Hồ Tuân hội các tướng lại mở tiệc uống rượu. Sực có lính vào báo rằng trên mặt sông có ba chục chiếc chiến thuyền bơi đến. Tuân ra trại nhìn xem, thấy thuyền đã gần bờ, mỗi thuyền ước chừng có trăm người, liền trở vào bảo với các tướng rằng :

- Có độ ba nghìn người, chẳng hề chi mà ngại !

Nói đoạn cho mấy viên tướng ra trông nom, còn mình thì cứ việc ung dung uống rượu với các tướng.

Đinh Phụng dàn thuyền một dãy trên mặt sông, bảo với bộ tướng rằng :

- Đại trượng phu gặp được dịp này, chính là dịp lập công danh đây !

Liền sai quân sĩ cổi cả áo giáp và bỏ mũ đi, không dùn

gì đến giáo dài kích lớn, chỉ mỗi người dắt một con dao găm, kéo vào bờ.

Quân Ngụy trông thấy nực cười, không coi ra mùi gì. Bỗng pháo liên châu nổ luôn ba tiếng, rồi thấy Đinh Phụng cầm dao đi trước, nhảy vót lên bờ, quân sĩ cũng cầm dao, kéo ồ cả lên, đánh vào trại Ngụy. Quân Ngụy trở tay không kịp, tan vỡ chạy trốn.

Hàn Tổng vội vàng rút ngọn kích to ở trước trướng ra đánh, Đinh Phụng lăn xả vào trước mặt, chém một nhát, Tổng ngã lăn xuống đất. Hoàn Gia tự mé tả chạy ra, vội với ngọn giáo đâm Đinh Phụng, Phụng giơ tay bắt được ngọn giáo. Gia bỏ giáo ù té chạy, Phụng phóng dao chém theo, tin vào vai tả. Gia ngã gục xuống đất. Phụng sấn vào đâm một nhát nữa. Gia chết tươi. Ba nghìn quân Ngô xông xáo, phá phách trong trại Ngụy. Hồ Tuân kíp nhảy lên ngựa chạy trốn. Quân Ngụy chạy cả lên cầu, thì cầu lại bị chặt đứt đôi, quân Ngụy lấn xuống sông chết già một nửa, còn thì bị giết ở trên mặt đất mưa tuyết, không biết bao nhiêu mà kể. Xa trượng, ngựa nghẽo, khí giới bị quân Ngô cướp sạch.

Tư Mã Chiêu, Vương Sưởng, Vô Kỳ Kiệm thấy mặt đông quân Đông Hưng bị thua, cùng rút quân về.

Gia Cát Khác dẫn quân đến Đông Hưng, khao thưởng các tướng, rồi bàn rằng :

- Tư Mã Chiêu thua trận về bắc, ta nên thừa thế tiến sang đánh Trung Nguyên.

Liền sai sứ mang thư sang Thục, cầu Khương Duy tiến binh đánh mặt bắc, để chia đôi thiên hạ. Một mặt cất hai chục vạn đại quân đánh Trung Nguyên.

Lúc quân Ngô khởi hành, bỗng có một luồng khí trắng, tự mặt đất bốc lên, tỏa ra mù mịt. Ba quân giáp mặt không trông thấy nhau.

Tưởng Diên nói :

- Khí này là cầu vồng trắng đây, chủ về việc bại quân.

Khác nổi giận quát rằng :

- Ngươi sao dám gở mồm nói càn, làm ngã bụng quân ta ?

Bèn quát võ sĩ lôi ra chém. Các quan kêu van thay cho Tưởng Diên, Khác mới tha chết cho, cách tuột chức giáng xuống làm thứ dân. Rồi cứ việc thúc quân tiến lên.

Đinh Phụng nói :

- Tân Thành là một ải khẩu trọng yếu nước Ngụy, nếu lấy được trước, thì Tư Mã Sư tự khắc phải vỡ mật.

Khác mừng lắm, thúc quân đến thẳng Tân Thành. Tướng giữ thành là Trương Đặc thấy quân Ngô kéo đến đông lắm, chỉ đóng cửa giữ vững thành trì.

Có ngựa lưu tinh báo tin về Lạc Dương. Chủ bộ là Ngu Tùng nói với Tư Mã Sư rằng :

- Gia Cát Khác vây Tân Thành, ta không nên đánh vội. Quân Ngô tự xa đến đây, người nhiều lương ít. Lương cạn tất nhiên phải rút về. Đợi khi sắp chạy, ta sẽ đuổi theo mà đánh, chắc là được to. Nhưng còn ngại quân Thục đến xâm phạm cõi ta, không phòng trước không xong.

Sư cho lời ấy là phải, bèn sai Tư Mã Chiêu dẫn quân ra giúp Quách Hoài để phòng quân Khương Duy ; sai Vô Kỳ Kiệm, Hồ Tuân giữ mặt Đông Ngô.

Gia Cát Khác đánh Tân Thành hơn hai tháng trời không đổ, bèn hạ lệnh sai các tướng phải hết sức đánh thành hễ ai lười nhác thì chém.

Bởi vậy các tướng đều ra sức đánh. Góc đông bắc sắp đổ. Trương Đặc nghĩ ra một kế, sai người nói giỏi đem cả sổ sách đến trại Ngô, vào ra mắt Gia Cát Khác, kêu rằng :

- Theo phép nước Ngụy, hễ có giặc đến vây thành, tướng giữ thành giữ vững được một trăm ngày mà không có quân cứu, thì dù ra hàng giặc, gia tộc cũng không phải tội gì. Nay tướng quân vây thành, hơn chín mươi ngày rồi, xin tướng quân thư cho mấy hôm nữa, chủ tôi xin đem hết cả quân dân trong thành ra hàng. Nay hãy xin nộp sổ sách trước.

Khác tin là thực, thu cả quân mã về, không đánh thành nữa. Không ngờ Trương Đặc nói dối như thế, để cho Ngô rút quân, rồi lập tức dỡ các cửa nhà trong thành, tu bổ vào góc thành sắp đổ, sửa chữa tươm tất đâu đấy, rồi lên mặt thành gọi to mắng rằng :

- Trong thành tao còn lương thảo dùng được nửa năm nữa, há chịu hàng chó Ngô à ? Tha hồ cho chúng mày đánh, tao đây không ngại !

Khác giận lắm, thúc quân lại đánh. Trên thành tên bắn xuống như mưa. Khác bị một mũi tên vào giữa trán ngã ngựa, các tướng vội vàng cứu đem về trại. Quân sĩ thấy chủ tướng bị thương, ngã lòng, không muốn đánh nữa. Lại nhân bấy giờ trời hè nóng nực, quân sĩ đau ốm rất nhiều, nên đều có bụng muốn về cả.

Chỗ bị thương của Gia Cát Khác gần bớt, Khác lại muốn thúc quân vào đánh.



Khác bị tên trúng giữa trán

Các tướng kêu rằng :

- Quân sĩ ốm cả, đánh làm sao được nữa ?

Khác nổi giận, nói :

- Hễ ai còn nói đến ốm thì chém !

Quân sĩ nghe truyền lệnh làm vậy, trốn đi nhiều lắm. Chợt lại có tin báo đô đốc Sái Lâm dẫn quân bản bộ hàng Ngụy mất rồi. Khác giật mình, cưỡi ngựa diễu xem các trại, quả nhiên thấy quân sĩ nhiều người xanh xao võ vàng, gầy gò ốm yếu cả, mới chịu thu quân về Ngô.

Có tế tác báo tin với Vô Kỳ Kiệm, Kiệm liền cất đại binh đuổi theo, quân Ngô thua to rút chạy.

Gia Cát Khác về đến Ngô, hổ thẹn quá, thác bệnh không vào chầu. Ngô chủ Tôn Lượng thân đến tận nhà hỏi thăm. Các quan văn võ, ai cũng đến bái kiến. Khác sợ có người chê cười mình, mới bới móc tội lỗi các quan, tội nhẹ thì đày ra ngoài biển, tội nặng thì chém. Bởi thế, các quan đều có bụng sợ hãi. Khác lại sai tướng tâm phúc là Trương Ước, Chu An cai quản quân ngự lâm, để làm nanh vuốt cho mình.

Bấy giờ có Tôn Tuấn, tự là Tử Viễn, nguyên là con Tôn Cung, cháu tằng tôn Tôn Tĩnh là em Tôn Kiên khi xưa. Khi Tôn Quyền còn sống, yêu mến Tôn Tuấn, cho cai quản quân ngự lâm. Nay thấy Gia Cát Khác sai Trương Ước, Chu An giữ quân ngự lâm, cướp mất quyền mình, trong bụng giận lắm. Thái thường khanh là Đằng Dận, vốn hiềm khích với Gia Cát Khác, nhân dịp báo với Tuấn rằng :

- Gia Cát Khác chuyên quyền rông rỡ, giết hại công khanh, sắp có lòng lấn chúa. Ông là người tôn thất, sao không tìm cách trừ đi ?

Tuấn nói :

- Ta có bụng ấy đã lâu, nay nên tâu với thiên tử, xin chiếu chỉ mà giết đi mới được.

Tôn Tuấn, Đằng Dận mới vào mật tâu với Ngô chủ Tôn Lượng.

Lượng nói :

- Trẫm thấy người ấy cũng sợ, thường muốn trừ đi, nhưng chưa có dịp nào. Nay các ngươi đã có bụng trung nghĩa như thế, thì nên bí mật mà lo liệu đi cho khéo.

Dận tâu rằng :

- Bệ hạ nên mở tiệc mời Khác đến, ám phục võ sĩ ở trong màn vách, quẳng chén làm hiệu, giết luôn ngay trong tiệc, để trừ mối lo về sau.

Tôn Lượng nghe lời.

Gia Cát Khác từ khi thua trận về triều, thác bệnh ở nhà, tinh thần hoảng hốt không yên. Một bữa, ngẫu nhiên ra ngoài, bỗng thấy một người mặc áo xô trắng đi vào. Khác quát hỏi đi đâu, người ấy thưa rằng :

- Tôi nhân có cha mới mất, vào thành mời nhà sư làm chay. Tôi tưởng đây là chùa Phật, không ngờ là phủ thái phó, không biết ai run rủi tôi vào đây thế này ?

Khác nổi giận, gọi quân canh cửa vào hỏi. Quân canh bẩm rằng :

- Chúng tôi vài mươi người, vác giáo canh cửa, không dám rời ra lúc nào, tịnh không ai vào cả.

Khác nổi giận sai chém cả người ấy cùng vài mươi tên lính canh cửa.

Đêm hôm ấy, Khác trong lòng trằn trọc, ngủ không yên giấc. Bỗng nghe giữa nhà ầm một tiếng như tiếng sét, Khác ra trông xem, té ra cây gỗ nóc nhà chính gian giữa gẫy làm hai đoạn đổ xuống. Khác giật mình, vào nhà trong nằm nghỉ. Bỗng lại thấy nổi cơn gió lạnh, rồi có người mặc áo xô cùng vài mươi tên quân sĩ, mỗi người xách một cái đầu đến đòi mạng. Khác khiếp sợ, ngã gục xuống đất, nửa giờ sau mới tỉnh.

Sáng hôm sau, Khác sai lấy chậu nước rửa mặt, nước sặc những mùi máu tanh hôi. Khác quát nàng hầu đòi lấy chậu khác, đổi hơn chục chậu cũng đều tanh như thế cả. Khác lấy làm kinh hãi lắm. Chợt có sứ đến mời thái phó vào dự yến. Khác dàn xa trượng sắp ra cửa phủ. Bỗng có con chó vàng chạy

đến, cắn áo lôi lại, ăng ẳng như tiếng can ngăn. Khác giận sai tả hữu đuổi đi, rồi lên xe ra phủ. Đi chưa được vài bước, bỗng có một luồng khí trắng từ mặt đất bốc lên ở trước xe, trông như hình tấm lụa, bay vụt lên trời đi mất. Khác lấy làm kinh quái lắm.

Tướng tâm phúc là Trương Ước bước đến gần xe nói nhỏ rằng :

- Hôm nay trong cung mở tiệc, chưa biết hay dở thế nào, chủ công chớ nên đi nữa.

Khác nghe lời, sai quay xe trở về. Đi chưa được mười bước, có Tôn Tuấn, Đằng Dận cưỡi ngựa đến thẳng trước xe, nói rằng :

- Thái phó sao lại trở về ?

Khác nói :

- Tôi bỗng nhiên đau bụng, không vào chầu thiên tử được.

Dận nói :

- Triều đình vì cớ thái phó mang quân về, chưa được gặp mặt chuyện trò, nên mở tiệc này mời thái phó, nhân tiện để bàn việc lớn. Thái phó dù hơi đau bụng, cũng nên gượng đi cho một lúc.

Khác không sao từ được, phải đi với Tôn Tuấn, Đằng Dận vào cung, Trương Ước cũng theo vào.

Khác vào ra mắt Ngô chủ Tôn Lượng, lễ xong, ngồi dự tiệc. Lượng sai mời rượu, Khác nghi tình tâu rằng :

- Tôi lâu nay mệt yếu, không uống được rượu.

Tôn Tuấn nói :

- Tướng phủ thái phó thường có rượu thuốc uống, nên sai đem lại thái phó uống có được không ?

Khác nói :

- Được.

Khác bèn sai người về phủ lấy rượu đến, lúc đó mới yên tâm ngồi uống rượu. Rượu được vài tuần, Ngô chủ thác việc đứng dậy trước. Tôn Tuấn xuống điện, cởi áo dài ra, trong mình

chỉ mặc áo ngắn và khoác áo giáp, cầm một thanh gươm cực sắc, bước lên điện, hô to rằng :

- Thiên tử có chiếu sai đánh giặc !

Gia Cát Khác giật mình, quẳng chén rượu xuống đất, rút gươm ra đỡ, nhưng đỡ chưa kịp, thì đầu đã rơi xuống đất rồi.

Trương Ước thấy Tôn Tuấn chém Gia Cát Khác, khoa đao vào đánh. Tuấn vội vàng tránh mũi đao, bị thương một ngón tay trỏ bên trái. Tuấn quay mình lại chém vào cánh tay hữu Trương Ước. Võ sĩ kéo ồ ra, băm Trương Ước nát dừ như bún. Tuấn một mặt sai võ sĩ về bắt gia quyến Gia Cát Khác, một mặt sai đem thây Gia Cát Khác, Trương Ước, dùng chiếu cói bó lại, bỏ lên chiếc xe, kéo ra ngoài cửa nam thành, quẳng xuống hố bãi tha ma.

Vợ Gia Cát Khác đang ở trong phòng bỗng nhiên tâm hồn hoảng hốt, ngồi đứng không yên. Chợt có một nàng hầu vào trong phòng, người vợ trông thấy hỏi rằng :

- Mày sao mà máu me đẫm cả mình mẩy thế ?

Người hầu tự nhiên nghiến răng trợn mắt, nhảy lên chồm chồm, va cả đầu vào sà nhà, kêu to lên rằng :

- Tao là Gia Cát Khác đây, tao bị quân gian tặc là Tôn Tuấn nó hại rồi !

Cả nhà già trẻ đều kinh hãi, kêu khóc. Một lát, quân mã đến vây phủ, bắt hết già trẻ một nhà, điệu ra chợ chém sạch. Bấy giờ là tháng mười, năm Đại Hưng thứ hai nhà Ngô.

Khi xưa Gia Cát Cẩn, thấy con thông minh lộ hết ra ngoài, có than rằng : "Thằng này không phải là con nhà giữ được cơ nghiệp". Quang lộc đại phu nước Ngụy là Trương Thấp thường nói chuyện với Tư Mã Sư rằng : "Gia Cát Khác chẳng bao lâu nữa tất chết". Sư hỏi tại sao, Thấp nói : "Oai lấn cả chúa, thì bền thế nào được ?". Hai lời ấy đến giờ quả nhiên linh nghiệm.

Tôn Tuấn giết xong Gia Cát Khác, Ngô chủ phong Tuấn làm thừa tướng, đại tướng quân, Phú Xuân hầu, tổng đốc mọi việc

quân trong ngoài. Từ bấy giờ quyền hành lại về cả tay Tôn Tuấn.

Khương Duy ở Thành Đô, tiếp được thư của Gia Cát Khác cầu đánh Ngụy giúp, liền vào chầu, tâu với Hậu chủ, xin cất đại quân sang đánh Trung Nguyên.

Ấy là :

Ra quân chuyến trước chưa nên việc.
Đánh giặc phen này muốn lập công.

Chưa biết được thua thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH CHÍN

Vây Tư Mã, mưu lạ Khương Duy
Bỏ Tào Phương, quả báo nhà Ngụy

Năm Diên Hi thứ 16 nhà Thục, mùa thu, tướng quân Khương Duy cất hai chục vạn quân ; sai Liêu Hóa, Trương Dực làm tả hữu tiên phong, Hạ Hầu Bá làm tham mưu, Trương Ngực làm vận lương sứ, đem quân ra ải Dương Bình đánh Ngụy.

Khương Duy bàn với Hạ Hầu Bá rằng :

- Trước kia lấy Ung Châu không được phải trở về, nay tất đấy có phòng bị cả rồi. Ông có cao kiến gì không ?

Bá nói :

- Các quận xứ Lũng Thượng, chỉ có quận Nam An lắm tiền lương. Nếu lấy trước được quận ấy thì mới đủ làm nơi căn bản. Trước kia phải trở về, là vì quân Khương không đến. Nay nên sai người hội với người Khương ở Lũng Hữu trước, rồi sẽ tiến binh ra xứ Thạch Doanh, theo đường Đổng Đình mà đến thẳng Nam An.

Duy mừng lắm, nói :

- Ông nói phải lắm !

Bèn sai Khước Chính mang vàng ngọc, gấm vóc sang sứ rợ Khương kết hiếu. Vua Khương là Mễ Đương được lễ vật rồi, liền cất năm vạn quân, sai Khương tướng là Nga Hà Thiêu Qua làm đại tiên phong, dẫn quân đến quận Nam An.

Tả tướng quân nước Ngụy là Quách Hoài nghe tin, báo về Lạc Dương.

Tư Mã Sư hỏi các tướng rằng :

- Có ai dám ra địch quân Thục không ?

Phục quốc tướng quân Từ Chất xin đi. Sư vẫn biết Từ Chất là người khỏe mạnh, trong bụng mừng rỡ liền cho làm tiên phong. Lại sai em là Tư Mã Chiêu làm đại đô đốc, lĩnh binh kéo ra Lũng Tây. Từ Chất đi đến Đổng Đình thì vừa gặp quân Khương Duy tới. Hai bên dàn trận. Từ Chất sử một lưỡi búa khai sơn cực to, ra ngựa khiêu chiến. Trận bên Thục, Liêu Hóa ra địch. Đánh nhau chưa được vài hiệp Hóa cầm dệ đao chạy về, Trương Dực thúc ngựa vác giáo ra đánh. Được vài ba hiệp, Dực cũng thua chạy vào trận. Từ Chất thúc quân đánh tràn vào, quân Thục thua to,lui về hơn ba chục dặm. Tư Mã Chiêu cũng thu quân về, hai bên cùng lập trại cầm cự.

Khương Duy hỏi Hạ Hầu Bá rằng :

- Từ Chất khỏe lắm, nên dùng mẹo gì mà bắt cho được ?

Bá nói :

- Ngày mai giả thua, dùng kế mai phục mà bắt.

Duy nói :

- Tư Mã Sư là con Trọng Đạt, lạ gì binh pháp nữa ? Nếu hắn thấy chỗ địa thế khuất khúc, tất không đuổi theo. Ta xem quân Ngụy mấy phen chặn đường mang lương của ta, nay nên dùng ngay mẹo ấy mà làm, thì mới chém được Từ Chất.

Bèn gọi Liêu Hóa, Trương Dực vào dặn dò mẹo mực, sai hai người lĩnh binh đi. Một mặt sai quân sĩ thả chông ngoài đường và rào chông chà kín chung quanh trại, làm ra vẻ muốn ở lâu dài. Từ Chất mấy hôm dẫn quân ra khiêu chiến, quân Thục không ra.

Có tiểu mã báo với Tư Mã Chiêu rằng :

- Quân Thục dùng trâu ngựa gỗ tải vận lương thảo ở sau núi Thiết Lung.

Chiêu gọi Từ Chất đến bảo rằng :

- Khi xưa ta phá được quân Thục, là bởi chặn được đường vận lương của họ. Nay quân Thục vận lương sau núi Thiết Lung,

ngươi nên dẫn năm nghìn quân đêm nay ra chẹn đường ấy, tự nhiên quân Thục phải rút về.

Từ Chất lĩnh mệnh, đầu canh một, dẫn quân ra núi Thiết Lung, quả nhiên thấy hơn hai trăm quân Thục dắt một đàn trâu ngựa gỗ hơn trăm con, đang vận lương đi. Quân Ngụy reo ồ một tiếng, Từ Chất ra chặn ngang đường. Quân Thục bỏ cả lương thảo mà chạy. Chất chia một nửa quân vận lương đem về trại, còn một nửa quân đuổi theo. Đuổi được mươi dặm, bỗng thấy xa trượng ngổn ngang chặn mất lối đi. Chất sai quân xuống ngựa dọn đường, bỗng thấy lửa bốc lên ngùn ngụt. Chất vội vàng quay ngựa chạy về. Chạy đến con đường hẻm sườn núi, lại bị xa trượng lấp lối, rồi lửa cháy sáng rực. Bỗng đâu một tiếng pháo nổ, quân hai mặt đổ đến, tả Liêu Hóa, hữu Trương Dực, đánh một trận cực rát, quân Ngụy thua chạy tan hoang. Từ Chất còn độc một mình cắm đầu chạy miết, người ngựa mệt nhoài. Chợt lại gặp Khương Duy dẫn một toán quân đến. Chất giật mình, bị Khương Duy đâm trúng một ngọn giáo ngã ngựa, quân Thục kéo ồ lại, băm Chất nhỏ ra như cám. Một nửa quân vận lương về cũng bị Hạ Hầu Bá bắt được cả. Bá lấy áo giáp và ngựa của quân Ngụy, cho quân Thục mặc vào, cưỡi ngựa cầm cờ hiệu nước Ngụy, đi theo đường nhỏ, chạy vào trại Ngụy. Quân Ngụy thấy quân nhà trở về, mở cửa trại cho vào. Quân Thục vào đến trại vùng lên đánh giết.

Tư Mã Chiêu giật mình, vội vàng nhảy lên ngựa chạy thì đã thấy Liêu Hóa kéo đến. Chiêu không ra được mé trước, chạy lùi lại mé sau, gặp ngay Khương Duy dẫn quân từ con đường nhỏ đánh sang. Chiêu trông ra bốn phía không còn đường nào, phải dắt quân lên đóng trên núi Thiết Lung. Núi ấy bốn bề hiểm trở cao ngất, chỉ có một đường trèo lên. Trên núi có một ngọn suối, chỉ đủ nước cho trăm người uống. Bấy giờ quân của Chiêu có tất cả sáu nghìn người bị Khương Duy chặn mất cửa núi không xuống được. Nước suối trên núi không đủ dùng, người ngựa khô khát, Chiêu ngẩng cổ lên trời than rằng :

- Ta chết ở đây mất thôi !

Người sau có thơ rằng :

Mẹo kế Khương Duy chẳng phải vừa.
Ngụy quân bị khốn Thiết Lung xưa.
Mã Lăng ngày trước Bàng Quyên chiếm,
Cửu Lý lúc đầu Hạng Vũ vây.

Chủ bộ Vương Thao nói rằng :

- Ngày xưa Cảnh Cung bị vây, lễ giếng cầu khấn mà được suối ngọt, tướng quân sao không bắt chước làm đi ?

Chiêu nghe lời, lên trên đỉnh núi, đến cạnh suối lạy hai lạy khấn rằng :

"Chiêu phụng chiếu ra dẹp quân Thục, nếu số mệnh đã hết thì suối ngọt khô ráo. Chiêu xin tự vẫn, để cho quân sĩ hàng cả. Nếu vận hãy còn, xin trời cho suối chảy ngay ra, để cứu lấy mệnh chúng".

Chiêu khấn đoạn, nước bỗng tuôn ra tràn suối, tha hồ ăn uống không hết. Bởi thế quân mã không việc gì.

Khương Duy vây giữ được quân Ngụy ở trên núi, bảo với các tướng rằng :

- Khi xưa thừa tướng không bắt được Tư Mã Ý ở trong hang Thượng Phương, ta vẫn lấy làm cám tức. Nay thì ta chắc bắt được Tư Mã Chiêu rồi.

Quách Hoài nghe tin Tư Mã Chiêu bị khốn ở trên núi Thiết Lung, muốn mang quân lại cứu.

Trần Thái nói :

- Khương Duy hội họp với quân Khương, muốn cướp quận Nam An của ta. Nay quân Khương đã đến, nếu tướng quân cất quân đi cứu, thì quân Khương tất thừa cơ chụp đánh sau ta. Ta nên trước hết sai người trá hàng quân Khương, dùng mẹo đánh đuổi quân Khương đi, rồi mới giải vây núi Thiết Lung được.

Quách Hoài nghe lời, sai Trần Thái dẫn năm nghìn quân đến thành vua Khương, cởi giáp đi vào.

Trần Thái lạy rồi khóc rằng :

- Quách Hoài kiêu kỳ hợm mình, mang lòng muốn giết tôi, vậy tôi đến hàng. Trong trại Quách Hoài hư thực thế nào, tôi đã biết cả. Hôm nay xin dẫn một toán quân đến cướp trại, tự khắc thành công ; vả lại quân ta đến trại Ngụy lúc nào sẽ có nội ứng lúc ấy.

Vua Khương là Mễ Đương mừng lắm, sai Nga Hà Thiêu Qua đi với Trần Thái đến cướp trại Ngụy. Nga Hà Thiêu Qua cho quân hàng của Trần Thái đi mặt sau, mà sai Trần Thái dẫn quân Khương đi trước, canh hai đêm hôm ấy, kéo đến thẳng trại Ngụy. Cửa trại mở toang, Trần Thái cưỡi ngựa xông vào trước. Nga Hà Thiêu Qua thúc ngựa đi theo. Vừa vào khỏi đã nghe kêu lên một tiếng rồi cả người lẫn ngựa Nga Hà Thiêu Qua ngã lăn xuống hố. Trần Thái từ mặt sau kéo lại. Quách Hoài từ mé tả đánh sang. Quân Khương bối rối, giày xéo lẫn nhau, chết hại rất nhiều ; còn bao nhiêu hàng cả. Nga Hà Thiêu Qua tự vẫn chết.

Quách Hoài, Trần Thái dẫn quân đến cướp trại Khương, kéo thẳng vào trong trại. Mễ Đương ra trướng vừa lên được ngựa, thì đã bị quân Ngụy bắt sống, điệu đến nộp Quách Hoài. Hoài vội vàng xuống ngựa, cởi trói cho Mễ Đương, rồi lấy lời ngọt ngào trách rằng :

- Triều đình vẫn cho ông là người trung nghĩa, nay có sao ông lại giúp quân Thục ?

Mễ Đương thẹn thò, chịu tội.

Hoài lại dỗ Mễ Đương rằng :

- Ông nên dẫn quân làm tiền bộ đánh giải vây ở núi Thiết Lung. Nếu đuổi được quân Thục, tôi sẽ tâu với thiên tử hậu thưởng cho ông.

Mễ Đương theo lời, dẫn quân Khương đi trước, quân Ngụy đi sau, kéo đến núi Thiết Lung. Bấy giờ vào canh ba, Mễ Đương cho người vào báo với Khương Duy trước. Duy mừng lắm, cho mời vua Khương vào trướng. Quân Ngụy giả nửa đi lẫn với

quân Khương. Khi gần đến trước trại Thục, Đương cho đại quân đóng ở ngoài trại rồi dẫn hơn trăm người vào trướng ra mắt Khương Duy. Duy và Hạ Hầu Bá cùng ra đón. Tướng Ngụy không đợi cho Mễ Đương mở miệng chào hỏi, nổi ngay lên đánh giết. Khương Duy thất kinh, kíp nhảy lên ngựa chạy trốn. Quân Ngụy tràn vào, quân Thục vỡ lở tan tác, ai tìm đường tháo thân người nấy.

Khương Duy trong tay không có khí giới gì, chỉ còn một bộ cung tên đeo sau lưng, nhưng vì chạy tất tả, tên rơi mất cả, chỉ còn mỗi một cánh cung. Duy chạy lẻn vào trong đường núi. Quách Hoài dẫn quân đuổi theo, thấy Khương Duy tay không, mới quất ngựa cầm đao đuổi miết mãi. Dần dần Hoài đuổi kịp, Duy quay mình lại, giương cung không, bật tách mấy tiếng. Hoài mấy lần tránh tên, đều không thấy mũi tên bay đến, biết là cung không có tên, mới cắp chặt lấy ngọn giáo, giương cung đặt tên bắn sang. Duy nghiêng mình tránh khỏi, thuận tay bắt ngay được mũi tên, liền đặt vào cung, đợi Quách Hoài đuổi đến gần, ngắm giữa mặt Hoài ra sức bắn một phát, tin ngay vào giữa trán Quách Hoài ngã ngựa. Duy quay ngựa lại toan giết thì quân Ngụy đã kéo ùa cả lại. Duy không kịp ra tay, chỉ giật được ngọn giáo của Quách Hoài mà chạy. Quân Ngụy không dám đuổi theo, xúm vào cứu Quách Hoài đem về trại, rút mũi tên ra. Máu chảy mãi không cầm. Hoài chết.

Tư Mã Chiêu dẫn quân xuống đuổi theo, đến nửa đường mới trở về.

Hạ Hầu Bá chạy thoát, một lát cũng đến được với Khương Duy. Duy thiệt quân mã rất nhiều, nhặt nhạnh tàn quân, trở về Hán Trung. Chuyến này Khương Duy tuy bại trận, nhưng bắn chết được Quách Hoài, giết được Từ Chất, làm kinh động cả nước Ngụy, công tội đủ bù cho nhau.

Tư Mã Chiêu khao thưởng quân rợ Khương rồi cho về nước, Chiêu cũng rút quân về Lạc Dương, cùng với anh là Tư Mã Sư chuyên quyền trong triều, quần thần ai cũng phải chịu.

Ngụy chủ Tào Phương mỗi khi thấy Tư Mã Sư vào chầu, sợ run cầm cập. Một bữa, Phương mở chầu, thấy Sư đeo gươm lên điện vội vàng xuống sập rồng đón vào. Sư cười, nói rằng :

- Có lẽ đâu vua phải đón bày tôi, xin bệ hạ cứ ngồi yên cho.

Một lát, quần thần đến tâu việc, Tư Mã Sư xử đoán lấy, không tâu với Ngụy chủ câu gì. Lát nữa tan chầu, Sư nghênh ngang xuống điện, ngồi xe đi ra, quân hầu xúm quây vòng trong vòng ngoài, có hàng vài nghìn người.

Tào Phương lui vào hậu điện, nhìn trông tả hữu, chỉ có ba người là Thái thường Hạ Hầu Huyền, Trung thư lịnh Lý Phong, và Quang lộc đại phu Trương Thấp là cha bà Trương hoàng hậu, tức là hoàng trượng Tào Phương. Phương bảo cận thị lui ra ngoài, rồi dắt ba người vào mật thất bàn bạc.

Phương cầm tay Trương Thấp, khóc mà nói rằng :



... Duy nghiêng mình tránh khỏi, thuận tay bắt được mũi tên

- Tư Mã Sư coi trẫm như trẻ con, khinh các quan như cỏ rác, xã tắc nay mai tất mất về tay người ấy.

Nói đoạn khóc hu hu lên.

Lý Phong tâu rằng :

- Bệ hạ chớ lo, tôi tuy không có tài gì, nhưng xin phụng minh chiếu của bệ hạ, tụ tập hào kiệt bốn phương để trừ giặc ấy.

Hạ Hầu Huyền tâu rằng :

- Anh tôi là Hạ Hầu Bá phải hàng Thục, là vì sợ anh em Tư Mã Sư mưu hại. Nay bằng trừ xong giặc ấy, anh tôi tất lại trở về. Tôi là thân thích nhà vua, có đâu dám ngồi yên để quân gian tặc loạn nước, xin cùng phụng chiếu đánh giặc.

Phương nói :

- Trẫm chỉ lo đánh không nổi thôi !

Ba người cùng khóc mà tâu rằng :

- Chúng tôi xin đồng lòng đánh giặc, để báo ơn bệ hạ.

Tào Phương liền cởi ra một cái khăn lau mồ hôi thêu long phượng, cắn đầu ngón tay, lấy huyết viết chiếu, rồi đưa cho Trương Thấp, dặn rằng :

- Khi xưa tổ trẫm là Võ hoàng đế giết được bọn Đổng Thừa cũng chỉ vì việc họ làm không mật đấy thôi. Các ngươi phải cẩn thận, chớ để tiết lộ ra ngoài.

Lý Phong nói :

- Sao bệ hạ lại dạy thế ? Chúng tôi đâu có phải như bọn Đổng Thừa ; mà Tư Mã Sư ví làm sao được với Võ tổ ! Xin bệ hạ chớ nghi.

Ba người từ trở ra, đến cạnh cửa Đông Hoa, vừa gặp Tư Mã Sư đeo gươm đi vào, quân hầu vài trăm người cùng cầm đồ khí giới. Ba người đứng bên cạnh đường.

Sư hỏi rằng :

- Ba ngươi sao lui chầu trễ thế ?

Phong nói :

- Thánh thượng ở nội đình xem sách, ba chúng tôi phải hầu giảng sách, cho nên về muộn.

Sư hỏi :

- Xem sách gì ?

Phong nói :

- Xem sách Hạ Thương Chu tam đại.

Sư hỏi :

- Vua xem sách ấy, hỏi đến việc gì ?

Phong nói :

- Thiên tử hỏi đến việc Y Doãn giúp nhà Thương. Chu Công nhiếp chính nhà Chu. Chúng tôi tâu đại tướng quân họ Tư Mã bây giờ, cũng tức như Y Doãn, Chu Công ngày xưa vậy.

Sư tủm tỉm cười, nói rằng :

- Các ngươi vì lẽ gì mà coi ta như Y Doãn, Chu Công ; có chăng các ngươi chỉ coi ta như Vương Mãng, Đổng Trác mà thôi !

Ba người kêu rằng :

- Chúng tôi là môn hạ tướng công cả, có đâu dám thế ?

Sư nổi giận, mắng rằng :

- Chúng bay còn nịnh hót gì ! Khi nãy cùng với thiên tử ở trong mật thất, chúng bay khóc lóc những chuyện gì thế ?

Ba người nói :

- Thực là không có việc ấy !

Sư quát rằng :

- Ba chúng bay ngấn nước mắt còn đỏ hoe lên thế kia, còn mở mồm chối cãi gì ?

Hạ Hầu Huyền biết cơ mưu lộ rồi, mới thét to lên mắng rằng :

- Chúng tao khóc là vì uy quyền mày lấn cả chúa, sắp mưu việc thoán nghịch.

Sư giận lắm, quát võ sĩ bắt Hạ Hầu Huyền. Huyền vén tay áo, chạy lại đánh Tư Mã Sư, thì đã bị võ sĩ bắt giữ lại. Sư

sai khám trong mình mấy người, bắt được một mảnh khăn mặt thêu long phượng ở trong mình Trương Thấp, có chữ viết bằng máu. Tả hữu trình lên Tư Mã Sư. Sư trông ra thì là mật chiếu.

Chiếu rằng :

"Anh em Tư Mã Sư, cùng cầm quyền to, sắp mưu việc thoán nghịch, nội là chiếu sắc làm ra, không do tự trẫm cả. Quân binh tướng sĩ các bộ, nên cùng mang lòng trung nghĩa, trừ khử tặc thần, để cứu lấy xã tắc. Khi nào thành công, trẫm sẽ phong tước trọng thưởng cho".

Tư Mã Sư xem xong, hầm hầm nổi giận mà rằng :

- Chà ! Thế ra chúng bay muốn hại anh em ta ! Tội này không sao dung được.

Liền sai điệu ba người ra chợ, bắt tội chém ngang lưng, và sai giết cả ba họ mấy người ấy. Ba người chửi mắng không ngớt miệng. Khi ra đến chợ cửa đông, ba người đã bị chúng vả gẫy hết răng, nhưng vẫn lẩm nhẩm chửi kỳ đến chết mới thôi.

Tư Mã Sư vào thẳng hậu cung. Bấy giờ Ngụy chủ đang ngồi với Trương hoàng hậu bàn việc ấy. Hoàng hậu nói :

- Ở nội đình này tai mắt họ cũng nhiều, nếu việc lộ tất lụy đến thiếp.

Hai người đang nói chuyện, bỗng thấy Sư vào. Hoàng hậu giật mình. Sư lăm lăm cầm thanh gươm, bảo với Ngụy chủ rằng :

- Cha tôi lập bệ hạ lên làm vua, công đức không kém gì Chu Công ; tôi thờ bệ hạ cũng chẳng khác gì Y Doãn. Nay làm ân nên oán, đổi công làm tội, bệ hạ lại muốn cùng với một hai đứa tiểu thần, mưu hại anh em tôi, là cớ làm sao ?

Phương nói :

- Trẫm có bụng gì đâu !

Sư thò tay vào trong tay áo lấy mảnh khăn tay quẳng xuống đất nói rằng :

- Cái này ai làm ra đây ?

Phương hồn bay phách lạc, run cầm cập nói rằng :

- Việc đó là tự người ta ép trẫm, chớ trẫm đâu dám mang bụng ấy.

Sư nói :

- Vu càn cho đại thần làm phản, nên cho vào tội gì ?

Phương quỳ xuống kêu rằng :

- Trẫm thật là có tội, xin đại tướng quân thứ cho.

Sư nói :

- Bệ hạ, xin ngài hãy đứng dậy, phép nước chưa bỏ được.

Lại trỏ Trương hoàng hậu nói rằng :

- Đây là con gái Trương Thấp đấy, phải trừ đi mới được.

Phương khóc ầm lên, xin tha cho hoàng hậu. Sư không nghe, quát tả hữu bắt Trương hậu đem ra cửa Đông Hoa, lấy tấm lụa trắng thắt cổ cho chết.

Có thơ than rằng :

Nhớ khi Phục hậu bước ra lầu
Khóc lóc từ vua ruột xót đau,
Con cháu ai ngờ nay lại thế,
Lòng trời quả báo có sai đâu ?

Hôm sau, Tư Mã Sư hội cả quần thần lại nói rằng :

- Nay chúa thượng hoang dâm vô đạo, ham mê nhà trò con hát, tin nghe lời dèm, lấp đường hiền sĩ, tội lại tệ hơn vua Xương Ấp nhà Hán, xét ra không làm nổi được chúa thiên hạ. Ta xin theo lệ Y Doãn, Hoắc Quang lập vua mới khác giữ xã tắc, để cho thiên hạ được yên. Việc ấy thế nào ?

Chúng cùng thưa rằng :

- Đại tướng quân làm việc Y, Hoắc, chính là hợp lẽ trời, thuận lòng người, còn ai dám trái mệnh nữa.

Tư Mã Sư mới cùng với các quan vào cung Vĩnh Ninh, tâu với bà thái hậu.

Thái hậu hỏi :

- Đại tướng quân muốn lập người nào lên làm vua ?

Sư tâu rằng :

- Tôi coi có Bành thành vương là Tào Cứ, thông minh nhân hiếu, nên lập làm chúa thiên hạ.

Thái hậu nói :

- Bành thành vương vào hàng chú lão thân này, nếu lập lên làm vua, thì thêm khó xử ra. Có Cao Quý hương công là Tào Mao, là cháu vua Văn hoàng đế. Người ấy hòa nhã, kính cẩn, khiêm nhượng, nên lập. Các đại thần các ngươi liệu làm thế nào cho phải thì thôi.

Một người bước ra tâu rằng :

- Thái hậu nói phải lắm, xin lập ngay Cao Quý hương công lên.

Chúng trông ra thì là chú Tư Mã Sư tên là Tư Mã Phu.

Sư bèn một mặt sai sứ ra Nguyên Thành, mời Cao Quý hương công về. Một mặt mời thái hậu lên đền Thái Cực, gọi Tào Phương ra trách mắng rằng :

- Mày hoang dâm không có chừng nào, ham mê nhà trò con hát, phải nộp giả tỷ thụ, lại phong cho tước Tề vương như trước. Ngay hôm nay phải đi lập tức, nếu không vời đến thì không được vào chầu.

Tào Phương khóc lạy thái hậu, nộp giả quốc bảo, ngồi xe khóc rầm rĩ đi ra. Các quan chỉ có vài người có lòng trung nghĩa, ứa nước mắt tiễn đưa. Người sau có thơ rằng :

Tướng Hán Tào Mân chuyện thuở xưa,
Coi khinh quả phụ với cô nhi,
Bốn chục năm sau ai có biết,
Cô nhi quả phụ lại mắc lừa.

Nói về Cao Quý hương công là Tào Mao, tự là Ngạn Sĩ, cháu vua Văn Đế, con Đông Hải Định vương Tào Lâm. Khi ấy Tư Mã Sư sai sứ đem chiếu mệnh của thái hậu vời Mao đến, văn võ các quan bày đồ loan giá ra ngoài cửa Nam Dịch đón rước. Tào Mao vội vàng đáp lễ các quan.

Thái úy Vương Túc nói rằng :

- Chúa thượng không nên đáp lễ.

Mao nói :

- Ta cũng là nhân thần, dám đâu chẳng đáp lễ !

Các quan rước Tào Mao lên kiệu vào cung. Mao từ nói rằng :

- Chiếu mệnh thái hậu, chưa biết vì việc gì, ta đâu dám ngồi kiệu đi vào.

Bèn đi bộ đến mãi thềm đông đền Thái Cực. Tư Mã Chiêu ra đón vào. Mao lạy thụp xuống đất, Chiêu vội vàng đỡ đứng dậy, hỏi han ôn tồn, rồi đưa vào ra mắt thái hậu.

Thái hậu nói :

- Ta thấy ngươi khi nhỏ có tướng làm được đế vương, nay lên làm chúa thiên hạ. Cốt phải kính cẩn tiết kiệm, tỏ rõ nhân đức, chớ có để nhục đến tiên đế.

Tào Mao nhún nhường hai ba lần. Sư sai các quan rước Tào Mao lên đền Thái Cực, lập làm vua mới, cải niên hiệu năm Gia Bình thứ sáu làm năm Chính Nguyên năm đầu ; đại xá cho thiên hạ ; ban cho đại tướng quân Tư Mã Sư một lưỡi việt vàng, vào triều không phải rảo bước, tâu việc không phải xưng tên, được đeo gươm lên điện. Văn võ trăm quan cùng được phong thưởng.

Tháng giêng, mùa xuân, năm Chính Nguyên thứ hai, có quân tế tác về báo rằng :

- Trấn đông tướng quân là Vô Kỳ Kiệm và thứ sử Dương Châu là Văn Khâm, vì việc phế chúa, cất quân kéo lại đây.

Tư Mã Sư giật mình.

Ấy là :

Tôi Hán giúp vua từng khởi nghĩa,
Tướng Tào đánh giặc cũng hưng sư.

Chưa biết việc sau ra làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI

Văn Ương một ngựa thoái quân hùng
Bá Ước men sông phá giặc lớn

Lại nói Tháng giêng Ngụy Chính Nguyên năm thứ 2 Vô Kỳ Kiệm tên tự là Trọng Văn, người ở làng Văn Hỷ, trấn Hà Đông, hiện đang làm trấn đông tướng quân, lĩnh quân mã ở Hoài Nam. Khi ấy nghe tin Tư Mã Sư tự chuyên làm việc phế lập, trong bụng căm tức lắm. Có người con cả là Vô Kỳ Điện nói với cha rằng :

- Phụ thân làm quan tổng trấn một địa phương. Tư Mã Sư chuyên quyền bỏ chúa, nhà nước ngất nghểu như trứng để đầu đẳng, sao lại ngồi yên một chỗ cho đành !

Kiệm nói :

- Con nói phải lắm !

Liền cho mời thứ sử Văn Khâm đến bàn bạc. Khâm nguyên cũng là khách môn hạ của Tào Sảng. Thấy Kiệm mời, Khâm lập tức đến yết kiến. Kiệm mời vào nhà sau, trò chuyện một hồi, bỗng dưng nước mắt ròng ròng.

Khâm hỏi có làm sao, Kiệm nói :

- Tư Mã Sư chuyên quyền bỏ chúa, trời đất nghiêng ngửa, trách sao tôi chả thương tâm.

Khâm nói :

- Đô đốc trấn thủ một phương, nếu bằng trọng nghĩa đánh giặc, tôi xin liều bỏ một thân, để giúp đỡ đô đốc. Tôi có con thứ hai tên là Văn Thục, tự là A Ương có sức khỏe muôn người,

thường vẫn muốn giết anh em Tư Mã Sư, để báo thù cho Tào Sảng, nên sai hắn làm tiên phong.

Kiệm mừng lắm, tức thì rót rượu ăn thề. Hai người nói dối thái hậu có mật chiếu, hội cả quan binh tướng sĩ lớn nhỏ vào trong thành Thọ Xuân, lập một đàn ở mé tây, mổ ngựa trắng uống máu ăn thề, nói phao lên rằng Tư Mã Sư đại nghịch vô đạo, nay phụng mật chiếu của thái hậu sai cất quân Hoài Nam để đánh giặc.

Chúng đều bằng lòng xin theo. Kiệm mới dẫn sáu vạn quân ra đóng ở Hạng Thành. Văn Khâm thì dẫn hai vạn quân đi lại vòng ngoài tiếp ứng các nơi. Kiệm đưa hịch cho các quận, sai cất quân giúp đỡ.

Bấy giờ Tư Mã Sư có cái bướu bên mắt tả, thường thường đau ngứa khó chịu, sai quan thầy thuốc cắt đi rịt thuốc vào, mấy bữa ở luôn trong phủ dưỡng bệnh, chợt nghe tin Hoài Nam cáo cấp, Sư liền cho mời thái úy Vương Túc đến bàn bạc.

Túc nói :

- Khi xưa Quan Vân Trường uy thế lừng lẫy, Tôn Quyền sai Lã Mông đánh úp lấy Kinh Châu, chỉ có phủ tuất các gia tướng sĩ mà quân Quan Công phải tan vỡ. Nay gia thuộc các tướng sĩ Hoài Nam ở cả Trung Nguyên, nên kíp vỗ về yên ủi họ, lại mang quân ra chặn đường về, thì quân giặc tất phải vỡ cả.

Sư nói :

- Lời ông phải lắm. Nhưng ta mới cắt cái bướu mắt, không thể đi được ; mà sai người khác đi, thì không yên tâm, làm thế nào ?

Bấy giờ có trung thư thị lang là Chung Hội, đứng bên cạnh, tiến lên nói rằng :

- Quân Hoài Sở mạnh mẽ, sắc sảo lắm. Nếu sai người khác lĩnh quân đi, thường hay bất lợi. Nếu sơ suất, thì việc to hỏng mất.

Sư vùng đứng dậy nói rằng :

- Phi ta đi không phá được giặc !

Bèn lưu em là Tư Mã Chiêu ở lại giữ Lạc Dương, coi xét triều chính. Sư ngồi một chiếc xe đệm lót êm ái, gượng bệnh ra đánh mặt đông ; sai trấn đông tướng quân là Gia Cát Đản tổng đốc quân mã ở Dự Châu, tự bến An Phong sang lấy Thọ Xuân, lại sai chinh đông tướng quân Hồ Tuân lĩnh các đạo quân Thanh Châu, ra lối Tiêu Tống, bịt đường giặc về ; cử thứ sử Kinh Châu kiêm giám quân là Vương Cơ lĩnh quân tiền bộ, trước hết đến lấy đất Trấn Nam. Sư dẫn đại quân đóng ở Tương Dương, tụ văn võ lại bàn bạc.

Quang lộc huân là Trịnh Bao nói rằng :

- Vô Kỳ Kiệm giỏi mưu mà không quyết đoán, Văn Khâm có khỏe mà kém trí khôn. Nay quân ta mới ra đây, quân Giang Hoài thế còn đang mạnh, chưa nên khinh địch vội ; hãy nên thành cao hào sâu, để nén bớt nhuệ khí của họ đi. Đó là mẹo hay của á phu ngày xưa đấy.

Giám quân Vương Cơ nói rằng :

- Không nên giữ ! Xứ Hoài Nam làm phản, không phải tự quân dân mong loạn. Chỉ vì Vô Kỳ Kiệm bức bách mà phải theo. Nếu quân ta đến đánh, tất tan ngay như ngói vỡ.

Sư nói :

- Ngươi nói phải lắm !

Bèn tiến quân lên đóng trên sông Ẩn Thủy, trung quân thì đóng tại cầu sông Ẩn.

Vương Cơ nói rằng :

- Thành Nam Đốn đóng quân được ; ta nên dẫn quân đến đó cho mau, nếu chậm thì Vô Kỳ Kiệm chiếm mất.

Sư cho ngay Vương Cơ dẫn tiền bộ đến thành Nam Đốn hạ trại.

Vô Kỳ Kiệm ở Hạng Thành, nghe tin Tư Mã Sư tự dẫn quân đến, hội các tướng lại bàn bạc.

Tiên phong là Cát Ưng nói rằng :

- Đất Nam Đốn dựa núi men sông là chỗ đóng quân rất tốt. Nếu quân Ngụy chiếm trước được, thì ta khó lòng chống nổi, nên đến mà lấy cho mau.

Khi đang đi, có ngựa lưu tinh về báo rằng :

- Nam Đốn đã có quân mã hạ trại rồi.

Kiệm không tin, thân đến trước quân đứng xem ; quả nhiên thấy tinh kỳ rợp đất, doanh trại chỉnh tề. Kiệm trở về trung quân, không nghĩ ra kế gì.

Chợt lại có tiểu mã phi báo rằng :

- Tôn Tuấn bên Đông Ngô, cầm quân sang sông muốn úp Thọ Xuân.

Kiệm giật mình nói rằng :

- Nếu mất Thọ Xuân, thì ta về đâu bây giờ ?

Đêm hôm ấy, Kiệm rút quân về Hạng Thành.

Tư Mã Sư thấy Vô Kỳ Kiệm rút lui, hội các quan lại bàn bạc.

Thượng thư Phó Hô nói rằng :

- Vô Kỳ Kiệm có ý lo quân Ngô cướp mất Thọ Xuân, cho nên rút quân về Hạng Thành, chia binh ra giữ. Tướng quân nên một mặt đến lấy thành Lạc Gia, một mặt lấy Hạng Thành, một mặt lấy Thọ Xuân. Như thế thì quân Hoài Nam tất phải lui cả. Thứ sử Duyện Châu là Đặng Ngải lắm mưu nhiều trí, nên cho lĩnh binh đến lấy Lạc Gia, ta lại cho đại binh đến tiếp ứng, thì phá giặc không khó gì nữa.

Sư nghe lời, sai sứ cầm hịch ra sai Đặng Ngải cất quân Duyện Châu, đến phá thành Lạc Gia. Sư cũng dẫn quân đến đấy phối hợp.

Vô Kỳ Kiệm ở trong Hạng Thành, lo quân giặc đến đánh thành Lạc Dương, bèn mời Văn Khâm vào trại bàn bạc.

Khâm nói :

- Đô đốc chớ lo. Tôi xin cùng với con tôi là Văn Ương, chỉ năm nghìn quân, quyết giữ được thành Lạc Gia vững vàng.

Kiệm mừng lắm, sai cha con Văn Khâm dẫn năm nghìn quân ra Lạc Gia. Văn Khâm lĩnh mệnh kéo quân đi.

Tiền quân báo rằng :

- Mé tây thành Lạc Gia, ước chừng có hơn một vạn quân Ngụy. Trong đám trung quân có mao trắng việt vàng, lọng đen phón đỏ ; trong hổ tướng dựng lá cờ vóc thêu một chữ Soái, đấy tất là Tư Mã Sư. Hiện họ đang lập trại chưa xong.

Bấy giờ Văn Ương đeo một thanh quất đứng cạnh cha ; nghe tin ấy, Ương nói với cha rằng :

- Nhân lúc doanh trại của nó chưa xong, nên chia quân làm hai đường đến đánh luôn đi, chắc là được.

Khâm hỏi :

- Lúc nào nên đi ?

Ương nói :

- Chiều tối hôm nay, phụ thân dẫn hai nghìn rưởi quân từ mé thành nam đánh đến ; con dẫn hai nghìn rưởi quân từ mé thành bắc đánh lại ; vào canh ba, hội nhau ở trại Ngụy.

Khâm nghe lời. Chiều hôm ấy, Khâm chia quân làm hai mặt kéo đi. Văn Ương bấy giờ mới mười tám tuổi, mình dài tám thước, nai nịt gọn ghẽ, lưng đeo một thanh quất đồng, tay cầm ngọn giáo, cưỡi ngựa đến trại Ngụy.

Đêm hôm ấy, Tư Mã Sư dẫn quân đến Lạc Gia, lập doanh trại, đợi quân Đặng Ngải chưa thấy đến. Sư nhân mới cắt cái bướu trên mắt, đau đớn không chịu được, phải nằm trong trướng, sai vài trăm giáp sĩ, hộ vệ quanh mình. Vào độ canh ba, bỗng nhiên thấy trong trại nổi reo, người ngựa xốn xáo. Sư kíp cho người ra hỏi xem việc gì, thì quân báo có một toán quân tự mé bắc trại chém hàng rào kéo quân vào, đại tướng đi đầu khỏe mạnh, không ai đương nổi.

Sư kinh hãi quá chừng, lòng nóng như lửa đốt ; con ngươi từ trong cái bướu bật nổ ra ngoài, máu chảy tóe ra khắp đất, đau nhức không thể nào chịu được. Nhưng sợ nôn nao lòng quân, Sư phải trùm chăn lên đầu, cắn răng mà chịu.

Quân mã Văn Ương kéo vào trong trại, xông pha tả hữu, không ai dám chống lại. Có ai ra đánh, nếu không bị giáo đâm chết thì quất đánh ngã, không người nào đương nổi. Ương mong mỏi cha đến làm nội ứng, nhưng mãi không thấy. Mấy phen đánh vào trung quân cùng bị cung bắn lộn trở ra. Ương đánh mãi đến lúc trời gần sáng, mới thấy trống đánh còi rúc rầm rĩ, tự mặt bắc kéo đến.

Ương ngoảnh lại bảo tả hữu rằng :

- Phụ thân ta không từ mặt nam đánh lại, lại từ mặt bắc đánh đến là có làm sao ?

Ương thúc ngựa ra ngoài trông xem, thì thấy một toán quân xồng xộc lướt đến, nhanh như gió bay. Tướng đi đầu té ra là Đặng Ngải.

Ngải cầm ngang lưỡi đao, thúc ngựa xông vào quát to lên rằng :

- Phản tặc chớ chạy !

Ương nổi giận, đưa giáo ra đánh nhau. Hai bên giao chiến năm chục hiệp ; chưa phân thắng phụ, thì quân Ngụy đã kéo ùa cả vào, vây bọc trước sau mà đánh. Thủ hạ của Văn Ương chạy trốn sạch, Ương chỉ còn trơ một mình một ngựa, đánh rẽ đôi đám quân Ngụy, chạy về phía nam. Tướng Ngụy hơn trăm viên hăm hở đuổi theo. Đuổi mãi đến cầu Lạc Gia, dần dần kịp. Ương quay ngựa lại quát to một tiếng, xông thẳng vào trong đám tướng Ngụy, vung quất đánh lộn bậy một lúc. Tướng Ngụy nhao nhao ngã ngựa, còn người nào phải rút lui cả. Ương buông lỏng cương ngựa, lững thững lại đi.

Tướng Ngụy tụ lại một chỗ, bàn với nhau rằng :

- Chúng ta lại góp sức mà đuổi, xem người này có thể đánh đổ được chúng ta nữa không ?

Bởi vậy các tướng Ngụy lại xô đến đuổi.

Ương nổi giận bừng bừng nói rằng :

- Đàn chuột kia ! Sao không biết tiếc thân thể ?

Ương lại cầm quất quay ngựa lại xông vào trong đám tướng

Ngụy, quật chết vài người, rồi quay ngựa đi thư thả. Tướng Ngụy đuổi luôn bốn năm phen, đều bị Văn Ương đánh lui lại.

Có thơ khen rằng :

Tràng Bán khi xưa cự giặc Tào.
Tứ Long nổi tiếng bực anh hào.
Một roi đánh đố hơn trăm tướng.
Gân sức Văn Ương mới lạ sao !

Văn Khâm bị phải đường núi quanh co, đi lạc vào trong hang, mất một nửa đêm, khi tìm được lối ra, thì trời đã sáng. Khâm không thấy quân mã của Văn Ương đâu, chỉ thấy quân Ngụy đã thắng trận rồi. Bởi thế, Khâm không dám đánh nhau, phải rút quân về. Quân Ngụy thừa thế đuổi đánh, Văn Khâm dẫn quân chạy về thành Thọ Xuân.

Đây nói Điện trung hiệu úy nước Ngụy là Doãn Đại Mục nguyên là người tâm phúc với Tào Sảng ; vì Sảng bị Tư Mã Ý giết, Đại Mục mới thờ Tư Mã Sư ; Đại Mục thường vẫn có bụng báo thù cho Sảng, và lại chơi thân với Văn Khâm. Nay thấy Tư Mã Sư bật nổ con ngươi, đứng ngồi không yên, Đại Mục có ý muốn nhân dịp ra bảo Văn Khâm ở lại để đồ Tư Mã Sư, mới vào nói với Tư Mã Sư rằng :

- Văn Khâm vốn không có bụng làm phản, vì bị Vô Kỳ Kiệm bức bách mới đến nỗi thế. Tôi xin ra dụ, tất nhiên y lại hàng.

Sư cho đi dụ, Đại Mục mặc áo giáp, đội mũ, cưỡi ngựa chạy theo Văn Khâm, gọi to lên rằng :

- Văn thứ sử có thấy Doãn Đại Mục không ?

Khâm ngoảnh đầu lại trông, Đại Mục cởi mũ để trên yên ngựa, cầm roi trỏ sang bảo rằng :

- Văn thứ sử sao không hãy chịu khó ở lại vài ngày ?

Đại Mục nói câu ấy vì biết rằng Tư Mã Sư sắp chết, có ý muốn bảo Văn Khâm ở lại mà đánh. Khâm không hiểu ý, tưởng là đến dụ mình, mới quát to mắng lại, định giương cung bắn ra, Đại Mục không sao nói được, khóc rầm lên rồi trở về.



Tướng đi đầu té ra là Đặng Ngải

Văn Khâm thu quân về Thọ Xuân, thì đã bị Gia Cát Đản dẫn quân lấy mất thành rồi ; toan trở về Hạng Thành, lại bị Hồ Tuân, Vương Cơ, Đặng Ngải ba mặt dồn lại đánh, Khâm thấy thế nguy lắm, mới sang hàng với Tôn Tuấn ở Đông Ngô.

Vô Kỳ Kiệm ở trong Hạng Thành, nghe tin Thọ Xuân đã mất, Văn Khâm lại bại trận, mà quân mã ba mặt kéo đến nơi rồi, Kiệm mang hết cả quân trong thành ra đánh vừa gặp quân Đặng Ngải đến. Kiệm sai Cát Ung ra ngựa giao chiến với Đặng Ngải, chưa được một hiệp Ung đã bị Ngải chém chết. Rồi Ngải dẫn quân đánh thốc vào trận. Vô Kỳ Kiệm cố chết chống lại Hồ Tuân ; Vương Cơ lại dẫn binh áp đến đánh, Kiệm giữ không nổi, dẫn hơn chục tên ky mã tháo đường chạy. Đến dưới thành Thận Huyện, quan huyện ở đấy là Tống Bạch mở cửa thành tiếp vào, mở tiệc khoản đãi. Kiệm say quá, Bạch sai người giết chết, rồi đem đầu đến nộp quân Nguỵ. Từ đó Hoài Nam lại bình định cả.

Tư Mã Sư đau mắt mãi không bớt, bèn gọi Gia Cát Đản vào trướng, ban cho ấn thụ, gia phong làm chinh đông đại tướng quân, đô đốc cả quân mã các mặt Dương Châu. Sư thì rút quân về Hứa Xương.

Tư Mã Sư mỗi đêm lại mơ thấy Lý Phong, Trương Thấp, Hạ Hầu Huyền đứng ở trước giường mình.

Tâm thần hoảng hốt, Sư biết mình không sống được bao lâu nữa, bèn sai người về Lạc Dương gọi em là Tư Mã Chiêu đến. Chiêu đến nơi, khóc lạy ở dưới giường.

Sư trối trăng lại rằng :

- Nay quyền ta nặng quá, dẫu muốn cởi ra cho nhẹ mình, cũng không được nữa. Em nối nghiệp anh, phàm việc gì lớn, chớ coi thường phó thác cho ai mà vạ to đến cả họ đấy.

Nói đoạn, giao ấn tín cho em, nước mắt giàn ra đầy mặt. Chiêu muốn hỏi một câu nữa, thì Sư chỉ kêu to được một tiếng, rồi bật nổ một con ngươi nữa mà chết. Bấy giờ là tháng hai, năm Chính Nguyên thứ hai.

Tư Mã Chiêu phát tang, tâu về Ngụy chủ Tào Mao. Mao sai sứ mang chiếu đến Hứa Xương, sai Tư Mã Chiêu tạm đóng quân mã ở lại Hứa Xương, để phòng Đông Ngô vào cướp.

Chiêu trong bụng ngần ngại, chưa biết nghĩ thế nào.

Chung Hội nói :

- Đại tướng quân mới mất, nhân tâm chưa yên, nếu lưu lại ở đây, vạn nhất trong triều có biến, thì hối làm sao cho kịp ?

Chiêu nghe lời, lập tức cất quân về đóng mé nam sông Lạc Thủy.

Tào Mao nghe tin giật mình.

Thái úy là Vương Thúc tâu rằng :

- Tư Mã Chiêu đã kế nghiệp anh, giữ quyền lớn. Bệ hạ nên phong tước cho yên bụng hắn.

Mao sai Vương Thúc cầm chiếu ra phong cho Tư Mã Chiêu làm đại tướng quân, xét việc thượng thư.

Chiêu vào chầu tạ ân. Từ đó công việc lớn nhỏ trong ngoài, lại về tay Tư Mã Chiêu.

Quân tế tác bên Thục dò được tin ấy, báo về Thành Đô Khương Duy vào tâu với Hậu chủ rằng :

Tư Mã Sư mới chết, Tư Mã Chiêu vừa lên cầm quyền to, không dám rời khỏi đất Lạc Dương. Vậy tôi xin nhân dịp này đánh Ngụy để đem lại Trung Nguyên.

Hậu chủ cho Khương Duy cất quân sang đánh Ngụy, Duy phụng mệnh đến Hán Trung, chỉnh đốn quân mã để đi. Chinh tây đại tướng quân là Trương Dực can rằng :

- Đất Thục nhỏ hẹp, tiền lương ít ỏi, không nên đi đánh xa mãi. Chi bằng yên phận giữ nơi hiểm yếu thương quân yêu dân, đó là kế giữ nước đấy.

Duy nói :

- Không phải lẽ thế ! Ngày xưa, thừa tướng chưa ra khỏi lều tranh, đã biết thiên hạ chia ba rồi, thế mà còn sáu lần ra Kỳ Sơn để đồ lấy Trung Nguyên ; chẳng may nửa đường ngài mất sớm, đến nỗi công nghiệp không thành. Nay ta chịu di mệnh của thừa tướng, nên phải hết lòng báo nước, để nối cái chí của ngài, dù chết cũng không oán hận gì. Nay nước Ngụy có chỗ sơ hở, không nhân dịp này mà đánh, còn đợi bao giờ ?

Hạ Hầu Bá nói :

- Tướng quân nói chí phải ! Nay nên cho quân khinh ky ra trước xứ Bào Hãn. Nếu lấy được Thao Tây, Nam An, thì các quận định được cả.

Trương Dực nói :

- Trước kia đánh không được phải trở về, là bởi ra quân chậm quá. Binh pháp có nói : "Đánh nơi không phòng bị, ra chỗ bất tình cờ". Nay bằng hỏa tốc tiến binh, khiến cho quân Ngụy không kịp đề phòng, thì mới có thể thắng được.

Bởi thế, Khương Duy dẫn quân kéo ra đường Bào Hãn. Khi quân đến Thao Thủy, quân trấn giữ biên cương báo rằng : Thứ

sử Ung Châu là Vương Kinh, phó tướng quân Trần Thái cất bảy vạn mã bộ đến chống nhau với quân Thục.

Khương Duy gọi Trương Dực, Hạ Hầu Bá vào dặn dò mẹo mực, cho hai tướng kéo quân đi ; rồi tự dẫn đại quân dựa lưng vào sông Thao Thủy dàn trận.

Vương Kinh dẫn vài viên nha tướng ra trước cửa trận hỏi rằng :

- Ngụy với Ngô, Thục, đã thành ra thế chân vạc rồi, ngươi còn luôn luôn vào ăn cướp, là có làm sao ?

Duy đáp :

- Tư Mã Sư bỗng dưng dám bỏ chúa, nước láng giềng còn đến hỏi tội, huống chi lại là nước thù địch xưa nay !

Kinh ngoảnh lại bảo với bốn tướng là Trương Minh, Hoa Vĩnh, Lưu Đạt, Chu Phương rằng :

- Quân Thục dựa lưng bờ sông dàn trận, nếu thua thì tất lăn cả xuống sông mà chết. Khương Duy khỏe lắm, bốn các ngươi nên kéo cả ra mà đánh. Quân kia nếu bằng lui một chút, thì nên đánh dấn vào.

Bốn tướng chia làm hai bên kéo ra đánh Khương Duy. Duy đánh qua vài hiệp, quay ngựa chạy về bản trận. Vương Kinh thúc quân mã kéo ùa cả đến. Duy dẫn binh chạy về Thao Tây. Khi gần đến bờ sông, Duy kêu to lên rằng :

- Việc đã kíp rồi, các tướng sao không cố sức mà đánh ?

Các tướng nhất tề hăng sức đánh quay trở lại. Quân Ngụy đương không nổi. Trương Dực, Hạ Hầu Bá lẻn ra mé sau đánh ập đến, vây bọc cả quân Ngụy vào giữa trận. Duy hăng hái đánh giết, xông xáo ngược xuôi. Quân Ngụy hoảng loạn xéo lên nhau, lăn xuống sông chết rất nhiều ; lại bị quân Thục chém chết hơn một vạn, thây nằm ngổn ngang vài dặm.

Vương Kinh dẫn hơn trăm kỵ hết sức đánh ra, chạy về thành Địch Đạo, đóng cửa giữ vững không dám ra nữa.

Khương Duy được to, khao quân đâu đấy, muốn tiến binh đến đánh thành Địch Đạo.

Trương Dực can rằng :

- Công trạng tướng quân đã thành rồi, uy danh lừng lẫy, cũng nên thôi đi. Nay bằng lại tiến binh, phỏng có điều gì như bất ý, thì lại hóa ra vẽ rắn thêm chân mất.

Duy nói :

- Trước kia thua trận ta còn muốn tiến lên tung hoành Trung Nguyên, huống chi nay một trận đánh ở Thao Thủy, quân Ngụy mất vía. Ta đổ thành Địch Đạo chớp mắt là lấy xong, ngươi chớ nên ngã lòng làm vậy.

Trương Dực khuyên can hai ba lần. Duy nhất định không nghe, cứ việc dẫn quân đến hạ thành Địch Đạo.

Chinh tây tướng quân ở Ung Châu là Trần Thái sắp muốn cất quân đến báo thù cho Vương Kinh, chợt có thái sử Duyện Châu là Đặng Ngải dẫn quân đến. Trần Thái ra tiếp vào. Thi lễ đâu đấy, Ngải nói :

- Nay tôi phụng mệnh đại tướng quân, lại đây giúp tướng quân phá giặc.

Trần Thái hỏi kế phá giặc, Ngải nói :

- Trận được ở Thao Thủy, nếu Khương Duy triệu người Khương đến, sang mặt đông tranh xứ Quan Lũng, truyền hịch ra bốn quận, thì quân ta rầy to. Nay y không nghĩ đến thế, muốn đổ thành Địch Đạo. Thành này tường gạch kiên cố khó lòng phá đổ, đánh chỉ nhọc sức mà thôi. Nay ta dàn quân ở núi Hạng Lĩnh, rồi sẽ tiến binh lên đánh, thì tất phá được quân Thục.

Thái nói :

- Ông bàn thế mới thực là diệu kế !

Bèn chia hai chục đội quân, mỗi đội năm chục người, đem các đồ tinh kỳ, còi trống, đồ đốt lửa, ngày nấp đêm đi, ra mé đông nam thành Địch Đạo, tìm nơi hang hẻm núi sâu mai phục, đợi khi quân Thục đến ngày thì đánh trống thổi còi, đêm thì đốt lửa nổ pháo cho quân Thục phải kinh mà chạy. Thái sai khiến đâu vào đấy, chỉ đợi quân Thục đến. Trần Thái, Đặng Ngải mỗi người dẫn hai vạn quân tiến lên sau.

Nói về Khương Duy ở thành Địch Đạo, sai quân bổ vây tám mặt, đánh luôn mấy hôm không đổ. Duy trong bụng buồn rầu, chưa nghĩ được kế gì. Chiều tối hôm ấy, chợt có ngựa lưu tinh chạy về bốn năm lần báo rằng :

- Có hai mặt quân kéo đến, trên cờ hiệu một mặt đề là chinh tây tướng quân Trần Thái, một mặt đề là Duyện Châu thứ sử Đặng Ngải.

Duy giật mình, mời Hạ Hầu Bá vào bàn bạc.

Bá nói :

- Trước tôi đã nói với tướng quân rằng Đặng Ngải từ thuở nhỏ đã giỏi binh pháp, tinh địa lý, nay hắn lĩnh binh đến đây, thực là tay kình địch.

Duy nói :

- Quân kia từ xa mới đến, không nên để cho họ lập trại vững vàng, phải đánh ngay đi.

Bèn để Trương Dực ở lại đánh thành, sai Hạ Hầu Bá dẫn quân ra đánh Trần Thái. Duy tự dẫn quân ra đón Đặng Ngải.

Duy dẫn quân đi chưa được năm dặm, bỗng ở mé đông nam có một tiếng pháo nổ, rồi thấy còi trống vang đất, lửa sáng rực trời. Duy quất ngựa ra xem sao, thì thấy chung quanh toàn là cờ hiệu nước Ngụy.

Duy giật mình nói rằng :

- Ta trúng kế Đặng Ngải rồi !

Liền truyền lệnh cho Hạ Hầu Bá, Trương Dực phải bỏ Địch Đạo mà lui về. Bởi thế quân Thục rút cả về Hán Trung. Duy tự dẫn quân đoạn hậu. Nghe thấy sau lưng trống đánh cấp quá, Duy vội vàng rút hết quân về cửa Kiếm Các. Khi về tới nơi, mới biết rằng hơn hai chục chỗ đánh trống đốt lửa, toàn là làm giả thanh thế, kỳ thực không có quân đuổi theo.

Duy thu quân đóng ở Chung Đê.

Hậu chủ nhân Khương Duy có công thắng trận Thao Tây,

bèn giáng chiếu phong cho Duy làm đại tướng quân. Duy chịu chức, dâng biểu tạ ân đâu đấy, lại bàn bạc việc cất quân sang đánh Ngụy.

Đó là :

Thành công lọ phải thêm chân rắn,
Đánh giặc còn mong gắng sức hùm.

Chưa biết phen này Khương Duy đánh Ngụy được thua thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI MỘT

Đặng Sĩ Tái dùng mẹo phá Khương Bá Ước
Gia Cát Đản khởi nghĩa đánh Tư Mã Chiêu

Đây nói, Khương Duy rút quân về đóng ở Chung Đê. Quân Ngụy đóng ở ngoài thành Địch Đạo, Vương Kinh ra tiếp Trần Thái, Đặng Ngải vào, tạ ơn đánh giải vây, mở tiệc yến khoản đãi, khao thưởng ba quân.

Trần Thái đem công Đặng Ngải, dâng sớ về tâu với Ngụy chủ Tào Mao. Mao phong cho Ngải làm An tây tướng quân, ban cờ tiết, lĩnh chức hộ Đông Khương hiệu úy, cùng với Trần Thái đóng binh ở các xứ Ung Châu và Lương Châu.

Đặng Ngải dâng biểu tạ ơn. Trần Thái mở tiệc mừng Đặng Ngải rồi nói :

- Khương Duy phải trốn về đêm, sức lực đã kiệt, hẳn không dám ra nữa.

Ngải cười, nói :

- Ta đoán quân Thục có năm lẽ lại ra.

Thái hỏi năm lẽ gì, Ngải nói :

- Quân Thục dẫu rút lui nhưng vẫn đứng trên thế thừa thắng, quân ta kỳ thực vẫn là thua ; lẽ ấy nên ra là một. Quân Thục toàn là quân của Khổng Minh luyện tập đã tinh thông rồi, dễ dàng sai khiến ; còn tướng của ta thì đổi luôn, quân lại rèn dạy chưa kỹ ; lẽ ấy nên ra là hai. Quân Thục đi thuyền, quân ta đi bộ, nhàn hạ vất vả khác nhau, lẽ ấy nên ra là ba. Địch Đạo, Lũng Tây, Nam An, Kỳ Sơn, bốn xứ ấy, cùng là đất chiến thủ. Quân Thục hoặc giương đông kích tây, hoặc trỏ nam đánh

bắc ; quân ta phải chia ra giữ các mặt, quân Thục thì hợp lại một đường kéo đến, lấy sức hợp nhất mà đương với sức chia tư của ta ; lẽ ấy nên ra là bốn. Quân Thục ra mặt Nam An, Lũng Tây, thì có sẵn thóc gạo người Khương mà ăn ; ra mặt Kỳ Sơn, lại sẵn có lúa chiêm vừa chín ; lẽ ấy nên ra là năm.

Trần Thái chịu là phải nói :

- Ông liệu giặc như thần, lo gì quân Thục nữa ?

Bởi thế Đặng Ngải cùng với Trần Thái, kết làm anh em không kể tuổi.

Đặng Ngải ngày ngày thao luyện quân các xứ Ung Lương, lại lập dinh trại ở các cửa ải, để phòng sự bất trắc.

Khương Duy ở Chung Đê mở tiệc to, hội cả các tướng, bàn việc sang đánh Ngụy.

Lệnh sử là Phàn Kiến can rằng :

- Tướng quân mấy phen ra quân chưa được thành công ; mới rồi đánh được trận Thao Tây, người Ngụy đã phục uy danh



Trần Thái - Đặng Ngải

của tướng quân rồi, việc gì lại còn ra nữa ? Vạn nhất xảy điều bất lợi, thì công trước phí mất cả.

Duy nói :

- Các ngươi chỉ biết nước Ngụy đất rộng người nhiều, khó lòng lấy được. Nhưng không biết ta đánh Ngụy có năm lẽ thắng.

Các tướng hỏi tại sao, Duy đáp rằng :

- Ta đánh một trận Thao Tây, đè bẹp hết nhuệ khí của quân Ngụy. Quân ta rút về không tổn hại chút nào ; nay bằng tiến binh sang thì có cơ đánh được ; là một lẽ. Quân ta đi thuyền, không vất vả gì ; quân kia đi bộ mệt nhọc ; đó là hai lẽ. Quân ta rèn tập đã lâu, quân kia chẳng qua là ô hợp, không có phép tắc gì ; đó là ba lẽ. Quân ta ra Kỳ Sơn có sẵn thóc chiêm của giặc ; đó là bốn lẽ. Quân kia chia ra giữ các mặt, sức lực tản mát ; quân ta hợp nhất kéo đến, quân kia cứu sao cho kịp ; đó là năm lẽ. Không nhân dịp này đánh Ngụy, còn đợi đến bao giờ ?

Hạ Hầu Bá nói :

- Đặng Ngải tuy còn ít tuổi, nhưng cơ mưu sâu sắc. Nay y được phong chức An tây tướng quân, tất đã phòng bị các xứ cả rồi, không như ngày trước nữa đâu.

Duy lớn tiếng mắng rằng :

- Ta sợ gì hắn ! Các ông đừng tâng bốc nhuệ khí của người mà làm nhụt oai phong của mình ! Ý ta đã quyết rồi, ta hãy đánh lấy Lũng Tây trước.

Chúng không ai dám can nữa. Duy tự dẫn quân đi trước, sai các tướng kéo theo sau. Quân Thục bỏ Chung Đê tiến ra Kỳ Sơn.

Tiểu mã về báo rằng :

- Quân Ngụy đã lập chín ngọn trại ở núi Kỳ Sơn rồi.

Duy không tin, dẫn vài tên quân lên núi cao xem. Quả nhiên thấy ở trên núi có chín ngọn trại, mỗi dãy dài như hình con rắn, trước sau nhìn ngó lẫn nhau.

Duy ngoảnh lại bảo tả hữu rằng :

- Hạ Hầu Bá nói quả như thế thực ! Trại này hình thế hay lắm, chỉ thầy ta là Gia Cát thừa tướng mới lập được. Nay Đặng Ngải cũng lập nổi, thật không kém thầy ta mấy nỗi !

Bèn trở về trại bảo với các tướng rằng :

- Người Ngụy đã có phòng bị, biết rằng ta kéo đến. Ta chắc Đặng Ngải tất cũng ở đây. Các ngươi nên mang cờ hiệu của ta, cắm trại ở ngay cửa hang này. Mỗi ngày cho hơn trăm ky ra tiễu, mỗi lần ra phải đổi một sắc cờ áo, xanh, đỏ, vàng, trắng và cờ ngũ phương, cứ lần lượt mà thay. Ta cầm đại binh lẻn ra đường Đổng Đình đến tất lấy Nam An.

Liền sai Bào Tố đóng ở cửa hang núi Kỳ Sơn. Duy mang đại quân kéo sang quận Nam An.

Đặng Ngải biết quân Thục tất ra Kỳ Sơn, đã cùng với Trần Thái hạ trại giữ gìn. Nay thấy quân Thục mấy hôm không đến khiêu chiến, mà trong một ngày năm phen tiễu mã ra trại, hoặc mười dặm, hoặc mười lăm dặm lại trở về.

Ngải đứng trên cao ngắm nghía một hồi, rồi về trước nói với Trần Thái rằng :

- Khương Duy chắc không ở trong đám này, tất lẻn ra Đổng Đình chụp lấy Nam An. Quân tiễu mã ra trại, chỉ có mấy đứa thay đổi cờ áo ra vào đấy thôi ; ngựa đi ra dáng mỏi mệt cả, chủ tướng tất không phải là tay giỏi. Trần Tướng quân nên dẫn quân đến mà đánh, tất phá được trại ấy. Phá xong trại, tướng quân dẫn quân ra đường Đổng Đình, để chặn đường về của Khương Duy. Tôi dẫn quân đi trước đến cứu Nam An, chiếm lấy núi Võ Thành. Nếu được ngọn núi ấy, Khương Duy tất phải xoay ra lấy thành Thượng Nhai. Ở Thượng Nhai có một cái hang gọi là Đoạn Cốc, đất hẹp, núi hiểm, vừa hay được chỗ mai phục rất tốt. Tôi phục sẵn hai toán quân ở đấy, đợi Khương Duy đến tranh núi Võ Thành, đổ ra đánh thì chắc phá được.

Thái nói :

- Tôi giữ Lũng Tây hai ba mươi năm nay, cũng không biết

tường địa lý như thế. Ông thật là người tính kế như thần ! Ông nên đi ngay cho, để tôi đánh trại này.

Đặng Ngải dẫn quân sớm khuya gấp đường kéo đi, đến tất dưới núi Võ Thành hạ trại. Bấy giờ quân Thục vẫn chưa đến nơi. Ngải sai con là Đặng Trung và tướng tiền hiệu úy là Sư Toản, mỗi người dẫn năm nghìn quân phục sẵn trong hang Đoạn Cốc, dặn dò mẹo mực cho đi.

Hai người lĩnh kế đi luôn. Ngải sai ngả cờ im trống để đợi quân Thục đến.

Khương Duy noi theo con đường Đổng Đình, kéo đến Nam An. Đến trước núi Võ Thành, Duy bảo với Hạ Hầu Bá rằng :

- Gần quận Nam An có núi Võ Thành, nếu chiếm trước được núi ấy, thì có thể đoạt được Nam An. Nhưng chỉ ngại Đặng Ngải đa mưu, tất có phòng bị trước.

Còn đang ngần ngại, bỗng nhiên trên núi nổ pháo hiệu, rồi tiếng hò reo ầm ầm, còi trống vang động, tinh kỳ bay ra phấp phới, quân Ngụy đứng đặc như kiến. Giữa đám đông có một lá cờ vàng to, đề tên Đặng Ngải. Quân Thục thấy vậy kinh hãi quá chừng. Quân Ngụy ở trên núi chia làm mấy ngả đổ xuống, thế mạnh không sao đương nổi. Cánh tiền quân của Thục thua to, Khương Duy thúc trung quân đến cứu, quân Ngụy lại rút lên cả trên núi. Duy đến thẳng dưới chân núi, thách Đặng Ngải xuống đánh, quân Ngụy nhất định không ai xuống. Duy sai quân sĩ chửi mắng sỉ nhục, đến mãi chiều tối. Duy vừa sắp thu quân về, thì trên núi lại trống đánh còi thổi, mà vẫn không thấy quân Ngụy xuống. Duy muốn đánh thốc lên, nhưng đá đạn từ trên ném xuống, không sao lên được. Duy chầu chực mãi đến canh ba, toan trở về thì trên núi còi trống lại vang động. Duy rút quân xuống mé dưới, sai quân khiêng vận đá gỗ, muốn cắm trại giữ nhau. Bấy giờ quân Ngụy mới ầm ầm kéo đến. Quân Thục xôn xao, giày xéo lẫn nhau chạy về cho đến trại cũ.

Hôm sau Khương Duy lại sai quân sĩ đem những xe lương

dàn bày dưới núi Võ Thành, muốn lập trại đóng quân. Canh hai đêm hôm ấy, Đặng Ngải dẫn năm trăm quân, mỗi người cầm một bó đuốc, chia làm hai đường xuống núi, phóng hỏa đốt xe. Quân hai bên đánh nhau xô xát một đêm, Duy không sao lập được doanh trại.

Duy dẫn quân lui về, bàn với Hạ Hầu Bá rằng :

- Nam An chưa sao lấy được, không bằng hãy lấy Thượng Nhai trước. Thượng Nhai là chỗ chứa lương của quận Nam An, lấy được chỗ ấy, thì Nam An tự nhiên phải nguy.

Bèn để Hạ Hầu Bá đóng ở dưới núi Võ Thành, Duy dẫn tinh binh mãnh tướng đến tất lấy Thượng Nhai. Đi suốt đêm đến gần sáng, toàn thị núi non hẹp hòi, đường sá gập ghềnh lắm. Duy hỏi quan hướng đạo rằng :

- Đây là xứ gì ?

Hướng đạo nói :

- Đây gọi là hang Đoạn Cốc.

Duy thất kinh, nói :

- Tên ấy gở lắm ! Đoạn Cốc nghĩa là chặn hang. Nếu có người chặn mất cửa hang này thì làm thế nào ?

Đương khi Duy do dự chưa biết nghĩ sao, chợt có tiền quân chạy về báo rằng :

- Mé sau núi, bụi bay mù mịt, tất có quân mai phục.

Duy vội vàng sai thu quân về, thì đã thấy hai toán quân của Sư Toản, Đặng Trung đổ ra. Duy vừa đánh vừa chạy. Bỗng tiếng reo hò lại nổi, té ra Đặng Ngải kéo quân đến. Ba mặt đánh dồn vào, quân Thục thua to. May có Hạ Hầu Bá dẫn quân đến cứu, quân Ngụy mới lui.

Khương Duy được thoát, muốn lại ra Kỳ Sơn.

Hạ Hầu Bá can rằng :

- Trại Kỳ Sơn đã bị Trần Thái đánh vỡ. Bào Tố chết trận, quân mã rút hết về Hán Trung cả rồi.

Duy thấy vậy, không dám đi theo đường Đổng Đình, phải



Ngải đứng trên cao ngắm nghía một hồi

lẻn về qua đường tắt. Đặng Ngải dẫn quân đuổi theo. Duy cho quân đi trước, mình đón chặn mặt sau. Đang đi, bỗng lại có một toán quân ở trong núi đổ ra, là tướng Ngụy Trần Thái. Quân Ngụy reo ầm một tiếng, vây bọc ngay Khương Duy vào giữa trận.

Duy bấy giờ người ngựa mỏi mệt cả, xông xáo mãi cũng không sao ra được. Trương Ngực nghe tin Khương Duy bị vây, dẫn vài trăm ky đánh thốc vào cứu. Duy thừa thế phá được trùng vây. Trương Ngực bị quân Ngụy loạn xạ bắn chết. Duy thoát nạn về đến Hán Trung, cảm lòng trung dũng của Trương Ngực bỏ mình vì việc nước, mới dâng biểu xin phong tặng cho con cháu ông ta.

Tướng sĩ trong Thục lắm người chết trận đều đổ tội cho Khương Duy. Duy chiếu lệ cũ ở Nhai Đình của Võ hầu, xin tự giáng chức làm hậu tướng quân mà coi việc đại tướng.

Đặng Ngải thấy quân Thục lui hết cả rồi mới cùng Trần

Thái mở tiệc án mừng, khao thưởng ba quân. Thái dâng biểu tâu công Đặng Ngải. Tư Mã Chiêu sai sứ cầm cờ tiết ra phong thêm quan tước cho Đặng Ngải, ban cho ấn thụ và phong con Đặng Ngải là Đặng Trung làm Đình hầu.

Ngụy chủ Tào Mao cải niên hiệu Chính Nguyên thứ ba làm năm Cam Lộ thứ nhất. Tư Mã Chiêu tự phong mình làm thiên hạ binh mã đại đô đốc ; khi ra vào thường có ba nghìn quân thiết giáp và kiêu tướng đi hộ vệ trước sau. Nhất thiết công việc, không tâu gì đến triều đình, tự tiện xử đoán ngay ở tướng phủ. Từ đó Chiêu thường có ý muốn cướp ngôi nhà Ngụy.

Chiêu có một người tâm phúc, họ Giả tên Sung, tự là Công Lư, con quan Kiến oai tướng quân Giả Quỳ thuở trước, hiện đang làm trưởng sử trong phủ.

Sung nói với Chiêu rằng :

- Nay chúa công cầm quyền to, lòng người bốn phương vị tất đã tuân theo ; nên cho dò hỏi mà trừ dần đi, mới toan được việc lớn.

Chiêu nói :

- Ta cũng muốn thế, ngươi nên giúp ta đi sang mặt đông, giả tiếng là an ủy quân sĩ đi đánh giặc về, liệu mà dò xét tình ý họ xem sao.

Giả Sung lĩnh mệnh, đến tất Hoài Nam, vào ra mắt quan trấn đông đại tướng quân là Gia Cát Đản.

Đản tên tự là Công Hưu, người ở Nam Dương, quận Lang Nha, tức em họ Gia Cát Võ hầu. Trước vẫn làm quan ở Ngụy, nhân Võ hầu làm tướng trong Thục, cho nên không được trọng dụng. Về sau, Võ hầu mất, Đản mới được nhắc lên làm quan to, phong làm Cao Bình hầu, tổng nhiếp quân mã hai xứ Hoài Đông và Hoài Nam. Khi ấy Giả Sung đến ủy lạo quân sĩ. Đản mở tiệc khoản đãi. Rượu uống ngà ngà say, Sung nói khơi lên rằng :

- Gần nay các bậc hiền ở Lạc Dương, ai cũng cho là chúa thượng hèn yếu, làm vua không nổi. Có đại tướng quân họ là

Tư Mã, ba đời giúp nước, công đức tầy trời, nên thay vào ngôi nhà Ngụy, chưa biết ý ngài nghĩ thế nào ?

Đản nổi giận, nói :

- Mày là con Giả Dự Châu, đời đời ăn lộc nhà Ngụy, sao dám nói càn thế ?

Sung nói tảng ra rằng :

- Tôi đem lời người ta nói với ông đấy thôi !

Đản nói :

- Triều đình nếu có nạn gì, ta sẽ liều chết để báo ơn !

Sung nín lặng, từ trở ra, về thuật hết đầu đuôi với Tư Mã Chiêu.

Chiêu giận, nói :

- Đàn chuột sao dám hỗn thế ?

Sung nói :

- Đản ở Hoài Nam được lòng người đã nhiều, để lâu tất sinh vạ, nên trừ ngay đi.

Chiêu một mặt đưa mật thư cho thứ sử Dương Châu là Nhạc Lâm, một mặt sai sứ mang chiếu ra vời Đản về triều, phong làm chức tư không. Đản được chiếu, biết là Giả Sung cáo biến, mới bắt sứ giả vào tra hỏi.

Sứ giả nói :

- Việc này hỏi Nhạc Lâm thì biết.

Đản nói :

- Tư Mã tướng quân đã sai người đến Dương Châu đưa mật thư cho Nhạc Lâm.

Đản nổi giận, sai tả hữu chém sứ giả, rồi cất nghìn quân bộ hạ kéo đến Dương Châu. Khi đến cửa Nam thì thành đã đóng, mà cầu treo cũng đã cất về bên kia rồi, Đản đứng dưới thành gọi cửa, nhưng không có người nào đáp lại.

Đản nổi giận mà rằng :

- Nhạc Lâm sất phu, sao dám láo thế ?

Liền sai tướng sĩ đánh thành. Thủ hạ của Đản có hơn mười

người kiện tướng, xuống ngựa lội qua hào, nhảy vót cả lên mặt thành, đánh tan quân canh, mở toang cửa thành cho quân vào.

Gia Cát Đản dẫn quân vào thành, theo chiều gió phóng hỏa, đánh mãi đến nhà Nhạc Lâm. Lâm túng thế, vội vàng trốn chạy lên nhà lầu. Đản cầm gươm trèo thẳng lên quát rằng :

- Cha mày là Nhạc Tiến khi xưa chịu ân to nước Ngụy, không biết nghĩ mà đền báo, lại muốn giúp quân phản nghịch Tư Mã Chiêu à ?

Lâm chưa kịp đáp lại đã bị Đản giết mất. Một mặt Đản viết biểu kể tội Tư Mã Chiêu sai người dâng về Lạc Dương. Một mặt Đản tụ họp quân mã hai xứ Hoài Đông, Hoài Nam, cả thảy hơn mười vạn, và bốn vạn quân Dương Châu mới hàng, chứa cỏ tụ lương, dự bị việc tiến quân. Lại sai trưởng sử Ngô Cương đưa con là Gia Cát Thịnh sang làm con tin bên Ngô, xin Ngô cất quân sang cùng đánh Tư Mã Chiêu.

Bấy giờ thừa tướng Đông Ngô là Tôn Tuấn đã mất, em là Tôn Lâm phụ chính. Lâm tự là Tử Thông, tính khí hung bạo, giết bọn đại tư mã Đằng Dận, và tướng quân là Lã Cứ, Vương Đôn, vì thế bao nhiêu quyền chính về cả trong tay mình. Ngô chủ Tôn Lượng tuy thông minh, nhưng cũng không làm sao được.

Ngô Cương đem Gia Cát Thịnh đến thành Thạch Đầu, vào lạy Tôn Lâm. Lâm hỏi tại sao, Cương thưa rằng :

- Gia Cát Đản là em họ Gia Cát Võ hầu bên Thục, trước thờ nước Ngụy, nay thấy Tư Mã Chiêu khinh vua lừa trên, bỏ chúa, lộng quyền, muốn cất quân vào đánh, nhưng sợ địch không nổi, nên đến xin hàng, sợ không có gì làm tin, nên cho con là Gia Cát Thịnh sang hầu. Vậy xin ngài đem quân sang giúp cho.

Lâm ứng lời, sai đại tướng là Toàn Dịch, Toàn Đoan làm chủ tướng ; Vu Thuyên làm hợp hậu ; Chu Dị, Đường Tư làm tiên phong ; Văn Khâm làm hướng đạo, cất bảy vạn quân, chia làm ba đội kéo sang Ngụy.

Ngô Cương về Thọ Xuân báo với Gia Cát Đản. Đản mừng lắm, mới dàn binh dự sẵn cả đâu vào đấy.

Lại nói, văn biểu của Gia Cát Đản đưa đến Lạc Dương. Tư Mã Chiêu trông thấy nổi giận, muốn tự cất quân đi đánh.

Giả Sung can rằng :

- Chúa công thừa cơ nghiệp của cha anh, ân đức chưa ra đến bốn bể. Nay để thiên tử ở nhà mà đi, nếu một mai sinh biến, thì hối sao cho kịp ? Chi bằng tâu với thái hậu, thiên tử cùng đi một thể, thì mới không lo gì.

Chiêu mừng, nói :

- Lời ấy hợp ý ta lắm !

Bèn vào tâu với thái hậu rằng :

- Gia Cát Đản mưu phản, tôi đã bàn với các quan văn võ, xin mời thái hậu, thiên tử cùng ngự giá thân chinh, để nối chí của tiên đế khi xưa.

Thái hậu sợ, phải nghe.

Hôm sau, Chiêu mời Ngụy chủ Tào Mao khởi trình.

Mao nói :

- Đại tướng quân đô đốc cả quân mã thiên hạ, mặc ý tướng quân sai khiến thế nào cho được việc thì thôi, can gì trẫm phải thân hành nữa ?

Chiêu nói :

- Ngày xưa Võ tổ tung hoành bốn bể, Văn Đế có chí bao trùm cả bờ cõi, có bụng thôn tín cả tám phương. Phàm gặp đám giặc to nào, tất thân chinh ra đánh. Bệ hạ cũng nên theo đòi tiên quân, quét sạch quân phản tặc, can gì mà sợ ?

Mao sợ uy quyền Tư Mã Chiêu, đành phải theo lời. Chiêu cất hai mươi sáu vạn quân ở hai kinh đô, sai chinh nam tướng quân Vương Cơ làm chánh tiên phong, giám quân Thạch Bào làm tả quân, bảo hộ xa giá, kéo sang Hoài Nam.

Tiên phong Đông Ngô là Chu Dị dẫn quân ra địch với quân Ngụy. Vương Cơ đánh nhau với Chu Dị, chưa được ba hiệp cũng

chạy. Đường Tư ra đánh được vài hiệp chạy nốt. Vương Cơ thúc quân tràn sang, quân Ngô thua to, lui năm mươi dặm hạ trại. Tin báo vào thành Thọ Xuân.

Gia Cát Đản ở trong thành, dẫn quân ra hội với Văn Khâm và hai con là Văn Ương, Văn Hổ, đem vài vạn hùng binh, lại chống Tư Mã Chiêu.

Ấy là :

Vừa thấy quân Ngô thua nháo nhác.
Sẽ xem tướng Ngụy lại tung hoành.

Chưa biết được thua thế nào, xem đến hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI HAI

Cứu Thọ Xuân, Vu Thuyên tử tiết
Lấy Trường Thành, Bá Ước dùng binh

Đây nói, Tư Mã Chiêu thấy Gia Cát Đản hội với quân Ngô kéo lại, liền vời quan tản ky trưởng sử là Bùi Tú và hoàng môn thị lang là Chung Hội đến bàn bạc đánh giặc.

Chung Hội nói :

- Quân Ngô giúp Gia Cát Đản, chỉ vì lợi thôi. Nếu ta lấy lợi mà dử, thì tất đánh được.

Chiêu nghe lời, sai Thạch Bào, Chu Thái dẫn hai toán quân phục ở trước thành Thạch Đầu ; Vương Cơ, Trần Khiên lĩnh tinh binh ở mặt sau, cho tì tướng là Thành Tốt dẫn vài vạn quân ra trước dụ địch. Lại sai Trần Tuấn dẫn xe trượng, trâu, ngựa, lừa, la chở đồ tụ sẵn trong trận, đợi giặc đến thì bỏ chạy.

Hôm ấy, Gia Cát Đản sai Ngô tướng Chu Dị ở mặt tả, Văn Khâm ở mặt hữu, còn mình đi giữa. Đản thấy quân mã bên Ngụy lộn xộn không được tề chỉnh, mới thúc quân kéo tràn sang. Thành Tốt chạy lui về. Đản kéo quân đuổi đành. Bỗng thấy trâu, ngựa, lừa, la thả ra, nhan nhản khắp cánh đồng. Quân Ngô tham lợi, tranh nhau đuổi bắt, không còn bụng nào đánh nhau nữa. Chợt có tiếng pháo nổ, quân hai mặt kéo đến, tả thì Thạch Bào, hữu thì Chu Thái. Đản giật mình, kíp rút quân về. Vương Cơ, Trần Khiên dẫn tinh binh đổ lại ; Tư Mã Chiêu tiếp ứng thêm vào. Đản thua to, chạy vào thành Thọ Xuân, đóng cửa giữ vững không dám ra. Chiêu sai quân bốn mặt vây đánh thành.

Bấy giờ quân Ngô lui về đóng ở An Phong. Ngụy chủ xa giá đóng ở Hạng Thành.

Chung Hội nói :

- Nay Gia Cát Đản tuy thua, nhưng trong thành Thọ Xuân lương thảo còn nhiều, lại có quân Ngô đóng ở An Phong, làm thế ỷ giốc. Quân ta bốn mặt vây đánh, nếu đánh thong thả thì giặc giữ vững, đánh kíp quá thì họ cố chết chống cự với ta. Quân Ngô lại thừa cơ đến đánh. Như thế quân ta đánh thành có ích gì ? Không bằng ta chỉ đánh ba mặt, chừa ra một lối to cửa nam cho giặc chạy, rồi sẽ đuổi theo mà đánh, thì mới toàn thắng được. Quân Ngô từ xa đến đây, lương thảo tiếp ứng không đều. Ta dẫn quân khinh kỵ lẻn ra mé sau mà chặn đường, thì không phải đánh cũng vỡ.

Chiêu vỗ vào lưng Chung Hội mà rằng :

- Ngươi thật là Tử Phòng của ta !

Liền sai Vương Cơ triệt quân mặt cửa nam không vây nữa.

Quân Ngô đóng ở An Phong. Tôn Lâm gọi Chu Dị đến trách mắng rằng :

- Có một thành Thọ Xuân, còn không cứu nổi, thì thôn tín làm sao được Trung Nguyên ? Nếu không đánh được lần nữa thì ta chém đó.

Chu Dị về trại, bàn với Vu Thuyên. Thuyên nói :

- Nay cửa thành Thọ Xuân không vây, tôi xin dẫn một toán quân lại giúp Gia Cát Đản chống giữ. Tướng quân ở ngoài này, khiêu chiến với quân Ngụy. Tôi từ trong thành đánh ra, hai mặt giáp lại, thì có thể phá được.

Dị cho làm phải. Bởi vậy cả bọn Toàn Dịch, Toàn Đoan, Văn Khâm, đều xin vào thành, bèn cùng với Vu Thuyên dẫn một vạn quân tự cửa nam kéo vào. Quân Ngụy được lệnh không đánh cứ để mặc cho quân Ngô vào, rồi mới báo tin với Tư Mã Chiêu.

Chiêu nói :

- Đây tất là họ vào thành, rồi hợp trong ngoài để phá quân ta.

Bèn gọi Vương Cơ, Trần Khiên đến dặn rằng :

- Các ngươi dẫn năm nghìn quân chặn ngang đường Chu Dị đến, rồi theo sau mà đánh.

Hai người lĩnh mệnh.

Chu Dị dẫn quân đang đi, bỗng ở mé sau nổi tiếng reo, Vương Cơ, Trần Khiên hai mặt kéo đến. Quân Ngô thua to. Chu Dị trở về ra mắt Tôn Lâm.

Lâm nổi giận, mắng rằng :

- Tướng thua liểng xiểng kia, còn cần ngươi làm chi nữa ?

Bèn quát võ sĩ lôi ra chém. Lại trách con Toàn Đoan và Toàn Vĩ rằng :

- Nếu không đánh đuổi được quân Ngụy đi, cha con mày đừng nhìn đến mặt tao nữa.



Khương Duy

Tôn Lâm trở về Kiến Nghiệp.

Chung Hội nói với Tư Mã Chiêu rằng :

- Nay Tôn Lâm đã lui về, ngoài không có quân cứu, lại nên vây thành mà đánh.

Chiêu nghe lời, sai quân vây thành. Toàn Vĩ muốn dẫn quân vào Thọ Xuân, thấy quân Ngụy to thế lắm, nghĩ mình tiến thoái hai đường cũng khó, mới ra hàng Tư Mã Chiêu.

Chiêu gia phong cho Toàn Vĩ làm thiên tướng quân. Vĩ cảm ơn đức ấy, viết thư đưa cho cha là Toàn Đoan và chú là Toàn Dịch, nói Tôn Lâm bất nhân, không bằng hàng Ngụy cho xong ; rồi buộc thư bắn vào trong thành. Toàn Dịch được thư, cùng với Đoan dẫn vài nghìn người mở cửa ra hàng.

Gia Cát Đản ở trong thành lo buồn lắm, mưu sĩ là Tưởng Ban, Tiêu Di hiến kế rằng :

- Trong thành lương còn ít mà quân thì nhiều, không thể giữ lâu được ; nên cho quân Ngô Sở ra thành, quyết một trận tử chiến với quân Ngụy.

Đản nổi giận, nói :

- Tao muốn giữ, mày lại muốn đánh, chẳng là có bụng khác sao ? Hễ còn nói đánh nữa thì tao chém đầu !

Hai người ngẩng mặt lên trời than rằng :

- Đản sắp chết đến nơi, chúng ta nên hàng Ngụy cho sớm, kẻo chết uổng !

Canh hai đêm hôm ấy, Tưởng, Tiêu hai người trèo qua thành ra hàng Ngụy. Tư Mã Chiêu đều trọng dụng cả.

Trong thành Thọ Xuân, từ bấy giờ dù có người muốn đánh nhau cũng không dám nói đến đánh. Đản ở trong thành thấy quân Ngụy đắp thành đất chung quanh bốn mặt, đề phòng nước sông Hoài tràn vào. Đản mong đợi nước sông tràn lên, cho đổ thành đất, rồi mới kéo quân ra đánh, không ngờ tự thu sang đông, tịnh không có trận mưa nào, nước sông không tràn được. Lương ở trong thành đã gần cạn. Văn Khâm ở riêng góc thành nhỏ, cùng với hai con giữ vững không ra. Thấy quân sĩ dần

dần nhiều người đói lả, Khâm mới vào nói với Gia Cát Đản rằng :

- Lương đã khan, quân sĩ lắm kẻ chết đói, nên đuổi quân phương bắc ra ngoài thành để bớt ăn đi.

Đản giận, nói

- Ngươi xui ta bỏ bắc quân đi, muốn mưu hại ta sao ?

Liền quát tả hữu lôi ra chém.

Văn Ương, Văn Hổ thấy cha bị giết, lập tức dẫn quân ra giết phăng vài mươi người rồi lội qua hào đến trại Ngụy xin hàng.

Tư Mã Chiêu nhớ đến khi xưa Văn Ương một ngựa đánh lùi được quân Ngụy, căm giận muốn giết để báo thù.

Chung Hội can rằng :

- Việc xưa là tội tự Văn Khâm, nay hắn đã mất rồi, hai con cùng thế phải ra hàng. Nếu ta giết đi, thì càng làm vững bụng người trong thành lắm.

Chiêu nghe lời, gọi Văn Ương, Văn Hổ vào trướng lấy lời ngọt ngào phủ dụ, ban cho ngựa tốt áo gấm, gia chức làm thiên tướng quân, phong làm quan nội hầu.

Hai người lạy tạ, cưỡi ngựa đi chung quanh thành, gọi to lên rằng :

- Hai chúng ta đội ơn đại tướng quân tha tội, lại phong tước cho, chúng mày sao không hàng đi cho sớm ?

Người trong thành nghe vậy, bàn với nhau rằng :

- Văn Ương là người có thù với Tư Mã Chiêu, nay cũng được trọng dụng, huống chi chúng ta ?

Bởi thế nhiều người trốn ra thành hàng Ngụy.

Gia Cát Đản thấy vậy giận lắm, đến đêm tự mình đi tuần quanh mặt thành, động ai có lỗi thì giết.

Chung Hội thấy trong thành nhân tâm đã biến, vào trướng bẩm với Tư Mã Chiêu rằng :

- Nên nhân dịp này mà đánh dấn ngay đi !

Chiêu mừng lắm, truyền lệnh ba quân vây kín bốn mặt thành mà đánh cho riết. Tướng giữ cửa thành là Tăng Tuyên dâng cửa bắc, mở toang cửa cho quân Ngụy kéo vào.

Đản thấy quân Ngụy vào thành, vội vàng dẫn vài trăm thủ hạ, từ con đường nhỏ trong thành chạy ra. Vừa đến bên cầu, thì gặp Hồ Phấn, Đản bị Phấn chém chết ngã xuống ngựa. Vài trăm thủ hạ Đản cũng bị trói cả.

Vương Cơ kéo quân đến cửa tây, gặp Ngô tướng là Vu Thuyên. Cơ quát lên rằng :

- Sao không hàng đi cho mau ?

Thuyên nổi giận, nói :

- Chịu mệnh ra cứu bạn cho người, đã không cứu được thì chớ, lại đi theo hàng người khác. Thế là nghĩa lý gì ?

Nói đoạn, quẳng mũ xuống đất, kêu to lên rằng :

- Người ta sinh ở đời, được chết tại nơi chiến trường là may !

Liền khoa đao vào đánh, được hơn ba mươi hiệp người ngựa mỏi mệt, bị loạn quân giết mất.

Người sau có thơ khen rằng :

Tư Mã năm xưa vây Thọ Xuân,
Hàng binh chen chúc vái xe trần.
Đông Ngô tuy lắm anh hùng giỏi,
Ai sánh Vu Thuyên dám liều thân.

Tư Mã Chiêu vào thành Thọ Xuân, bắt hết già trẻ ba họ nhà Gia Cát Đản giết sạch. Võ sĩ điệu bộ tốt của Gia Cát Đản vài trăm người đến.

Chiêu hỏi :

- Chúng mày có chịu hàng không ?

Chúng kêu rằng :

- Chúng ta tình nguyện chết theo Gia Cát Công, nhất định không hàng mày !

Chiêu nổi giận quát võ sĩ trói điệu cả ra ngoài thành, rồi bảo từng người rằng :

- Hễ ai chịu hàng thì tha cho !

Trong vài trăm người, cứ chém người này thì lại hỏi người khác, chém kỳ đến hết, không một người nào chịu hàng cả.

Chiêu than thở, trọng cái nghĩa khí của bọn ấy không biết ngần nào, sai mai táng tươm tất.

Có thơ than rằng :

Ơn chúa hề chi cái sống thừa !
Một niềm trung nghĩa tiếng nghìn xưa,
Câu ca Cửu Lộ còn văng vẳng,
Vết cũ Điền Hoành (1) để đến giờ !

Quân Ngô về hàng Ngụy rất nhiều. Bùi Tú nói với Tư Mã Chiêu rằng :

- Quân Ngô vợ con ở cả Giang Hoài, nếu cho ở đây, lâu ngày tất sinh biến. Không bằng chôn sống ráo cả chúng nó đi.

Chung Hội can rằng :

- Thế không xong ! Phép ngày xưa dùng binh, chỉ giết một người đầu sỏ là đủ. Nếu chôn cả đi, thì độc ác bất nhân lắm. Chi bằng đuổi cả chúng nó về Giang Nam, để tỏ cái lượng rộng rãi của Trung Quốc.

Chiêu khen lời ấy là phải, liền tha cả quân Ngô cho về bản quốc.

Đường Tư sợ Tôn Lâm bắt tội, không dám về Ngô, phải đến hàng Ngụy. Chiêu cũng trọng dụng, sai chia nhau ra giữ các nơi Tam Hà.

Hoài Nam bình định xong đâu đấy, quân Ngụy sắp sửa rút quân về. Chợt có tin báo Khương Duy ở Tây Thục dẫn quân đến lấy Trường Thành, chặn đường vận lương của Ngụy.

Chiêu giật mình cùng với các quan bàn kế đánh Thục.

Bấy giờ là năm Diên Hi thứ 20 nhà Thục Hán, đổi là năm Cảnh Diệu thứ nhất. Khương Duy ở Hán Trung kén được hai

(1) Điền Hoành về đời Hán Cao Tổ, Hoành tự vẫn không chịu hàng nhà Hán. Đầy tớ năm trăm người cũng tử tiết theo.

tướng trong Xuyên, một người là Tưởng Thư, một người là Phó Thiêm ; hai người sức lực khỏe mạnh mà có can đảm. Duy yêu lắm, dùng làm tướng, ngày ngày rèn tập quân mã, chờ dịp sang đánh Ngụy.

Chợt có tin về báo rằng :

- Gia Cát Đản cất binh đánh Tư Mã Chiêu. Tôn Lâm ở Đông Ngô mang quân sang giúp. Chiêu cất hết quân ở hai miền Hoài, đem cả Ngụy thái hậu và Ngụy chủ đi đánh giặc.

Duy mừng rỡ, nói :

- Phen này việc ta chắc xong !

Liền dâng biểu tâu với hậu chủ, xin cất quân sang đánh Ngụy.

Đại Phu là Tiêu Chu nghe chuyện làm vậy, than rằng :

- Lâu nay chúa thượng ham mê tửu sắc, tin dùng hoạn quan là Hoàng Hạo, không nhìn gì đến việc nước, chỉ chuộng lấy sự vui chơi. Bá Ước thì nay đánh mai dẹp, không thương gì đến quân sĩ, thế là cái cơ nước sắp đổ mất rồi.

Bèn làm ra một bài luận gọi là "Thủ quốc luận" kể những sự không nên đánh nữa, đưa cho Khương Duy để can ngăn việc cất quân.

Luận rằng :

Có người hỏi : Xưa nay thuật lấy yếu thắng mạnh là thế nào ? Trả lời :

Trị nước lớn mà không cần lo là phải có nhiều điều rộng lượng, cái hay của nước nhỏ là luôn nghĩ điều lành. Làm nhiều điều khinh suất thì sinh loạn, nghĩ nhiều điều lành thì sẽ yên, đó là lẽ thường. Cho nên Chu Văn nuôi dân bỏ ít lấy nhiều, Câu Tiễn thương dân lấy yếu diệt mạnh. Đó là thuật vậy.

Có người nói :

Xưa Sở mạnh Hán yếu thề ước phân chia hồng câu. Trương Lương cho rằng dân chí đã định thì khó đổi thay, đem quân đánh Vũ cuối cùng diệt Vũ ; há phải việc của Văn Vương Câu Tiễn ru ? Trả lời : Giữa thời Thương Chu, vương hầu thế tôn

quân thần đã ổn. Bây giờ tuy có Hán tổ sao có thể vung kiếm giành thiên hạ. Đến lúc Tần diệt các chư hầu và chiếm thiên hạ, nhân dân bị Tần làm khổ, trời đất ngửa nghiêng, hào kiệt nổi lên tranh nhau. Nay ta với họ đều thay nhau trị nước đã không phải là lúc nước sôi lửa bỏng cuối Tần, cũng không phải là thời sáu nước tranh nhau xưng hùng bá. Cho nên đã làm Văn Vương, khó làm Hán tổ. Lúc thế loạn rồi lại yên hòa rồi lại đánh. Cho nên quân Thang Võ không đánh mà lại thắng, thành thật coi trọng dân cày mà giúp cho thời thế. Nếu dùng lối cùng binh độc võ chẳng may gặp nạn tuy là người có trí lực cũng không sao mưu được.

Duy xem bài luận nổi giận mà rằng :

- Lời lẽ này rõ ra giọng hủ nho !

Nói đoạn quẳng tờ giấy xuống đất rồi cất quân sang lấy Trung Nguyên.

Khương Duy hỏi Phó Thiêm rằng :

- Ý ngươi nghĩ nên ra xứ nào phải hơn ?

Thiêm thưa rằng :

- Lương thảo của quân Ngụy, chứa cả trong thành. Nay nên đi tắt tới Lạc Cốc, vượt qua núi Trầm Lĩnh đến thẳng Trường Thành ; trước hết đốt sạch lương thảo, rồi kéo thẳng đến lấy Tần Xuyên, thì Trung Nguyên có thể hẹn ngày lấy được.

Duy nói :

- Ngươi nói hợp ý ta lắm !

Tức thì đề binh đi tắt hang Lạc Cốc, qua núi Trầm Lĩnh kéo đến Trường Thành.

Tướng giữ Trường Thành là Tư Mã Vọng, anh họ Tư Mã Chiêu. Trong thành lương thảo rất nhiều mà quân mã thì ít. Bấy giờ, Tư Mã Vọng nghe tin quân Thục đến, liền cùng với hai tướng là Vương Chân, Lý Bằng dẫn quân ra khỏi thành hai mươi dặm hạ trại.

Hôm sau, quân Thục đến. Vọng dẫn hai tướng ra trận. Khương Duy trỏ tay sang, nói :

- Tư Mã Chiêu đem chúa đi đánh giặc, tất có ý như Lý Thôi, Quách Dĩ. Ta nay phụng chiếu triều đình, đến đây hỏi tội. Mày nên hàng ngay đi, nếu còn u mê, tao sẽ giết cả ổ nhà mày !

Vọng quát mắng lại rằng :

- Chúng mày vô lễ, dám đến xâm phạm thượng quốc. Nếu không về ngay đi, tao sẽ đánh cho mảnh giáp cũng không còn !

Nói vừa dứt lời, Vương Chân vác giáo quất ngựa ra. Bên trận Thục thì Phó Thiêm đón đánh. Được mươi hiệp, Thiêm đánh miếng lừa cho Vương Chân đâm sang, liền quay mình tránh khỏi ngọn giáo, rồi đưa tay lôi thốc Vương Chân sang ngựa mình, cắp đem về trận. Lý Bằng nổi giận, thúc ngựa múa đao lại cứu. Thiêm cứ đi thong thả, đợi cho Lý Bằng đến nơi, quẳng ngay Vương Chân xuống đất, rút một cây quất sắt bốn ngạnh, cầm sẵn trong tay. Lý Bằng sấn vào giơ đao chực chém, Thiêm quay mình lại, vút một quất vào giữa mặt Lý Bằng, Bằng bật nổ con ngươi ra ngoài, chết ngã xuống ngựa. Vương Chân bị quân Thục xúm vào đâm chết, Khương Duy thúc quân đánh tràn sang, Tư Mã Vọng phải bỏ trại chạy vào trong thành đóng chặt cửa phòng giữ.

Duy truyền lệnh rằng :

- Quân sĩ hôm nay, hãy cho nghỉ một đêm, để dưỡng sức khỏe, ngày mai phải cố gắng đánh thành.

Sáng sớm hôm sau, quân Thục kéo cả đến dưới thành, dùng tên thuốc dẫn lửa bắn vào. Những nhà lá trong thành cháy bùng cả lên. Quân Ngụy đã thấy xốn xáo, Duy lại sai chất rơm củi dưới thành mà đốt, lửa cháy đùng đùng, thành đã sắp đổ. Quân Ngụy gào khóc ầm ĩ, tiếng vang bốn phía. Khi đang đánh, bỗng đâu mé sau tiếng reo nổi lên như sấm. Duy quay ngựa lại xem sao, thì thấy quân Ngụy đánh trống hò reo, cờ bay phất phới kéo đến đông như kiến. Duy đổi hậu đội làm tiền đội, kìm ngựa đứng dưới cửa cờ, chờ quân Ngụy đến. Một lát, trong trận Ngụy có một tướng trẻ tuổi, nai nịt gọn ghẽ, cầm đao thúc

ngựa xông đến. Tướng ấy ước chừng ngoài hai mươi tuổi, mặt trắng như phấn, môi đỏ như son, quát lên rằng :

- Có biết Đặng tướng quân là ai không ?

Duy đoán chắc là Đặng Ngải, liền cũng thúc ngựa múa thương lại địch. Hai người tinh thần mạnh mẽ, đánh nhau ba bốn mươi hiệp chưa phân thắng phụ. Thương pháp của tướng trẻ tuổi ấy, không hở kẽ một chút nào. Duy nghĩ thầm muốn dùng mẹo lừa, mới quay ngựa chạy rẽ vào trong đường núi. Tướng ấy thúc ngựa đuổi sấn đến. Duy cắp chặc ngọn thương, rút bộ cung tên ra bắn. Tiểu tướng nhanh mắt, vừa nghe cung tách một tiếng, đã lộn mình bổ ra mé trước, tránh được mũi tên. Duy trông xuống thì tướng ấy cầm giáo đâm đến cạnh mình rồi. Duy vội vàng né mình sang một bên, ngọn giáo đâm sượt qua nách. Duy nhanh tay vớ ngay được ngọn giáo. Tướng ấy buông ngọn giáo, chạy tuột ngay về bản trận.

Duy tắc lưỡi phàn nàn rằng :

- Tiếc quá ! Tiếc quá !

Liền lại quay ngựa đuổi theo, vừa ra đến cửa trận, thì thấy một tướng cầm đao xông tới thét rằng :

- Khương Duy sất phu ! Chớ đuổi con ta nữa, Đặng Ngải ở đây !

Duy giật mình, mới nghĩ ra tướng trước là Đặng Trung con Đặng ngải. Duy trong bụng lấy làm kỳ, muốn đánh nhau với Đặng Ngải, nhưng sợ sức ngựa đã mỏi, mới trỏ sang mà rằng :

- Hôm nay ta mới biết mặt bố con nhà mày. Giờ hãy thu quân, mai sẽ sống mái với mày một trận !

Ngải thấy thế đánh chưa được lợi, cũng kìm ngựa lại mà rằng :

- Có phải thế thì hãy thu quân về. Hễ ai lừa nhau thì không phải là kẻ trượng phu.

Bởi vậy đôi bên cùng rút quân : Đặng Ngải hạ trại cạnh sông Vị. Duy thì cắm trại chiếm giữ hai mặt núi.

Đặng Ngải xem địa thế bên trại Thục, rồi đưa thư cho Tư Mã Vọng, nói :

- Chúng ta không nên đánh vội, hãy cứ giữ cho vững đợi khi nào quân ở Quan Trung đến, mà lương thảo của Thục cạn rồi, bấy giờ sẽ họp ba mặt mà đánh, thì mới phá được. Nay tôi hãy cho con tôi là Đặng Trung giữ thành với ông, để cho người về cầu cứu Tư Mã đại tướng quân mới xong.

Khương Duy sai người đưa chiến thư đến trại Đặng Ngải, hẹn ngày mai đánh nhau. Ngải giả cách hứa lời. Canh năm đêm hôm ấy, Duy sai ba quân thổi cơm ăn cho sớm. Sáng rõ, dàn trận đợi quân Đặng Ngải đến. Trong trại Đặng Ngải ngả cờ im trống, làm như dáng không có người canh giữ mà cũng không thấy ai ra. Duy chờ mãi đến chiều mới về.

Hôm sau, Duy đã sai người đưa chiến thư, trách rằng sai hẹn. Ngải sai dọn cơm rượu, thết đãi sứ giả, rồi bảo rằng :

- Tôi hơi khó ở, lỡ sai mất hẹn, xin để ngày mai hội chiến.

Hôm sau, Duy dẫn binh đến. Ngải vẫn như trước, nhất định không ra. Năm sáu phen hẹn cũng thế cả.

Phó Thiêm bảo với Khương Duy rằng :

- Đây tất có mẹo mực gì đây, phải phòng mới được.

Duy nói :

- Đây chỉ đợi quân ở Quan Trung đến, hợp ba mặt lại đánh ta, ta nên cho người cầm thư sang Đông Ngô nói với Tôn Lâm gồm sức lại mà đánh.

Sực có thám mã về báo rằng :

- Tư Mã Chiêu đánh vỡ Thọ Xuân, đã giết mất Gia Cát Đản, quân Ngô hàng hết cả Ngụy rồi. Chiêu rút quân về Lạc Dương, nay sắp dẫn quân đến cứu Trường Thành.

Duy thất kinh, nói :

- Phen này đánh Ngụy, lại thành ra xôi hỏng bỏng không rồi ! Chẳng thà về cho rảnh.

Ấy là :

Bốn phen trước đã không ra việc,
Năm thứ nay đà lại uổng công.

Chưa biết Khương Duy rút quân về rồi ra làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI BA

Đinh Phụng lập mẹo đánh Tôn Lâm
Khương Duy đấu trận phá Đặng Ngải

Khương Duy sợ có quân cứu đến, cho quân bộ vận tải quân nhu xa trượng về trước, rồi đem quân mã đi đoạn hậu.

Quân tế tác báo tin với Đặng Ngải. Ngải cười, nói :

- Khương Duy biết cơ binh của đại tướng quân sắp đến, cho nên lui về trước, không nên đuổi theo làm gì. Nếu đuổi thì mắc phải mẹo của hắn ngay.

Bèn cho người đi thám, quả nhiên trong đường hẻm hang Lạc Cốc, chứa chất củi cỏ, dự bị để đốt quân đuổi theo.

Chúng khen Đặng Ngải rằng :

- Tướng quân thật là thần toán !

Ngải sai dâng biểu tâu về, Tư Mã Chiêu mừng lắm, lại thưởng thêm cho Đặng Ngải.

Đại tướng quân Đông Ngô là Tôn Lâm nghe tin bọn Toàn Đoan, Đường Tư hàng Ngụy liền bừng bừng nổi giận, bắt gia quyến hai nhà ấy giết sạch.

Ngô chủ Tôn Lượng, bấy giờ mới mười bảy tuổi, thấy Lâm giết người thái quá, có ý không bằng lòng.

Ngô chủ vốn thông minh lắm. Một bữa, ra chơi vườn tây uyển, nhân muốn ăn một quả mơ xanh bèn sai hoàng môn vào lấy mật. Một lát, hoàng môn đem mật đến. Ngô chủ thấy trong chén mật có vài viên cứt chuột, bèn đòi quan giữ kho đến hỏi. Quan giữ kho lạy kêu rằng :

- Chúng tôi đậy kín đáo lắm, làm gì có cứt chuột rơi vào được ?

Lượng hỏi :

- Hoàng môn có đến đòi mật ản bao giờ không ?

Quan giữ kho tâu rằng :

- Mấy hôm trước có đến đòi mật ản, nhưng chúng tôi quả thực không dám cho.

Lượng trỏ tên hoàng môn, nói :

- Đây chắc là mày thù nó không cho mật, cho nên bỏ cứt chuột vào để hại nó chứ gì ?

Tên hoàng môn không chịu.

Lượng nói :

- Việc này cũng dễ biết, nếu phân ở trong mật lâu ngày, thì trong ngoài thấm ướt cả ; bằng mới bỏ vào, thì trong ráo ngoài ướt.

Liền sai cắt ra xem, thì quả nhiên ở trong khô ráo. Hoàng môn lúc bấy giờ mới chịu tội.

Đại khái Lượng thông minh như thế, nhưng bị Tôn Lâm kìm hãm nên không được tự chủ điều gì.

Bấy giờ Tôn Lâm quyền thế hách dịch lắm. Em là Tôn Cứ làm oai viễn tướng quân, vào túc vệ trong nơi cung cấm ; em nữa là Tôn Ân làm võ vệ tướng quân ; Tôn Cán làm thiên tướng quân ; Tôn Ngữ làm tràng thủy hiệu úy, chia đóng các doanh trại.

Ngô chủ một bữa ngồi buồn, có hoàng môn thị lang là Toàn Kỷ đứng hầu bên cạnh. Kỷ là quốc cữu. Lượng khóc bảo với Kỷ rằng :

- Tôn Lâm chuyên quyền giết bậy, khinh trẫm tệ lắm ; nếu không liệu đi, tất để sinh vạ.

Kỷ tâu rằng :

- Bệ hạ có việc gì dùng đến, tôi dù có chết cũng không dám từ.

- Chúng tôi đậy kín đáo lắm, làm gì có cứt chuột rơi vào được ?

Lượng hỏi :

- Hoàng môn có đến đòi mật ăn bao giờ không ?

Quan giữ kho tâu rằng :

- Mấy hôm trước có đến đòi mật ăn, nhưng chúng tôi quả thực không dám cho.

Lượng trỏ tên hoàng môn, nói :

- Đây chắc là mày thù nó không cho mật, cho nên bỏ cứt chuột vào để hại nó chứ gì ?

Tên hoàng môn không chịu.

Lượng nói :

- Việc này cũng dễ biết, nếu phân ở trong mật lâu ngày, thì trong ngoài thấm ướt cả ; bằng mới bỏ vào, thì trong ráo ngoài ướt.

Liền sai cắt ra xem, thì quả nhiên ở trong khô ráo. Hoàng môn lúc bấy giờ mới chịu tội.

Đại khái Lượng thông minh như thế, nhưng bị Tôn Lâm kìm hãm nên không được tự chủ điều gì.

Bấy giờ Tôn Lâm quyền thế hách dịch lắm. Em là Tôn Cứ làm oai viễn tướng quân, vào túc vệ trong nơi cung cấm ; em nữa là Tôn Ân làm võ vệ tướng quân ; Tôn Cán làm thiên tướng quân ; Tôn Ngữ làm tràng thủy hiệu úy, chia đóng các doanh trại.

Ngô chủ một bữa ngồi buồn, có hoàng môn thị lang là Toàn Kỷ đứng hầu bên cạnh. Kỷ là quốc cữu. Lượng khóc bảo với Kỷ rằng :

- Tôn Lâm chuyên quyền giết bậy, khinh trẫm tệ lắm ; nếu không liệu đi, tất để sinh vạ.

Kỷ tâu rằng :

- Bệ hạ có việc gì dùng đến, tôi dù có chết cũng không dám từ.

Lượng nói :

- Ngươi nên điểm quân cấm binh, cùng với tướng quân Lưu Vĩnh, giữ các cửa thành, để trẫm tự dẫn quân ra giết Tôn Lâm. Nhưng việc ấy chớ để cho mẹ ngươi được biết, vì mẹ ngươi là chị Tôn Lâm. Nếu lộ chuyện ra ngoài, thì làm lỡ mất việc trẫm đấy.

Kỷ nói :

- Xin bệ hạ ban cho tôi một đạo chiếu, để khi làm việc, đem ra bảo chúng, cho thủ hạ Tôn Lâm không ai dám động.

Lượng nghe lời, thảo mật chiếu giao cho Toàn Kỷ, Kỷ lĩnh chiếu mang về nhà, nói chuyện với cha là Toàn Thượng. Thượng biết chuyện, bảo với vợ rằng :

- Chỉ trong ba ngày nữa, thì giết Tôn Lâm.

Người vợ nói :

- Giết đi cũng phải.

Miệng tuy nói thế, nhưng mật sai người báo tin cho Tôn Lâm biết.

Lâm nổi giận, đang đêm, gọi bốn anh em đến, điểm tinh binh vào vây nội cung. Một mặt bắt Toàn Thượng, Lưu Vĩnh và cả nhà hai người giam lại. Đến sáng, Ngô chủ Tôn Lượng nghe ở ngoài cửa cung có tiếng chiêng trống ầm ĩ. Rồi nội thị lật đật chạy vào tâu rằng :

- Tôn Lâm dẫn quân đến vây bọc cả vườn nội uyển.

Lượng nổi giận, trỏ vào Toàn hậu quát rằng :

- Cha và anh mày làm hỏng mất việc tao rồi !

Liền rút gươm ra toan chém Toàn hậu và thị trung ; cận thần lôi cả lấy vạt áo khóc ngăn lại, không để cho Tôn Lượng ra ngoài.

Tôn Lâm trước hết giết bọn Toàn Thượng, Lưu Vĩnh rồi hội văn võ cả ở trong triều, truyền lệnh rằng :

- Chúa thượng hoang dâm lắm bệnh, tối tăm không biết đạo

nghĩa là gì, không thể phụng được tôn miếu, nên bỏ đi. Văn võ ai không tuân lời ta, thì ghép ngay cho tội mưu phản.

Ai nấy đều sợ run lập cập, thưa rằng :

- Xin tuân theo lệnh tướng quân.

Chỉ có thượng thư là Hoàn Ý giận tái mặt lại, từ trong bọn nhảy ra, trỏ vào mặt Tôn Lâm mắng rằng :

- Chúa thượng là chúa thông minh, mày sao dám nói càn thế. Tao thà chết, quyết không nghe lời mày !

Lâm nổi giận rút gươm chém phăng Hoàn Ý, rồi vào cung trỏ vào Tôn Lượng mắng rằng :

- Hôn quân vô đạo kia : Đáng lẽ nên giết đi để tạ thiên hạ mới phải, nhưng nể mặt tiên đế, nay phế ngươi xuống làm Cối Kê vương. Ta sẽ kén người có đức lên làm vua.

Nói đoạn quát trung thư lang là Lý Sùng cướp lấy ấn thụ, sai Đặng Trình thu lấy.

Tôn Lượng khóc vang lên rồi đi ra.

Người sau có thơ than rằng :

Loạn tặc vu Y Doãn
Gian thần giả Hoắc Quang
Thương thay Tôn minh chúa
Không giữ được ngai vàng.

Tôn Lâm sai quan tôn chính Tôn Khải rước trung thư lang nha vương là Tôn Hưu về làm vua. Hưu tự là Tử Liệt, con thứ sáu Tôn Quyền, khi ở Hổ Lâm nằm mơ thấy cưỡi rồng bay lên trời ngoảnh lại trông không thấy đuôi rồng, mới giật mình tỉnh dậy.

Hôm sau, Tôn Khải, Đổng Triều đến mời Hưu về triều. Khi đi đến Khúc A có một cụ già, tự xưng tên là Cam Hưu, lạy phục xuống đất tâu rằng :

- Xin bệ hạ về nhanh cho, nếu chậm chạp thì việc sinh biến mất.

Hưu tạ lời ấy. Khi đi đến đình Bố Cơ, Tôn Ân đem xa giá

lại đón. Hưu không dám trèo lên kiệu, ngồi một chiếc xe nhỏ đi vào, trăm quan lạy yết bên cạnh đường. Hưu vội vàng xuống xe đáp lễ. Tôn Lâm sai đỡ dậy, mời vào đại điện, rước lên ngồi trên sập rồng.

Hưu khiêm tốn, từ chối hai ba lần, rồi mới chịu nhận ngọc tỉ.

Văn võ các quan lễ chầu mừng đâu đấy, đại xá cho thiên hạ ; cải niên hiệu gọi là Vĩnh An năm đầu ; phong cho Tôn Lâm làm thừa tướng, lĩnh chức Kinh Châu mục. Các quan cùng được phong thưởng. Lại phong con anh là Tôn Hạo làm Ô trình hầu.

Tôn Lâm một nhà năm anh em, đều phong tước hầu, coi giữ quân cấm binh, quyền hơn cả vua. Ngô chủ Tôn Hưu sợ sinh biến ngoài mặt tuy ân huệ, kỳ thực trong bụng vẫn đề phòng.

Tôn Lâm ngày càng sinh kiêu hoạnh lắm. Tháng chạp năm ấy, Lâm đem trâu rượu vào cung lễ thọ, Ngô chủ Tôn Hưu không chịu lấy. Lâm giận mang trâu rượu về phủ, mời tả tướng quân là Trương Bố đến phủ uống rượu. Trong tiệc, Lâm nói :

- Khi trước ta bỏ Cối Kê vương, nhiều người khuyên ta lên làm vua. Ta tưởng là chúa thượng hiền hậu, cho nên mới lập. Nay ta dâng lễ thọ lại từ chối không nhận, thế là không coi ta vào đâu rồi đó. Nay mai ngươi thử coi xem ra làm sao.

Bố nghe nói dạ dạ mấy tiếng, không dám nói câu gì.

Hôm sau, Bố vào cung mật tâu với Tôn Hưu việc ấy. Hưu lấy làm lo sợ, ngày đêm không yên. Được vài hôm, Lâm sai Trung thư lang là Mạnh Tôn dẫn một vạn năm nghìn tinh binh ra đóng ở Võ Xương, vận hết đồ khí giới trong kho cấp cho bọn ấy.

Tướng quân là Ngụy Mạc, võ vệ sĩ là Thi Sóc, hai người vào mật tâu với Ngô chủ rằng :

- Tôn Lâm điều binh ra ngoài, lại đem đồ khí giới cấp cho quân, nay mai tất sinh biến.

Tôn Hưu giật mình, kíp vời Trương Bố vào bàn bạc. Bố tâu rằng :

- Có lão tướng là Đinh Phụng mưu mẹo hơn người, biết đoán việc lớn, nên cho vời vào bàn việc.

Hưu liền vời Đinh Phụng vào trong nhà kín, kể lại chuyện ấy.

Phụng tâu rằng :

- Bệ hạ chớ lo, tôi có một kế này trừ được hại cho nước.

Hưu hỏi mẹo làm sao, Phụng tâu rằng :

- Mai là ngày chạp, hội cả quần thần, mời Tôn Lâm đến ăn tiệc, tôi sẽ khu xử xong xuôi.

Hưu mừng lắm. Phụng sai Ngụy Mạc, Thi Sóc coi việc ngoài. Trương Bố coi việc trong.

Đêm hôm ấy, trời nổi cơn dông : cát, sỏi, đá bay vù vù ; có một cây cổ thụ bật cả một tảng rễ đổ xuống. Đến sáng đứng gió, sứ giả phụng chiếu mời Tôn Lâm vào cung ăn yến. Tôn Lâm đương ở trên giường, bỗng dưng như có người ẩy sấp xuống đất. Lâm thấy vậy không vui lòng. Một lát lại thấy hơn mười người sứ giả đến mời. Người nhà ngăn lại nói rằng :

- Một đêm nổi dông gió, sáng hôm nay bỗng dưng lại ngã sấp, đó không phải là điềm hay, không nên đến dự tiệc.

Lâm nói :

- Anh em ta cùng giữ quân cấm binh, ai dám đến gần ta mà sợ ? Ví dù có việc gì, thì đốt lửa ở trong phủ lên làm hiệu.

Dặn xong lên xe vào cung.

Ngô chủ Tôn Hưu xuống dưới sập rồng đứng đón mời Lâm lên ngồi. Rượu được vài tuần, bỗng thấy ngoài cung có ngọn lửa cháy. Lâm muốn đứng dậy về, Hưu ngăn lại nói rằng :

- Thừa tướng cứ ngồi yên, quân ngoài có nhiều, can gì phải lo ?

Hưu nói vừa dứt lời thì tả tướng quân Trương Bố rút gươm

cầm tay, dẫn hơn ba chục võ sĩ, bước sấn lên trên điện, quát lên rằng :

- Có chiếu bắt phản tặc là Tôn Lâm !

Lâm vừa toan chạy, thì đã bị võ sĩ bắt lại. Lâm cúi đầu kêu rằng :

- Xin đày ra Giao Châu, cho được về làm ruộng.

Hưu mắng rằng :

- Sao trước mày không đem đày Đằng Dận, Lã Cứ, Vương Đôn có được không ?

Bèn sai lôi ra chém, Trương Bố lôi Tôn Lâm ra mé đông điện chém đầu ; đầy tớ không tên nào dám nhúc nhích.

Bố đọc tờ chiếu lên nói rằng :

- Tội chỉ do một mình Tôn Lâm gây nên thôi, còn người khác không ai việc gì cả.

Bố mời Tôn Hưu lên lầu Ngũ Phượng. Đinh Phụng, Ngụy Mạc, Thi Sóc bắt cả bọn anh em Tôn Lâm điệu đến. Hưu sai đem ra chợ chém sạch, giết cả ba họ, hơn vài trăm tôn đảng đều bị chết lây. Lại sai đào mả Tôn Tuấn, vằm thây xé xác ra ; rồi xây phần mộ lại cho bọn Gia Cát Khác, Đằng Dận, Lã Cứ, Vương Đôn để tỏ cái bụng trung của họ. Ai bị đem đầy phương xa liền tha cho về làng mạc. Lại phong thưởng cho bọn Đinh Phụng, rồi đưa thư báo tin mừng vào Thành Đô.

Hậu chủ bên Thục sai sứ vào mừng Ngô, Ngô lại sai Tiết Hủ vào Thục đáp lễ. Hủ từ trong Thục về, Ngô chủ hỏi quang cảnh trong Thục, Hủ tâu rằng :

- Lâu nay trung thường thị là Hoàng Hạo coi việc, công khanh a dua cả vào hắn. Trong triều không nghe thấy lời thẳng, ngoài đồng dân lắm người mặt bủng da chì. Thế mà vua thì chỉ một niềm mải vui chơi. Đó gọi là chim én chim sẻ ở trên thềm, không biết rằng nhà to sắp cháy là thế.

Hưu thở dài than rằng :

- Nếu còn Gia Cát Võ hầu, thì đâu đến nỗi thế này !

Bởi thế lại viết thư sai đưa sang Thục nói rằng Tư Mã Chiêu không mấy bữa nữa tất sẽ thoán Ngụy. Thế nào hắn cũng sang đánh Ngô, Thục để thị uy. Hai nước ta cùng phải giữ gìn trước đi.

Khương Duy nghe được tin ấy, mừng rỡ lắm, dâng biểu lại xin cất quân sang đánh Ngụy.

Năm Cảnh Diệu thứ nhất nhà Thục Hán, mùa đông, đại tướng quân Khương Duy cất Liêu Hóa, Trương Dực làm tiên phong ; Vương Xá, Tưởng Mân làm tả quân ; Tưởng Thư, Phó Thiêm làm hữu quân ; Hồ Tế làm hợp hậu ; Duy cùng với Hạ Hầu Bá tổng lĩnh trung quân, khởi hai mươi vạn quân Thục, lạy từ Hậu chủ, đến thẳng Hán Trung, bàn bạc với Hạ Hầu Bá xem ra lối nào cho tiện.

Bá nói :

- Kỳ Sơn là đất dụng võ, nên tiến quân ra mặt ấy ; ta nên sai ba quân kéo cả ra Kỳ Sơn, đến cửa hang hạ trại.

Bấy giờ Đặng Ngải đang ở trong trại Kỳ Sơn, điểm quân Lũng Hữu, chợt có tin báo quân Thục hạ ba ngọn trại ở cửa hang. Ngải nghe báo, lên cao ngắm xem, mừng rỡ về trại, lên trướng nói rằng :

- Không ra khỏi được ý định của ta !

Nguyên Đặng Ngải xem xét địa thế, để dành đất cho quân Thục lập trại. Từ chỗ ấy đến thẳng trại Kỳ Sơn, đã đào sẵn một đường hầm, đợi quân Thục đến sẽ khởi sự. Bấy giờ Khương Duy lập ba ngọn trại, trại tả đóng chính vào giữa đường hầm, là trại của Vương Xá, Tưởng mân.

Đặng Ngải sai con là Đặng Trung cùng với Sư Toản, mỗi người dẫn một vạn quân chia làm hai cánh tả hữu. Sai phó tướng Trịnh Luân dẫn năm trăm quân quật tử [1] canh hai đêm hôm ấy, đi xuyên đường hầm đến thẳng trại tả kéo lên.

Vương Xá, Tưởng Mân khi ấy nhân chưa lập xong trại, sợ quân Ngụy đến cướp trại, không dám cởi giáp đi ngủ. Chợt thấy

(1) Quật tử : quân đánh đường hầm.

trung quân tự nhiên bối rối,vội vàng cầm khí giới nhảy lên ngựa, thì đã thấy Đặng Trung ở ngoài dẫn quân kéo vào. Trong ngoài dồn lại đánh, hai tướng cố chết cự lại không nổi, phải bỏ trại chạy.

Khương Duy ở trong trướng nghe tiếng bên trại tả hò reo, biết có quân trong ứng ngoài hợp. Duy kíp lên ngựa đứng trước trướng trung quân, truyền lệnh rằng :

- Hễ ai nhộn nhạo thì chém. Nếu có quân giặc kéo đến cạnh trại, không phải hỏi lôi thôi gì, chỉ việc dùng cung nỏ bắn ra.

Một mặt truyền cho trại hữu cũng thế, không được nhộn nhạo. Quân ngụy hơn mười lần xông vào, quả nhiên đều bị tên bắn lui về, xáo xác mãi đến sáng, rồi không dám vào.

Đặng Ngải thu quân về trại, than rằng :

- Khương Duy thực là học được phép của Khổng Minh : Ra quân ban đêm mà không sợ, tướng gặp biến mà không rối, thế mới thực là tướng tài !

Hôm sau, Vương Xá, Tưởng Mân thu nhặt quân tàn, đến đại trại xin chịu tội.

Duy nói :

- Đó không phải là tội tại các ngươi. Bởi vì ta không tường mạch đất, mới đến nỗi thế.

Lại cấp thêm cho quân mã, sai hai tướng hạ trại. Rồi đem những thây người chết, bỏ cả vào trong đường hầm, lấy đất lấp đi.

Duy sai người đưa chiến thư, thách Đặng Ngải ngày mai ra giao phong.

Ngải mừng rỡ ưng lời. Hôm sau, hai bên dàn trận ở trước núi Kỳ Sơn. Duy án phép bát trận của Võ hầu, chia dàn ra tám cửa : thiên, địa, phong, vân, điểu, xà, long, hổ. Đặng Ngải thấy Khương Duy bày trận bát quái, cũng bày trận ấy, cửa ngõ trước sau tả hữu giống y như hệt.

Duy cầm thương thúc ngựa ra ngoài trận gọi to lên rằng :

- Mày bắt chước ta bày trận bát quái, nhưng mày có biến trận được không ?

Ngải cười rằng :

- Mày tưởng một mình mày bày được hay sao ? Ta đã bày được, làm gì mà chẳng biến được ?

Nói đoạn, quay vào trận, sai quân cầm hiệu, phất một lá cờ, mỗi cửa biến thành tám cửa, tám tám thành sáu mươi tư cửa.

Ngải ra trận hỏi rằng :

- Phép biến trận của ta thế nào ?

Duy nói :

- Mày biến cũng phải, nhưng có dám vào trận vây nhau không ?

Ngải nói :

- Sao lại không dám ?

Bởi vậy, quân đôi bên cứ y đội ngũ tiến vào. Ngải vào trung quân đứng sai khiến, cho quân lượn vào vây trận, trận đôi bên vẫn đâu ra đấy, không xôn xao một tí nào. Khương Duy đứng trung quân, cầm lá cờ phất một cái, bỗng biến thành trận trường xà quyển địa, vây bọc ngay Đặng Ngải vào giữa. Bốn mặt tiếng reo nổi lên. Ngải không biết là trận gì, trong bụng đã sợ. Tiếng reo dần dần đến gần. Ngải dẫn các tướng xông xáo cũng không sao ra được. Quân Thục cùng gọi to lên rằng :

- Đặng Ngải hàng đi cho mau !

Ngải ngẩng mặt lên than rằng :

- Ta lỡ ra muốn khoe tài một lúc, mắc phải mẹo Khương Duy mất rồi !

Bỗng thấy trên góc tây bắc, có một toán quân đánh vào. Ngải trông ra thì là quân Ngụy, mới thừa thế đánh ra được ngoài. Nguyên Tư Mã Vọng đánh cứu Đặng Ngải đem ra, khi trở về thì chín trại Kỳ Sơn đã bị quân Thục cướp mất cả.

Ngải dẫn bại quân lui về mé nam sông Vị hạ trại.

Ngải nói :

- Sao ông biết được phép trận này, mà cứu được tôi ra ?

Vọng nói :

- Tôi thuở nhỏ học ở Nam Kinh, có kết bạn với Thôi Châu Bình. Thạch Quảng Nguyên thường có giảng đến phép trận này. Khi nãy, Khương Duy biến trận ấy, gọi là trận trường xà quyển địa, nếu đánh chỗ khác, thì không sao phá được. Tôi thấy đầu trận ở góc tây bắc, cho nên từ mặt ấy đánh vào, liền phá được ngay.

Ngải tạ ơn, nói :

- Tôi tuy học được phép trận, nhưng chưa tường phép biến hóa. Ông đã biết phép ấy, ngày mai nên đấu trận với Khương Duy, để tôi dẫn quân đến đánh úp sau trại Kỳ Sơn, hai mặt dồn lại đánh, thì có thể cướp lại trại cũ.

Bèn sai Trịnh Luân làm tiên phong. Ngải tự dẫn quân đến úp trại Kỳ Sơn, một mặt cho người đưa chiến thư thách Khương Duy ngày mai lại đấu trận.

Duy phê vào chiến thư cho sứ giả mang về, rồi bảo với các tướng rằng :

- Ta được mật thư của Võ hầu truyền cho trận này cả thảy 365 phép biến, theo độ số chung quanh trời. Nay quân giặc thách ta đấu trận pháp, thì chẳng khác nào múa rìu qua mắt thợ ; đây tất có mưu mẹo, các ông có biết không ?

Liêu Hóa nói :

- Đây hẳn là dử ta đấu trận, kỳ thực là họ dẫn quân đến chụp mặt sau ta đây.

Duy cười rằng :

- Chính thế.

Liền sai Trương Dực, Liêu Hóa dẫn một vạn quân phục ở mé sau núi.

Hôm sau, Khương Duy dẫn hết quân trong chín trại, dàn

cả ra trước núi Kỳ Sơn, Tư Mã Vọng cũng dẫn quân ra khỏi Vị Nam, đến trước Kỳ Sơn, cùng với Khương Duy đối trận.

Duy nói :

- Ngươi mời ta ra đấu trận pháp, thử bày trước cho ta coi.

Vọng bày ra một trận bát quái.

Duy cười rằng :

- Trận ấy tức là trận của ta bày, ngươi ăn cắp, lấy gì làm lạ ?

Vọng nói :

- Ngươi cũng học mót của người khác chứ gì ?

Duy nói :

- Vậy thì trận này có bao nhiêu phép biến ?

Vọng cười, rằng :

- Ta biết bày trận, dễ thường không biết biến trận hay sao ? Trận này cả thảy có chín lần chín là 81 phép biến.

Duy nói :

- Ngươi thử biến đi ta coi.

Vọng vào trong trận, biến một vài lần, rồi bước ra hỏi rằng :

- Ngươi có biết ta biến ra trận gì không ?

Duy cười nói rằng :

- Trận pháp của ta, theo độ số trời, có 365 phép biến. Ngươi chẳng qua như ếch ngồi đáy giếng, biết đâu được phép huyền diệu này !

Vọng nói :

- Ta vẫn biết có các phép biến ấy. Ngươi thử biến cho ta coi.

Duy nói :

- Ngươi bảo Đặng Ngải ra đây, ta bày cho mà xem.

Vọng nói :

- Đặng tướng quân có mẹo hay hơn, tính không ưa đấu trận pháp.

Duy cười ầm lên rằng :

- Có mẹo gì hay đâu ! Chẳng qua sai mày đấu với ta ở đây, còn hắn thì dẫn quân đến úp sau quân ta có phải không ?

Vọng thấy nói như đi guốc vào ruột mình, lấy làm kinh hãi, muốn thúc quân đánh bừa một trận. Duy cầm roi vẫy một cái, quân hai bên đổ ra, đánh tan tành quân Ngụy, phải bỏ giáp vất gươm giáo chạy tháo thân.

Đặng Ngải thúc tiên phong Trịnh Luân đến mé sau núi ; vừa đi qua mỏm núi, bỗng nổi một tiếng pháo, rồi trống đánh vang trời, quân phục đổ ra, đại tướng đi đầu là Liêu Hóa, Trịnh Luân sấn lại đánh nhau với Liêu Hóa. bị Liêu Hóa chém một đao lăn quay xuống ngựa.

Đặng Ngải giật mình, kíp thu quân về, thì lại gặp Trương Dực dẫn quân đến. Đôi bên ập vào đánh giết, quân Ngụy tan nát. Ngải bị bốn mũi tên, cố sống cố chết chạy về đến trại Vị Nam. Tư Mã Vọng cũng chạy về trại.



Đảng Quân mang vàng ngọc châu báu vào Thành Đô
kết liên với Hoàng Hạo...

Hai người bàn bạc. Vọng nói rằng :

- Gần nay Thục chủ Lưu Thiền yêu dùng tên hoạn quan Hoàng Hạo, ngày đêm ham mê tửu sắc. Ta nên dùng mẹo phản gián, để cho Thục chủ đòi Khương Duy về, thì mới giải được nguy này.

Ngải hỏi các mưu sĩ rằng :

- Có ai vào được Thục, kết hiếu với Hoàng Hạo không ?

Đảng Quân xin đi. Ngải mừng lắm, sai Đảng Quân mang vàng ngọc, châu báu vào Thành Đô, kết liên với Hoàng Hạo, nói phao lên rằng Khương Duy có bụng oán thiên tử, không bao lâu tất về hàng Ngụy. Bởi thế người ở Thành Đô đồn khắp cả đi, ai ai cũng biết, Hoàng Hạo vào tâu với Hậu chủ, Hậu chủ lập tức sai người đi gấp đòi Khương Duy về triều.

Khi ấy Khương Duy luôn mấy hôm khiêu chiến, Đặng Ngải giữ vững không ra. Duy trong bụng nghi hoặc, chưa biết nghĩ thế nào. Chợt có sứ giả đến triệu về. Duy không biết tại sao đành phải rút quân về triều. Đặng Ngải, Tư Mã Vọng biết rằng Duy đã trúng phải mẹo, liền cất quân Vị Nam, đuổi đánh.

Ấy mới là :

Nhạc Nghị đánh Tề gặp kẻ phản,

Nhạc Phi phá giặc mắc lời gièm.

Chưa biết sau này ra làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI BỐN

Tào Mao ruổi xe chết cửa nam
Khương Duy bỏ lương phá quân Ngụy

Đây nói, Khương Duy nhân có chiếu đòi về, bèn truyền lệnh rút quân.

Liêu Hóa nói :

- Tướng ở ngoài, tuy có mệnh vua, không nghe cũng được. Nay dẫu có chiếu, nhưng chớ nên lui vội.

Trương Dực nói :

- Tướng quân động binh luôn mấy năm, nên người Thục đều có lòng oán cả ; không bằng nhân dịp này vừa được trận, thu quân mã về, để yên bụng dân. Sau sẽ lại liệu kế khác.

Duy nghe lời, sai quân sĩ y phép lui về, để Liêu Hóa, Trương Dực đi chặn hậu, phòng quân Ngụy đuổi theo.

Nói về Đặng Ngải dẫn quân đuổi theo, trông thấy quân Thục đi trước, tinh kỳ nghiêm chỉnh, từ từ lui về.

Ngải than rằng :

- Khương Duy thực là học được phép Võ hầu sâu lắm ! Bởi thế cũng không dám đuổi nữa, quay binh trở lại trại Kỳ Sơn.

Khương Duy về đến Thành Đô, vào ra mắt Hậu chủ, hỏi tại sao mà đòi về.

Hậu chủ nói :

- Ngươi ở mãi ngoài biên đình, trẫm sợ quân sĩ vất vả, cho nên đòi ngươi về triều, chớ không có việc gì cả.

Duy tâu rằng :

- Tôi đã lấy được trại Kỳ Sơn, sắp sửa thành công, không ngờ nửa đường lại bỏ dở, quyết là trúng phải mẹo phản gián của Đặng Ngải.

Hậu chủ nín lặng.

Khương Duy lại tâu rằng :

- Tôi thề hết sức đánh giặc, để báo ơn nước. Bệ hạ chớ nghe lời tiểu nhân mà sinh bụng ngờ vực.

Hậu chủ ngồi lâu lâu, mới nói rằng :

- Trẫm không nghi ngờ gì ngươi. Ngươi hãy về Hán Trung, đợi khi nào nước Ngụy có biến sẽ sang đánh.

Khương Duy thở dài, ra về Hán Trung.

Đảng Quân về trại Kỳ Sơn, báo việc ấy với Đặng Ngải, Ngải bàn với Tư Mã Vọng :

- Trong Thục vua tôi không hòa, tất sinh nội loạn.

Liền sai Đảng Quân về Lạc Dương báo tin ấy với Tư Mã Chiêu.

Chiêu mừng lắm có bụng muốn đánh Thục, hỏi trung hộ quân là Giả Sung rằng :

- Ta muốn đánh Thục, có nên không ?

Sung nói :

- Chưa nên, Thiên tử còn đương có bụng ngờ chúa công. Nếu chúa công một mai đi vắng, ở nhà tất sinh chuyện ngay. Năm ngoái rồng vàng hai lần hiện trong giếng Ninh Lăng, quần thần dặng biểu là điềm lành. Thiên tử nói rằng : "Đó không phải điềm lành. Rồng là tượng vua, nay rồng trên không ở trời, dưới không ở ruộng, mà đi ở trong giếng, ấy là điều rồng phải giam hãm". Rồi có làm một bài thơ rồng lặn, ý trong thơ chỉ rõ về chúa công. Thơ rằng :

Thương thay rồng chịu khốn
Không vượt khỏi vực sâu,
Trên trời đã không ở,
Giữa ruộng nào thấy đâu ?

Cuốn khúc nằm đáy giếng,
Lươn chạch lượn trước sau,
Vây cánh xếp một xó,
Thân ta cùng một màu !

Tư Mã Chiêu nghe xong, nổi giận, bảo Giả Sung rằng :

- Người này lại muốn bắt chước Tào Phương đây ! Nếu không liệu sớm đi, tất có khi hại ta.

Sung nói :

- Tôi xin sớm tối lo giúp chúa công việc ấy.

Bấy giờ là năm Cam Lộ thứ năm nhà Ngụy, mùa hạ, tháng tư, Tư Mã Chiêu đeo gươm lên điện. Mao đứng dậy đón vào. Quần thần tâu rằng :

- Công đức của đại tướng quân cao vòi vọi nên phong làm Tấn công, gia lễ cửu tích.

Mao cúi đầu không nói câu gì.



Chiêu tủm tỉm cười trở ra

Chiêu hét lên rằng :

- Cha con, anh em nhà tôi ba đời, biết bao nhiêu công lao với Ngụy. Nay làm Tấn công không đáng hay sao ?

Mao đáp rằng :

- Dám đâu chẳng vâng lời.

Chiêu nói :

- Bài thơ rồng lặn, coi chúng tôi như con lươn, con chạch là ý làm sao ?

Mao không trả lời được. Chiêu tủm tỉm cười trở ra.

Mao vào hậu cung cùng với thị trung Vương Thẩm, thượng thư Vương Kinh, tán ky thường thị Vương Nghiệp bàn bạc.

Mao khóc nói rằng :

- Tư Mã Chiêu sắp làm việc thoán nghịch, ai ai cũng biết. Trẫm không sao chịu được nhục ấy, các ngươi nên giúp trẫm mà trừ nó đi.

Vương Kinh tâu rằng :

- Không nên. Ngày xưa vua Chiêu Công nước Lỗ, không chịu nhịn nhục với họ Quí, đến nỗi phải bỏ nước mà chạy. Nay quyền to về tay họ Tư Mã cả rồi, công khanh trong ngoài, không nghĩ gì đến lẽ thuận nghịch, a dua theo về với giặc, không cứ một ai. Vả lại quân túc vệ của bệ hạ đón đưa, không có người chịu dùng sức. Nếu không nín náu nhịn nhục, thì vạ đến nơi ngay. Xin hãy thong thả lo toan, chớ nên hấp tấp.

Mao nói rằng :

- Điều ấy mà chịu nhịn, thì còn điều gì không nhịn nữa ? Ý trẫm đã quyết rồi, dù chết cũng không ngại !

Nói đoạn, vào tâu với thái hậu.

Vương Thẩm, Vương Nghiệp, bảo Vương Kinh rằng :

- Việc đã kíp rồi, chúng ta không nên dây vào mà chết cả họ, nên đến thú trước với Tư Mã Công, kẻo mà chết oan.

Kinh giận, nói rằng :

- Chúa lo, tôi phải nhục ; chúa nhục tôi phải chết, các ngươi dám mang hai lòng à ?

Hai người thấy Vương Kinh không nghe, liền đến báo với Tư Mã Chiêu trước.

Lại nói, Ngụy chủ Tào Mao vào nội cung, sai quan hộ vệ là Tiêu Bá tu tập quân túc vệ trong điện, cùng đầy tớ hầu hạ được hơn ba trăm người, đánh trống hò reo tiến ra. Mao cầm gươm ngồi trên xe quát tả hữu kéo ra cửa nam.

Vương Kinh lạy phục xuống khóc mà can rằng :

- Bệ hạ dắt vài trăm người đánh Tư Mã Chiêu, khác nào xua đàn dê vào trong miệng hổ, chết uổng vô ích. Tôi không dám tiếc mình đâu, nhưng thực là việc không nên làm.

Mao nói :

- Quân ta đã đi, ngươi không nên ngăn trở.

Liền giục quân kéo ra cửa Long Môn, đến nơi thấy Giả Sung



- Tao là thiên tử đây, chúng mày xông vào nơi cung đình, muốn thí quân hay sao ?

mặc đồ nhung phục cưỡi ngựa, có Thành Tốt, Thành Tế đi kèm hai bên, dẫn vài nghìn quân cấm binh thiết giáp hò reo kéo đến.

Mao trỏ gươm quát mắng rằng :

- Tao là thiên tử đây, chúng bay xông vào nơi cung đình, muốn giết vua hay sao ?

Cấm binh trông thấy Tào Mao cũng không dám động. Giả Sung báo Thành Tế rằng :

- Tư Mã Công nuôi mày làm trò gì ? Chính vì việc hôm nay đấy.

Tế cầm ngọn kích, ngoảnh lại hỏi Giả Sung rằng :

- Giết đi hay là trói lại ?

Sung nói :

- Tư Mã Công truyền cho giết quách đi.

Thành Tế xông thẳng đến trước xe.

Mao quát lên rằng :

- Thất phu dám xấc à ?

Mao nói vừa dứt lời, bị Thành Tế đâm một kích vào giữa ngực, ngã sấp xuống dưới xe ; lại bồi thêm một kích từ sau lưng suốt ra ngoài bụng, Mao chết ở cạnh đường.

Tiên Bá cầm giáo lại đánh, cũng bị Thành Tế đâm chết ; chúng tan vỡ trốn sạch.

Vương Kinh tự mé sau chạy đến, quát mắng Giả Sung rằng :

- Quân nghịch tặc kia, sao dám giết vua làm vậy ?

Sung nổi giận, quát tả hữu trói lại, rồi về báo với Tư Mã Chiêu. Chiêu vào cung, thấy Mao đã chết, giả vờ thất kinh, đập đầu xuống xe mà khóc, rồi sai người báo tin với các đại thần. Thái phó Tư Mã Phu vào, thấy thây Tào Mao nằm đấy, bèn gối đầu vào đùi khóc rằng :

- Giết bệ hạ là lỗi tại tôi đây !

Bèn dùng quan quách khâm liệm, đình tại mé tây thiên điện.

Chiêu vời quần thần vào bàn bạc. Quần thần đến cả, chỉ

thiếu có thượng thư bộc xạ Trần Thái. Chiêu sai cậu Trần Thái là Tuân Khải gọi Thái đến.

Thái khóc nói rằng :

- Người ta vẫn cho tôi bằng với cậu. Nay cậu thực không bằng tôi.

Bèn mặc áo gai, đội khăn trở đi vào, khóc lạy ở trước linh cữu.

Chiêu cũng giả tảng khóc hỏi rằng :

- Việc hôm nay nên nghĩ thế nào bây giờ ?

Thái nói :

- Chỉ chém Giả Sung đi, thì còn tạ được thiên hạ một chút mà thôi.

Chiêu ngẫm nghĩ một lúc, rồi nói rằng :

- Nên kéo sụt xuống một bậc.

Thái nói :

- Tôi chỉ biết thế thôi, chớ không biết bậc nào nữa.

Chiêu nói :

- Thành Tế đại nghịch vô đạo, nên đem mổ bụng và giết cả ba họ nó đi.

Tế quát to mắng rằng :

- Việc ấy không phải là tội ta, tự Giả Sung truyền lời mày mà sai ta đấy.

Chiêu sai cắt lưỡi Tế trước ; em Tế là Thành Tốt cũng bị giết cả ba họ.

Người sau có thơ than rằng :

Tư Mã năm xưa sai Giả Sung,
Giết vua Nam Ải máu tuôn hồng.
Lại đem Thành Tế giết ba họ,
Tiếng tăm đồn đại kẻ gian hùng.

Chiêu lại sai bắt cả nhà Vương Kinh bỏ ngục. Vương Kinh đang ở trong tòa đình úy, nghe thấy mẹ bị trói điệu đến. Kinh rập đầu khóc vang lên nói rằng :

- Con bất hiếu này, làm lụy đến cả mẹ đây !

Bà mẹ cười nói rằng :

- Người ta ai chẳng chết ; chỉ sợ chết vì chuyện không đáng chết mà thôi ; nay chết vì việc này, thì còn giận gì nữa !

Hôm sau Chiêu sai giải cả nhà Vương Kinh ra chợ cửa đông hành tội. Hai mẹ con Vương Kinh cười nụ chịu hình. Nhân dân trong thành ai trông thấy cũng ứa nước mắt.

Người sau có thơ khen rằng :

Đầu Hán Bà Vương mẫu,
Cuối Ngụy mẹ Vương Kinh,
Khảng khái bụng trung liệt,
Gan góc chí kiên trinh.
Trọng tiết cao vun vút,
Coi mình nhẹ thênh thênh.
Mẹ ấy có con ấy,
Tiếng thơm ghi sử xanh.

Thái phó Tư Mã Phu xin dùng vương lễ táng cho Tào Mao, Chiêu nghe lời. Bọn Giả Sung khuyên Chiêu thay nhà Ngụy mà lên ngôi hoàng đế.

Chiêu nói rằng :

- Ngày xưa vua Văn Vương thiên hạ chia ba đã có hai phần rồi mà còn đem dân mình chịu việc nhà Ân, cho nên thánh nhân khen là chí đức. Ngụy Võ đế không chịu thay ngôi nhà Hán, nay ta không chịu thay ngôi nhà Ngụy, cũng thế.

Bọn Giả Sung biết ý Tư Mã Chiêu muốn để dành lại cho Tư Mã Viêm, mới không khuyên nữa.

Tháng sáu năm ấy, Tư Mã Chiêu lập Thường đạo hương công là Tào Hoàng lên làm vua, cải niên hiệu là Cảnh Nguyên năm thứ nhất. Hoàng đổi tên là Tào Hoán, tự là Cảnh Danh, nguyên là con Yên Vương Tào Vũ, tức là cháu Tào Tháo.

Hoán phong Tư Mã Chiêu làm thừa tướng, tước Tấn công,

thưởng cho mười vạn quan tiền, một vạn tấm lụa. Văn võ các quan đều được phong thưởng cả.

Có quân tế tác báo tin ấy về Thục.

Khương Duy nghe Tư Mã Chiêu giết Tào Mao lập Tào Hoán, mừng nói rằng :

- Ta phen này cất quân đi, lại có cớ rồi đây !

Liền viết thư đưa sang Ngô, hẹn nhau cất quân để cùng hỏi tội Tư Mã Chiêu giết chúa. Một mặt tâu với Hậu chủ cất mười lăm vạn quân, đem vài nghìn cỗ xe, trên xe đóng hòm ván ; sai Liêu Hóa, Trương Dực làm tiên phong. Hóa đi lối ra hang Tí Ngọ ; Dực đi lối ra hang Lạc Cốc ; Duy ra hang Tà Cốc. Ba mặt cùng kéo cả đến Kỳ Sơn.

Đặng Ngải ở trong trại Kỳ Sơn, rèn tập quân mã, nghe tin quân Thục ba mặt kéo đến, bèn hội các tướng lại bàn bạc.

Tham quân Vương Quán nói rằng :

- Tôi có một mẹo này, không dám nói rõ, hiện tôi đã viết ra đây, xin trình tướng quân biết cho.

Ngải cầm phong thư mở ra xem, rồi cười rằng :

- Mẹo này hay đây, chỉ ngại không lừa nổi Khương Duy.

Quán nói :

- Tôi xin đi chuyến này.

Ngải nói :

- Nếu ngươi kiên gan được, thì tất cũng thành công.

Bèn cấp cho Vương Quán năm nghìn quân cho đi. Quán liền đem ra thẳng hang Tà Cốc, vừa gặp quân tiểu mã tiền bộ của Khương Duy kéo đến.

Quán kêu rằng :

- Ta là tướng Ngụy đến hàng đây, nên báo với chủ tướng cho ta.

Quân tiểu mã về báo với Khương Duy, Duy sai ngăn cả quân mã ở ngoài, chỉ cho một người tướng đầu đi vào.

Quán lạy phục xuống đất nói rằng :

- Tôi là cháu Vương Kinh tên là Vương Quán. Tư Mã Chiêu giết vua, lại giết chết cả nhà chú tôi, đau đớn biết ngần nào. Nay mai tướng quận cất binh đến hỏi tội, vậy tôi xin đem năm nghìn quân bản bộ của tôi lại hàng, để báo thù cho chú tôi.

Duy mừng lắm bảo rằng :

- Ngươi đã có bụng thực lại hàng, ta cũng lấy bụng thực xử với ngươi. Quân ta chỉ cốt lo về việc lương, nên có vài nghìn xe lương, hiện ở cửa Xuyên, ngươi nên về đó vận tải đến Kỳ Sơn cho ta. Còn ta thì đến lấy trại Kỳ Sơn đây.

Quán mừng rỡ, chắc là Khương Duy mắc mẹo, vâng lời đi ngay.

Duy nói :

- Vận lương không phải dùng đến năm nghìn người, chỉ dẫn ba nghìn quân đi cũng đủ, còn để hai nghìn quân đưa đường cho ta đến đánh Kỳ Sơn.

Quán sợ Duy sinh nghi, vậy phải để hai nghìn quân lại, rồi dẫn ba nghìn quân đi.

Duy sai Phó Thiêm dẫn hai nghìn quân hàng đợi khi dùng tới, chợt có Hạ Hầu Bá đến. Bá nói với Duy rằng :

- Đô đốc cớ sao lại nghe lời Vương Quán thế ? Tôi ở nước Ngụy, chưa thấy ai nói Vương Quán là cháu Vương Kinh bao giờ. Đây tất là có mẹo lừa dối. Xin đô đốc xét cho.

Duy cười nói rằng :

- Ta đã biết Vương Quán trá rồi, cho nên chia bớt binh thế, nhân kế nó mà dùng kế mình.

Bá hỏi :

- Đô đốc lấy có gì biết là trá ?

Duy nói :

- Tư Mã Chiêu gian hùng, chẳng kém gì Tào Tháo. Nay đã giết cả ba họ Vương Kinh, có lẽ đâu còn để một người cháu nối giữ binh quyền ngoài cửa ải ? Bởi thế ta biết là dối. Kiến thức Trọng Quyền chính hợp với ý ta lắm.

Bởi vậy Khương Duy không ra Tà Cốc vội, sai người phục sẵn ở dọc đường, để phòng quân gian tế của Vương Quán. Chưa được mươi ngày, quả nhiên bắt được một tên mang thư của Vương Quán về báo với Đặng Ngải. Duy tra hỏi tình đầu, khám bắt được phong thư. Trong thư hẹn đến ngày hai mươi tháng tám, thì vận lương từ con đường nhỏ đem về trại lớn, xin Đặng Ngải dẫn binh đến hang Đàm Sơn tiếp ứng. Duy giết phắt người mang thư, rồi một mặt đem thư đổi ngày hai mươi làm ngày rằm sai người ăn mặc giả làm quân Ngụy, đem đến đưa cho Đặng Ngải. Một mặt sai người đem vài trăm xe lương, tháo bỏ lương gạo ra, chứa củi khô cỏ ráo và đồ dẫn lửa vào trong, trùm kín vải xanh ở ngoài ; sai Phó Thiêm dẫn hai nghìn quân hàng, cầm toàn cờ hiệu tải lương. Duy thì cùng với Hạ Hầu Bá, mỗi người dẫn một toán quân phục sẵn trong hang núi. Lại sai Tưởng Thư ra hang Tà Cốc, Liêu Hóa, Trương Dực tiến quân đến lấy Kỳ Sơn.

Đặng Ngải bắt được thư của Vương Quán, mừng lắm, viết thư giao cho người ấy đem về trả lời. Đến ngày rằm tháng tám, Ngải dẫn năm vạn tinh binh kéo đến hang Đàm Sơn. Còn cách một quãng xa, Ngải cho người trèo lên cao dòm xem làm sao, thì thấy xe lương liên tiếp nhau, không biết bao nhiêu mà kể, đang đi khuất khúc trong đường núi, Ngải kìm ngựa lại ngắm nghía xem kỹ một hồi, quả nhiên toàn quân Ngụy.

Tả Hữu bẩm rằng :

- Trời đã chiều tối, nên vào mau mà tiếp ứng cho Vương Quán ra khỏi cửa hang.

Ngải nói :

- Mé trước núi non khuất khúc, phòng có quân phục, thì lui làm sao cho kịp ? Chỉ nên đứng đây mà đợi.

Đang nói chuyện, có hai tên kỵ mã chạy đến, báo rằng :

- Vương tướng quân mang lương thảo chạy về, có quân mã mặt sau đuổi theo, xin lại tiếp ứng ngay cho.

Ngải thất kinh, giục quân tiến đến. Bấy giờ vào đầu canh,

trắng sáng như ban ngày. Nghe ở mé sau núi có tiếng hò reo. Ngải đồ là Vương Quán đánh nhau với quân Thục, thúc quân tiến thẳng đến. Bỗng đâu, một toán quân ở trong rừng rậm đổ ra. Thục tướng là Phó Thiêm quất ngựa quát to lên rằng :

- Đặng Ngải ! Mày mắc phải mẹo chủ tướng tao rồi. Sao không xuống ngựa chịu chết đi cho mau.

Ngải giật mình kíp quay ngựa về. Bấy giờ lửa trên xe đã cháy tung cả lên : quân Thục trông thấy hiệu lửa, cùng đổ cả ra, đánh giết quân Ngụy tan tành. Bốn phía núi, reo ầm lên rằng :

- Hễ ai bắt được Đặng Ngải, thưởng cho nghìn vàng, phong làm hầu vạn hộ.

Đặng Ngải hồn bay phách lạc, cởi giáp quẳng chỏm mũ, nhảy xuống ngựa đi lẫn vào bọn bộ quân, trèo non vượt suối trốn về. Khương Duy, Hạ Hầu Bá cứ trông người cưỡi ngựa đi đầu là đuổi theo, không ngờ Đặng Ngải đã chạy bộ trốn thoát, Duy bấy giờ mới đem quân thắng trận, đến tiếp xe lương của Vương Quán.

Vương Quán vốn đã mật ước với Đặng Ngải, nên đã chuẩn bị sẵn lương thực, xe trượng, chỉ đợi đến hẹn thì khởi sự. Chợt có người tâm phúc đến báo công việc đã bị tiết lộ, Đặng tướng quân chưa biết sống chết ra sao. Quán giật mình, sai người đi thám xem sao thì người ấy về báo có ba mặt quân sắp kéo đến. Sau lưng lại thấy bụi bay mù mịt, bốn phía không biết chạy đường nào. Quán quát sai quân sĩ phóng hỏa đốt sạch lương thảo, xe trượng. Một lát, lửa cháy đùng đùng, sáng rực trời đất.

Quán kêu to lên rằng :

- Việc kíp đến nơi rồi, chúng mày cố chết mà đánh đi thôi !

Nói đoạn, Quán dẫn quân đánh ra mé tây. Khương Duy thúc ba mặt quân đuổi rát, tưởng rằng Vương Quán thế nào cũng phải cố chết chạy về Ngụy, không ngờ lại kéo vào Hán Trung. Quán quân ít, sợ quân Thục đuổi kịp, mới sai người đốt phá

các quan ải và đường sàn. Khương Duy sợ Hán Trung sơ suất, bèn không đuổi Đặng Ngải nữa, vội vàng cất quân đi lên đường tắt theo giết Vương Quán. Quán bị quân Thục vây đánh cả bốn mặt, không sao thoát được, liền đâm đầu xuống sông Hắc Long tự tử. Còn quân sĩ, Khương Duy bắt được đem chôn sạch.

Duy tuy đánh được Đặng Ngải trận này, nhưng bị thiệt rất nhiều lương thảo, và bị phá hủy mất đường sàn, bởi thế cũng rút quân về Hán Trung.

Đặng Ngải dẫn bại binh chạy về trại Kỳ Sơn, dâng biểu xin chịu tội, tự giáng chức xuống. Tư Mã Chiêu thấy Ngải nhiều khi lập được công to, không nỡ giáng chức, mà lại thưởng thêm cho tiền của rất nhiều. Ngải đem tiền của ấy cấp cho các gia đình các tướng sĩ bị hại.

Chiêu sợ quân Thục lại ra, cấp thêm cho Đặng Ngải năm vạn quân để phòng giữ.

Khương Duy ngày đêm sửa sang đường sàn, lại bàn cất quân sang đánh Ngụy.

Ấy là :

Đường sàn sửa gấp, quân rong ruổi,
Chưa được Trung Nguyên, chết chẳng thôi.

Chưa biết thua được thế nào, xem hồi sau sẽ hiểu.

HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI LĂM

Xuống chiếu thu quân, Hậu chủ tin gièm
Mượn nghề làm ruộng, Khương Duy lánh vạ

Đây nói, năm Cảnh Diệu thứ năm nhà Thục Hán, tháng mười mùa đông, đại tướng quân Khương Duy sai người ngày đêm sửa soạn đường sàn ; dự bị lương thực, khí giới ; sắp xếp thuyền bè ở đường thủy Hán Trung. Công việc đâu đấy cả rồi, Khương Duy dâng biểu tâu với Hậu chủ rằng :

- *"Tôi mấy phen ra quân, tuy chưa nên được công to, nhưng cũng khiến cho quân Ngụy mất vía. Nay nuôi binh đã lâu, nếu không đánh giặc tất sinh lười nhác, mà lười nhác tất sinh bệnh tật. Vả lại đang lúc này quân mong dùng sức, tướng biết hết lòng. Vậy xin cất quân ra đánh, nếu không đánh thắng, xin chịu tội chết".*

Hậu chủ xem biểu, có ý ngần ngại chưa quyết.

Tiêu Chu tâu rằng :

- Tôi đêm coi thiên văn, thấy tướng tinh ở địa phận Thục lờ mờ không được sáng. Đại tướng quân đi chuyến này, chắc không được lợi, bệ hạ nên giáng chiếu ngăn lại.

Hậu chủ nói :

- Thôi, hãy để cho đi chuyến này xem sao, nếu quả lại thua thì từ rày không cho đi nữa.

Tiêu Chu can ngăn hai ba lần, Hậu chủ không nghe. Chu trở về than thở buồn rầu, rồi thác bệnh không ra đến ngoài.

Khương Duy sắp cất quân đi, hỏi Liêu Hóa rằng :

- Ta nay cất quân, thề lấy lại được Trung Nguyên mới nghe. Vậy nên ra lối nào trước ?

Hóa nói :

- Ta cất quân luôn mấy năm nay, quân dân không được yên. Vả lại, Ngụy có Đặng Ngải, nhiều mưu lắm trí, không phải tay tầm thường. Tướng quân cứ muốn miễn cưỡng làm công việc ấy thì Hóa này chẳng biết đâu mà dám nói.

Duy bừng bừng nổi giận, nói rằng :

- Ngày xưa, thừa tướng sáu lần ra Kỳ Sơn, cũng là vì việc nước ; ta nay tám lần sang đánh Ngụy, có phải vì riêng mình ta đâu ? Nay ta đến lấy Diêu Dương trước, nếu ai trái lệnh thì chém đầu !

Bèn để Liêu Hóa ở lại giữ Hán Trung, Duy cùng với các tướng dẫn ba chục vạn quân kéo đến Diêu Dương.

Có người báo tin ấy với Đặng Ngải, Ngải đang bàn bạc với Tư Mã Vọng, được tin bèn cho quân ra tiểu thám thì quân Thục quả nhiên kéo đến Diêu Dương.

Tư Mã Vọng nói :

- Khương Duy tai quái lắm, hoặc là giả tiếng đến Diêu Dương, mà Kỳ thực ra Kỳ Sơn chăng ?

Ngải nói :

- Khương Duy phen này ra Diêu Dương thực đấy.

Vọng nói :

- Sao ông biết là thực ?

Ngải nói :

- Trước kia Khương Duy thường ra chỗ có lương. Nay Diêu Dương không có lương, Khương Duy tất đồ tằng ta giữ Kỳ Sơn, cho nên đến lấy thành ấy, định chứa lương thảo ở đó, rồi kết liên với người rợ Khương để đồ kế lâu dài đấy thôi.

Vọng nói :

- Nếu thế thì ta làm thế nào ?

Ngải nói :

- Nên rút hết quân ở đây, chia làm hai đường, đến cứu Diêu Dương. Cách đó hai mươi nhăm dặm, có một thành nhỏ Hầu Hà, là chỗ cổ họng xứ ấy. Ông nên dẫn quân phục trong thành Diêu Dương, ngả cờ im trống, mở tung bốn cửa, y mẹo như thế... mà làm ; tôi dẫn quân phục sẵn trong thành Hầu Hà, chắc là phá được quân Thục.

Tính toán đâu đấy, cùng y mẹo cất quân đi, sai Sư Toản ở lại giữ trại Kỳ Sơn.

Khương Duy sai Hạ Hầu Bá làm tiền bộ, dẫn binh đến Diêu Dương trước. Bá đến nơi, trông thấy trên mặt thành không có một lá cờ nào, bốn cửa mở tung cả. Bá nghi hoặc, không dám vào, bảo với các tướng rằng :

- Có mưu mô gì đây chăng ?

Các tướng nói :

- Chúng tôi thấy quả thực là một tòa thành không, chỉ có chút ít bách tính, nghe tin đại tướng quân dẫn binh đến đây đã bỏ thành chạy trốn cả rồi.

Bá chưa tin, tế ngựa đến gần cửa nam ngắm xem, thì thấy vô số già trẻ dắt díu nhau chạy dồn về mé tây bắc.

Bá mừng nói :

- Quả thật thành bỏ không rồi.

Lập tức đi trước, quân mã kéo sau. Bá vừa đến bên thành, bỗng nghe một tiếng pháo nổ, rồi trên mặt thành còi trống vang động, tinh kỳ dựng lên tua tủa, cầu treo rút lên.

Bá giật mình, nói :

- Ta lỡ mắc mẹo mất rồi !

Bá vội vã rút lui thì tên đạn trên thành bắn xuống như mưa. Thương hại thay cho Hạ Hầu Bá và năm trăm quân cùng bị bắn chết hết.

Người sau có thơ than rằng :

Gan lớn Khương Duy khéo tính dài
Biết đâu Đặng Ngải kế chông gai

Thương thay Hầu Bá cùng trăm tốt,
Lũ lượt phơi thây dưới tên bay.

Tư Mã Vọng ở trong thành kéo ra, quân Thục xô nhau chạy trốn. May có Khương Duy dẫn quân tiếp ứng, đánh rát một trận, Tư Mã Vọng phải lui vào thành. Duy đến dưới thành hạ trại, nghe tin Hạ Hầu Bá bị bắn chết, thương cảm không biết ngần nào.

Canh hai đêm hôm ấy, Đặng Ngải ở trong thành Hầu Hà dẫn một toán quân đi ngầm đến cướp trại Thục. Quân Thục bối rối, Duy ngăn giữ lại cũng không được. Bỗng lại thấy còi trống trên thành vang động, té ra Tư Mã Vọng trên thành dẫn quân kéo đến. Đôi mặt giáp lại đánh, quân Thục thua to. Duy hết sức xông pha mới thoát được ra ngoài, lui về hai chục dặm hạ trại. Quân Thục thua luôn hai trận, bụng quân xôn xao. Duy bảo với các tướng rằng :

- Được thua là việc thường, ta tuy hao binh tổn tướng, cũng chưa đáng lo. Việc thành hay bại, chỉ cốt ở chuyến này. Các ngươi cứ thủy chung một niềm mới được, nếu ai nói đến rút về thì ta chém !

Trương Dực nói :

- Quân Ngụy ở hết cả đây. Kỳ Sơn tất nhiên bỏ trống, tướng quân nên chỉnh đốn quân mã chống nhau với Đặng Ngải, đánh mặt Diêu Dương, Hầu Hà, tôi xin dẫn quân đến lấy Kỳ Sơn. Nếu lấy xong chín trại Kỳ Sơn, thì kéo tràn vào lấy Trường An, đó là kế hay hơn cả.

Duy nghe theo, lập tức sai Trương Dực dẫn hậu quân đến lấy trại Kỳ Sơn. Duy tự dẫn quân đến Hầu Hà, thách Đặng Ngải giao chiến. Ngải đem quân ra đánh hai tướng giao phong, hơn vài mươi hiệp không phân thắng bại, cùng thu quân về trại.

Hôm sau, Khương Duy lại dẫn quân ra khiêu chiến, Ngải đóng quân không ra, Duy sai quân sĩ chửi mắng, sỉ nhục. Ngải nghĩ rằng : quân Thục bị ta đánh một trận đại bại là thế, mà

vẫn không rút về, lại còn đến khiêu chiến với ta, tất là chia quân đến cướp trại Kỳ Sơn của ta rồi. Tướng giữ trại ấy là Sư Toản, quân đơn tướng ít, tất nhiên phải thua, ta phải thân đến cứu mới xong. Ngải nghĩ thế rồi gọi con là Đặng Trung vào dặn rằng :

- Con phải hết lòng coi giữ xứ này, mặc sức cho quân kia khiêu chiến, chớ được coi thường ra địch ; đêm nay ta dẫn quân ra cứu Kỳ Sơn đây.

Canh hai đêm hôm ấy, Khương Duy đang ở trong trại nghĩ mẹo, chợt nghe ngoài trại có tiếng hò reo, còi trống vang động. Quân vào báo Đặng Ngải dẫn ba nghìn tinh binh đến thách đánh nhau đêm. Các tướng muốn ra đánh, Duy ngăn lại không cho. Nguyên là Đặng Ngải dẫn quân đi qua trại Thục, diễu quanh một dược, rồi thừa thế đến cứu Kỳ Sơn. Đặng Trung đưa cha đi khỏi, dẫn quân trở vào thành.

Khương Duy bảo với các tướng rằng :

- Đặng Ngải giả tiếng đánh đêm, tất là đi cứu Kỳ Sơn.

Liền gọi Phó Thiêm dặn ở nhà giữ trại, còn Duy thì dẫn ba nghìn quân lại giúp Trương Dực.

Khi ấy Trương Dực đang đánh trại Kỳ Sơn, Sư Toản ít quân, chống không nổi, dần dần núng thế sắp vỡ. Chợt có Đặng Ngải dẫn quân đến, đánh bừa vào một trận, quân Thục lại hóa thua to. Ngải vây Trương Dực ở mé sau núi, chợt nghe có tiếng reo nổi lên dậy đất, còi trống vang trời, rồi thấy quân Ngụy chạy nhốn nhác, té ra Khương Duy kéo quân đến. Dực thừa thế đánh ùa ra. Đặng Ngải bị thua, rút quân vào trại Kỳ Sơn không ra nữa. Khương Duy sai quân vây đánh bốn mặt.

Nói về Hậu chủ ở Thành Đô, tin nghe lời hoạn quan là Hoàng Hạo, say mê tửu sắc, không coi gì đến chính sự triều đình. Bấy giờ, đại thần Lưu Diệm, có người vợ là Hồ thị, nhan sắc rất đẹp, nhân vào cung chầu bà hoàng hậu, ở lại một tháng mới ra. Diệm nghi vợ tư thông với hậu chủ, sai năm trăm quân sĩ dàn ra trước mặt, bắt vợ trói vào cột, cho quân mỗi người



Đương đêm, Đặng Ngải dẫn ba nghìn tinh binh đến cứu Kỳ Sơn...

cầm giầy đập vào mặt vợ vài cái. Người vợ ngất đi tỉnh lại không biết bao nhiêu lần.

Hậu chủ nghe chuyện nổi giận, đưa Diệm xuống Hữu tư định tội, Hữu tư luận rằng : Vợ con không nên sai lính đánh, mặt mũi không phải chỗ chịu đòn. Tội ấy nên chém bỏ thây ngoài chợ, bèn giết Lưu Diệm. Từ đó cấm các mệnh phụ (1) không được vào chầu. Tuy vậy, các quan thấy Hậu chủ hoang dâm, nhiều người có bụng nghi oán. Bởi thế người hiền ngày càng lui dần, mà tiểu nhân ngày càng nhiều lên.

Bấy giờ có hữu tướng quân là Diêm Vũ, không có một chút công nào, chỉ vì a dua với Hoàng Hạo, làm nên chức to. Vũ nghe Khương Duy thống quân ở Kỳ Sơn, bèn bảo Hoàng Hạo tâu với Hậu chủ rằng :

- Khương Duy đánh mãi không nên công việc gì, nên cho Diêm Vũ thay chân.

---

(1) Vợ các quan được vua phong tước cho

Hậu chủ nghe lời, sai sứ mang chiếu ra đòi Khương Duy về. Duy đang đánh trại Kỳ Sơn, một ngày tiếp ba đạo chiếu đến đòi về. Duy phải tuân mệnh, cho quân ở Diêu Dương lui về trước, rồi cùng với Trương Dực từ từ kéo về sau.

Đặng Ngải ở trong trại, cả đêm thấy còi trống vang tai, không biết ý tứ làm sao. Đến sáng, có người báo quân Thục rút cả rồi, chỉ còn cái xác trại bỏ lại. Ngải nghi có mưu mẹo gì, không dám đuổi theo.

Khương Duy về đến Hán Trung, cho quân sĩ đóng lại nghỉ ngơi, còn mình đi với sứ giả vào Thành Đô ra mắt Hậu chủ.

Hậu chủ luôn một chập mười ngày không ra chầu. Duy trong lòng nghi hoặc, chưa biết vì cớ gì. Hôm ấy, Duy tự trong triều ra đến cửa Đông Hoa, gặp quan bí thư lang là Khước Chính, Duy hỏi :

- Thiên tử đòi tôi đem quân về, ông có biết vì cớ làm sao không :

Chính cười nói :

- Việc ấy, đại tướng quân vẫn chưa biết à ? Hoàng Hạo muốn cho Diêm Vũ lập công, tâu với triều đình, đòi tướng quân về, định cử Diêm Vũ ra thay chân. Nhân nghe tiếng Đặng Ngải giỏi việc dùng binh, cho nên lại dìm việc ấy đi, không nói đến nữa.

Duy nổi giận, nói :

- Ta phải giết đứa hoạn thụ này mới nghe !

Khước Chính can rằng :

- Đại tướng quân kế việc của Võ hầu, trách nhiệm to lớn, chớ nên vội vàng. Ví dù thiên tử không nghe, lại hóa ra lỡ việc. Duy tạ ơn nói :

- Lời của tiên sinh rất phải.

Hôm sau, Hậu chủ cùng với Hoàng Hạo ăn yến ở hậu viên. Duy dẫn vài người đến thẳng ngay ở đấy. Có người nói với Hoàng Hạo, Hạo vội vàng tránh ra ngoài cạnh núi giả trong hồ. Duy đến dưới đình, lạy Hậu chủ, khóc tâu rằng :

- Tôi vây Đặng Ngải ở trại Kỳ Sơn, bệ hạ giáng ba đạo chiếu đòi tôi về, không biết bệ hạ dạy việc gì thế ?

Hậu chủ ngồi im.

Duy lại tâu rằng :

- Hoàng Hạo gian giảo chuyên quyền ; chẳng khác gì lũ mười quan thường thị đời vua Linh Đế. Xin bệ hạ gần thì soi đến việc Trương Nhượng, xa thì soi đến việc Triệu Cao, sớm giết tên ấy đi, thì triều đình tự nhiên thanh bình, mà Trung Nguyên mới có thể khôi phục được.

Hậu chủ cười rằng :

- Hoàng Hạo chẳng qua là một đứa tiểu thần sai khiến, dù có chuyên quyền, cũng không làm gì. Trước kia Đổng Doãn cứ nghiến răng căm tức với Hoàng Hạo, trẫm lấy làm lạ lắm. Ngươi can chi phải bận lòng ?

Duy cúi đầu tâu rằng :

- Bệ hạ không giết Hoàng Hạo ngay đi, thì vạ đến nơi đấy.

Hậu chủ nói :

- Yêu thì muốn cho sống, ghét thì muốn cho chết, ngươi sao lại không dung một đứa hoạn quan thế ?

Liền sai tên cận thị ra cạnh núi gọi Hoàng Hạo vào trong dinh, bắt phải lạy Khương Duy mà chịu lỗi.

Hạo vừa lạy vừa khóc rằng :

- Chúng tôi sớm tối hầu hạ thánh thượng mà thôi, tịnh không dám can dự gì đến chính sự, tướng quân không nên nghe người ta nói xằng, mà giết oan tôi.

Nói xong, rập mãi đầu xuống đất, sụt sùi khóc lóc.

Duy căm tức trở ra, đến chơi Khước Chính, thuật lại chuyện ấy.

Chính nói :

- Vạ tướng quân gần đến nơi rồi ! Tướng quân mà nguy, thì nhà nước cũng đổ.

Duy nói :

- Xin tiên sinh dạy cho tôi mẹo nào vừa giữ được nước lại vừa yên được thân.

Chính nói :

- Ở xứ Lũng Tây có một khu đất gọi là xứ Đạp Trung, đất cát màu mỡ lắm. Tướng quân nên bắt chước việc đồn điền của Võ Hầu, tâu với thiên tử, ra đấy mà đóng đồn làm ruộng. Một là được lúa để cấp cho quân ăn ; hai là mon men lấn được các quận ở Lũng Hữu ; ba là người Ngụy thấy tướng quân ở đấy, không dám nhìn đến Hán Trung ; bốn là tướng quân cầm binh quyền ở ngoài, không ai mưu hại, có thể lánh được vạ. Đó là mẹo giữ nước yên thân đấy, tướng quân nên sớm liệu đi.

Duy mừng rỡ, tạ rằng :

- Lời tiên sinh thực là vàng ngọc !

Hôm sau, Khương Duy dâng biểu tâu với Hậu chủ, xin ra làm đồn điền ở Đạp Trung bắt chước Võ Hầu khi xưa. Hậu chủ nghe lời cho đi.

Duy về Hán Trung, hội các tướng lại bảo rằng :

- Ta luôn mấy năm ra quân, vì không đủ lương cho nên chưa thành công. Nay ta đem tám vạn quân ra Đạp Trung đóng đồn làm ruộng, thong thả sẽ tiến binh. Các ngươi đánh mãi mỏi mệt, nay hãy thu quân chứa thóc, lui giữ Hán Trung. Nếu có quân Ngụy vào cướp, họ vận lương từ nghìn dặm đến đây, trèo non vượt núi, tất phải mệt nhọc. Mệt nhọc tất phải rút về, bấy giờ ta sẽ thừa cơ mà đánh thì chắc phá được.

Bèn sai Hồ Tế đóng ở thành Hán Thọ ; Vương Hàm giữ Lạc Thành ; Tưởng Mân giữ Hán Thành ; Tưởng Thư, Phó Thiêm giữ cửa ải. Phân phát đâu đấy, Duy dẫn tám vạn quân đến Đạp Trung cấy lúa, để nghĩ kế lâu dài về sau.

Đây nói Đặng Ngải nghe Khương Duy đóng đồn làm ruộng ở Đạp Trung, lập hơn bốn chục đồn, liên tiếp với nhau, như hình con rắn dài. Ngải cho mật thám vào tận nơi xem xét địa thế, vẽ ra một bức địa đồ, rồi dâng biểu tâu về.

Tấn công là Tư Mã Chiêu xem biểu, nổi giận mà rằng :

- Khương Duy năng đến xâm phạm Trung Nguyên, nếu không trừ xong, đó là một sự lo trong ruột gan đấy !

Giả Sung nói :

- Khương Duy học được phép của Võ Hầu, khó lòng đánh được. Nên tìm một người trí dũng, cho sang tận đó mà đâm chết đi, thì mới khỏi được việc binh đao khó nhọc.

Tòng sự trung lang là Tuân Húc thưa rằng :

- Kế ấy không ra gì ! Hiện nay Thục chủ ham mê tửu sắc, tin dùng Hoàng Hạo, đại thần đều mang lòng trốn tránh, chính là mẹo để lánh vạ đấy. Nếu sai đại tướng sang đánh thì chắc là được, can gì phải dùng đến thích khách làm chi ?

Chiêu cười nói :

- Ngươi nói phải lắm, nhưng ta muốn đánh Thục, nên dùng ai làm tướng cho được ?

Tuân Húc thưa :

- Đặng Ngải là người tài giỏi trong đời, nên sai hắn làm đại tướng, Chung Hội làm phó tướng, thì việc lớn chắc xong.

Chiêu mừng, nói :

- Ngươi nói hợp ý ta lắm !

Liền gọi Chung Hội vào hỏi rằng :

- Ta muốn sai ngươi làm đại tướng, sang đánh Đông Ngô, có đi được không ?

Hội thưa :

- Chúa công chắc không phải muốn đánh Ngô, tất là muốn đánh Thục.

Chiêu cười ầm lên rằng :

- Ngươi thật là biết đến ruột ta. Nhưng muốn đánh Thục, nên dùng chước gì ?

Hội thưa :

- Tôi đồ rằng chúa công muốn đánh Thục nên đã vẽ sẵn địa đồ nước Thục đem đến đây.

Chiêu mở ra xem, nội bao nhiêu chỗ lập đồn cắm trại chứ lương thảo, đường nào nên tiến, đường nào nên lui, vẽ ràn rọt từng tí.

Chiêu mừng nói :

- Ngươi thế mới thực là tướng giỏi ! Ngươi nên hợp binh với Đặng Ngải sang đánh Thục, thế nào ?

Hội thưa :

- Đường vào Thục Xuyên lắm lối, không chỉ có một đường, nên cho tôi cùng Đặng Ngải chia binh, mỗi người tiến quân một mặt thì hơn.

Chiêu liền phong Chung Hội làm trấn tây tướng quân, ban cho tiết việt, đôn đốc hết quân mã Quan Trung, có quyền sai khiến được các xứ Thanh, Từ, Duyên, Dự, Kinh, Dương. Một mặt sai người cầm cờ tiết ra phong Đặng Ngải làm chinh tây tướng quân, đô đốc quân mã Lũng Thượng ở Quan Ngoại (1), hẹn ngày cất quân sang đánh Thục.

Hôm sau Tư Mã Chiêu bàn việc ấy trong triều, Tiền tướng quân là Đặng Đôn thưa rằng :

- Khương Duy hay phạm vào Trung Nguyên, quân ta tổn thiệt rất nhiều. Nay giữ mình còn chưa xong, sao lại sa vào nơi núi non hiểm trở, để rước lấy vạ ư ?

Chiêu giận nói :

- Ta muốn cất quân nhân nghĩa, đánh chủ vô đạo, sao ngươi dám trái ý ta ?

Liền quát võ sĩ lôi Đặng Đôn ra chém ; một lát nộp đầu dưới thềm, ai nấy đều sợ mất vía.

Chiêu nói :

- Ta từ khi đánh phương đông trở về, nghỉ ngơi sáu năm, luyện binh sửa giáp, đâu đấy đủ cả. Ta muốn đánh Ngô, Thục đã lâu, nay nên trước đánh Tây Thục, rồi thừa thế thuận dòng, hai mặt thủy lục cùng tiến sang đánh Đông Ngô, đó là lối diệt

(1) Bên ngoài Vạn lý trường thành thì gọi là Quan Ngoại, bên trong Vạn lý trường thành thì gọi là Quan Nội.

Quắc lấy Ngu đấy. Ta đồ rằng tướng sĩ Tây Thục, giữ ở Thành Đô độ tám chín vạn, giữ ngoài biên cảnh độ bốn năm vạn, Khương Duy lập đồn điền, chẳng qua sáu bảy vạn. Nay ta đã sai Đặng Ngải dẫn hơn bốn mươi vạn quân ở Quan Ngoại, Lũng Thượng, chặn Khương Duy ở Đạp Trung, khiến hắn không về được mặt đông. Ta lại sai Chung Hội dẫn hai ba mươi vạn tinh binh ở Quan Trung, đến thẳng ba con đường Lạc Cốc, để úp Hán Trung. Thục chủ là Lưu Thiện ngu tối, biên thành vỡ mé ngoài, nhân dân nhộn mặt trong, nước chắc mất chứ còn gì ?

Chúng đều chịu là cao kiến.

Lại nói Chung Hội lĩnh ấn chinh tây tướng quân, cất quân sang đánh Thục. Hội sợ mưu cơ của mình lộ ra ngoài, mới giả tiếng đánh Ngô, sai các xứ Thanh, Duyên, Dự, Kinh, Dương thu nhặt thuyền bè ở ven bể các châu Đăng, Lai.

Tư Mã Chiêu không hiểu ý làm sao, đòi Chung Hội vào hỏi rằng :

- Ngươi đi đường bộ vào lấy Xuyên, can chi phải đóng thuyền ?

Hội thưa :

- Nếu Thục nghe ta đến đánh, tất phải cầu cứu Ngô, cho nên tôi làm ra thanh thế sang đánh Ngô, để cho Ngô không dám động đậy. Trong một năm, Thục đã phá xong, mà thuyền cũng đóng đủ, nhân thể sang đánh Ngô, chẳng tiện lắm ru ?

Chiêu mừng lắm, kén ngày cất quân. Năm Cảnh Nguyên thứ tư nhà Ngụy, ngày ba tháng bảy, mùa thu, Chung Hội cất quân lên đường. Tư Mã Chiêu đưa ra khỏi thành mười dặm mới trở về.

Tây tào duyện là Thiệu Đễ nói nhỏ với Tư Mã Chiêu rằng :

- Chúa công sai Chung Hội lĩnh mười vạn quân sang đánh Thục. Tôi thiết tưởng Hội chí lớn, bụng cao, không nên cho cầm quyền to một mình.

Chiêu cười, nói :

- Ta há chẳng biết hay sao ?

Đễ nói :

- Chúa công đã biết như thế, sao không sai người nữa cùng lĩnh chức ấy ?

Lúc đó Chiêu mới nói rõ mọi lẽ để cho Thiệu Đễ khỏi nghi ngại :

Ấy là :

Ruổi rong mới mở đường quân sĩ,
Hay dở đà soi ruột tướng quan.

Chưa biết nói năng ra sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI SÁU

Đường Hán Trung, Chung Hội chia quân
Núi Định Quân, Võ Hầu hiển thánh

Đây nói, Tư Mã Chiêu bảo với Thiệu Đễ rằng :

- Trong triều lắm người nói không nên đánh Thục, thế là nhút nhát. Nếu cho họ ra đánh gượng thì tất thua. Chỉ có Chung Hội bày kế đánh Thục, thế là không nhát, không nhát thì chắc phá được Thục. Thục vỡ rồi, người Thục ruột gan tan nát. Tướng đã bị thua, không còn nói là dũng ; quan đã mất nước, khó lòng nghĩ khôn ; dù cho Chung Hội có bụng nào, người Thục giúp làm sao được ? Đến như người Ngụy đánh thắng rồi, tất mong về, quyết không chịu theo Chung Hội làm phản, thì cũng không phải lo đến nữa. Ta chỉ nói cho mình ngươi biết thôi, chớ có để lộ ra ngoài.

Thiệu Đễ bái phục.

Nói về Chung Hội hạ trại đâu đấy, lên trướng hội các tướng lại truyền lệnh. Bấy giờ có giám quân Vệ Quán, bộ quân Hồ Liệt, đại tướng là bọn Điền Tục, Bàng Hội, Điền Chương, Viên Tĩnh, Khâu Kiến Hạ Hầu Hàm, Vương Mãi, Hoàng Phủ Khải, Cẩu An, cả thảy hơn tám mươi viên.

Hội truyền lệnh rằng :

- Phải có một đại tướng làm tiên phong, đi đến đâu gặp núi phải mở đường, gặp sông phải bắc cầu, có ai dám nhận việc ấy không ?

Một người bước ra thưa rằng :

- Tôi xin lĩnh chức ấy.

Hội nhìn xem, té ra con hổ tướng Hứa Chử là Hứa Nghi. Chúng đều nói :

- Phi người ấy không ai làm nổi tiên phong.

Hội nói :

- Ngươi là tướng mình hổ tay vượn, cha con cùng có tiếng cả. Nay các tướng đã bầu cho ngươi, ngươi nên đeo ấn tiên phong này, lĩnh năm nghìn quân mã, một nghìn quân bộ, đến thẳng Hán Thủy. Quân chia làm ba đường : ngươi lĩnh trung quân ra đường Tà Cốc ; tả quân ra đường Lạc Cốc, hữu quân ra hang Tí Ngọ. Ba đường đều núi non gập ghềnh, ngươi phải bắt quân san phẳng đường cái, sửa sang cầu cống dọn đá phá núi, chớ để trở ngại, nếu trái lệnh sẽ chiếu quân pháp trị tội.

Hứa Nghi lĩnh mệnh, dẫn quân đi trước. Chung Hội kéo mười vạn quân đi sau.

Nói về Đặng Ngải ở Lũng Tây, nhận chiếu đánh Thục, sai Tư Mã Vọng giữ mặt rợ Khương ; lại sai thứ sử Ung Châu là Gia Cát Tự, thái thú Thiên Thủy là Vương Kỳ, thái thú Kim Thành là Dương Hân, người nào cũng phải khởi quân mã bản hộ, chờ lệnh sai khiến.

Khi quân mã họp đông cả, Đặng Ngải đêm nằm mơ thấy trèo lên một trái núi cao, nhìn vào Hán Trung ; chợt ở dưới chân có một ngọn suối chảy tóe ra như thác, giật mình tỉnh dậy, mồ hôi toát ra như tắm. Ngải ngồi đợi cho đến sáng, gọi hộ vệ là Thiệu Hoãn vào hỏi. Hoãn vốn tinh hiểu dịch lý. Ngải kể lại mộng ấy, muốn đoán xem hay dở làm sao. Hoãn nói :

- Kinh dịch có câu : "Trên núi có nước là quẻ Kiển. Quẻ ấy lợi về mặt tây nam, không lợi về mặt đông bắc". Đức Khổng Tử giải nghĩa rằng : "Quẻ Kiển, lợi mặt tây nam, nghĩa là đi thì có công ; không lợi về mặt đông bắc, nghĩa là đi ra đó thì đường cùng". Cứ như mộng ấy, tướng quân đi chuyến này, tất là đánh được Thục, nhưng chỉ e không trở về được mà thôi !

Ngải nghe nói, buồn rầu không vui. Chợt có hịch của Chung Hội đưa đến, hẹn cất quân cùng đến cả Hán Trung. Ngải mới



Duy trong lòng nghi hoặc chưa biết vì cớ gì...
(xem hồi 115)

sai Gia Cát Tự dẫn mười lăm ngàn quân, trước hết chặn đường Khương Duy về. Sai Vương Kỳ dẫn mười lăm ngàn quân tự mé tả đánh vào Đạp Trung ; Khiên Hoằng dẫn mười sáu ngàn quân từ mé hữu đánh đến Đạp Trung ; lại sai Dương Hân dẫn mười lăm ngàn quân đón đánh sau lưng Khương Duy ở Cam Tùng. Ngải tự dẫn ba vạn quân đi lại tiếp ứng cho các mặt.

Nói về Chung Hội khi cất quân đi, các quan tiễn ra ngoài thành. Tinh kỳ rợp trời, gươm giáo sáng quắc, quân mã hùng tráng, oai phong lẫm liệt lắm ; ai cũng nức nở khen ngợi, chỉ có tham quân là Lưu Thực tủm tỉm cười nhạt, không nói câu gì .

Thái úy Vương Tường thấy Lưu Thực cười mát làm vậy, đến gần ngựa cầm tay Thực hỏi rằng :

- Chung, Đặng hai người đi chuyến này thế nào ?

Thực nói :

- Chắc phá xong Thục, nhưng chỉ ngại không ai trở về được đến nhà.

Vương Tường hỏi có làm sao, Lưu Thục chỉ cười không nói.

Khi quân Ngụy đã kéo đi, có quân tế tác báo tin ấy vào Đạp Trung cho Khương Duy biết. Duy lập tức dâng biểu tâu với Hậu chủ, xin giáng chiếu sai tả xa kỵ tướng quân là Trương Dực lĩnh quân giữ cửa ải Dương Bình ; hữu xa kỵ tướng quân là Liêu Hóa lĩnh quân giữ cầu Âm Bình. Hai xứ ấy là khâu yếu, nếu để mất thì Hán Trung cũng không giữ được. Một mặt sai người sang Ngô cầu cứu ; còn Duy thì cất quân Đạp Trung ra chống giặc.

Bấy giờ Hậu chủ cải năm Cảnh Diệu thứ sáu làm năm Viêm Hưng thứ nhất, ngày ngày cùng với hoạn quan Hoàng Hạo vui chơi ở trong cung. Khi ấy tiếp được biểu của Khương Duy liền hỏi Hoàng Hạo rằng :

- Nước Ngụy sai Chung Hội, Đặng Ngải đem đại quân chia đường vào cướp nước ta, làm thế nào bây giờ ?

Hạo tâu rằng :

- Đây là Khương Duy muốn lập công, cho nên dâng biểu này, xin bệ hạ khoan tâm, chớ nên lo nghĩ. Tôi nghe ở trong thành có một bà đồng, thờ một vị thần, biết trước việc hay dở, bệ hạ nên cho đòi vào mà hỏi.

Hậu chủ nghe lời, bày đồ hương hoa, vàng nến ở hậu điện, và đồ tế vật, rồi sai Hoàng Hạo đón bà đồng vào cung mời ngồi trên sập rồng. Hậu chủ đốt hương khấn vái, bà đồng bỗng dưng xõa tóc nhảy lên điện, múa may diễu lượn ở trước hương án vài chục vòng.

Hạo nói :

- Đó là thần đã giáng đấy, bệ hạ nên cho tả hữu ra ngoài, rồi ngài thân vào mà kêu khấn.

Hậu chủ đuổi thị thần ra rồi lạy hai lạy kêu khấn.

Bà đồng thét lên rằng :

- Ta là thổ thần ở xứ Tây Xuyên này đây ! Bệ hạ vui vẻ

thái bình, can gì phải hỏi đến việc khác ? Sau vài năm nữa, bờ cõi nước Ngụy, cũng về cả tay bệ hạ. Bệ hạ không phải lo chi.

Nói đoạn, ngã xuống đất, mê man nửa giờ mới tỉnh.

Hậu chủ mừng lắm, ban thưởng cho bà đồng rất hậu. Từ đó tin lời đồng bóng, không nghe lời Khương Duy, ngày nào cũng mở tiệc vui chơi. Khương Duy mấy phen tâu về, đều bị Hoàng Hạo dìm đi, vì thế hỏng cả việc lớn.

Đây nói Chung Hội kéo quân lần lần đến Hán Trung. Tiên phong Hứa Nghi muốn lập công đầu, lĩnh quân đi trước đến Nam Trịnh. Nghi bảo với các tướng rằng :

- Đi qua cửa ải này, tức là Hán Trung rồi ; quân mã trên ải không có bao nhiêu, chúng ta nên cố sức cướp lấy.

Các tướng tuân lệnh, kéo ùa cả vào. Tướng giữ ải là Lư Tốn, biết trước quân Ngụy sắp đến, đã phục sẵn quân sĩ ở hai bên cầu gỗ trước ải, dàn sẵn nỏ bắn mười tên một lượt của Võ Hầu để lại. Quân của Hứa Nghi vừa đến nơi, nổi một hiệu cồng, hai bên tên đạn bắn ra như mưa. Nghi vội rút về, thì vài mươi tên ky đã bị bắn chết. Quân Ngụy thua chạy. Nghi về báo với Chung Hội. Hội dẫn hơn một trăm giáp sĩ dưới trướng, cưỡi ngựa đến xem, quả nhiên cung nỏ bắn ra dữ lắm. Hội quay ngựa về. Lư Tốn ở trên ải dẫn năm trăm quân đánh xuống. Hội quất ngựa chạy qua cầu, đất lở sụt xuống, chân ngựa móc vào khe cầu, không cất lên được. Hội phải nhảy xuống ngựa chạy bộ. Lư Tốn đuổi kịp, cầm thương phóng theo. Không ngờ bị tướng Ngụy là Tuân Khải quay mình bắn một phát. Lư Tốn trúng tên ngã ngựa. Chung Hội thừa thế, thúc quân quay lại cướp ải. Quân trên ải, nhân có quân Thục ở trước mặt, không dám bắn tên ra, bị Chung Hội đánh tan, cướp ngay được ải.

Chung Hội cất Tuân Khải lên làm hộ quân, thưởng cho một bộ yên cương và khôi giáp, rồi gọi Hứa Nghi đến mắng rằng :

- Ngươi làm tiên phong, lẽ phải gặp núi mở đường, qua sông bắc cầu. Chỉ có một việc sửa sang đường sá cho tiện quân đi,

thê mà ta vừa bước chân lên cầu đã bị sụt mắc chân ngựa, suýt nữa sa xuống ; giá không có Tuân Khải thì ta đã bị giết rồi. Ngươi làm trái quân lệnh, phải theo quân pháp mà trị tội mới được !

Nói đoạn, quát tả hữu lôi Hứa Nghi ra chém.

Các tướng can rằng :

- Cha hắn là Hứa Chử, có công to với triều đình, xin đô đốc hãy khoan thứ cho.

Hội nổi giận, nói :

- Quân pháp không minh, thì sao sai khiến được mọi người ?

Bèn sai chém đầu Hứa Nghi răn chúng. Các tướng ai nấy đều sởn gai ốc.

Bấy giờ Tướng Thục là Vương Hàm giữ Lạc Thành. Tưởng Mân giữ Hán Trung, thấy quân Ngụy thế to lắm, không dám ra đánh, chỉ đóng chặt cửa giữ vững.

Chung Hội truyền lệnh rằng :

- Việc binh cốt phải nhanh, không được trì hoãn.

Bèn sai tiền quân Lý Phụ vây Lạc Thành, hộ quân Tuân Khải vây Hán Thành, Hội tự dẫn đại quân đến lấy cửa Dương An.

Tướng giữ Dương An là Phó Thiêm, và phó tướng là Tưởng Thư, hai người bàn kế chiến thủ với nhau. Tưởng Thư nói :

- Quân Ngụy từ xa lại đây, tất nhiên mỏi mệt, dù nhiều cũng không đáng sợ. Chúng ta nếu không xuống ải mà đánh, thì hai thành Hán, Lạc đều hỏng cả.

Tưởng Thư nín lặng, không nói gì. Chợt có tin báo quân Ngụy đã đến trước ải. Tưởng, Phó hai tướng lên ải đứng xem.

Chung Hội trỏ roi lên gọi rằng :

- Ta nay thống lĩnh mười vạn quân đến đây, nếu các ngươi hàng sớm ngay đi, thì cho giữ nguyên chức tước ; nhược bằng ngu mê không hàng, ta phá vỡ quan ải, bấy giờ ngọc đá cũng đều tiêu thì đừng có kêu.

Phó Thiêm nổi giận, sai Tưởng Thư giữ ải, tự mình dẫn ba nghìn quân kéo xuống đánh. Chung Hội rút chạy, Phó Thiêm đuổi theo. Quân Ngụy hợp lại đánh. Phó Thiêm toan chạy về thì đã thấy trên ải dựng toàn cờ hiệu nước Ngụy cả rồi.

Tưởng Thư gọi rằng :

- Ta đã hàng Ngụy rồi !

Thiêm nổi giận, mắng lớn :

- Quân vong ân bội nghĩa- kia còn mặt nào trông thấy thiên hạ nữa ?

Liền quay ngựa lại, cố đánh nhau. Quân Ngụy vây kín cả bốn mặt, Thiêm xông pha đánh giết, nhưng cũng không sao thoát được. Quân Thục mười phần đã chết mất tám chín. Thiêm ngẩng mặt lên trời than rằng :

- Ta sống làm tôi nhà Thục, chết cũng nên làm ma nhà Thục !

Nói đoạn, lại thúc ngựa đánh giết, bị quân Ngụy đâm trúng vài nhát dao, máu me loang cả áo giáp, cả con ngựa cưỡi cũng bị đâm ngã. Thiêm liền tự vẫn chết.

Có thơ than rằng :

Lòng trung trong một lúc,
Tiết nghĩa để nghìn thu,
Thà như Phó Thiêm chết,
Còn hơn sống Tưởng Thư !

Đây nói Chung Hội lấy xong được cửa Dương An thu được lương thảo, khí giới rất nhiều. Hội mừng lắm khao thưởng ba quân. Đêm hôm ấy, quân Ngụy ngủ cả trong thành Dương An... Chợt trên mé tây nam có tiếng reo nổi lên như sấm, Hội kíp ra trướng nghe ngóng, thì đều lặng ngắt như tờ, không thấy động tĩnh gì nữa. Quân Ngụy sợ hãi cả đêm hôm ấy không dám ngủ. Từ canh ba trở đi, lại thấy tiếng reo ở góc tây nam. Chung Hội kinh hãi, sai người dò thám, người ấy về báo rằng đã đi xa ngoài mười dặm, tịnh không thấy bóng một người nào. Hội hồ nghi, tự dẫn hơn một trăm kỵ, nai nịt gọn gàng, đi về mé tây nam tuần tiễu. Đến một trái núi, thấy có sát khí

bốn mặt bốc lên, mây mù tỏa kín đỉnh. Hội kìm ngựa lại, hỏi quan hướng đạo rằng :

- Đây là núi gì ?

Quan hướng đạo bẩm :

- Đây là núi Định Quân, ngày xưa Hạ Hầu Uyên mất ở đây.

Hội buồn rầu không vui, quay ngựa trở về. Đi qua một sườn núi, bỗng dưng nổi cơn dông gió, rồi có vài nghìn kỵ ở mé sau theo chiều gió kéo đến. Hội giật mình, tế ngựa dẫn quân cắm đầu chạy. Các tướng ngã ngựa rất nhiều. Về đến cửa ải, kiểm lại thì không thiệt một người nào, chỉ bị ngã sây mày sát mặt và rơi mất chỏm mũ mà thôi. Mọi người nói với nhau rằng : trong đám mây mù có quân mã kéo đến, khi tới sát mình, thì không thấy giết hại người, té ra chỉ là một cơn gió lốc.

Hội hỏi hàng tướng là Tưởng Thư rằng :

- Ở núi Định Quân này có thần miếu nào không ?

Thư nói :

- Ở đây không có đình miếu nào, chỉ có ngôi mộ Gia Cát Võ Hầu thôi.

Hội kinh hãi, nói :

- Đây tất là Võ Hầu hiển thánh đó. Ta phải thân vào tế mới được.

Hôm sau, Chung Hội sai mổ trâu và dùng đủ đồ tế vật, đem đến trước mộ Võ Hầu tế bái. Hội thân vào lạy, khấn vái một hồi. Tế xong, cơn gió dữ tắt ngay, mây mù quang đãng, phây phẩy gió mát, điểm một vài hạt mưa lấm tấm, khí trời trong sáng như thường. Quân Ngụy mừng lắm, cùng vào lạy tạ rồi trở về doanh trại.

Đêm hôm ấy, Chung Hội ở trong trướng, nằm ngủ trên kỷ, chợt thấy một cơn gió mát thoảng qua, rồi có một người đội khăn lượt, cầm quạt lông, áo hạc, giầy trắng, dải thâm, mặt đẹp như ngọc, môi đỏ như son, mày thanh mắt sáng, mình dài tám thước, phởn phơ như thần tiên, lững thững bước vào trong trướng.

Hội đứng dậy ra đón vào hỏi rằng :

- Ngài là ai đấy ?

Người ấy đáp rằng :

- Sáng hôm nay, ngươi có biết đến ta, vậy ta có vài lời bảo cho ngươi biết : Nay lộc nhà Hán đã suy, mệnh trời không sao cưỡng được ; song nhân dân ở trong hai Xuyên, mắc phải nạn binh đao, rất nên thương xót. Ngươi có vào cõi này, chớ nên giết hại sinh linh.

Nói xong, rũ tay áo đi ra. Hội muốn kéo lưu lại, thì sực tỉnh, té ra là một giấc mộng. Hội biết Võ Hầu linh ứng, kinh hãi không biết ngần nào, mới truyền lệnh dựng một lá cờ trắng ở trong quân, đề bốn chữ : *"Bảo quốc an dân"*. Quân đi đến đâu, cấm không được giết càn một người nào, hễ giết người phải đền mạng. Bởi thế nhân dân trong Hán Trung ra cả thành đón rước lạy hàng. Hội đều lấy lời an ủi, không tơ hào phạm đến của dân.

Người sau có thơ khen rằng :

Mấy vạn âm binh giữ Định Quân,
Khiến Chung Hội phải tế linh thần
Sống hay đặt kế phò vua Hán,
Chết vẫn còn lời giúp Thục dân.

Nói về Khương Duy ở Đạp Trung, nghe tin quân Ngụy kéo đến, liền truyền hịch cho Liêu Hóa, Trương Dực, Đổng Quyết dẫn quân đi tiếp ứng các mặt. Một mặt, dàn sẵn quân đợi quân Ngụy. Một lát, quân Ngụy kéo đến, Duy dẫn quân ra địch.

Đại tướng Ngụy là Vương Kỳ quất ngựa ra gọi rằng :

- Ta nay có trăm vạn đại quân, nghìn viên thượng tướng, chia làm hai mươi đường kéo sang, đã đến Thành Đô rồi, ngươi không hàng đi cho mau, còn muốn kháng cự, sao không biết lòng trời thế vậy ?

Duy nổi giận, vác thương quất ngựa ra đánh nhau với Vương Kỳ. Chưa được ba hiệp Kỳ thua chạy, Duy thúc quân đuổi theo. Đuổi hơn hai mươi dặm, bỗng nghe chiêng trống rầm rĩ, rồi

một toán quân kéo ra, trên cờ hiệu đề rõ thái thú Lũng Tây là Khiêm Hoằng.

Duy cười nói :

- Đồ chuột chết, đâu phải địch thủ với ta !

Liền thúc quân đuổi riết. Được mười dặm nữa, thì gặp Đặng Ngải dẫn quân đến. Hai tướng đánh nhau lộn bậy, Duy hăm hở đánh nhau với Đặng Ngải hơn mười hiệp chưa phân thắng bại. Bỗng lại nghe tiếng chiêng trống nổi lên ở mé sau. Duy vội vàng rút quân về thì hậu quân báo rằng : các trại ở Cam Tùng đã bị thái thú Kim Thành là Dương Hân đốt phá mất rồi. Duy giật mình, sai phó tướng giương cờ hiệu của mình, ở lại chống nhau với Đặng Ngải, còn mình thì dẫn hậu quân quay về cứu trại Cam Tùng. Về đến nơi vừa gặp Dương Hân. Hân không dám giao chiến, chạy lẻn vào trong đường núi. Duy đuổi theo, đến dưới sườn núi, thì đá gỗ ở trên ném xuống như mưa. Duy không tiến lên được, phải trở về. Đến nửa đường, thì Đặng Ngải đã đánh tan nát quân Thục, rồi dẫn một đại đội đến vây Khương Duy. Duy phá vỡ vòng vây, chạy về trại lớn, giữ vững đợi quân đến cứu.

Chợt có ngựa lưu tinh về báo rằng :

- Chung Hội đánh vỡ cửa Dương Bình, tướng giữ ải Tưởng Thư hàng Ngụy, còn Phó Thiêm thì tử trận. Hán Trung đã thuộc về Ngụy rồi. Tướng giữ Lạc Thành là Vương Hàm, tướng giữ Hán Thành là Tưởng Mân thấy mất Hán Trung, cũng mở cửa ra hàng nốt. Hồ Tế không chống cự nổi, phải chạy trốn về Thành Đô cầu cứu.

Duy nghe báo giật mình, sai lập tức nhổ trại. Đêm hôm ấy, quân đến cửa Cương Xuyên, gặp Dương Hân dẫn quân chặn đường. Duy nổi giận thúc ngựa vào đánh, mới một hiệp, Dương Hân đã thua chạy. Duy giương cung bắn luôn ba phát không tin, tức mình bẻ gãy cung vứt đi, cầm thương sấn vào đuổi đánh. Không ngờ ngựa quy chân trước hất Duy ngã lăn xuống đất. Dương Hân vội vàng quay ngựa lại giết. Duy nhảy choàng

dậy, đâm một nhát thương tin vào giữa trán Dương Hân. Quân Ngụy kéo ùn cả đến, cứu được Dương Hân chạy đi. Duy nhảy lên ngựa của thủ hạ, toan đuổi theo, thì quân Đặng Ngải cũng vừa đến. Duy đầu đuôi không cứu được nhau, bèn thu quân về cướp Hán Trung. Có tiểu mã báo tin thứ sử Ung Châu là Gia Cát Tự đã chặn mất đường về rồi. Duy mới hạ trại, giữ nơi núi hiểm. Quân Ngụy đóng ở đầu cầu Âm Bình. Duy tiến thoái hết đường, thở dài than rằng :

- Trời hại ta đây !

Phó tướng là Ninh Tùy nói :

- Quân Ngụy tuy chặn cầu Âm Bình của ta, nhưng quân giữ Ung Châu tất ít. Tướng quân nếu từ trong hang Khổng Hàm đi tắt đến lấy Ung Châu, Gia Cát Tự tất phải triệt quân Âm Bình về cứu. Bấy giờ tướng quân sẽ dẫn quân chạy ra giữ Kiếm Các, thì Hán Trung có thể lấy lại được !

Duy nghe lời, liền kéo quân vào cửa hang Khổng Hàm, giả vờ đến cướp Ung Châu. Quân tế tác báo với Gia Cát Tự. Tự thất kinh nói :

- Ung Châu là chỗ hợp binh của ta, lỡ xảy ra sự gì triều đình tất nhiên bắt tội đến ta.

Bèn rút đại quân đi đường phía nam về cứu Ung Châu, chỉ để ít quân ở lại giữ cầu. Khương Duy đi đường phía bắc, ước được ba mươi dặm, biết rằng quân Ngụy đã khởi hành, mới quay lại, đổi hậu đội làm tiền đội, kéo về cầu Âm Bình. Quả nhiên, đại quân Ngụy đã rút, chỉ còn lơ thơ một ít ở lại. Duy đánh giết một trận tan nát, đốt sạch cả doanh trại. Gia Cát Tự trông thấy đầu cầu bốc cháy, bèn dẫn quân quay lại, thì quân Khương Duy đã đi khỏi được nửa ngày rồi, vì thế không dám đuổi theo nữa.

Lại nói, Khương Duy dẫn quân ra khỏi cầu, vừa đi được một thôi thì gặp Trương Dực, Liêu Hóa. Duy hỏi chuyện, Dực nói :

- Hoàng Hạo tin lời đồng cốt, không chịu phát binh cho. Tôi nghe tin Hán Trung nguy cấp, cất quân lại cứu, thì cửa Dương

An đã bị Chung Hội lấy mất rồi. Nay nghe tướng quân bị vây ở đây, cho nên dẫn quân đến tiếp ứng.

Hóa nói :

- Nay bốn mặt giặc vây mất cả, đường mang lương không đi được, chi bằng lui về giữ cửa Kiếm Các, rồi sẽ liệu kế khác.

Duy còn phân vân chưa quyết bề nào, chợt có tin báo Chung Hội, Đặng Ngải chia quân làm mười đường kéo đến. Duy muốn cùng Trương Dực, Liêu Hóa chia quân ra địch.

Hóa nói :

- Đất Bạch Thủy này hẹp hòi, không phải chỗ đánh nhau được, nên lui về giữ Kiếm Các là hơn : nếu mất nốt Kiếm Các, thì tuyệt hết đường đi lại.

Duy nghe lời, dẫn quân kéo đến cửa Kiếm Các. Gần đến nơi bỗng thấy còi trống vang tai, tiếng reo như sấm, tinh kỳ dựng lên tua tủa, một toán quân chặn trước cửa ải.

Đó là :

Hán địa không còn nơi hiểm trở.
Kiếm môn bỗng nổi trận phong ba.

Không biết toán quân ấy là quân nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI BẢY

Đặng Sĩ Tái lẻn qua núi Âm Bình
Gia Cát Chiêm chết tại thành Miên Trúc

Nói về, phụ quốc đại tướng quân là Đổng Quyết, nghe tin quân Ngụy chia làm mười đường vào cõi, mới dẫn hai vạn quân giữ chặt cửa ải Kiếm Các. Khi ấy trông thấy bụi bay mù mịt, tưởng là quân Ngụy đã đến nơi, mới dẫn quân ra ngăn giữ. Quyết ra trước trận trông xem, té ra Khương Duy, Liêu Hóa, Trương Dực. Quyết mừng lắm, tiếp ba người lên ải, khóc lóc kể lại việc Hậu chủ tin nghe Hoàng Hạo.

Duy nói :

- Ông không phải lo, nếu Duy này còn sống, quyết không để cho quân Ngụy nuốt được nước Thục ta đâu. Nay hãy giữ ở đây, sẽ tìm kế mà phá giặc !

Quyết nói :

- Ở đây tuy có thể giữ được, nhưng ở Thành Đô không có người ; nếu để quân giặc đánh úp được, thì đại thế tan vỡ cả.

Duy nói :

- Ở Thành Đô núi non hiểm trở, không dễ mà vào lọt, bất tất phải lo chi.

Đang nói chuyện, thì Gia Cát Tự dẫn quân kéo đến dưới ải. Duy nổi giận, dẫn năm nghìn quân kéo xuống, xông thẳng vào trận, đánh giết quân Ngụy tan tành. Gia Cát Tự thua to, rút lui ngoài mười dặm hạ trại. Quân Ngụy chết không biết bao nhiêu mà kể. Quân Thục cướp được ngựa xe và khí giới rất nhiều.

Chung Hội hạ trại, cách cửa Kiếm Các hai mươi dặm. Gia Cát Tự vào lạy chịu tội. Hội mắng rằng :

- Ta sai ngươi giữ đầu cầu Âm Bình, để chặn đường Khương Duy kéo về, sao dám để cho hắn chạy thoát ? Vả ta chưa sai đến, sao dám tự tiện tiến binh, để đến nỗi thua to như thế này ?

Tự kêu rằng :

- Khương Duy nhiều quỉ kế lắm. Hắn giả danh đến cướp Ung Châu, tôi sợ Ung Châu mất, cho nên dẫn quân đi cứu, không ngờ hắn thừa cơ chạy thoát. Tôi nhân thế đuổi đến dưới ải, té ra lại bị thua.

Hội nổi giận, sai lôi Tự ra chém.

Giám quân là Vệ Quán can rằng :

- Tự tuy có tội, nhưng là người của Đặng tướng quân, tướng quân không nên giết, e tổn thương hòa khí hai bên.

Hội nói :

- Ta phụng minh chiếu của thiên tử và quân lệnh của Tấn Công, sang đây đánh Thục, cho đến Đặng Ngải có tội ta cũng chém !

Các tướng cố sức can ngăn. Hội mới bắt Gia Cát Tự bỏ vào xe cũi, đưa về Lạc Dương để Tấn Công trị tội. Còn quân của Tự, thì thu cả lấy làm bộ hạ sai khiến.

Có người báo với Đặng Ngải. Ngải nổi giận, nói rằng :

- Ta với nó phẩm tước ngang nhau ; ta trấn thủ ngoài biên thùy đã lâu, lập nên bao nhiêu công với nước, sao nó lại dám khinh ta quá thế ?

Con là Đặng Trung can rằng :

- Việc nhỏ không nhịn, thì hỏng đến việc lớn. Phụ thân nếu khích nhau với Chung Hội, tất lỡ mất việc to của nhà nước. Xin phụ thân hãy nhịn đi một chút.

Ngải nghe lời, nhưng trong bụng vẫn căm, mới dẫn vài mươi

quân ky đến chơi Chung Hội. Hội nghe tin Ngải đến, hỏi tả hữu rằng :

- Đặng Ngải đem quân đến đây nhiều hay ít ?

Tả hữu bẩm rằng :

- Chỉ có vài mươi quân ky mã.

Hội sai võ sĩ vài trăm người, đứng sắp hàng dưới trướng. Ngải xuống ngựa đi vào, Hội ra đón tiếp. Ngải trông thấy quân oai nghiêm chỉnh, trong bụng không yên, mới nói khơi lên rằng :

- Tướng quân lấy được Hán Trung, là một sự may cho triều đình lắm. Nên nghĩ kế mà lấy Kiếm Các đi cho sớm.

Hội nói :

- Tướng quân nghĩ thế nào ?

Ngải thoái thác hai ba lần, nói là không có tài cán gì.

Hội cố hỏi gặng. Ngải mới đáp rằng :

- Cứ ý tôi nghĩ, thì nên dẫn một đạo quân từ con đường nhỏ núi Âm Bình, lẻn ra Đức Dương Đình ở Hán Trung, rồi dùng ky binh, đến tắt chiếm lấy Thành Đô. Khương Duy tất phải rút quân về cứu, tướng quân sẽ thừa cơ lấy Kiếm Các, chắc thu được toàn công.

Hội cả mừng, nói :

- Kế của tướng quân hay lắm, xin dẫn quân đi ngay cho, tôi ở đây chờ đợi tin mừng !

Hai người uống rượu xong rồi biệt nhau.

Hội bảo các tướng rằng :

- Người ta ai cũng cho Đặng Ngải là giỏi, nay xem ra cũng không có gì.

Chúng hỏi cớ làm sao, Hội nói :

- Đường Âm Bình toàn thị núi cao non quạnh, quân Thục chỉ độ trăm người giữ nơi hiểm yếu, chặn mất đường về, thì quân Đặng Ngải tự nhiên chết đói cả. Ta cứ đi theo đường cái, lo gì đất Thục chẳng phá xong ?

Liền sai chế tạo những đồ thang mây, sàn pháo, đánh vào cửa Kiếm Các.

Nói về Đặng Ngải ra khỏi cửa viên lên ngựa, ngoảnh lại hỏi đầy tớ rằng :

- Chung Hội coi ta thế nào ?

Đầy tớ bẩm :

- Xem dáng mặt và lời ăn tiếng nói thì hình như coi lời tướng quân không vào đâu, chẳng qua nói đãi bôi đó mà thôi.

Ngải cười rằng :

- Nó đoán rằng ta không lấy nổi Thành Đô, nhưng để ta lấy cho nó xem !

Ngải về đến trại, Sư Toản, Đặng Trung tiếp vào hỏi rằng :

- Hôm nay bàn nhau với Chung trấn tây có cao luận gì không ?

Ngải nói :

- Ta đem bụng thực nói với nó, nó lại cho ta là tài hèn. Nó lấy được Hán Trung, đã tưởng công to lắm, nếu không có ta giữ chặt chân Khương Duy ở Đạp Trung, thì nó đã thành công sao được ? Ta nay đến lấy Thành Đô, còn bằng vạn nó lấy Hán Trung kia.

Đêm hôm ấy, Ngải truyền lệnh nhổ trại, kéo ra đường nhỏ Âm Bình, cách cửa ải Kiếm Các bảy trăm dặm hạ trại.

Có người nói với Chung Hội rằng Đặng Ngải vào lấy Thành Đô, Hội cười Ngải là người ngu.

Lại nói, Đặng Ngải viết thư, sai sứ về báo tin với Tư Mã Chiêu, rồi hội các tướng lại hỏi rằng :

- Nay ta muốn thừa cơ đến lấy Thành Đô, cùng với các ngươi lập công danh về lâu về dài, các ngươi có nghe ta không ?

Các tướng bẩm :

- Xin tuân lệnh tướng quân, dù chết cũng không từ.

Ngải mới sai con là Đặng Trung, dẫn ba nghìn tinh binh không mặc áo giáp, chỉ mang theo đục, búa, thuổng cuốc, phàm đi đến đâu, gặp núi non hiểm trở, thì phải xẻ núi mở đường, hoặc đóng cầu bắc sàn để quân đi cho tiện. Lại kéo ba vạn quân, sai mang lương khô và thừng chạc. Cứ đi được hơn trăm

dặm, lại cho ba nghìn quân lập một ngọn trại ở lại. Tháng mười năm ấy, Ngải từ đường Âm Bình kéo quân đi. Đi hơn hai mươi ngày, ước bảy trăm dặm, toàn là chỗ non cao núi thẳm, không một bóng người. Quân Ngụy đi dọc đường lập trại ở lại, chỉ còn hai nghìn quân mã, đến một ngọn núi gọi là Ma Thiên Lĩnh, ngựa không sao đi được nữa. Ngải đi bộ trèo lên núi đứng xem, thấy Đặng Trung và bọn tráng sĩ mở đường đang khóc lóc. Ngải hỏi tại sao, Đặng Trung kêu rằng :

- Sườn mé tây núi này toàn ngọn cao chót vót, vách đá dựng đứng, không sao mở được đường đi nữa, uổng phí mất bao nhiêu công lao, cho nên thương tiếc mà phải khóc.

Ngải nói :

- Quân ta đến đây, đi được hơn bảy trăm dặm rồi ; qua khỏi chỗ ngày, tức là Giang Du, có lẽ nào trở lại...

Bèn gọi các quân đến bảo rằng :

- Không vào tận hang hổ, sao bắt được hổ con ? Ta với các ngươi, đã đến chỗ này, nên cùng phải cố sức ; nếu thành công, thì đều được hưởng phú quí với nhau.

Chúng xin tuân lệnh.

Ngải mới sai quân sĩ lên cả trên sườn núi, nội bao nhiêu khí giới ném xuống trước, rồi Ngải lấy chăn quấn vào mình, lăn xuống sau. Các tướng ai không có chăn thì quấn thừng, chạc vào lưng, rồi buộc đầu chạc lên cành cây lần lần mà tuột xuống, trông như chuỗi cá. Đặng Ngải, Đặng Trung và hai nghìn quân cùng năm nghìn tráng sĩ đều vượt được qua Ma Thiên Lĩnh ; ai nấy đều chỉnh đốn áo giáp, cầm đồ khí giới tiến đi. Chợt trông thấy ở bên cạnh đường có một cái bia đá, trên khắc "Bia này của thừa tướng Gia Cát Võ Hầu đề". Dưới lòng bia có bốn câu rằng : *"Hai hỏa mới dựng, có người qua đây ; đôi Sĩ tranh nhau, chẳng được mấy ngày"* (1) Ngải trông thấy văn bia giật mình, bèn vào lạy mà rằng :

---

(1) Hai chữ *hỏa* thành ra chữ *viêm*, nghĩa là năm Kiến Viêm mới đổi. Hai *Sĩ* là Đặng Sĩ Tái và Chung Sĩ Quí, tên tự của Đặng Ngải và Chung Hội. Hai người tranh công, về sau quả nhiên cùng bị giết cả.

- Võ Hầu thực là thánh thần ! Ngải tôi không được thờ làm thày, tiếc thay !

Người sau có thơ rằng :

Âm Bình chót vót ngất tầng mây,
Hạc khiếp non cao ngại cánh bay,
Đặng Ngải biết đâu người đến đó,
Nào ngờ bia dựng đã bao rày !

Đây nói, Đặng Ngải qua khỏi núi Âm Bình, dẫn quân đi được một thôi, thấy có một cái trại to bỏ không. Hỏi ra mới biết là từ khi Võ Hầu còn sống thường sai một nghìn quân giữ đường hẻm ấy. Nay Thục chủ bỏ không giữ nữa. Ngải phàn nàn mãi không thôi, rồi bảo với mọi người rằng :

- Chúng ta chỉ còn đường đi chớ không còn đường về nữa rồi đây. Trước mặt là thành Giang Du, lương thóc đủ dùng. Chúng mày tiến lên thì sống, lui về thì chết, nên phải hết sức mà đánh mới được.

Chúng cùng tình nguyện cố chết mà đánh. Ngải liền đi bộ, dẫn hơn hai nghìn quân, bất kỳ ngày đêm, gấp đường đến thành Giang Du.

Tướng giữ thành Giang Du, tên là Mã Mạc, nghe tin Đông Xuyên mất rồi, tuy có phòng bị nhưng chỉ phòng mặt đường lớn ; lại cậy có Khương Duy giữ chặt mặt Kiếm Các, cho nên coi thường. Khi ấy, Mạc luyện tập quân mã xong, trở về nhà, ngồi với vợ là họ Lý sưởi lò than, đánh chén. Người vợ hỏi rằng :

- Thiếp nghe tình hình ngoài biên cấp lắm, tướng quân không có ý lo lắng gì cả là cớ làm sao ?

Mạc cười :

- Công việc lớn đã có Khương Bá Ước coi sóc rồi, có việc gì đến ta ?

Người vợ nói :

- Đã đành rằng thế, nhưng tướng quân giữ thành cũng là việc trọng.

Mặc nói :

- Thiên tử tin nghe Hoàng Hạo, chỉ say mê tửu sắc, ta chắc cơ đồ hỏng đến nơi rồi. Nếu có quân Ngụy đến đây, chỉ hàng là hơn cả, can gì phải lo lắng cho mệt người.

Vợ nghe nói, nổi giận, phỉ nhổ vào mặt chồng, mắng rằng :

- Ngươi là đàn ông, mang lòng bất trung bất nghĩa như thế, uổng mất cả tước lộc của nước, ta còn mặt mũi nào trông thấy ngươi nữa ?

Mã Mạc thẹn đỏ mặt, không biết nói làm sao. Chợt có tin báo rằng :

- Tướng Ngụy là Đặng Ngải không biết đi lối nào đến đây, dẫn hơn hai nghìn quân, kéo ùa cả vào thành rồi.

Mạc giật mình, vội vàng ra lạy xin hàng, kêu rằng :

- Tôi có bụng muốn hàng đã lâu, nay xin chiêu dụ hết nhân dân trong thành và quân mã bản bộ, theo hàng cả tướng quân.

Ngải cho hàng, rồi thu hết quân mã trong thành để sử dụng, và sai Mã Mạc làm quan hướng đạo.

Có người báo rằng :

- Phu nhân Mã Mạc tự thắt cổ chết !

Ngải hỏi duyên cớ. Mạc thuật lại chuyện trước. Ngải khen là người trinh liệt, sai làm ma to tống táng, lại thân vào tế. Ai nghe thấy chuyện cũng than thở thương thay cho nàng ấy. Người sau có thơ khen rằng :

Hậu chủ u mê, Hán ngả nghiêng,
Trời sai Đặng Ngải chiếm Tây Xuyên.
Tiếc thay Ba Thục nhiều danh tướng,
Thấy Lý nương nương chẳng dám nhìn ?

Đặng Ngải lấy xong thành Giang Du, mới cho tụ hội các quân ở đường Âm Bình, ở trong thành, rồi đến lấy Bồi Thành.

Bộ tướng là Điền Tục can rằng :

- Quân ta vượt qua đường hiểm đến đây, sức mỏi mệt cả, nên hãy cho nghỉ ngơi vài ngày, rồi sẽ tiến binh.

Ngải nổi giận, nói :

- Việc quân cốt phải nhanh chóng, ngươi sao dám nói càn, làm nản lòng quân ta ?

Bèn quát tả hữu lôi ra chém.

Các tướng cố sức can ngăn mới thôi.

Ngải tự đốc quân đến Bồi Thành. Quan quân trong thành thình lình thấy quân kéo đến, tưởng là quân trên trời sa xuống, chưa kịp phòng bị nên phải ra thành xin hàng. Người Thục phi báo về Thành Đô. Hậu chủ vội vàng đòi Hoàng Hạo vào hỏi. Hạo tâu rằng :

- Đó là họ đồn xằng đấy, thần thánh quyết không nói dối bệ hạ đâu.

Hậu chủ sai đòi bà đồng trước lại hỏi, thì không biết trốn đi đâu mất rồi. Bấy giờ xa gần dâng biểu vào cáo cấp, rối rít như canh hẹ, sứ giả đi lại nườm nượp, không lúc nào dứt. Hậu chủ khai chầu, họp các quan lại bàn bạc. Các quan đực mặt nhìn nhau, không ai nghĩ được kế gì.

Khước Chính tâu rằng :

- Việc đã cấp lắm rồi, xin bệ hạ cho vời con Võ Hầu vào bàn kế đánh giặc.

Nguyên con Võ Hầu là Gia Cát Chiêm, tự là Tư Viễn, Mẹ họ Hoàng, con gái Hoàng Thừa Ngạn, mặt mũi xấu xa mà lắm tài lạ ; thông hiểu cả thiên văn địa lý ; phàm các sách thao lược, độn giáp, đều thuộc làu làu. Khi Võ Hầu ở Nam Dương, nghe tiếng là người tài, mới xin cưới làm vợ. Võ Hầu học giỏi, cũng nhiều điều nhờ có phu nhân giúp đỡ. Sau khi Võ Hầu mất, phu nhân không bao lâu cũng từ trần. Khi hấp hối, trối trăn lại, chỉ lấy sự trung hiếu khuyên con. Chiêm thông minh từ thuở nhỏ, lấy con gái Hậu chủ được làm phò mã đô úy ; về sau tập tước của cha cũng gọi là Võ hương hầu. Năm Cảnh

Diệu thứ tư được thăng làm hành quân hộ vệ tướng quân. Bấy giờ, Hoàng Hạo cầm quyền, cho nên thác bệnh ở nhà hưu dưỡng.

Khi ấy, Hậu chủ nghe lời Khước Chính, phát luôn ba đạo chiếu vời Chiêm vào triều bàn việc. Hậu chủ khóc, nói :

- Quân Đặng Ngải đã đóng ở Bồi Thành rồi, Thành Đô nguy cấp lắm. Ngươi nên nghĩ tình tiên quân mà cứu trẫm với.

Chiêm cũng khóc mà tâu rằng :

- Cha con nhà tôi, đội ơn dày của tiên đế và của bệ hạ, dù gan nát óc lầy cũng không đền báo được. Vậy xin bệ hạ đem hết quân ở Thành Đô cấp cho tôi, tôi xin lĩnh quân đi, quyết một trận tử chiến với quân giặc.

Hậu chủ tức thì cấp cho Gia Cát Chiêm bảy vạn tướng sĩ. Chiêm lạy từ Hậu chủ, thu xếp quân mã, rồi hội các tướng lại hỏi rằng :

- Có ai dám làm tiên phong không ?

Nói vừa dứt lời, một tướng trẻ tuổi bước ra tâu rằng :

- Phụ thân đã giữ đại quyền, con xin làm tiên phong.

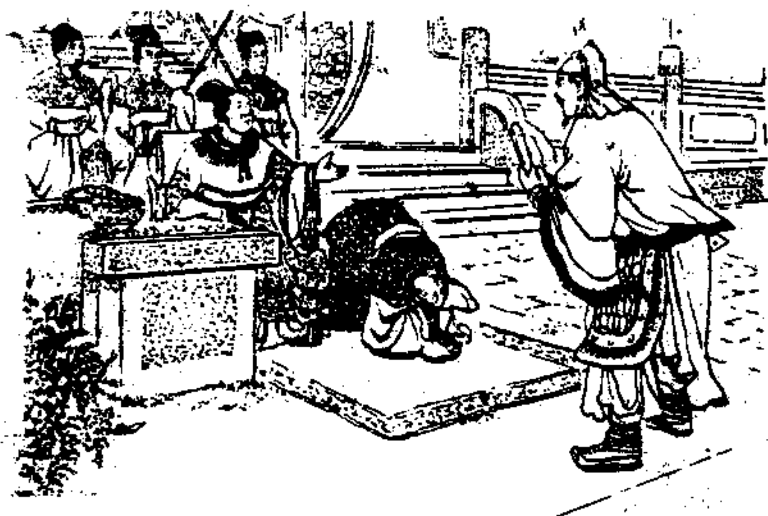
Chúng nhìn xem ai thì là Gia Cát Thượng, con trưởng của Chiêm. Thượng bấy giờ mới 19 tuổi, xem binh thư đã nhiều, mà võ nghệ cũng giỏi. Chiêm thấy con xin đi, mừng lắm, liền cho làm tiên phong, ngay hôm ấy đại quân rời Thành Đô ra chống quân Ngụy.

Đây nói Đặng Ngải được Mã Mạc dâng một bản địa đồ, suốt từ Bồi Thành đến Thành Đô, dài ba trăm sáu mươi dặm ; phàm các chỗ sông núi hiểm trở, đường sá rộng hẹp, vẽ rành rọt từng ly. Ngải xem xong, thất kinh nói rằng :

- Ta bằng giữ mãi Bồi Thành, nếu có quân Thục giữ chặn mé núi trước, thì bao giờ mới thành công ? Vả lại dây dưa ngày tháng, Khương Duy kéo quân về thì quân ta nguy mất.

Vội vã gọi Sư Toản và Đặng Trung đến bảo rằng :

- Các ngươi nên dẫn quân đến tất thành Miên Trúc mà đánh quân Thục, ta theo sau cũng dẫn quân đến ngay đấy. Chúng



... Tướng quân không nên nghe người ta nói xằng mà giết oan tôi !
(xem hồi 115)

ngươi không được trễ nhất, nếu để quân Thục giữ trước đường hiểm yếu thì ta chém đầu đi đó !

Hai người dẫn quân sắp đến Miên Trúc, thì gặp ngay quân Thục. Hai bên dàn trận, Sư Toản, Đặng Trung kìm ngựa đứng trước cửa cờ, thấy quân bên Thục bày thế bát trận. Dứt ba hồi trống, cửa cờ mở ra, vài mươi viên tướng xúm xít đẩy một cỗ xe bốn bánh, trên xe có một người ngồi chững chạc, tay cầm quạt lông mình mặc áo hạc ; có một lá cờ vàng đề mấy chữ "Hán thừa tướng Gia Cát Võ Hầu". Hai người rụng rời hết vía, mồ hôi đổ ra như tắm, ngoảnh lại bảo với các quân sĩ rằng :

- Té ra Khổng Minh vẫn còn sống, chúng ta chết cả đến nơi rồi !

Lập tức quay về, quân Thục thừa thế đánh tràn vào, quân Nguỵ thua chạy liểng xiểng. Quân Thục đuổi đánh hơn hai mươi dặm, gặp Đặng Ngải tiếp quân đến, hai bên mới cùng thu quân.

Ngải lên trướng ngồi, gọi hai người vào mắng rằng :

- Hai chúng ngươi không đánh mà chạy ngay, là cớ làm sao ?

Trung kêu rằng :

- Chúng tôi thấy trong trận Thục có Khổng Minh cầm quân, bởi thế phải chạy về.

Ngải giận, nói :

- Dù có Khổng Minh sống lại chăng nữa, ta có sợ gì. Các ngươi dám khinh thường rút lui, đến nỗi thua như thế, nên chém để chỉnh quân pháp.

Chúng cố sức can ngăn, Ngải mới nguôi cơn giận. Ngải bèn sai người đi do thám, thì mới biết con Khổng Minh là Gia Cát Chiêm làm đại tướng ! mà con Chiêm là Gia Cát Thượng làm tiên phong. Người ngồi trên xe là bộ tượng gỗ của Khổng Minh.

Ngải thấy thế, bảo với Sư Toản, Đặng Trung rằng :

- Được thua chỉ cốt trận này, nếu không đánh thắng, thì quyết chém đầu đó !

Sư, Đặng hai tướng lại dẫn một vạn quân ra đánh. Gia Cát Thượng một ngựa một thương, tinh thần hăng hái, đánh giạt hai tướng Ngụy đi. Gia Cát Chiêm thúc hai cánh quân xông vào trại Ngụy đánh loạn xạ một hồi, quân Ngụy chết không biết bao nhiêu mà kể. Sư Toản, Đặng Trung, hai người cùng bị thương chạy trốn. Chiêm thúc quân đuổi hơn hai mươi dặm mới trở về.

Sư, Đặng hai tướng về ra mắt Đặng Ngải. Ngải thấy hai người cùng bị trọng thương, không trách mắng vội, bàn với các tướng rằng :

- Thục có Gia Cát Chiêm khéo nối được chí của cha, đánh nhau hai phen, giết hơn một vạn quân ta. Nay nếu không trừ cho nhanh, tất sinh vạ lớn.

Giám quân là Khâu Bản thưa rằng :

- Tướng quân sao không viết thư, sai người sang dụ có được không ?

Ngải nghe lời, viết thư sai sứ đưa sang trại Thục. Tướng

giữ cửa dẫn đến dưới trướng, dâng trình phong thư. Chiêm mở xem, thư viết rằng :

"Chinh tây tướng quân Đặng Ngải, gửi thư tới dưới cờ của hành quân hộ vệ tướng quân Gia Cát Tư Viễn :

"Tôi nghe những bậc hiền tài đời nay, chưa ai sánh kịp tôn phụ của ông. Từ khi rời khỏi lều tranh, một lời đã chia làm ba nước ; quét sạch Kinh, Ích, gây thành nghiệp bá, xưa nay thật là ít có. Sau sáu lần ra Kỳ Sơn, không phải thiếu gì trí dũng, nhưng do số trời định sẵn. Nay Hậu chủ nhu nhược, khí vua đã hết. Ngải tôi phụng mệnh thiên tử, mang đại quân đánh Thục, đều đã lấy được thành trì. Thành Đô nguy trong sớm tối, sao ông không ứng mệnh trời, thuận lòng người, trọng nghĩa quay về ? Ngải tôi sẽ tâu cho ông làm Lang nha vương để rạng rỡ tổ tiên ; không dám nói hão, xin ông xét kỹ".

Chiêm xem xong thư nổi giận, xé thư vất xuống đất, quát võ sĩ chém sứ giả, rồi cho đầy tớ xách đầu về cho Đặng Ngải.

Ngải giận lắm, muốn ra đánh ngay. Khâu Bản can rằng :

- Tướng quân chớ nên ra vội, nên dùng kỵ binh mà đánh.

Ngải nghe lời, sai thái thú Thiên Thủy là Vương Kỳ, thái thú Lũng Tây là Khiên Hoằng phục hai toán quân ở mặt sau, rồi tự dẫn quân đến. Lúc ấy, Chiêm đang chực khiêu chiến, chợt nghe báo Đặng Ngải tới. Chiêm nổi giận, liền thúc quân ra, xông thẳng vào trận Ngụy. Ngải thua chạy, Chiêm thúc quân đuổi riết, bỗng nhiên hai toán quân phục đổ ra, quân Thục đại bại, chạy vào thành Miên Trúc. Ngải sai quân bổ vây kín cả bốn mặt thành.

Gia Cát Chiêm thấy thế nguy cấp, sai Bành Hòa cầm thư sang Đông Ngô cầu cứu. Hòa đến Đông Ngô, ra mắt Ngô chủ là Tôn Hưu, dâng thư cáo cấp.

Ngô chủ xem thư, bảo với quần thần rằng :

- Thục đã nguy cấp thế này, trẫm lẽ nào ngồi nhìn cho đành ?

Lập tức sai lão tướng Đinh Phụng làm chủ soái ; Đinh Phong, Tôn Dị làm phó tướng, dẫn năm vạn quân đến cứu Thục. Đinh

Phụng lĩnh chỉ dẫn quân đi, chia cho Đinh Phong, Tôn Dị dẫn hai vạn quân tiến ra Miện Trung, mình thì dẫn ba vạn quân ra Thọ Xuân, chia làm ba đường vào cứu.

Đây nói, Gia Cát Chiêm chờ đợi quân cứu mãi không thấy đến, bèn bảo với các tướng rằng :

- Ta giữ mãi ở đây cũng không xong.

Bèn để con là Thượng cùng với thượng thư Trương Tuấn giữ thành, còn mình nai nịt lên ngựa, dẫn quân mở toang ba cửa kéo ra. Đặng Ngải thấy quân Thục kéo ra, bèn rút quân lui về. Chiêm hăng sức thúc quân đuổi đánh. Bỗng nổi một hiệu pháo, quân bốn mặt vây kín cả lại. Chiêm dẫn quân, tả xung hữu đột, giết chết quân Ngụy vài trăm. Ngải sai quân bắn tên vào, quân Thục tan vỡ. Chiêm bị trúng tên, ngã ngựa, kêu lên rằng :

- Sức ta đã kiệt rồi, xin đem cái chết này để báo nước !

Nói đoạn rút gươm tự vẫn chết.

Con là Gia Cát Thượng, thấy cha chết trong đám loạn quân, nổi giận đùng đùng, mặc giáp lên ngựa.

Trương Tuấn can rằng :

- Tiểu tướng chớ nên ra vội.

Thượng than rằng :

- Cha con, ông cháu nhà ta, đều đội ơn sâu nhà nước. Nay cha ta đã chết với giặc rồi, ta còn sống làm gì ?

Nói đoạn, quất ngựa xông ta, bị chết trong trận Ngụy. Người sau có thơ khen cha con Chiêm, Thượng rằng :

Có phải trung thần kém mẹo đâu ?
Lòng trời không tựa vận Viêm, Lưu !
Mới hay con cháu nhà dòng dõi,
Tiết nghĩa còn lưu tiếng Võ Hầu.

Đặng Ngải thương là người trung nghĩa, đem hai cha con hợp táng tại một nơi, rồi thừa cơ đến đánh Miên Trúc.

Bấy giờ trong thành còn có Trương Tuấn, Hoàng Sùng, Lý

Cầu, dẫn quân ra đánh. Quân Thục có ít, không địch nổi được quân Ngụy, ba người cùng chết trận. Đặng Ngải hạ được thành Miên Trúc, khao thưởng đâu đấy, lại dẫn quân đến Thành Đô.

Ấy là :

Thử xem Hậu chủ khi nguy biến,
Có khác Lưu Chương lúc nhiễu nhương ?

Chưa biết Thành Đô sự thể làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI TÁM

Khóc miếu tổ, Lưu Thầm tự tử
Vào Tây Xuyên, Chung, Đặng tranh công

Lại nói, Hậu chủ ở Thành Đô, nghe tin Đặng Ngải đã lấy được Miên Trúc, mà cha con Gia Cát Chiêm đều chết trận cả rồi, sợ hãi không biết ngần nào, kíp vời văn võ vào bàn bạc.

Cận thần tâu rằng :

- Nhân dân ở ngoài thành, già trẻ dắt díu nhau chạy loạn, tiếng khóc vang động xa gần.

Hậu chủ kinh hoảng.

Sực lại có tiểu mã chạy đến báo rằng :

- Quân Ngụy sắp đến dưới thành rồi !

Các quan bàn rằng :

- Ở đây quân đơn tướng ít, địch sao nổi quân Ngụy, không bằng bỏ Thành Đô chạy sang bảy quận xứ Nam Trung ; đất đó hiểm trở, có thể giữ được, nhân thể mượn quân Man về mà khôi phục cũng chưa muộn.

Quang lộc đại phu Tiêu Chu nói :

- Không nên ! Nam Man vốn là quân phản trắc, xưa nay không ân huệ gì với ta, nếu ra nhờ họ, tất sinh vạ to.

Các quan lại tâu rằng :

- Thục, Ngô đã đồng minh với nhau, nay việc kíp lắm nên sang ở nhờ Đông Ngô cũng được.

Chu lại can rằng :

- Từ xưa đến nay, không có thiên tử nào đi ở nhờ nước khác bao giờ. Tôi chắc rằng Ngụy lấn được Ngô, chớ Ngô không lấn

được Ngụy. Nay xưng thần với Ngô, là nhục một lần ; nếu Ngô bị Ngụy lấn nốt, lại đi xưng thần với Ngụy, là nhục hai lần ; chi bằng hàng ngay Ngụy đi. Ngụy tất cắt đất phong cho bệ hạ. Như thế, trên giữ được tôn miếu, dưới yên được lê dân. Xin bệ hạ nghĩ cho kỹ mà xem.

Hậu chủ phân vân chưa quyết, lui vào trong cung.

Hôm sau các quan lại bàn bạc. Tiêu Chu thấy việc đã cấp đến nơi rồi, lại dâng sớ cố khuyên hàng. Hậu chủ nghe dịu tai, sắp toan ra hàng.

Chợt ở sau cánh bình phong có một người quát to lên mắng Tiêu Chu rằng :

- Quân hủ nho sợ chết kia ! Sao dám nói càn đến việc to xã tắc. Từ xưa có thiên tử hàng bao giờ mà mày dám nói láo làm vậy.

Hậu chủ nhìn lại xem ai, té ra con thứ năm của mình là Bắc Địa vương Lưu Thầm.

Nguyên Hậu chủ sinh được bảy con : con cả Lưu Tuấn, thứ nhì Lưu Dao, thứ ba Lưu Tung, thứ tư Lưu Toản, thứ năm Lưu Thầm, thứ sáu Lưu Tuân, thứ bảy Lưu Cứ. Trong số đó chỉ có Lưu Thầm thông minh từ hồi nhỏ, khí khái hơn người ; còn các người kia đều hèn đụt cả.

Khi ấy Hậu chủ bảo Lưu Thầm rằng :

- Đại thần cùng bàn bạc nên hàng, mày cậy sức lực khỏe mạnh, muốn để cho máu chảy khắp cả thành trì ư ?

Thầm thưa rằng :

- Khi xưa tiên đế còn sống, Tiêu Chu chưa từng được dự đến quốc chính ; nay dám bàn đến việc to, mở mồm nói láo, rất là vô lý. Tôi đồ rằng quân trong Thành Đô, còn có vài vạn ; toàn quân của Khương Duy còn đóng ở Kiếm Các, nếu hắn biết quân Ngụy phạm vào kinh thành, tất phải về cứu. Bấy giờ trong ngoài hợp vào đánh, thì làm gì chẳng phá nổi giặc. Lẽ đâu nghe lời hủ nho mà coi thường cả cơ nghiệp của tiên đế cho được ?

Hậu chủ mắng rằng :

- Mày còn trẻ con, biết đâu số trời !

Thầm rập đầu xuống đất khóc rằng :

- Nhược bằng thế cùng sức kiệt, vạ đến trước mắt, thì nên cha, con, vua, tôi dựa lưng vào thành mà đánh một trận. Thà rằng cùng chết cả với xã tắc, để xuống suối vàng ra mắt tiên đế, chớ có đâu lại chịu hàng ?

Hậu chủ nhất định không nghe.

Thầm khóc vang lên nói rằng :

- Tiên đế gây dựng nên cơ nghiệp không phải dễ dàng, nay một chốc đem quẳng đi, ta thà chết, chớ không chịu nhục thế này !

Hậu chủ sai cận thần dắt Thầm ra ngoài cửa cung rồi bảo Tiêu Chu viết hàng thư ; sai thị trung Trương Thiệu, phò mã đô úy Đặng Lương và Tiêu Chu mang ngọc tỉ đến Lạc Thành xin hàng.

Bấy giờ Đặng Ngải mỗi ngày sai một trăm thiết kỵ lại dò thám trong Thành Đô. Khi trông thấy trong thành dựng một lá cờ hàng. Ngải mừng lắm. Một lát bọn Trương Thiệu đến, Ngải cho người ra đón vào. Ba người lạy dưới thềm, dâng trình ngọc tỉ và hàng thư. Ngải mở thư ra xem, mừng rỡ không biết ngần nào, rồi nhận lấy ngọc tỉ, trọng đãi bọn Trương Thiệu, Tiêu Chu, Đặng Lương. Ngải lại viết thư trả lời, cho ba người cầm về Thành Đô để yên bụng chúng. Ba người lĩnh thư, từ về trình Hậu chủ, và thuật lại chuyện Đặng Ngải đối đãi tử tế. Hậu chủ mở thư ra xem mừng lắm. Liền sai thái bộc Tưởng Hiển cầm đạo sắc ra Kiếm Các bảo Khương Duy phải ra hàng quân Ngụy cho sớm. Lại sai thượng thư lang Lý Hổ giao sổ sách cho Đặng Ngải : cả thảy 28 vạn hộ, số trai gái 93 vạn, tướng sĩ 10 vạn 2 nghìn, quan lại 4 vạn, lương trong kho hơn 40 vạn, vàng bạc 2 nghìn cân, gấm vóc tơ lụa mỗi thứ 20 vạn tấm, còn của khác trong kho không kể ; định ngày mùng một tháng chạp, cả vua tôi ra hàng.

Bắc Địa vương là Lưu Thầm nghe chuyện, khí uất bốc lên ngùn ngụt, đeo gươm vào cung.

Vợ là Thôi phu nhân hỏi rằng :

- Đại vương hôm nay sao trông sắc mặt khác lắm thế ?

Thầm nói :

- Quân Ngụy sắp đến, phụ hoàng đã đầu hàng rồi, ngày mai thì vua tôi ra hàng, xã tắc đổ mất từ đây. Ta muốn chết trước đi, xuống đất theo với tiên đế, chớ không chịu khuất với người khác.

Thôi phu nhân khen rằng :

- Phải lắm ! Phải lắm ! Chết thế mới đáng chết ! Thiếp xin chết trước, rồi đại vương hãy chết cũng vừa !

Thầm nói :

- Phu nhân việc gì mà chết ?

Thôi phu nhân nói :

- Vương chết vì cha, thiếp chết vì chồng, nghĩa cũng giống nhau, can gì phải hỏi ?

Nói đoạn, đập đầu vào cột mà chết.

Thầm giết cả ba con, cắt lấy đầu vợ, đem đến miếu Chiêu Liệt, lạy phục xuống đất khóc rằng :

- Cháu thấy cơ nghiệp về tay người khác, nghĩ mà xấu hổ, cho nên giết cả vợ con để khỏi vướng vít. Rồi cháu cũng xin đem một mạng để báo cái công đức của ông. Ông có khôn thiêng, xin soi xét lòng này cho cháu.

Thầm khóc lóc thê thảm một hồi, nước mắt đỏ như huyết, rồi tự vẫn chết. Người Thục nghe chuyện, ai cũng thương xót.

Có thơ khen rằng :

Vua tôi đành phận uốn lưng rồi !
Chua xót lòng người, thế sự ôi !
Bờ cõi Tây Xuyên tan tự ngói,
Ruột gan Bắc Địa đứt từng hồi.
Giãi niềm cay đắng kêu cùng tổ,

Đem nỗi sầu bi tỏ với trời,
Lẫm liệt anh linh còn sống mãi,
Ai hay vận Hán sẽ suy đồi ?

Hậu chủ nghe Bắc Địa vương tự vẫn rồi, sai người ma chay tống táng. Hôm ấy quân Ngụy kéo đến. Hậu chủ đem thái tử, các vương hầu và quần thần hơn sáu mươi người, tự trói mình lại, xe áo quan ra khỏi ngoài mươi dặm cửa Bắc đầu hàng. Đặng Ngải đỡ Hậu chủ đứng dậy, thân cởi trói cho, sai đốt áo quan đi, rồi cùng với Hậu chủ ngồi chung một xe vào thành.

Có thơ than rằng :

Ào ào quân Ngụy tới Thành Đô,
Khuất tất bao nhiêu nỗi thẹn thò ?
Hoàng Hạo gian tà, hư việc nước ;
Khương Duy tinh tế, uổng tài to.
Trung thành nghĩa sĩ lòng đau đớn,
Tiết liệt Vương tôn chí kém thua,
Tiên tổ đắp xây công khó nhọc,
Thương thay một phút hóa ra tro !

Nhân dân Thành Đô bày đồ hương hoa, nghênh tiếp Đặng Ngải. Ngải phong Hậu chủ làm phiêu kỵ tướng quân ; còn văn võ các quan, cũng tùy người cao thấp cho làm quan cả. Ngải mời Hậu chủ về cung, rồi treo bảng yên dân, thu nhận kho tàng. Lại sai thái thường Trương Tuấn, Ích Châu biệt giá Trương Triệu, đi ra chiêu an quân dân các quận ; một mặt sai người đến dụ Khương Duy về hàng ; một mặt sai người về Lạc Dương báo tin mừng.

Đặng Ngải nghe tiếng Hoàng Hạo là người gian hiểm, muốn bắt đem chém. Hạo đem vàng bạc đút lót cho tả hữu Đặng Ngải, vì thế được thoát.

Nhà Hán mất từ đấy.

Người đời sau nhân chuyện nhà Hán mất mới làm thơ truy điệu nhớ tới Võ Hầu như sau :

Chim cá còn ngờ sợ sử xanh,
Gió mưa rong ruổi báo tin lành.
Tượng tướng trên xe vung thần bút,
Hàng vương lơ láo chạy liêu quanh.
Quản Nhạc có tài mà xấu số,
Quan Trương yểu mệnh dạ chưa đành.
Thuở ấy miếu đền toan phủ gấm,
Ngâm câu Lương phủ hận bao năm.

Nói về thái bộc là Tưởng Hiển đến Kiếm Các vào ra mắt Khương Duy, truyền sắc mệnh của Hậu chủ, dụ Khương Duy hàng Ngụy. Duy giật mình, ngồi lặng đi không nói được câu gì. Các tướng nghe thấy vậy, ai nấy đều trợn mắt nghiến răng, râu tóc dựng ngược, rút gươm ra chặt xuống đá, gầm lên rằng :

- Chúng ta còn đương cố chết đánh nhau, làm sao đã hàng trước ngay thế ?

Các tướng khóc um cả lên, tiếng vang xa ngoài mười dặm.

Khương Duy thấy nhân tâm còn nhớ nhà Hán, bèn lấy lời dỗ bảo các tướng rằng :

- Các tướng chớ lo, tôi có một mẹo này, có thể khôi phục được nhà Hán.

Chúng hỏi xem mẹo làm sao. Duy ghé vào tai các tướng nói nhỏ mẹo mực, rồi dựng ngay cờ hàng khắp trên cửa ải, cho người xuống trại Chung Hội báo tin trước rằng : Khương Duy dẫn bọn Trương Dực, Liêu Hóa, Đổng Quyết đến xin hàng.

Hội mừng lắm, sai người đón Khương Duy vào trướng rồi hỏi rằng :

- Bá Ước sao mà chậm chạp thế ?

Duy nghiêm sắc mặt, ứa nước mắt mà rằng :

- Toàn thể quân sĩ nhà nước ở cả trong tay tôi, thế mà nay tôi phải hàng, đó cũng là sớm lắm đấy chớ !

Hội lấy làm lạ, bước xuống vái Khương Duy, rồi đãi làm thượng khách.

Duy nói với Chung Hội rằng :

- Tôi nghe tướng quân từ khi đánh ở Hoài Nam đến giờ, tính không sót mẹo gì, họ Tư Mã được cường thịnh cũng do sức tướng quân cả. Cho nên tôi mới cam tâm cúi đầu mà hàng, chớ như Đặng Sĩ Tái thì tôi quyết đánh đến chết thì thôi, đâu có chịu hàng !

Hội liền bẻ một mũi tên ăn thề, kết với Khương Duy làm anh em, thân thiết nhau lắm, rồi lại cho lĩnh binh như cũ.

Duy trong bụng mừng thầm, cho Tưởng Hiển trở về Thành Đô.

Đây nói Đặng Ngải phong cho Sư Toản làm thứ sử Ích Châu ; bọn Khiên Hoằng, Vương Kỳ cùng được coi châu quận. Lại lập một tòa đền ở Miên Trúc để nêu chiến công của mình ; mở tiệc to, hội cả các quan nước Thục lại ăn yến. Khi uống rượu được nửa chừng, Ngải trỏ vào các quan bảo rằng :

- Các ngươi may mắn gặp ta mới được thế này. Nếu gặp tay tướng khác, thì tất chết cả.

Các quan đứng dậy lạy tạ.

Chợt có Tưởng Hiển đến báo tin Khương Duy đã đầu hàng Chung trấn tây rồi, Ngải vì thế căm tức Chung Hội, mới sai người đưa thư về Lạc Dương, tâu với Tấn Công Tư Mã Chiêu.

Chiêu mở ra xem, thư rằng :

"Thần là Ngải thiết nghĩ rằng : Việc quân trước hết phải hư trương thanh thế rồi sau mới đến việc thực. Nay thừa thế mới bình xong Thục, nên cất quân sang đánh Ngô ngay đi, chính là một dịp tận thu đó, nhưng sau khi việc to mới xong, tướng sĩ còn mỏi mệt, không nên dùng ngay ; nên để hai vạn quân Lũng Hữu, cùng hai vạn quân Thục ở lại nấu muối, nung gạch, đóng tàu bè, dự bị kế xuôi dòng Trường Giang ; rồi hãy cho sứ sang dụ đường lợi hại, thì Ngô không phải đánh cũng bình xong. Vả lại nên hậu đãi Lưu Thiền, để dử cho Tôn Hưu đến hàng ; nếu đưa ngay Lưu Thiền về kinh, thì không khuyến khích được lòng hàng của người Ngô : vậy hãy cho ở lại Thục, đợi

sang tháng đông năm sau đến kinh cũng vừa. Nay nên phong Lưu Thiền làm Phù phong vương và cho của cải mà nuôi đầy tớ ; phong cho con cái làm công khanh để tỏ sự quan tâm đến kẻ hàng thuận. Như thế người Ngô sợ oai mến đức, tất phải theo nhau mà hàng cả".

Tư Mã Chiêu xem xong, nghi Đặng Ngải có ý chuyên quyền, mới viết một phong thư giao cho Vệ Quán, rồi giáng ngay chiếu phong Đặng Ngải.

Chiếu rằng :

"Chinh tây tướng quân là Đặng Ngải diễu võ giương oai, xông pha vào sâu đất giặc, khiến cho chúa tiếm hiệu phải trói cổ chịu hàng. Quân không đầy đủ, đánh chẳng trọn ngày, thế mà quét sạch được Ba Thục, như cuốn mảnh chiếu, quét đám mây ; dẫu Bạch Khởi phá nước Sở, Hàn Tín đánh nước Triệu, cũng chưa sánh được công ấy. Vậy phong cho Ngải làm thái úy, hưởng lộc hai vạn hộ nữa, phong cho hai con làm đình hầu, mỗi người ăn lộc một ấp có nghìn hộ".

Đặng Ngải nhận chiếu xong Vệ Quán mới đưa phong thư tay của Tư Mã Chiêu ra. Trong thư dặn Ngải phàm việc phải đợi tâu báo, chớ không được tự tiện làm ngay.

Ngải nói rằng :

- Tướng ở ngoài, vua sai cũng có điều không chịu. Nay ta đã phụng chiếu chuyên việc đánh dẹp, sao còn ngăn trở ta ?

Liền lại viết thư sai sứ đưa về Lạc Dương. Bấy giờ trong triều nhiều người nói Đặng Ngải có ý muốn làm phản. Tư Mã Chiêu lại càng nghi lắm. Chợt có sứ đưa thư của Đặng Ngải đến. Chiêu mở ra xem, trong thư nói rằng :

"Ngải phụng mệnh chinh tây, đã dẹp xong được tên giặc cầm đầu, nên cho quyền hành xử việc, để yên tâm những kẻ mới theo về. Nếu đợi mệnh triều đình thì đường sá đi lại xa xôi, dây dưa ngày tháng. Sách Xuân thu có câu : "Quan đại phu ra ngoài cõi, nếu có tài yên xã tắc, lợi nước nhà, thì chuyên quyền cũng được". Nay Ngô chưa quy phục, thế tất kết liên với

Thục, không nên câu chấp lệ thường để lỡ công việc. Theo binh pháp thì tiến không cầu danh, lui không tránh tội. Ngải tôi tuy không giỏi bằng người xưa, nhưng không thể nhún mình để thiệt cho nước. Nay xin gửi cáo trạng bày tỏ trước, chờ lệnh thi hành".

Chiêu xem thư giật mình, hỏi Giả Sung rằng :

- Đặng Ngải cậy có công, sinh ra kiêu ngạo, tự ý xử việc. Tình hình làm phản đã rõ rồi, làm thế nào bây giờ ?

Giả Sung nói :

- Chúa công sao không phong ngay cho Chung Hội để đè nén Đặng Ngải đi ?

Chiêu nghe lời, sai sứ mang chiếu ra phong cho Chung Hội là tư đồ ; sai Vệ Quán giám đốc hai đạo quân mã, trao một phong thư cho Quán để đưa cho Hội, sai Hội dò xét Ngải, phòng có việc bất trắc gì chăng.

Hội tiếp nhận tờ chiếu mở ra đọc. Chiếu rằng :

"Trấn tây tướng quân Chung Hội : tài năng vô địch, tiết chế các thành trì, bủa vây màng lưới ; tướng Thục nổi danh phải trói mình hàng phục. Mưu kế không thiếu sót điều gì, sai đâu được đấy. Nay cử Hội làm tư đồ, tiến phong huyện hầu, phong hai con làm đình hầu, hưởng mỗi người một ấp nghìn hộ".

Chung Hội chịu phong, nhận chức đâu đấy, bàn với Khương Duy rằng :

- Đặng Ngải công ở trên ta, lại được phong làm chức thái úy. Nay Tư Mã Công nghi Ngải có ý làm phản, nên cho Vệ Quán làm giám quân, lại xuống chiếu sai ta kiềm chế bớt đi. Bá Ước có cao kiến gì chăng ?

Duy nói :

- Tôi nghe Đặng Ngải xuất thân hèn hạ, thuở nhỏ đi ở chăn bò. Nay cầu may từ đường tắt Âm Bình, vịn cây vượt núi, lập được công to. Đó không phải là giỏi giang gì đâu, chẳng qua nhờ hồng phúc nhà nước đấy thôi. Nếu không có tướng quân giữ nhau với tôi ở cửa Kiếm Các, thì Ngải thành công sao được ?



... Khương Duy dẫn tám vạn quân đến Đạp Trung phá ruộng cấy lúa để nghĩ kế lâu dài về sau...

Nay Ngải định phong Thục chúa làm Phù phong vương là có ý muốn kết lấy nhân tâm nước Thục, tình hình làm phản chẳng nói cũng đã rõ ràng. Tấn Công sinh nghi, thật là phải !

Hội nghe lọt tai mừng lắm.

Duy lại nói :

- Xin cho tả hữu ra ngoài, tôi xin thưa một việc cơ mật.

Hội bèn đuổi tả hữu lui hết. Duy thò vào trong tay áo, lấy ra một bức địa đồ đưa cho Hội, và nói rằng :

- Khi xưa Võ Hầu ra khỏi lều tranh, đem bản đồ này dâng cho tiên đế, và thưa rằng : "Đất Ích Châu đồng lầy ngàn dặm, dân nhiều, nước giàu, có thể làm được bá nghiệp". Tiên đế nhân đó mới mở ra Thành Đô, Đặng Ngải thấy vậy, trách nào mà chẳng cuồng người lên.

Hội trỏ hỏi tình thế sông núi, Duy nói rành rọt từng tý.

Hội lại hỏi rằng :

- Nay nên dùng chước gì mà trừ Đặng Ngải cho được ?

Duy nói :

- Nên nhân lúc Tấn Công đang nghi ngờ, kíp dâng biểu về mà kể cái tình hình làm phản của Đặng Ngải ra. Tấn Công tất sai tướng quân đánh hắn, thì chỉ một trận là bắt được.

Hội nghe lời, lập tức sai người mang biểu về Lạc Dương, nói Đặng Ngải chuyên quyền rông rỡ, kết hiếu với người Thục, nay mai tất làm phản. Bởi thế văn võ trong triều ai cũng kinh hãi. Hội lại sai người đón đường bắt lấy biểu văn của Đặng Ngải, rồi theo lối chữ của hắn mà viết lại thành các lời kiêu ngạo, để chứng thực lời của mình.

Tư Mã Chiêu thấy văn biểu của Đặng Ngải bèn nổi giận, sai người ra truyền cho Chung Hội phải bắt Đặng Ngải. Lại sai Giả Sung dẫn ba vạn quân vào Tà Cốc, rồi Chiêu cùng với Ngụy chủ Tào Hoán ngự giá thân chinh.

Tây tào duyện Thiệu Đễ can rằng :

- Quân của Chung Hội, nhiều gấp sáu của Đặng Ngải. Sai Hội bắt Ngải cũng nổi, minh công can gì phải đi ?

Chiêu cười rằng :

- Thế ra ngươi quên mất lời ngày trước rồi à ? Trước ngươi nói Chung Hội về sau tất làm phản. Ta đi chuyến này không phải vì Đặng Ngải đâu, thực là vì Chung Hội đó.

Đễ cười rằng :

- Tôi sợ minh công quên rồi, cho nên hỏi ướm thế thôi. Nay minh công đã có bụng ấy, xin hãy giữ bí mật, không nên nói lộ cho ai biết.

Chiêu cho làm phải, liền cất đại quân lên đường.

Bấy giờ Giả Sung nghi Chung Hội sinh biến, bèn nói nhỏ với Tư Mã Chiêu.

Chiêu nói :

- Nếu ta sai ngươi đi, ta cũng nghi ngươi hay sao ? Hãy để đến Trường An, tự khắc minh bạch cả.

Có quân tế tác báo với Chung Hội là Tư Mã Chiêu đã đến Trường An. Hội vội vàng mời Khương Duy vào bàn bạc việc bắt Đặng Ngải.

Ấy là :

Vừa xem Tây Thục thu hàng tướng,
Lại thấy Trường An cất đại quân.

Chưa biết Khương Duy dùng mẹo gì bắt Đặng Ngải, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI CHÍN

Giả đầu hàng, kế hay thành chuyện hão
Nhường ngôi báu, người sau học lối xưa

Đây nói, Chung Hội mời Khương Duy bàn việc bắt Đặng Ngải.

Duy nói :

- Nên sai giám quân Vệ Quán bắt Ngải. Nếu Ngải giết Vệ Quán, thì quả thực là làm phản. Tướng quân sẽ cất quân mà đánh thì hơn.

Hội mừng lắm, sai Vệ Quán dẫn vài mươi người vào Thành Đô bắt cha con Đặng Ngải.

Bộ tốt của Vệ Quán can rằng :

- Việc này là Chung tư đồ muốn cho Đặng chinh tây giết tướng quân đi để lộ rõ sự làm phản ra đấy thôi. Tướng quân chớ nên đi.

Quán nói :

- Ta khắc có mẹo, không sợ !

Liền viết hai ba mươi đạo hịch cho đưa đi trước. Trong hịch nói rằng : *"Phụng chiếu bắt Đặng Ngải, không can gì đến người khác. Các tướng sĩ ai qui phục trước, thì được giữ nguyên chức tước cũ ; nếu không ra, sẽ phải giết cả ba họ"*. Lại đem theo sẵn hai cỗ xe cũi, ngày đêm đi đến Thành Đô. Đến độ gà gáy sáng, các bộ tướng của Đặng Ngải trông thấy văn hịch, đều đến lạy ở trước ngựa Vệ Quán. Bấy giờ, Đặng Ngải còn ngủ ở trong phủ chưa dậy. Quán dẫn vài mươi người xông thẳng vào tận giường nằm, gọi to lên rằng :

- Ta phụng chiếu đến bắt cha con Đặng Ngải đây !

Ngải giật mình, choàng dậy nhảy xuống đất. Quán quát võ sĩ trói lại, bỏ vào xe cũi. Con là Đặng Trung chạy ra hỏi, cũng bị trói nhốt vào cũi nốt.

Các tướng trong phủ hoảng sợ, muốn ra cướp lại, thì đã thấy bụi bay mù mịt. Chung Hội kéo đại quân đến nơi. Chúng thấy vậy, tan đi mỗi người một ngả.

Chung Hội, Khương Duy xuống ngựa vào phủ, thấy cha con Đặng Ngải đã bị trói cả rồi. Hội cầm roi quật vào đầu Đặng Ngải, mắng rằng :

- Thằng bé chăn bò kia, sao dám hỗn thế ?

Khương Duy cũng mắng rằng :

- Đồ sất phu liều lĩnh cầu may, nay đã biết thân chưa ?

Ngải cũng mắng trả ầm cả lên.

Hội sai giải hai cha con Đặng Ngải về Lạc Dương, rồi vào Thành Đô thu hết quân mã của Đặng Ngải, oai quyền lừng lẫy xa gần.

Hội bảo với Khương Duy rằng :

- Nay ta mới thỏa được lòng ao ước bấy lâu !

Duy nói :

- Ngày xưa Hàn Tín không nghe lời Khoái Thông, đến nỗi bị tai vạ cung Vị Ương ; đại phu Văn Chủng không theo Phạm Lãi dạo chơi năm hồ, đến nỗi phải đâm cổ mà chết. Hai người ấy công danh há chẳng hiển hách ư ? Chỉ vì không rõ đường lợi hại, liệu cơ cho sớm đấy thôi (1). Nay công lớn của ông đã thành rồi, oai lấn cả chủ, sao không bơi thuyền chu du đây đó cho rảnh thân, hoặc là lên núi Nga Mi theo ông Xích tùng tử (2) mà tiêu dao ngày tháng có hơn không ?

(1) Hàn Tín giúp vua Hán Cao Tổ, Khoái Thông xui làm phản ; Hàn Tín không nghe, về sau Tín bị giết ở cung Vị Ương Đại phu Văn Chủng giúp vua nước Việt là Câu Tiễn đánh Ngô, Phạm Lãi rủ đi chơi năm hồ, Chủng không nghe, về sau bị Việt Vương bắt phải tự vẫn.

(2) Xích tùng tử là một ông tiên. Trương Lương theo ông ấy học đạo thành tiên.

Hội cười rằng :

- Ông nói sai mất rồi. Tuổi tôi chưa đến bốn tuần, còn mong làm nên thế này thế khác, đâu lại bắt chước những chuyện lui về an nhàn như thế được ?

Duy nói :

- Nếu không lui về cho nhàn, thì phải toan ngay việc lớn. Tài sức minh công làm thừa đi rồi, không cần phải đợi đến lão phu phải nói nữa.

Hội vỗ tay cười âm lên rằng :

- Bá Ước biết đến ruột gan ta lắm !

Hai người từ đấy ngày nào cũng bàn bạc với nhau.

Khương Duy mật sai người đưa thư tâu với Hậu chủ rằng :

- Xin bệ hạ hãy chịu nhục vài ngày. Duy sẽ khiến được xã tắc nguy rồi mà lại yên, mặt trăng mặt trời tối rồi mà lại sáng, không đến nỗi để cho nhà Hán diệt vong đâu.

Đây nói Chung Hội đang khi bàn mưu với Khương Duy phản nhà Ngụy. Chợt có thư của Tư Mã Chiêu đưa đến. Trong thư nói rằng : "Ta sợ tư đồ bắt Ngải không nổi, cho nên đóng quân ở Trường An, mong tư đồ đến đấy tương kiến, vì thế báo trước cho biết". Hội thất kinh, nói :

- Quân ta nhiều gấp mấy của Đặng Ngải, muốn cho ta bắt Ngải, Tấn Công biết sức ta làm thừa đi rồi. Nay lại dẫn quân đến đây, thế là có bụng nghi ta đấy, làm thế nào bây giờ ?

Duy nói :

- Vua đã nghi cho bầy tôi, tất bầy tôi phải chết. Ông không thấy gương Đặng Ngải đấy ư ?

Hội nói :

- Ý tôi đã quyết, việc mà thành công thì được cả thiên hạ ; dù không xong nữa, lui về giữ một góc Tây Thục, cũng đủ làm được Lưu Bị rồi.

Duy nói :

- Tôi nghe bà Quách thái hậu mới mất, nên trá xưng bà

ấy có di chiếu sai đánh Tư Mã Chiêu, để trị cái tội giết vua. Cứ như tài minh công, thì Trung Nguyên có thể bình định dễ như cuốn chiếu vậy.

Hội nói :

- Bá Ước hãy làm tiên phong. Sau khi thành sự, anh em ta cùng hưởng phú quý với nhau.

Duy nói :

- Tôi xin hết sức khuyển mã giúp đỡ minh công, nhưng chỉ sợ các tướng không phục mà thôi.

Hội nói :

- Ngày mai là tết nguyên tiêu, nên đốt nhiều đèn đuốc trong cung, mời các tướng vào ăn yến. Nếu ai không nghe thì giết hết cả đi.

Duy mừng thầm. Hôm sau, Hội và Duy mời các tướng vào ăn yến. Uống rượu, được vài tuần, Hội cầm chén rượu khóc hu hu lên. Các tướng ngạc nhiên hỏi có làm sao, Hội nói :

- Quách thái hậu khi gần mất, có viết tờ chiếu để lại đây. Vì Tư Mã Chiêu giết vua ở cửa nam, đại nghịch vô đạo, nay mai tất cướp ngôi nhà Ngụy, cho nên sai ta đánh dẹp. Các ngươi hãy ký cả tên vào giấy, để cùng làm việc đó.

Chúng giật mình, ngơ ngác nhìn nhau.

Hội rút gươm, quát rằng :

- Ai trái lệnh thì chém đầu !

Chúng sợ hãi, đành phải nghe theo. Các tướng ký tên xong, Hội bèn giam cả lại ở trong cung, sai quân sĩ canh giữ rất nghiêm ngặt.

Duy nói :

- Tôi coi các tướng có ý không chịu, chi bằng đem chôn sống quách cả đi.

Hội nói :

- Ta đã sai đào một hố to ở trong cung, để sẵn vài nghìn vồ to, nếu ai không nghe, đập chết quẳng xuống hố.

Bấy giờ có một tướng tâm phúc của Chung Hội là Kỳ Kiến đứng cạnh. Kiến nguyên là bộ hạ cũ của hộ quân Hồ Liệt, Hồ Liệt cũng bị giam ở trong cung. Kiến mật đem lời Chung Hội vào nói cho Hồ Liệt biết.

Hồ Liệt rất kinh hãi, khóc lóc bảo rằng :

- Con ta là Hồ Uyển lĩnh binh ở ngoài, biết đâu được Chung Hội mang lòng như thế ? Ngươi nên nghĩ tình xưa, đưa tin tức ra cho y một chút, dù ta chết cũng cam tâm.

Kiến nói :

- Ân chủ đừng lo, để tôi liệu giúp.

Bèn ra nói với Chung Hội rằng :

- Chúa công giam các tướng ở trong cung, việc cơm nước không tiện ; nên cho một người ra vào bưng rót mới được.

Hội xưa nay vốn hay nghe lời Kỳ Kiến, mới sai Kiến coi xét việc ấy và dặn rằng :

- Ta ủy thác việc quan trọng ấy cho ngươi, chớ được lộ chuyện ra ngoài.

Kiến nói :

- Chúa công cứ yên tâm, tôi khắc có phép nghiêm ngặt.

Kiến cho một người thân tín của Hồ Liệt lẻn vào thăm. Liệt viết một phong mật thư, giao cho người đó cầm ra đưa cho con là Hồ Uyển. Uyển xem thư giật mình, liền loan báo khắp các trại được biết. Các tướng nổi giận, vội đến cả trại Hồ Uyển bàn luận rằng :

- Chúng ta có chết chăng nữa, há lại theo quân phản thần ấy ư ?

Uyển nói :

- Để đến ngày 18 tháng giêng này, ta kéo ùa cả vào trong cung mà đánh.

Giám quân là Vệ Quán thích mưu của Hồ Uyển lắm, lập tức sửa soạn quân mã, sai Kỳ Kiến đưa tin vào cho Hồ Liệt, Liệt báo cho các tướng bị giam biết.

Một bữa Chung Hội mời Khương Duy vào hỏi rằng :

- Đêm qua tôi mơ thấy vài nghìn con rắn to xúm vào cắn, không biết điềm lành dữ ra sao ?

Duy nói :

- Mơ thấy rồng rắn đều là điềm hay cả.

Hội mừng rỡ tin lời ấy và bảo Duy rằng :

- Khi trượng đủ cả rồi, gọi các tướng ra hỏi xem thế nào ?

Duy nói :

- Bọn ấy vẫn có ý không bằng lòng, để lâu tất sinh biến, không bằng giết quách đi cho sớm.

Hội nghe lời, sai Khương Duy lĩnh võ sĩ vào cung, giết các tướng Ngụy. Duy lĩnh mệnh, toan đi, bỗng đâu nổi một cơn đau bụng ngất đi ngã gục xuống đất. Tả hữu vực dậy, nửa giờ mới tỉnh. Chợt thấy ở ngoài cung, có tiếng người xôn xao, Hội sai người ra xem việc gì, thì tiếng reo ở bốn mặt đã nổi lên như sấm, rồi quân sĩ kéo đến không biết bao nhiêu mà kể.

Duy nói :

- Đây là các tướng gây vạ đây, nên chém trước đi.

Có tin báo quân ngoài đã vào đến trong cung rồi.

Hội sai đóng cửa điện lại, cho quân sĩ trèo lên nóc điện, lấy ngói ném xuống, xô xát nhau chết vài mươi người. Bỗng lại thấy ngoài cung bốn mặt lửa cháy, rồi quân ngoài phá tung cửa điện kéo vào. Hội tuốt gươm giết luôn vài người, rồi bị tên loạn xạ bắn chết. Các tướng chặt lấy đầu.

Duy rút gươm lên điện, xông pha đánh giết, chẳng may cơn đau bụng càng dữ dội. Duy ngửa mặt kêu to lên rằng :

- Mẹo của ta không thành, thật là số trời vậy !

Nói đoạn, tự vẫn chết, bấy giờ mới có 59 tuổi. Trong cung chết mất vài trăm người.

Vệ Quán ra lệnh cho quân sĩ đâu về trại ấy, để đợi lệnh nhà vua. Quân Ngụy tranh nhau báo thù, mổ bụng Duy ra,

thấy cái mật to vừa bằng quả trứng gà. Các tướng lại bắt cả gia thuộc Khương Duy giết sạch.

Bấy giờ bộ hạ Đặng Ngải thấy Chung Hội, Khương Duy bị giết cả rồi, vội vã chạy theo bọn giải Đặng Ngải, để cướp lại. Có người báo với Vệ Quán. Quán nói :

- Bắt Đặng Ngải là tự ta ; nếu để hắn sống thì ta tất chết không có đất mà chôn thôi.

Hộ quân là Điền Tục thưa rằng :

- Khi xưa Đặng Ngải lấy thành Giang Du, toan giết tôi đi, may nhờ các tướng kêu xin được khỏi. Nay tôi xin phép được báo thù ấy.

Quán mừng lắm, sai Điền Tục dẫn năm trăm quân đuổi theo đến Miên Trúc, vừa gặp cha con Đặng Ngải ở trong cũi ra, định trở về Thành Đô. Ngải thấy Điền Tục là thủ hạ cũ của mình nên không đề phòng gì cả. Khi Tục đến nơi. Ngải toan hỏi chuyện thì bị Tục chém một dao chết tươi. Đặng Trung cũng chết trong đám loạn quân.

Có thơ than Đặng Ngải rằng :

Khôn ngoan từ thuở nhỏ,
Mưu mẹo như quỷ thần,
Ngước mắt hay địa lý ;
Ngẩng đầu biết thiên văn,
Mây tan đường ruổi ngựa,
Đá rẽ lối hành quân.
Ngán nỗi công thành tội,
Hồn quanh bến Hán Tân.

Có thơ than Chung Hội rằng :

Tuổi trẻ nhiều mưu trí,
Thường làm bí thư lương,
Mẹo giả đè Tư Mã,
Tiếng to sánh Tử Phòng,
Thọ Xuân nhờ sức giúp

Kiếm Các tỏ tài năng,
Chỉ vì tham danh lợi,
Du hồn luống xót thương !

Lại có thơ than Khương Duy rằng :

Anh tài người Ký Huyện,
Hào kiệt xứ Lương Châu,
Con cháu dòng Khương Thượng,
Học theo lối Võ Hầu,
Mật lớn, gan ai địch ?
Lòng trung, vững một màu,
Thương thay khi tự vẫn,
Xiết bao nỗi thảm sầu !

Lại nói, Khương Duy, Chung Hội, Đặng Ngải chết cả rồi, bọn Trương Dực cũng chết trong đám loạn quân ; Thái Tử là Lưu Tuấn, cùng với Hán thọ đình hầu Quan Di, cũng bị quân Ngụy giết mất. Quân dân nhộn nhạo, giết hại lẫn nhau, chết không biết bao nhiêu mà kể.

Được mươi hôm, Giả Sung đến trước, treo bảng yên dân, bấy giờ mới yên. Sung để Vệ Quán ở lại giữ Thành Đô ; đem Hậu chủ về Lạc Dương, chỉ có Phàn Kiến, Trương Thiệu, Tiêu Chu, Khước Chính đi theo ; còn bọn Liêu Hóa, Đổng Quyết thác xưng có bệnh không ra đến ngoài, sau cũng lo lắng mà chết. Bấy giờ niên hiệu Cảnh Nguyên nhà Ngụy năm thứ năm, đổi làm Hàm Hy năm đầu, mùa xuân tháng ba, tướng Ngô là Đinh Phụng sang cứu Thục, thấy Thục mất rồi, bèn rút quân về.

Trung thư thừa là Hoa Hạch tâu với Ngô chủ Tôn Hưu rằng :

- Ngô Thục ví như môi răng ; môi hở thì răng phải lạnh. Tôi tính rằng Tư Mã Chiêu thế nào nay mai cũng đánh Ngô, xin bệ hạ phải phòng ngự trước cho kỹ mới được.

Tôn Hưu nghe lời, sai con Lục Tốn là Lục Kháng làm Trấn đông tướng quân, lĩnh chức Kính Châu mục, giữ ở cửa sông ;

sai Tôn Dị giữ các cửa ải xứ Nam Từ ; lại sai lão tướng Đinh Phụng lập vài trăm đồn ải dọc sông, để phòng quân Ngụy.

Thái thú quận Kiến Ninh là Hoắc Qua, nghe tin Thành Đô thất thủ, bèn mặc đồ trắng trông về phía tây khóc lóc ba ngày.

Các tướng khuyên rằng :

- Hán chủ đã mất ngôi rồi, sao không hàng đi cho sớm ?

Qua khóc mà rằng :

- Đường xa cách trở, chưa biết chúa ta yên nguy thế nào. Nếu Ngụy chủ đối đãi tử tế, ta sẽ đem cả thành mà hàng cũng chưa muộn ; vạn nhất có điều gì nguy nhục chúa ta, chúa nhục thì bầy tôi nên chết, ta đâu có chịu hàng ?

Chúng cho là phải, mới sai người vào Lạc Dương thăm dò tin tức Hậu chủ.

Nói về Hậu chủ khi đến Lạc Dương, thì Tư Mã Chiêu cũng đã về triều. Chiêu trách Hậu chủ rằng :

- Ông hoang dâm vô đạo, bỏ người hiền, hỏng chính sự, lẽ nên giết đi mới phải.

Hậu chủ mặt xám như đất, không biết nói năng ra sao. Các quan tâu rằng :

- Thục chủ tuy bỏ mất cương kỷ, nhưng còn biết hàng sớm, xin khoan thứ cho.

Chiêu mới phong Hậu chủ làm An lạc công, cho nhà ở, thưởng một vạn tấm lụa, cấp cho kẻ hầu hạ vừa trai vừa gái một trăm người, và lương lộc hàng tháng. Con là Lưu Dao và bọn quần thần Phàn Kiến, Tiêu Chu, Khước Chính đều được phong tước hầu.

Hậu chủ tạ ân trở ra.

Chiêu thấy Hoàng Hạo là đứa mọt nước hại dân, sai võ sĩ điệu ra ngoài chợ, xử tội lăng trì, xẻo từng miếng thịt.

Hoắc Qua sai người dò biết Hậu chủ chịu phong rồi, mới dắt cả quân sĩ bộ hạ lại hàng.

Hôm sau, Hậu chủ thân đến phủ Tư Mã Chiêu lạy tạ. Chiêu

mở tiệc khoản đãi, sai phường tuồng hát múa tuồng Ngụy ở trước sân. Các quan Thục trông thấy, ai cũng đau xót, chỉ riêng Hậu chủ có dáng vui mừng. Chiêu lại sai người Thục hòa âm nhạc Thục. Các quan Thục đều ứa nước mắt, Hậu chủ thì vui cười như không.

Rượu được nửa chầu, Chiêu bảo với Giả Sung rằng :

- Người đâu mà vô tình quá như thế nhỉ ? Dù cho Khổng Minh còn sống, cũng không sao giúp được y, huống chi là Khương Duy ?

Mới hỏi Hậu chủ rằng :

- Có nhớ nước Thục không ?

Hậu chủ thưa :

- Ở đây vui lắm, tôi còn nhớ gì đến Thục nữa !

Một lát, Hậu chủ đứng dậy ra ngoài. Khước Chính theo ra đến dưới trại, bảo rằng :

- Bệ hạ sao lại nói là không nhớ Thục ? Nếu hắn có hỏi nữa, thì nên khóc mà nói rằng : phần mộ tiên nhân tôi ở cả nước Thục, lòng tôi thương xót không lúc nào quên ; như thế thì Tấn Công tất tha cho bệ hạ về Thục.

Hậu chủ nhớ thật kỹ câu ấy rồi trở vào tiệc. Rượu gần say, Chiêu lại hỏi rằng :

- Có nhớ gì đến Thục không ?

Hậu chủ cứ theo lời Khước Chính dặn làm sao thì nói làm vậy, muốn khóc nhưng không có nước mắt, mới nhắm nghiền mắt lại.

Chiêu hỏi :

- Sao mà giống hệt lời Khước Chính thế ?

Hậu chủ mở bừng mắt ra, hoảng sợ nhìn Tư Mã Chiêu rồi nói rằng :

- Quả có thế !

Chiêu cùng tả hữu cười ầm cả lên.

Chiêu vì thế thích Hậu chủ là người thực thà, không nghi ngờ gì nữa.

Có thơ than rằng :

Hớn hở coi tuồng mở mặt cười,
Giang sơn nào quản tới tay người,
Mải vui quên hết niềm chua xót,
Hậu chủ người đâu mới lạ đời !

Đây nói, các đại thần trong triều nhân Tư Mã Chiêu có công lấy được nước Thục, muốn tôn làm vương, mới vào tâu với Ngụy chủ Tào Hoán. Hoán bấy giờ tuy làm thiên tử, kỳ thực không được chủ trương việc gì, quyền chính đều do họ Tư Mã cả. Bởi thế phải nghe theo và phong cho Tư Mã Chiêu làm Tấn Vương. Chiêu bèn đặt tên thụy cha là Tư Mã Ý làm Tuyên Vương, anh là Tư Mã Sư làm Cảnh Vương. Vợ Chiêu là con gái Vương Túc, sinh được hai con : con cả là Tư Mã Viêm, mặt mũi khôi ngô, tóc dài chấm đất, hai tay dài quá đầu gối, thông minh, cứng cỏi, can đảm hơn người. Con thứ là Tư Mã Du, tính khí hòa nhã, kính cẩn thảo hiền. Chiêu có lòng yêu mến hơn con cả, nhân Tư Mã Sư không con, mới cho Du làm con nuôi anh, để kế tự.

Chiêu thường nói rằng :

- Thiên hạ nguyên là thiên hạ của anh ta. Bởi thế muốn lập Tư Mã Du lên làm thế tử.

Sơn Đào can rằng :

- Bỏ con cả lập con thứ, trái lễ không hay.

Giả Sung, Hà Tằng, Bùi Tú cũng can rằng :

- Con cả thông minh thần võ, có tài hơn đời. Uy vọng lẫy lừng, mà mặt mũi lại khôi ngô như thế, không phải là tướng làm tôi người khác.

Chiêu dùng dằng chưa quyết.

Thái úy là Vương Tường, tư không là Tuân Khải lại can rằng :

- Đời trước bỏ con lớn, lập con bé, thường hay sinh loạn, xin đại vương xét cho.

Chiêu mới lập con cả là Tư Mã Viêm làm thế tử.

Đại thần lại tâu rằng :

- Năm nay ở huyện Tương Võ, có một người từ trên trời sa xuống, mình dài hơn hai trượng, vết chân dài ba thước hai tấc, tóc bạc râu xanh, mặc áo mỏng, đội khăn vàng, chống gậy gỗ lê, tự xưng rằng : "Ta là vua dân đây, lại bảo cho chúng mày biết rằng thiên hạ có đổi chúa, mới được trông thấy thái bình". Người ấy cứ đi rong ngoài đường nói như thế ba ngày, rồi bỗng nhiên biến mất. Đó là cái điềm ứng vào điện hạ đấy. Điện hạ nên đội mũ miện mười hai tua, dựng cờ thiên tử, ra hàng cảnh, vào hàng tất, ngồi xe khảm vàng đủ sáu ngựa kéo, tiến vương phi lên làm vương hậu, lập thế tử làm thái tử.

Chiêu hởi dạ mừng thầm. Về đến cung, Chiêu sắp sửa ăn cơm, bỗng nhiên phải bệnh trúng phong, cấm khẩu không nói được. Qua hôm sau, bệnh tình nguy lắm. Các đại thần đều vào vấn an. Chiêu không nói được, chỉ lấy tay trỏ vào thế tử Tư Mã Viêm rồi chết. Bấy giờ là ngày Tân mão tháng tám.

Hà Tằng nói :

- Công việc thiên hạ ở cả tay Tấn Vương, nay nên lập thế tử nối vào chức ấy, rồi sẽ làm ma táng tế.

Ngay hôm ấy Tư Mã Viêm lên ngôi Tấn Vương, phong cho Hà Tằng làm thừa tướng, Tư Mã Vọng làm tư đồ, Thạch Bào làm phiêu kỵ tướng quân, tôn tên thụy cha làm Văn Vương.

An táng cha đâu đấy, Viêm vời Giả Sung, Bùi Tú vào cung hỏi rằng :

- Ngày xưa Tào Tháo có nói : "Nếu mệnh trời cho ta, thì ta cũng chỉ làm như vua Văn Vương nhà Chu mà thôi". Quả có như thế không ?

Sung thưa rằng :

- Tào Tháo đời đời ăn lộc nhà Hán, sợ người ta mai mỉa

cái tiếng thoán nghịch, cho nên nói câu ấy là có ý để nhường ngôi thiên tử cho Tào Phi đấy thôi.

Viêm nói :

- Cha ta sánh với Tào Tháo thế nào ?

Sung thưa rằng :

- Tào Tháo tuy có công to trùm thiên hạ, nhưng nhân dân chỉ sợ oai mà chưa mến đức. Đời con là Tào Phi nối nghiệp, việc sai dịch nặng nề, nhân dân hết phục dịch xứ đông, lại kéo đến xứ đoài, không được năm nào yên ổn. Sau đến Tuyên Vương, Cảnh Vương triều ta, lập được nhiều công to, ân đức tỏa khắp nơi, được lòng thiên hạ đã lâu. Đến Văn Vương, lại lấy được Tây Thục, công trùm bờ cõi, Tào Tháo bì thế nào được ?

Viêm nói :

- Tào Tháo còn biết nối ngôi nhà Hán, ta há lại không biết nối ngôi nhà Ngụy hay sao ?

Giả Sung, Bùi Tú hai người cùng lạy mà thưa rằng :

- Điện hạ chính nên bắt chước việc Tào Phi nối nhà Hán khi xưa, cho đắp đàn thụ thiện, lên ngôi hoàng đế.

Viêm mừng lắm, hôm sau đeo gươm vào cung. Bấy giờ Ngụy chủ Tào Hoán tâm thần hoảng hốt, ngồi đứng không yên, luôn mấy hôm không ra coi chầu. Viêm vào thẳng hậu cung, Hoán vội vàng trụt xuống sập rồng đón vào. Viêm ngồi tử tế rồi hỏi rằng :

- Thiên hạ nhà Ngụy, do sức ai mà có ?

Hoán nói :

- Đó là nhờ ơn của tổ phụ Tấn Vương để lại cả đấy.

Viêm cười rằng :

- Tôi coi bệ hạ, văn không bàn được đạo lý, võ không sửa sang được việc nước. Sao không nhường cho người tài đức làm chủ có được không ?

Hoán giật mình, lặng đi không biết nói lại làm sao.

Có hoàng môn thị lang là Trương Tiết đứng hầu cạnh, quát lên rằng :

- Tấn Vương nói thế không được ! Ngày xưa Võ tổ hoàng đế, đánh đông dẹp bắc, trải bao nhiêu công lao khó nhọc mới có được thiên hạ. Nay thiên tử nhân đức, không tội lỗi gì, can chi phải nhường ngôi cho ai ?

Viêm nổi giận mà rằng :

- Xã tắc này là xã tắc nhà Đại Hán. Tào Tháo mượn tiếng thiên tử, sai khiến chư hầu ; tự lập làm Ngụy Vương, cướp ngôi nhà Hán. Cha ông ta ba đời giúp nhà Ngụy ; nhà Ngụy được thiên hạ, không phải tài cán gì của họ Tào, thực là bởi sức họ Tư Mã ta cả ; bốn bể đều biết cả. Ta nay há lại không nối được thiên hạ của nhà Ngụy hay sao ?

Tiết lại nói rằng :

- Nếu làm thế, thì thật là bọn giặc cướp nước rồi !

Viêm giận mà rằng :

- Ta báo thù cho nhà Hán, có gì mà chẳng được.

Liền quát võ sĩ lôi Trương Tiết ra đánh chết ngay tại dưới điện.

Tào Hoán quỳ xuống khóc lóc kêu van. Viêm đứng dậy xuống điện đi ra.

Hoán bảo với Giả Sung, Bùi Tú rằng :

- Việc gấp mất rồi, làm thế nào bây giờ ?

Sung nói :

- Số trời hết mất rồi, bệ hạ không nên cưỡng lại ; hãy bắt chước việc vua Hiến Đế khi trước, sửa sang lại đền thụ thiện, nhường ngôi cho Tấn Vương. Như thế thì trên hợp lẽ trời, dưới thuận tình dân, mà bệ hạ cũng được an toàn, không ngại gì nữa.

Hoán nghe lời ấy, sai Giả Sung đắp đàn thụ thiện, kén ngày Giáp tý tháng chạp năm ấy, Hoán thân bưng ngọc tỉ truyền quốc đứng ở trên đàn, đại hội trăm quan văn võ, mời Tấn Vương



Tào Hoán lạy phục xuống đất nghe chiếu...

lên đàn, làm lễ trao nhường, rồi xuống đàn mặc áo chầu đứng hàng đầu các quan.

Có thơ than rằng :

Ngụy cướp Viêm Lưu, Tấn cướp Tào,
Số trời qua lại tránh làm sao ?
Thương thay Trương Tiết trung vì nước,
Nắm đấm khôn che núi Thái cao !

Tư Mã Viêm ngồi cao chĩnh chện trên đàn. Giả Sung, Bùi Tú cắp gươm đứng hầu hai bên, bắt Tào Hoán ra lạy phục xuống đất nghe chiếu.

Giả Sung truyền rằng :

- Từ năm Kiến An nhà Hán thứ 25, nhà Ngụy chịu ngôi nhường của nhà Hán, trải qua bốn mươi lăm năm. Nay nhà Ngụy hết lộc, mệnh trời lại về nhà Tấn. Công đức họ Tư Mã trùm khắp trời đất, nên lên ngôi hoàng đế, nối vào nhà Ngụy.

Vậy phong ngươi làm Trần lưu vương, cho ra ở ngoài thành Kim Dung, hạn phải đi ngay lập tức, nếu không có chiếu đòi, không được vào hầu.

Tào Hoán khóc, lạy tạ trở ra.

Thái phó là Tư Mã Phu khóc lạy trước mặt Tào Hoán nói rằng :

- Thần là tôi nhà Ngụy, thế nào cũng không bỏ nhà Ngụy đâu.

Viêm thấy thế, phong cho Tư Mã Phu làm An bình vương. Phu không nhận, lui ra. Văn võ trăm quan lạy ở dưới đàn, cùng reo vạn tuế. Viêm đổi quốc hiệu là Đại Tấn, cải nguyên là Thái Thủy năm đầu (265), đại xá thiên hạ.

Từ bấy giờ nhà Ngụy mất.

Người sau có thơ than rằng :

Nước Tấn sánh tầy với Ngụy Vương,
Công tích Trần Vương tựa Sơn dương,
Phép tắc phong vương theo nghiệp cũ,
Ngoảnh đầu trông lại vẫn còn thương.

Tấn đế Tư Mã Viêm truy tôn Tư Mã Ý làm Tuyên Đế ; bác là Tư Mã Sư làm Cảnh Đế ; cha là Tư Mã Chiêu làm Văn Đế. Lập ra bảy miếu thờ tổ tiên. Bảy miếu ấy thờ từ quan chinh tây tướng quân nhà Hán là Tư Mã Quân trở đi, Quân sinh ra thái thú Dự Chương là Tư Mã Lượng ; Lượng sinh ra thái thú Dĩnh Châu là Tư Mã Tuấn ; Tuấn sinh ra Kinh Triệu Doãn là Tư Mã Phòng ; Phòng sinh ra Tuyên Đế Tư Mã Ý ; Ý sinh ra Cảnh Đế Tư Mã Sư và Văn Đế Tư Mã Chiêu.

Việc lớn xếp đặt đâu đấy rồi, Viêm ngày ngày khai triều, bàn định kế đánh Ngô.

Đó là :

Giang sơn nhà Hán vừa khi đổ,
Thành quách bên Ngô cũng sắp tan.

Chưa biết đánh Ngô ra làm sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ MỘT TRĂM HAI MƯƠI

Tiến Đỗ Dự, lão tướng dâng mẹo hay
Bắt Tôn Hạo, tam phân lại hợp nhất

Lại nói Ngô chủ là Tôn Hưu nghe tin Tư Mã Viêm đã cướp ngôi nhà Ngụy, biết cơ sắp đánh Ngô, lo lắng thành bệnh, nằm liệt một chỗ không dậy được. Hưu cho vời thừa tướng Bộc Dương Hưng vào cung, sai thái tử Tôn Quân ra lạy. Ngô chủ cầm tay Bộc Dương Hưng trỏ vào thái tử rồi mất. Hưng bàn với quần thần, muốn lập thái tử lên nối ngôi.

Tả điển quân Vạn Úc can rằng :

- Thái tử còn thơ ấu lắm, không coi nổi việc nước, không bằng đón Ô trình hầu Tôn Hạo về mà lập lên thì hơn.

Tả tướng quân Trương Bố cũng nói :

- Tôn Hạo kiến thức cao mà xử đoán minh, có tài làm nổi được đế vương.

Bộc Dương Hưng không quyết bề nào, vào cung tâu với Chu thái hậu.

Thái hậu nói :

- Ta là đàn bà, biết đâu được việc xã tắc ! Các ngươi liệu châm chước, lập ai thì lập.

Hưng mới đón Tôn Hạo về lập làm vua. Hạo tự là Nguyên Tôn, con của thái tử Tôn Hòa tức là cháu Đại đế Tôn Quyền. Tháng bảy năm ấy, Hạo lên ngôi hoàng đế, cải niên hiệu là Nguyên Hưng năm đầu ; phong cho thái tử Tôn Quân làm Dự Chương Vương : truy tôn cha là Tôn Hòa làm Văn Hoàng Đế ;

tôn mẹ là Hà thị làm thái hậu ; gia phong cho Đinh Phụng làm tả hữu đại tư mã.

Năm sau cải niên hiệu là Cam Lộ năm đầu. Hạo ngày càng hung bạo, say mê tửu sắc, tin yêu một tên trung thường thị là Sầm Hôn. Bộc Dương Hưng, Trương Bố hai người can ngăn. Hạo tức giận, giết cả hai người và ba họ. Bởi thế quần thần buộc miệng, không ai dám hé răng nữa.

Hạo lại cải niên hiệu là năm Bảo Đỉnh, cất Lục Khải, Vạn Úc làm tả hữu thừa tướng ! Hạo đóng ở thành Võ Xương, nhân dân trong xứ Dương Châu phải ngược thuyền cung cấp, khổ ải trăm bề ; tính Hạo lại xa xỉ không có chừng mực, của công của tư khan cạn. Lục Khải dâng sớ can ngăn rằng :

"Nay không gặp tai nạn gì mà tính mạng của dân nguy khốn ; không xây dựng gì mà tiền của nhà nước sạch trơn, thần nghĩ đau lòng lắm.

"Trước kia nhà Hán suy vi, ba nhà đứng lên thành hình chân vạc. Nay Tào, Lưu vô đạo, cơ nghiệp về cả nhà Tấn : đó là tấm gương tầy liếp trước mắt vậy.

"Thần vì bệ hạ mà lo lắng nước nhà. Ở Vũ Xương, ruộng đất cằn cỗi, không phải là chỗ vua chúa đóng đô. Lại có ca dao rằng :

"Nên uống nước Kiến Nghiệp, không nên ăn cá Vũ Xương. Nên về Kiến Nghiệp mà chết, không nên ở lỳ Vũ Xương". Như thế đủ rõ lòng người cũng hợp với ý trời đó. Nay nước không đủ lương thực một năm, có cơ suy yếu dần mòn ; quan lại quấy nhiễu nhân dân mà không hề thương xót, giúp đỡ. Thời Đại đế, cung nữ không đầy trăm người ; từ Cảnh đế đến nay, hàng nghìn có lẻ ; hao công tốn của vô cùng. Tả hữu lại toàn những người chẳng ra gì, bè kia đảng nọ lấn áp nhau, hại kẻ trung dìm người hiền, đều là mọt nước sâu dân cả.

"Xin bệ hạ giảm những việc vô ích, bỏ những món quyên góp nặng nề, bớt bỏ cung nữ ; lựa chọn trăm quan. Như thế trời đẹp ý, dân qui thuận, mà nước sẽ thái bình vậy".

Hạo không bằng lòng, lại càng bày nhiều công việc thổ mộc, xây cung Chiêu Minh, sai cả các quan văn võ vào rừng tìm gỗ. Lại sai một người thuật sĩ là Thượng Quảng, bói xem việc lấy thiên hạ thế nào.

Quảng thưa rằng :

- Bệ hạ bói được quẻ này hay lắm ; đến năm Canh tý, lọng xanh vào được Lạc Dương.

Hạo mừng lắm, bảo với trung thư thừa là Hoa Hạch rằng :

- Tiên đế nghe lời ngươi, sai tướng chia ra giữ mạn bờ sông, lập vài trăm đồn, sai lão tướng Đinh Phụng thống lĩnh. Trẫm nay muốn đánh chiếm lấy đất nhà Hán để báo thù cho Thục chủ, thì nên lấy xứ nào trước bây giờ ?

Hoa Hạch can rằng :

- Nay Thành Đô thất thủ, xã tắc nhà Thục đổ rồi, Tư Mã Viêm tất có ý muốn nuốt Ngô. Bệ hạ nên sửa đức yên dân là hơn cả. Nếu miễn cưỡng dấy động việc binh, thì chẳng khác gì mặc áo xô nhảy vào cứu lửa, hóa ra mình lại đốt mình, xin bệ hạ xét cho.

Hạo giận lắm, nói :

- Trẫm muốn nhân dịp này mở mang bờ cõi, ngươi sao dám nói gở miệng ra thế ? Nếu không nể ngươi là mặt cựu thần, thì quyết chém đầu hiệu lệnh.

Liền quát võ sĩ đẩy ra ngoài cửa điện, Hoa Hạch ra khỏi triều than rằng :

- Tiếc thay ! Giang sơn gấm vóc thế này, chẳng bao lâu sẽ về tay người khác !

Từ bấy giờ ẩn dật một nơi, không ra làm quan nữa.

Hạo sai trấn đông tướng quân là Lục Kháng đóng quân ở cửa sông, chực lấy Tương Dương.

Có người báo tin về Lạc Dương, Tấn đế Tư Mã Viêm nghe tin Lục Kháng muốn cướp Tương Dương liền hội các quan lại bàn bạc.

Giả Sung ra ban tâu rằng :

- Tôi nghe Tôn Hạo ở Ngô, không sửa việc nhân đức, mà chuyên một mặt làm những sự vô đạo. Bệ hạ nên sai đô đốc Dương Hựu đem quân ra chống cự đợi khi nào trong nước sinh biến, sẽ thừa thế mà đánh, thì chỉ giở bàn tay là lấy xong Đông Ngô.

Viêm mừng lắm, liền giáng chiếu sai sứ đem đến Tương Dương sai Dương Hựu cất quân ra đánh giặc. Dương Hựu phụng chiếu, chỉnh đốn quân mã, chuẩn bị đánh giặc.

Từ đó, Dương Hựu trấn thủ ở Tương Dương, được lòng quân dân lắm. Người Ngô nào đến hàng mà lại muốn về thì cũng cho về ngay ; Hựu lại giảm bớt quân tuần phòng đồn thú, cho phá ruộng cày cấy, khẩn được hơn tám trăm khoảnh ruộng, (một trăm mẫu gọi là một khoảnh). Khi mới đến nhậm chức, quân không có lương trữ sẵn trăm ngày. Đến cuối năm đã có thóc chứa đủ dùng được mười năm. Hựu ở trong quân, thường chỉ mặc áo cừu nhẹ nhàng, đóng bộ đai rộng rãi, không mặc đến áo giáp bao giờ. Quân hầu dưới trướng chỉ vẻn vẹn vài mươi người.

Một hôm, bộ tướng vào bẩm rằng :

- Quân đi tiễu về báo quân Ngô trễ nải cả, nên nhân lúc không phòng bị mà đánh bừa đi thì được.

Hựu cười rằng :

- Các anh khinh Lục Kháng ư ? Người ấy lắm trí nhiều mưu. Khi trước Ngô chủ sai hắn đánh lấy Tây Lăng, chém chết Bộ Xiển và vài chục tướng sĩ, ta đến cứu không kịp. Người ấy làm tướng, ta chỉ nên giữ kỹ là hơn ; đợi khi trong nước hắn có biến, thì mới đồ được. Nếu không biết thời thế mà khinh tiến, thì chỉ rước lấy thua mà thôi.

Chúng phục lời ấy, và chăm chú giữ vững bờ cõi của mình.

Một hôm, Dương Hựu dẫn các tướng đi săn, gặp ngay Lục Kháng cũng đi săn. Hựu truyền lệnh cho quân không được lấn

sang cõi Ngô. Bởi thế các tướng sĩ bổ vây sản bắn ở bên cõi Tấn.

Lục Kháng trông thấy than rằng :

- Quân của Dương tướng quân có phép tắc thế này, không thể phạm được.

Đến chiều tối, quân tướng bên nào về bên ấy. Hựu về trại, xét hỏi những giống cầm thú nào mà người Ngô bắn bị thương trước thì cho mang giả hết. Quân Ngô mừng rỡ, vào trình với Lục Kháng.

Kháng gọi người ấy vào hỏi rằng :

- Chủ soái mày có biết uống rượu không ?

Người ấy bẩm :

- Chủ soái tôi có rượu ngon thì mới uống.

Kháng cười rằng :

- Ta có một bình rượu, lâu nay vẫn để dành. Nay đưa cho mày cầm về biếu đô đốc. Rượu này là tự ta nấu ra để uống ; nay gọi là có chén rượu dâng đô đốc, để giả ơn tình nghĩa đi săn hôm qua đấy.

Người ấy vâng lời cầm rượu về.

Tả hữu hỏi Kháng rằng :

- Tướng quân đem rượu cho bên địch, là ý làm sao ?

Kháng nói :

- Kẻ kia có bụng tử tế với ta, chẳng lẽ ta không đáp lại hay sao ?

Chúng đều ngạc nhiên.

Đây nói người ấy về ra mắt Dương Hựu, thuật lại việc Lục Kháng hỏi han và biếu bình rượu.

Hựu cười rằng :

- Hắn cũng biết tính ta hay rượu à ?

Liền sai mở rượu ra uống.

Bộ tướng là Trần Nguyên nói rằng :

- Đô đốc chớ nên uống vội, ngộ có thuốc độc thì sao ?

Hựu cười rằng :

- Lục Kháng không phải là người đánh thuốc độc, bất tất phải nghi làm gì.

Nói đoạn, cứ việc rót rượu uống. Tự đấy, hai bên thường cho người đi lại hỏi han nhau.

Một bữa, Kháng cho người lại thăm Dương Hựu, Hựu hỏi rằng :

- Lục tướng quân độ này có mạnh khỏe không ?

Sứ giả bẩm :

- Chủ soái tôi mấy bữa nay yếu không ra được ngoài.

Hựu nói :

- Bệnh hắn tất cũng như bệnh ta. Nay ta có thuốc đã bào chế sẵn, nên đem về cho chủ soái uống thì khắc khỏi.

Sứ giả mang thuốc về bẩm với Lục Kháng.

Các tướng thưa rằng :

- Dương Hựu là kẻ địch nhau với ta, thuốc này tất không phải là thuốc tốt.

Lục Kháng nói :

- Dương Thúc Tử có đâu lại đánh thuốc độc người ta bao giờ ? Các ngươi chớ nghi.

Nói đoạn, cứ việc đem uống, hôm sau quả nhiên khỏi bệnh. Các tướng đều lạy mừng.

Kháng nói :

- Bên họ dùng nhân đức, bên ta thì hay làm sự bạo ngược, thế là họ sẽ không cần đánh mà ta sắp phải chịu rồi đấy. Từ rày, ta cũng nên cứ giữ bờ cõi mình, chớ nên tham lợi nhỏ.

Các tướng vâng lệnh. Chợt có sứ giả của Ngô chủ sai đến. Kháng ra tiếp vào. Sứ giả nói :

- Thiên tử truyền cho tướng quân phải tiến binh kíp ngay đi, chớ để người Tấn vào cõi ta trước.

Kháng nói rằng :

- Ngươi cứ về trước đi, ta sẽ có biểu chương tâu lên vua.

Sứ giả trở về. Kháng cho ngay người mang sớ đến Kiến Nghiệp tâu với Ngô chủ rằng Tấn chưa nên đánh và khuyên Ngô chủ sửa đức, thận trọng việc hình phạt, cốt cho dân được yên, chớ không nên dùng binh thái quá.

Ngô chủ Tôn Hạo xem xong, nổi giận mà rằng :

- Trẫm nghe Kháng ở ngoài biên cảnh tư thông với giặc, nay quả nhiên như thế thực.

Bèn sai sứ ra tước binh quyền, giáng xuống làm tư mã, rồi sai tả tướng quân là Tôn Ký thay lĩnh chức ấy.

Quần thần không dám can ngăn gì cả.

Tôn Hạo lại đổi niên hiệu là Kiến Hành, đến năm Phượng Hoàng thứ nhất, lại càng rông rỡ làm càn, hết đánh chỗ nọ lại đi thú chỗ kia, trên dưới ai cũng ta thán. Thừa tướng Vạn Úc, tướng quân Lưu Bình, đại tư nông Lâu Huyền thấy Hạo vô đạo, lấy lời thẳng can ngăn, cũng đều bị giết. Trước sau mười năm trời, giết mất hơn bốn mươi người trung thần. Hạo ra vào thường đem năm vạn quân thiết kỵ hầu hạ, quần thần sợ hãi, không ai dám nói gì cả.

Đây nói, Dương Hựu nghe tin Lục Kháng bị bãi chức, mà Tôn Hạo thì thất đức lắm, biết là Ngô có cơ lấy được, mới dâng biểu về Lạc Dương xin đánh Ngô.

Biểu rằng :

"Ôi ! Thời vận tuy tự trời cho, nhưng công nghiệp tất phải do người mới nên được. Nay Giang Hoài không hiểm bằng Kiếm Các, mà Tôn Hạo bạo ngược tệ hơn Lưu Thiền. Người Ngô khổ hơn người Ba Thục, mà sức binh Đại Tấn lại thịnh hơn trước kia ; không nhân dịp này nhất thống cả bốn bể, mà cứ đóng quân giữ nhau, để cho thiên hạ khổ ải về việc chinh chiến, trải hết đời thịnh sang đời suy, như thế thì lâu bền sao được".

Tư Mã Viêm xem biểu mừng lắm, bàn việc cất quân, Giả Sung, Tuân Húc, Phùng Thẩm, ba người cố sức can ngăn không nên đánh vội, nên việc ấy lại thôi.

Hựu thấy vua không nghe lời mình, than rằng :

- Việc thiên hạ mười phần thì thường tám chín phần không được như ý. Nay trời cho mà không lấy, khá tiếc lắm thay !

Đến năm Hàm Ninh thứ tư, Dương Hựu vào chầu, tâu xin từ chức về quê dưỡng bệnh.

Viêm hỏi rằng :

- Ngươi có mẹo gì yên được nước, dạy cho trẫm không ?

Hựu tâu rằng :

- Tôn Hạo bạo ngược thậm quá, có thể không đánh cũng phá được. Nếu Hạo bất hạnh mất đi, họ lập được vua hiền khác lên, thì đất Đông Ngô không bao giờ về tay bệ hạ nữa.

Viêm nghĩ ra, nói rằng :

- Nay ngươi cất quân sang đánh, thế nào ?

Hựu thưa :

- Tôi năm nay đã già yếu lắm bệnh, không kham nổi được. Xin bệ hạ kén người trí dũng khác thì hơn.

Bèn từ trở về. Tháng chạp năm ấy, Dương Hựu mệt nặng gần mất. Tư Mã Viêm thân đến tận nhà hỏi thăm, Hựu ứa nước mắt khóc nói rằng :

- Tôi tuy muốn chết, cũng chưa báo được ơn bệ hạ !

Viêm cũng khóc rằng :

- Trẫm tiếc vì không dùng kế đánh Ngô của ngươi, nay có ai nối được chí của ngươi không ?

Hựu thưa rằng :

- Thần chết đến nơi rồi đấy, còn chút lòng thành nào, xin bày tỏ hết : có hữu tướng quân là Đỗ Dự đương nổi được việc đánh Ngô, bệ hạ nên dùng ngay đi.

Viêm lại nói :

- Cử kẻ thiện, tiến người hiền, cũng là một việc rất hay. Ngươi tiến người trong triều, liền đốt ngay bản tâu đi, không để cho họ biết, là có làm sao ?

Hựu thưa rằng :

- Cử người trong triều, mà để cho họ đến tận nhà riêng của mình tạ ân, tôi thiết nghĩ không muốn như thế.

Nói xong thì mất.

Viêm khóc ầm lên, trở về cung, sắc tặng cho làm thái phó Cự Bình hầu. Trăm họ nghe tin Dương Hựu mất, thương khóc bỏ cả chợ búa không họp. Các tướng sĩ giữ ngoài biên cảnh cũng đau xót. Người Tương Dương thấy Hựu khi còn sống, thường hay ra chơi núi Nghiễn Sơn, mới lập miếu tạc bia bốn mùa cúng tế. Kẻ qua người lại, trông thấy văn bia, đều phải ứa nước mắt, cho nên thành tên là bia "Sa nước mắt".

Có thơ than rằng :

Trèo non ngắm cảnh nhớ người xưa,
Bia tạc nghìn thu mảnh đá trơ
Lác đác ngọn thông sa giọt nước,
Còn nghi nước mắt tự bao giờ !

Tấn chủ vì có lời Dương Hựu, bèn cất Đỗ Dự lên làm trấn nam đại tướng quân, đô đốc cả việc Kinh Châu.

Đỗ Dự vào bậc lão thành, từng trải việc đời đã nhiều, tính lại ham học không biết mỏi. Thường hay xem truyện Xuân Thu của ông Tả Kỳ Minh, ngồi đứng không rời quyển sách lúc nào, đi đâu thì treo quyển Tả truyện trên đầu ngựa, người bấy giờ gọi là "Bệnh Tả truyện".

Khi ấy Đỗ Dự phụng mệnh Tấn chủ ra trấn thủ Tương Dương, yên dân nuôi lính, sửa soạn đánh Ngô. Bấy giờ Đinh Phụng, Lục Kháng bên Ngô đã mất. Tôn Hạo mỗi khi hội quần thần ăn yến, bắt uống rượu thật say lả ra mới thôi. Lại sai mười người hoàng môn thị lang làm quan dò xét trong đám uống rượu. Khi tan tiệc, phải tâu các điều nhầm lỗi của các quan, ai phạm phải điều gì, hoặc lột da mặt, hoặc khoét mắt. Bởi thế cả nước ai cũng sợ hãi.

Thứ sử Ích Châu bên Tấn là Vương Tuấn dâng sớ xin đánh Ngô. Trong sớ nói rằng :

"Tôn Hạo hoang dâm hung ác, nên đánh ngay đi ; nếu một

mai Hạo mất mà lập vua hiền khác, thì giặc sẽ mạnh mất. Thần đóng thuyền bảy năm nay rồi, mỗi ngày để mục rát dần. Thần nay đã bảy mươi tuổi, chưa biết sống chết dường nào ; trong ba việc ấy mà hỏng một điều, thì khó lòng mà đồ được Ngô nữa ; vậy xin bệ hạ đừng để lỡ mất cơ hội hay này".

Tấn chủ xem sớ, bàn với quần thần rằng :

- Lời Vương Tuấn, hợp với ý Dương đô đốc, trẫm quyết ý đánh Ngô.

Thị trung Vương Hồn tâu rằng :

- Tôi nghe Tôn Hạo muốn cướp Trung Nguyên, quân ngũ chỉnh tề, thanh thế đang thịnh, khó lòng đánh nổi. Nên hoãn lại một năm nữa, đợi cho quân kia mỏi mệt, rồi ta sẽ đánh thì mới thành công được.

Tấn chủ nghe lời tâu, giáng chiếu, hoãn việc cất quân. Rồi lui vào hậu cung, cùng bí thư thừa là Trương Hoa đánh cờ tiêu khiển.

Cận thần vào tâu ngoài biên đình có biểu gửi về.

Tấn chủ mở ra xem, thì là biểu của Đỗ Dự. Trong biểu viết đại ý rằng :

"Trước kia, Dương Hựu không nói cho triều thần biết mưu kế ấy, mà chỉ tâu kín với bệ hạ, khiến cho triều thần dị nghị linh tinh. Phàm việc gì cũng phải so sánh lợi hại. Cứ xem phen này có tám chín phần lợi, mà cái hại là ở chỗ không gắng công mà thôi. Từ mùa thu đến nay, tình hình đánh giặc đã gần lộ ra rồi ; nếu nửa chừng hoãn lại, thì Tôn Hạo dời đô Vũ Xương, sửa sang các thành trì Giang Nam, di chuyển dân cư ; khi ấy thành trì không thể phá vỡ, đồng ruộng không còn gì đáng chiếm. Như vậy, việc định sang năm cũng không làm kịp được nữa".

Tấn chủ xem biểu vừa xong, Trương Hoa đứng phắt dậy, đẩy bàn cờ ra một bên, rồi chắp tay tâu rằng :

- Bệ hạ thánh võ, nước giàu dân mạnh. Bên Ngô chủ thì hoang dâm bạo ngược, nước suy dân khốn. Nếu đánh ngay đi,

thì không khó nhọc mà cũng bình định được. Xin bệ hạ đừng nghi ngại nữa.

Tấn chủ nói :

- Ngươi bày rõ đường lợi hại như thế, trẫm còn nghi ngại gì !

Lập tức lên điện, sai trấn nam đại tướng quân Đỗ Dự làm đại đô đốc, dẫn mười vạn quân ra mặt Giang Lăng ; sai trấn đông đại tướng quân lang nha vương Tư Mã Du ra mặt Từ Trung ; yên đông đại tướng quân Vương Hồn ra mặt Hoành Giang ; kiến oai tướng quân Vương Nhung ra mặt Vũ Xương ; bình nam tướng quân Hồ Phấn ra mặt Hạ Khẩu ; mỗi người dẫn năm vạn quân tuân theo hiệu lệnh của Đỗ Dự. Lại sai long nhương tướng quân Vương Tuấn, quảng võ tướng quân Đường Bân xuôi thuyền xuống phía đông. Quân mã thủy bộ cả thảy hơn hai mươi vạn, chiến thuyền vài vạn. Lại sai quán quân tướng quân là Dương Tế ra đóng ở Tương Dương để coi xét các mặt.

Có người báo tin ấy về Đông Ngô, Ngô chủ Tôn Hạo giật mình, kíp vời thừa tướng Trương Đễ, tư đồ Hà Thực, tư không Đặng Tu vào bàn bạc việc đánh giặc.

Đễ tâu rằng :

- Nên sai xa kỵ tướng quân Ngũ Diên làm đô đốc, tiến ra Giang Lăng, địch nhau với Đỗ Dự, phiêu kỵ tướng quân Tôn Hâm tiến binh đánh mặt Hạ Khẩu ; tôi thì xin làm quân sư, lĩnh tả tướng quân Thẩm Oánh, hữu tướng quân Gia Cát Nghiễn, dẫn mười vạn quân đóng ở bến Ngưu Chử, để tiếp ứng các mặt quân mã.

Hạo nghe lời, sai Trương Đễ dẫn quân đi.

Hạo lui vào hậu cung, có dáng lo lắng, hạnh thần là Sầm Hôn hỏi cớ làm sao, Hạo nói :

- Quân Tấn kéo sang, các mặt đã có các quân ra chống cự hết cả. Duy còn mặt Vương Tuấn dẫn vài vạn chiến thuyền, thuận dòng kéo đến, thanh thế to lắm, nên trẫm lo ngại.

Hôn tâu rằng :

- Tôi có một mẹo này, khiến cho thuyền của Vương Tuấn tan vụn ra như cám.

Hạo mừng, hỏi kế gì.

Sầm Hôn tâu rằng :

- Giang Nam ta nhiều sắt, nện đánh ra hơn một trăm cuộn dây xúc xích, mỗi cuộn dài vài trăm trượng ; mỗi vòng xúc xích nặng hai ba mươi cân. Dọc theo bờ sông, nội chỗ nào khẩn yếu, thì giăng dây xích ra mà chắn lối thuyền đi. Lại đúc vài vạn cọc sắt, mỗi cái dài hơn một trượng, cắm ngầm ở dưới đáy nước, nếu thuyền của Tuấn nhờ gió lướt sang, chạm phải cọc thì vỡ tan cả, còn sang làm sao được ?

Hạo mừng lắm, truyền sai thợ rèn ra bờ sông, ngày đêm đúc cọc sắt và xúc xích sắt, đem dàn cắm các nơi hiểm yếu.

Nói về đô đốc Tấn là Đỗ Dự kéo quân đến Giang Lăng, sai nha tướng Chu Chỉ dẫn tám trăm thủy thủ chở thuyền nhỏ sang ngầm sông Trường Giang, đêm úp lấy Lạc Dương, cắm nhiều cờ quạt trong rừng rậm, ban ngày thì phóng pháo khua trống, đêm đốt lửa làm hiệu. Chỉ vâng lệnh, dẫn quân qua sông, phục ở Ba Sơn. Hôm sau, Đỗ Dự tiến quân cả hai mặt thủy bộ.

Tiền tiêu báo rằng :

- Ngô chủ sai Ngũ Diện ra mặt bộ, Lục Cảnh ra mặt thủy, Tôn Hâm làm tiên phong, tất cả ba đường đến nghênh địch.

Đỗ Dự dẫn quân tiến đi, gặp ngay thuyền Tôn Hâm tới. Hai bên vừa mới giao chiến, Đỗ Dự đã rút lui ngay, Tôn Hâm mang quân lên bờ đuổi theo, chưa đầy hai mươi dặm, pháo hiệu nổ vang, quân Tấn kéo tràn cả đến ; quân Ngô vội vàng rút về. Đỗ Dự thừa thế đánh bừa sang, quân Ngô tổn hại rất nhiều. Tôn Hâm chạy về đến thành, thì tám trăm quân của Chu Chỉ nhân lúc xốn xáo, cũng chạy lẫn cả vào trong thành, rồi đốt lửa lên.

Hâm giật mình mà rằng :

- Quân bác dễ thường bay qua sông chắc ?

Bèn vội vàng kéo quân chạy, thì đã bị Chu Chỉ quát to một tiếng, chém nhào xuống ngựa.

Lục Cảnh ở dưới thuyền, trông về nam ngạn, một dải lửa đỏ rực ; trên núi Ba Sơn lá cờ to gió bay phấp phới, trông rõ hàng chữ "Tấn trấn nam đại tướng quân Đỗ Dự". Lục Cảnh giật mình, toan chạy lên bờ đi trốn, bị tướng Tấn là Trương Thượng tế ngựa xốc tới chém chết.

Ngũ Diên thấy quân các mặt thua cả, bỏ thành chạy trốn, bị quân phục tóm được, trói nộp Đỗ Dự. Dự sai võ sĩ chém nốt ; liền hạ được thành Giang Lăng.

Thế là suốt một dải sông Ngoan Tương đến mãi Quảng Châu, các quận thú tấp nập mang ấn ra hàng. Dự sai người cầm cờ tiết đi phủ dụ nhân dân, không xâm phạm một ly một tí của dân. Rồi tiến binh đến hạ thành Vũ Xương. Vũ Xương cũng hàng. Từ bấy giờ, quân oai của Đỗ Dự lừng lẫy, Dự mới hội các tướng lại bàn kế lấy Kiến Nghiệp.

Hồ Phấn thưa rằng :

- Giặc trăm năm nay, chưa dễ mà trừ cho hết được. Đang lúc nước xuân tràn ngập, khó ở lâu được, nên đợi sang năm, sẽ lại kéo đại quân sang đánh.

Dự nói :

- Ngày xưa Nhạc Nghị đánh một trận ở Tế Tây, mà lấy được nước Tề hùng mạnh. Nay quân oai của ta đã lừng lẫy ; ví như chẻ nứa, chẻ được vài đống rồi, thì lia mũi dao cũng phải toác, không phải khó nhọc gì nữa !

Bèn đưa hịch đi ước hẹn với các tướng, nhất tề tiến binh đến đánh Kiến Nghiệp.

Bấy giờ long nhương tướng quân Vương Tuấn, dẫn quân thủy thuận dòng xuôi xuống. Quân tiền tiêu báo rằng :

- Người Ngô đúc dây xúc xích bằng sắt, chắn ngang khắp dọc bờ sông, lại dùng cọc sắt cắm ngầm dưới nước để phòng bị.

Tuấn cười ầm lên, sai đóng vài chục vạn chiếc bè to, bó cỏ làm người giả, cũng mặc áo giáp cầm khí giới, đứng chung quanh bè, thuận dòng thả xuống. Quân Ngô trông thấy tưởng là người thực, chạy trốn mất cả. Những cọc sắt vướng vào bè, đều bị kéo bật cả đi. Trên bè lại có cây đình liệu to, dài vài trượng, to hơn mười ôm, trong vẩy dầu mỡ, phàm chỗ nào có dây xúc xích, thì đốt cây đình liệu lên, hun vào vòng xích, chỉ một lát xúc xích đứt gẫy tả tơi. Hai đạo quân kéo sang, đi đến đâu đánh được đến đấy.

Đây nói, thừa tướng Đông Ngô là Trương Đễ sai tả tướng quân Thẩm Oánh, hữu tướng quân Gia Cát Nghiễn dẫn quân lại chống cự với quân Tấn.

Oánh bảo với Nghiễn rằng :

- Các quan trên phía thượng lưu, không phòng bị gì, tôi chắc quân Tấn tất đến đây. Ta nên cố sức mà đánh, may ra đánh được thì Giang Nam lại được yên ổn. Nếu ta sang sông đánh nhau, bất hạnh mà thua thì việc to hỏng cả.

Nghiễn nói :

- Ông nói phải lắm.

Đang bàn chuyện thì có người báo tin quân Tấn thuận dòng xuôi xuống, thế mạnh lắm không sao địch nổi.

Hai người giật mình, vội vàng vào bàn với Trương Đễ. Nghiễn bảo Đễ rằng :

- Đông Ngô nguy đến nơi rồi, sao không trốn đi cho rảnh ?

Đễ khóc rằng :

- Nước Ngô sắp mất, kẻ ngu người hiền ai cũng biết. Nay nếu vua tôi hàng cả, không có một người nào chết vì nước, chẳng phải nhục lắm ru ?

Gia Cát Nghiễn cũng ứa nước mắt khóc rồi đi mất.

Trương Đễ cùng với Thẩm Oánh thúc quân vào đánh. Quân Tấn vây kín cả chung quanh. Chu Chỉ xông thẳng vào trại Ngô. Trương Đễ cố sức cầm cự, nhưng bị chết trong đám loạn quân.

Thẩm Oánh cũng bị Chu Chỉ chém nốt. Quân Ngô chạy tán lạc mất cả.

Có thơ khen rằng :

Ba Sơn phất phới cờ Đỗ Dự,
Trương Đề lừng danh được chết trung.
Dẫu biết miền nam vương khí hết,
Lẽ nào tham sống phụ Giang Đông !

Lại nói quân Tấn lấy được bến Ngưu Chử, liền tiến sâu vào đất Ngô. Vương Tuấn sai người về triều báo tin thắng trận.

Tấn chủ Tư Mã Viêm nghe tin mừng lắm.

Giả Sung tâu rằng :

- Quân ta mỏi mệt ở ngoài đã lâu, không quen thủy thổ, tất sinh bệnh tật, nên cho đòi về, rồi sẽ liệu kế khác.

Trương Hoa tâu rằng :

- Nay quân ta đã vào đến sào huyệt của giặc, người Ngô sợ hết vía, không đầy một tháng nữa, tất bắt sống được Tôn Hạo. Nếu đòi về thì công trước uổng cả, thực đáng tiếc lắm.

Tấn chủ chưa kịp nói, Giả Sung đã mắng Hoa rằng :

- Ngươi không biết xét đến thiên thời địa lợi, lại muốn tâng công, làm khổ ải quân sĩ, dẫu chém đầu ngươi đi cũng chưa đủ tạ được thiên hạ đâu !

Tấn chủ nói :

- Ý trẫm cũng hợp với ý Trương Hoa, can gì phải cãi nhau làm vậy ?

Chợt lại có biểu Đỗ Dự đưa về. Tấn chủ mở xem, ý trong biểu cũng xin kíp tiếp binh. Tấn chủ bấy giờ mới cương quyết, bèn hạ lệnh tiến quân.

Bọn Vương Tuấn vâng mệnh Tấn chủ, tiến cả hai mặt thủy bộ, thế như vũ bão, người Ngô tới tấp ra hàng. Ngô chủ Tôn Hạo thấy vậy, sợ tái mặt lại. Quần thần tâu rằng :

- Quân miền bắc kéo tới nơi, quân dân Giang Nam không đánh mà đã hàng, làm thế nào bây giờ ?



Tuấn sai cởi trói, đốt chiếc quan tài, đối đãi Hạo ngang hàng vương giả

Hạo hỏi :

- Tại sao không đánh ?

Chúng thưa rằng :

- Tai vạ hôm nay đều do Sầm Hôn gây ra, xin bệ hạ chém chết hắn đi. Bọn tôi xin ra thành liều một trận sống mái.

Hạo nói :

- Một tên thị thần làm lỡ thế nào được việc nước ?

Chúng hét to lên rằng :

- Bệ hạ không nhớ chuyện Hoàng Hạo ở Thục ư ?

Bèn không đợi lệnh Ngô chủ, mọi người kéo ùa vào cung, cắt thịt Sầm Hôn, ăn như ăn gỏi. Đào Tuấn tâu rằng :

- Chiến thuyền phát cho tôi đều nhỏ quá, xin cho thêm hai vạn quân cưỡi thuyền lớn mà đánh thì có thể phá được giặc.

Hạo nghe theo, cấp quân ngự lâm cho Tuấn dẫn lên thượng lưu nghênh địch ; tiền tướng quân Trương Tượng dẫn thủy quân

xuống hạ lưu chống giặc. Hai đạo quân đang đi, chẳng dè gió tây bắc cuốn đến, cờ quạt quân Ngô không cắm lên được, đổ rạp cả trong thuyền, quân sĩ không chịu xuống, chạy toan loạn hết, chỉ còn trơ Trương Tượng và vài chục tên quân chống nhau với giặc.

Lại nói, tướng Tấn Vương Tuấn, giương buồm kéo đi, qua Tam Sơn, thủy thủ bẩm rằng :

- Sóng gió to lắm, thuyền không sao đi được, xin hãy đợi cho ngớt gió rồi sẽ đi.

Tuấn nổi giận, rút gươm ra mắng rằng :

- Thành Thạch Đầu ở ngay trước mắt rồi, còn nghỉ lại làm gì ?

Bèn đánh trống thúc quân kéo đi.

Ngô tướng Trương Tượng dẫn quân đến xin hàng.

Tuấn nói :

- Nếu ngươi có bụng hàng thực, thì phải dẫn binh làm tiền bộ mà lập công.

Trương Tượng trở về thuyền mình, kéo đến thành Thạch Đầu, gọi mở cửa thành, đón quân Tấn vào.

Tôn Hạo nghe quân Tấn đã vào thành, muốn tự vẫn.

Trung thư lệnh Hồ Sung, quang lộc huân Tiết Oánh tâu rằng :

- Bệ hạ sao không bắt chước như An lạc công Lưu Thiền có được không ?

Hạo nghe lời, cũng xe một cỗ áo quan và tự trói mình lại, dẫn các quan đến dinh Vương Tuấn xin hàng.

Tuấn cởi trói, đốt áo quan, thết đãi như bậc vương giả.

Người nhà Đường có thơ than rằng :

Thuyền đâu mặt nước cuộn mông mênh ?
Vượng khí Kim Lăng hết sạch sanh.
Khóa sắt nghìn tầm chìm đáy nước,
Cờ hàng một lá rủ đầu thành.
Cuộc đời dâu bể bao chìm nổi,

Cảnh sắc non sông vẫn biếc xanh.
Qua lại ngắm xem thành lũy trước,
Gió thu hiu hắt cảnh buồn tênh !

Thế là từ đấy Đông Ngô 4 châu, 83 quận, 313 huyện, hộ khẩu 52 vạn 3 nghìn, quan lại 3 vạn 2 nghìn, quân 23 vạn, trai gái già trẻ cả thảy 230 vạn, thóc gạo 280 vạn hộc, thuyền hơn 5 nghìn chiếc, cung nữ hơn 5 nghìn người đều về cả nhà Đại Tấn.

Việc lớn yên định đâu vào đấy, Tuấn sai treo bảng yên dân, rồi niêm phong các kho tàng lại. Hôm sau, quân Đào Tuấn cũng tan vỡ hết.

Bấy giờ, lương gia vương là Tư Mã Du và Vương Nhung dẫn đại quân đến, thấy Vương Tuấn thành công rồi, ai nấy mừng rỡ. Hôm sau, Đỗ Dự cũng đến nơi, mở tiệc to khao thưởng ba quân, rồi mở kho lấy thóc gạo phát chẩn cho dân. Bởi thế dân Ngô yên cư lạc nghiệp cả. Duy có thái thú ở Kiến Bình là Ngô Ngạn cố sức giữ thành, sau nghe tin Ngô mất, mới chịu hàng.

Vương Tuấn dâng biểu về triều đình báo tin thắng trận. Quần thần thấy đã bình xong Ngô rồi, cùng mừng dâng rượu thọ. Tấn chủ cầm chén rượu, rỏ nước mắt khóc rằng :

- Đây là công của Dương thái phó ; tiếc thay, ông ấy không được trông thấy !

Phiên ky tướng quân bên Ngô là Tôn Tú, lui chầu về nhà, ngoảnh mặt về hướng nam khóc rằng :

- Ngày xưa Thảo nghịch tướng quân (1) xuất thân là một chức hiệu úy mà gây dựng nên cơ nghiệp. Nay Tôn Hạo đem vứt cả Giang Nam đi, vì đâu mà nên nông nỗi này, trời hỡi trời ?

Lại nói, Vương Tuấn rút quân, đem Ngô chủ Tôn Hạo về Lạc Dương chầu Tấn chủ. Hạo lên điện rập đầu bái kiến.

Tấn chủ cho ngồi, nói rằng :

(1) Tôn Kiên

- Trẫm kê chỗ ngồi này để đợi ngươi đến đã lâu rồi !

Hạo tâu rằng :

- Tôi ở nam phương, cũng kê chỗ ngồi như thế để đợi bệ hạ.

Tấn chủ cười ầm lên.

Giả Sung nói rằng :

- Người ở phương nam, thường hay khoét mắt và lột da mặt người ta, đó là hình pháp gì thế ?

Hạo đáp rằng :

- Bề tôi mà giết vua, cùng làm những kẻ gian tà bất trung, thì xử tội ấy.

Sung nín lặng, có ý hổ thẹn.

Tấn chủ phong Tôn Hạo là Quy-mệnh hầu, con cháu làm trung lang, quan lại theo sang, đều được phong tước hầu cả. Thừa tướng Trương Đễ chết trận, cũng phong cho con cháu làm quan ; lại phong cho Vương Tuấn làm phụ quốc đại tướng quân ; các quan khác cùng được phong thưởng cả.

Tự đấy ba nước thuộc về nhà Tấn cả. Tư Mã Viêm nhất thống thiên hạ.

Đó là "đại thế thiên hạ, hợp lâu phải chia, chia lâu lại phải hợp" là thế đấy.

Về sau, Hán đế Lưu Thiền mất vào năm Thái Thủy thứ bảy nhà Tấn. Ngụy chủ Tào Hoán mất vào năm Thái An thứ nhất. Ngô chủ Tôn Hạo mất vào năm Thái Khang thứ tư, ba vị cùng được trọn vẹn cả.

Người sau có bài ca tóm tắt đầu đuôi truyện Tam quốc như sau này :

Gươm Cao Tổ Hàm Dương thuở nọ,
Vầng phù tang soi đỏ góc trời.
Chân nhân Bạch thủy nối ngôi.
Quạ vàng bay bổng tuyệt vời mây xanh.
Vận suy bĩ thương tình Hiến Đế,

Mảnh kim ô đã xế non đoài,
Tiếc thay Hà Tiến vô tài,
Gian thần Đổng Trác giữ ngôi triều đường,
Vương tư đồ mưu toan quật khởi,
Đảng Dĩ, Thôi lại nổi đùng đùng,
Bốn phương trộm giặc như ong,
Ầm ầm sáu cõi anh hùng kéo ra :
Chi Tôn Sách đánh qua Giang Tả,
Cánh họ Viên giữ ngả Hà Lương
Ba Tây có gã Lưu Chương ;
Cảnh Thăng chiếm giữ Kinh Tương xưng hùng ;
Yên với Lỗ đóng vùng Nam Trịnh,
Toại cùng Đằng giữ tỉnh Lương Châu ;
Công Tôn Toản, Lã Ôn Hầu,
Nọ thành Tương Tú, kia lầu Khổng Dung !
Tào Tháo mới gian hùng quỷ quyệt,
Khéo dùng người, thu hết anh hào.
Đường đường tướng phủ ngôi cao,
Uy quyền hống hách ai nào dám đương ?
Huyền Đức gặp Quan, Trương kết ngãi,
Thề cùng nhau đem lại sơn hà,
Chỉ thương bốn bể không nhà,
Nay đông, mai bắc, lân la cõi trần.
Cầu Gia Cát ân cần quyến cố,
Giãi tấm lòng gắn bó nhỏ to,
Rồng bay, hổ nhảy, ganh đua,
Tây Xuyên gây dựng cơ đồ một nơi.
Thành Bạch Đế mấy lời thấm thót,
Tình thác cô chua xót nhường bao !
Kỳ Sơn trỏ ngọn cờ đào,
Một tay mong chống trời cao nghìn trùng !

Ngờ đâu vận đã cùng khôn gượng,
Nửa đêm gò Ngũ Trượng sao sa !
Khương Duy cậy sức làm già,
Chín phen đánh Ngụy kể đà uổng công !
Đường vào Thục, Đặng, Chung kéo đến,
Vận Viêm Lưu phút biến thành Tào !
Tào kia cũng chẳng được bao,
Lại đem thiên hạ mà trao tay người !
Đền Thụ Thiện ngất trời mây phủ,
Sông Tam Giang sóng gió êm dòng,
Hàng vương xiết nỗi thẹn thùng,
Công hầu may cũng thong dong trọn đời.
Ngẫm thế sự bời bời ngán nỗi,
Cuộc tang thương biến đổi khôn lường,
Tam phân một giấc mơ màng,
Viếng đời gọi có mấy hàng nôm na..

MỤC LỤC

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA



